

SIÊU PHẨM ĐÃ XUẤT HIỆN TRÊN MÀN ẢNH!

"Số Bốn là một anh hùng thật sự"

- MICHAEL BAY

đạo diễn phim Transformers

BA NGƯỜI ĐÃ CHẾT

TÔI LÀ SỐ BỐN

I AM NUMBER FOUR

SÁCH BÁN CHẠY NHẤT
DO NEW YORK TIMES BÌNH CHỌN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

PITTACUS LORE

Tác Giả: Pittacus Lore

Nguyên tác: I Am Number Four [Lorien Legacies #1]

Thể Loại: Tiểu Thuyết, Giả Tưởng, Bestseller

Dịch Giả: Tịnh Thủy

Nhà xuất bản: Trẻ

Số trang: 564

Bìa: Mềm

Năm phát hành: 2011

Kích thước: 13 x 20 cm

Trọng lượng: 510 g

Giá bìa: 110.000

Nguồn: TVE

Ebook: daotieuvu.blogspot.com

Ebook được blog Đào Tiểu Vũ hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.

Mục Lục:

[Giới thiệu nội dung:](#)

[CHƯƠNG MỘT](#)

CHƯƠNG HAI

CHƯƠNG BA

CHƯƠNG BỐN

CHƯƠNG NĂM

CHƯƠNG SÁU

CHƯƠNG BẢY

CHƯƠNG TÁM

CHƯƠNG CHÍN

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

CHƯƠNG MƯỜI HAI

CHƯƠNG MƯỜI BA

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

CHƯƠNG HAI MƯỜI

CHƯƠNG HAI MƯỜI MỐT

CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI

CHƯƠNG HAI MƯỜI BA

CHƯƠNG HAI MƯỜI BỐN

CHƯƠNG HAI MƯỜI LĂM

CHƯƠNG HAI MƯỜI SÁU

CHƯƠNG HAI MƯỜI BẢY

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

CHƯƠNG BA MƯƠI

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

Giới thiệu nội dung:

Tôi Là Số Bốn là phần đầu tiên trong bộ sách 6 cuốn của Pittacus Lore (bút danh của hai nhà văn James Frey & Jobie Hughes). Nhân vật chính là anh chàng trai John Smith (hay còn gọi là Số Bốn). John là một trong 9 thiếu niên ngoài hành tinh đổ bộ xuống trái đất để chạy trốn kẻ thù độc ác đang truy đuổi họ.

Tại đây, John Smith hòa nhập vào cuộc sống của người trái đất, anh liên tục thay đổi thân thể, liên tục di chuyển từ thành phố này sang thành phố khác cùng người giám hộ Henri. Anh tưởng mình đã không còn mối liên hệ nào với quá khứ nhưng tại thị trấn nhỏ Paradise, John bắt đầu vướng phải “sự cố” nằm ngoài dự kiến và có thể sẽ làm thay đổi số phận của anh. Đó là tiếng sét ái tình, anh đã tìm thấy tình yêu đầu đời.

Tuy nhiên, 3 trong số 8 thanh niên cùng hành tinh với anh đã bị giết chết một cách bí ẩn tại trái đất. Cùng lúc đó, anh phát hiện ra những khả năng mới của mình và anh dùng nó để chống lại những kẻ đang truy đuổi.

“Số Bốn là một anh hùng thật sự.”

- MICHAEL BAY (đạo diễn phim Transformers)

CHÚNG TÔI

CÓ THỂ ĐANG ĐI LƯỚI QUA BẠN NGAY LÚC NÀY

CHÚNG TÔI

BIẾT ĐƯỢC BẠN ĐANG ĐỌC NHỮNG DÒNG CHỮ NÀY

CHÚNG TÔI

CÓ THỂ Ở TRONG THÀNH PHỐ, THỊ TRẤN NƠI BẠN SINH SỐNG

CHÚNG TÔI

ĐANG SỐNG ẨN DANH

CHÚNG TÔI

SẼ TÌM KIẾM ĐỒNG ĐỘI

CHÚNG TÔI

SẼ SÁT CÁNH BÊN NHAU - NẾU CUỘC CHIẾN NÀY THẮNG LỢI

CHÚNG TÔI

SẼ SỐNG, VÀ

BẠN

CŨNG THỂ

CÒN NẾU NHƯ CHÚNG TÔI THẤT BẠI,

THÌ MỌI THỨ CŨNG LỤI TÀN

“Tôi đang ngồi ngập chân trong nước, bất chợt cảm giác cũ xuất hiện.

Nước xung quanh chân tôi bắt đầu sôi lên, và chân tôi sáng rực khi vết sẹo chuẩn bị hằn dấu.

Biểu tượng Lorien thứ ba, sự cảnh báo thứ ba.

Thật nguy hiểm.

Kẻ thù đã lòng được Số Ba, dù cho đồng đội của tôi đang ở đâu, Số Ba cũng đã bị giết hại”...

TẤT CẢ NHỮNG SỰ KIỆN TRONG QUYỀN SÁCH NÀY

ĐỀU LÀ SỰ THẬT.

TÊN VÀ NƠI CHỐN ĐÃ ĐƯỢC THAY ĐỔI

ĐỂ BẢO VỆ SÁU NGƯỜI LORIEN,

VẪN CÒN ĐANG LẤN TRỐN.

HÃY XEM ĐY NHƯ LỜI CẢNH BÁO ĐẦU TIÊN.

RẰNG QUẢ THỰC LÀ CÓ SỰ TỒN TẠI

CỦA CÁC NỀN VĂN MINH KHÁC.

VÀ MỘT SỐ THỂ LỰC ẤY ĐANG TÌM KIẾM BẠN

ĐỂ TIÊU DIỆT.

CÁNH CỬA BẮT ĐẦU RUNG NHẸ. CHỈ LÀ MỘT MANH CỬA được tạo thành từ các ống tre buộc bằng dây chèo. Chấn động rất dè dặt, dừng lại gần như liền tức thì. Họ dừng tai nghe ngóng, một thiếu niên mười bốn tuổi và một người đàn ông cỡ tầm năm mươi, thoát nhìn, ai cũng ngỡ là bố đứa trẻ, song kì thực, đó là người sống ở gần một khu rừng khác, trên một hành tinh khác, cách xa đây hàng trăm năm ánh sáng. Không áo sống, hai người nằm dựa lưng vào nhau, mỗi bên giường đều giăng một cái mùng chống muỗi. Tiếng đổ vỡ vẳng đến từ đâu đó xa xăm, nghe như tiếng một con thú vừa làm gãy một nhánh cây, tuy nhiên, trong hoàn cảnh này, người ta có cảm giác như một thân cây vừa bị đốn hạ.

- Gì thế? - Cậu trai lên tiếng.

- Suyt - Người đàn ông khẽ giọng nhắc nhở.

Thính giác của họ ghi nhận được loáng thoáng tiếng côn trùng, ngoài ra, chẳng có gì thêm nữa. Mặt đất lại rung chuyển, người lớn tuổi thò chân xuống một bên võng. Con địa chấn mạnh hơn, nhiều hơn, đi kèm với tiếng gãy đổ lần này là ở khá gần. Người đàn ông đứng dậy, bước một cách chậm rãi về phía cửa. Im ắng. Hít vào một hơi thật sâu, ông ta lần tay lên chốt cửa. Cậu con trai chồm dậy.

- Không - Giọng nói của người lớn tuổi không khác nào một tiếng thở hắt ra.

Một thanh kiếm dài, sáng lóa, được làm bằng một thứ kim loại trắng không hề có mặt trên Địa Cầu chọt xuyên qua cánh cửa và đâm thật ngọt vào ngực người đàn ông. Chỉ trong vòng chưa đầy một tích tắc sau, lưỡi kiếm đã nhô ra ở sau lưng người xấu số đúng mười lăm phân rồi thụt lại ngay tức khắc.

Người đàn ông lều bàu.

Cậu trai thở dốc.

Nạn nhân thở ra hơi cuối cùng, đồng thời với một từ duy nhất được thốt ra: “Chạy!” - Rồi cả thân người to lớn đổ gục xuống nền đất.

Cậu trai nhào ra khỏi vũng, phóng thẳng ra cửa sau. Cửa ra vào, cửa sổ chẳng phải chướng ngại của cậu ta; cậu chạy xuyên qua tường theo đúng nghĩa của từ đó, bức tường thùng toác không khác nào được làm bằng giấy, dù kì thực nó được làm từ thứ gỗ dái ngựa Phi Châu rắn chắc. Cậu con trai lao đi như xé toạc màn đêm Congo, cậu nhảy phốc qua các ngọn cây, các nhánh cành với vận tốc ước chừng sáu mươi dặm một giờ. Thị lực cũng như thính giác của cậu vượt quá khả năng của con người. Cậu di chuyển lắt léo qua các thân cây, xuyên qua các lưới dây leo, chỉ một bước chạy duy nhất đã có thể nhảy qua mấy con suối nhỏ. Đằng sau cậu ta, những bước chân nặng nề đang không ngừng đuổi theo, và mỗi một khắc trôi qua, cái khoảng cách ở giữa lại càng được rút ngắn lại. Những kẻ săn đuổi cũng sở hữu các năng lực thần kì. Ngoài ra, họ còn sở hữu một thứ khác - một thứ mà người-bị-săn chỉ mới được nghe qua, một thứ mà cậu không bao giờ tin rằng mình lại có thể nhìn thấy ở Địa Cầu.

Tiếng đổ vỡ mỗi lúc một gần. Cậu trai ghi nhận được một tiếng gầm nhỏ nhưng đầy uy lực. Cậu ý thức được rằng đối thủ của mình đang tăng tốc. Phía trước cậu là khoảnh rừng trống. Vừa trờ tới nơi, cậu nhận ra một khe núi khổng lồ, ngang chín mươi mét, sâu cũng chín mươi mét, và dưới cùng là một con sông. Bờ sông đầy những tảng đá lớn, mà nếu ngã xuống thì hẳn thân xác sẽ bị xả ra làm đôi. Cơ hội duy nhất của cậu lúc này là nhảy qua

bên kia bờ. Cậu sẽ phải chạy lấy đà và thực hiện cơ hội - cơ hội cứu sống cuộc đời của chính cậu - của cậu, cũng như của bất kì một cá nhân nào khác có thân phận như cậu đang lưu lạc trên Địa Cầu. Cơ hồ như đây là một cú nhảy quá sức. Thoái lui, nhảy xuống hay chiến đấu với kẻ thù cũng đều đồng nghĩa với cái chết. Cậu chỉ có một con đường duy nhất mà thôi.

Tiếng gầm phía sau vang lên đỉnh tai nhức óc. Họ chỉ còn cách cậu ba mươi, hai mươi bước chân nữa. Cậu trai lùi lại năm bước, bắt đầu chạy, và trước khi đến được gờ đá, cậu tung mình, bay thẳng qua khe núi. Thời khắc ở trong không trung chỉ ánh chùng ba, bốn giây. Cậu thét vang, đôi tay duỗi thẳng ra phía trước, chờ đợi cái thời khắc đến được đích an toàn, hay nói một cách khác, đến được bờ bên kia. Và rồi cậu tiếp đất, chúi người tới trước nhưng đã lấy lại được thăng bằng nhờ một thân cây cực kì to lớn. Nhoẻn miệng cười, người thiếu niên không dám tin rằng mình có thể thực hiện được cú nhảy, và rằng cậu sẽ tồn tại. Không hề muốn đối phương trông thấy mình, cũng như ý thức được rằng cần phải cách xa đối thủ, cậu đứng dậy. Cậu sẽ phải chạy tiếp.

Cậu nhắm thẳng về phía khu rừng. Bất thành linh, một bàn tay khổng lồ siết chặt lấy cổ họng của cậu và nhấc bổng lên cao. Cậu cố sức chống cự, quấy chân đạp liên hồi phản kháng, giằng ra, nhưng mọi nỗ lực đều vô vọng, tất cả đã kết thúc. Lẽ ra, cậu cần phải hiểu rằng họ tầm nã cậu bằng cả hai hướng, rằng một khi đã tìm thấy cậu thì tuyệt nhiên không hề có một lối thoát nào. Tên Mogadore ấy nhấc bổng “con mồi” lên để có thể nhìn thấy rõ ngực cậu, trông thấy mảnh bùa đeo quanh cổ cậu, mảnh bùa chỉ có cậu cũng như những người có thân phận như cậu luôn đeo. Giật phắt lấy mảnh bùa ấy, hắn lẳng lặng cất vào chiếc áo choàng đen dài, và chỉ trong tích tắc, trong tay hắn đã xuất hiện một thanh kiếm sáng lóa. Chú mục vào đôi mắt đen to, sâu thẳm mà vô hồn của gã Mogadore, cậu trai cất tiếng nói một cách đồng dục:

- Biệt năng vẫn còn đó. Rồi họ sẽ tìm về với nhau và khi liên thủ lại, các người sẽ bị tiêu diệt.

Tên Mogadore bật cười, tiếng cười trầm đục đầy vẻ giễu cợt. Hắn đưa

thanh kiếm lên, thứ vũ khí duy nhất trong thiên hà hiện thời có khả năng phá hủy lớp hộ thân đang bảo vệ người thiếu niên, cũng như đang bảo vệ những người còn lại. Mũi kiếm hướng lên cao, toàn thân thanh kiếm đột ngột phát ra một quang lửa bạc như sắp sửa thi hành nhiệm vụ và để chuẩn bị đối phó. Rồi khi thanh kiếm ấy hạ xuống, một luồng ánh sáng lao thẳng vào bóng tối sâu thẳm của khu rừng, người thiếu niên vẫn giữ một lòng tin, rằng đồng đội của cậu sẽ tồn tại, rằng họ sẽ về được đến nhà. Cậu khép mắt lại trước khi thanh kiếm xia tới. Mọi thứ tắt lịm.

CHƯƠNG MỘT

KHOI ĐẦU, CHÚNG TÔI GỒM CHÍN NGƯỜI. Ra đi khi còn rất nhỏ, hầu như chẳng ghi nhận trong ký ức một điều gì.

Gần như là vậy.

Tôi được nghe kể lại rằng khi ấy, mặt đất rung chuyển, rằng bầu trời sáng lòa đầy những tiếng nổ. Đó là khoảng thời gian hai tuần - hai mặt trăng nằm đối xứng nhau nơi đường chân trời, mỗi năm một lần. Và chúng tôi đang tận hưởng các ngày lễ. Thoạt tiên, tiếng nổ được cho rằng là do hoạt động bắn pháo hoa. Nhưng kỳ thực không phải vậy. Tiết trời ẩm áp, một làn gió nhẹ ngoài khơi thổi vào bờ. Gió rất êm. Tôi vẫn thường được nghe kể lại như thế. Không bao giờ tôi có thể hiểu được vì sao nguồn cơn lại như vậy.

Hoài niệm rõ rệt nhất trong tôi là hình ảnh của bà tôi ngày ấy. Trông bà mới bải hoải và rầu rĩ làm sao. Đôi mắt đầy ngấn nước, ông tôi đứng kề vai bên bà. Tôi còn nhớ đôi tròng kính ông đeo phản chiếu một bầu trời sáng lóa. Những cái ôm ghì. Những lời nhắn nhủ, của từng người một. Tôi không còn nhớ các lời lẽ ấy ra sao. Không còn gì có thể ám ảnh tôi được nữa.

Phải mất một năm sau mới đến được chốn này. Khi đến nơi, tôi vừa đúng năm tuổi. Chúng tôi phải hòa mình vào nền văn hóa nơi đây trước khi có thể quay trở về Lorien, lúc hành tinh đã có xoay vần lại được cuộc sống. Chín đứa chúng tôi tách nhau ra, tự đi theo con đường của mình. Mất bao lâu. Không ai biết được. Các bạn của tôi hoàn toàn không biết tôi đang ở

đầu, cũng như tôi không biết bất kỳ một tung tích nào về các bạn, thậm chí là dáng vóc của mọi người bây giờ. Đây là cách chúng tôi tự bảo vệ bản thân, bởi chỉ khi chia nhau ra, lớp hộ thân mới phát huy được tác dụng, lớp hộ thân đảm bảo rằng chúng tôi chỉ có thể bị giết hại theo số thứ tự của từng người, miễn là đừng ở gần nhau. Nếu chúng tôi tập hợp lại, lớp hộ thân sẽ bị hủy hoại.

Khi một người bị phát hiện và bị giết hại, bên chân phải của những người còn lại sẽ xuất hiện một vết sẹo tròn bao quanh mắt cá. Còn bên mắt cá chân trái, được hình thành khi lớp hộ thân Loric lần đầu tiên hiển linh, là một vết sẹo nhỏ có hình dạng giống hệt mảnh bùa mà mỗi người chúng tôi đang đeo. Những vết sẹo tròn cũng là một phần của lớp hộ thân, là hệ thống cảnh báo để chúng tôi biết được mình đang đứng gần đồng đội, cũng là để ý thức được rằng mình là kẻ bị tầm nã tiếp theo, vết sẹo thứ nhất xuất hiện năm tôi tròn chín tuổi. Đánh thức tôi dậy giữa những cơn mơ, hằn dấu trên da thịt tôi. Lúc ấy, chúng tôi đang ở bang Arizona, trong một thị trấn giáp ranh Mexico. Tôi đã tỉnh giấc vào nửa đêm và hét lên trong sự đau đớn kinh hoàng khi vết sẹo in dấu vào da thịt. Đây là dấu hiệu đầu tiên cho thấy rằng cuối cùng, bọn người Mogadore cũng đã lần ra chúng tôi ở Địa Cầu, cũng là biểu hiện đầu tiên cho biết chúng tôi đang ở trong vòng nguy hiểm. Cho đến khi vết sẹo thành hình, tôi gần như đã thuyết phục được bản thân mình rằng ký ức của tôi đã hoàn toàn nhầm lẫn, rằng những gì bác Henri kể với tôi là hoàn toàn sai. Những gì tôi mong muốn chỉ là trở thành một con người bình thường, và rồi tôi nhận ra, không thể nghi ngờ hay bàn cãi được, ấy là tôi không bao giờ có được cơ hội đó. Ngay ngày hôm sau, chúng tôi chuyển địa điểm đến bang Minnesota.

Vết sẹo thứ hai xuất hiện vào năm tôi mười hai tuổi. Lúc ấy, tôi đang ở trường học, thuộc tiểu bang Colorado, đang tranh tài trong cuộc thi viết chính tả. Vừa lúc cơn đau nhói lên, tôi đã ý thức được ngay có sự, rằng chuyện gì đã xảy đến với Số Hai. Lần ấy, tôi đã phải trải qua một nỗi đau đớn như xé toạc cơ thể, song tôi vẫn còn có thể chịu đựng được. Tôi ngã sóng soài trên sân khấu, sức nóng thiêu cháy chiếc váy của tôi. Giáo viên điều khiển cuộc thi buộc phải dừng đến bình chữa cháy và gấp rút đưa tôi

vào bệnh viện. Vị bác sĩ trong phòng Cấp Cứu trông thấy vết sẹo thứ nhất, đã gọi điện thoại thông báo với cảnh sát. Lúc bác Henri xuất hiện, người ta cảnh cáo sẽ bỏ bác vào tù vì tội ngược đãi trẻ em. Thế rồi ở thời điểm vết sẹo thứ hai hình thành, bác Henri chẳng hề có mặt ở hiện trường, vậy nên người ta đã để cho bác đi. Chúng tôi vào trong xe hơi và đông thẳng đi xa, lần này là đến bang Maine, bỏ lại mọi thứ sau lưng đã có được, trừ chiếc hộp Loric mà bác Henri vẫn hằng mang theo mỗi khi chúng tôi chuyển chỗ trú ẩn. Tính tới thời điểm hiện thời đã là hai-mươi-một chốn rồi.

Vết sẹo thứ ba xuất hiện độ một tiếng đồng hồ trước. Khi ấy, tôi đang ngồi trên một chiếc thuyền phao. Chủ nhân của chiếc thuyền này là bố mẹ của một cậu học trò nổi tiếng nhất trường tôi; giàu bố mẹ, cậu ta tổ chức một bữa tiệc trên thuyền. Trước đây, chưa bao giờ tôi được mời đến dự một buổi tiệc tùng nào của trường. Lúc nào tôi cũng phải giữ mình, tôi ý thức được rằng bất cứ một giây phút nào, tôi cũng có thể phải ra đi. Nhưng hai năm qua, hoàn toàn không có động tĩnh gì. Bác Henri không hề nhận ra bất kỳ một dấu hiệu nào khả dĩ cho thấy bọn người Mogadore đã đến chỗ một trong những người chúng tôi, hay đánh động chúng tôi về bọn chúng. Vậy nên tôi kết bạn với hai người. Một người đã giới thiệu tôi với cậu bạn tổ chức buổi tiệc này. Tất cả đều gặp nhau ở bãi tàu. Ba thùng làm lạnh, nhạc nhĩc các thứ; tôi ngắm các cô gái từ xa chứ chưa từng trò chuyện - dù rằng rất muốn. Thế rồi mọi người nhổ neo, vì vụ nửa dặm vào vịnh Mexico. Lúc này, tôi ngồi trên gờ phao; chân để ngập trong nước và trò chuyện với cô bạn mắt xanh, tóc đen, rất đáng yêu, tên là Tara; bất chợt cảm giác cũ xuất hiện. Nước xung quanh chân tôi bắt đầu sôi lên, chân tôi sáng rực khi vết sẹo chuẩn bị hằn dấu. Biểu tượng Loric thứ ba, sự cảnh báo thứ ba. Tara hét vẳng lên và mọi người lục tục xúm lại quanh tôi. Tôi hiểu rằng mình không thể nào giải thích được cái hiện tượng đang xảy ra với tôi này. Tôi cũng hiểu mình cần phải lên đường không một phút chậm trễ.

Nguy hiểm quá. Kẻ thù đã lũng được Số Ba, dù cho đồng đội của tôi có ở địa điểm nào, Số Ba cũng đã bị giết hại. Tôi trấn an Tara, hôn lên má cô bạn và nói rằng tôi rất vui được gặp cô, rằng tôi mong cuộc đời của cô

luôn tốt đẹp. Thế rồi tôi nhảy khỏi thuyền, bắt đầu bơi đi, toàn bộ hành trình đều chìm trong nước, ngoại trừ một lần duy nhất tôi ngoi lên lấy hơi khi đã bơi được nửa đường, cứ thế tôi rẽ nước, lao đi hết sức bình sinh cho đến khi vào được đến bờ. Vẫn cái đà ấy, tôi chạy theo đường lớn, bên trong hàng cây. Và khi tôi về được đến nhà, bác Henri đang ở bên hàng loạt các máy quét, các màn hình, những công cụ bác thường dùng để theo dõi tin tức thế giới cũng như hoạt động an ninh trong khu vực chúng tôi đang sống. Chẳng cần tôi phải lên tiếng một lời nào, bác đã hiểu ngay có sự, bác lẳng lặng vén chiếc quần ướt sũng của tôi lên để xem các vết sẹo.

Khởi đầu, chúng tôi gồm chín người.

Ba người đã vĩnh viễn không còn nữa.

Giờ chỉ còn sáu người thôi.

Kẻ thù đang săn lùng chúng tôi cho đến khi giết được tất cả.

Tôi là Số Bốn.

Và tôi ý thức được rằng mình là người tiếp theo.

CHƯƠNG HAI

ĐỨNG GIỮA LỐI VÀO, TÔI QUAN SÁT NƠI Ở CỦA MÌNH. Căn nhà màu hồng nhạt, nằm trên các cọc chống bằng gỗ cao ba mét, thoát trông chẳng khác nào một chiếc bánh kem. Trước nhà đu đưa bóng một cây cọ. Sau nhà là cầu tàu dài ngót hai mươi mét dẫn vào Vịnh Mexico. Nếu nhà tôi ăn sâu xuống phương Nam một dặm thì chiếc cầu tàu sẽ vươn thẳng tới Đại Tây Dương.

Bác Henri bước ra khỏi nhà, ôm theo những chiếc hộp cuối cùng, từ dạo chuyển nhà gần đây nhất, hai bác cháu chưa hề khai hộp. Khóa cửa nẻo lại xong xuôi, bác Henri bỏ chùm chìa khóa vào khe hẹp ở chỗ cửa. Đã hai giờ sáng. Bác mặc một chiếc quần soọc kaki và một chiếc áo thun polo màu đen. Nước da rám nắng, râu ria không cạo - trông bác thật chán chường. Bác Henri cũng chẳng vui sướng gì khi lại phải ra đi. Bác bỏ

những chiếc hộp cuối cùng vào cốp xe tải cùng với các vật dụng khác.

- Xong rồi đấy - Bác lên tiếng.

Tôi gật đầu. Cả hai bác cháu đứng ngắm nghía căn nhà, thường thức tiếng gió luồn qua những chiếc lá hình răng lược. Trên tay tôi là một bao cần tây.

- Cháu sẽ nhớ nơi này - Tôi tâm sự - Thậm chí còn hơn cả những nơi khác nữa.

- Bác cũng vậy.

- Đã đến lúc phi tang hết mọi thứ rồi phải không bác?

- Ủ. Cháu có muốn tự tay châm lửa không, hay để bác?

- Bác cứ để cháu.

Bác Henri rút ví ra, quăng xuống đất. Tôi cũng rút chiếc ví của mình ra và làm theo như vậy. Bác bước trở ra xe, sau đó quay trở lại với những sổ hộ chiếu, giấy khai sinh, các thẻ an sinh xã hội, những sổ séc, thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng, tất cả đều được thả xuống đất. Những tài liệu, các vật dụng liên quan đến nhân dạng của chúng tôi nằm hết cả ở đây, toàn bộ đều là giả mạo và tự chế. Tôi ôm bình xăng con xuống khỏi xe tải, phòng khi cần đến, tự tay rưới lên đồng giấy tờ. Hiện thời, tên của tôi là Daniel Jones, lớn lên tại California nhưng chuyển đến nơi này vì bố tôi là một lập trình viên máy tính. Tiểu sử của Daniel Jones sắp sửa sẽ biến mất khỏi cuộc đời. Tôi quẹt diêm và quăng xuống đất, mớ giấy trước mặt tôi bắt lửa liền tức khắc. Một trong những phần đời của tôi chuẩn bị kết thúc. Như thường lệ, bác Henri và tôi đứng nhìn ngọn lửa. Vĩnh biệt Daniel - tôi thầm nghĩ trong đầu - rất vui được quen biết cậu. Đến khi lửa tàn, bác Henri mới quay sang tôi, nói:

- Chúng ta phải đi thôi.

- Cháu biết.

- Máy hòn đảo kiểu này không hề an toàn chút nào. Khó rút nhanh, khó tẩu thoát lắm. Chúng ta dọn đến đây thật là khờ khạo.

Tôi gật đầu. Bác Henri nói không sai, tôi biết. Song, vẫn không tránh được cảm giác miễn cưỡng khi phải ra đi. Cả hai bác cháu chuyển đến chốn này là do tôi mong muốn, và cũng là lần đầu tiên bác Henri cho phép tôi chọn địa điểm. Cuối cùng thì chúng tôi cũng đã lưu lại nơi đây được chín tháng ròn, khoảng thời gian dài nhất dành cho một chốn trú ngụ kể từ khi rời khỏi hành tinh Lorien của chúng tôi. Tôi sẽ nhớ xiết bao ánh mặt trời và thời tiết ấm áp, nhớ con tắc kè mỗi khi ăn sáng tôi vẫn thấy trên tường. Dù rằng ở phía Nam Florida này, có cả triệu con tắc kè, nhưng tôi dám thề rằng con tắc kè này luôn luôn theo tôi đến trường, và dường như nó hiện diện bất cứ nơi đâu có mặt tôi. Tôi sẽ nhớ các cơn mưa bão bất chợt, những sự im ắng, tĩnh lặng của vạn vật vào mỗi buổi sáng sớm trước khi đàn nhận biển bay về làm xôn xao; nhớ những chú cá heo thi thoảng vẫn kiếm ăn vào buổi chiều tà; nhớ cả mùi lưu huỳnh của đám tảo mục rửa bên bờ biển; nhớ cái hơi rong rêu ùa vào nhà và xâm nhập vào những giấc mơ đêm.

- Thanh toán mớ cần tây ấy đi, bác chờ cháu trong xe nhé - Bác Henri bảo tôi - Tới giờ rồi.

Tôi bước vào tán cây rậm rạp nhất ở mé phải của chiếc xe, nơi có ba chú nai con đang đứng đợi. Bỏ mớ cần tây xuống chân các con vật hiền lành, tôi cúi xuống vuốt ve từng con một. vẫn để yên cho tôi vuốt ve, vỗ về, cả ba con vật không hề tỏ thái độ bất kham, khó chịu. Một con bắt giắc ngẩng đầu lên nhìn tôi, đôi mắt đen đờ dẫn. Dường như con vật muốn gửi gắm điều gì qua ánh nhìn ấy. Con rùng mình chột xuất hiện nơi sống lưng tôi. Con vật cúi đầu xuống, trở lại với miếng mồi.

- May mắn nhé, những người bạn nhỏ - Tôi nói lời tạm biệt rồi bước về phía chiếc xe tải, leo lên ghế ngồi.

Hai bác cháu tôi cứ thế dõi mắt vào kính chiếu hậu, ngắm nhìn ngôi nhà đang mỗi lúc một nhỏ dần, cho đến lúc bác Henri cho chiếc xe rẽ ra đường cái, và ngôi nhà mất dạng. Thứ Bảy. Chẳng rõ không có tôi thì buổi tiệc sẽ thế nào. Mọi người sẽ nói gì về việc tôi bỏ đi, sẽ bàn tán thế nào khi thứ Hai, tôi không đến lớp. Ước gì tôi đã có thể nói lời chào tạm biệt. Sẽ

chẳng bao giờ tôi được gặp lại những người quen ở nơi này, chẳng bao giờ được trò chuyện với bất kỳ ai nữa. Các bạn của tôi sẽ không bao giờ biết được thân phận của tôi cũng như nguyên nhân tôi phải ra đi. Vài tháng sau, mà cũng có khi chỉ là vài tuần thôi, có thể sẽ chẳng có ai còn nhớ tới tôi nữa.

Trước khi ra đến đường quốc lộ, bác Henri tấp xe vào trạm đổ xăng. Trong lúc bác hí hoáy bơm xăng vào thùng, tôi bắt đầu chú ý đến tập bản đồ mà bác để ở giữa lòng ghế. Kể từ ngày đặt chân lên hành tinh này, lúc nào chúng tôi cũng cầm theo tấm bản đồ. Trong đó là các đường gạch nối giữa nơi đến và nơi đi, chẳng chịt khắp nước Mỹ. Vẫn hiểu rằng cần phải bỏ lại tấm bản đồ này, nhưng quả thật đó là vật duy nhất lưu lại cuộc đời của hai bác cháu tôi. Người bình thường có hình ảnh, các thước phim và nhật ký; còn chúng tôi thì chỉ có các tấm bản đồ. Cầm lên và ngó qua, tôi nhận ra được ngay là bác Henri đã gạch thêm một đường mới từ Florida đến Ohio. Nói đến Ohio, tôi liên tưởng ngay đến các chú bò, bắp ngô và những con người tốt bụng. Tôi cũng ý thức được rằng biển số xe của bang sẽ có dòng chữ: TRÁI TIM CỦA TẤT THẢY. “Tất thủy” ở đây là gì nhỉ, tôi không rõ, nhưng có lẽ tôi sẽ biết được thôi.

Bác Henri quay trở lại xe. Bác đã mua hail on sô - đa và một gói bánh chip. Khởi động xe, người đồng hành với tôi hướng thẳng về phía đường U.S. 1 dẫn lên phía Bắc. Bác với tay lấy tấm bản đồ.

- Bác nghĩ ở Ohio có người hả? - Tôi bông đùa.

Bác Henri toét miệng cười.

- Chắc cũng có. Biết đâu bác cháu ta gặp may, tìm được xe cộ và ti-vi ở đó.

Tôi gật đầu. Có lẽ sẽ không đến nỗi buồn chán như tôi đang nghĩ.

- Bác thấy cái tên “John Smith” như thế nào ạ? - Tôi ước hỏi.

- Cháu lấy cái tên ấy từ đâu vậy?

- Cháu nghĩ ra thôi, bác ạ - Tôi trả lời. Trước đây, tôi chưa lấy cái tên

John hay Smith bao giờ.

- Chẳng còn cái tên nào phổ biến hơn nó nữa đâu. Bác chỉ muốn nói rằng rất hân hạnh được gặp “ngài”, thưa “quý ngài” Smith.

Tôi mỉm cười.

- Vâng, cháu thích cái tên “John Smith”.

- Khi chúng ta dừng lại, bác sẽ làm giấy tờ cho cháu.

Sau một dặm đường, chúng tôi đã ra khỏi địa phận đảo và đang lướt qua cầu. Đại dương rì rào dưới chân. Dòng chảy thật hiền hòa, bóng trắng lấp lóa trên từng con sóng nhỏ khiến đầu sóng loang loáng ánh bạc. Bên phải là biển, bên trái là vịnh; về cơ bản, cùng là nước như nhau, nhưng có hai cái tên gọi rạch ròi, rõ ràng. Tôi chực muốn khóc, nhưng cố kìm lại. Chẳng phải việc rời khỏi Florida làm cho tôi buồn bã, mà bởi sự trốn chạy đã khiến tôi quá mệt mỏi. Tôi chán nản với việc cứ mỗi sáu tháng lại phải nghĩ ra một cái tên mới; chán nản với những ngôi nhà mới, những ngôi trường mới. Không biết đến bao giờ chúng tôi mới được dừng chân.

CHƯƠNG BA

CHÚNG TÔI DỪNG LẠI MỘT LÚC ĐỂ MUA THỰC PHẨM, XĂNG, VÀ ĐIỆN THOẠI. Trước trạm dừng xe, hai bác cháu thưởng thức mấy lát thịt, mì ống và phô-mai, là vài món trong số những thứ ít ỏi mà bác Henri cho biết là ngon hơn bất cứ thứ gì trên hành tinh Lorien. Trong lúc đang thưởng thức mấy món ăn, bác tranh thủ tạo ra các tài liệu mới trên laptop, sử dụng các tên mới của chúng tôi. Khi đến nơi, bác Henri sẽ in các giấy tờ ấy, và theo chừng mực bất cứ ai có thể nhận thức được, thân phận của chúng tôi sẽ chính xác như những gì chúng tôi đã vạch ra.

- Cháu chắc chắn là lấy tên John Smith chứ? - Bác Henri cất tiếng hỏi.

- Vângggg.

- Cháu sinh ra ở thành phố Tuscaloosa, bang Alabama?

Tôi cười, hỏi lại:

- Sao bác lại nảy ra cái chi tiết ấy?

Bác Henri mỉm cười, ra hiệu về phía hai người phụ nữ đang ngồi cách đó vài bàn. Cả hai đều rất gợi cảm. Một người trong họ mặc cái áo thun có in dòng chữ: Ở TUSCALOOSA, TA CÒN TIỀN XA.

- Sau này, đó sẽ là điểm dừng chân tiếp theo - Bác Henri cho biết.

- Nghe lạ quá, cháu hy vọng chúng ta sẽ định cư ở Ohio lâu dài đấy.

- Thế à? Cháu thích Ohio ư?

- Cháu thích có bạn, thích học mãi một trường chứ không phải chỉ trong vài tháng, thích sở hữu một cuộc sống thật sự. Cháu đã bắt đầu thực hiện điều đó ở Florida. Thật tuyệt, bác ạ, lần đầu tiên kể từ khi đặt chân đến Địa Cầu, cháu cảm thấy bình yên. Cháu muốn tìm một nơi sống đơn giản như vậy.

Người đồng hành với tôi trở nên dăm chiêu.

- Hôm nay, cháu đã kiểm tra các vết sẹo chưa?

- Chưa ạ, nhưng sao hả bác?

- Vấn đề không phải nằm ở bản thân cháu, mà là sự tồn tại của giống nòi chúng ta hiện đang bị tiêu diệt chẳng còn bao nhiêu người, và cần phải bảo vệ cuộc sống của cháu. Mỗi lần một người trong chúng ta chết đi - mỗi lần một người trong các cháu, một Garde, chết - cơ hội của chúng ta lại bị thu hẹp lại. Cháu là Số Bốn; cháu là người tiếp theo, là mục tiêu của bọn sát nhân nguy hiểm. Vì lẽ đó, khi phát hiện ra bất kỳ một dấu hiệu bất ổn nào, chúng ta lại lập tức phải lên đường ngay, và bác sẽ không tranh cãi với cháu về chuyện này nữa.

Bác Henri gần như lái xe suốt. Trừ những lúc tạm dừng nghỉ ngơi và làm giấy tờ, còn thì thời gian chúng tôi rong ruổi trên đường là ba mươi tiếng đồng hồ. Tôi gần như chỉ ngủ và chơi game. Với khả năng phản xạ nhanh, tôi thường kết thúc các game một cách mau lẹ. Thời gian lâu nhất mà tôi đã từng hoàn tất là một ngày. Tôi thích trò chiến tranh liên hành tinh và các

game liên quan đến vũ trụ. Tôi tưởng tượng như mình đã trở về Lorien và chiến đấu với bọn Mogadore, hạ gục chúng, biến chúng thành tro bụi. Bác Henri cho rằng điều đó thật kỳ quặc và ngăn tôi thôi cái suy nghĩ ấy. Bác bảo chúng tôi cần phải sống trong thế giới thực, nơi chiến tranh và cái chết là thực trạng, chứ không phải là giả thể. Sau khi chơi xong trò chơi cuối cùng, tôi ngẩng mặt lên. Ngồi mãi trong xe thật chán. Đồng hồ trên bảng hiện con số 7:58. Tôi ngáp dài, dụi mắt.

- Còn bao xa nữa vậy bác?

- Gần tới rồi - Bác Henri trả lời tôi.

Bên ngoài tối đen, khoảng trời phía tây đã bắt đầu rạng. Chúng tôi lướt qua những nông trại, những đàn ngựa nuôi, rồi lâu đài, những cánh đồng cần cỗi, những rừng cây ngút ngàn hun hút phía xa. Quả đúng như tiêu chuẩn của bác Henri, đây là một nơi êm ả chẳng ai màng ngó tới. Mỗi tuần một lần, bác bỏ ra sáu, bảy, tám tiếng đồng hồ để rà trên internet bản danh sách nhà đất quốc gia đáp ứng được mục tiêu: biệt lập, xa xôi, và có thể vào ở ngay. Bác bảo có bốn nơi phù hợp với lựa chọn của bác - một ở Nam Dakota, một ở New Mexico, một ở Arkansas - và cuối cùng là căn nhà cho thuê mà hiện thời chúng tôi đang chuyển tới.

Vài phút sau, những ánh đèn rải rác đó đây của thị trấn bắt đầu xuất hiện. Chúng tôi lướt qua một bảng hiệu có ghi chú:

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI

THỊ TRẤN PARADISE, BANG OHIO

SỐ DN: 5.243

- Ô - Tôi thốt lên - ở đây còn nhỏ hơn cái chỗ ở Montana nữa.

Người đồng hành với tôi mỉm cười.

- Cháu biết Paradise này là thiên đường của cái gì không?

- Bò hả bác, biết đâu? Hay bù nhìn?

Chúng tôi đi qua một trạm xăng cũ, một chỗ rửa xe hơi, một nghĩa trang; kế đến là những căn nhà tường, nhà ván ép cách nhau ngót mười mét. Gần như cửa sổ nhà nào cũng treo các vật dụng trang trí Halloween. Một vỉa hè nằm vắt qua các khoảnh sân nhỏ trước cửa. Một bùng binh tọa lạc ngay trung tâm thị trấn, chính giữa là pho tượng một người đàn ông ngồi trên lưng ngựa đang cầm một thanh kiếm. Bác Henri dừng ngay xe lại. Cả hai bác cháu cùng cười, hy vọng rằng sẽ không thấy một ai lăm lăm thanh kiếm xuất hiện ở chốn này nữa. Bác cho xe cua nửa vòng cung hướng về phía con đường trước mặt, bảng hệ thống Định vị Toàn cầu cho biết chúng tôi sắp phải rẽ. Chúng tôi cùng tiến về phía tây, ra khỏi thị trấn.

Ước chừng sau bốn dặm đường, chúng tôi quẹo trái vào một con đường rải sỏi, những cánh đồng đã gặt - có lẽ trước đó đã rộ vàng những trái bắp mùa hạ - nhanh chóng hiện ra, tiếp đến là cánh rừng rậm trải dài hút tầm mắt. Và rồi sau khoảng một dặm nữa, chúng tôi nhận ra, xen lẫn với đám cây cối um tùm, là một hòm thư bạc đã hoen gỉ, bên hông là dòng chữ sơn đen: 17 D. OLD MILL.

- Căn nhà gần nhất cách đây hai dặm - Bác Henri cho biết, đoạn xoay bánh lái rẽ vào. Con đường phủ đầy cỏ dại, đó đây là những trũng nước đen. Bác dừng xe lại và tắt máy.

- Xe của ai vậy bác? - Tôi thắc mắc, hất đầu về phía chiếc SUV màu đen đậu trước mũi xe tải.

- Có lẽ là của người kinh doanh bất động sản.

Căn nhà rợp những bóng cây, trong bóng tối, trông thật kỳ quái; hình như người cuối cùng sống trong ấy do sợ quá mà đã đông thẳng, đã vù xe, hay đã chạy mất biển. Tôi bước ra khỏi xe. Hệ thống máy bắt đầu vang lên những tiếng tíc tíc đều đặn, tôi cảm nhận được nguồn nhiệt lượng đang không ngừng tỏa ra từ đây. Thò tay lấy chiếc túi dưới sàn xe, tôi đứng yên lặng quan sát.

- Cháu nghĩ gì vậy? - Bác Henri cất tiếng hỏi.

Căn nhà một tầng. Ván ghép bằng gỗ. Lớp sơn trắng đã tróc gần hết. Một ô cửa sổ trước nhà bị bể. Mái lợp đá đen trông méo mó và dễ gãy. Ba bậc thang gỗ dẫn lên hàng hiên ngổn ngang những chiếc ghế ọp ẹp. Khoảng sân thôn dài và rậm rạp. Đã lâu lắm rồi, cỏ không được xén.

- Nhìn cứ như là thiên đường ấy - Tôi đáp.

Cả hai bác cháu cùng bước lên nhà. Một người phụ nữ tóc vàng, ăn vận trang nhã, tuổi cũng vào tầm với bác Henri, bất chợt xuất hiện nơi ngưỡng cửa. Bà ta mặc bộ vét văn phòng, trên tay là tấm bìa kẹp hồ sơ, chỗ lưng váy có gài một chiếc điện thoại BlackBerry. Người phụ nữ mỉm cười.

- Ông Smith?

- Vâng - Bác Henri đáp gọn lỏn.

- Tôi là Annie Hart, đại diện của Công ty Bất Động Sản Paradise. Chúng ta đã trao đổi với nhau qua điện thoại rồi. Hồi sớm, tôi có gọi cho ông, nhưng hình như điện thoại của ông tắt máy.

- Vâng. Trên đường đến đây, máy của tôi chẳng may bị hết pin.

- À, chỉ là tôi không thích tình trạng khi ấy thôi - Bà Hart nói trong lúc tiến về phía chúng tôi, bắt tay bác Henri.

Bà hỏi tên tôi và tôi đã trả lời, tuy trong thâm tâm, như vốn dĩ, rất muốn trả lời là: “Bốn”.

Lúc bác Henri kí vào bản hợp đồng thuê nhà, người phụ nữ hỏi đến tuổi của tôi, và thổ lộ rằng bà có một cô con gái học ở trường trung học địa phương cũng ở độ tuổi như thế. Bà Hart thật thân thiện, ấm áp và rất thích trò chuyện. Bác Henri đưa lại bản hợp đồng. Cả ba người chúng tôi cùng bước vào nhà.

Bên trong ngôi nhà, các đồ nội thất được che đậy bằng những tấm phủ trắng muốt. Những vật dụng không được bao bọc thì bám đầy bụi bặm và xác côn trùng. Các tấm chắn cửa sổ trông thật mỏng mảnh, còn các bức tường được ốp bằng gỗ rẻ tiền. Nhà có hai phòng ngủ, một gian bếp có diện tích

vừa phải, mặt sàn lót vải sơn xanh và một phòng tắm. Phòng khách to, hình chữ nhật, nằm ngay trước nhà. Ở góc tường phía xa là một chiếc lò sưởi. Tôi đi vào nhà trong, thấy chiếc túi lên giường. Căn phòng nhỏ nhắn có treo một tấm áp-phích to đã bạc màu, hình một cầu thủ trong bộ đồng phục màu cam sáng, đang trong pha chuyển bóng, và có vẻ như sắp sửa va chạm với một gã khổng lồ mặc bộ đồ vàng, đen. Tấm ảnh có ghi chú: BERNIE KOSAR, TIỀN VỆ, ĐỘI CLEVELAND BROWNS.

- Ra chào tạm biệt bà Hart đi này - Bác Henri gọi vọng vào từ phòng khách.

Người phụ nữ đang đứng ở cửa cùng bác Henri. Bà bảo tôi nên tìm cô con gái của bà ở trường, chúng tôi có thể kết bạn với nhau. Tôi mỉm cười vâng, dạ, nói rằng điều đó thật tuyệt vời. Và ngay sau khi bà Hart vừa đi khỏi, hai bác cháu tôi lật đật dỡ hành lí xuống khỏi xe. Tùy thuộc vào sự hồi hã trong cuộc di dời mà, hoặc là chúng tôi đi rất nhẹ - nghĩa là quần áo, chiếc laptop của bác Henri và chiếc hộp Loric được chạm trổ tinh xảo lúc nào cũng theo sát bước chân của hai bác cháu - hoặc là mang theo một ít hành lí - thường là các máy vi tính chuyên dụng và các thiết bị, những thứ mà bác Henri dùng để thiết lập một vành đai an toàn và có thể theo dõi tin tức, sự kiện có liên quan đến chúng tôi. Lần này, cả hai bác cháu mang theo chiếc Hộp, hai máy vi tính công suất cao, bốn màn hình tivi, bốn ca-mê-ra. Bên cạnh đó là quần áo, dù rằng nhiều món đồ ở Florida chẳng phù hợp với xứ Ohio này chút nào. Bác Henri mang chiếc Hộp vào phòng riêng, sau đó, chúng tôi bung tất cả các thiết bị xuống tầng hầm, để tránh có thể có một vị khách nào đó chẳng, sẽ chứng kiến được hoạt động của bác Henri. Sau khi mọi thứ đã đầu vào đấy, bác Henri bắt đầu lắp đặt các camera và bật các màn hình.

- Từ giờ đến sáng mai, nhà mình sẽ không thể kết nối được với internet. Nhưng nếu cháu muốn ngày mai đến trường, bác có thể in được tất cả các tài liệu mới cho cháu.

- Nhưng nếu cháu ở nhà, cháu sẽ phải giúp bác lau chùi nhà cửa và sắp xếp các thứ?

- Phải.
- Thế thì cháu sẽ đi học - Tôi nói.
- Vậy tốt hơn hết là lên giường và ngủ cho ngon đi.

CHƯƠNG BỐN

LẠI MỘT THN PHẬN MỚI, LẠI MỘT TRƯỜNG HỌC MỚI. Không rõ với chừng ấy thời gian, tôi đã trải qua bao nhiêu cuộc đời rồi. Mười lăm? Hay hai mươi? Lúc nào cũng là một thị trấn nhỏ, một trường học nhỏ, một mô típ chung. Đám học trò mới chú ý? Lắm lúc tôi tự hỏi chuyện chúng tôi cứ một hai đeo bám các thị trấn tỉnh lẻ thực sự là vì khó khăn, hay chính xác là để không thể bị dòm ngó? Kì thực, tôi vẫn biết lí do của bác Henri: không được để cho thiên hạ chú ý tới mình.

Ngôi trường cách nhà chúng tôi ba dặm. Bác Henri chở tôi đến trường. So với tất cả những nơi tôi đã được học qua thì qui mô của ngôi trường này khiêm tốn vào hàng bậc nhất, diện mạo cũng chẳng hấp dẫn chút nào - một tầng, dài và thấp. Trên tường, ngay cạnh cửa ra vào, có hình vẽ một tên cướp biển đang ngâm dao.

- Vậy là giờ, cháu cũng là Cướp Biển rồi? - Bác Henri lên tiếng bên cạnh tôi.
- Có vẻ là như vậy, bác ạ - Tôi đáp lời.
- Cháu nắm nguyên tắc rồi đấy - Bác Henri bảo.
- Đây đâu phải là đầu trường đầu tiên của cháu.
- Đừng có thể hiện mình quá. Người ta sẽ khó chịu cho mà xem.
- Cháu chẳng dám đâu.
- Đừng tách biệt mình, hay làm gì có thể gây sự chú ý.
- Cháu chỉ âm thầm lặng lẽ thôi.
- Cũng đừng làm tổn thương ai. Đừng quên cháu mạnh hơn tất cả mọi người.

- Cháu biết rồi.

- Nhất là, phải luôn luôn trong tâm thế sẵn sàng, sẵn sàng lên đường khi có gì bất ổn. Trong ba-lô của cháu có gì thế?

- Dạ, trái cây khô và quả hạch dùng trong năm ngày. Quần áo lót, vớ dự trữ. Áo mưa. Thiết bị Định vị Toàn cầu cầm tay. Và một con dao xếp có hình dạng chiếc bút.

- Lúc nào cũng là những thứ ấy - Người đồng hành với tôi hít vào một hơi thật đầy - Nhớ để tâm chú ý mọi động tĩnh nhé. Bất cứ lúc nào, các Biệt năng của cháu cũng có thể xuất hiện. Bằng mọi giá, phải che giấu chúng và gọi điện thoại cho bác ngay.

- Cháu biết rồi, bác Henri ạ.

- Bất cứ lúc nào, John - Bác Henri lập lại - Nếu cháu thấy các ngón tay của mình bắt đầu biến mất, cháu bắt đầu lơ lửng trên không trung, hay như thấy cơ thể rung chuyển không ngừng; nếu cháu bắt đầu mất khả năng kiểm soát cơ thể và nghe thấy các giọng nói, dù chẳng có ai lên tiếng cả; gì thì gì, cũng phải gọi điện thoại cho bác ngay.

Tôi vỗ vỗ vào chiếc ba-lô của mình,

- Cháu có mang theo điện thoại đây.

- Bác sẽ chờ cháu ở đây khi tan học. May mắn nhé, nhóc - Bác Henri chào tạm biệt tôi.

Tôi mỉm cười. Bác Henri đã bước sang tuổi năm mươi. Điều đó có nghĩa là khi chúng tôi đặt chân đến đây, bác vừa tròn bốn mươi tuổi - Độ tuổi của những cuộc di chuyển khó khăn. Đến giờ, bác Henri vẫn nói rất giọng Loric, chất giọng trại âm thường gặp ở tiếng Pháp. Và ngay từ buổi đầu, đó là một lý do hoàn hảo, khi bác lấy tên là Henri, rồi kể từ đó về sau, bác cứ luẩn quẩn với cái tên ấy, chỉ thay đổi mỗi họ cho phù hợp với tên của tôi mà thôi.

- Cháu đi coi trường lớp thế nào đây - Tôi nói với bác Henri.

- Ngoan nhé.

Tôi bước về phía khu nhà. Cũng giống như mọi trường trung học khác, ngoài sân đông đúc học sinh. Tất cả đều túm tụm lại thành nhóm riêng, tốp thì hoạt động thể thao và các hoạt náo viên, tốp chơi nhạc mang vác những nhạc cụ, tốp một sách đeo kính trắng, trên tay là những quyển sách giáo khoa và những chiếc điện thoại BlackBerry, tốp cá biệt đứng riêng một góc, chẳng ai ngó ngang đến. Ở phía khác, một nam sinh cao lênh khênh với đôi kính dày đeo ở mắt đang đứng một mình. Trong chiếc áo thun đen có in chữ NASA và chiếc quần jean, trông có vẻ như cậu ta nặng chưa tới bốn mươi lăm kí, cậu nam sinh cao lênh khênh ấy đang mải mê quan sát bầu trời bằng chiếc kính viễn vọng cầm tay. Lúc này, chỉ có mây giăng mịt mờ. Và kia, tôi nhận ra một cô gái đang say sưa chụp hình, với cử chỉ vô cùng nhanh nhẹn, cô ấy liên tục di chuyển từ nhóm này sang nhóm khác. Mái tóc vàng thẳng, dài quá vai, nước da trắng ngà, gò má cao và đôi mắt xanh long lanh - cô gái có vẻ đẹp mê hồn. Mọi người xung quanh dường như ai cũng biết cô nữ sinh ấy, những tiếng xin chào không ngừng cất lên, và không một ai phản đối những cú bấm hình cả.

Cô gái thích chụp hình ấy cuối cùng đã nhìn thấy tôi, mỉm cười và vẫy chào. Không khỏi ngạc nhiên, tôi ngoái đầu lại để xem ai đang đứng sau lưng mình. Chẳng có ai khác cả, ngoài hai học sinh đang tranh luận về một bài tập toán. Tôi quay đầu trở lại. Vẫn giữ nguyên nụ cười ấy, cô gái tiến lại phía tôi. Chưa bao giờ tôi trông thấy một cô gái nào đẹp đến thế, nói không ngoa, cũng chưa bao giờ tôi được một người nào vẫy tay chào và mỉm cười với mình như những người bạn. Liên tức khắc, tôi thấy căng thẳng, mặt bắt đầu đỏ bừng. Song, trong lòng tôi cũng đầy nỗi ngỡ ngàng, như vẫn thường được bảo ban. Thế rồi khi đã đến gần tôi, cô gái nâng máy ảnh lên, bắt đầu chụp. Ngay lập tức, tôi đưa tay che mặt. Người đối diện hạ máy xuống, mỉm cười:

- Đừng nhát thế.

- Tôi không nhát. Tôi chỉ bảo vệ ống kính của cô thôi. Gương mặt của tôi sẽ làm hỏng nó mất.

Cô gái cười.

- Ấy là nếu anh cau mày. Cười thử xem nào.

Tôi mỉm cười, chỉ hơi hơi thôi. Nỗi lo lắng lớn đến nỗi tôi có cảm tưởng mình sắp nổ tung đến nơi. Tôi hoàn toàn có thể cảm nhận được cổ mình như đang bị nung trong lửa, hai bàn tay bắt đầu ấm ấm dần.

- Có phải là cười thật đâu - Cô gái mê chụp ảnh vắn vẹo, tỏ ra chọc ghẹo. - Cười là phải thấy răng kia.

Tôi cười toe, và thế là cô gái bắt liền cái khoảnh khắc ấy. Bình thường, tôi không cho ai chụp hình mình. Ngộ nhỡ cuối cùng nó được tung lên internet, hay trên một tờ báo thì chuyện tìm ra tôi càng trở nên dễ dàng hơn. Chuyện này đã từng xảy ra hai lần, bác Henri khi ấy đã nổi xung thiên, gom hết tất cả các tấm hình, đem đi tiêu hủy. Nếu bác biết hiện giờ tôi đang làm gì, thế nào tôi cũng sẽ gặp rắc rối to. Dù sao thì tôi cũng không thể cưỡng lại được - cô gái đang đứng trước mặt tôi quá xinh đẹp và quyến rũ. Trong lúc cô ấy chụp hình tôi, một con chó bông từ đâu chạy lại. Đó là giống chó săn, hai tai nâu vàng mềm mại, chân và ngực trắng, thân đen, thon, nhưng bần thủ và hình như là vô chủ. Con chó dụi người vào chân tôi, rên ư ử, cố gây sự chú ý. Cô gái cho rằng hình ảnh ấy thật dễ thương, nên bảo tôi ngồi xuống để cô ghi hình tôi với con chó. Nhưng rồi ngay khi cô gái bắt đầu bấm máy thì con chó xa lạ kia lại bắt đầu lảng đi. Cô gái càng thử, con vật càng tếch đi xa hơn. Cuối cùng, người muốn bấm máy phải chịu thua, chỉ còn biết chụp riêng cho tôi thêm vài kiểu hình nữa. Cách đó mười mét, con chó đang ngồi quan sát chúng tôi.

- Anh có biết con chó đó không? - Cô gái thắc mắc.

- Tôi chưa thấy nó bao giờ.

- Chắc chắn là nó thích anh. Anh là John hả?

Cô gái chìa tay ra.

- Vângggg - Tôi trả lời - Làm sao cô biết được?

- Tôi là Sarah Hart. Mẹ tôi là người đã giới thiệu nhà cho anh đấy. Mẹ bảo có lẽ hôm nay anh sẽ đi học, và dặn tôi nên đi tìm anh. Hôm nay, chỉ có anh là lính mới.

Tôi cười.

- À vângggg, tôi đã được gặp mẹ cô rồi. Bà thật tốt bụng.

- Anh có bắt tay tôi không?

Cánh tay của cô gái này giờ vẫn để nguyên như vậy. Mỉm cười, tôi bắt lấy bàn tay đang chìa ra phía mình, không thể không thừa nhận rằng đó là một trong những cảm giác tốt lành nhất mà tôi từng ghi nhận được.

-Ồ - Người đối diện với tôi chợt kêu lên.

- Sao thế?

- Tay anh nóng quá. Nóng thật đấy, giống như anh đang bị sốt vậy.

- Tôi không nghĩ thế đâu.

Cô gái buông tay tôi ra.

- Vậy chắc anh là người máu nóng.

- Vângggg, chắc là thế.

Không gian chợt rộn vang tiếng chuông, Sarah giải thích rằng đó là hồi chuông báo hiệu. Chúng tôi chỉ có năm phút để vào lớp. Chào tạm biệt nhau xong, tôi nhìn theo bóng cô gái bước đi. Rồi chỉ một thoáng sau, có một thứ gì đó bất chợt đập mạnh vào khuỷu tay tôi. Quay lại, tôi nhận ra các cầu thủ trong đội bóng, tất cả đều mặc áo khoác thể thao, đang đi lướt qua tôi. Một kẻ trong bọn nhìn tôi lom lom, và tôi nhận ra chính chiếc bóng của hắn đã quệt vào người mình. Không tin đó là tai nạn, tôi cất bước đi theo. Tôi ý thức được rằng mình sẽ không làm gì cả, dù tôi thừa sức thực hiện. Tôi không ưa tụi phách lối. Thấy động thái của tôi, anh chàng mặc chiếc áo NASA ban nãy bước đến sát bên tôi.

- Tôi biết cậu mới nhập học, nên tôi cho cậu hay - Cậu ta lên tiếng.

- Cho hay chuyện gì? - Tôi thắc mắc.

- Tay đó là Mark James. Trùm ở đây đây. Bố hắn là cảnh sát trưởng, còn hắn là ngôi sao đội bóng. Ngày xưa hắn có hẹn hò với Sarah, khi cô ấy còn là hoạt náo viên, nhưng giờ thì Sarah đã thôi hoạt động rồi cho hắn ra rìa. Nhưng hắn không chịu bỏ qua. Nếu tôi là cậu, tôi sẽ không dây vào đâu.

- Cảm ơn cậu.

Cậu ta vội vã bỏ đi. Tôi bước đến văn phòng thầy hiệu trưởng để đăng ký các lớp học rồi vào lớp. Bất giác, tôi ngoái đầu lại xem con chó có còn quanh quẩn ở chỗ cũ hay không.

Hóa ra nó vẫn yên vị ở đây, lặng lẽ quan sát tôi.

Thầy hiệu trưởng tên là Harris, có vóc người to lớn, đầu gần như nhẵn thín, trừ phần tóc phía sau và hai bên. Bụng thầy to tròn, phình ra, che cả chiếc dây nịt. Đôi mắt nằm sát vào nhau, tròn, nhỏ, và sáng. Từ phía sau cái bàn, thầy cười với tôi, nụ cười dường như muốn nuốt luôn cả hai mắt.

- Vậy trò là học sinh khóa hai từ Santa Fe tới đây? - Thầy hiệu trưởng lên tiếng. Tôi gật đầu, dù kì thực hai bác cháu tôi chưa bao giờ ở Santa Fe hay New Mexico. Một lời nói dối đơn giản có thể ngăn được sự lằn dòng.

- Điều đó giải thích cho làn da rám nắng của trò. Vì sao trò lại đến bang Ohio này?

- Vì công việc của bố em ạ.

Bác Henri không phải là bố tôi, nhưng tôi vẫn luôn nói như thế để không bị nghi ngờ. Kì thực, bác là Hộ Vệ, hay nói theo ngôn ngữ Địa Cầu, cho dễ hiểu hơn, bác là Giám Hộ của tôi. Trên hành tinh Lorien, xã hội của chúng tôi chia thành hai thành phần công dân. Những người có khả năng phát triển được Biệt năng, còn gọi là sức mạnh, với tính chất hoàn toàn khác nhau, từ vô hình cho đến đọc được suy nghĩ, từ bay lượn cho đến việc sử dụng các năng lượng tự nhiên như lửa, gió hay ánh chớp - Những người sở hữu Biệt

năng được gọi là Garde. Và những người không sở hữu được gọi là Cêpan, hay Hộ Vệ. Tôi là một Garde. Bác Henri là một Cêpan. Từ thuở thiếu thời, mỗi một Garde được chỉ định một Cêpan. Cêpan giúp chúng tôi hiểu về lịch sử hành tinh và phát triển các sức mạnh. Cêpan và Garde - một nhóm rời khỏi hành tinh, một nhóm ở lại bảo vệ xứ sở.

Thầy Harris gật đầu.

- Thế bố trò làm gì?

- Bố em là nhà văn. Bố muốn sống trong một thị trấn nhỏ, yên tĩnh để hoàn tất tác phẩm của mình - Tôi trả lời, đây là lớp vỏ bọc tiêu chuẩn của hai bác cháu tôi.

Thầy hiệu trưởng gật đầu, khẽ hé mắt.

- Trông trò khỏe mạnh đấy, chàng trai trẻ. Trò đã có kế hoạch chơi thể thao ở đây chưa?

- Em cũng mong như vậy, thưa thầy. Em đang bị suyễn - Tôi diêm tĩnh trả lời, đây là một lý do thông thường của tôi để né tránh vị thế có thể phản bội sức mạnh và tốc độ của mình.

- Tôi rất lấy làm tiếc khi nghe thấy điều đó. Lúc nào trường cũng tìm học sinh có đủ thể lực để chơi cho đội bóng của trường - Vừa nói, đôi mắt thầy vừa dỗi lên chiếc kệ gần trên tường - Vừa nói, đôi mắt thầy vừa dỗi lên chiếc kệ gần trên tường, trên đó đặt chiếc cúp được chạm tro công phu có ghi chú thời điểm là năm ngoái.

- Chúng ta đã thắng đội Pioneer Conference đấy - Thầy giải thích thêm, giọng nói lẩn khuất niềm tự hào.

Nói đoạn, thầy hiệu trưởng rướn người tới chiếc tủ đựng hồ sơ kê cạnh bàn, rút ra hai tờ giấy, đưa cho tôi. Tờ đầu là thời khóa biểu của học sinh với một số dòng trống tự điền. Tờ thứ hai là danh sách các môn nhiệm ý. Tôi chọn một số lớp và điền vào, đoạn trao lại cho thầy hiệu trưởng. Thầy bắt đầu định hướng cho tôi, nói về những điều như giờ giấc, rằng cần phải đọc từng trang một cuốn cẩm nang học sinh, rằng cần phải chịu khó. Hồi

chuông thứ nhất vang lên, rồi một hồi chuông nữa. Cuối cùng, thầy hỏi tôi có gì thắc mắc không. Tôi trả lời là không.

- Tốt lắm. Tiết hai còn nửa tiếng nữa, và trò đã chọn môn thiên văn học của cô Burton. Cô ấy rất tuyệt vời, là giáo viên giỏi nhất của trường chúng ta. Cô đã giành được giải thưởng của bang đây, đích thân ngài Thống đốc bang đã kí.

- Hay quá - Tôi buột miệng nói như reo lên.

Sau khi trật trật lất mới nhắc mình ra khỏi ghế, thầy Harris rời văn phòng, bước tới cuối hành lang. Đôi giày nện cồm cộp xuống sàn nhà bóng loáng. Bầu không khí sực mùi sơn mới và chất tẩy rửa. Dọc các bức tường là những chiếc tủ cá nhân. Nhiều chỗ treo đầy những băng rôn cổ vũ đội bóng. Toàn bộ khu nhà chẳng có đầy hai mươi lớp học. Tôi nhắm đếm từng lớp một khi đi qua.

- Đây rồi - Thầy Harris đột ngột nói và chìa tay ra.

Tôi bắt lấy.

- Trường rất mừng vì trò đã về đây. Tôi thích nghĩ rằng trường ta là một gia đình gắn bó hơn. Rất vui được đón chào trò đến gia đình của chúng ta.

- Em cảm ơn thầy - Tôi đáp lời.

Rồi thầy Harris mở cửa, ló đầu vào trong phòng. Chỉ đến thời khắc đó, tôi mới cảm nhận được một nỗi bất an, cảm giác váng vất xâm nhập vào cơ thể. Chân phải của tôi bắt đầu phát run; lòng dạ bắt đầu bồn chồn.

Tôi không hiểu vì sao, chỉ biết nguyên nhân không phải do tôi đến lớp học thứ nhất. Nhiều lần, tôi đã từng lấy lại tinh thần rất nhanh kia mà. Hít vào một hơi thật đầy, tôi cố rũ sạch các cảm giác không hay kia đi.

- Cô Burton, xin lỗi vì đã cắt ngang. Học sinh mới của cô đến rồi.

- Ồ, hay quá! Thầy đưa trò ấy vào đi - Giọng cô Burton cất cao vì phấn khích.

Thầy Harris giữ cửa mở cho tôi bước vào. Lớp học thật vuông vức, sĩ số

trên dưới hai mươi lăm học sinh, ai nấy đều ngồi bên những chiếc bàn chữ nhật, kích cỡ như bàn nhà bếp, mỗi bàn ngồi ba người. Tất cả các cặp mắt đều đổ dồn vào tôi. Tôi cũng nhìn đáp lại tất cả mọi người trước khi chuyển điêm nhìn lên cô Burton. Đó là một người phụ nữ tuổi tầm sáu mươi, mặc chiếc áo len màu hồng và đeo nơi mắt một cái kính gọng đỏ có gắn dây thòng quanh cổ. Cô cười rất tươi, mái tóc xoăn đã bắt đầu ngả sang xám. Hai lòng bàn tay của tôi bắt đầu tứa mồ hôi, gương mặt không khỏi biểu lộ niềm phấn chấn. Hi vọng là không đỏ. Thầy Harris đóng cửa lại.

- Trò tên gì? - Cô Burton hỏi tôi.

Vẫn còn chưa lấy lại được tinh thần, tôi toan trả lời: “Dạ, là Daniel Jones”, nhưng tôi đã kìm bản thân lại được. Tôi hít vào một hơi thật sâu, trả lời một cách điêm tĩnh:

- Dạ, John Smith.

- Tốt! Trò từ đâu đến?

- Dạ. Fl... - Tôi lại sắp sửa nói ra điều ngốc nghếch nhưng rồi cũng kịp ngăn mình lại - Santa Fe.

- Cả lớp, hãy cho bạn đây cảm nhận được sự chào đón ấm áp đi nào.

Mọi người nhất loạt vỗ tay. Cô Burton ra hiệu cho tôi ngồi vào một chỗ trống ngay giữa lớp học, ở bên cạnh hai học sinh khác. Thật nhẹ nhõm làm sao khi cô không còn hỏi han tôi thêm một câu nào. Đoạn cô quay trở lại bàn, còn tôi thì bước xuống lối đi, tiến thẳng về phía Mark James, hắn đang ngồi cùng bàn với Sarah Hart. Khi tôi đi ngang qua, hắn đưa chân ra ngáng. Tuy bị mất thăng bằng, nhưng tôi vẫn giữ cho mình đứng thẳng được. Những tiếng cười hình hích bắt đầu rộ lên đây đó. Cô Burton quay phắt lại.

- Có chuyện gì thế? - Cô thắc mắc.

Tôi không lên tiếng trả lời, nhưng mắt thì chú mục vào Mark. Trường nào cũng có một tên học sinh đầu sỏ, một kẻ khó chịu, mọi người muốn gọi sao

đó thì gọi, nhưng chưa có một tên nào như tên này. Tóc hắc đen, vuốt đầy keo, tỉ mỉ chỉnh từng li từng tí thành một quả đầu gai nhọn. Hai bên thái dương của hắc, tóc mai dài cũng được cắt tỉa một cách cẩn thận. Đôi lông mày rậm trên màu mắt đen. Từ chiếc áo khoác thể thao, tôi nhận ra hắc là học sinh khóa cuối, tên hắc được thêu bằng chỉ màu vàng, bên dưới là số năm. Ánh mắt của hắc và của tôi khóa chặt vào nhau, cả lớp nhao lên những tiếng rầm rì mang đầy vẻ chế nhạo.

Tôi nhìn xuống chỗ ngồi của mình cách đó ba bàn, đoạn hướng ánh nhìn trở lại Mark. Nếu muốn, tôi hoàn toàn có thể xả thân hắc ra làm hai, tôi có thể ném hắc sang lãnh thổ của quốc gia láng giềng. Nếu hắc cố chạy trốn, chui vào xe hơi, tôi cũng thừa sức đuổi kịp chiếc xe hơi ấy và tóm nó, quăng lên ngọn cây một cách nhẹ nhàng. Tuy nhiên, bên cạnh phản ứng quá mạnh mẽ ấy, lời nhắn nhủ của bác Henri chợt hiện về trong tâm trí tôi: “Đừng tách biệt mình, hay làm gì có thể gây sự chú ý.” Tôi ý thức được rằng mình cần phải làm theo lời khuyên của người Hộ Vệ, phải phớt lờ tất cả những gì vừa xảy ra, như trước đây tôi vẫn từng làm. Chúng tôi đã thực hiện điều này rất tốt, hòa nhập với môi trường và sống dưới cái bóng của nó. Tuy nhiên, lúc này đây, tôi cảm thấy đôi chút bất khoan, thậm chí bức bối trong lòng, và trước khi kịp có cơ hội suy nghĩ chín chắn, câu hỏi trong tôi đã kịp phát ra thành lời.

- Cậu muốn gì à?

Mark lảng đi, hắc nhìn khắp một lượt quanh lớp, chỉnh lại thế ngồi rồi nhìn ngược trở lại tôi.

- Cậu nói cái gì thế? - Hắc hỏi.

- Khi tôi đi qua, cậu ngáng chân tôi. Ở ngoài kia thì cố tình va vào tôi. Tôi nghĩ có lẽ cậu muốn gì đó.

- Có chuyện gì vậy? - Giọng nói của cô Burton vang lên ngay sau lưng tôi. Tôi ngoái lại nhìn cô.

- Dạ không có gì ạ - Tôi trả lời, nhưng liền sau đó quay trở lại Mark - Sao?

Trên bàn, hai tay Mark gồng cứng lại, tuy nhiên, hắn vẫn không nói một lời nào. Ánh nhìn của chúng tôi tiếp tục giao nhau cho tới chừng hắn thở dài và nhìn sang hướng khác.

- Tôi nghĩ như thế đấy - Tôi bảo với hắn và tiếp tục bước tới.

Các học sinh xung quanh không biết phải phản ứng như thế nào, hầu hết vẫn dõi mắt theo tôi, trong lúc tôi ngồi vào bàn giữa một cô gái tóc đỏ và một nam sinh quá khổ, cậu ta chú mục vào tôi, miệng há hốc ra.

Cô Burton đứng ở đầu lớp học. Trong cô có vẻ hoang mang, nhưng rồi cô cũng nhún vai, giải thích lí do vì đầu quanh sao Thổ lại có những vòng đai, vì sao chúng lại được tạo thành chủ yếu từ các phân tử đá và bụi. Sau một hồi, tôi thôi chú ý đến cô giáo mà lướt mắt nhìn sang các học sinh khác - những con người mới mà tôi sẽ phải giữ một khoảng cách nhất định, một lần ranh an toàn vừa đủ để tôi có các mối quan hệ bạn bè thông thường, đồng thời vẫn giữ được bí mật của mình, cũng như không trở thành một kẻ lập dị kì khôi. Vậy mà hôm nay, tôi lại làm một trò kì quặc.

Tôi hít vào một hơi thật sâu rồi thở ra một cách chậm rãi. Bụng dạ vẫn còn chộn rộn, một bên chân vẫn còn chưa hết run. Đôi bàn tay thì ấm dần. Trước tôi ba bàn là tên Mark James. Có một lần hắn quay lại nhìn tôi, sau đó thì thào vào tai Sarah. Cô gái quay lại. Có vẻ như cô gái ấy rất tuyệt vời, nhưng chuyện cô nàng đã từng hẹn hò với Mark khiến tôi không khỏi thắc mắc. Sarah tặng cho tôi một nụ cười thật hiền. Rất muốn cười đáp lại, nhưng không hiểu sao toàn thân tôi cứng đờ. Mark thì thảo thêm một điều gì đó với cô bạn, nhưng cô lắc đầu và đẩy hắn ra. Một khi đã tập trung, thì thính giác của tôi nhạy hơn hẳn người bình thường, tuy nhiên, lúc này, nụ cười của Sarah làm cho tôi bối rối đến nỗi không thể làm được điều đó. Ước gì tôi có thể nghe được những lời họ đã trao đổi với nhau.

Tôi xòe tay ra rồi nắm lại. Lòng bàn tay của tôi túa đầy mồ hôi và bắt đầu tỏa nhiệt lượng. Một hơi thở sâu khác. Thị lực của tôi nhòe dần. Năm phút trôi qua, rồi mười phút. Cô Burton vẫn đang say mê với bài giảng của mình nhưng tôi lại không thể ghi nhận được một lời. Tôi siết hai nắm tay

lại, rồi mở ra. Hơi thở như tắt trong cổ họng tôi. Một quang sáng mờ mờ chợt xuất hiện trong bàn tay phải. Tôi chú mục vào đó, đឹង người, kinh ngạc. Vài giây sau, quang sáng ấy bắt đầu hiện ra rõ nét hơn.

Tôi nắm chặt hai bàn tay lại. Thoạt đầu, tôi lo rằng một đồng đội khác gặp chuyện. Nhưng chuyện gì mới được? Rõ ràng là chúng tôi không thể bị giết bừa rồi. Đó là cơ chế hộ thân của mảnh bùa trước ngực. Nhưng liệu điều đó có đồng nghĩa rằng họ sẽ không thể gặp nguy hiểm? Liệu có người nào đang bị chặt đứt bàn tay phải hay không? Không bao giờ tôi có thể biết được. Tuy nhiên, nếu có chuyện gì thì các vết sẹo nơi mắt cá sẽ cảm ứng cho tôi ngay. Trong thời khắc ấy, tôi chợt nảy ra một ý niệm khác. Có lẽ Biệt năng đầu tiên của tôi đang hiển hiện.

Rút điện thoại di động ra khỏi balô, tôi gửi tin nhắn cho bác Henri đúng một từ duy nhất: DFN - từ đúng lẽ ra phải là: DEN. Đầu óc quay cuồng, đến độ tôi không thể nghĩ ra một lời nào khác, vẫn nắm chặt hai bàn tay, tôi đặt chúng xuống đùi. Cả hai bàn tay đang tỏa sáng và không ngừng run rẩy. Tôi mở hai tay ra. Tay trái của tôi đang đỏ tấy, còn tay phải thì phát sáng. Tôi chuyển điểm nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường, cũng chẳng còn mấy thời gian nữa. Một khi ra khỏi lớp học, tôi sẽ tìm ngay một căn phòng trống rồi gọi điện thoại cho bác Henri, hỏi bác xem đang xảy ra chuyện gì. Giờ thì tôi ngồi nhắm đếm các giây: sáu mươi, năm mươi chín, năm mươi tám. Tôi có cảm giác như một thứ gì đó sắp sửa bùng nổ trong tay mình. Tôi cố tập trung tâm trí vào các con số. Bốn mươi, ba mươi chín. Hai bàn tay tôi bắt đầu có cảm giác râm ran, hết như trong lòng bàn tay đang bị cắm đầy những cây kim nhỏ. Hai mươi tám, hai mươi bảy. Tôi mở mắt ra, nhìn chằm chằm về phía trước, tập trung vào Sarah với hi vọng sẽ làm bản thân xao lãng phần nào. Mười lăm, mười bốn. Nhìn cô gái ấy càng chỉ khiến cho mọi thứ tôi tệ hơn. Những cây kim lúc này chẳng khác nào những chiếc vuốt, những chiếc vuốt đã được đặt trong lò và nung đến nóng đỏ. Tám, bảy.

Chuông reo, ngay lập tức, tôi đứng bật dậy và bước ra khỏi phòng, len qua những học sinh khác. Váng vất, hai chân tôi bắt đầu chòng chành. Tôi cứ đi

xuôi về phía cuối hành lang, không hề ý thức được là mình đi đâu, song, tôi vẫn có cảm giác rõ ràng rằng có người nào đó đang bám theo mình. Rút chương trình học ra khỏi túi, tôi kiểm tra lại sổ học tủ cá nhân. May sao, học tủ của tôi nằm ngay bên phải. Tôi dừng bước, gục đầu vào cánh cửa bằng kim loại. Lắc đầu, tôi nhận ra rằng vì quá hồi hộp ra khỏi lớp mà tôi đã bỏ quên balô lẫn chiếc điện thoại ở trong đó. Bất chợt, một ai đó xô tôi.

- Sao hả, thẳng cứng đầu?

Tôi sẩy chân, suýt ngã, nhìn lại. Mark đang đứng chần chừ ngay ở trước mặt tôi, cười mỉm.

- Sao? - Hấn hỏi.

- Không có gì - Tôi đáp cụt lủn.

Đầu óc tôi quay cuồng. Tôi có cảm giác như mình sắp sửa bất tỉnh đến nơi. Hai bàn tay tôi như đang nằm trong lửa. Điều đang xảy đến với tôi thật không có gì còn tồi tệ hơn được nữa. Kẻ đối diện lại xô tôi.

- Không có giáo viên ở đây, mày hết cứng đầu rồi phải không?

Mất thăng bằng quá đổi, tôi trượt chân, ngã dúi xuống đất. Sarah bỗng xuất hiện, tiến tới trước mặt Mark.

- Để cho cậu ấy yên - Cô gái lên tiếng.

- Không phải chuyện của em - Hấn trả lời cô bạn.

- Phải. Cứ thấy tôi nói chuyện với người khác là anh ngay lập tức lại gây sự với người ta. Đây chỉ là một lý do vì sao chúng ta không chơi với nhau được nữa đây.

Tôi lồm cồm đứng dậy. Sarah cúi xuống giúp, nhưng ngay khi cô gái vừa chạm vào người tôi, cơn đau ở hai tay tôi bỗng thốn lên và trong đầu tôi giống như đang có một luồng sét bổ xuống. Tôi xoay người lại, hồi hộp bỏ đi, ngược hướng với lớp học thiên văn. Tôi hiểu mọi người sẽ nghĩ rằng tôi là thằng chết nhất đang bỏ chạy, nhưng tôi đang có cảm giác mình sắp ngã quỵ xuống đến nơi rồi. Rồi tôi sẽ nói lời cảm ơn Sarah, giải quyết mâu

thuần với Mark, nhưng mà là sau này. Còn trong thời điểm hiện tại, tôi cần tìm gấp một căn phòng có khóa.

Tôi đi về cuối hành lang, băng ngang qua lối chính vào trường. Lăn dò lại trí nhớ về sự chỉ dẫn của thầy Harris, tôi cố nhớ lại vị trí của những căn phòng khác. Nếu tôi không lầm, ở cuối hành lang này là hội trường, các phòng văn nghệ, các phòng mỹ thuật. Guồng chân của tôi bắt đầu tăng tốc, cố chạy hết sức trong tình trạng hiện thời. Sau lưng, tôi nghe thấy Mark hét lên với tôi, và Sarah hét lên với hắn. Cuối cùng, tôi cũng mở được cánh cửa đầu tiên mà bàn tay có thể với tới, đoạn đóng cửa lại. May thay cửa có khóa, tôi bấm chốt.

Căn phòng tối om. Các thước phim âm bản được treo mắc để hong cho ráo. Tôi đổ gục xuống sàn. Đầu óc tôi quay cuồng, và tay thì đang cháy nóng. Kể từ lúc trông thấy luồng sáng, tôi vẫn luôn siết tay lại. Lúc này, tôi quan sát chúng một lần nữa, bàn tay phải của tôi vẫn đang phát sáng, đập chồm. Tôi bắt đầu hoang mang.

Tôi ngồi trên sàn, mồ hôi làm xót cả hai mắt, còn hai tay thì đau đớn vô cùng. Tôi ý thức được sự hiện hình của các Biệt năng, nhưng không ngờ là phải chịu đựng những hành hạ này. Mở hai bàn tay, tôi nhận ra lòng bàn tay phải sáng bừng, luồng sáng đang bắt đầu tập trung lại. Ở bàn tay trái, ánh sáng còn đang lập lờ, cảm giác rất buốt gần như không thể chịu đựng nổi. Ước gì bác Henri đang đến đây. Mong sao bác đang trên đường đi đến.

Khép mắt lại, tôi vòng tay trước ngực, ngồi ngật ngù tới lui trên sàn, nghe cơ thể mình đau nhức. Tôi không rõ thời gian đã trôi qua bao lâu. Một phút? Hay mười phút? Chuông reo, báo hiệu thời điểm bắt đầu của tiết học tiếp theo. Tôi nhận ra tiếng người đang trò chuyện ở bên ngoài cửa. Cánh cửa rung lên đôi lần, nhưng vì cửa khóa nên không ai có thể vào được. Tôi tiếp tục động tác tự vỗ về chính bản thân mình với hai mắt nhắm nghiền. Tiếng gõ cửa bắt đầu vang lên. Tiếng nói đứt quãng không sao ghi nhận được. Tôi mở mắt ra, ánh sáng trong hai lòng bàn tay đã thấp sáng toàn bộ căn phòng. Tôi nắm ngay hai tay lại, cố ngăn luồng sáng, nhưng các tia quang học vẫn len lỏi thoát ra được qua các kẽ tay. Cánh cửa lại bắt đầu

rung lên. Liệu họ sẽ nghĩ gì khi thấy tay tôi phát sáng? Không biết giấu đi đằng nào nữa. Tôi biết phải giải thích như thế nào?

- John? Mở cửa ra... bố đây - Một giọng nói chột cất lên.

Một nỗi nhẹ nhõm ngập tràn khắp cơ thể. Chính là giọng nói của bác Henri, giọng nói duy nhất trên thế giới này tôi muốn nghe.

CHƯƠNG NĂM

TÔI TRƯỞNG ĐẾN TRƯỚC CỬA, VỚI TAY MỞ KHÓA. Cửa bật mở. Bác Henri xuất hiện trong bộ quần áo làm vườn dính đầy đất cát, có vẻ như trước khi đến đây, bác đã làm việc ở bên ngoài ngôi nhà. Trông thấy người Giám Hộ của mình, tôi mừng rỡ đến độ muốn chồm dậy lao ngay đến mà ôm chầm lấy bác, và tôi đã toan làm như vậy thật, nhưng cơn choáng váng đã kéo tôi gục xuống sàn.

- Mọi chuyện vẫn ổn đấy chứ? - Giọng nói của thầy Harris bắt chột cất lên, thầy đang đứng ở đằng sau bác Henri.

- Vẫn tốt đẹp, thưa thầy. Chỉ xin thầy cho bố con tôi một phút thôi - Bác Henri trả lời.

- Có cần tôi gọi xe cấp cứu không?

- Không cần đâu ạ!

Cánh cửa đóng lại. Bác Henri nhìn xuống hai bàn tay của tôi. Luồng sáng trong bàn tay phải hiển hiện thật rực rỡ, còn bên tay trái, những khoảng sáng hiển thị khi tỏ khi mờ như đang muốn chứng tỏ. Bác Henri cười rất tươi tắn, gương mặt bác bừng sáng không khác nào ánh đèn hiệu.

- Aaaa, đội ơn Lorien - Bác thở dài, rút ở túi sau ra một đôi găng tay da làm vườn - May mắn sao bác đang làm việc ở ngoài sân. Đeo cái này vào đi.

Tôi hí hoáy làm theo lời của người Giám Hộ, ngay lập tức, ánh sáng tắt phụt. Cùng lúc ấy, thầy Harris mở cửa, lộ đầu vào:

- Ông Smith? Mọi chuyện không sao chứ?

- Vâng, mọi chuyện vẫn ổn, thưa thầy. Xin cho chúng tôi ba mươi giây nữa thôi - Bác Henri đáp lại, đoạn nhìn sang tôi - Thầy hiệu trưởng của cháu quan tâm quá nhỉ.

Tôi hít vào một hơi thật sâu rồi lại thở ra.

- Cháu ý thức được chuyện này, nhưng sao lại thế?

- Biệt năng đầu tiên của cháu đấy mà.

- Cháu biết rồi, nhưng sao lại có ánh sáng?

- Rồi bác cháu mình sẽ thảo luận trong xe. Cháu có đi được không?

- Chắc là được ạ.

Bác Henri giúp tôi đứng dậy. Tôi lão đảo, người vẫn còn run. Phải khoác lấy cánh tay của người Giám Hộ để đứng cho vững.

- Trước khi đi, cháu phải lấy ba-lô đã - Tôi nói khẽ khàng.

- Ba-lô ở đâu?

- Cháu để trong lớp học.

- Số mấy?

- Dạ, mười bảy.

- Cháu ra xe trước đi, bác sẽ đi lấy cho.

Tôi quàng tay phải quanh vai bác Henri. Bác quàng tay trái quanh thắt lưng tôi. Mặc dù hồi chuông thứ hai đã reo, tôi vẫn ghi nhận được tiếng người ngoài cửa.

- Cháu cần phải đi cho thẳng, đi cho thật bình thường.

Tôi hít vào một hơi thật đầy. Cố gom góp bằng hết chút sức lực cuối cùng còn sót lại để bước một quãng đường dài ra khỏi ngôi trường.

- Ta đi nào bác - Tôi thì ào.

Quệt mồ hôi trên trán, tôi theo bác Henri bước ra ngoài căn phòng tối.

Thầy Harris vẫn ở ngoài hành lang.

- Cháu nó lên cơn suyễn thôi ạ - Người Giám Hộ của tôi giải thích và bước đi.

Đám đông tụ tập bên ngoài cửa ước chừng có đến hai mươi người, hầu hết đều đeo máy chụp hình ở cổ, họ đang chờ để được vào trong phòng tôi để học giờ nhiếp ảnh. May sao Sarah không có mặt trong số này. Tôi cố bước những bước thật vững vàng, bước nào ra bước nấy. Cửa ra cách đây những ba mươi mét. Vậy là phải đi nhiều. Tiếng xì xào của học sinh rộ lên đây đó.

- Quả là một nhân vật đình đám.

- Liệu anh chàng còn có đến trường không nhỉ?

- Mình mong là có, trông cậu ta dễ thương thế mà.

- Bố nghĩ anh chàng đó đã làm cái gì trong phòng tối để đến nổi mặt mày đỏ như vậy?

Tôi nghe thấy không sót một từ và mọi người cười ồ. Chúng tôi có thể ghi nhận được bất cứ lời nói nào, và hoàn toàn cố thể gạt ra khỏi đầu - một khả năng hữu ích khi ta muốn tập trung giữa một đám đông bằng nhắng, âm ỉ. Vậy nên tôi bỏ ngoài tai những âm thanh khó chịu, chỉ tập trung vào việc theo sát bác Henri. Mỗi bước chân cứ ngỡ là mười bước, và cuối cùng, chúng tôi cũng tiến được đến cửa. Bác Henri giữ cửa mở cho tôi, và tôi buộc phải tự mình đi đến chỗ chiếc xe tải của bác, chiếc xe đậu ngay trước cổng trường. Khoảng hai mươi bước cuối cùng, tôi loại choàng tay lên vai người Giám Hộ. Bác Henri mở cửa xe và tôi ngồi vào ghế.

- Cháu nói là mười bảy?

- Vâng.

- Lẽ ra cháu nên mang theo bên mình. Những lỗi vặt như vậy có thể dẫn tới những sai lầm to. Chúng ta không được để sơ suất một chút nào.

- Cháu hiểu ạ. Cháu xin lỗi.

Bác Henri đóng cửa và quay ngược trở lại khu nhà. Tôi gặp người trên ghế, cổ điều hoà lại hơi thở, cảm nhận được trên trán, mồ hôi vẫn không ngừng túa ra. Rồi tôi ngồi thẳng dậy, hạ tầm chán nản xuống để nhìn vào gương. Gương mặt tôi đỏ hơn tôi mừng tượng, mặt loang loáng nước. Tuy nhiên, giữa cơn đau khôn khổ làm lả cả người, tôi vẫn mỉm cười. Cuối cùng, tôi ngẫm nghĩ, sau chừng đó năm chờ đợi, sau chừng đó năm đề phòng bọn người Mogadore có hành tung bí ẩn và quỷ quyệt, Biệt năng đầu tiên của tôi đã đến. Vào lúc này, bác Henri cũng vừa bước ra khỏi trường cùng với chiếc ba-lô của tôi trên tay. Bác đi vòng qua mũi chiếc xe tải, mở cửa xe và ném chiếc túi của tôi lên ghế.

- Cảm ơn bác - Tôi lên tiếng.

- Không có chi.

Khi chiếc xe lăn bánh rời khỏi chỗ đậu, tôi tháo găng tay và quan sát thật kĩ tay mình. Nguồn sáng trên tay phải của tôi đã bắt đầu tụ lại hết như ánh đèn pin, nhưng sáng hơn trước. Sức nóng đã bắt đầu thuyên giảm. Lòng bàn tay trái của tôi vẫn sáng lập lờ.

- Cháu cứ đeo găng tay cho đến khi về đến nhà đã - Người Giám Hộ nhắc nhở tôi.

Tôi đeo găng tay trở lại và nhìn sang bác Henri. Bác mỉm cười một cách tự hào.

- Chờ lâu thấy cụ - Bác lẩm bẩm.

- Sao ạ? - Tôi thắc mắc.

Bác Henri nhìn tôi.

- Chờ lâu thấy cụ - Bác lập lại - Biệt năng của cháu mới xuất hiện.

Tôi cười thật giòn. Trong tất cả những điều cần phải học hỏi, chừng nào còn đi lại trên Địa Cầu này, thì lời nguyên rửa không còn nằm trong danh mục của bác Henri.

- Chờ lâu thấy bà - Tôi nhẹ nhàng chỉnh lại.

- Ờ ờ, bác muốn nói vậy đó.

Chiếc xe tải rẽ vào con đường dẫn tới ngôi nhà của chúng tôi.

- Vậy là sao hả bác? Có phải tay cháu sẽ bắn ra được tia laser hay cái gì đó đúng không?

Bác mỉm cười.

- Nghĩ vậy hay đây, có điều là không phải như vậy.

- Ồ, thế cháu sẽ làm gì với nguồn sáng này nhỉ? Khi bị truy đuổi, cháu sẽ quay lại chiếu vào mắt bọn truy đuổi? Rồi chúng sẽ khiếp vía với cháu hay sao hả bác?

- Từ từ đã nào - Người Giám Hộ của tôi trả lời - Cháu vẫn chưa hiểu đâu. Chúng ta cứ về nhà cái đã.

Bỗng tôi chợt nhớ ra, suýt chút nữa là nhảy dựng lên khỏi mặt ghế.

- Vậy là cuối cùng, chúng ta cũng mở Hộp được rồi, phải không bác?

Bác Henri gật đầu, mỉm cười.

- Sớm thôi.

- À, vâng! - Tôi tiếp lời. Chiếc hộp gỗ tinh xảo lúc nào cũng ám ảnh tôi. Đó là một chiếc hộp có khắc biểu tượng Loric thật kiên cố, và bác Henri, tới tận giờ phút này, vẫn còn giữ bí mật về nó với tôi. Chẳng bao giờ bác tiết lộ cho tôi biết bên trong nó là gì, cũng chẳng thể mở được nó, tôi hiểu, và cũng bởi tôi đã cố gắng mở thử bao nhiêu lần rồi chẳng nhớ, mà đều không thành. Chiếc hộp vẫn đóng kín mít với một ổ khóa kì lạ không thấy chỗ tra chìa ở đâu.

Về đến nơi, tôi mới ý thức được bác Henri đã làm gì. Ba chiếc ghế ở hàng hiên đã được cất dẹp gọn, tất cả cửa sổ đều mở toang. Trong nhà, các tấm phủ nội thất đã được tháo xuống, một số mặt bàn, mặt ghế sạch bong. Vào phòng khách, tôi để ba-lô lên bàn rồi mở ra. Một cơn lửa nộ đột ngột dấy lên trong lòng tôi.

- Thăng khốn.
- Sao thế?
- Điện thoại của cháu mất rồi.
- Ở đâu?
- Sáng này, cháu có tranh cãi chút xíu với một kẻ có tên là Mark James. Chắc hẳn đã thối mất.
- John, cháu mới đến trường được có một tiếng rưỡi đồng hồ. Làm thế quái nào mà lại tranh cãi với người ta? Chắc chắn là có chuyện khác rồi.
- Trường mới. Cháu là lính mới. Chuyện thường mà bác.

Bác Henri rút điện thoại ra khỏi túi và bấm số điện thoại của tôi. Ngay sau đó, bác đóng điện thoại lại.

- Tắt nguồn rồi - Bác cho biết.
- Hẳn là thế.

Và bác chăm chăm nhìn tôi.

- Có chuyện gì vậy? - Bác cất lên tông giọng mà tôi nhận ra ngay, chính là cái giọng nói mỗi khi bác tính tới việc chuyển chỗ.
- Dạ, không có gì. Chỉ là một trò vớ vẩn thôi. Có lẽ trong lúc cất điện thoại vào cặp, cháu sơ ý để rơi xuống đất - Tôi trả lời, tuy trong thâm tâm, thừa biết rằng không phải như vậy - Lúc đó, tinh thần cháu không được ổn. Có lẽ giờ này, chiếc điện thoại đang nằm ở trên bàn “Nhặt được của rơi” không biết chừng.

Bác Henri đảo mắt một vòng quanh nhà rồi thở dài.

- Có ai nhìn thấy tay cháu không?

Tôi chú mục vào người Giám Hộ của mình. Đôi mắt bác Henri đỏ ngầu, thậm chí còn đỏ hơn cả lúc bác cho tôi xuống xe. Mái tóc rối bù, trông bác xuống sức đến nỗi sẵn sàng có thể gục ngã vào bất cứ lúc nào. Giấc ngủ

cuối cùng của bác là ở Florida, cách đây hai ngày. Tôi không rõ làm sao mà bác Henri vẫn còn có thể đứng vững trên hai chân được.

- Dạ không.

- Cháu ở trường mới có một tiếng rưởi đồng hồ. Biệt năng đầu tiên của cháu xuất hiện, cháu sắp sửa đánh nhau với người ta, rồi thì để quên ba-lô ở trong lớp. Làm sao có thể như thế được.

- Không có gì đâu bác. Chẳng phải là chuyện gì ghê gớm để mà phải chuyển tới bang Idaho, Kansas hay là một nơi quý quái nào đó đâu.

Bác Henri se mắt lại, cân nhắc về điều vừa chiêm nghiệm và cố gắng đưa ra quyết định xem có cần phải lên đường hay không.

- Giờ không phải là lúc để bắt cần - Người Giám Hộ của tôi khê khàng.

- Ngày nào mà ở các trường lại không có chuyện cãi vặt. Cháu đảm bảo với bác, chúng sẽ không lần ra chúng ta chỉ ỉ một chút xáo trộn xảy đến với một đứa học trò mới toe đâu.

- Nhưng chẳng có trường nào có đứa học sinh mới về mà hai tay lại phát sáng cả.

Tôi thở dài.

- Bác Henri, trông bác như sắp sửa tiêu tùng rồi vậy. Bác ngủ một chút đi. Ngủ dậy rồi bác hãy quyết định.

- Chúng ta có nhiều việc phải nói với nhau lắm.

- Chưa bao giờ cháu thấy bác mệt đến như thế cả. Bác ngủ vài giờ đi, rồi sau đó, bác cháu ta sẽ nói chuyện.

- Có lẽ khi bác ngủ dậy, mọi thứ sẽ tốt hơn.

Dứt lời, bác Henri đi vào phòng riêng, đóng cửa lại. Tôi bước ra khỏi nhà, dạo quanh sân một lúc. Mặt trời le lói sau rặng cây, gió thổi mát rượi, hai bàn tay tôi vẫn còn đeo găng. Tôi tháo găng tay ra, đút cả hai vào túi. Tình

trạng đôi tay tôi vẫn không có gì thay đổi. Nói đúng ra, chỉ có một phần trong tôi là phần chán với Biệt năng đầu tiên xuất hiện sau nhiều năm chờ đợi trong nỗi sốt ruột mà thôi. Phần còn lại thì không còn một chút tinh thần nào. Những lần di chuyển không ngừng đã bào mòn sức lực trong tôi, và giờ thì không thể hoà hợp hay có thể ở một nơi nào trong một khoảng thời gian nào nữa. Không thể kết bạn hay có cảm giác hoà nhập. Tôi đã phát bệnh với những cái tên giả cùng những lời dối trá. Tôi đã phát bệnh với việc phải thường xuyên ngoái nhìn lại sau lưng để xem có ai đang bước theo mình hay không.

Tôi lần tay xuống ba vết sẹo nằm trên mắt cá chân bên phải. Ba vòng tròn tượng trưng cho ba cái chết. Chúng tôi gắn kết với nhau không chỉ đơn thuần ở phương diện cùng một giống nòi. Cảm nhận các vết sẹo, tôi cố hình dung ra đồng đội của mình là ai, nam hay nữ? Họ đã sống ở đâu và chết ở độ tuổi nào? Tôi nhớ lại những người bạn khác, cũng trên chuyến tàu hành trình cùng tôi và nhận những con số cho riêng mình. Nếu gặp lại các bạn, không biết chúng tôi sẽ cùng đi chơi với nhau ra sao? Nếu chúng tôi vẫn còn ở Lorien thì mọi chuyện sẽ diễn ra như thế nào? Giả như số phận của toàn dân tộc tôi không bị phụ thuộc vào sự tồn tại của một nhóm người như chúng tôi thì sự thể sẽ làm sao? Giả như tất cả chúng tôi đều không phải đối diện với cái chết trong tay kẻ thù thì mọi sự sẽ diễn ra theo chiều hướng nào?

Nhận thức được rằng mình sẽ là người tiếp theo thật đáng sợ. Tuy nhiên, cuộc sống rày đây mai đó, trốn chạy liên miên, luôn khiến chúng tôi nhanh chân hơn đối phương. Dù đã quá mệt mỏi với việc di chuyển, song tôi hiểu rằng đó là lí do duy nhất khiến chúng tôi vẫn còn tồn tại đến giờ phút này. Và một khi dừng lại, kẻ thù sẽ tìm ra được chúng tôi ngay. Giờ thì tôi đang là người kế tiếp, chắc chắn đối phương đang không ngừng truy lùng. Không còn nghi ngờ gì nữa, chúng thừa hiểu chúng tôi đang mạnh lên, đang phát triển các Biệt năng.

Và đây, một vết sẹo duy nhất ở mắt cá chân còn lại, vết sẹo hình thành khi lớp hộ thân hiển linh vào thời khắc quý giá trước khi chúng tôi rời khỏi

Lorien. Đó là dấu ấn kết nối chúng tôi mãi mãi.

CHƯƠNG SÁU

TÔI BƯỚC VÀO NHÀ, VỀ PHÒNG RIÊNG CỦA MÌNH, NẢM UỒN RA TRÊN TẤM NỆM CHƯA TRẢI GA. Buổi sáng đã bòn rút hết sức lực còn sót lại trong tôi, và tôi cứ mặc nhiên để mắt nhắm nghiền. Đến khi tôi mở mắt ra, mặt trời đã lên đến quá ngọn cây. Tôi ra khỏi phòng. Bác Henri đang ngồi trên bàn ăn, laptop mở trước mặt, tôi nhận ra ngay là bác đang tìm hiểu tin tức - công việc bác vẫn luôn thực hiện - theo dõi các thông tin hay sự kiện có thể mách cho chúng tôi biết những người còn lại đang ở đâu.

- Bác có chợ mắt được chút nào không? - Tôi cất tiếng hỏi.

- Không nhiều. Giờ thì ta đã có internet rồi, từ lúc ở Florida dọn đến đây, bác chưa kiểm tra tin tức gì hết. Trong người khó chịu lắm.

- Có gì mới không bác? - Tôi tỏ ra quan tâm

Người Giám Hộ của tôi nhún vai.

- Ở châu Phi, một thiếu niên mười-bốn-tuổi rơi từ cửa sổ tầng thứ tư xuống đất mà vẫn đi lại được bình thường, chẳng hề hấn gì. Ở Bangladesh thì có một thiếu niên mười-lăm-tuổi khẳng định rằng mình là Đấng Cứu Thế.

Tôi cười.

- Cháu dám chắc thiếu niên mười-lăm-tuổi kia không phải là người đăng mình. Còn người kia, liệu có khả năng không bác?

- Khônggggg. Rơi từ tầng thứ tư xuống đất mà vẫn sống chẳng phải kì tích gì, với lại, nếu là người bên ta thì họ chẳng bắt cần đến thế đâu - Nói xong, bác Henri nháy mắt.

Mỉm cười, tôi ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Bác Henri đóng máy lại, đặt cả hai tay lên bàn. Chiếc đồng hồ trên tay bác hiển thị con số 11:36. Vậy là chúng tôi đã ở trong bang Ohio này được hơn nửa ngày, và đã xảy ra bao nhiêu là chuyện. Tôi ngửa lòng bàn tay lên. Chúng đã dịu sáng đi rất nhiều.

- Cháu đã biết được mình sở hữu gì chưa? - Bác Henri hỏi tôi.
- Dạ, trong lòng bàn tay có ánh sáng.
- Cái đó gọi là Lumen. Rồi cháu sẽ biết được cách kiểm soát ánh sáng.
- Cháu cũng mong là như vậy, chứ nếu nó không tắt sớm thì lớp vỏ bọc của bác cháu ta sẽ bị thổi bay đi mất. Tuy nhiên, cho tới giờ, cháu vẫn chưa hiểu rõ về nó.
- Lumen mạnh hơn ánh sáng đơn thuần. Cháu có thể tin điều đó.
- Thế thì sao ạ?

Người Giám Hộ bỏ vào phòng ngủ, sau đó trở ra với một chiếc bật lửa trong tay.

- Cháu còn nhớ về ông bà của cháu không? - Bác Henri hỏi tôi.
- Ông bà là người nuôi dưỡng chúng tôi. Còn cha mẹ thì chúng tôi ít gặp cho đến năm hai mươi lăm tuổi, thời điểm chúng tôi có con. Cuộc sống của người Lorien kéo dài khoảng hai trăm năm, hơn hẳn đời sống của con người ở Địa Cầu; và khi trẻ em được sinh ra, độ tuổi của bố mẹ vào khoảng hai-mươi-lăm đến ba-mươi-lăm tuổi, thế hệ lớn hơn sẽ đảm trách chuyện nuôi dưỡng trẻ em, để bố mẹ chúng tiếp tục hoàn thiện các Biệt năng của mình.
- Dạ, chỉ nhớ chút chút thôi. Sao ạ?
 - Bởi vì ông cháu cũng có khả năng tương tự.
 - Cháu không nhớ là tay ông cũng phát sáng - Tôi nghĩ ngợi.

Bác Henri nhún vai.

- Có lẽ ông không có lí do để dùng.
- Hay thật - Tôi nói - Nghe như là một khả năng tuyệt vời, vậy mà có khi cháu lại chẳng dùng tới.

Người Giám Hộ của tôi lắc đầu.

- Đưa tay ra đây.

Tôi đưa tay phải ra. Bác Henri bật lửa, đoạn đưa ngọn lửa liếm vào mấy đầu ngón tay của tôi. Tôi rút tay lại ngay tức thì.

- Tin bác đi - Bác Henri đáp gọn.

Tôi lại đưa tay cho bác. Người Giám Hộ của tôi lại giữ lấy và bật lửa lên, trong lúc ánh mắt thì nhìn xoáy vào mắt tôi, rồi mỉm cười. Tôi nhìn xuống, nhận ra bác Henri đang châm lửa vào ngón tay giữa của mình. Nhưng tôi không hề có một cảm giác nào cả. Dù sao, bản năng cũng khiến tôi rút tay lại. Tôi xoa ngón tay của mình, cũng chẳng cảm thấy điều gì đặc biệt.

- Cháu có cảm giác à? - Bác hỏi.

- Không ạ.

- Đưa tay lại đây - Bác Henri lại bảo - Rồi cho bác biết ngay khi cảm thấy gì nhé.

Bác lại bật lửa lên, đốt ngón tay của tôi, rồi một cách chậm rãi, bác Henri rê ngọn lửa lướt lên mu bàn tay tôi. Chỉ là một thoáng ran rát khi lửa liếm lên da thịt, ngoài ra, tôi chẳng hề hấn gì. Thế nhưng khi ngọn lửa lan đến cổ tay, tôi bắt đầu thấy nóng. Ngay lập tức, tôi rút tay về.

- Úi cha.

- Lumen - Người Giám Hộ giải thích cho tôi nghe - Cháu sẽ kháng được lửa và nhiệt. Đôi bàn tay cháu thì đã quen rồi, nhưng chúng ta sẽ phải luyện cho cả cơ thể của cháu nữa.

Nụ cười mở rộng trên môi tôi.

- Kháng được lửa và nhiệt cơ à? - Tôi hít hà - Vậy là cháu sẽ không bao giờ thấy nóng nữa?

- Câu trả lời là: Đúng như vậy.

- Lạ quá!

- Rốt cuộc thì không phải là một Biệt năng hạng xoàng, đúng chứ?

- Không xoàng chút nào - Tôi tán thành - Thế những ánh sáng này thì thế nào ạ? Liệu chúng có chịu tắt đi không?
- Có chứ. Có lẽ là sau một giấc ngủ ngon, khi tâm trí cháu quên mất rằng ánh sáng đang hiện diện - Bác Henri trả lời - Nhưng trong một thời gian dài, cháu phải cẩn thận không để chúng kích hoạt. Mất cân bằng cảm xúc sẽ làm cho ánh sáng xuất hiện, một khi cháu quá lo lắng, giận dữ, hay phiền muộn.
- Trong bao lâu ạ?
- Cho đến khi nào cháu kiểm soát được chúng - Bác Henri khẽ khép mắt lại, xoa mặt bằng cả hai bàn tay - Thôi, bác phải đi ngủ đây. Vài giờ nữa bác cháu mình lại nói đến chuyện luyện tập nhé.

Sau khi bác Henri đi khỏi, tôi ngồi lại ở bàn ăn, hết mở ra lại nắm vào hai bàn tay, hít vào thật sâu và cố gắng làm dịu toàn thân, hòng làm cho ánh sáng tắt đi. Và lẽ tất nhiên điều đó là không thể được.

Trong nhà, bên cạnh các đồ đạc mà bác Henri đã dọn dẹp lúc tôi ở trường, mọi thứ vẫn còn bẽ bộn lắm. Rõ ràng bác đang ngả về hướng dọn nhà đi nơi khác, nhưng cũng không có nghĩa là không có khả năng ở lại. Có lẽ khi tỉnh dậy, thấy nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ, bác sẽ có định hướng đúng đắn hơn.

Tôi bắt tay vào dọn dẹp căn phòng của mình trước tiên - quét bụi, lau cửa sổ, quét sàn. Khi mọi thứ đã đâu vào đấy, tôi thấy các tấm ga trải giường, gối, mền lên giường, đoạn treo và gấp quần áo. Chiếc tủ cũ kĩ, ọp ẹp, nhưng tôi cũng xếp đặt vừa quần áo, rồi để thêm mấy quyển sách lên trên nóc. Và không khác nào một căn phòng vô trùng để làm thí nghiệm, vật dụng của tôi được sắp xếp ngăn nắp, thứ nào ra thứ nấy.

Xong xuôi, tôi vào gian bếp, dọn dẹp chén đĩa, lau sạch các kệ. Công việc khiến tôi không còn dành tâm trí cho đôi tay, dù rằng trong lúc chùi rửa, tôi có nghĩ đến Mark James. Lần đầu tiên trong đời, đã có một kẻ cho tôi đối đầu. Trước đây, chưa bao giờ tôi làm như thế, dù nhiều khi trong thâm

tâm rất muốn thực hiện; tất cả là vì lời khuyên của bác Henri, rằng đừng để ai chú ý đến nhân thân của mình. Lúc nào tôi cũng cố trì nín các cuộc di chuyển. Nhưng hôm nay lại khác. Khi một kẻ xô ta, và ta xô lại, cảm giác ấy mới dễ chịu làm sao. Và rồi dính phải một sự cố đáng tiếc, chiếc điện thoại di động của tôi bị lấy cắp. Được thôi, chúng tôi có thể mua một chiếc mới, chẳng khó khăn gì, nhưng mà lẽ công bằng nằm ở đâu?

CHƯƠNG BẢY

TÔI TỈNH GIÁC TRƯỚC KHI CHIẾC ĐỒNG HỒ BẢO THỨC ĐỒ CHUÔNG. Căn nhà thật trang nhã và tĩnh lặng. Tôi nhấc hai tay lên khỏi tấm mền. Hai tay bình thường, không còn ánh sáng, không còn sức nóng. Lồm cồm bò dậy, thòng chân xuống giường, đi sang phòng khác, tôi nhìn thấy bác Henri đang ngồi bên bàn ăn đọc báo địa phương và nhấm nháp cà-phê.

- Chào cháu - Người Giám Hộ của tôi lên tiếng - Thấy sao rồi?

- Khoẻ bằng cỡ cả triệu con hoẵng ấy ạ - Tôi trả lời.

Đáp xong, tôi làm cho mình một tô ngũ cốc, đoạn ngồi đối diện với bác Henri.

- Hôm nay bác sẽ làm gì?

- Chủ yếu là các thứ linh tinh. Nhà ta sắp hết tiền rồi. Có lẽ bác lại phải chuyển khoản mới được.

Lorien hiện nay là (hay đã từng là, tùy vào việc người ta nhìn nhận nó như thế nào) một hành tinh có nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng phong phú. Một trong những nguồn ấy là mỏ đá quý và kim loại, lúc ra đi, mỗi Cêpan được trao tặng một bao kim cương, ngọc lục bảo và hồng ngọc để bán dần khi đặt chân lên Địa Cầu. Bác Henri đã làm như thế, sau đó thì gửi tiền vào một tài khoản ngân hàng ở nước ngoài. Tôi không rõ số tiền ấy là bao nhiêu, và cũng chưa bao giờ thắc mắc. Tuy nhiên, tôi biết được rằng số tiền ấy dư sức cho chúng tôi sống tới mười đời, có khi còn hơn nữa. Và mỗi năm một lần, ít nhiều gì người Hộ Vệ của tôi cũng rút đi một khoản.

- Cũng không biết nữa - Bác Henri tiếp tục nói - Bác không muốn ở vào tình thế bị động, giả như hôm nay có xảy ra chuyện gì.

Không muốn làm lớn chuyện hôm qua, tôi phẩy tay gạt bỏ ý nghĩ ấy.

- Cháu không sao đâu. Bác cứ làm việc của bác đi.

Và tôi nhìn ra cửa sổ. Bình minh đang đến gần, phủ thứ ánh sáng yếu ớt lên vạn vật. Chiếc xe tải đắm sương đêm. Lâu rồi, cả hai bác cháu không trải qua một mùa đông nào. Tôi chẳng có lấy một chiếc áo ấm, chỉ toàn là áo dệt kim.

- Coi bộ trời đã trở lạnh rồi - Tôi nhận xét - Chắc chúng ta phải sắm thêm quần áo thôi.

Bác Henri gạt đầu.

- Hôm qua, bác có nghĩ tới chuyện ấy. Đó là lí do vì sao bác cần phải đi ngân hàng đấy.

- Vậy thì bác đi đi - Tôi giục - Hôm nay sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu - Ăn xong tô ngũ cốc, tôi bỏ tô vào bồn rửa rồi tót vào nhà tắm. Mười phút sau, tôi trông vào người chiếc quần jean và chiếc áo sơ-mi ấm áp; tôi xắn tay áo lên đến khuỷu. Nhìn vào gương, tôi đảo mắt xuống đôi tay. Bình thản. Tôi cần phải luôn giữ mình trong trạng thái này.

Trên đường đến trường, bác Henri đưa cho tôi một đôi găng tay.

- Cháu cần phải thường xuyên đeo cái này. Cháu không bao giờ có thể lường trước hết được mọi việc đâu.

Tôi nhét cả hai chiếc găng vào túi sau.

- Cháu không đeo đâu. Cháu thấy ổn lắm.

Đến trường, các xe buýt nối đuôi nhau thành hàng đậu trước cổng. Người Giám Hộ của tôi tấp xe vào bên hông khu nhà

- Bác không muốn cháu xuống xe mà không có điện thoại di động - Bác Henri nói với tôi - Hàng tá việc không hay có thể xảy ra.

- Bác đừng lo. Cháu sẽ sớm lấy lại điện thoại được thôi.

Người Giám Hộ thờ dài, lắc đầu.

- Đừng có làm chuyện gì ngốc nghếch đấy. Cuối ngày, bác sẽ lại có mặt ở đúng chỗ này.

- Vâng - Tôi đáp gọn lỏn rồi ra khỏi xe. Bác Henri đánh xe đi

Trong trường, tất cả các hành lang đều rộn rịp, học trò quanh quẩn bên các tủ cá nhân, nói chuyện, cười đùa. Vài người nhìn tôi, thăm thì to nhỏ.

Không rõ là do chuyện đổi đầu của tôi hay là vụ căn phòng tối. Dường như là cả hai. Dù sao thì đây cũng là một ngôi trường nhỏ, mà trường nhỏ thì chuyện gì người ta lại không biết.

Vào cổng chính, tôi rẽ phải, tìm đến ngăn tủ cá nhân của mình. Trống trơn. Tôi chỉ có vồn vện mười lăm phút, trước khi đám học trò khóa Hai bắt đầu kéo tới đông hơn. Ngẫm nghĩ một chút, tôi bước ngang qua lớp học, như thể định vị rất chắc chắn vị trí của nó, rồi nhắm thẳng đến văn phòng. Cô thư kí mỉm cười khi trông thấy tôi bước vào.

- Em chào cô - Tôi lên tiếng - Hôm qua, em làm mất điện thoại di động, không biết có ai đưa đến “Nhặt Được Của Rơi” chưa ạ?

Người phụ nữ lắc đầu.

- Chưa em à, cô e rằng không có chiếc điện thoại di động nào cả.

- Em cảm ơn cô - Tôi nói thay lời chào tạm biệt.

Ngoài hành lang, tôi không nhìn thấy Mark ở đâu hết. Chọn hù họa một hướng, tôi bước đi. Ai nấy đều ngó tôi chăm chăm và tiếp tục thăm thì, tuy nhiên, điều đó chẳng làm cho tôi khó chịu. Thế rồi bất chợt, tôi trông thấy kẻ mình đang muốn tìm ở phía trước, cách tôi chừng mười lăm mét. Ngay lập tức, chất adrenaline trong tôi được kích hoạt. Tôi nhìn xuống hai tay. Đôi tay tôi vẫn bình thường. Tôi lo ánh sáng lại xuất hiện, và chính nỗi lo lắng ấy là chất xúc tác để vận hành ánh sáng.

Mark đang đứng tựa lưng vào một chiếc tủ cá nhân, hai tay khoanh trước

ngực, giữa một tập học sinh gồm năm gã con trai và hai cô gái; cả bọn đang trò chuyện, cười đùa rôm rả. Cách đó khoảng năm mét, Sarah đang ngồi trên bậu cửa sổ. Hôm nay, trông cô vẫn rạng rỡ, với mái tóc vàng cột cao kiểu đuôi ngựa, trong chiếc váy và chiếc áo len màu xám. Sarah đang đọc sách, nhưng thoáng thấy tôi đến gần tập học sinh nọ, cô ngẩng đầu lên.

Tôi dừng lại ở vòng ngoài, chú mục vào Mark, chờ đợi. Đúng năm giây sau, hấn chú ý đến sự có mặt của tôi.

- Mày muốn gì? - Hấn lên tiếng.

- Mày thừa biết mà.

Ánh nhìn của hấn, của tôi xoáy vào nhau. Đám đông quanh chúng tôi bắt đầu tăng lên mười người, rồi hai mươi người, Sarah đứng dậy, bước về phía đám học sinh chen chúc ấy.

Mark mặc trên mình chiếc áo khoác thể thao, mái tóc đen của hấn được chải chuốt cẩn thận theo kiểu lăn ra khỏi giường là thay quần áo, đến trường ngay.

Cất mình ra khỏi chiếc tủ, hấn bước lại phía tôi. Khoảng cách còn vài phân ngắn ngủi, hấn dừng lại. Vòng ngực của hấn và tôi đang ở rất gần nhau, mùi nước hoa trên người hấn xộc vào mũi tôi, nồng nặc. Kẻ đối diện cao tầm một mét tám mươi sáu, hơn tôi năm xăng-ti-mét. Hình thể của chúng tôi ngang nhau. Tuy nhiên, có một điều mà tên Mark không ý thức được, đó là bản thể trong tôi không như bản thể của hấn. Tôi nhanh nhẹn hơn và mạnh mẽ hơn. Ý niệm ấy khiến tôi nhoèn miệng nở một nụ cười tự tin.

- Mày tưởng sau ngày hôm nay, mày còn có thể học được ở trường này nữa hả? Hay mày sẽ chạy cong đuôi như một con chó con?

Tiếng cười khúc khích rộ lên trong đám đông.

- Để rồi xem.

- Ồ, để rồi coi - Hấn sẵn giọng và tiến đến sát hơn nữa.

- Tao muốn lấy lại chiếc điện thoại - Tôi nói rành rọt.

- Tao không lấy điện thoại của mày.

Tôi lắc đầu.

- Có hai người thấy mày lấy đấy - Tôi nói dối.

Đôi lông mày của kẻ đối diện chau vào nhau. Tôi hiểu mình đã đoán trúng.

- ỜỜỜ, nếu thế thì sao? Mày sẽ làm gì tao?

Giờ thì vây quanh chúng tôi, đã lên đến hơn ba mươi người, không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ trong vòng mười phút nữa thôi - thời điểm bắt đầu tiết học thứ nhất, cả trường sẽ biết về cuộc đối đầu này.

- Mày đã được cảnh báo rồi đấy - Tôi nói một cách đồng dục - Mày còn thời gian đến cuối ngày.

Tôi quay lưng lại và bỏ đi.

- Còn không thì sao? - Mark hét lên phía sau tôi.

Tôi chẳng nói gì. Cứ để mặc cho hắn đoán già đoán non. Hai nắm tay tôi siết chặt lại, và tôi nhận ra rằng chất adrenaline sai lầm đã gây ra sự căng thẳng, vì lẽ gì tôi lại trở nên lo lắng như thế? Không thể đoán định được chẳng? Hay đây là lần đầu tiên, tôi đối đầu với người khác? Khả năng tay tôi sẽ phát sáng trở lại? Có lẽ đáp án là cả ba câu trả lời trên.

Vào nhà tắm, tôi chọn một phòng trống, không quên cài chốt cửa. Tôi xoè hai bàn tay ra. Một luồng sáng nhẹ đang lập loè nơi bàn tay phải, khép mắt lại, tôi thở dài, cố điều hòa hơi thở. Một phút sau, ánh sáng vẫn nguyên vẹn như thế. Tôi lắc đầu. Không ngờ Biệt năng lại nhạy đến như vậy. Cứ thế, tôi ở yên trong ngăn buồng trống. Mồ hôi trên trán bắt đầu túa ra, hai bàn tay tôi ấm dần lên, nhưng may thay, tất cả chỉ có thế. Ở phía bên ngoài nhà vệ sinh, người ta bắt đầu ra vào. Tôi cứ ở yên trong góc của mình, chờ đợi. Ánh sáng vẫn không tắt. Cuối cùng, hồi chuông báo hiệu tiết học thứ nhất vang lên, toàn bộ khu nhà vệ sinh không một bóng người.

Tôi lắc đầu chán nản, buộc mình chấp nhận điều không thể lảng tránh. Tôi không có điện thoại, và người Giám Hộ của tôi thì đang trên đường đến

ngân hàng. Xung quanh đây chỉ có duy nhất một mình tôi với sự ngốc nghếch của mình, không một ai khiển trách, ngoại trừ chính bản thân tôi. Tôi rút đôi găng trong túi ra - đôi găng làm vườn bằng da - bắt đầu xỏ tay vào. Bây giờ, nếu tôi có mặc chiếc quần màu vàng, đi đôi giày mũi phình của chú hề thì cũng chẳng thể khiến tôi trông ngớ ngẩn hơn. Quá nhiều thứ phải hoà hợp. Tôi nhận ra rằng mình cần phải ngừng chiến với Mark. Hắn thắng. Hắn cứ giữ điện thoại của tôi; tối nay, bác Henri và tôi sẽ đi mua một cái mới.

Tôi rời khỏi nhà tắm, đi trên hành lang vắng vẻ để đến lớp học của mình. Khi tôi bước chân vào lớp, tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào tôi, sau đó là tới đôi găng tay. Không có cách nào giấu chúng đi được. Trông tôi giống như thằng ngố. Tôi là người ngoài hành tinh thật đấy, tôi sở hữu những sức mạnh phi thường thật đấy, hơn thế nữa, tôi còn có thể thực hiện được những điều mà không một con người nào có thể tưởng tượng được; tuy nhiên, lúc này, tôi chẳng khác nào một thằng ngố.

Tôi ngồi giữa lớp học. không một ai mở miệng nói với tôi lời nào, mà tôi cũng quá bối rối, không biết giáo viên đang giảng gì nữa. Chuông reo, tôi thu dọn mọi thứ, bỏ tất cả vào ba-lô, đeo vào vai. Trên hai tay tôi vẫn là đôi găng tay làm vườn. Khi ra khỏi phòng, tôi có mở hé găng tay bên phải ra xem. Tay tôi vẫn đang phát sáng.

Tôi bước từng bước chắc nịch trên hành lang. Thở từng hơi chậm rãi. Cố rũ sạch mọi suy nghĩ mà không được. Khi tôi bước vào lớp học, Mark vẫn ngồi ở chỗ cũ, như hôm qua, và Sarah ngồi bên cạnh hắn. Thằng tồ ấy khề nhếch mép với tôi. Cố cư xử điềm đạm, hắn không chú ý đến đôi găng tay.

- Sao hả, thằng thỏ đế? Tao nghe nói đội việt dã đang tìm kiếm thành viên mới đấy.

- Đừng có khùng như thế nữa - Sarah quát lên với Mark.

Tôi nhìn cô bạn đi ngang qua bạn của họ. Đôi mắt xanh của Sarah không khỏi khiến cho tôi cảm thấy e dè và ngượng ngập, không khỏi khiến cho đôi

má tôi nóng bừng. Chỗ tôi ngồi hôm qua đã có người, thế nên tôi bước xuống phía dưới. Lớp học đã đầy học sinh, và cậu chàng hôm qua, người đã cảnh báo với tôi về Mark, ngồi bên cạnh tôi. Hôm nay, cậu ta mặc chiếc áo thun khác, nhưng vẫn có logo NASA in trước ngực, chiếc quần rằn ri, và đôi giày tennis Nike. Cậu ta sở hữu một mái tóc vàng sẫm rồi bù, và đôi mắt to nằm sau cặp kính trắng. Kẻ say mê bộ môn thiên văn ấy mở tập ra, trong tập đầy là những biểu đồ sao và hành tinh. Cậu chàng nhìn tôi chằm chằm, không hề tỏ ra là có ý định che giấu cái nhìn đó.

- Sao thế? - Tôi hỏi.

Kẻ ngồi bên cạnh tôi nhún vai, hời ngợc lại:

- Sao cậu phải đeo găng?

Tôi mở miệng toan trả lời, nhưng cô Burton đã bắt đầu giảng bài. Trong suốt tiết học, cậu bạn cùng bàn với tôi chỉ vẽ những bức tranh về người sao Hỏa - theo như hình dung của cậu - với thân hình bé nhỏ; đầu, tay và mắt thì to. Y hệt các hình mẫu thường thấy trên phim. Dưới mỗi bức vẽ, cậu ta đều ghi tên mình, những chữ cái nho nhỏ: SAM GOODE. Bất chợt tôi bị Sam phát hiện ra là đang quan sát cậu ta, tôi vội nhìn đi chỗ khác.

Khi cô Burton giảng đến sáu mươi một vệ tinh của sao Thổ, tôi chú ý đến cái đầu của Mark. Nãy giờ hấn cong người trên bàn, hí hoáy viết. Xong, hấn ngồi thẳng dậy và chuyển mẫu giấy vừa viết sang cho Sarah. Tôi thấy cô bạn ấy trả lại ngay, chẳng hề ghé mắt đọc. Cảnh tượng đó làm cho tôi bất giác mỉm cười. Trên bảng, cô Burton bắt đầu tắt đèn để chiếu phim. Trên màn hình hiện lên các hành tinh đang chuyển động, khiến tôi nhớ đến Lorien. Một trong mười tám hành tinh trong thiên hà có tồn tại sự sống. Địa Cầu là một trong số đó. Mogadore, tiếc thay, cũng nằm trong danh sách đó.

Lorien. Tôi khẽ khép mắt lại và tự cho phép mình nhớ về nó - một hành tinh lâu đời, có độ tuổi gấp một trăm lần Trái Đất. Các vấn đề mà Địa Cầu đang gặp phải hiện nay - ô nhiễm môi trường, bùng nổ dân số, hiện tượng trái đất nóng dần lên, khan hiếm lương thực - hành tinh Lorien cũng đã từng phải đối mặt. Và đúng hai mươi lăm ngàn năm trước, hành tinh này đã bắt

đầu đi vào con đường diệt vong. Khi ấy, trước thời điểm các cư dân có khả năng du chuyển giữa các thiên hà một thời gian rất lâu, người Lorien đã phải tìm cách tự tồn tại. Chậm, nhưng chắc, họ quyết tâm cải thiện hiện trạng, để quê hương thực sự là một hành tinh có sự sống vĩnh cửu. Từ đó, cách sống của người Lorien thay đổi, từ bỏ mọi thứ gây hại - bom, súng, hoá chất độc hại, các chất gây ô nhiễm - và dần dần, sự nguy hiểm đã tự thân bị đào thải. Cùng với sự thuận lợi trong quá trình tiến hóa đó, hàng ngàn năm sau, những cư dân chủ chốt của hành tinh - các Garde - đã phát triển được sức mạnh để bảo vệ và giúp ích cho hành tinh. Vì lẽ đó, người Lorien luôn biết ơn các thế hệ đi trước đã nhìn xa trông rộng.

Cô Burton bật đèn sáng trở lại. Tôi mở mắt ra, nhìn đồng hồ; đã sắp hết tiết học. Tôi thấy tâm hồn mình thanh thản một cách lạ thường, hoàn toàn quên đi tình trạng của đôi bàn tay. Hít vào một hơi thật sâu, tôi mở cổ găng tay bên phải. Ánh sáng đã tắt! Mỉm cười, tôi tháo cả hai chiếc găng ra, trở lại bình thường. Hôm nay, tôi còn sáu tiết học nữa. Tôi phải luôn giữ mình trong trạng thái thanh thản cho đến cuối buổi học.

Nửa buổi học trôi qua trong êm đềm. Lúc nào tôi cũng điềm tĩnh, và như vậy những cuộc chạm trán với Mark sẽ không còn tồn tại nữa. Giờ ăn trưa, tôi cho vào khay của mình những món đơn giản, rồi tìm đến một cái bàn trống ở cuối phòng. Đúng lúc chuẩn bị đưa miếng pizza lên miệng thì Sam Goode, cậu chàng học chung lớp thiên văn, ngồi xuống đối diện với tôi.

- Tan học cậu sẽ choảng thằng Mark à? - Cậu ta hỏi.

Tôi lắc đầu.

- Không.

- Mọi người đồn như vậy mà.

- Họ sai rồi.

Kẻ đối diện với tôi nhún vai, cầm cốc ăn tiếp. Một phút sau, cậu ta lại hỏi:

- Đôi găng tay của cậu đâu rồi?

- Tôi cất rồi. Tay không còn thấy lạnh nữa.

Sam mở miệng toan hỏi thêm nhưng bất ngờ, một tảng thịt viên, mà tôi dám chắc là nhằm vào tôi, chẳng rõ từ đâu bỗng bay thẳng vào gáy cậu ta. Tóc và hai vai của Sam đầy những vụn thịt cùng sốt spaghetti. Một vài mảnh vụn bắn cả sang tôi. Trong lúc tôi cúi húi phủi quần áo, thì một viên thịt khác bay thẳng vào má tôi. Những tiếng ồôô rộ lên khắp nhà ăn.

Tôi đứng dậy, lấy khăn lau mặt, cơn phẫn nộ bắt đầu dấy lên. Trong thời khắc ấy, tôi không còn quan tâm xem tay mình ra sao nữa. Nếu không thể diễn ra theo chiều hướng êm đẹp, chúng cứ việc sáng bừng như ánh mặt trời, rồi thì bác Henri và tôi sẽ lại chuyển nhà ngay vào chiều nay. Không đời nào tôi chịu để mình bị một đòn đánh lén như vậy. Sau buổi sáng hôm nay, tôi còn chịu gác lại mọi chuyện, chứ giờ thì...

- Dừng - Sam lên tiếng cản tôi. - Nếu cậu mà phản ứng thì chúng sẽ chẳng bao giờ để cho cậu yên đâu.

Tôi cứ mặc nhiên bước tới. Khu nhà ăn bao trùm một bầu không khí im lặng. Hàng trăm cặp mắt dán dính vào tôi. Mặt tôi đanh lại. Nơi bàn của Mark James có bảy kẻ đang ngồi, toàn là con trai cả. Khi tôi sấn tới, cả bảy đứa đều bật ngay dậy.

- Mà có chuyện gì à? - Một thằng lên tiếng hỏi tôi. Hắn to con, dáng dấp không khác nào một tiền vệ tấn công. Trên má và cằm hắn lún phún những sợi râu đỏ, có vẻ như hắn đang để râu. Và điều đó khiến gương mặt hắn trông thật khả ố. Cũng giống như tất cả những tên còn lại, hắn mặc trên mình một chiếc áo khoác thể thao. Khoanh hai tay trước ngực, hắn đứng chắn đường tôi.

- Không liên quan đến mày - Tôi đáp.

- Mày phải đi qua tao trước khi tới đó.

- Mày mà không tránh đường thì tao sẽ làm thật đấy.

- Tao không tin là mày dám làm gì đâu - Hấn nói.

Và tôi lên gối ngay giữa đống quần của thằng to xác ấy. Ngay lập tức, hấn thở hắt ra và gập người xuống. Mọi người xung quanh nhất loạt há hốc miệng ra vì ngạc nhiên.

- Tao đã cảnh báo mày rồi - Tôi nói và bước qua hấn, nhắm thẳng tới Mark. Tuy nhiên ngay khoảnh khắc ấy tôi bỗng bị một ai đó ở đằng sau giữ lại. Tay siết lại thành nắm, tôi nhanh chóng chuẩn bị cho ra một cú huých thật đẹp, thế nhưng, vào giây phút cuối cùng, tôi nhận ra đó chính là người phục vụ nhà ăn.

- Đủ rồi, mấy nhóc.

- Chú nhìn những gì chúng nó làm với Kevin kia, chú Johnson - Mark nhảy vào ngay lập tức. Kevin vẫn còn nằm lăn lóc trên đất, hai tay đang bụm vào chỗ đau, gương mặt đỏ lừ không khác nào củ cải đỏ - Đưa nó tới chỗ thầy hiệu trưởng đi!

- Im đi, James. Bốn đứa đi hết. Đừng tưởng tôi không trông thấy cậu ném mấy viên thịt ấy - Người đàn ông cao giọng, mắt chăm chú nhìn Kevin vẫn đang nằm trên đất - Đứng dậy đi.

Không rõ từ đâu ra, Sam bỗng xuất hiện. Cậu ta đã cố lau sạch mớ thức ăn dính trên tóc và vai. Phần lớn đã không còn, nhưng các vết nước sốt thì vẫn còn in dấu. Tôi không hiểu vì sao cậu ta lại quay trở lại. Nhìn xuống đôi bàn tay, tôi đã chuẩn bị tinh thần đón nhận dấu hiệu đầu tiên của ánh sáng, nhưng ngạc nhiên thay, không có một vệt sáng nào cả. Phải chăng tình trạng cấp thiết đã bỏ qua sự căng thẳng ban đầu? Tôi không biết nữa.

Kevin đứng dậy, nhìn tôi chằm chằm. Thân hình hấn vẫn còn run rẩy, hơi thở vẫn chưa đều. Hấn phải bá vai một tên khác bên cạnh để đứng vững.

- Rồi mày sẽ phải hối hận - Hấn làu bàu dọa nạt.

- Tao chẳng tin - Tôi đáp lại, gương mặt vẫn không dãn ra, vẫn như nhợt thức ăn. Phỉ phui thật.

Bốn kẻ chúng tôi bước đến phòng thầy hiệu trưởng. Thầy Harris đang ngồi sau bàn làm việc, chăm chú ăn bữa trưa vừa được làm nóng bằng lò vi sóng, chiếc khăn ăn nằm giắt trên ngực áo sơ-mi.

- Xin lỗi phải cắt ngang thế này, thưa thầy. Chẳng là vừa có vụ ẩu đả xảy ra trong giờ ăn trưa. Chắc hẳn các em đây sẽ có lời giải thích thoả đáng với thầy - Người phục vụ giải thích.

Thầy Harris thở dài, kéo chiếc khăn ăn ra khỏi áo, thả lên cái khay. Cùng lúc, gạt bữa trưa sang một bên bằng mu bàn tay.

- Cảm ơn anh, Johnson.

Chú Johnson bước ra ngoài, đóng cửa lại. Bốn đứa chúng tôi ngồi xuống.

- Ai muốn trình bày trước đây? - Thầy hiệu trưởng hỏi, vẻ bức dọc hiện rõ trong giọng nói.

Tôi im lặng. Các khớp trên quai hàm thầy Harris trở xuống. Tôi chuyển điểm nhìn xuống hai bàn tay của mình. Chúng vẫn bình thường. Tuy nhiên, tôi vẫn úp lòng bàn tay xuống đùi, phòng khi có chuyện. Sau mười giây im ắng, tên Mark bắt đầu nói:

- Có ai đó chọi miếng thịt viên vào nó. Thế là nó nghi thủ phạm là em, rồi lên gỏi ngay vào đũng quần thằng Kevin.

- Cần thận cách dùng từ của trò đây - Thầy Harris nhắc nhở rồi quay sang Kevin – Trò ổn chứ?

Kevin, gương mặt vẫn còn đỏ lựng, gạt đầu.

- Thế ai đã ném tảng thịt viên? - Thầy Harris quay sang hỏi tôi.

Tôi vẫn im lặng, chỉ thở thành tiếng, bức bối trước tình huống này. Tôi hít vào một hơi thật sâu, cố giữ bình tĩnh.

- Em không biết - Tôi trả lời. Con tức giận đã tăng thêm một bậc. Tôi không muốn tranh cãi với Mark trước mặt thầy Harris, tốt hơn hết là tôi phải xoay sở cho tình trạng của mình, hòng có thể nhanh chóng rời khỏi

phòng thầy hiệu trưởng.

Sam nhìn tôi, không giấu nổi vẻ ngạc nhiên. Thầy Harris giơ cả hai tay lên vì bức bối.

- Hừ, vậy thì làm thế nào mà các em lại có mặt ở đây?

- Hỏi thế mới là hỏi chứ - Mark xen vào - Bọn em chỉ ăn trưa thôi ạ.

Sam bắt đầu lên tiếng:

- Mark ném đấy, thầy ạ. Em trông thấy, cả chú Johnson cũng trông thấy nữa.

Tôi nhìn Sam. Tôi biết cậu ta không trông thấy, bởi lẽ cú ném đầu tiên là từ phía sau lưng của Sam, còn ở cú ném thứ hai, cậu ta đang mài lau thức ăn bám trên người mình. Tuy nhiên, tôi rất cảm kích khi Sam trả lời như vậy, điều đó cho thấy cậu ta ngả về phía tôi, và điều đó sẽ khiến cậu ta gặp nguy hiểm với Mark cùng lũ bạn của hắn. Mark cau mày nhìn Sam.

- Coi nào, thầy Harris - Mark giở giọng nài nỉ - Ngày mai, em có buổi phỏng vấn với tờ Gazette, rồi thứ Sáu này có trận đấu nữa. Em không có thời gian để bận tâm đến những việc như thế này đâu. Em bị vu cho một việc mà em không làm. Khó tập trung vô mấy thứ quí này được quá.

- Cần thận cái miệng trò đây! - Thầy hiệu trưởng quát lên.

- Vâng.

- Tôi tin em - Thầy Harris thở ra một cách nặng nề. Đoạn nhìn sang Kevin đang cố thở đều - Em có cần gặp y tá không?

- Em không sao ạ - Kevin trả lời.

Thầy Harris gật đầu.

- Hai em quên chuyện rắc rối ở nhà ăn đi, còn Mark chuẩn bị tinh thần đi nhé. Trường ta đã đợi bài báo ấy lâu lắm rồi. Có lẽ họ sẽ cho lên trang nhất. Hãy tưởng tượng xem, trang nhất tờ Gazette - Thầy mỉm cười.

- Cảm ơn thầy - Mark nói - Em rất phấn khởi ạ.

- Tốt. Giờ thì hai trò đi được rồi.

Hai tên láu cá bước ra cửa, thầy Harris nhìn Sam, một cái nhìn khắc nghiệt. Sam bình thần đón nhận.

- Nói đi Sam. Tôi muốn nghe sự thật. Trò có thấy Mark ném tảng thịt viên không?

Sam khẽ híp mắt lại. Cậu ta không hề nhìn sang hướng khác.

- Dạ có.

Thầy hiệu trưởng lắc đầu.

- Tôi không tin em, Sam ạ. Vì lẽ đó, chúng ta sẽ làm thế này nhé - Thầy nhìn sang tôi - Vậy cái tảng thịt viên ấy...

- Hai - Sam nhẹ nhàng xen vào.

- Cái gì?! - Thầy Harris sừng sốt, ánh mắt lại xoáy vào Sam, nảy lửa.

- Những hai tảng thịt viên chứ không phải một.

Thầy hiệu trưởng động nắm tay xuống bàn.

- Ai mà quan tâm coi là mấy! John, trò đã đá Kevin. Ăn miếng trả miếng. Chúng ta sẽ bỏ qua chuyện này. Trò có hiểu ý tôi không?

Gương mặt người đang ở trước mặt tôi đỏ lựng, và tôi hiểu được rằng sẽ không còn tranh luận nữa.

- Vâng - Tôi đáp gọn lỏn.

- Tôi không muốn thấy hai em ở đây nữa - Thầy Harris nói tiếp - Hai em đi đi.

Chúng tôi lục tục rời khỏi văn phòng.

- Sao cậu không nói với thầy về vụ điện thoại? - Sam thắc mắc.

- Vì thầy ấy không quan tâm. Thầy ấy chỉ muốn ăn tiếp thôi - Tôi đáp - Hãy cẩn thận nhé - Tôi nhắc nhở - Cậu nằm trong tầm ngắm của thằng Mark rồi.

Sau bữa trưa, chúng tôi có tiết nghiên cứu quản lý gia đình - chẳng phải vì tôi quan tâm đến nấu nướng mà bởi hoặc là tôi phải học môn này, hoặc là phải học môn hợp xướng, tôi thì, sức khoẻ lẫn sức mạnh của bản thân phụ thuộc vào hàng khác thường của Địa Cầu, thế nhưng hát hò lại không nằm trong khoản đó; bởi vậy tôi bước vào lớp nghiên cứu quản lý gia đình và vào chỗ ngồi. Lớp học nhỏ xíu, vừa lúc chuông reo, Sarah bước vào và ngồi xuống ngay bên cạnh tôi.

- Chào anh - Cô ấy lên tiếng.

- Chào cô.

Máu dồn cả lên mặt tôi, và hai vai tôi cứng đờ. Tôi chớp lấy cây bút chì, bắt đầu quay bút bên tay phải, còn tay trái thì mỳ mọ uốn cong góc cuốn tập, tim đập liên hồi. Lạy trời cho tay tôi không phát sáng. Tôi liếc nhìn vào lòng bàn tay của mình và thở phào nhẹ nhõm khi thấy chúng vẫn bình thường. Phải bình tĩnh, tôi tự nhủ. Chỉ là một cô gái thôi mà.

Sarah nhìn sang tôi. Có cảm giác mọi thứ trong người tôi như đang thất lại. Đường như đây là người con gái xinh đẹp nhất mà tôi từng thấy trong đời.

- Tôi rất tiếc chuyện Mark cư xử với anh chẳng ra làm sao - Người ngồi bên cạnh tôi nhỏ nhẹ nói.

Tôi nhún vai.

- Cô chẳng có lỗi gì cả.

- Các anh sẽ không đánh nhau chứ, phải không nào?

- Tôi không muốn làm như vậy - Tôi trả lời.

Sarah gật đầu.

- Bất cứ lúc nào, hấn cũng có thể là một kẻ không ra gì. Hấn luôn cố chứng tỏ hấn là kẻ mạnh nhất.

- Dấu hiệu của sự thiếu tự tin - Tôi đoán định.

- Hẳn không thiếu tự tin đâu. Chính xác hơn là một kẻ không ra gì.

Hẳn nhiên rồi. Tôi không muốn tranh cãi với Sarah. Và lại, cái cách nói chắc chắn của cô bạn đang ngồi bên cạnh khiến tôi bất giác nghi ngờ cả chính bản thân mình.

Đột nhiên cô gái chú mục vào những mảng sốt spaghetti đã đóng khô trên áo tôi, và đưa tay lên tóc tôi, kéo xuống một mảnh đã đông cứng.

- Cảm ơn - Tôi nói khẽ.

Sarah thờ dài.

- Tôi rất tiếc cho những gì đã xảy ra - Cô gái nhìn sâu vào mắt tôi - Hẳn và tôi không chơi với nhau nữa. Anh có biết không?

- Không à?

Cô gái lắc đầu. Tôi ngạc nhiên khi người ngồi cạnh mình dường như đang muốn nói rõ cho tôi biết. Trên bảng, sau mười phút hướng dẫn làm bánh kếp - mà tôi chẳng để lọt tai một lời nào - cô Benshoff phân Sarah và tôi vào một cặp. Chúng tôi lục tục kéo nhau đi qua cánh cửa ở cuối lớp dẫn vào nhà bếp, rộng gấp ba lần lớp học. Trong này có mười dụng cụ nhà bếp khác nhau, đầy đủ tủ lạnh, tủ bếp, bồn rửa, lò nướng. Sarah mạnh dạn bước đến một vị trí, lấy chiếc tạp-dề từ trong một ngăn tủ ra và tròng vào người.

- Anh cột giúp tôi được không? - Cô gái cất tiếng hỏi.

Tôi kéo nơ quá đà nên phải cột lại. Bên dưới những ngón tay của mình, tôi cảm nhận được những đường nét trên lưng Sarah. Thắt dây tạp dề cho Sarah xong, tôi mặc tạp-dề của mình vào, và bắt đầu tự cột lấy.

- Đưa đây nào, chàng ngốc - Sarah thốt lên, bắt lấy dây và cột lại cho tôi.

- Cảm ơn cô.

Tôi cố đập quả trứng đầu tiên nhưng khó quá, chẳng có quả trứng nào chịu nằm hẳn trong tô cả. Sarah cười giòn. Cô gái đặt một quả trứng khác vào tay tôi, đoạn cầm lấy tay tôi và hướng dẫn cách đập trứng vào thành tô.

Sau đó một tích tắc, Sarah buông tay, nhìn tôi mỉm cười.

- Như vậy đó.

Xong xuôi, Sarah bắt đầu đánh trứng, những lọn tóc rũ hết xuống khuôn mặt xinh đẹp. Trong khoảnh khắc, tôi rất muốn đưa tay vén mái tóc ấy ra phía sau giúp cô ấy, nhưng không dám. Lúc ấy, cô Benshoff vào bếp kiểm tra phần thực hành của học sinh. Từ đầu đến cuối, mọi thứ đều diễn ra tốt đẹp, tất cả là nhờ ở Sarah, bởi lẽ tôi không hề có ý niệm mình cần phải làm gì cả.

- Anh thấy Ohio thế nào? - Sarah hỏi.

- Cũng được, lẽ ra tôi đã có một ngày đầu đến trường tốt đẹp.

Cô ấy mỉm cười.

- Lúc đó anh sao vậy? Tôi lo lắng.

- Nếu tôi nói với cô rằng tôi là người ngoài hành tinh, thì liệu cô có tin không?

- Im ngay. - Cô gái hơi cao giọng một cách bông đùa - Thực ra là chuyện gì?

Tôi cười.

- Tôi bị suyễn. Vì một lẽ nào đó mà hôm qua, tôi bị lại - Tôi giải thích và cảm thấy bứt rứt vì phải nói dối. Tôi không muốn Sarah nhìn thấy sự yếu đuối trong con người tôi, nhất là khi sự yếu đuối ấy không có thật.

- Ừm, anh khỏe trở lại rồi, tôi rất vui.

Chúng tôi cùng nhau làm bốn cái bánh kếp. Sarah đặt bánh vào trong một chiếc đĩa. Cô ấy cho rất nhiều xi rô phong lên bánh và đưa cho tôi một chiếc nữa. Tôi nhìn quanh. Hầu hết các cặp đều dùng đĩa khác nhau. Tôi xiên vào một cái bánh, cắn một miếng.

- Không tệ chút nào - Tôi vừa nhai vừa nhận xét.

Ít ra thì tôi cũng không đói, tuy nhiên, tôi vẫn cố gắng giúp cô bạn ăn cho

bằng hết. Chúng tôi thay phiên nhau ăn đến khi cái đĩa sạch trơn; no căng cả bụng. Sau cùng, Sarah rửa các chén đĩa, còn tôi thì lau khô chúng. Khi chuông reo, chúng tôi cùng bước ra khỏi lớp.

- Anh biết không, với một học sinh khóa Hai mà nói thì anh không hề tệ một chút nào - Sarah huých nhẹ vào tôi - Tôi không quan tâm xem người ta nói gì.

- Cảm ơn cô. Cô cũng vậy, với một học sinh... khóa gì đó.

- Tôi học khóa Ba.

Chúng tôi tiến thêm vài bước trong im lặng.

- Tan trường, anh sẽ không ầu ả với Mark chứ?

- Tôi muốn lấy lại điện thoại di động. Với lại, cô xem - Tôi chỉ tay vào chiếc áo sơ-mi đang mặc.

Người đang sóng bước với tôi nhún vai. Tôi dừng lại trước ngăn tủ cá nhân của mình. Cô gái chú ý đến con số.

- Ừm, anh không nên dây vào.

- Tôi đâu có muốn.

Sarah trở mặt.

- Ôi con trai và mấy trò va quệt. Dù sao đi nữa, hẹn ngày mai gặp lại anh.

- Chúc cô buổi còn lại vui vẻ - Tôi đáp lời.

Sau tiết học thứ chín, lịch sử Mỹ, tôi bước từng bước chậm rãi đến ngăn tủ cá nhân của mình. Tôi đang tính tới chuyện ra khỏi trường một cách êm thấm, không tìm kiếm Mark làm gì. Thế rồi tôi bỗng nhận ra mình phải mang cái tiếng thẳng chết nhất suốt đời.

Đến ngăn tủ riêng, tôi cất vào đấy tất cả những sách vở không cần thiết. Và cứ đứng đó, tôi cảm nhận được một nỗi lo lắng đang cón lên trong lòng.

Đôi tay của tôi vẫn bình thường. Có lẽ để cho chắc ăn, tôi nên xỏ găng tay vào, nhưng tôi đã không làm như thế. Tôi hít vào một hơi đầy buồng phổi, bắt đầu đóng cửa tủ lại.

- Xin chào - Một giọng nói cất lên khiến tôi giật nảy mình. Chính là Sarah. Cô gái thoáng ngó lại phía sau, rồi lại nhìn tôi - Tôi có thứ này cho anh đây.

- Không phải là bánh kẹp chứ, đúng không? Tôi có cảm tưởng như mình sẽ bẻ bụng rồi đây này.

Cô gái cười khanh khách, nhưng vẫn không giấu được vẻ bồn chồn.

- Không phải bánh kẹp. Song nếu tôi trao nó cho anh, anh phải hứa với tôi là anh sẽ không đánh nhau nữa.

- Được rồi - Tôi nhận lời.

Sarah nhìn lại đằng sau lần nữa rồi nhanh nhẹn rút tay vào trong ba-lô, chỗ ngăn đằng trước. Sau đó, cô gái rút vội chiếc điện thoại của tôi ra và trao nó cho tôi.

- Làm sao cậu lấy được?

Người đối diện nhún vai.

- Mark có biết không?

- Không. Vậy là anh định tiếp tục làm một kẻ cứng đầu? - Sarah hỏi gặng.

- Có lẽ là không.

- Thế thì tốt.

- Cảm ơn cô - Tôi thì thầm. Không dám tin rằng Sarah lại dám làm mọi chuyện để giúp đỡ tôi, trong khi cô ấy chỉ mới quen biết tôi thôi. Nhưng thật tình mà nói, tôi không thể trông mong một điều gì hơn thế nữa.

- Không có gì - Người đối diện trả lời rồi quay phắt lại, gấp rút đi về phía cuối hành lang. Tôi cứ đứng đó nhìn theo bóng cô gái khuất dần, trên môi giữ mãi một nụ cười. Khi tôi tiếp tục bước trên con đường của mình thì

Mark James cùng tám đứa bạn của hắn chờ tôi ở tiền sảnh.

- Chà, chà, chà - Mark lên tiếng - Hết ngày rồi đây à?

- Tất nhiên. Coi tao tìm được cái gì này - Tôi đáp lại ngay tức khắc, đồng thời giơ cao chiếc điện thoại của mình lên cho hắn nhìn. Miệng hắn há hốc. Tôi dứt khoát bước đi ngang qua mặt đám nam sinh ấy, tiến tới cuối hành lang và bước ra ngoài khu nhà.

CHƯƠNG TÁM

BÁC HENRI ĐẠU XE NGAY CHỖ ĐÃ NÓI HỒI SÁNG. Tôi nhảy phóc lên xe, mỉm cười.

- Một ngày vui vẻ chứ hả? - Người Giám Hộ của tôi cất tiếng hỏi.
- Vâng, không tệ chút nào. Cháu lấy lại được điện thoại di động rồi.
- Không đánh đám gì chứ?
- Không hề.

Người Giám Hộ nhìn tôi, ánh mắt lộ rõ vẻ ngạc nhiên:

- Bác có cần biết điều đó có nghĩa là gì không?
- Dạ chắc là không.
- Tay cháu có lúc nào bật sáng?
- Dạ không - Tôi nói dối - Hôm nay bác thế nào?

Người Giám Hộ của tôi theo đường rẽ, lái xe ra khỏi khuôn viên trường.

- Thành công. Sau khi cho cháu xuống, bác lái đúng một tiếng rưỡi đồng hồ đến thành phố Columbus.
- Sao lại là Columbus?
- Ở đó có các ngân hàng lớn. Bác không muốn bị chú ý khi yêu cầu chuyển khoản một khối lượng tiền lớn hơn toàn bộ thu nhập của cả thị trấn.

Tôi gật đầu.

- Suy nghĩ rất hay.

Bác Henri xoay bánh lái, đưa xe ra lộ chính.

- Có ý định kể cho bác nghe tên của cô bé không?
- Sao cơ? - Tôi hỏi lại.
- Hẳn là phải có nguyên nhân cho cái nụ cười bí hiểm kia. Lí do chủ yếu là con gái.

- Sao bác biết?

- John ời là John, Cêpan này là hình mẫu người đàn ông lí tưởng của các nàng trên Lorien đấy.

- Ra khỏi chỗ này - Tôi nhẹ nhàng chỉnh lại - thì chẳng có cái gì gọi là hình mẫu người đàn ông lí tưởng của các nàng trên Lorien cả.

Bác Henri gật đầu đồng tình.

- Cháu cũng đề ý tình hình quá đầy hả.

Người Lorien theo chế độ một vợ một chồng. Khi chúng tôi yêu nhau, hoàn toàn vì cuộc sống. Độ tuổi kết hôn thông thường là trên dưới hai mươi lăm tuổi. Và không dính dáng gì tới pháp luật cả. Nền tảng gia đình dựa trên lời hứa và trách nhiệm nhiều hơn bất kỳ một thứ gì khác. Trước khi ra đi cùng với tôi, bác Henri đã kết hôn được hai mươi năm. Mười năm đã trôi qua, nhưng tôi biết không ngày nào là bác thôi không nhớ đến vợ mình.

- Cô bé là ai thế?

- Bạn ấy tên là Sarah Hart, con gái của người phụ nữ hôm nọ bác thuê nhà đó. Sarah học chung với cháu hai môn. Cô ấy học khóa Ba.

Người Giám Hộ của tôi gật đầu.

- Xinh chứ?

- Hẳn nhiên rồi. Còn thông minh nữa.

- Ừừừ - Bác Henri thở ra một cách thông thả - Bác đã chờ đợi điều này từ lâu lắm rồi. Đừng quên là bất cứ khi nào bị chú ý, chúng ta cũng phải lên đường ngay.

- Cháu hiểu - Tôi trả lời.

Quãng đường còn lại về nhà trở nên im lặng.

Khi chúng tôi về đến nhà, chiếc hộp Loric đang nằm trên bàn ăn. Chiếc

hộp có kích cỡ của một lò vi sóng, hình dạng gần như một hình lập phương, ngang bốn mươi sáu centimet, rộng bốn mươi sáu centimet. Nổi hào hứng ngập tràn khắp cơ thể, tôi bước thẳng đến bên cái hộp, thò tay lấy cái ổ khóa.

- Cháu thích học cách mở cái này hơn là quan tâm đến những gì đựng ở bên trong - Tôi lên tiếng.

- Thế à? Ừm, bác sẽ chỉ cho cháu cách mở, sau đó, chúng ta sẽ khóa lại và cháu đừng để ý gì đến mấy món bên trong.

Tôi mỉm cười.

- Đi đâu mà vội. Coi nào. Bên trong là gì thế hả bác Henri?

- Gia tài của cháu.

- Bác nói vậy là sao, gia tài của cháu?

- Mỗi một Garde sinh ra đều được trao tặng một chiếc hộp, khi Garde bắt đầu sở hữu Biệt năng, Hộ Vệ của Garde đó sẽ bắt đầu sử dụng chiếc hộp ấy.

Tôi gật đầu một cách hồ hởi.

- Thế trong hộp có gì hả bác?

- Gia tài của cháu.

Câu trả lời trước sau như một của người Giám Hộ khiến tôi chưng hửng. Tôi cầm ổ khóa lên, cố giật ra như những ngày xưa từng thử, và lẽ tất nhiên là chẳng có lấy một chút suy suyễn nào.

- Không có bác thì cháu chẳng mở được đâu, và bác cũng không thể mở được nếu không có cháu - Bác Henri giải thích.

- Chà, chúng ta mở bằng cách nào ạ? Chẳng có lỗ khóa nào hết.

- Bằng ý chí.

- Ôi thôi nào, bác Henri. Đừng úp úp mở mở nữa.

Người Giám Hộ đón lấy cái ổ khóa trong tay tôi.

- Khóa chỉ mở được khi bác cháu mình kết hợp với nhau, và chỉ khi nào Biệt năng đầu tiên của cháu xuất hiện.

Nói đoạn bác Henri bỏ ra cửa trước, ló đầu ra ngoài quan sát, nghe ngóng, rồi bác đóng cửa, khóa một cách cẩn thận, bước trở lại chỗ tôi.

- Cháu áp lòng bàn tay vào một bên khóa đi - Người Giám Hộ chỉ dẫn, và tôi làm theo.

- Ầm quá - Tôi nhận xét.

- Tốt lắm. Như vậy có nghĩa là cháu đã sẵn sàng.

- Giờ thì sao hả bác?

Bác Henri áp tay vào bên còn lại của ổ khóa, đoạn đan các ngón tay vào tay tôi. Một tích tắc trôi qua. Ổ khóa bật mở.

- Là chưa kìa! - Tôi buột miệng kêu lên.

- Cũng giống như cháu, ổ khóa do tấm bùa Loric bảo vệ, không thể vỡ làm đôi. Cháu có thể cho xe lu cán qua, nó cũng chẳng móp. Chỉ có bác cháu ta mới có thể mở được. Trừ phi bác chết, cháu mới có thể tự mở một mình.

- Chà - Tôi lẩm bẩm - Hi vọng là không xảy ra chuyện đó.

Rồi tôi cố lật nắp hộp, nhưng bác Henri đặt tay lên ngăn lại.

- Chưa được - Bác bảo tôi - Trong này có những thứ cháu chưa thể xem được đâu. Lại ghé sô-pha ngồi đi.

- Bác Henri, thôi nào.

- Nghe lời bác đi - Người Giám Hộ của tôi nói gọn lỏn.

Lắc đầu, tôi ngồi xuống. Bác Henri mở hộp, lấy ra một hòn đá dài khoảng mười lăm centimet. Sau đó, bác khóa hộp lại, đem hòn đá đến chỗ tôi.

Tảng đá nhẵn thín, có hình chữ nhật, bên ngoài quang quẻ, nhưng ngay ở trung tâm lại có bóng mờ mờ.

- Cái gì thế bác? - Tôi thắc mắc.

- Pha lê Loric đây.
- Dùng để làm gì ạ?
- Cháu cầm lấy đi - Người Giám Hộ bảo và trao hòn đá cho tôi.

Thời khắc vừa tiếp xúc với vật thể ấy, hai bàn tay tôi bỗng sáng rực, sáng còn hơn cả cái ngày đầu tiên tôi đến lớp. Hòn đá bắt đầu ấm dần lên. Tôi đưa tảng pha lê lên nhìn cho rõ. Khối vân mờ ở trung tâm hòn đá đang vận động, lượn lờ như sóng. Tôi cảm nhận được mặt dây chuyền trên cổ mình nóng ran, trong lòng chợt dấy lên nỗi xúc động trước năng lực mới. Cả đời tôi đã trông ngóng nguồn sức mạnh nơi bản thân biết dường nào. Phải, cũng có những khi tôi mong điều đó chẳng bao giờ đến, những khi chúng tôi phải đi tìm một nơi ở mới và sống một cuộc sống bình thường. Tuy nhiên, giờ thì, khi giữ trong tay khối pha lê có đám vân mờ ở trung tâm, và ý thức được rằng tay mình sẽ kháng được nhiệt và lửa, cũng như các Biệt năng đang trên đường hiển hiện, từ đó sẽ vận hành theo sức mạnh chủ đạo (nguồn sức mạnh cho phép tôi chiến đấu) - chà, tuyệt vời và hào hứng lắm - tôi không sao ngăn được nụ cười nở trên môi.

- Nó làm sao vậy hả bác?

- Khối pha lê kết nối với Biệt năng của cháu. Sự đụng chạm của cháu đã kích hoạt nó. Nếu cháu không phát triển Lumen, khối đá ấy sẽ tự động phát sáng như tay cháu, thay vì theo một phương thức nào đó khác.

Tôi chú mục vào vật thể trong tay mình, quan sát lớp khối mờ và ánh sáng rực rỡ.

- Bắt đầu được chưa? - Bác Henri nhắc nhở.

Tôi gật đầu ngay lập tức.

- Trời ạ, rồi.

Trời đã chuyển lạnh. Căn nhà im ắng, ngoại trừ tiếng gió thỉnh thoảng quét qua cửa sổ nghe ào ào. Tôi nằm ngửa trên chiếc bàn sa-lông làm bằng

gỗ, hai tay thả lỏng dang rộng sang hai bên. Bác Henri sẽ cho ngọn lửa lướt ở bên dưới tay tôi. Tôi thở từng hơi chậm rãi và đều đặn, như lời bác Henri hướng dẫn.

- Cháu phải luôn nhắm mắt lại - Người Giám Hộ chỉ dẫn - chỉ lắng nghe tiếng gió mà thôi. Khi bác lướt khối pha lê lên tay cháu, có hơi nóng một chút, cháu đừng để tâm càng nhiều càng tốt nhé.

Tôi để ý đến tiếng gió đang lùa qua các nhánh cây ngoài kia. Không biết bằng cách nào đó mà tôi lại có thể cảm nhận được chúng đang nghiêng ngả.

Bác Henri bắt đầu thực hiện qui trình trên cánh tay phải của tôi. Bác ấn khối pha lê vào mặt da bên dưới, chậm rãi rê lên cổ tay, rồi lên đến cẳng tay. Đúng như bác đã cảnh báo từ trước, sức nóng lan tỏa trên cơ thể tôi nhưng vẫn chưa đủ để khiến tôi phải rút tay lại.

- Cứ để cho đầu óc thoải mái đi, John. Cứ phiêu lãng đến nơi nào cháu mong muốn.

Tôi không ý thức được người Giám Hộ của mình đang hướng dẫn điều gì, tuy nhiên, tôi cố rũ sạch mọi điều ra khỏi tâm trí và hô hấp thật chậm rãi. Đột nhiên, tôi nhận ra mình đang trôi đi, ở đâu đó trong không gian. Tôi có thể cảm nhận được hơi ấm của mặt trời đang phả lên da mặt, cảm nhận được làn gió ấm áp hơn luồng chuyển động của không khí đang rít gào ở bên ngoài những bức tường nhà. Khi mở mắt ra, tôi không còn hiện diện ở bang Ohio nữa.

Tôi đang ở trên cao, giữa những ngọn cây bạt ngàn, rừng rậm trải dài ngút tầm mắt. Bầu trời trong xanh, mặt trời tỏa sáng - một mặt trời to gần gấp đôi mặt trời ở Địa Cầu. Làn gió mềm mại, ấm áp luồn vào tóc tôi. Xa xăm bên dưới, các dòng sông lượn lờ qua mấy khe núi, xuyên qua lớp thảm xanh cây rừng. Và lúc này, tôi đang lơ lửng bên trên một trong những con sông ấy. Tôi có thể trông thấy các con thú đủ hình thù, đủ kích thước - có những con thon, dài, có những con mình to, chân ngắn, lại có những con lông rậm và những con có da màu đen nhánh trông thật thô ráp - đang uống nước ở ven bờ. Và kia, cuối chân trời là một đường cong, tôi ý thức được

rằng mình đang ở Lorien - một hành tinh nhỏ bằng một phần mười Trái Đất, có thể quan sát được độ cong bề mặt khi hướng tầm mắt về phía vô cùng.

Không rõ bằng cách nào, tôi đã có thể bay được. Tôi cất mình lên cao, trở mình trong không trung, rồi bất chợt bổ nhào xuống và lướt trên bề mặt của con sông phía dưới. Bầy thú ngẩng đầu lên nhìn theo tôi một cách hiếu kỳ, nhưng không hề tỏ ra sợ hãi. Lorien vẫn giữ được vẻ ban sơ, đầy những sinh vật khỏe mạnh. Theo một khía cạnh nào đó, quê hương của tôi không khác nào hình ảnh của Trái Đất cách nay hàng triệu năm, khi các giống loài trên mặt đất phát triển theo khuynh hướng tự nhiên, trước khi con người xuất hiện và giành quyền thống trị mặt đất. Lorien vẫn giữ được vẻ ban sơ. Tôi ý thức được rằng hình ảnh của hành tinh mình ngày nay không còn được như vậy nữa. Hẳn tôi đang sống trong ký ức. Nhưng ắt hẳn không phải là ký ức của chính bản thân tôi.

Thế rồi ngày dài cũng phải nhường chỗ cho bóng đêm. Bầu trời lồng lộng biến thành màn ảnh lớn cho cuộc trình diễn pháo hoa. Các trái pháo được bắn lên trời cao vỡ ra thành muôn vàn hình ảnh các con thú, cây cối. Trên cái nền đen huyền huyền ảo ấy, các mặt trăng cùng cả triệu vì sao góp phần tạo nên một khung cảnh rực rỡ.

- Bác có thể cảm nhận được sự thất vọng của chúng - Tôi ghi nhận có một giọng nói ở đâu đó. Quay phắt lại, tôi nhìn ra xung quanh. Chẳng có ai hết - Chúng biết một người nữa ở đâu, tuy vậy, lớp hộ thân không thể bị hủy hoại. Cho tới chừng nào chúng giết được cháu thì mới chạm được vào cô bé. Tuy nhiên, chúng vẫn lần theo dấu vết của cô bé ấy.

Tôi nâng mình lên cao, đoạn hạ xuống một cách chậm rãi, tìm kiếm nguồn gốc của lời nói ấy. Ở đâu nhỉ?

- Giờ là lúc chúng ta phải tuyệt đối cẩn trọng. Giờ là lúc chúng ta phải nhanh chân hơn chúng.

Tôi nhắm thẳng đến chỗ pháo hoa. Tiếng nói khiến tôi mất hết nhuệ khí. Có lẽ các tiếng nổ sẽ át được những lời lẽ ấy.

- Dịch thù đã hi vọng rằng sẽ giết được tất cả chúng ta, trước khi các Biệt năng của cháu phát triển. Nhưng chúng ta vẫn ẩn mình một cách thành công. Chúng ta cần phải bình tĩnh. Ba người đầu tiên đã quá hoảng loạn. Ba người đầu tiên đã bị giết chết. Chúng ta cần phải sáng suốt và cẩn thận. Khi sợ hãi, chúng ta sẽ dễ dàng tạo ra sai lầm. Những người còn lại càng phát triển, bọn đối địch sẽ càng gặp khó khăn, chúng ý thức được rõ ràng điều ấy, đến khi tất cả các cháu hoàn thiện được năng lực của bản thân, chiến tranh sẽ bắt đầu. Chúng ta sẽ đánh trả, chúng ta sẽ trả thù, chúng thừa hiểu chuyện đó.

Từ hàng dặm xa, tôi trông thấy những quả bom rơi xuống hành tinh Lorien. Tiếng nổ làm rung chuyển cả không gian và mặt đất, các đợt gió thổi cuốn theo những tiếng thét dài; mặt đất, cây cối chẳng chịt những luồng lửa. Khu rừng bị bốc cháy. Hẳn là hàng ngàn phi cơ từ trên trời cao đã đáp xuống Lorien. Những tên lính Mogadore túa ra, mang đầy đủ trên mình súng và lựu đạn, có thừa khả năng đè bẹp mọi loại vũ khí thường được sử dụng trong một cuộc chiến tranh đơn thuần. Chúng cao hơn chúng tôi, hình thể không có gì khác ngoại trừ khuôn mặt. Chúng không có đồng tử, móng mắt của chúng màu đỏ tía, có kẻ sở hữu móng mắt màu đen. Viền quanh mắt của chúng là những đường tròn đen tuyền; nước da của chúng tái xanh - dường như chuyển sang tím hắc; trên bờ môi, những chiếc răng sáng loé, trông như được giũa gọt, thiếu tự nhiên.

Những con quái vật Mogadore cũng lao xuống khỏi máy bay, theo sát phía sau chân chủ, đôi mắt của chúng cũng hằn đầy vẻ lạnh lùng. Có những con vật to chẳng khác nào ngựa, những chiếc răng của chúng sắc lên, những tiếng gầm của chúng làm xót buốt cả tai.

- Chúng ta đã bất cẩn, John à. Đó là lí do chúng ta đã bị đánh bại một cách dễ dàng.

Tiếng nói ấy lại cất lên. Và giờ thì tôi nhận thức được đó là giọng nói của bác Henri. Nhưng không thấy bác ở đâu cả, tôi không sao cất ánh nhìn ra khỏi cảnh tượng giết chóc lẫn tàn phá ở bên dưới để tìm bác. Người người di chuyển khắp nơi, cố gắng chống trả. Người Mogadore cũng như người

Lorien đều bị giết hại. Tuy nhiên, người Lorien đang trong tình trạng thất thế trước những con quái vật, chúng giết hàng loạt người của chúng tôi: chúng thở ra lửa, nghiền răng, tay và đuôi không ngừng ve vẩy. Thời gian trôi qua thật chóng vánh nhanh hơn bình thường. Đã được bao lâu rồi nhỉ? Một giờ? Hay hai giờ?

Những Biệt năng của các Garde lãnh đạo cuộc chiến đấu được thể hiện một cách đầy đủ và rõ nét. Người có khả năng bay, người có khả năng chạy nhanh đến mức cơ thể chỉ còn là những bóng mờ di động, có người lại có năng lực tàng hình. Có người tay bắn ra được chùm tia la-de, cơ thể tỏa lửa ngàn ngút, ở trên cao, những đám mây bão kèm theo gió chướng được huy động đến để làm chủ thời tiết. Tuy nhiên, họ vẫn thất bại. Chúng tôi bị áp đảo về số lượng - một đầu năm trăm. Sức mạnh không đủ để có thể xoay sở.

- Chúng ta không thể chống cự. Bọn người Mogadore đã lên kế hoạch hoàn hảo, chọn chính xác thời điểm mà chúng biết rằng chúng ta yếu nhất, lúc những người Tinh Nhuệ đã ra đi. Trước khi cuộc tấn công xảy ra, Pittacus Lore - người mạnh nhất, người chỉ huy - đã tập hợp các chiến binh lại. Không ai biết đã xảy ra chuyện gì, chẳng ai biết họ đã đi đâu, hoặc giả họ còn sống hay đã chết. Có lẽ ban đầu, bọn người Mogadore đã loại trừ họ, và một khi những người Tinh Nhuệ đã tránh đường, đó là lúc chúng tấn công. Tất cả những gì chúng ta nhận thức được là vào ngày đội quân Tinh Nhuệ tập hợp lại, một cột ánh sáng trắng bắn thẳng lên trời. Cột sáng ấy tồn tại đúng một ngày, sau đó biến mất. Lẽ ra, như một con người bình thường, chúng ta phải nhận ra rằng có điều gì đó không ổn, nhưng thực tế lại không diễn ra như vậy. Chúng ta không thể khiển trách ai ngoài chính bản thân mình về những gì đã xảy ra. Song, cũng còn may mắn là chúng ta đã tổ chức thành công chuyến đưa người của mình ra khỏi hành tinh, không phải chỉ là chín Garde trẻ tuổi - mà một ngày nào đó có thể tiếp tục gánh vác trách nhiệm chiến đấu, duy trì được giống nòi của chúng ta.

Từ đằng xa, một con tàu vọt thẳng lên không trung và lao đi vùn vụt, kéo theo phía sau một luồng sáng xanh lam. Ở trên cao, tôi nhìn theo bóng dáng

vật thể bay ấy cho đến khi nó mất dạng. Đó là một hình ảnh thật quen thuộc. Thế rồi tôi nhận ra mình đang hiện diện trên con tàu đó, cả bác Henri nữa. Đó chính là con tàu đã đưa chúng tôi đến Trái Đất. Người Lorien hẳn đã biết là họ sẽ bị đánh bại. Vì lí do gì mà họ lại muốn cử chúng tôi đi?

Cuộc thảm sát vô nghĩa. Đó là quang cảnh đang hiện hữu xung quanh tôi. Tôi đứng trên mặt đất, bước đi giữa những luồng đạn. Con lửa nổ dấy lên trong lòng tôi. Phụ nữ và đàn ông đang hấp hối, các Garde, các Cêpan và những đứa trẻ không có khả năng chống cự cũng thế. Làm sao có thể tha thứ cho được? Làm sao trái tim của bọn người Mogadore lại sắt đá đến độ có thể thực hiện được tất cả những điều ấy? Và vì sao tôi lại có thừa thời giờ như thế này?

Tôi lao thẳng tới một tên lính gần đấy, nhưng tôi đã đâm xuyên qua hắn và ngã xuống. Mọi thứ tôi đang chứng kiến chỉ là những hình ảnh đã xảy ra. Tôi chỉ là một khán giả của những kí ức mà dân tộc tôi đã để lại, và tôi hoàn toàn không giải quyết được gì.

Xoay người lại, tôi đối diện với một con quái vật cao tầm mười hai mét, vai to, mắt đỏ và có chiếc sừng dài hai mét. Nước dãi của nó nhều ra khỏi những chiếc răng dài, sắc lém. Nó gầm lên, và lao tới.

Con vật đâm xuyên qua người tôi, nhưng lại hạ gục hàng bao người Lorien quanh đó. Từng người, từng người một bị giết hại. Con quái vật lại tiếp tục trò chơi của nó, hạ gục những người Lorien khác.

Giữa quang cảnh hoang tàn ấy, tôi bất chợt ghi nhận được một tiếng động lịch kịch, một thứ gì đó không nằm trong hình ảnh tàn sát trên hành tinh Lorien. Tôi chao mình qua lại. Có hai bàn tay đang ấn xuống vai tôi. Tôi mở bừng mắt, trở lại với mái nhà của mình ở Ohio. Hai tay đang buông xoạc trên bàn. Bên dưới chừng vài centimet là hai vạc lửa, cả hai cánh tay và cổ tay tôi đang ngập trong lửa đỏ. Tôi không hề cảm nhận thấy sức nóng. Bác Henri đang đứng bên cạnh tôi. Tiếng sột soạt tôi nghe thấy cách đây một phút phát ra từ hiện trước.

- Cái gì thế bác? - Tôi thì thảo hỏi và ngồi thẳng dậy.

- Bác không biết - Người Giám Hộ của tôi trả lời.

Cả hai bác cháu cùng im lặng, dỏng tai lắng nghe. Thêm ba tiếng lịch kịch cào vào cửa. Bác Henri nhìn sang tôi.

- Ngoài đó có người.

Tôi ngược nhìn đồng hồ treo tường. Gần một giờ đồng hồ đã trôi qua. Toàn thân tôi ướt đầm mồ hôi. Tôi thở dốc, vẫn chưa lấy lại được tinh thần trước khung cảnh hủy diệt vừa được chứng kiến. Lần đầu tiên trong đời, tôi thực sự hiểu được những gì đã xảy ra trên hành tin Lorien. Trước buổi tối ngày hôm nay, những sự kiện chỉ nằm rải rác ở trong sách, thực tế không quá khác với những điều tôi đã đọc. Bây giờ, tôi đã được trông thấy tận mắt máu, nước mắt và cái chết. Tôi đã trông thấy tận mắt sự hủy hoại. Nó là một phần thân phận của tôi.

Bên ngoài, bóng tối đã bắt đầu loang trong không trung. Lại thêm ba tiếng kêu cửa, một tiếng rên rỉ. Chúng tôi không khỏi giật mình. Ngay lập tức, tôi liên tưởng đến những tiếng gầm gè khe khẽ của những con quái vật.

Bác Henri nhảy bổ vào trong bếp, thộp lấy một con dao trong ngăn kéo nằm bên dưới bồn rửa.

- Ra sau ghế sô-pha đi.

- Hả, tại sao?

- Vì bác nói thế.

- Bác cho rằng con dao nhỏ xíu ấy sẽ hạ gục được một tên Mogadore ư?

- Nếu đâm thẳng vào tim chúng thì cũng được đấy. Giờ thì vào chỗ đi.

Lồm cồm bước xuống khỏi bàn, tôi thu mình lại sau chiếc ghế sô-pha. Hai cái vạc cửa vẫn cháy, những hình ảnh trên hành tinh Lorien vẫn còn chờn vờn trong trí não của tôi. Ngoài cửa trước, tiếng gầm gừ mang theo vẻ hồi thúc. Không nghi ngờ gì nữa, chắc chắn là có người, hay một thứ gì đó đang hiện diện ở ngoài ấy. Tim tôi bắt đầu đập mạnh.

- Cúi người xuống - Bác Henri nhắc nhở.

Tôi ló nửa đầu lên để có thể nhìn trộm từ phía sau lưng ghế. Bao nhiêu đó máu, tôi thảm nhủ, chắc chắn họ ý thức được rằng họ bị áp đảo. Thế nhưng họ vẫn chiến đấu đến cùng, sẵn sàng hi sinh để cứu người khác, sẵn sàng hi sinh để cứu Lorien. Nắm con dao trong tay thật chặt, bác Henri chậm rãi đưa tay lên cái nắm cửa bằng đồng. Lửa hận bắt đầu sôi lên trong tôi. Đột nhiên tôi hi vọng vị khách kia chính là một tên trong số những kẻ tử thù. Cứ để cho tên Mogadore ấy đứng đằng sau cánh cửa. Rồi hắn sẽ được gặp đối thủ của hắn.

Không thể nào tôi lại ở yên sau chiếc ghế được. Tôi vươn tay tới thộp lấy một cái vạc, xục luôn tay vào đó và lấy ra một mảnh gỗ nhọn đầu đang cháy dở. Tuy lửa vẫn bốc hừng hực quấn quanh tay tôi nhưng sự tiếp xúc ấy chỉ gây cho tôi cảm giác thật mát mẻ. Tôi lăm lăm mảnh gỗ trong tay như đang nắm lấy một con dao găm. Chúng bay cứ đến đi, tôi nhủ thầm trong bụng. Ta không chạy trốn nữa. Bác Henri đưa mắt sang tôi, hít vào một hơi sâu và mở cửa.

CHƯƠNG CHÍN

MỌI CƠ BẮP TRÊN CƠ THỂ TÔI SẼN LẠI, CĂNG THẲNG. Bác Henri lao ra ngoài cửa, tôi cũng chuẩn bị vọt theo sau. Tôi cảm nhận được những tiếng thịch-thịch-thịch thoát ra từ lồng ngực. Các ngón tay của tôi siết quanh mảnh gỗ cháy trắng bệch. Một luồng gió chợt tạt qua cửa, ngọn lửa trên tay tôi chập chờn lan đến cổ tay. Không có ai cả. Thế rồi thân hình bác Henri như dẫn ra và bác cười khúc khích, nhìn xuống chân mình. Và kìa, đang ngược mắt lên nhìn người Giám Hộ của tôi là con chó mà tôi đã trông thấy hôm qua, ở trường. Con vật ve vẩy đuôi, cào cào các móng chân xuống đất. Bác Henri cúi xuống vuốt ve nó, thế rồi vị khách đặc biệt ấy thè lưỡi ra ngoài, lao qua khỏi người Giám Hộ của tôi, chạy tọt vào trong nhà.

- Nó làm gì ở đây thế nhỉ? - Tôi thắc mắc.

- Cháu biết con chó này à?

- Cháu thấy nó ở trường. Hôm qua, sau khi bác cho cháu xuống xe, nó cứ

quanh quần theo cháu.

Bỏ mảnh gỗ cháy trở lại vào vạc lửa, tôi chùi tay vào chiếc quần jean, tạo nên một vết nhò ở phía trước ống quần. Con chó ngồi ngay dưới chân tôi, ghéech mỏ lên như chờ đợi, cái đuôi của nó không ngừng ve vẩy trên nền nhà gỗ cứng. Tôi ngồi xuống chiếc ghế sôpha, nhìn cả hai ngọn lửa đang cháy lừng phừng. Giờ thì bao phần khích về năng lực vừa có đã không còn nữa, bây giờ tôi quay trở lại nghĩ về những gì đã trông thấy. Tôi có thể nghe thấy những tiếng la bên tai, trông thấy máu loang trên cổ dưới ánh trắng màu bạc, trông thấy cả xác người, những thân cây gãy đổ, thấy sắc đỏ trong mắt của những con quái vật Mogadore cũng như sự kinh hoàng trong mắt người Lorien.

Tôi chuyển điểm nhìn sang bác Henri.

- Cháu trông thấy những gì đã xảy ra. Ít ra là vào thời điểm đầu.

Người Giám Hộ của tôi gật đầu.

- Bác cũng nghĩ như vậy.

- Cháu nghe thấy cả giọng nói của bác. Bác có trò chuyện với cháu không?

- Có.

- Cháu không hiểu - Tôi thú nhận - Rõ ràng là một cuộc thẩm sát. Sự căm thù trong họ ngút trời, không thể nào chỉ đơn giản là vì nguồn tài nguyên khoáng sản của chúng ta. Hẳn phải có một nguyên nhân nào khác nữa.

Thở dài, bác Henri ngồi xuống chiếc bàn đối diện với tôi. Con chó nhảy vào lòng tôi. Tôi vuốt ve nó. Người ngợm nó thật bần thiủ, lông bết lại đầy dầu mỡ. Phía trước sợi dây đeo cổ của con chó có đính một chiếc thẻ mang hình quả bóng bầu dục - một chiếc thẻ cũ kĩ, lớp sơn nâu gần như đã tróc hết cả ra. Tôi đỡ nhẹ cái đồ vật nhỏ bé ấy, con số 19 ghi ở một mặt, hàng chữ BERNIE KOSAR ghi ở mặt còn lại.

- Bernie Kosar - Tôi lảm nhảm đọc. Con vật ngoe nguẩy đuôi - Hẳn là tên nó rồi, giống như tên của người trong tấm áp phích treo trong phòng cháu.

Một câu thủ nổi tiếng xứ này, hình như vậy - Tôi lướt tay xuống lưng con chó - Hình như nó không có nhà - Tôi nhận xét - Nó đói - Không hiểu sao tôi lại nghĩ như vậy.

Gật đầu, bác Henri nhìn xuống Bernie Kosar. Con chó nằm xoài ra, ghéch mõm lên hai chân và nhắm mắt lại. Tôi bật quẹt, lướt ngọn lửa lên các ngón tay của mình, đến lòng bàn tay, tôi đưa ngược lên cánh tay. Chỉ đến khi ngọn lửa còn cách khuỷu tay một khoảng độ ba, bốn xăng-ti-mét, tôi mới bắt đầu cảm nhận được sức nóng. Các cơ găng ban nãy của bác Henri đã thành công, vùng chống chịu của tôi đã tăng lên. Không biết phải mất thời gian bao lâu thì toàn bộ cơ thể của tôi mới kháng được lửa và nhiệt?

- Chuyện gì vậy bác? - Tôi thắc mắc.

Bác Henri hít vào một hơi đầy buồng phổi.

- Bác cũng trông thấy những hình ảnh đó, rõ ràng như cháu cũng hiện diện trong thời khắc ấy vậy.

- Cháu không ngờ mọi việc lại kinh hoàng đến thế. Thực ra, cháu ý thức được những gì bác đã kể, tuy nhiên, phải tận mắt chứng kiến, cháu mới hiểu được.

- Bọn người Mogadore khác với chúng ta - bí ẩn, lạ lùng và không đáng tin gần như trong tất cả mọi chuyện. Chúng cũng sở hữu những sức mạnh thần kì, nhưng không như chúng ta. Chúng thích sống tập hợp và phát triển ở các thành phố đông đúc, càng đông càng tốt. Đó là nguyên nhân chúng ta lại phải luôn ở xa thành phố, cho dù ở thành phố thì bác cháu mình sẽ dễ trà trộn hơn. Và chúng thì càng dễ trà trộn hơn nữa.

- Khoảng một trăm năm trước, hành tinh Mogadore bắt đầu đi vào con đường diệt vong, giống như hành tinh Lorien hai mươi lăm ngàn năm trước. Chúng không hề có động thái như chúng ta, mặc dù... cũng không thể hiểu được hoạt động của loài người trong thời điểm này. Chúng phớt lờ tất cả. Chúng huỷ hoại đại dương, đổ rác, chất thải xuống sông ngòi, ao hồ trong quá trình mở rộng thành phố. Cây cối bắt đầu chết dần chết mòn, hệ thực vật cũng tàn lụi, các loài động vật cũng chẳng còn bao lâu nữa là chịu

chung số phận. Và chúng hiểu rằng chúng cần thực hiện một điều gì đó thật quyết liệt.

Bác Henri khép mắt lại, tư lự trong cả phút.

- Cháu có biết hành tinh gần Mogadore nhất hiện hữu sự sống là hành tinh nào không?

- Dạ, là hành tinh Lorien. Hay đã từng là vậy.

Người Giám Hộ của tôi gật đầu.

- Phải rồi, hành tinh Lorien. Giờ thì có lẽ cháu đã biết được rằng bọn chúng quan tâm đến tài nguyên, khoáng sản của chúng ta như thế nào rồi.

Tôi gật đầu. Bernie Konser nghech đầu lên ngáp dài. Bác Henri làm nóng miếng ức gà trong lò vi sóng, sau đó cắt ra, cho vào đĩa rồi đem lại ghế và đặt trước mõm vị khách mới của hai bác cháu. Con chó ăn một cách hung hãn, như thể mấy ngày qua, nó đã chẳng bỏ bụng một thứ gì.

- Trên Địa Cầu này có nhiều tên Mogadore lắm - Bác Henri tiếp tục nói - Bác không biết có bao nhiêu đứa, nhưng bác có thể cảm nhận được trong lúc ngủ. Thi thoảng, bác lại trông thấy chúng trong những giấc mơ. Bác không thể khẳng định được chúng hiện diện ở đâu hay nói những gì; nhưng bác trông thấy chúng. Và bác không cho rằng sáu người các cháu là lí do duy nhất để chúng kéo đến đông như vậy.

- Bác nói vậy là sao? Chúng ở đây còn vì điều gì nữa?

Người Giám Hộ nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Cháu có biết hành tinh thứ hai gần Mogadore nhất có hiện hữu sự sống là hành tinh nào không?

Tôi gật đầu.

- Địa Cầu, phải không bác?

- Hành tinh Mogadore lớn gấp hai lần Lorien, nhưng Địa Cầu lớn gấp năm lần Mogadore. Về mặt phòng thủ, để chuẩn bị cho cuộc tấn công, Địa Cầu

cần được lên kế hoạch kỹ lưỡng hơn. Trước khi mở màn, những tên Mogadore cần phải hiểu rõ hành tinh này hơn nữa. Bác không thể giải thích với cháu, rằng chúng ta đã bị đánh bại dễ dàng như thế nào, bởi lẽ còn rất nhiều điều bác vẫn chưa thể cắt nghĩa. Tuy nhiên, bác có thể khẳng định với cháu rằng một phần của nguyên nhân là sự kết hợp giữa kiến thức của chúng về hành tinh của chúng ta, về dân tộc của chúng ta với nhược điểm là không có vũ khí phòng vệ nào khác ngoài sự tinh anh và Biệt năng của các Garde. Nói gì thì nói, những tên Mogadore là những nhà chiến lược xuất sắc.

Chúng tôi lại im lặng một lúc, ngoài kia, gió vẫn gầm rít không ngừng.

- Bác không nghĩ chúng quan tâm đến tài nguyên, khoáng sản của Địa Cầu - Bác Henri nhận xét.

Tôi nhìn người Giám Hộ của mình, thở dài.

- Vì sao lại không ạ?

- Hành tinh Mogadore đang hấp hối. Mặc dù chúng đang cấp bách sửa chữa những vấn đề, nhưng cái chết của hành tinh là điều không thể tránh khỏi, chúng thừa biết điều đấy. Bác nghĩ chúng đang lên kế hoạch tàn sát loài người. Bác nghĩ chúng muốn thôn tính Địa Cầu.

Sau bữa ăn tối, tôi dùng dầu gội và sữa tắm cho Bernie Kosar. Xong xuôi, tôi lục trong một ngăn kéo, lấy ra cái lược cũ của người thuê nhà trước chải cho chú chó nhỏ. Cuối cùng thì vị khách của chúng tôi cũng thơm tho, chỉ có mỗi dây đeo cổ là còn nặng mùi. Tôi tháo ra, vứt đi. Trước khi lên giường đánh một giấc, tôi mở cửa trước cho Bernie Kosar, song, con vật chẳng có ý định muốn trở ra ngoài. Thay vào đó, nó nằm xuống sàn, ghéch mõm lên hai chân trước. Tôi cảm nhận rằng nó muốn ở trong nhà với chúng tôi. Không biết nó có cảm nhận được rằng tôi cũng có mong muốn y vậy hay không?

- Có lẽ nhà ta có thêm một thành viên mới - Bác Henri đoán.

Tôi mỉm cười. Ngay khi vừa trông thấy Bernie Kosar, tôi đã hi vọng người Giám Hộ sẽ cho phép tôi nuôi nó.

- Có vẻ đúng là như vậy đấy ạ.

Nửa tiếng đồng hồ sau, tôi leo lên giường, Bernie Kosar cũng nhảy lên với tôi, nó cuộn tròn mình lại nằm chỗ cuối giường. Vài phút đồng hồ sau đã nghe thấy tiếng thở đều của con chó. Tôi nằm được một lúc, mắt đăm đăm dõi vào bóng đêm, hàng triệu suy nghĩ khác nhau chờn vờn trong đầu cùng với những hình ảnh về cuộc chiến: những tên Mogadore khát máu; những con quái vật hung tợn; máu me và xác chết. Tôi chợt nghĩ đến hành tinh Lorien xinh đẹp. Liệu sự sống có tồn tại ở nơi đó không, hay bác Henri và tôi sẽ phải cầm dùi ở đây mãi mãi?

Tôi cố đẩy lùi những suy nghĩ cùng những hình ảnh ấy ra khỏi đầu, tuy nhiên, cũng chẳng được bao lâu. Tôi ngồi dậy, đi đi lại lại một lúc. Bernie Kosar ngẩng đầu lên quan sát tôi, nhưng sau đó chẳng mấy chốc, nó lại gục đầu xuống ngủ tiếp. Tôi thở dài, cầm lấy điện thoại nằm trên mặt bàn đầu giường, kiểm tra xem tên Mark James có mó máy cái gì hay không, số của bác Henri vẫn còn đó, song, các thông tin ghi chép cũ đã không còn nữa. Thay vào đó, có thêm một số điện thoại khác, được ghi ngay dưới tên “Sarah Hart”. Vậy là sau hồi chuông cuối cùng, và trước khi đi đến ngăn tủ cá nhân của tôi, Sarah lưu số điện thoại của cô ấy vào đây.

Tôi đóng điện thoại di động, đặt trở lại trên bàn, mỉm cười. Hai phút sau, tôi lại cầm trở lại điện thoại của mình để kiểm tra những điều chưa kịp ghi nhận. Nhưng không thấy gì khác. Tôi lại tắt điện thoại, đặt xuống bàn, và lại nhắc lên sau đó năm phút, chỉ là để được trông thấy số điện thoại của cô gái. Thế rồi không rõ bao lâu thì giấc ngủ đã đến với tôi, cuối cùng thì tôi cũng chìm vào mộng mị. Và khi vừa thức dậy vào sáng hôm sau, tôi nhận ra chiếc điện thoại vẫn nằm trong tay mình, đang được áp nhẹ nhàng trên ngực.

CHƯƠNG MƯỜI

KHI TÔI VỪA TỈNH GIÁC, BERNIE KOSAR ĐÃ CÀO CHN VÀO

CỬA PHÒNG. Tôi mở cửa. Con chó chạy thoát ngay ra sân, lóe chiếc mũi trên mặt đất. Sau khi dạo một vòng tròn bốn góc, loanh quanh tới lui trong khoảng sân, con vật lỉnh vào rừng. Tôi đóng cửa lại, chui vào nhà tắm. Mười phút sau, tôi bước ra, Bernie Kosar cũng vừa quay trở lại, ngồi dưới gầm ghế sofa. Nhắc trông thấy tôi, nó vẫy đuôi mừng rỡ.

- Bác cho nó vào à? - Tôi hỏi bác Henri, lúc này, bác đang ở trong bếp, trước mặt là chiếc laptop để mở cùng bốn tờ báo xếp thành xấp.

- Ừ.

Sau bữa ăn sáng qua loa, tôi và người Giám Hộ rời khỏi nhà. Bernie Kosar nhanh nhẩu chạy ra đứng trước, đoạn dừng lại nhìn lên cửa xe tải chỗ tôi hay vào.

- Lạ thật đấy, bác không thấy vậy sao? - Tôi thắc mắc.

Bác Henri nhún vai.

- Hình như nó không lạ lắm với xe cộ. Thôi, cứ để cho nó vào.

Tôi mở cửa, nó nhảy tót vào trong. Nó ngồi chễm chệ ngay ghế giữa, thè lưỡi. Khi xe ra khỏi lối rẽ dẫn vào nhà, Bernie Kosar sà vào lòng tôi và liên tục cào vào ô cửa sổ. Tôi hạ kính xuống, con chó nhào hẳn cả nửa người ra bên ngoài, mõm vẫn há, gió đánh bạt cả hai tai nó. Sau khi đi được ba dặm, bác Henri đánh xe vào khuôn viên trường học. Tôi mở cửa, vị khách của chúng tôi nhào thẳng ra ngoài. Tôi kéo nó lại, nhưng con chó tiếp tục vùng ra. Một cách kiên quyết, tôi lôi nó vào, đóng chặn cả cửa để ngăn không cho nó ra ngoài. Con vật nhảy chồm lên, hai chân trước tì vào mấu cửa kính đã hạ trước đó. Tôi xoa đầu con chó.

- Cháu có gắng chưa? - Bác Henri hỏi.

- Dạ rồi.

- Còn điện thoại?

- Cũng rồi ạ.

- Châu thấy trong người thế nào?
- Ổn lắm, bác Henri - Tôi trả lời.
- Được rồi. Có vấn đề gì thì điện thoại ngay cho bác.

Người Giám Hộ của tôi bon xe đi, Bernie Kosar nhìn qua ô cửa cuối cho đến khi chiếc xe quẹo vào một lối rẽ, mất dạng.

Cảm giác bất an quen thuộc trong tôi bất chợt lại cồn lên như ngày hôm trước, dù chẳng vì lý do gì. Một phần cũng do tôi muốn gặp lại Sarah ngay, nhưng phần còn lại thì hi vọng rằng sẽ không trông thấy cô gái nữa. Tôi không biết sẽ phải nói gì với cô ấy. Nếu rốt cuộc tôi không nghĩ được điều gì cho ra hồn, mà cứ đứng nghệt ra đó như một đứa ngốc thì sẽ thế nào? Ngộ nhớ tôi thấy Sarah, và cô ấy đang ở bên Mark thì sao? Liệu tôi có nên chào cô ấy, nói chuyện một cách tự nhiên, hay đi phớt qua và tỏ ra không hề thấy hai người họ? Ít nhất thì tôi cũng sẽ trông thấy Sarah và Mark ở tiết học thứ hai, ngoài ra, tôi chẳng thấy họ ở đâu cả.

Tôi bước đến ngăn tủ cá nhân. Trong ba-lô của tôi chứa đầy những sách định khuya sẽ đọc mà thực tế thì lại chưa mở ra được một trang nào. Đầu tôi có quá nhiều điều để suy nghĩ, có quá nhiều hình ảnh chạy tới chạy lui. Chẳng bao giờ những điều ấy chịu biến đi cho, mà cũng chẳng biết liệu chúng có chịu biến đi hay không. Tất cả không như những gì tôi trông đợi. Cái chết không như những gì người ta đã từng thể hiện trong phim ảnh. m thanh, hình thức, mùi vị. Không, nó hoàn toàn khác hẳn.

Ở ngăn tủ cá nhân, tôi nhận ra ngay có điều gì đó khác thường. Tay cầm dính đầy đất cát, hay cái gì đấy giống như đất. Không biết có nên mở ra không, nghĩ rồi, tôi hít vào một hơi thật sâu, xoay tay nắm của cánh cửa tủ.

Hộc tủ của tôi đầy những thứ dơ bẩn, nhão nhoẹt, mấy thứ rác rưởi đổ rơi cả xuống nền nhà, rớt vào giày của tôi. Cái mùi của nó thật gớm ghiếc. Tôi đóng sầm cửa tủ lại. Sam Goode đang đứng sau lưng tôi, sự xuất hiện đột ngột của cậu ta khiến tôi giật nảy người. Trông Sam Goode thật khổ sở, chiếc áo thun trắng NASA đang mặc có hơi khác với hôm qua.

- Chào Sam - Tôi lên tiếng.

Kẻ mới đến chú mục nhìn vào đồng nhóp nhép dưới đất, đoạn chuyển điềm nhìn lên tôi.

- Cậu cũng bị à? - Tôi không nén được thắc mắc.

Cậu ta gật đầu.

- Tôi tới phòng thầy hiệu trưởng đây. Cậu có muốn đi cùng không?

Sam Goode lắc đầu, chẳng nói một lời nào, cậu ta cứ thế bỏ đi. Tôi đến phòng thầy Harris, gõ cửa, rồi không đợi thầy trả lời, tôi bước vào luôn. Thầy hiệu trưởng đang ngồi sau bàn làm việc, chiếc cà-vạt của thầy có in biểu tượng của trường - có không ít hơn hai mươi cái đầu cướp biển bé xíu nằm rải rác ở phía trước. Thầy mỉm cười với tôi một cách hưng phấn.

- Trò John, một ngày trọng đại - Thầy nói với tôi. Tôi không hiểu thầy đang đề cập đến điều gì - Các phóng viên của tờ Gazette sắp tới rồi đó. Trang nhất nhé!

Lúc ấy tôi mới nhớ ra, bài phỏng vấn tên Mark James của tờ báo địa phương.

- Hả thầy tự hào lắm - Tôi đáp lời.

- Tôi tự hào về học sinh của trường Paradise - Nụ cười vẫn còn nguyên vẹn trên gương mặt thầy hiệu trưởng. Rồi thầy ngả người ra sau, hai tay đan lại để trước bụng - Trò có chuyện gì nào?

- Em chỉ muốn thầy biết rằng sáng nay, gần tử cá nhân của em đầy những phân.

- Trò bảo “đầy” cái gì?

- Dạ, đầy phân.

- Phân à? - Người đối diện hỏi một cách ngỡ ngàng, chưng hửng.

- Vâng ạ.

Và thầy Harris bật cười. Sự bàng quang nơi thầy làm cho tôi tức anh ách. Mặt mũi tôi nóng bừng.

- Tôi cũng muốn cho trò biết rằng học tử của trò sẽ được dọn dẹp sạch sẽ ngay. Học tử của trò Sam Goode cũng như vậy đó.

Thở dài, thầy hiệu trưởng lắc đầu.

- Tôi sẽ gọi chú lao công Hobbs đến liền bây giờ, chúng ta sẽ làm rõ việc này.

- Chúng em đều biết ai bày ra cái trò ấy, thưa thầy Harris.

Thầy Harris nở một nụ cười trịch thượng.

- Tôi sẽ cho điều tra, thưa trò Smith.

Không còn có thể nói được điều gì nữa, tôi ra khỏi phòng thầy hiệu trưởng, nhắm thẳng đến khu nhà vệ sinh để rửa tay và rửa mặt. Tôi cần phải bình tĩnh. Tôi không muốn hôm nay lại phải đeo găng. Có lẽ tôi không nên làm gì cả, cứ để cho mọi thứ trôi qua một cách tự nhiên. Nhưng liệu chuyện này có chịu kết thúc hay không? Với lại, tôi còn có sự lựa chọn nào khác? Tôi mạnh hơn hẳn, đồng minh duy nhất là một nam sinh khoá hai nặng bốn mươi lăm kí, lúc nào cũng mê mẩn chuyện ở bên ngoài hành tinh. Mà có lẽ chẳng đơn thuần chỉ là như vậy đâu, dường như tôi còn có một đồng minh khác nữa - Sarah Hart.

Tôi cúi nhìn xuống. Hai bàn tay tôi vẫn bình thường, không hề phát sáng. Tôi bước ra khỏi nhà vệ sinh. Người lao công đang lau dọn ngăn tủ cá nhân của tôi, bỏ hết sách vở bị vấy bẩn vào thùng rác. Tôi đi ngang qua ông, bước vào lớp, chờ tiết học bắt đầu. Hôm nay, chúng tôi thảo luận về văn phạm, nội dung chính của bài học là sự khác nhau giữa danh động từ và động từ, tìm hiểu vì sao danh động từ không phải là một động từ. Lần này, tôi chú tâm hơn hôm qua, tuy nhiên, đến gần cuối tiết học, tôi lại bắt đầu lo lắng về tiết học kế tiếp. Chẳng phải vì khả năng có thể sẽ phải thấy tên Mark... mà vì Sarah. Liệu hôm nay cô gái ấy có mỉm cười với tôi không? Có lẽ tốt hơn hết là tôi nên vào lớp trước Sarah để tìm chỗ ngồi và

nhìn cô ấy bước vào. Chỉ có cách đó tôi mới khả dĩ nhận biết được rằng cô bạn ấy có lên tiếng chào tôi trước hay không.

Chuông reo, tôi phi thẳng ra khỏi lớp, hối hả bước về phía cuối hành lang. Tôi là kẻ đầu tiên bước chân vào lớp thiên văn học. Lớp học dần đầy học sinh, và như thường lệ, Sam ngồi xuống bên cạnh tôi. Chuông chưa kịp reo, một thoáng, Sarah và Mark bước vào. Hôm nay cô ấy mặc một chiếc áo sơ-mi trắng, cài kín cổ và quần màu đen. Trước khi ngồi vào chỗ, Sarah cười với tôi. Tôi mỉm cười đáp lại. Mark chẳng hề đưa mắt về phía tôi lấy một lần. Tôi vẫn ghi nhận được mùi phan ngai ngái trên giày của mình, mà cũng có thể là từ giày của Sam cũng nên.

Sam rút trong ba-lô ra một tập sách mỏng, trên bìa có ghi chú hàng chữ: Họ đi lại giữa chúng ta. Có vẻ như tập sách này được in dưới hầm của nhà ai đó. Sam lật vào giữa, bắt đầu đọc một cách chăm chú.

Tôi chú mục vào Sarah ngồi cách đó bốn bàn, ngắm nghía mái tóc cột kiểu đuôi ngựa của cô ấy. Cô bạn của tôi đang ngồi bắt chéo chân, dáng ngồi rất thẳng. Ước gì tôi được ngồi ở bên cạnh Sarah, để có thể nắm lấy bàn tay của cô ấy. Ước gì đã đến tiết học thứ tám. Không biết trong môn nghiên cứu quản lý gia đình, tôi có còn tiếp tục được bắt cặp với cô bạn ấy nữa hay không.

Cô Burton bắt đầu bài giảng của mình, vẫn là đề tài sao Thổ. Sam lấy một tập giấy ra, viết như điên như dại, cũng có đôi lần cậu ta dừng tay để tra lại một bài báo trong tờ tạp chí để mở bên cạnh. Tôi nhìn qua vai Sam và nhìn thấy tiêu đề: “Toàn bộ thị trấn Montana đã bị người Ngoài hành tinh bắt cóc.”

Từ trước đêm qua, tôi chẳng bao giờ nghĩ đến cái giả thuyết này. Khi bác Henri báo tin bọn người Mogadore đang lên kế hoạch thôn tính Trái Đất, và tôi đã không thể không thừa nhận rằng ắt hẳn phải có chuyện gì đó, thế nhưng cái giả thuyết được người ta đưa lên mặt báo kia thật buồn cười. Tôi biết từ khi Địa Cầu được hình thành đến bây giờ, người Lorien đã đến tham quan rất nhiều lần. Chúng tôi quan sát Trái Đất phát triển, quan sát

Trái Đất lớn dần, sung túc, khi mọi thứ xoay chuyển, và trong cả thời kì băng hà, khi chưa có một thứ gì hoạt động. Chúng tôi đã giúp đỡ con người, dạy họ cách tạo ra lửa, cung cấp cho họ các loại công cụ để phát triển ngôn ngữ, lời nói, đó là lí do vì sao ngôn ngữ của chúng tôi cũng tương tự như các ngôn ngữ của Trái Đất. Và mặc dù trên thực tế, người Lorien chẳng bao giờ bắt cóc con người, nhưng điều đó không có nghĩa là chuyện như vậy không bao giờ xảy ra. Tôi nhìn Sam. Chưa bao giờ tôi gặp một người nào say mê về chuyện người ngoài hành tinh đến độ tìm đọc và ghi chú kĩ lưỡng về các giả thuyết đến như vậy.

Bất chợt cánh cửa mở ra, thầy Harris lộ gương mặt tươi cười vào.

- Xin lỗi cô Burton vì đã cắt ngang. Cho tôi mượn em Mark của cô nhé. Các phóng viên của tờ Gazette phỏng vấn em ấy đã đến rồi - Thầy có tình nói to để bất cứ ai trong lớp cũng có thể nghe thấy.

Tên Mark đứng dậy, chộp lấy cái balô và lững lững bước ra khỏi lớp học. Khi hắn ra tới ngưỡng cửa, tôi thấy thầy Harris vỗ vào lưng hắn. Rồi tôi nhìn đến Sarah, ước gì tôi được ngồi vào chỗ trống bên cạnh cô bạn ấy.

Tiết thứ tư là môn giáo dục thể chất. Sam cũng có mặt trong lớp tôi. Sau khi thay quần áo xong xuôi, chúng tôi ngồi bên nhau dưới sàn tập. Sam mang một đôi giày tennis, mặc quần soọc, và cậu ta có vẻ như đang bơi trong chiếc áo thun quá khổ cỡ hai, ba số. Trông cậu bạn của tôi cứ như con cò, chân tay gầy guộc, lêu đêu, dù rằng chiều cao của cậu ấy không lấy gì làm lí tưởng cho lắm.

Thầy Wallace dạy môn thể dục đứng trước mặt lũ học trò chúng tôi, chân dang rộng bằng vai, hai tay nắm lại để bên hông, điệu bộ vô cùng nghiêm nghị.

- Các trò chú ý. Có lẽ đây là cơ hội cuối cùng để chúng ta tập luyện bên ngoài, vậy nên hãy cố mà làm hết sức mình. Hôm nay, chúng ta sẽ chạy một dặm, các em cần phải nỗ lực tối đa. Tôi sẽ ghi lại thành tích của các em, và vào tuần, khi các trò trở lại, tôi sẽ ghi vào bảng thành tích, cố lên nhé!

Đường chạy ngoài trời được làm bằng cao su tổng hợp, ôm một vòng quanh sân bóng. Phía xa là những hàng cây, đột nhiên tôi hình dung con đường ấy sẽ dẫn về nhà, nhưng không mấy tin tưởng. Gió thổi lạnh từng cơn, Sam nổi cả da gà. Cậu ta xoa lấy xoa để hai bàn tay.

- Trước đây cậu đã chạy bao giờ chưa? - Tôi hỏi.

Sam gật đầu xác nhận:

- Mọi người bắt đầu chạy vào tuần thứ hai.

- Thành tích của cậu là bao nhiêu?

- Chín phút năm mươi bốn giây.

Tôi nhìn người bạn của mình chăm chăm:

- Tôi cứ tưởng mấy người ốm ốm thì nhanh nhẹn lắm chứ.

- Im đi - Sam nạt ngang.

Tôi chạy ở tốp cuối với Sam. Bốn vòng. Số vòng thông thường để hoàn thành cự li một dặm. Được khoảng nửa đường chạy, tôi bắt đầu bứt khỏi Sam. Không biết khi thật sự cố gắng, tôi có thể chạy được bao xa nhỉ? Hai phút, cũng có khi là một, mà cũng có thể ít hơn nữa không chừng?

Bài vận động này thật thú vị, vô tình chẳng chú ý gì đến xung quanh, tôi chạy vào một hơi, vượt qua mặt người dẫn đầu. Và ngay sau đó, tôi nhanh chóng kiểm soát lại đôi chân của mình, giả vờ hụt hơi. Trong lúc tôi đang diễn màn kịch của mình, thì có một cái bóng màu nâu trắng lao ra khỏi bụi cây trước lối vào khán đài và nhắm vào tôi. Có lẽ mình bị ảo giác rồi - tôi tự nhủ. Chuyển điểm nhìn sang hướng khác, tôi vẫn tiếp tục chạy, lướt qua thầy thể dục - người đang nắm trong tay cái đồng hồ bấm giây. Thầy gào lên vài tiếng động viên nhưng điểm nhìn của thầy lại là ở phía sau, cách tôi một khoảng khá xa. Dõi theo hướng nhìn của thầy, tôi nhận ra một cái bóng trắng trắng, nâu nâu. Cái bóng ấy đang phóng thẳng về phía tôi, và ngay lập tức, bao hình ảnh của ngày hôm trước chợt ủa về. Những con quái vật Mogadore, có những con chưa lớn, nhưng chiếc răng nào chiếc răng nấy

đều sáng lóe như lưỡi dao cạo, đó là những sinh vật sở hữu những động tác nhanh nhẹn, hăng máu, Tôi bắt đầu tăng tốc.

Bằng một vận tốc kinh hồn, chẳng bao lâu thì tôi đã chạy được nửa vòng sân. Đẳng sau tôi lúc này tịnh không có một ai. Tôi đã chạy quá nhanh. Hai mươi giây đã trôi qua. Khi tôi trở về điểm ban đầu, kẻ đuổi theo tôi đang hiện diện ở phía đó. Hẳn là sinh vật đó đã băng tắt qua sân. Tôi đứng phắt lại, mắt cũng đã nhìn rõ hơn. Thì ra đó là Bernie Kosar! Chú chó của tôi đang ngồi giữa đường chạy, thè lưỡi ra ngoài, đuôi vẫy rồi rít.

- Bernie Kosar! - Tôi hét toáng lên - Mày làm tao sợ muốn chết!

Tôi bắt đầu giảm tốc độ, con chó theo sát bên tôi. Mong rằng không ai chứng kiến màn chạy thần tốc vừa rồi. Tôi dừng bước, gập người lại như thể bị vộp bẻ và hụt hơi. Rồi tôi bước nhẹ nhàng một quãng, sau đó, chạy mấy bước nhỏ. Và trước khi tôi hoàn tất vòng chạy thứ hai, có hai học sinh khác đã bắt đầu qua mặt tôi.

- Smith! Sao vậy? Nãy giờ em cho mọi người hít bụi kia mà? - Thầy Wallace hét lên khi thấy tôi chạy ngang qua.

Tôi thở ra một cách khó khăn, cố diễn cho thật đạt.

- Em... bị... suyễn - Tôi áp ứng.

Thầy thể dục lắc đầu một cách chán chường.

- Vậy mà tôi cứ ngỡ năm nay, lớp tôi phụ trách sẽ có một nhà vô địch bang Ohio.

Nhún vai, tôi tiếp tục chạy, dừng lại để đi bộ nhiều hơn. Bernie Kosar vẫn lèo đèo theo sau tôi, khi đi khi chạy, ở lượt chạy cuối cùng, Sam đuổi kịp tôi, chúng tôi cùng chạy song song. Gương mặt của cậu bạn tôi đỏ bừng bừng.

- Hôm nay ở lớp thiên văn học, cậu đọc cái gì vậy? - Tôi mở lời - Toàn bộ thị trấn Montana đã bị người Ngoài hành tinh bắt cóc à?

Cậu ta cười toe toét.

- Ưuưr, chỉ là giả thuyết thôi - Cậu ta trả lời một cách bền lễn, như thể đang ngượng ngùng.

- Vì sao toàn bộ thị trấn lại bị bắt cóc được nhỉ?

Sam nhún vai, không có câu trả lời.

- Không phải chứ? - Tôi dò hỏi.

- Cậu có muốn biết không?

- Tất nhiên là muốn rồi.

- Ừm, giả thuyết nói rằng chính phủ đã thả lỏng những vụ bắt cóc để trao đổi kỹ thuật.

- Thế à? Kỹ thuật gì vậy? - Tôi hỏi tới.

- Chẳng hạn như mấy con chip của siêu máy tính nè, rồi thì công thức chế tạo bom, và công nghệ xanh. Mấy thứ đại loại như vậy.

- Công nghệ xanh vì sự sống muôn loài ấy hả? Lạ thật. Tại sao người ngoài hành tinh lại muốn bắt cóc con người?

- Để nghiên cứu chúng ta.

- Nhưng nghiên cứu để làm gì? Lí do gì mới được?

- Để đến Ngày Tận Thế, họ sẽ biết được điểm yếu của chúng ta, có thể lúc ấy họ sẽ ra mặt đánh bại chúng ta một cách dễ dàng.

Tôi sửng sốt trước câu trả lời của Sam, một phần cũng bởi trong đầu tôi vẫn còn lẩn quẩn những hình ảnh của đêm trước - vũ khí của bọn người Mogadore, những con quái vật khổng lồ.

- Chẳng phải là quá dễ dàng cho chúng khi có bom và kỹ thuật đã tiến quá xa so với chúng ta hay sao?

- Ừm, cũng có một số người cho rằng bọn chúng hi vọng chúng ta sẽ tự giết hại lẫn nhau trước.

Tôi nhìn Sam. Cậu ta mỉm cười, đang cân nhắc xem tôi có đang tiếp thu

một cách nghiêm túc hay không.

- Tại sao chúng lại muốn chúng ta giết hại lẫn nhau? Động cơ là gì?
- Vì ghen.
- Ghen? Tại sao? Chúng ta đẹp hơn à?

Sam cười ngặt nghẽo:

- Cũng gần như vậy.

Tôi gật đầu. Chúng tôi im lặng chạy bên nhau trong khoảng một phút, và tôi thấy điều này quả là khó khăn đối với Sam, vì cậu ta đang phải thở hồng hộc.

- Sao cậu lại quan tâm đến những chuyện này nhiều như thế?

Kẻ đồng hành nhún vai.

- Chỉ là sở thích thôi - Sam trả lời. Tuy nhiên, chẳng khó khăn gì để nhận ra cậu ta đang giấu tôi điều gì đó.

Cuối cùng, cả hai chúng tôi đều hoàn tất cự li một dặm trong vòng tám phút năm mươi chín giây, hơn hẳn kỉ lục cũ của Sam. Bernie Kosar vẫn lẻo đẻo theo mọi người trong lớp tôi về trường. Con vật cổ xen vào đám học sinh chúng tôi, và mọi người thi nhau vuốt ve nó. Chẳng hiểu làm sao mà nó biết được tôi đang ở đâu. Hay là sáng nay khi xe đến trường, nó đã thuộc đường đi nước bước? Xem ra ý tưởng này hơi khác thường.

Bernie Kosar đứng ở cửa. Tôi cùng Sam bước vào phòng thay đồ, ngay khi vừa lấy lại được hơi, anh bạn của tôi tuôn ngay một thôi một hồi hàng loạt các thuyết ngờ vực, hết cái này tới cái khác, và đa số là những ý niệm rất buồn cười. Tôi thích người bạn mới này, thì ra Sam là một học sinh rất vui tính, tuy nhiên, thì thoảng tôi cũng mong sao anh bạn này thôi kể lể dông dài.

Đến tiết nghiên cứu quản lý gia đình, Sarah không vào lớp. Cô Benshoff hướng dẫn được mười phút xong thì chúng tôi lục tục kéo nhau vào bếp.

Tôi đứng ở trước bếp bếp một mình, cô chịu đựng cái suy nghĩ hôm nay sẽ phải tự nấu nướng, đúng lúc ý nghĩ đó vừa mạnh mẽ xuất hiện thì Sarah bước vào.

- Tôi có bỏ sót phần hấp dẫn nào không? - Cô bạn cất tiếng hỏi.

- Mười phút ở bên tôi - Tôi đáp kèm theo một nụ cười mỉm.

Sarah cười.

- Tôi có nghe về chuyện cái ngăn tủ cá nhân của anh sáng nay. Tôi xin lỗi.

- Bộ cô bỏ vào hả? - Tôi hỏi.

Sarah được thêm một trận cười nẫu ruột.

- Không, lẽ tất nhiên là không rồi. Nhưng tôi biết bọn chúng đối xử với anh như vậy là vì tôi.

- May cho tụi nó là tôi đã không dùng đến siêu năng lực để ném chúng qua tường lân cận đấy.

Một cách tinh nghịch, Sarah nắm lấy bắp tay tôi.

- Phải rồi, mấy con chuột này to lắm. Đúng là siêu năng lực. Trời ơi, mấy tay đó quả là may mắn.

Bài học của chúng tôi là làm bánh nước việt quất, trong lúc cả hai đang nhào bột, Sarah kể cho tôi nghe về chuyện của cô với Mark. Họ đã từng hẹn hò được hai năm, nhưng càng chơi với nhau, Sarah càng rời xa cha mẹ cũng như bạn bè. Cô là bạn gái của Mark, thế thôi. Và cô cũng đã tự ý thức được rằng mình đã bắt đầu thay đổi. Sarah đã bị nhiễm thái độ của Mark đối với mọi người: trở nên ích kỷ và hay xét đoán người khác, cho rằng mình giỏi hơn người xung quanh. Cô cũng làm quen với bia, rượu, và điểm số cứ thế trượt dài. Cuối năm ngoái, bố mẹ Sarah đã gửi cô con gái cùng đến nhà một người dì ở bang Colorado để nghỉ hè. Trong những ngày tháng ở đó, Sarah đã tham gia các chuyến đi điền dã ở vùng núi, chụp cảnh vật bằng máy ảnh của người dì. Vậy nên cô đâm ra thích chụp ảnh, và tận hưởng được một mùa hè tuyệt vời nhất từ trước đến giờ, cô nhận ra rằng

trong cuộc sống, còn nhiều thứ có ý nghĩa hơn là hoạt động của một hoạt não viên cũng như các cuộc hẹn hò với tiền vệ của đội bóng. Về đến nhà, Sarah chủ động chia tay với Mark, chia tay luôn với đội hoạt não, và thề rằng từ nay sẽ sống tốt, sẽ đối xử tử tế với tất cả mọi người. Song, Mark thì lại không thể chấp nhận sự thật đó. Sarah kể rằng hắn vẫn coi cô là bạn gái, vẫn tin rằng rồi sẽ có ngày cô sẽ quay trở lại với hắn. Thế nhưng điều duy nhất Sarah còn nhớ được về Mark lại chính là những chú chó ở nhà hắn, mà mỗi khi đến chơi, cô vẫn hay chơi đùa với chúng. Đến lượt tôi kể cho cô nghe về Bernie Kosar, chú chó ấy xuất hiện một cách đường đột như thế nào ở ngưỡng cửa nhà tôi, sau buổi sáng đầu tiên đến trường.

Vừa làm, chúng tôi vừa trò chuyện. Thế rồi quên đeo bao tay, tôi đưa tay thẳng vào lò nướng để lấy khuôn bánh ra. Sarah phát hiện ra điều đó và hỏi han tôi xem có bị làm sao không, tôi đành phải giả vờ bị đau, phẩy phẩy tay như thể bị bỏng, mà kì thực tôi không hề có một chút cảm giác nào. Đi tới phía bồn rửa, Sarah vặn nước ấm để làm dịu “vết bỏng” cho tôi, đoạn sẫm soi xem xét tay tôi. Tôi chỉ còn biết nhún vai. Sau đó, cả hai chúng tôi nhanh nhẹn làm nguội ổ bánh nướng, Sarah hỏi thăm về chiếc điện thoại của tôi, bảo rằng có thấy ở danh bạ chỉ có một số duy nhất. Tôi giải thích rằng đấy là số điện thoại của “bố” Henri, rằng tôi đã làm mất điện thoại cũ với tất cả các số liên lạc. Cô bạn thắc mắc liệu khi chuyển nhà như vậy, tôi có chia tay bạn gái hay không. Tôi bảo không có, cô bạn mỉm cười, nụ cười khiến toàn thân tôi tan chảy. Trước khi hết tiết học, Sarah bảo cho tôi biết sắp tới, thị trấn sẽ có lễ hội Halloween, cô hi vọng tôi sẽ có mặt ở đó và chúng tôi sẽ đi cùng nhau. Tôi ậm ừ: “Ừừừ, tuyệt thật” - và giữ thái độ “tĩnh” như không, dù kì thực trong bụng, tâm hồn tôi đang lơ lửng ở tầng mây thứ chín.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

THẲNG HOẶC, NHỮNG HÌNH ẢNH CHỢT ÒA ĐẾN VỚI TÔI, THƯỜNG LÀ KHI TÔI ÍT NGHĨ NGỢI ĐẾN CHÚNG NHẤT. Thi thoảng, các hình ảnh chỉ tồn tại trong một khoảng thời gian rất ngắn, hầu như là lướt qua thôi - Bà tôi đang cầm một li nước, mở miệng nói gì đó - Và không bao giờ tôi có thể ghi nhận được các lời lẽ ấy, bởi vì các hình

ảnh nhạt nhòa đi rất nhanh, nhanh như lúc chúng xuất hiện. Thi thoảng, các hình ảnh lại kéo dài hơn, chân thật hơn: ông tôi đang đưa đẩy tôi trên cái xích đu. Tôi có thể cảm nhận được sức lực ở cánh tay ông khi được ông đu lên cao, cảm nhận được sự rộn rạo nơi khoang bụng khi lướt vù xuống. Tiếng cười nơi tôi hòa theo gió. Thế rồi hình ảnh ấy biến mất. Thảng hoặc, tôi ý thức được những hình ảnh của ngày xưa, nhớ được một phần ký ức. Song cũng có khi chúng hiện ra hoàn toàn mới, cứ như thể chưa hề diễn ra bao giờ.

Trong phòng khách, bác Henri đang lướt khối pha lê Loric lên từng cánh tay của tôi, hai bàn tay tôi đang ngập trong lửa đỏ, tôi lần lượt ôn lại từng thời kì: Lúc tôi còn nhỏ - khoảng ba, bốn tuổi - đang lập chập chạy trên vòng cỏ được cắt tỉa cẩn thận trước nhà. Bên cạnh tôi là một con vật có hình thù của một con chó, nhưng màu lông lại là của con cọp. Cái đầu của nó tròn vo, thân hình tròn lẳn nằm trên bốn chân ngắn cùn cốn - chẳng giống với bất kì con thú nào tôi đã từng gặp. Con vật thu mình lại lấy đà rồi lao tới tôi. Và cái thằng tôi không thôi cười như nắc nẻ. Rồi con vật nhảy đi, tôi cố bắt lại nhưng vì bé quá nên cả người lẫn vật đều bị ngã sòng soài trên nền cỏ mướt. Chúng tôi vật nhau. Con vật ngộ nghĩnh mạnh hơn tôi. Khi nó nhảy lên không trung, thay vì sẽ tiếp đất như tôi nghĩ bụng, con vật kỳ lạ ấy lại biến thành chim, cứ thế vờn quanh tôi, chao, liệng ngoài tầm với của tôi. Thế rồi con chim tinh ranh ấy lượn vòng, sà xuống, lách vào giữa đôi chân của tôi, đậu cách tôi sáu mét. Thoắt một cái, con chim biến hình thành một con khỉ, nhưng không có đuôi. Con khỉ gập mình lại rồi nhảy xổ tới.

Vào đúng lúc ấy, một người đàn ông bất chợt bước tới. Ông ta trông hầy còn trẻ, trên người là bộ đồ cao su màu bạc ánh xanh, ôm khít cơ thể - loại quần áo tôi hay thấy ở cánh thợ lặn. Người mới đến nói với tôi bằng một ngôn ngữ lạ lẫm. Ông ta gọi cái tên “Hadley” rồi hát hàm về phía con vật. Ngay lập tức, Hadley chạy đến chỗ ông ta, hình thể con khỉ của nó biến thành một con vật to hơn, mang dáng dấp của một con gấu nhưng có bờm của một con sư tử. Tầm cao của cả hai người và vật ngang nhau, người đàn ông gãi nhẹ vào cằm Hadley. Thế rồi ông tôi bước ra khỏi nhà. Trông ông

cũng còn trẻ, nhưng tôi ý thức được rằng chỉ ít ông cũng đã bước sang tuổi năm mươi rồi.

Ông tôi bắt tay người đàn ông kia. Họ trao đổi với nhau những gì, tôi hoàn toàn không hiểu. Rồi người đàn ông nhìn tôi, mỉm cười, đưa tay ra, và ngay tại khoảnh khắc đó, cơ thể tôi được cất lên khỏi mặt đất, cứ thế lơ lửng trong không trung. Hadley cũng bay theo tôi, trong hình thù của con chim ban nãy. Tôi hoàn toàn có thể điều khiển được bản thân mình, nhưng người đàn ông nọ lại hoàn toàn làm chủ được khoảng không của tôi, khi thì đưa tay sang trái, lúc lại đưa tay sang phải. Hadley và tôi cứ thế vờn nhau trong không trung, con vật cù tôi bằng cái mỏ của nó, còn tôi thì cố ôm lấy Hadley. Thế rồi tôi mở mắt ra, toàn bộ hình ảnh đột ngột tan biến.

- Ông cháu có khả năng tàng hình tùy thích - Bác Henri kể cho tôi biết, và tôi khép mắt lại, cảm nhận được khối pha lê đang tiếp tục di chuyển lên tay mình, sức nóng của nó tỏa ra khắp cơ thể của tôi - Trong số những Biệt năng hiếm hoi nhất, chỉ chiếm tỉ lệ một phần trăm trong cộng đồng, thì ông cháu chính là một điển hình đã có được, ông có thể khiến cho bản thân mình cũng như bất cứ thứ gì ông chạm vào biến mất.

- Có một lần ông muốn đùa với bác, lúc ấy, bác chưa biết tất cả Biệt năng của ông. Khi đó, cháu mới ba tuổi, và bác chỉ mới bắt đầu làm việc với gia đình cháu. Ngày hôm trước, bác đã đến nhà cháu, lần đầu, thế mà hôm sau, khi bác lên đòi để đến lần thứ hai, căn nhà đã không còn ở đó nữa. Lối vào vẫn còn đấy, có xe, có cây, nhưng chẳng thấy nhà đâu. Bác tưởng bác bị mất trí. Và bác tiếp tục đi tới. Thế rồi khi ý thức được rằng mình đã đi quá xa, bác quay trở lại, và kia, căn nhà của cháu thấp thoáng xa xa, nhưng bác thề rằng ban nãy không hề có. Bác bắt đầu đi tới, nhưng khi gần đến nơi thì căn nhà của cháu biến mất. Bác đứng thần người ra, chú mục vào địa điểm căn nhà, nhưng chỉ thấy có cây cối ở phía sau. Rồi bác tiến lại. Chỉ đến lần thứ ba, ông của cháu mới cho hiện hẳn căn nhà. Ông cười rử rượi. Hơn một năm rưỡi sau, cho đến ngày cuối cùng, ông và bác vẫn không thôi cười mãi.

Khi mở mắt ra, tôi trở lại với chiến trường. Những vụ nổ nhiều hơn, lửa

cháy dày hơn, và nhiều người ngã xuống hơn.

- Ông của cháu là người tốt - Bác Henri tiếp tục câu chuyện - Ông thích làm cho mọi người cười, thích kể những câu chuyện vui. Không có buổi nào rời khỏi nhà cháu mà bác không khỏi đau bụng vì cười.

Nền trời chuyển sang đỏ quạch. Một thân cây lao đi vùn vụt giữa không gian, tác giả của cú ném là người đàn ông trong bộ đồ màu bạc ánh xanh mà tôi đã trông thấy ở nhà. Cái thân cây đã khiến cho hai tên Mogadore phải đo đất, trong thời khắc đó, tôi rất muốn reo vui vì thắng lợi. Nhưng phải thể hiện thế nào đây? Dù cho có bao nhiêu tên Mogadore ngã xuống đi chăng nữa, kết cuộc của ngày hôm ấy vẫn sẽ không hề thay đổi. Người Lorien vẫn sẽ bị đánh bại, cho đến khi người cuối cùng bị giết chết. Tôi vẫn sẽ được cử đến Trái Đất.

- Chưa bao giờ bác thấy ông cháu nổi giận. Khi mọi người mất bình tĩnh, hay khi ai nấy căng thẳng, ông của cháu sẽ làm cho mọi người bình tĩnh lại. Sau đó, ông sẽ kể những câu chuyện hài hước, và ai nấy cũng đều phải cười ồ lên.

Những con quái vật nhỏ tập trung vào trẻ em - những đứa trẻ không có khả năng tự vệ, trong tay chúng là những cây pháo hoa nhỏ mừng lễ hội. Chúng tôi đã thua như thế đó - chỉ có một số người Lorien là tử chiến với bầy quái vật, còn những người khác thì cố bảo vệ lũ trẻ.

- Bà của cháu lại khác. Bà ít nói và kín đáo, rất tinh anh. Ông bà của cháu bổ sung những chỗ khuyết cho nhau - ông thì sôi nổi, bà thì đứng đằng sau hỗ trợ để mọi việc diễn ra theo đúng kế hoạch.

Trên cao, tôi có thể trông thấy rõ luồng khói xanh lam của con tàu vũ trụ đưa chúng tôi đến Trái Đất, đưa Chín đứa trẻ chúng tôi cùng những người Hộ Vệ - những kẻ là mối lo canh cánh của bọn người Mogadore.

- Rồi cô Julianne, vợ bác...

Ở xa xăm chợt xuất hiện một vụ nổ, nghe như âm thanh phóng tên lửa của Địa Cầu. Một chiếc tàu vũ trụ khác lao thẳng vào không trung, kéo theo

phía sau một vệt lửa dài. Ban đầu, tốc độ của con tàu còn chậm rãi, sau đó tăng dần lên. Tôi cảm thấy khó hiểu. Tàu của chúng tôi không cất cánh bằng lửa; chúng tôi không dùng dầu hay xăng. Vì lẽ đó, những con tàu của hành tinh Lorien bao giờ cũng phát ra một luồng khói mỏng màu xanh lam là do lấy pha lê làm năng lượng, không hề phát ra lửa như chiếc tàu này. So với con tàu thứ nhất, con tàu thứ hai chậm chạp và nặng nề hơn, tuy nhiên, tự bản thân nó cũng có thể cất mình lên không gian, có thể tăng tốc. Bác Henri chẳng bao giờ đề cập đến con tàu thứ hai này. Ai ở trên con tàu ấy? Hành trình của nó hướng về đâu? Tôi ghi nhận được những tiếng kêu la thất thanh cùng những cái chỉ trỏ của bọn người Mogadore nhằm vào con tàu thứ hai ấy. Một lần nữa, nó khiến chúng bất an, và trong khoảnh khắc, người Lorien chớp lấy cơ hội.

- Cô sở hữu một đôi mắt xanh lục, chưa bao giờ chú thấy một đôi mắt nào xanh thắm đến như vậy - một đôi mắt xanh màu ngọc lục bảo, và một trái tim to bằng cả hành tinh, lúc nào cũng giúp đỡ người khác, thường xuyên nhận nuôi các con thú và chăm sóc chúng như vật nuôi ở trong nhà. Bác không biết cô ấy thấy được điều gì ở bác nữa.

Con quái thú to lớn đã lấy lại được uy thế, nó có đôi mắt đỏ kéké và những chiếc sừng khổng lồ. Nước dãi hòa máu đang không ngừng nhều ra khỏi hàm răng sắc lẹm to lớn không thể nằm vừa trong khoang miệng của nó. Người đàn ông trong bộ đồ màu bạc ánh xanh đang đối mặt với con quái vật. Ông ta cố dùng hết tất cả sức lực để nhắc bổng con quái thú Mogadore lên, tuy nhiên, mọi nỗ lực đạt được chỉ là đối phương bị nâng lên vài phân ngắn ngủi. Con vật gầm gừ, giãy giụa và nhanh chóng lấy lại thế thăng bằng trên mặt đất. Nó liên tiếp tấn công người đàn ông nhưng không thể bẻ gãy được sức mạnh của đối thủ. Người đàn ông lại nhắc bổng con vật lên một lần nữa. Dưới ánh trăng bàng bạc, mồ hôi lẫn máu lấp loáng trên gương mặt người chiến binh, ông ta cố khép hai lòng bàn tay vào nhau, toàn bộ thân hình của con quái vật bị ép lại. Mặt đất rung chuyển, sấm sét dục ngang trên nền trời nhưng không hề kèm theo mưa bão.

- Lúc nào cô Julianne cũng đi ngủ trễ, bác luôn thức dậy trước cô ấy. Bác

ngồi ở phòng làm việc, đọc báo, làm bữa sáng và đi dạo. Có những buổi sáng, bác về rồi nhưng cô ấy vẫn còn ngủ. Bác sốt ruột vì không chờ được giây phút cả hai cùng bắt đầu một ngày mới bên nhau, ở bên cạnh cô Julianne, bao giờ bác cũng cảm thấy dễ chịu. Thế là bác đi vào trong phòng, cố đánh thức cô ấy dậy. Rồi cô ấy kéo mền xuống khỏi mặt, hậm hực nhìn bác. Gần như buổi sáng nào cũng quanh đi quẩn lại như thế.

Con quái vật cố giăng ra, nhưng người đàn ông vẫn kiểm soát được tình hình. Rồi thì các Garde khác cũng vào cuộc, mỗi người đều vận hết năng lực đặc biệt của bản thân để tấn công con quái vật, liên tục dội lửa, sét xuống đối phương, những tia laser không ngừng được đánh ra từ mọi hướng. Cách đó không xa, vài Garde đang thực hiện một hành động vô hình, họ đưa hai tay ra, tập trung cao độ. Thế rồi từ trên cao, giông tố kéo về, một đám mây chủ đạo lấp lóa đang lớn dần, trong khi bầu trời không có lấy một gợn mây; ắt hẳn một nguồn sức mạnh nào đó đã tạo nên hiện tượng này. Tất cả các Garde đều ý thức rõ mười mười chuyện ấy, tất thấy mọi người đều hợp sức tạo nên các biến cố địa chất. Và kết cuộc, một ngọn roi sét từ trên cao bổ xuống, đánh trúng vào con quái thú đang nằm vật trên đất, kết liễu đời nó.

- Bác có thể làm gì được? Nào ai có thể làm gì được đây? Chuyến tàu ấy có tổng cộng mười chín người. Chín trẻ em các cháu, chín người Cêpan các bác, những người được chọn ra không gì khác ngoài sự ngẫu nhiên vào đêm đó, và người lái tàu chở tất cả chúng ta đến đây. Các Cêpan như bác không hề có khả năng chiến đấu, và giá như sự thật không phải như vậy thì liệu tình hình có tạo ra được điều gì khác biệt hay không? Cêpan chỉ là tạo ra được điều gì khác biệt hay không? Cêpan chỉ là những viên chức có nhiệm vụ duy trì các hoạt động bình thường cho hành tinh, nghĩa là dạy học, nghĩa là hướng dẫn cho các Garde mới hiểu và vận dụng được các năng lực của họ, chứ Cêpan hoàn toàn không mang ý nghĩa là một chiến binh. Những người như bác không thể làm gì được, rồi tới lúc nào đó cũng sẽ chết đi như các Cêpan còn lại kia. Tất cả những gì các bác có thể làm được là lên đường, lên đường với các cháu để sống, để một ngày kia sẽ dựng lại quê hương, cũng như sẽ tự hào về một hành tinh đẹp nhất trong vũ

trụ.

Tôi khép mắt lại, và rồi khi mở mắt ra, trận chiến đã kết thúc. Làn khói xám vương vất trên mặt đất, giữa những người chết và những người đang hấp hối. Cây cối gãy đổ, các khu rừng đang bốc lửa ngùn ngụt, không còn một thứ gì nguyên vẹn để những tên Mogadore còn sống có thể thuật lại. Từ phương Nam, mặt trời bắt đầu nhô lên, ánh sáng đầu ngày hắt lên mảnh đất tro trọi ngập chìm trong sắc đỏ. Xác người xếp thành gò, không một xác nào còn vẹn nguyên, không một thi thể nào còn toàn vẹn. Nằm trên cùng một gò xác là người đàn ông trong bộ đồ màu bạc ánh xanh, hiện trạng cũng hệt như những xác chết còn lại. Cơ thể ông không còn chỗ nào khả dĩ nhận dạng được nữa, người đàn ông ấy đã chết.

Hai mí mắt tôi mở bừng. Tôi không sao thở được, mồm miệng khô khốc, nứt nẻ.

- Đây - Bác Henri giúp tôi rời khỏi chiếc bàn sa-lông, dìu tôi vào bếp và kéo ghế cho tôi ngồi.

Dù cố gắng ngăn lại nhưng nước mắt tôi cứ ràn rụa nơi khóe mắt. Người Giám Hộ đưa cho tôi một li nước, tôi đưa li nước lên miệng uống tức thì. Xong, tôi đưa trả chiếc li không, bác Henri lại rót nước vào đấy. Gục đầu xuống, tôi cố thở lại cho đều. Sau khi uống xong li nước thứ hai, tôi chú mục vào bác Henri.

- Sao bác không kể cho cháu nghe về con tàu thứ hai? - Tôi thắc mắc hỏi.

- Cái gì cơ?

- Ở Lorient, cái ngày chúng ta rời khỏi quê nhà. Con tàu thứ hai khởi hành sau chúng ta ấy.

- Không thể được - Người Giám Hộ đáp lời tôi một cách chắc nịch.

- Sao lại không thể?

- Bởi vì tất cả các con tàu còn lại đã bị phá hủy. Chính bác đã chứng kiến tận mắt điều ấy. Vừa hạ cánh xuống hành tinh của chúng ta là bọn

Mogadore san bằng ngay các cảng. Con tàu chúng ta đi là công cụ duy nhất còn sót lại sau trận càn quét của chúng. Rồi được khỏi nơi đó quả thực là phép màu.

- Cháu có trông thấy con tàu thứ hai. Cháu kể với bác rồi đấy. Nó không giống như những chiếc khác. Nó chạy bằng nhiên liệu, sau đuôi là cả một quả cầu lửa.

Người Giám Hộ nhìn tôi trân trân, vẻ mặt trở nên dăm chiêu, đôi lông mày chau lại.

- Cháu chắc không, John?

- Chắc mà bác.

Bác Henri ngả người ra lưng ghế, ánh nhìn chuyển ra bên ngoài cửa sổ. Bernie Kosar đang ngồi trên đất, ngược nhìn hai bác cháu tôi.

- Nó xuất hành khỏi Lorien - Tôi tiếp tục nói - Cháu trông theo con tàu ấy mãi cho tới chừng nó mất dạng.

- Không thể có chuyện đó - Người Giám Hộ khẳng khẳng định với tôi - Bác không tìm thấy lí do khả dĩ nào. Có còn gì sót lại đâu.

- Có con tàu thứ hai thật mà bác.

Chúng tôi im lặng bên nhau một lúc.

- Bác Henri?

- Hả?

- Trên con tàu ấy có gì nhỉ?

Bác Henri nhìn xéo tôi.

- Bác không biết. Kì thực là bác không biết.

Tôi và người Giám Hộ ngồi trong phòng khách, lửa reo trong lò, Bernie Kosar ngồi trong lòng tôi. Tiếng tí tách thẳng hoặc phá tan bầu không khí

im ăng.

- Bật! - Tôi reo lên, bật ngón tay đánh tách một cái. Tay phải tôi sáng bùng lên, tuy không rực rỡ như trước đó.

Trong một khoảng thời gian ngắn, kể từ lúc bác Henri bắt đầu hướng dẫn cho, tôi đã học được cách điều khiển ánh sáng. Tôi có thể tập trung được ánh sáng, làm nó lan rộng ra, như ánh sáng trong nhà, hay thu hẹp và hội tụ lại như ánh đèn pin. Khả năng kiểm soát này hóa ra dễ thực hiện hơn tôi tưởng. Tay trái vẫn chưa sáng mạnh như tay phải, tuy nhiên nó cũng đang trong quá trình hoàn thiện. Bây giờ, để làm ánh sáng hiện lên, tôi chỉ cần bật ngón tay đánh tách một cái và hô “bật”; tuy nhiên, tôi cũng chẳng cần phải làm như thế để điều khiển ánh sáng, hay duy trì ánh sáng. Nó sẽ tồn tại trong một khoảng thời gian, chẳng hạn như khi tôi bật ngón tay, hay chớp mắt.

- Bác nghĩ chừng nào thì các Biệt năng khác sẽ xảy đến? - Tôi thắc mắc.

Người Giám Hộ rời mắt khỏi tờ báo, đáp:

- Sẽ sớm thôi. Năng lực tiếp theo sẽ đến trong vòng một tháng nữa. Cháu cần phải chú ý canh chừng cẩn thận. Không phải Biệt năng nào cũng dễ nhận dạng như ở tay cháu đâu.

- Mất bao lâu thì cháu sẽ có được tất cả các Biệt năng hả bác?

Người Giám Hộ nhún vai.

- Có trường hợp là hai tháng, cũng có trường hợp phải đến cả năm. Garde này khác với Garde kia mà cháu. Tuy nhiên, dù lâu mau cỡ nào, thì Biệt năng chủ đạo của cháu cũng sẽ hình thành cuối cùng.

Khép mắt lại, tôi ngả người ra lưng ghế sofa, mừng rỡ đến Biệt năng chủ đạo, năng lực cho phép tôi chiến đấu. Không rõ tôi mong muốn khả năng ấy là gì nữa. Những tia laser chẳng? Hay kiểm soát tinh thần? Năng lực điều khiển thời tiết như người đàn ông trong bộ đồ màu bạc ánh xanh đã thực hiện? Hay tôi mong muốn một thứ năng lực đen tối hơn, độc ác hơn, chẳng hạn như giết người mà không cần phải tiếp xúc?

Vuốt tay lên lưng Bernie Kosar, tôi nhìn người Giám Hộ của mình. Bác Henri đang đội một chiếc mũ ngủ, đôi kính xệ xuống đến đầu mũi khiến bác trông chẳng khác nào một kẻ ác độc trong sách truyện dành cho trẻ em.

- Tại sao ngày đó chúng ta lại ra sân bay hả bác? - Tôi lên tiếng.
- Vì lúc đó có màn trình diễn máy bay. Sau khi màn trình diễn kết thúc, mọi người đi một vòng xem lại mấy con tàu.
- Có thực chỉ có như vậy thôi không?

Bác Henri gật đầu xác nhận. Bác hít vào thật khó khăn, hành động đó khiến tôi càng đinh ninh bác đang giấu tôi điều gì đó.

- Ừm, vậy thì mọi người quyết định ra đi như thế nào hả bác? - Tôi hỏi tới
- Chắc chắn, đã là một kế hoạch thì cần phải tốn nhiều thời gian, chứ chẳng phải là trong vài phút, đúng không bác?
- Ba giờ sau trận càn quét xâm lược, chúng ta mới khởi hành. Cháu có còn nhớ một chút gì không?
- Chẳng nhiều nhận gì, bác à.

- Mọi người gặp ông cháu ở chỗ tượng Pittacus. Ông giao cháu cho bác và bảo bác đưa cháu ra sân bay, đó là cơ hội duy nhất của chúng ta. Bên dưới sân bay có một khu căn cứ hầm ngầm, ông bảo lúc nào cũng có sẵn phương án khẩn cấp để phòng trường hợp có chuyện bất trắc, tuy nhiên chưa bao giờ phương án này được coi trọng, bởi lẽ nghi vấn về cuộc xâm lăng bị xem là chuyện tầm phào. Cũng giống như ở đây, trên Địa Cầu này, nếu cháu bảo với bất cứ ai rằng người ngoài hành tinh sẽ tấn công - Chà chà, người ta sẽ cười vào mặt cháu. Trên hành tinh Lorien, chuyện này cũng chẳng khác gì. Bác hỏi ông của cháu rằng tại sao ông biết về phương án như thế nào nhưng ông chẳng trả lời, chỉ cười và chào tạm biệt. Đường như không ai biết về phương án ấy cả, hay chỉ có một số người nắm được mà thôi.

Tôi gật đầu.

- Vậy là cuối cùng, mọi người đã quyết định đến Trái Đất?

- Tất nhiên không phải như vậy. Một trong những người Tinh Nhuệ của hành tinh đã gặp mọi người ở sân bay. Chính ông đã đeo bùa Loric đóng dấu vào mắt cá chân các cháu, liên kết tất cả các cháu lại với nhau, chính ông đã ban bùa hộ mệnh cho mỗi cháu, ông đã nhận xét các cháu là những đứa trẻ đặc biệt, những đứa trẻ thần thánh. Bác nghĩ điều đó có nghĩa là các cháu có cơ hội trốn thoát được. Lúc bấy giờ, mọi người mới bàn kế hoạch lên tàu, tuy vậy vẫn cứ phải chờ cho đến khi tàn cuộc, chờ người của ta chiến đấu và chiến thắng. Thế nhưng, điều đó không bao giờ xảy đến... - Người Giám Hộ ngừng lời, đoạn thở dài - Chúng ta đã ở trong quỹ đạo một tuần. Đó là khoảng thời gian bọn người Mogadore tước đoạt mọi thứ trên Lorien. Sau khi biết chắc rằng sẽ không thể quay trở lại, chúng ta bắt đầu hành trình đến Trái Đất.

- Vì sao ông ấy không cho mọi người đeo bùa để không một ai bị giết, hãm hại?

- Quá sức, John à. Điều cháu đề cập là không tưởng, không thể thực hiện được.

Tôi gật đầu. Điều đó đúng là quá sức thật. Nếu một tên Mogadore cố giết bùa chúng tôi, mọi nguy hiểm sẽ bị hoá giải và quay ngược trở lại đối thủ. Nếu một kẻ muốn bắn vào đầu tôi, viên đạn sẽ đi xuyên qua đầu của chính hắn. Và giờ thì nếu chúng bắt được tôi, tôi sẽ phải chết.

Tôi ngồi im lặng một lúc để ngẫm nghĩ về điều đó. Sân bay. Người Tinh Nhuệ còn sót lại đã đeo bùa cho chúng tôi - ông Loridas - đã chết. Những người Tinh Nhuệ là các cư dân đầu tiên của Lorien, những người đã kiến tạo nên hình ảnh của hành tinh này. Khởi đầu, họ gồm mười người, sở hữu trên mình tất cả các Biệt năng. Thuở ấy đã xa xưa và lâu lắm rồi, đến nỗi họ gần như đi vào huyền thoại hơn là mang một chút bóng dáng của thực tế. Trừ ông Loridas ra, không một ai biết chuyện gì đã xảy ra với tất cả những người còn lại, liệu họ đã có bị chết hay chưa.

Tôi cố mừng tượng lại quỹ đạo quanh hành tinh, suy ngẫm xem liệu chúng

tôi có thể trở về hay không, tuy nhiên, tôi không nhớ nổi một thứ gì cả. Tôi chỉ có thể nhớ được chút này, chút nọ của cuộc hành trình. Khoang tàu của chúng tôi tròn và thoáng, trừ hai phòng tắm là có cửa mà thôi. Một bên sắp đầy giường ngủ, bên còn lại dành cho các hoạt động thể dục và trò chơi để chúng tôi không sốt ruột. Tôi không thể nhớ được những người khác trông như thế nào. Tôi không thể nhớ được những trò chơi ngày ấy ra sao. Tôi chỉ ý thức được rằng chúng vô cùng chán ngắt, cả một năm trời, tôi đã phải sống trong một chiếc tàu vũ trụ cùng mười bảy người khác. Còn có một con thú nhồi bông mỗi tối tôi hay ôm ngủ nữa, mặc dù tôi dám chắc kí ức của mình không chính xác, nhưng dường như tôi vẫn còn nhớ được con vật mình vẫn chơi cùng.

- Bác Henri?

- Ừ.

- Trong kí ức của cháu có một người đàn ông mặc một bộ đồ màu bạc ánh xanh. Cháu thấy ông ở nhà, và rồi trên chiến trận, ông có khả năng điều khiển được thời tiết. Rồi cháu thấy ông chết.

Bác Henri gật đầu.

- Mỗi khi cháu quay ngược trở về kí ức, những hình ảnh còn lưu giữ lại đều có liên quan đến cháu.

- Ông ấy là bố cháu, có phải như vậy không?

- Phải - Người Giám Hộ xác nhận - Người ta không thấy ông xuất hiện nhiều nhưng kỳ thực ngược lại, ông luôn luôn góp mặt ở mọi nơi mọi chốn.

Tôi thờ dài. Bố tôi đã chiến đấu ngoan cường, bố đã giết được con quái vật cùng nhiều kẻ thù khác. Thế nhưng kết cục vẫn là không đủ.

- Liệu chúng ta có cơ hội chiến thắng không bác?

- Cháu muốn nhắm vào điều gì?

- Chúng ta thua cuộc dễ dàng quá. Liệu có hi vọng nào để có được một kết quả khác hay không, giả như chúng cháu lộ diện? Thậm chí khi chúng cháu

đã phát triển được hết các năng lực thiên bẩm của bản thân, và cuối cùng, hợp sức lại để sẵn sàng chiến đấu, thì liệu chúng cháu có thể chống lại được tất cả những thứ đó không, có hi vọng nào không?

- Hi vọng ư? - Bác Henri trả lời một cách điềm đạm - Phải luôn luôn hi vọng, John à. Các năng lực thiên bẩm vẫn còn chưa hiển hiện, vẫn chưa có hình ảnh rõ nét. Không. Chúng ta không được nguôi hi vọng. Bởi đó là điểm bấu víu cuối cùng. Khi cháu mất hi vọng là cháu đã mất tất cả. Và khi cháu cho rằng tất cả đã mất, khi mọi thứ tàn khốc và thảm đạm quá, thì cháu lại càng cần phải nuôi hi vọng.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

THỨ BẢY, BÁC HENRI VÀ TÔI VÀO THỊ TRẤN ĐỂ XEM MÀN DIỄN HÀNH HALLOWEEN, sau ngót hai tuần làm cư dân của Paradise. Tôi cứ ngỡ cả hai bác cháu đã quen với cảnh vắng lặng. Chẳng phải là chúng tôi chưa quen với tình trạng này, mà là quen lắm rồi đấy. Thực ra, sự hiu quạnh ở bang Ohio này khác hoàn toàn với những nơi khác, ở đây cực kì vắng lặng, cô đơn đến cùng cực.

Một ngày lạnh giá, mặt trời thoát ần thoát hiện sau đám mây trắng đang trôi trên bầu trời. Thị trấn chộn rộn hẳn lên. Đám trẻ con xúng xính những bộ đồ hoá trang. Chúng tôi cũng mua cho Bernie Kosar một cái áo, lúc này chú chó của tôi đang khoác trên lưng một chiếc khăn choàng của Siêu nhân, và có một chữ “S” thật to ở ngay giữa ngực. Trông con vật chẳng có một chút hí hửng gì với món đồ ấy. Nó chẳng phải là con chó duy nhất diện bộ đồ siêu anh hùng.

Bác Henri và tôi đang đứng trên vỉa hè trước quán Hungry Bear, một quán ăn bình dân nằm ngay vòng cung của trung tâm thị trấn, để xem lễ diễu hành. Ngay trên ô cửa sổ của quán là bài báo của tờ Gazette về tên Mark James, có hình hắn đứng trên vạch sân bóng bốn mươi lăm mét, trong chiếc áo khoác thể thao, hai tay khoanh lại trước ngực, chân phải đặt lên quả bóng, miệng nở một nụ cười tự tin, ngạo nghễ. Tôi buộc phải thừa nhận rằng trông hắn rất oai vệ.

Nhận ra cái nhìn chăm chú nơi tôi, người Giám Hộ lên tiếng kèm theo một nụ cười:

- Bạn cháu, đúng không?

Bác Henri đã nắm được toàn bộ câu chuyện, từ vụ chạm trán đến đồng phân bò, và cả chuyện tôi kết cô bạn gái cũ của tên Mark nữa. Từ lúc biết được toàn bộ vấn đề, bác một mực bảo rằng Mark là “bạn” tôi.

- Bạn thân nhất đấy - Tôi nhẹ nhàng chỉnh lại.

Trong lúc ấy, đoàn diễu hành bắt đầu xuất hiện. Dẫn đầu đoàn diễu hành, theo sau là các loại phương tiện di chuyển mang phong cách Halloween. Có một chiếc xe chở tên Mark và vài cầu thủ khác. Một số kẻ tôi nhận ra vì học chung, còn lại thì chẳng biết mặt. Cả bọn tung lên những nắm kẹo cho con nít. Rồi tên Mark nhận ra tôi, hấn huých vào kẻ đứng bên cạnh - chính là tên Kevin, kẻ từng bị tôi lên gối ngay giữa háng trong nhà ăn. Mark chỉ tay về phía tôi và nói gì đó. Cả hai thằng phá lên cười.

- Thằng đó hả? - Người Giám Hộ hỏi tôi.

- Chính nó đấy.

- Trông khốn nạn quá nhỉ.

- Thì cháu đã nói với bác rồi.

Kế đến là đoàn hoạt náo viên trong bộ đồng phục, tóc buộc cao, vừa đi vừa mỉm cười vẫy chào đám đông. Sarah đi lại giữa họ, luôn tay chụp hình. Cô ấy chụp các khoảnh khắc động - trong lúc các hoạt náo viên nhảy lên, thực hiện các động tác cổ vũ. Mặc dù chỉ mặc đồ jean và không trang điểm, song, trông Sarah vẫn đẹp hơn tất cả mọi người. Giờ thì ở trường, chúng tôi trò chuyện với nhau nhiều hơn, và tôi không thôi nghĩ về cô bạn ấy. Bác Henri cũng nhận ra ánh mắt chăm chú đó.

Bác nhìn sang đám rước.

- Cô gái đó hả?

- Là cô ấy đấy.

Trông thấy tôi, Sarah vẫy tay chào, rồi chỉ vào chiếc máy chụp hình, tỏ ý sẽ đến gặp sau, còn lúc này thì muốn chụp hình. Tôi mỉm cười, gật đầu.

- Ái chà - Người Giám Hộ thốt lên - Hấp dẫn thật đấy.

Chúng tôi quan sát đoàn diễu hành. Có cả ngài thị trưởng của Paradise, ông ta ngồi trên băng ghế sau của một chiếc xe không mui màu đỏ, liên tục ném kẹo cho trẻ con. Hôm nay hẳn sẽ có nhiều trẻ con thích lắm đây, tôi nghĩ thầm.

Bất thành lĩnh, nhận được một cú đập vào vai, tôi quay phắt người lại.

- Sam Goode. Gì vậy?

Cậu bạn nhún vai.

- Không có gì. Cậu đang làm gì đấy?

- Coi đám rước thôi. Đây là bố Henri của tôi.

Người Giám Hộ của tôi và Sam bắt tay nhau. Sau đó bác Henri lên tiếng:

- John kể cho bác nghe nhiều về cháu lắm.

- Thật ă? - Sam xác nhận lại với một nụ cười có phần ngạo mạn.

- Thật - Bác Henri khẳng định. Rồi bác ngừng lời trong thoáng chốc, trên môi nở một nụ cười - Cháu biết không, bác cũng có đọc. Mà chắc cháu đọc rồi, nhưng cháu biết lí do chúng ta có bão, sấm sét, kèm theo mưa to là do người ngoài hành tinh làm không? Họ tạo ra tất cả để xâm nhập vào Địa Cầu của chúng ta mà không bị phát giác. Bão là để đánh lạc hướng chú ý, còn sấm sét là do hiện tượng các con tàu vũ trụ đi vào tầng khí quyển của Trái Đất tạo ra.

- Ôi trời đất ơi! - Sam buột miệng kêu lên.

Bác Henri nhún vai.

- Bác nghe người ta bảo như thế đấy.

- Vâng ạ - Sam trả lời, có vẻ hài lòng khi tiếp nhận thông tin của “đôi phương” - Chà, thế bác có biết rằng khủng long không hề bị tuyệt chủng hay không? Người ngoài hành tinh thích chúng quá nên mới lừa hết tất cả lại rồi đưa về hành tinh của họ.

Bác Henri lắc đầu.

- Bác không biết chuyện đó - Người Giám Hộ của tôi thật thà thú nhận - Mà cháu có biết quái vật hồ Loch Ness thật ra là con vật của hành tinh Trafalgra không? Người ta mang nó tới cái hồ ấy để thí nghiệm xem liệu nó có sống được hay không, mà rốt cuộc là nó sống được. Thế rồi khi bị phát hiện, người ngoài hành tinh đã đem nó về, đó là lí do nó chẳng bao giờ xuất hiện nữa.

Tôi cười khanh khách, chẳng phải vì cái giả thuyết trên, mà bởi cái tên Trafalgra. Chẳng có hành tinh nào tên là Trafalgra cả, không biết có phải bác Henri đã bịa ra trong lúc đang bay không.

- Thế bác có biết kim tự tháp Ai Cập là do người ngoài hành tinh xây dựng nên hay không?

- Bác có nghe qua rồi - Bác Henri mỉm cười. Thật trớ trêu cho bác, bởi lẽ mấy cái kim tự tháp ấy chẳng phải do người ngoài hành tinh xây nên, các công trình ấy có sự giúp đỡ cũng như nền tảng kiến thức của người Lorien.

- Thế cháu có biết người ta tiên đoán rằng thế giới sẽ tận thế vào ngày 21 tháng Mười Hai, năm 2012 hay không?

Sam gật đầu, cười toe.

- Dạ có. Cháu có nghe qua rồi. Người ta cho rằng Trái Đất sẽ bị huỷ diệt vào Ngày Tận Thế, ngày cuối cùng trên bộ lịch cổ của người Maya.

- Ngày kết thúc à? - Tôi thốt lên - Giống như hạn sử dụng tốt nhất trước một ngày nào đó được in trên nắp hộp sữa à? Địa Cầu sẽ bị đóng cục lại phải không?

Tôi cười khanh khách trước câu bông đùa của mình, thế nhưng Sam và bác Henri thì chẳng mấy may quan tâm, chú ý.

Rồi Sam đáp trả:

- Vậy bác có biết mấy cái vòng tròn khổng lồ trên cánh đồng ban đầu là công cụ định hướng của người ngoài hành tinh Aghary hay không? Nhưng đó là hàng ngàn năm trước kia. Ngày nay, chúng là tác phẩm của mấy bác nông dân chán chường không có chuyện gì làm.

Tôi lại cười khanh khách. Tôi rất muốn hỏi ngay rằng nếu mấy bác nông dân tạo ra các vòng tròn khổng lồ trên cánh đồng được gọi là chán chường không có chuyện gì làm, thì những người đồn thổi về âm mưu của người ngoài hành tinh sẽ được gọi là gì; nhưng rồi tôi không hỏi.

- Thế còn người Centuri? - Bác Henri hỏi ngược lại - Cháu có biết về họ không?

Sam lắc đầu.

- Họ là người ngoài hành tinh sống ngay trung tâm Địa Cầu. Đây là tộc người hay gây xích mích, lúc nào cũng bất hòa với nhau, rồi khi họ gây ra nội chiến, bề mặt Trái Đất bị xô lệch. Đó là lúc xảy ra động đất và núi lửa. Cơn sóng thần năm 2004 à? Tất cả là do con gái của vua Centuri đã đi đâu biệt tăm không biết.

- Thế họ có bùa đi tìm không bác? - Tôi thắc mắc.

Bác Henri lắc đầu, nhìn tôi, sau đó nhìn Sam, lúc này, cậu ta vẫn còn mỉm cười trước trò chơi.

- Không. Các nhà lí luận tin rằng cô công chúa có khả năng thay hình đổi dạng, và hiện giờ, cô ta đang ở Nam Phi.

Giả thuyết của bác Henri thật hay, không thể nào bác lại có thể bịa ra nhanh chóng đến như thế được. Tôi đứng ngẫm nghĩ, dù chưa bao giờ tôi nghe nói đến chủng tộc người ngoài hành tinh nào tên Centuri cả, nhưng tôi biết chắc chắn một điều rằng chẳng có thứ gì có thể sống nổi trong lòng Trái Đất.

- Thế bác có biết... - Sam dừng lại. Có lẽ bác Henri đã chiếu được bí mật

của anh bạn tôi, nhưng rồi ngay khi ý nghĩ ấy vừa lướt qua đầu tôi, Sam đã tuôn ra một tràng những điều kinh khủng khiến cho cơ thể tôi, trong phút chốc, dâng lên một làn sóng hãi hùng.

- Bác có biết bọn người Mogadore đang trong hành trình thống trị toàn vũ trụ, bọn chúng đã san bằng một hành tinh và đang lên kế hoạch càn quét Địa Cầu hay không? Chúng đang hiện diện ở đây để tìm kiếm điểm yếu của con người, phòng khi có chiến tranh xảy ra, chúng có thể đánh thẳng vào đó.

Hàm dưới của tôi muốn rớt hẳn xuống sàn, bác Henri thì nhìn Sam chăm chú, chết lặng. Bác không thở được, bàn tay siết chặt quanh tách cà phê, e rằng cứ cái đà này, cái tách sẽ bể mất. Sam nhìn bác Henri, sau đó chuyển ánh nhìn sang tôi.

- Trông bác và cậu cứ như thấy ma vậy. Thế là cháu thắng rồi phải không?

- Cậu nghe được tin này ở đâu? - Tôi thì thảo hỏi. Bác Henri đưa mắt sang tôi, sùng sộ. Ôi, lẽ ra tôi nên giữ mồm giữ miệng thì hơn.

- Trong “Họ đi lại giữa chúng ta” đấy.

Bác Henri vẫn chưa nghĩ được cách trả lời. Bác mở miệng toan nói gì đó nhưng rồi không thốt lên được lời nào cả. Bất chợt, một phụ nữ nhỏ nhắn xuất hiện ngay đằng sau Sam cắt ngang:

- Sam - Người phụ nữ lên tiếng. Cậu bạn của tôi quay phắt lại - Nãy giờ con ở đâu hả?

Sam nhún vai:

- Dạ, con chỉ đứng ở đây thôi.

Thở dài, người mới đến quay sang bác Henri:

- Chào ông, tôi là mẹ cháu Sam.

- Tôi là Henri - Người Giám Hộ nói, bắt tay người phụ nữ - Rất vui được gặp bà.

Mẹ của Sam khẽ mở hé miệng vì ngạc nhiên. Giọng nói của bác Henri có gì đó khiến bà thích thú.

- Ah bon! Vous parlez français? C'est super! J'ai personne avec qui je peux parler français depuis longtemps. (Ồi! ông nói được tiếng Pháp à? Hay quá! Vậy là từ giờ, tôi có người trò chuyện với mình bằng tiếng Pháp rồi).

Bác Henri mỉm cười.

- Xin lỗi bà. Tôi không nói được tiếng Pháp đâu ạ. Tôi biết tông giọng của tôi chỉ là giống như thế thôi.

- Không à? - Người phụ nữ tỏ ra thất vọng - Ôi, quỉ tha ma bắt, tôi cứ tưởng rất cuộc thì thị trấn này cũng có một quý ông lịch thiệp.

Sam nhìn tôi, hai mắt tròn xoe.

- Được rồi Sam, đi nào - Người phụ nữ giục.

Cậu con trai của bà nhún vai:

- Hai bố con cậu có ra công viên chơi trò cưỡi xe moóc không?

Tôi nhìn bác Henri, sau đó đưa mắt qua Sam.

- Có chứ, hẳn rồi. Còn cậu?

Sam nhún vai.

- À, nếu được thì tới gặp bố con tôi nhé.

Mỉm cười, cậu ta gật đầu:

- Ủ, ý kiến hay đó.

- Đến giờ rồi Sam. Mà con không được leo lên cái xe ấy đâu đấy. Con cần phải về nhà giúp mẹ - Người phụ nữ dặn dò con trai.

Sam mở miệng toan nói gì đó, nhưng mẹ cậu đã bỏ đi. Sam thất thểu theo sau.

- Người đầu mà hay thế nhỉ - Bác Henri lầm bầm với vẻ chế nhạo.

- Sao bác lại có thể nghĩ ra được tất cả những chuyện đó? - Tôi thắc mắc.

Đám đông bắt đầu di chuyển ra Lộ Chính, tách khỏi vòng cung. Tôi cùng người Giám Hộ bước theo đám rước ra công viên, người ta sẽ phục vụ rượu trái cây và thức ăn ở đây.

- Nói dối hoài thì cũng quen thôi.

Tôi gật đầu.

- Thế bác nghĩ sao?

Người Giám Hộ của tôi hít thật sâu rồi thở ra. Thời tiết lạnh, tôi nhìn thấy được cả hơi thở của bác Henri.

- Bác không rõ nữa. Bác không biết phải nghĩ sao. Cậu ta khiến bác mất cảnh giác.

- Chúng ta phải xem ấn bản có cái thông tin đó mới được, tìm hiểu xem ai viết và người đó lấy nguồn ở đâu?

Bác Henri nhìn tôi chứa chan hi vọng.

- Sao thế bác?

- Cháu sẽ phải có được quyền đó - Bác Henri chỉ thị cho tôi.

- Vâng - Tôi đáp - Tuy nhiên, căng thẳng để làm gì. Làm sao mà người viết biết được chuyện này?

- Thì ở đâu đó cung cấp thông tin.

- Bác có nghĩ là người của mình không?

- Không.

- Bác nghĩ là chúng?

- Có thể lắm. Chưa bao giờ bác nghĩ đến chuyện kiểm tra các giả thuyết

ngờ vực giẻ rách cả. Có lẽ chúng cho rằng chúng ta sẽ đọc và có thể lần ra được chúng ta trước những thông tin rò rỉ như thế này. Nghĩa là... - Người Giám Hộ dừng lại một chút để ngẫm nghĩ - Quí tha ma bắt, John, bác không biết nữa. Chúng ta phải xem tận mắt cái thông tin đó mới được. Không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên đâu, đó là điều chắc chắn.

Hai chúng tôi cùng bước bên nhau đi trong im lặng, vẫn còn đôi chút ngỡ ngàng, trong đầu đang cố tìm những lời giải thích hợp lý. Bernie Kosar chạy theo chúng tôi, lưỡi thè ra ngoài, chiếc khăn choàng rũ xuống một bên, kéo lê trên đất. Chú chó quả là nhân vật đặc biệt của trẻ nhỏ, nhiều em giữ chân chúng tôi lại để vuốt ve nó.

Công viên tọa lạc ngay phía nam thị trấn. Tận cùng là hai cái hồ nằm sát cạnh nhau, chỉ cách nhau có một mảng đất hẹp dẫn thẳng vào rừng, nơi tụ tập này có ba sân bóng chày, một sân chơi và một nhà lều lớn, chỗ đám hoạt náo viên phục vụ rượu trái cây và bánh bí đỏ. Ngay bên lề của lối vào rải sỏi là ba cỗ xe lót cỏ với một biển báo to được ghi chú như sau:

RỪNG RỌN!

CHUYẾN XE HALLOWEEN

KHỞI HÀNH LÚC MẶT TRỜI LẶN

5\$/NGƯỜI

Con đường chỉ được rải sỏi có một đoạn, đoạn còn lại là đường đất dẫn vào rừng, lối vào được trang trí bằng những hình cắt ma quỷ và các tranh biếm họa yêu tinh. Có vẻ như chuyến xe rừng rợn sẽ dẫn thẳng vào rừng. Tôi nhìn quanh quất tìm kiếm Sarah, nhưng chẳng thấy đâu. Không biết cô bạn có tham dự vào một cuộc xe hay không?

Bác Henri và tôi bước vào khu nhà lều. Các hoạt náo viên đang đứng ở mé tường, vài người đang tiến hành các hoạt động hoá trang Halloween cho trẻ con, số còn lại thì bán vé số sẽ xổ vào lúc sáu giờ tối.

- Chào John - Một giọng nói bất chợt cất lên sau lưng tôi. Quay lại ngay tức khắc, tôi nhận ra cô bạn Sarah đang cầm trong tay chiếc máy ảnh - Anh

thấy cuộc điều hành thế nào?

Mỉm cười với người mới đến, tôi đút hai tay vào túi quần. Trên má Sarah là hình một con ma nho nhỏ, trắng muốt.

- A, cô đây rồi - Tôi thốt lên - Tôi thích lắm. Có vẻ tôi đang quen dần với vẻ hấp dẫn của cái thị trấn Ohio tí hon này.

- Hấp dẫn? Anh muốn nói là tẻ nhạt chứ gì?

Tôi nhún vai.

- Không biết nữa, chẳng tệ chút nào.

- Ê, kẻ này trong trường mình đây mà. Ta nhớ ra mi rồi - Đột nhiên cô bạn reo lên, đoạn cúi xuống vuốt ve Bernie Kosar. Chú chó vẫy đuôi liên hồi, nhảy phóc lên liếm mặt Sarah. Cô bạn của tôi cười như nắc nẻ. Tôi ngoái đầu lại. Bác Henri đang ở cách tôi sáu mét, trò chuyện gì đó với mẹ của Sarah ở bàn ăn ngoài trời. Tôi cảm thấy tò mò, không biết hai người đang nói những gì?

- Tôi nghĩ nó thích cô đấy. Nó tên là Bernie Kosar.

- Bernie Kosar? Chú chó đáng yêu thế này sao lại có cái tên khiêm tốn như thế nhỉ. Xem cái khăn choàng này. Trông dễ thương ghê.

- Cô biết không, cô cứ như thế thì tôi đến phải ghen tị với chú chó của tôi mất - Tôi thật thà thú nhận.

Sarah mỉm cười, đứng dậy.

- Anh có mua vé số của tôi không? Bán vì mục đích xây dựng lại trung tâm quản lý vật nuôi vô chủ phi-lợi-nhuận, bị thiêu rụi năm ngoái ở bang Colorado.

- Thế à? Làm thế nào mà một cô gái sống ở thị trấn Paradise, bang Ohio, lại biết rành rẽ về một trung tâm quản lý vật nuôi vô chủ ở bang Colorado thế nhỉ?

- Của dì tôi mà. Tôi đã thuyết phục được các bạn trong đội cổ vũ tham gia.

Chúng tôi sẽ đi một chuyến thực tế để phụ giúp công tác xây dựng, rồi sẽ giúp các con vật; xin phép nghỉ ở trường, rời xa Ohio khoảng một tuần. Một việc làm lợi cả đôi đường đấy chứ.

Tôi cố tưởng tượng hình ảnh Sarah với chiếc mũ bảo hộ lao động trên đầu và cầm cái búa. Ý nghĩ ấy khiến tôi nở một nụ cười rộng miệng hết cỡ.

- Vậy lo tôi sẽ phải lo bếp núc một mình suốt cả tuần? - Tôi làm bộ thờ dài một cách ngao ngán, lắc đầu - Không biết tôi có nên hỗ trợ chuyến đi này hay không nữa, dù là cho mấy con vật.

Cô bạn cười khanh khách, thoi nhẹ vào tay tôi. Tôi rút ví ra, đưa cho cô bạn năm đô-la để mua sáu tờ vé số.

- Sáu tờ này may mắn lắm đấy - Sarah bảo tôi.

- Thế à?

- Tất nhiên rồi. Vì anh mua từ tôi mà, ngốc quá đi mất.

Thế rồi, qua vai Sarah, tôi trông thấy Mark và đám cầu thủ trên xe rước bước vào khu nhà lều.

- Anh có lên chuyến xe kinh hoàng tối nay không? - Sarah hỏi tôi.

- Cóooo. Tôi nghĩ đến chuyện đó rồi.

- Anh tham gia đi, vui lắm. Mọi người đều sẽ lên xe. Mà cũng hơi đáng sợ đấy.

Trông thấy Sarah và tôi trò chuyện với nhau, mặt của Mark đanh lại. Hắn sán đến chỗ chúng tôi. Vẫn bộ đồ như mọi khi - áo khoác thể thao, quần jean xanh, mái đầu tóc đen đầy keo.

- Vậy là cô sẽ đi luôn? - Tôi hỏi Sarah.

Trước khi cô bạn của tôi kịp trả lời, tên Mark đã xen ngang vào:

- Thấy cuộc diễu hành sao hả Johnny?

Sarah quay phắt lại, nhìn hắn với vẻ khó chịu.

- Thấy thích - Tôi trả lời.

- Tối nay mày có lên chuyến xe kinh hoàng không, hay mày sợ quá không dám?

Tôi mỉm cười, đáp:

- Tao sẽ có mặt.

- Và mày sẽ lên cơn giống như lúc ở trường, rồi chạy ù ra khỏi rừng, và nức nở chẳng khác nào đứa con nít?

- Đừng có khùng nữa, Mark - Sarah hét văng lên.

Thằng tôi chú mục vào tôi, tức tối. Đang có nhiều người ở xung quanh như thế này, hấn không thể làm gì mà không bị chú ý - mà tôi cũng không nghĩ là hấn sẽ có hành động nào.

- Cái gì đến sẽ đến - Mark vẫn tiếp tục.

- Mày tưởng vậy hả?

- “Cái gì” ấy của mày sắp đến rồi đó.

- Cũng dám lắm - Tôi đáp trả một cách thẳng thừng - Nhưng không phải đến từ mày đâu.

- Thôi đi! - Sarah hét lên. Cô đẩy cả hấn và tôi ra hai bên. Mọi người bắt đầu chú ý. Cô bạn của tôi nhìn quanh, tỏ ra xấu hổ vì bao cặp mắt đang đổ dồn về phía mình, thế rồi cô cau mày nhìn Mark, kể đến là tôi.

- Tốt thôi. Hai người cứ đánh nhau đi, nếu thích. Chúc may mắn - Dứt lời, Sarah quay gót đi thẳng. Tôi nhìn theo, nhưng Mark thì không.

- Sarah - Tôi gọi với, nhưng Sarah vẫn bước đi một mạch, rồi bóng dáng cô gái mất hút ở phía bên kia khu nhà lều.

- Chẳng còn bao lâu nữa đâu - Mark nói với tôi.

Tôi nhìn hấn.

- Tao cóc tin.

Thế rồi thẳng tôi rút lui cùng đám bạn của hẳn. Bác Henri tiến lại chỗ tôi.

- Chắc không phải nó hỏi thăm cháu bài tập toán về nhà hôm qua đâu nhỉ?

- Chấn chắc rồi ạ - Tôi trả lời.

- Cháu đừng lo về nó - Bác Henri trấn an tôi - thẳng đó trông chỉ được cái tài nói suông thôi.

- Cháu không quan tâm đâu ạ - Tôi đưa mắt về nơi Sarah đã mất dạng - Cháu đi kiểm cô ấy được không bác? - Tôi chuyển điểm nhìn sang người Giám Hộ, nài nỉ trong con người bác cái phần đã yêu và đã kết hôn, cái phần vẫn không thôi nhớ thương vợ mỗi ngày, hoàn toàn không phải cái phần vẫn luôn muốn tôi phải giữ an toàn cho bản thân, lúc nào cũng không được để cho người khác chú ý.

Người đàn ông gật đầu rất nhanh.

- Ưuưư - Bác đồng ý, kèm theo một tiếng thở dài - Dù bác không muốn chấp nhận như thế này, nhưng mà cháu nên đi tìm cô bé.

CHƯƠNG MƯỜI BA

TRẺ CON CHẠY NHẢY, LA Ó TRÊN CẦU TUỘT, CŨNG NHƯ TRÊN CÁC THANH ĐU. Trên tay đứa nào cũng có túi kẹo. Miệng đứa nào đứa nấy đầy kẹo. Còn trang phục thì ôi thôi, đủ kiểu, giống các nhân vật trong phim hoạt hình, rồi thì quái vật, ma cà rồng, và đủ loại ma. Chắc hẳn lúc này, nhà nhà ở thị trấn Paradise đã đổ ra hết cả công viên. Trong rừng người với đủ mọi loại cảm xúc ấy, tôi trông thấy Sarah đang ngồi một mình trên chiếc đu, dòng đưa chân tới lui một cách nhẹ nhàng.

Tôi len mình qua những tiếng la, tiếng thét inh ỏi. Nhác trông thấy tôi, Sarah mỉm cười, đôi mắt to xanh biêng biếc không khác nào ánh hải đăng.

- Tôi đẩy cho cô nhé? - Tôi mở lời.

Thay vì trả lời, cô bạn hát đầu sang chiếc đu vừa trống người bên cạnh. Tôi ngồi vào đấy.

- Cô có sao không? - Tôi hỏi han.

- Ừm, tôi không sao. Hấn chỉ khiến tôi thêm chán mà thôi. Lúc nào hấn cũng hành xử một cách thô bạo, đối với bạn bè thì rõ ràng là xấu bụng.

Sarah làm động tác xoay mình trên chiếc đu, cho tới chừng sợi dây thừng bung thẳng các thớ dây ra thì cô co chân lên, chiếc đu quay vòng, ban đầu còn chậm, sau đó tốc độ tăng dần lên. Sarah cười thích thú, mái tóc vàng dài tung bay phía sau. Tôi cũng làm theo y hệt như thế. Khi chiếc đu ngừng, cả thế giới cũng thôi xoay chuyển.

- Bernie Kosar đâu rồi?

- Tôi để nó lại với Henri - Tôi trả lời.

- Bố của cậu à?

- Ừ, bố tôi - Tôi hay có thói quen như vậy, hay gọi thẳng tên bác Henri khi muốn đề cập đến “Bố”.

Nhiệt độ giảm xuống một cách nhanh chóng, các khớp tay của tôi quanh sợi dây thừng chẳng mấy chốc trắng nhợt, trở nên lạnh cóng. Chúng tôi nhìn đám trẻ con nhí nhố chạy quanh. Rồi Sarah nhìn tôi, đôi mắt trở nên xa xăm trong buổi trời chiều chạng vạng. Ánh mắt của chúng tôi xoáy vào nhau, người này chú mục vào người kia, không nói với nhau lời nào, nhưng trong lòng có biết bao nhiêu điều đang âm ỉ. Dường như trẻ con xung quanh lúc này chỉ còn là những bóng hình mờ nhạt. Sarah mỉm cười một cách ngượng ngập, cất vội ánh nhìn.

- Giờ thì cô sẽ làm gì? - Tôi hỏi.

- Làm gì là làm gì cơ?

- Mark ấy.

Sarah nhún vai, nói:

- Tôi có thể làm gì được bây giờ? Tôi đã cắt đứt với hấn ta rồi. Lúc nào tôi cũng nói rõ ràng với Mark rằng tôi chẳng mảy may nghĩ đến chuyện quay trở lại.

Tôi gật đầu. Không biết phải đáp lại điều đó ra sao nữa.

- Dù sao, tôi cũng cần phải đi bán những tờ vé số này. Chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa thôi là xổ rồi.

- Tôi giúp cô được không?

- Không, Ồn thôi. Anh cần phải đi loanh quanh để thư giãn nữa. Giờ này chắc Bernie Kosar nhớ anh rồi đấy. Nhưng anh chớ có quên chuyển xe kinh hoàng nhé. Chúng ta cùng đi với nhau, có được không?

- Hẳn rồi - Tôi trả lời. Niềm hạnh phúc còn lên trong lòng, nhưng tôi cố giấu đi.

- Vậy, chút nữa gặp lại anh nhé.

- Chúc cô bán được nhiều vé.

Sarah vươn tay tới nắm lấy tay tôi, và giữ như thế trong đúng ba giây. Rồi cô bạn của tôi buông tay, nhảy phóc xuống khỏi chiếc đu, cất bước trong vội vàng. Còn lại tôi ngồi một mình ở đó, đu đưa nhẹ nhẹ, cảm nhận làn gió trong lành mà đã từ lâu lắm rồi, tôi không được tận hưởng, bởi lẽ mùa đông năm ngoái, chúng tôi còn ở Florida, và trước đó nữa là phía nam Texas. Khi tôi trở lại khu nhà lều, bác Henri đang ngồi bên chiếc bàn ăn ngoài trời, thưởng thức một miếng bánh, còn Bernie Kosar thì đang nằm dưới chân bác.

- Sao rồi?

- Tốt ạ - Tôi đáp, kèm theo một nụ cười.

Từ đâu đó xa xăm, một chùm pháo hoa xanh lam, cam bắn thẳng lên trời, vỡ òa. Tôi chợt nhớ tới Lorien và hoạt động bắn pháo hoa trong cái ngày quê hương tôi bị xâm lược.

- Bác có nghĩ thêm được điều gì về con tàu thứ hai mà cháu đã trông thấy không?

Người Giám Hộ nhìn quanh quất, để chắc chắn rằng không có ai nằm trong

tâm nghe cả. Chiếc bàn này chỉ có vòn vẹn hai chúng tôi, lại nằm ở góc xa đám đông ồn ào.

- Một chút. Nhưng bác không biết nó mang ý nghĩa gì.

- Bác có nghĩ rằng nó đã đáp xuống đây không?

- Không. Không thể như thế được. Bởi lẽ giả như nó chạy bằng nhiên liệu, như cháu nói, thì nếu không tiếp nhiên liệu, nó không thể bay xa được.

Tôi tư lự trong thoáng chốc.

- Ước gì như thế.

- Ước gì cơ?

- Ước gì nó đáp xuống đây, với chúng ta.

- Hay đây - Bác Henri chép miệng

Một tiếng đồng hồ sau, tôi lại trông thấy cả đám cầu thủ, tên Mark vẫn dẫn đầu, oai vệ đi ngang qua sân cỏ. Tất thấy họ đều trong trang phục xác ướp, thầy ma, oan hồn; cả thấy hai mươi lăm tên. Chúng ngồi ở chỗ khán đài, trên sân bóng chày gần nhất, các hoạt náo viên đang hoá trang cho trẻ con bắt đầu chuyển sang hoá trang cho Mark cũng như bạn bè hấn để hợp tông với bộ quần áo. Chỉ đến thời điểm này, tôi mới hiểu ra rằng chính bọn cầu thủ sẽ thực hiện vai trò hù dọa trên chuyến xe kinh hoàng, những kẻ sẽ chờ đợi chúng tôi ở trong rừng.

- Bác thấy không? - Tôi hỏi bác Henri.

Người Giám Hộ của tôi hướng ánh mắt sang đám thiếu niên và gật đầu, bác cầm tách cà-phê lên và uống một hơi dài.

- Cháu vẫn nghĩ rằng mình nên tham dự chuyến xe đó hả? - Bác hỏi tôi.

- Dạ không - Tôi trả lời - Tuy nhiên, cháu vẫn sẽ đi ạ.

- Bác cũng nhận ra rằng cháu sẽ tham dự mà.

Trong trang phục xác ướp, với những mảnh vải đen, Mark được vẽ mặt đen và xám, có đôi chỗ quét màu đỏ giả làm máu. Sau khi lớp hoá trang hoàn tất, Sarah bước lại gần hắn và trao đổi gì đó. Giọng nói của hắn chuyển sang tông cao, tuy vậy, tôi chẳng ghi nhận được gì. Các động tác của Mark thoát cái trở nên sôi nổi, hắn nói nhanh đến độ tôi có thể khẳng định rằng thế nào hắn cũng vấp vấp ở vài chỗ. Sarah khoanh tay lại trước ngực và lắc đầu. Toàn bộ cơ thể Mark săn lại. Tôi bắt đầu đứng dậy, nhưng bác Henri đã thộp lấy tay tôi.

- Dừng - Người Giám Hộ cố ngăn tôi - Hắn chỉ càng đẩy cô bé ra xa hơn mà thôi.

Tôi chú mục vào hai người họ, mong ước rằng với mọi thứ có thể lọt vào thính lực của mình, tôi có thể nghe ra được vài câu trao đổi, thế nhưng xung quanh, trẻ con la hét nhiều quá, không tài nào tập trung được. Khi mọi tiếng động ngừng bặt, hai người ấy đứng yên nhìn nhau, gương mặt Mark đánh lại đầy đau khổ, còn trên khuôn mặt Sarah là một nụ cười nghi hoặc. Thế rồi cô bạn của tôi lắc đầu, lẳng lặng bỏ đi.

Tôi nhìn sang bác Henri.

- Giờ thì cháu nên làm gì?

- Không làm gì cả - Người Giám Hộ trả lời rành rọt từng tiếng một - Không làm gì cả.

Ở đằng kia, Mark đã quay trở lại với đám bạn, đầu cúi gằm, vẽ mặt cau có. Vài tên trong bọn bắt giác nhìn về phía tôi, mỉm cười một cách tự mãn. Cuối cùng, cả bọn hướng thẳng vào rừng. Hai mươi lăm tên cầu thủ trong trang phục hoá trang bước từng bước thận trọng, từ từ khuất dần.

Để giết thời gian, tôi cùng bác Henri quay trở lại thị trấn, ăn tối ở quán Hungry Bear. Khi chúng tôi trở lại, mặt trời đã lặn, toa moóc đầy cỏ, đầy người, đầu tiên - với đầu máy kéo màu xanh lục - đã lên đường vào rừng. Đám đông giảm đi đáng kể, những người ở lại hầu hết là học sinh trung học

và những kẻ mang dáng vẻ bất cần đời, tổng cộng khoảng một trăm người. Tôi dỗi mắt tìm Sarah nhưng chẳng thấy đâu. Chuyến xe kế tiếp sẽ lăn bánh trong vòng mười phút nữa. Theo chương trình, mỗi chuyến đi sẽ kéo dài nửa tiếng, máy kéo sẽ chạy chậm chậm vào rừng, qua Khu vực cảnh giác, sau đó sẽ dừng lại, mọi người xuống xe và đi bộ theo lối khác, sau đó mới là thời điểm của sự kinh hoàng.

Bác Henri và tôi đứng trong khu nhà lều, và tôi, một lần nữa, quét mắt lên dòng người dài đang chờ đến lượt mình. Vẫn không thấy cô bạn đâu. Bất chợt, điện thoại trong túi quần rung lên. Tôi không còn nhớ rằng điện thoại của mình đã từng reo khi mà người gọi đến không phải là bác Henri. Màn hình hiển thị tên SARAH HART. Nổi rợn rã dấy lên trong lòng tôi. Vậy là Sarah đã lưu số điện thoại của tôi vào điện thoại di động của cô ấy khi lưu số điện thoại di động của mình vào điện thoại của tôi.

- Alô? - Tôi trả lời điện thoại.

- Anh John hả?

- Ừ.

- Ôi, tôi là Sarah đây. Anh có còn ở trong công viên không? - Cô bạn của tôi hỏi han như việc gọi cho tôi là một điều tự nhiên, như thể cho rằng tôi sẽ không nghĩ ngợi gì về chuyện cô ấy có số điện thoại của tôi, trong khi trên thực tế, tôi không hề cho cô ấy số của mình.

- Còn.

- Hay quá! Năm phút nữa tôi sẽ có mặt ở đó. Các xe đã khởi hành chưa anh?

- Rồi, độ mười phút trước.

- Anh vẫn chưa đi mà, đúng không?

- Đúng.

- Ôi, may quá! Anh chờ nhé, chúng ta sẽ cùng đi với nhau.

- Ưuưư, hẳn nhiên rồi - Tôi nói - Giờ thì tới chiếc thứ hai sắp sửa lặn bánh.

- Tuyệt. Tôi sẽ đến đó đúng giờ để đi chuyến thứ ba.

- Vậy, tôi chờ gặp lại cô.

Tôi cúp máy, nở một nụ cười tươi chưa từng thấy.

- Đi đứng cẩn thận đấy - Bác Henri dặn dò.

- Vâng - Tôi ngừng lại, cố thổi vào lời nói một chút tươi sáng - Bác không cần phải ở lại chờ cháu đâu. Cháu sẽ đi nhờ xe về nhà.

- Bác muốn ở lại, và sống tại thị trấn này, John à, dù rằng với những gì đã xảy ra, giải pháp khôn ngoan nhất của chúng ta là ra đi. Song, cháu sẽ phải nghe theo bác mọi điều. Và đây là một trong số những điều ấy. Bác không thích những ánh nhìn của tụi nó dành cho cháu ban nãy một chút nào.

Tôi gật đầu.

- Cháu sẽ không sao đâu - Tôi quả quyết.

- Chắc chắn là thế rồi. Tuy nhiên, để đề phòng bất trắc, bác sẽ đợi ở ngay đây.

Tôi thở dài.

- Vâng.

Năm phút sau, Sarah có mặt cùng một cô bạn xinh xắn, tôi đã từng gặp cô bạn này mấy lần nhưng chưa lần nào được giới thiệu làm quen cả. Sarah đã thay quần áo - quần jean, áo dệt kim và một chiếc áo khoác màu đen. Hình con ma màu trắng trên má phải đã được chùi sạch, mái tóc dài để xõa quá bờ vai.

- Chào anh - Cô bạn của tôi lên tiếng.

- Chào.

Sarah quàng hai tay ôm nhẹ lấy tôi. Tôi cảm nhận được mùi nước hoa

thoang thoảng trên cổ của cô bạn mình. Thế rồi Sarah buông tay.

- Cháu chào bố của John ạ - Cô chào bác Henri - Đây là bạn cháu, Emily.

- Rất vui được gặp hai cháu - Bác Henri đáp lời - Vậy là mọi người sẽ tham gia chuyến xe kinh hoàng đấy hả?

- Vâng, chắc chắn rồi, bác ạ - Sarah trả lời - Bạn này đi có được không bác? Cháu không muốn ở bên cháu, bạn ấy lại sợ ơ là sợ đâu - Sarah nói với bác Henri, không quên ra hiệu về phía tôi, kèm theo một nụ cười.

Người Giám Hộ của tôi mỉm cười, rõ ràng là bác đã có cảm tình với Sarah.

- Để cho chắc ăn, cháu cứ ở bên cạnh nó nhé.

Cô bạn nhìn ngoái lại. Chiếc xe thứ ba đã đầy được một phần tư.

- Cháu sẽ bảo vệ bạn ấy an toàn - Sarah nói với - Chắc tụi cháu phải đi thôi.

- Đi chơi vui nhé - Bác Henri chúc cả bọn.

Sarah khiến tôi không khỏi ngạc nhiên khi mạnh dạn nắm lấy tay tôi và bộ ba chúng tôi hồi hải tiến lại phía cỗ xe đang đậu cách khu nhà lều gần một trăm mét. Ngót nghét ba mươi người đang đứng thành hàng dài. Chúng tôi đứng nối thêm vào cuối hàng và trò chuyện, kì thực, tôi có phần hơi rụt rè nên chủ yếu là lắng nghe hai cô gái trò chuyện mà thôi. Trong lúc chờ đợi, tôi bất chợt thấy Sam đang lượn lờ phía bên ngoài, như thể đang cân nhắc xem có nên nhập bọn với chúng tôi hay không.

- Sam! - Tôi gọi to, không ngờ giọng nói của mình lại hào hứng đến như vậy. Cậu bạn của tôi khựng lại - Cậu tham gia với chúng tôi nhé?

Kẻ mới đến nhún vai, hỏi lại:

- Có được không?

- Tới đây nào - Sarah lên tiếng và ra hiệu cho anh bạn mới đến đứng vào hàng. Sam đứng ngay bên cạnh Emily, cô gái mỉm cười với Sam. Ngay lập

tức, anh bạn đỏ mặt và tôi cảm thấy hào hứng khi có Sam đi cùng. Chợt, một nam sinh đang cầm chiếc điện đài xách tay bước tới gần. Tôi nhận ra hắn là người có chân trong đội bóng.

- Chào Tommy - Sarah lên tiếng với kẻ mới đến.

- Ê - Hắn đáp lời - Trên xe còn bốn chỗ đấy. Máy người có muốn lên không?

- Thế à?

- Ờờờ.

Chúng tôi tách hàng và lên thẳng cỗ xe, cả bốn người chúng tôi ngồi chung trên một bó cỏ dài. Thật lạ lùng làm sao khi Tommy không yêu cầu vé đổi với chúng tôi. Tôi lấy làm lạ trước việc hắn cho cả bốn người chúng tôi cùng tách hàng lên trước. Một số người còn đang phải xếp hàng chờ đợi ném những ánh mắt hằn học về phía chúng tôi. Cũng không thể trách họ được.

- Đi vui nhé - Tommy lên tiếng, không quên kèm theo một nụ cười rộng hết cỡ, kiểu cười này tôi hay thấy ở những kẻ nói điếm gở với người mà họ không ưa.

- Kì quá - Tôi lẩm nhẩm.

Sarah nhún vai.

- Có lẽ hắn thích Emily rồi.

- Ôi trời, hy vọng là không - Emily thốt lên rồi vờ như vừa lỡ lời, vội đưa tay bưng lấy miệng.

Trên xe, tôi quan sát Tommy. Khoang xe mới chỉ đầy phân nửa, thật lạ đời, trong khi có quá nhiều người đang chờ đến lượt.

Cái đầu máy kéo bắt đầu lăn bánh, chạy lóc cóc trên con đường mòn, bon thảng trên lối mòn dẫn vào trong rừng, không gian tĩnh mịch vang lên những âm thanh hải hùng, xuất phát từ những chiếc loa được giấu ở đâu đó.

Khu rừng rậm rạp, ánh sáng duy nhất hiện hữu, soi rọi vạn vật chỉ là chiếc đèn pha trước của máy kéo. Một khi ánh đèn tắt đi, tôi nghĩ thầm, mọi thứ sẽ không có gì khác ngoài bóng tối. Sarah lại nắm lấy tay tôi. Sự đụng chạm thật lạnh giá, nhưng tôi lại cảm thấy một sự ấm áp đang tràn qua cơ thể. Cô gái nép người vào tôi, thì thào.

- Tôi cảm thấy hơi hơi sợ rồi đây.

Trên các cành cây thấp, các hình nộm giả ma treo lơ lờ, và trên các thân cây dọc theo hai bên đường, những hình nhân cây người đang ngoác miệng cười một cách ma quái. Đầu máy kéo bỗng dừng lại một cách đột ngột, đèn pha trước tắt ngóm. Thế rồi ánh sáng chớp tắt, chớp tắt trong mười giây. Tình trạng này không có gì đáng sợ cả, chỉ đến khi nguồn sáng tắt hẳn, tôi mới nhận ra hiệu ứng của chúng: mắt người chỉ mất vài giây là điều chỉnh được, và vì lẽ đó, chúng tôi không thể ghi nhận được bất kì một sự vật nào. Thình lình, một tiếng thét dài vang lên xé toạc màn đêm, Sarah nép người vào tôi khi những bóng hình quái lạ bắt đầu vờn quanh mọi người. Cố tập trung nhãn lực, tôi nhận ra Emily đã chuyển chỗ sang ngồi sát bên Sam, và anh bạn của tôi đang cười toe toét. Trong lòng tôi cũng có chút cảm giác sợ hãi. Một cách cẩn thận, tôi quàng tay ôm lấy Sarah. Một bàn tay chợt lướt qua lưng hai chúng tôi, Sarah tức thì ghi chặt lấy chân tôi. Một số người xung quanh hét vang lên. Thình lình, động cơ máy kéo hoạt động trở lại và tiếp tục lăn bánh về phía trước, không có gì khác ngoài bóng cây lại hiện ra giữa tầm sáng.

Cuộc hành trình kéo dài ba, bốn phút nữa. Những Khu vực được cảnh giác dần hiện ra, mang một dự cảm đáng sợ về việc phải trở ngược lại từng đó quãng đường đã đi qua. Thế rồi chiếc đầu máy kéo rẽ vào một khoảnh đất quang quẻ và dừng lại.

- Mọi người xuống xe - Tài xế hô to.

Khi người cuối cùng rời khỏi xe, chiếc xe máy kéo bắt đầu chạy đi. Ánh sáng xa dần, rồi mất hút, không để lại một thứ gì ngoại trừ bóng đêm, không một âm thanh ngoài tiếng động của đám hành khách.

- Phỉ phui thật! - Ai đó thốt lên khiến cả đám cười ồ.

Cả thầy chúng tôi gồm mười một người. Giữa bóng đêm tăm tối chợt hiện lên một hàng đèn chỉ đường, rồi tắt ngóm. Tôi nhắm mắt lại, dồn mọi tập trung vào cảm nhận những ngón tay của Sarah đang đan vào những ngón tay của mình.

- Không hiểu tại sao năm nào tôi cũng tham gia vào cái trò này - Emily lên tiếng một cách căng thẳng, tự quàng tay ôm lấy thân mình.

Những người khác bắt đầu lên đường, chúng tôi cũng lục tục bước theo sau. Hàng đèn thi thoảng lại bật lên để cả bọn không bị lạc. Mấy người đi trước đã vượt quá tầm nhìn. Phải khó khăn lắm tôi mới ghi nhận được mặt đất ở dưới chân. Ba, hay bốn tiếng thét bất thành linh vang lên ở phía trước.

- Ôi không - Sarah kêu lên và xiết chặt tay tôi - Hình như phía trước có vấn đề.

Bất giác, có một vật gì đó khá nặng đè lên chúng tôi. Hai cô gái kêu thất thanh, anh bạn Sam của tôi cũng dự phần. Tôi sẩy chân, đầu gối đập thẳng xuống đất, vương phải gì đó. Một thoáng sau, tôi mới nhận ra là một cái bẫy.

- Cái quái gì vậy? - Sam thắc mắc.

Tôi xé toạc sợi dây thừng đan bện chằng chéo ra, nhưng rồi đứng vào ngay cái thời khắc vừa thoát khỏi được mảnh lưới, thì tôi lãnh trọn một cú đẩy người thô bạo từ phía sau. Một kẻ nào đó thộp lấy tôi, kéo tôi ra khỏi Sarah, Emily và Sam. Tôi vùng ra, đứng thẳng dậy, nhưng ngay lập tức bị lãnh một đòn đánh thẳng tay. Rõ ràng là phần này không hề nằm trong chương trình đã định.

- Buông tôi ra! - Có tiếng một cô gái la hét. Tiếp theo đó là tràng cười khùng khục của một gã con trai. Tôi không thể nhìn thấy một cái gì. m thanh của đám con gái càng lúc càng xa tôi dần.

- John? - Tôi nghe thấy tiếng Sarah cất lên gọi tôi.

- John, câu đầu rồi? - Sam cũng gọi to tên tôi.

Tôi đứng dậy để đến với các bạn, nhưng lại bị bồi thêm một đòn nữa. Không, nói như vậy không chính xác lắm. Tôi bị phạt ngay chân, cả thân người bị trượt đi trên đất; tôi thở hắt ra. Lồm cồm đứng dậy, tôi cố lấy lại hơi, vịn vào một thân cây làm điểm tựa, đoạn lấy hết đất và lá ra khỏi miệng.

Vài giây trôi qua, tôi không ghi nhận được gì ngoài tiếng thở nặng nề của chính mình. Chỉ khi định ninh rằng còn một mình tro tro, người lạ huých vào vai tôi, đẩy tôi lao thẳng vào một thân cây gần đó. Đầu đập vào thân cây, tôi thấy đủ các loại sao trên trời. Lấy làm kinh ngạc trước sức mạnh của đối thủ. Đưa tay lên trán, tôi cảm nhận được máu đang túa ra những ngón tay của mình. Tôi nhìn quanh quất một lần nữa, nhưng không hề thấy được điều gì ngoài những bóng cây.

Tiếng thét của một cô gái lại vang lên, kèm theo đó là âm thanh của cuộc vật lộn. Tôi nghiêng rặng lại. Toàn thân run lên. Chẳng lẽ người ta đang nấp đằng sau những thân cây quanh tôi? Tôi không thể khẳng định được. Tuy nhiên, tôi cảm nhận được rõ một điều rằng một cặp mắt của ai đó đang dán dính vào mình, quanh quất đầu đây.

- Buông tôi ra! - Sarah thét lên. Cô bạn của tôi đang bị lôi đi, tôi ý thức được điều đó.

- Được lắm - Tôi nói với bóng đêm, với cây rừng. Lúc này đây. Lửa hận đang dấy lên trong dạ - Mà muốn chơi hả? - Lần này tôi nói lớn hơn. Gần đó, có kẻ đang cười.

Tôi bước về phía âm thanh ấy. Lại bị xô từ phía sau nhưng tôi nhanh chóng lấy lại thăng bằng, không hề bị ngã. Tôi tung ngay một quả đấm hủ hoạ, và tay tôi đánh đến “ầm” vào một thân cây. Không còn làm được gì khác. Vì lẽ gì mà sở hữu Biệt năng lại không được dùng trong lúc cần kíp? Dù cho tối nay, bác Henri và tôi có lại dọn đồ lên xe tải để chuyển đến một thị trấn khác, ít ra, tôi cũng phải thực hiện điều cần làm đã.

- Muốn chơi à? - Tôi lại quát lên lần nữa - Tao sẽ chơi đến cùng.

Một dòng máu chảy xuống một bên mặt tôi. Được đấy, tôi nhủ thầm, cứ làm như vậy đi. Chúng cứ việc làm gì chúng muốn với tôi, nhưng không được phép đụng tới một sợi tóc trên đầu Sarah, Sam hay là Emily.

Tôi hít vào một hơi thật sâu, chất adrenaline chạy tán loạn trong cơ thể tôi. Một nụ cười ác ý bắt đầu xuất hiện trên mặt, và tôi cảm nhận rõ ràng cơ thể mình như to hơn, mạnh mẽ hơn. Bàn tay tôi bắt đầu phát sáng, một luồng ánh sáng mạnh mẽ xuyên thẳng vào bóng đêm, và vạn vật xung quanh đột nhiên bùng sáng.

Tôi ngẩng lên, rọi tay xuyên qua các thân cây, và lao biến vào trong bóng tối.

CHƯƠNG MUỖI BÓN

KEVIN BƯỚC RA KHỎI TÁN CÂY, TRONG BỘ ĐỒ XÁC ƯỚP. Hắn chính là kẻ đã chơi xấu tôi. Ánh sáng khiến hắn choáng váng, có vẻ như hắn ngẩn ra, cố tìm xem ánh sáng phát ra từ nơi nào. Thằng khốn ấy đang đeo một chiếc kính nhìn ban đêm. Thảo nào mà chúng có thể nhìn thấy tận mình - Tôi thầm nghĩ. Chúng lấy từ đâu thế nhỉ?

Kevin nhào lên tấn công tôi vào thời điểm cuối cùng, khi tôi bước ra ngang chân hắn.

- Buông tôi ra! - Tiếng thét vang lên ở đường mòn bên kia. Tôi ngẩng mặt lên, quét ánh sáng qua những tán cây, nhưng không ghi nhận được một chuyển động nào cả. Không biết đó là giọng của Emily hay Sarah? Tiếng cười khanh khách của một tên con trai cũng cất lên ngay sau đó.

Kevin cố đứng dậy, nhưng trước khi kịp lấy thế, tôi đã bồi thêm một đòn chân ngay be sườn hắn. Thằng tồi ấy ngã lăn ra đất kèm theo một tiếng “Hựrư!”. Nhanh như cắt, tôi giật chiếc kính hồng ngoại ra khỏi mắt hắn và quăng hết sức bình sinh, với ý thức rằng cái kính sẽ bay xa một dặm đường, cũng có khi là hai, ba dặm gì đó, bởi lẽ tôi đã thực sự nộ khí xung thiên và không thể làm chủ được sức mạnh của mình. Đoạn, tôi lao thẳng vào khoảng rừng rậm rạp trước khi Kevin có thể ngồi dậy được.

Con đường mòn lượn về bên trái, rồi bên phải. Lúc nào thấy cần thiết, tôi mới bật sáng tay mình. Tôi cảm nhận được mình đang ở rất gần các bạn. Thế rồi tôi trông thấy Sam ở phía trước, một đôi tay xác ướp đang ôm cứng lấy cậu ta. Ba tên khác đang đứng gần đó.

Tên xác ướp kia buông anh bạn của tôi ra.

- Bình tĩnh, tụi tôi chỉ đùa thôi. Nếu cậu không kháng cự, cậu sẽ không bị thương - Hấn bảo Sam - Ngồi xuống hay làm gì đó đi.

Tôi lại cho đôi tay bật sáng, rọi thẳng hai luồng năng lượng ấy vào mắt đôi phương, gây lóa. Kẻ gần nhất bước thẳng đến tôi, và tôi thực hiện một cú xoay người, ra đòn ngay vào một bên mặt của hắn, ngay tức thì, tên con trai ngã gục xuống đất, nằm bất động. Bộ kính nhìn ban đêm của hắn văng thẳng vào bụi gai rậm rạp, nhanh chóng biến mất. Tiếp đến là tên thứ hai, hắn cố ôm gọn thân mình tôi để không chế, song tôi đã nhanh chóng hóa giải đôi tay của hắn và nhấc bổng hắn lên khỏi mặt đất.

- Thế quái nào vậy? - Hấn kêu lên, lấy làm khó hiểu.

Tôi quăng cái cây ma ấy đi, làm cho hắn va thẳng vào cái cây cách đó sáu mét. Tên thứ ba chứng kiến cảnh ấy, bỏ chạy thực mạng. Chỉ còn lại tên thứ tư đang giữ Sam. Hấn giơ thẳng tay lên cao như thể tôi đang chĩa súng vào ngực của hắn.

- Không phải chủ đích của tao đâu - Hấn lắp bắp.

- Thằng đó muốn làm gì?

- Không có gì cả, trời ạ. Tụi tao chỉ muốn đùa với tụi bay thôi, hù dọa một chút đó mà.

- Họ đâu cả rồi, hả?

- Tụi nó thả Emily rồi. Còn Sarah thì ở phía trên.

- Đưa kính hồng ngoại của mày đây - Tôi ra lệnh.

- Không được đâu, trời. Tụi tao mượn tạm của cảnh sát đó. Tao sẽ gặp rắc

rồi mắt.

Tôi bước thẳng về phía hắn.

- Được rồi - Hắn nói. Rồi tháo kính ra trao cho tôi. Lần này, tôi ném đi mạnh hơn cái trước, hy vọng nó bay sang thị trấn láng giềng. Cứ để cho lũ này đi mà giải thích với cảnh sát.

Tôi dùng tay phải nắm lấy chiếc sơmi của Sam. Không bật ánh sáng lên, tôi không thể trông thấy một thứ gì. Vào chính thời khắc đó, tôi mới nhận ra rằng lẽ ra tôi nên giữ lại hai bộ kính cho Sam và tôi. Vậy mà sự thể lại không diễn ra theo hướng đó. Tôi hít vào một hơi thật đầy, bật sáng tay trái và bắt đầu lên đường. Nếu Sam có ý nghi ngờ, cậu ta cũng sẽ không để lộ ra đâu.

Được một quãng, tôi dừng lại nghe ngóng. Chẳng có động tĩnh gì. Chúng tôi lại tiếp tục dần bước, len lỏi qua những cành cây. Tôi tắt ánh sáng.

- Sarah! - Tôi hét lên.

Rồi tôi dừng lại, lắng nghe, nhưng không ghi nhận được gì ngoài tiếng gió xào xạc qua các cành cây, cũng như hơi thở nặng nề của Sam.

- Bao nhiêu đứa đang ở bên Mark? - Tôi cất tiếng hỏi.

- Chừng năm hay sáu ấy.

- Mà có biết chúng đi đường nào không?

- Tao không thấy.

Cả ba lại cất bước, cũng không rõ là chúng tôi đang đi đâu. Từ đằng xa, tôi nghe thấy tiếng động cơ rầm rì của chiếc máy kéo. Vậy là chuyến xe thứ tư đã khởi hành. Tôi cảm nhận được sự sôi sục trong lòng, như muốn lao nhanh lên phía trước, nhưng rồi cũng hiểu rằng Sam không thể bám theo. Cậu ta đang thở một cách nặng nhọc, ngay đến chính tôi cũng toát cả mồ hôi, mặc dù nhiệt độ lúc này mới chỉ khoảng bảy độ. Mà cũng có khi tôi đã lẫn lộn giữa máu và mồ hôi không chừng. Chẳng thể khẳng định nổi.

Khi đi ngang qua một thân cây to, xù xì, tôi bất ngờ bị tấn công từ đằng sau. Sam thét văng lên khi một quả đuóm phang thẳng vào gáy tôi, khiến tôi quay cuồng ngay tức khắc, tuy nhiên, tôi cũng xoay người lại, thò tay lấy cổ họng kẻ đánh lén và rọi đuống ánh sáng vào mặt hắn. Hắn cố gỡ tay tôi ra nhưng vô ích.

- Đuống Mark đang tính chuyện gì, hả?

- Không có gì - Hắn đáp.

- Nói dối.

Tôi đẩy đuống gã con trai ấy vào thân cây gần nhất, cách đó một mét rưỡi, rồi lại thò tay lấy cổ hắn, nhắc bổng hắn lên khỏi mặt đất chừng ba mươi xăng-ti-mét. Hắn giãy giụa, đôi chân không ngừng quấy đạp, cố đá vào tôi, nhưng các thớ cơ tay tôi đã nhanh chóng siết lại, làm vô hiệu những cú đá ấy.

- Đuống đó tính chuyện gì?

Tôi hạ thấp gã con trai xuống cho tới khi chân hắn chạm được đến nền đất cứng, đồng thời thả lỏng cú siết để hắn có thể nói được. Tôi ý thức rằng Sam đang quan sát, ghi nhận từng hành động một, nhưng tôi không thể làm gì khác.

- Tội tao chỉ muốn hù dọa cho tội mày sợ thôi - Hắn trả lời trong hơi thở hỗn hển.

- Mày mà không nói thật, tao thề là tao sẽ xé mày ra làm hai đấy.

- Nó nghĩ mấy đứa kia đang lôi tội bay ra chỗ thác Shepherd. Đó là địa điểm nó đưa Sarah tới. Nó muốn cô ta thấy mày bị đánh như đòn, sau đó sẽ thả cho mày đi.

- Đưa tao tới đó - Tôi ra lệnh.

Hắn lê chân bước về phía trước và tôi tắt ánh sáng. Sam nắm lấy vạt áo sơ-mi của tôi, bước theo sau. Khi qua khỏi một khoảng rừng trông vắng vặc ánh trăng ở trên đầu, tôi có thể trông thấy cậu bạn đang nhìn chú mục

vào hai bàn tay tôi.

- Găng tay đây - Tôi giải thích - Thằng Kevin Miller đã đeo nó. Phục trang Halloween đó mà.

Sam gật đầu, nhưng tôi biết cậu ta đang ngây ra. Đi chừng một phút nữa, chúng tôi ghi nhận được tiếng nước chảy ở đằng trước.

- Đưa bộ kính hồng ngoại đây - Tôi nói với kẻ dẫn đường. Hắn ngập ngừng. Lập tức, tôi vịn tay hắn. Gã trai oằn người lại vì đau, hắn lúi húi gỡ kính ra khỏi khuôn mặt.

- Lấy đi này, lấy đi - Hắn thét lên.

Khi đeo kính vào, tôi trông thấy mọi vật chuyển sang màu xanh lục. Tôi xô mạnh kẻ dẫn đường làm hắn ngã dúi xuống đất.

- Đi - Tôi nói với Sam.

Chúng tôi cùng bước về phía trước, bỏ mặc tên té chổng gọng ở phía sau.

Thế rồi tôi trông thấy một nhóm người ở phía trước. Tôi đếm thấy cả thảy tám nhân vật, không kể Sarah.

- Tôi thấy tụi nó rồi. Cậu có muốn chờ ở đây không, hay là cùng đi với tôi? Tình hình có lẽ sẽ tệ lắm đấy.

- Tôi muốn đi - Sam trả lời. Tôi ý thức được rằng người bạn đồng hành của mình đang rất sợ, dù không dám chắc nguyên nhân là do quan sát mọi hành động của tôi hay là do đám cầu thủ ở phía trước.

Ở đoạn đường còn lại, chúng tôi cố không gây tiếng động. Sam nhón từng bước ở phía sau tôi. Nhưng đến khi chỉ còn vài bước chân nữa, cậu bạn của tôi bỗng giẫm phải một cành cây khô.

- John? - Sarah lên tiếng. Cô ấy đang ngồi trên một tảng đá to, hai tay bó gối. Tuy không đeo kính hồng ngoại, nhưng Sarah cũng hướng mắt về phía chúng tôi.

- Ừ - Tôi đáp lời - Cả Sam nữa.

Sarah mỉm cười.

- Đã bảo rồi mà - Cô nhỏ giọng, rõ ràng này là câu nói này dành cho Mark.

Tiếng nước kia không gì khác ngoài một khe suối đang róc rách chảy.
Mark tiến lên phía trước.

- Ái chà chà - Hấn lên tiếng.

- Im miệng đi Mark - Tôi cắt ngang - Bỏ phân vào học tử của tao đã là một, nhưng giờ, vụ này thì mày đi quá xa rồi đó.

- Mày tưởng vậy hả? Tám đứa tụi tao mà chỉ hai thằng mày.

- Sam chẳng có liên quan gì. Mày sợ phải đối mặt với một mình đối tao sao? - Tôi hỏi sẵng - Mày tưởng sao? Mày cố bắt cóc hai người. Bộ mày tưởng người ta sẽ giữ im lặng cho mày chắc?

- Ồ, tao tưởng vậy đó. Khi người ta thấy mày ôm đòn.

- Đừng có mơ - Tôi trả lời gọn lỏn, rồi quay sang những tên còn lại - Tụi bay, đứa nào không muốn xuống nước, tao khuyên nên rời xa chỗ này. Còn thằng Mark thì miễn có chuyện đó. Nó đã mất cơ hội đánh đổi rồi.

Cả bọn cười khinh khích. Có kẻ còn hỏi “đánh đổi” nghĩa là gì.

- Giờ là cơ hội cuối cùng của tụi bay đó - Tôi khẳng định lần nữa.

Tất thấy bọn cậu thủ đều giữ nguyên vị trí.

- Rồi, vậy cứ thế mà làm - Tôi lầm nhảm.

Trong lòng ngực tôi, sự phấn khích xen lẫn với nỗi lo ngay ngáy bắt đầu hình thành. Tôi tiến lên trước một bước, Mark vội lùi lại, loạng choạng đến ngã dúi xuống đất. Hai tên khác cùng lúc sấn lại chỗ tôi, hình thể kẻ nào cũng to hơn tôi cả. Một tên dồn hết sức ra đòn nhưng tôi đã nhanh như cắt né được cú đấm của hắn, đồng thời cũng hoàn trả lại một cú thụi khá nặng kí vào ngay bụng gã cầu thủ. Hai tay hắn ôm thốc lấy bụng. Kế đến là gã thứ hai, tôi đẩy thẳng tay vào người hắn, đôi chân gã con trai ấy cất hẳn lên khỏi mặt đất. Và cách đó một mét rưỡi, hắn rơi xuống đất nghe đánh

uỵch, đồng thời theo đà, rơi âm xuống nước. Hần lớp ngóp đứng dậy. Những tên khác đứng như trời trồng, kinh ngạc. Tôi cảm nhận được Sam đang bước lại chỗ Sarah. Thuận tay, tôi thộp lấy gã cầu thủ đầu tiên, lôi hẳn lết xềnh xệch dưới đất. Những cú đá của hắn liên tục tung vào không trung, nhưng chẳng trúng vào đâu cả. Đến bờ suối, tôi tóm lấy cạp quần jean của gã, thấy thẳng cái thân hình to con ấy xuống nước. Một kẻ khác thỉnh linh nhào tới tấn công tôi. Nhưng phản xạ nhanh, tôi lách người sang bên cạnh, và hắn nghiễm nhiên mất đà lao thẳng xuống nước. Ba kẻ rời khỏi bờ rồi, chỉ còn bốn đứa nữa. Chẳng biết Sarah và Sam không có kính hồng ngoại thì có thể nắm bắt được bao nhiêu tình hình.

- Tụi bay đánh đám ẹ quá - Tôi lên tiếng - Tiếp theo là đứa nào đây?

Tên to con nhất không rõ từ đâu bỗng tung một quả đám đầy năng lượng và chỉ suýt soát một chút nữa thôi là trúng thẳng vào tôi, mặc dù tôi phản ứng lại ngay lập tức, nhưng khuỷu tay của hắn cũng quệt phải mặt tôi, khiến chiếc dây đeo kính bung ra. Chiếc kính hồng ngoại rơi thẳng xuống đất. Giờ thì tôi chỉ thấy được những chiếc bóng lơ lờ. Tôi quai thẳng một cú vào ngay giữa hàm của tên cầu thủ làm hắn ngã lăn ra đất, không khác gì một bao khoai tây. Gã to con nằm yên không động đậy - e rằng là tôi đã ra tay hơi nặng. Tôi tháo mắt kính trên khuôn mặt hắn và đeo vào.

- Thằng nào xung phong nữa?

Hai tên giơ tay lên đầu hàng; tên thứ ba đứng nghếch ra, miệng há hốc không khác nào một kẻ ngớ ngẩn.

- Còn có mình mày thôi đó Mark.

Mark quay phắt lại như muốn bỏ chạy, nhưng tôi đã nhanh chân hơn, lao lên trước thộp lấy hắn, kẹp chặt hai nách hắn theo thể của một đòn khóa tay. Mark quặn người lại vì đau.

- Giờ thì tất cả đã kết thúc, mày hiểu tao nói gì không?

Tôi siết tay lại chặt hơn, gã cầu thủ rên rỉ trong đau đớn.

- Tất cả những gì mày có được, để chống lại tao, mày phải từ bỏ hết. Trong

đó bao gồm cả Sam và Sarah. Mà ý hiểu tao nói gì không?

Thế kẹp của tôi thít lại. Nếu tôi siết mạnh hơn nữa, có lẽ vai hắn sẽ long ra khỏi khớp mắt.

- Tao đã hỏi rồi, mà ý hiểu tao nói gì không?

- Hiểu!

Tôi lôi Mark đến chỗ Sarah. Lúc này, Sam đang ngồi trên tảng đá bên cạnh cô bạn của tôi.

- Xin lỗi đi.

- Thôi nào, cậu cả. Mà đã ăn điểm rồi mà.

Tôi siết tay mạnh hơn.

- Tôi xin lỗi! - Mark gào lên.

- Nói cho thật lòng vào.

Hắn hít vào một hơi thật sâu.

- Tôi xin lỗi! - Tên cầu thủ nhỏ nhẹ xuống giọng.

- Anh thật chẳng ra làm sao cả, Mark! - Sarah lên tiếng, cô giáng một cái bạt tai thật mạnh vào mặt hắn.

Mark trân người, nhưng tôi đã kẹp hắn thật chặt, hắn không thể thực hiện một động tác nào. Rồi tôi lôi Mark ra phía mép nước. Tất cả những kẻ còn lại đứng yên quan sát với thái độ sững sờ. Tên to xác bị tôi hạ gục ban nãy ngồi dậy, cố vén tóc qua một bên để ghi nhận tình hình. Tôi thở phào một cách nhẹ nhõm, hóa ra hắn không bị thương tích nặng quá.

- Mà không được hé môi với bất kì ai về chuyện này, mà ý hiểu tao nói gì chứ? - Tôi khẽ giọng, chỉ vừa đủ cho Mark nghe - Mọi thứ xảy ra vào tối nay, tất cả đã kết thúc. Tao thề đấy, tuần tới, tao mà nghe thấy một lời nào ở trường về chuyện này, thì những gì xảy ra với mà, không gì có thể sánh nổi đâu. Mà ý hiểu tao nói gì không? Không một lời nào hết.

- Bộ mày tưởng tao sẽ nói gì hả? - Mark hỏi ngược lại tôi.

- Mày cứ nói với tui bạn mày y như vậy đi. Nếu tui nó mà bép xép lấy một lời nào, thì tao cứ tìm tới mày mà tính sổ.

- Chúng nó sẽ không nói gì đâu - Tên đầu sỏ cam đoan.

Tôi buông tay nhưng vẫn để chân lên mông hắn, đạp thẳng xuống nước. Lúc này, Sarah đang đứng trên phiến đá bên cạnh Sam. Khi tôi đến bên cạnh, cô ôm chầm lấy tôi.

- Anh biết kung fu hay môn võ nào đó ư? - Sarah hỏi.

Tôi cười khanh khách.

- Em chứng kiến được nhiều lắm hả?

- Không nhiều lắm, nhưng em có thể nắm được toàn bộ diễn biến. Em muốn hỏi: có phải từ nhỏ, anh đã được luyện tập trong núi hay gì đó phải không? Em không hiểu làm sao mà anh lại có thể làm được như vậy.

- Vì anh sợ em gặp phải chuyện gì, có lẽ thế. À phải rồi, anh có mười hai năm khổ luyện trên dãy Himalaya đó.

- Anh tuyệt thật đấy - Sarah cười - Mình rời khỏi đây đi.

Không một kẻ nào dám hó hé gì với chúng tôi. Đi được khoảng ba mét, tôi nhận ra không biết phải đi đường nào, vì lẽ đó, tôi đưa kính hồng ngoại cho Sarah để cô làm người dẫn đường.

- Em không thể tin được chuyện trời ơi này - Sarah thốt lên - Đúng là chẳng ra làm sao cả. Cứ chờ coi họ giải thích với cảnh sát ra sao. Em sẽ không để cho hắn thoát khỏi vụ này đâu.

- Em tính tới cảnh sát hả? Dù sao, bố của Mark cũng là cảnh sát trưởng - Tôi nhắc nhở.

- Sao em lại không làm như thế được? Toàn những chuyện nhảm nhí. Bố của Mark có nhiệm vụ bảo đảm thi hành pháp luật, dù cho đó có là con trai phạm luật đi chăng nữa.

Tôi nhún vai trong bóng đêm.

- Anh nghĩ những kẻ đó đã bị trừng phạt đích đáng rồi.

Tôi bậm môi lại, sợ cái viễn cảnh cảnh sát dính dáng vào. Nếu sự thể diễn ra theo tình huống đó, chúng tôi sẽ lại phải chuyển nhà, chứ không dây dưa vào đâu. Trong vòng một tiếng đồng hồ, bác Henri biết được sự việc, chúng tôi sẽ phải khăn gói và vù khỏi thị trấn. Tôi không nén được tiếng thở dài.

- Em không nghĩ như vậy sao? - Tôi thắc mắc - Dù sao thì những tên đó cũng đã làm mất mấy cái kính hồng ngoại nhìn ban đêm. Rồi bọn Mark sẽ phải giải thích. Đó là chưa kể nước đang mùa lạnh cóng nữa.

Sarah không nói một lời nào. Chúng tôi bước đi trong im lặng, tôi cầu nguyện cho cô bạn đang cân nhắc chuyển bỏ qua vụ việc.

Cuối cùng cũng đến cuối bìa rừng. Ánh sáng từ công viên hắt vào những tàn cây. Khi tôi dừng bước, Sarah và Sam đều chú mục vào tôi. Sam này giờ vẫn im lặng, hi vọng là do cậu ta không nhìn thấy được toàn bộ chuyện xảy ra, bóng đêm lúc này chợt trở thành một đồng minh bất đắc dĩ, cũng có khi cậu ta bị chần động đôi chút.

- Tùy vào hai bạn đấy - Tôi lên tiếng - Riêng tôi thì coi như vấn đề đã chấm dứt. Thật lòng tôi không muốn phải kể với cảnh sát những chuyện đã xảy ra.

Vẻ hân hoan trên gương mặt của Sarah tắt lịm, chỉ còn lại nỗi hoài nghi. Cô lắc đầu.

- Tôi nghĩ cậu ấy nói đúng đấy - Sam nhìn nhận - Tôi không muốn nửa giờ tới phải ngồi viết bản tường trình ngớ ngẩn đâu. Tôi sẽ bị sặc cho mà coi, giờ này, mẹ tôi đang nghĩ rằng suốt một giờ qua, tôi đang ngủ khò khò ở trên giường.

- Nhà cậu ở gần đây à?

Cậu bạn của tôi gật đầu.

- Ừ, tôi chuẩn ra khỏi nhà trước khi mẹ tôi kiểm tra phòng. Hẹn gặp lại các bạn sau nhé.

Rồi không nói thêm một lời nào khác, Sam hối hả chạy đi. Rõ ràng là cậu ta đang vội. Có lẽ người bạn ấy không để tâm đến trận ẩu đả, cũng chẳng để ý đến chuyện mình bị bắt cóc và tấn công ở trong rừng. Ngày mai, tôi sẽ thử nói chuyện với Sam vậy. Nếu cậu ta có chứng kiến được điều gì lẽ ra không nên thấy, tôi sẽ cố thuyết phục rằng đó là do ảo giác đánh lừa cậu ta.

Sarah xoay mặt về phía tôi, lén ngón cái lên vết cắt, nhẹ nhàng mơn nhẹ lên trán tôi. Thế rồi Sarah lén theo đường lông mày, nhìn sâu vào mắt tôi.

- Cảm ơn anh về tối nay. Em biết rằng anh sẽ đến mà.

Tôi nhún vai.

- Anh sẽ không để hấn làm em sợ đâu.

Người đối diện với tôi mỉm cười, tôi có thể trông thấy ánh trăng đang lấp lánh trong mắt cô bạn của mình. Sarah đưa người tới, và khi tôi ý thức được điều sắp sửa xảy ra, hơi thở nơi tôi thất lại lưng chừng nơi cuồng hòng. Sarah hôn lên môi tôi, một nụ hôn mềm mại, nắn nát, mọi thứ trong tôi đột ngột đông lại. Đó là nụ hôn đầu đời của tôi. Thế rồi Sarah đẩy tôi ra, đôi mắt vẫn níu lấy ánh nhìn nơi tôi. Tôi không biết phải nói thế nào. Cả triệu suy nghĩ khác nhau đang ồ ạt lướt qua tâm trí. Chân tôi run rẩy, phải khó khăn lắm tôi mới giữ cho mình đứng thẳng được.

- Từ ngày đầu tiên gặp anh, em đã biết rằng anh rất đặc biệt.

- Anh cũng có cùng một cảm giác như thế với em.

Sarah rướn người lên hôn tôi lần nữa, bàn tay cô áp vào má tôi thật nhẹ nhàng. Trong vài tích tắc đầu tiên, tôi như tan biến trong cảm giác đôi môi của cô gái tiếp xúc với môi mình, cũng như trong ý niệm tôi đang ở cùng một cô gái rất xinh đẹp.

Sarah lại đẩy tôi ra, cả hai cùng mỉm cười, không nói một lời nào, chỉ chăm chú nhìn vào mắt nhau.

- Ừm, em nghĩ chúng ta nên đi tìm xem Emily có còn ở đây không - Sarah nói sau đó mười giây. Không thì em sẽ bị kẹt lại mất.
- Anh tin chắc rằng Emily hãy còn ở lại.

Nói xong, tôi và Sarah tay trong tay, tiến tới phía khu nhà lều. Tôi không ngừng suy ngẫm về những nụ hôn. Chuyến xe thứ năm đang di chuyển bình bịch trên con đường mòn. Cỗ xe đã đầy nhưng vẫn còn khoảng mười người đang xếp hàng. Sau mọi chuyện xảy ra ở trong rừng, với bàn tay ấm áp của Sarah đang nắm gọn trong bàn tay của tôi, nụ cười đọng mãi trên môi tôi.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

HAI TUẦN SAU, TUYẾT BẮT ĐẦU RƠI. Những cơn mưa tuyết rất nhẹ, vừa đủ để phủ lên chiếc xe một lớp bột mịn. Sau lễ Halloween, khối pha lê Loric đã tỏa Lumen ra khắp cơ thể tôi, bác Henri bắt đầu chương trình huấn luyện tôi thực sự. Mỗi ngày, chúng tôi đều làm việc chung, không hề ngơi nghỉ, dù là trời lạnh, mưa hay bây giờ là tuyết. Dù là người Giám Hộ không nói ra, nhưng tôi ý thức được rằng bác rất nóng lòng mong cho năng lực của tôi mau chóng hoàn thiện. Ban đầu là những cái nhìn chung hững, đôi lông mày của bác Henri nhíu lại, bác nhảy nhảy môi dưới, kéo theo sau đó là những tiếng thở dài và cuối cùng là những đêm thức trắng. Trên nền nhà, chỗ người Giám Hộ của tôi thường đi đi lại lại, những tiếng kéo kẹt cứ vang lên không ngừng, còn tôi thì nằm trong phòng riêng, thao thức, và lúc này đây, thời điểm hiện tại, sự thất vọng cố hữu hiển hiện rõ trong giọng nói gay gắt của bác Henri.

Lúc này, chúng tôi đang đứng ngoài sân sau, cách nhau ba mét, mặt đối mặt.

- Hôm nay, cháu không có tinh thần - Tôi thật thà thú nhận.
- Bác biết, nhưng chúng ta vẫn phải tập.

Thở dài, tôi nhìn đồng hồ - Đã bốn giờ sáng.

- Sáu giờ, Sarah sẽ có mặt ở đây.

- Bác biết - Người Giám Hộ đáp sẵn - Đó là lí do vì sao chúng ta cần phải

khẩn trương lên.

Bác Henri cầm trên mỗi tay một quả banh quần vợt.

- Cháu sẵn sàng chưa? - Bác hỏi tôi.

- Dạ, lúc nào cũng sẵn sàng ạ.

Người Giám Hộ tung quả banh lên không trung, và khi quả banh đạt đến tầm cao nhất, tôi cố vận hết sức mạnh trong cơ thể để giữ cho banh không rơi xuống. Tôi không biết phải thực hiện điều đó như thế nào, chỉ hiểu là tôi có thể làm được, theo thời gian và mức độ tập luyện, như lời bác Henri nói. Mỗi Garde đều phát triển khả năng di chuyển vật thể bằng ý chí. Siêu năng lực di chuyển các vật ở ngoài xa. Và thay vì để tôi tự khám phá năng lực đó của bản thân - như tôi đã từng thành công với đôi tay của mình - bác Henri lại một hai muốn đánh thức cái sức mạnh tiềm tàng đang ẩn náu đâu đó trong cơ thể tôi.

Và y hệt như một ngàn lẻ mấy lần trước đó, quả banh rơi thẳng xuống đất, không nán lại lấy một lần, nó nảy lên đúng hai cái, rồi nằm im lìm trên nền cỏ phủ những hạt bông tuyết.

Tôi thở dài.

- Hôm nay cháu chẳng có xiu xiu cảm xúc nào.

- Lại lần nữa - Bác Henri khẳng khái.

Người Giám Hộ ném quả banh thứ hai. Tôi cố di chuyển quả banh ấy, cố ngừng quả banh ấy, mọi thứ trong tôi căng ra, để điều khiển cái vật đáng nguyên rủa kia dịch một phân qua phải hay qua trái cũng được, nhưng không thể. Quả banh lại rơi thẳng xuống đất. Bernie Kosar, này giờ vẫn quan sát chúng tôi, bước ra chỗ quả banh, ngoạm lấy rồi chạy biến.

- Chừng nào đến được thì nó đến thôi, bác Henri - Tôi làm nhầm.

Bác Henri lắc đầu. Các thớ cơ nơi quai hàm bác săn lại. Thái độ và sự sốt ruột ở bác khiến tôi phát cáu. Bác nhìn Bernie Kosar lon ton chạy đi với trái banh, thở dài.

- Sao ạ? - Tôi thất vọng.

Người Giám Hộ lại lắc đầu.

- Chúng ta cứ cố gắng đi.

Nói rồi bác đi tới nhặt quả banh còn lại, đoạn tung quả banh ấy lên cao. Vẫn như mọi lần, tôi cố giữ cho quả banh ngừng chuyển động, nhưng lẽ tất nhiên là nó lại rơi xuống đất.

- Chắc ngày mai bác à - Tôi dò ý.

Bác Henri gật đầu, đưa mắt nhìn quanh khoảnh sân.

- Chắc ngày mai.

Sau màn khổ luyện, người tôi ướt nhẹp mồ hôi, bùn đất, và nước lạnh tan ra từ tuyết. Hôm nay, bác Henri đẩy tôi mạnh hơn, tấn công tôi bằng những đòn thế thật đáng sợ. Ngoài chuyện tập luyện siêu năng lực di chuyển các vật ở ngoài xa, hầu hết màn tập của chúng tôi là luyện các kỹ thuật chiến đấu - đánh trực diện, vật và các thế võ tổng hợp - kèm theo đó là các yếu tố về tinh thần - điềm tĩnh trước mọi áp lực, làm chủ tâm trí, làm sao để nhận ra sự sợ hãi trong mắt đối phương, tiếp đến là biết được các nào tốt nhất để khám phá ra điều đó. Chẳng phải khả năng đó tôi tiếp thu được từ những bài tập của bác Henri, mà là do tôi thường quan sát đôi mắt bác - một ánh nhìn đau đáu ẩn chứa nỗi sợ hãi, thất vọng, ngán ngẩm. Tôi không rõ bác Henri chỉ lo lắng đến quá trình hoàn thiện của tôi, hay còn điều gì sâu xa hơn nữa, mà những màn tập này đã rút kiệt sức nơi tôi - cả về thể chất lẫn cảm xúc.

Đúng giờ, Sarah xuất hiện. Khi cô vừa bước lên hiên trước, tôi đi ra đón và không quên gửi kèm theo một nụ hôn. Chúng tôi cùng nhau bước vào nhà, tôi đỡ lấy chiếc áo khoác của Sarah, treo lên mắc. Còn một tuần nữa là kiểm tra giữa học kì môn nghiên cứu quản lí gia đình, cô bạn của tôi này

ra ý định nấu nướng trước khi chúng tôi phải tiến hành trong lớp. Ngay khi hai chúng tôi vừa bắt tay vào việc bếp núc, bác Henri cầm lấy chiếc áo khoác, bước ra ngoài đi dạo. Bác dẫn theo cả Bernie Kosar khiến tôi lấy làm biết ơn vì có được không gian riêng tư. Chúng tôi làm món ức gà nướng với khoai tây, rau củ luộc, và không ngờ món ăn lại ngon hơn tôi tưởng. Khi tất cả đã xong xuôi đầu vào đây, cả ba chúng tôi ngồi vào bàn, thưởng thức chung. Bác Henri gần như im lặng suốt buổi. Sarah và tôi thì phá tan bầu không khí im ắng lạ lùng bằng dăm ba câu chuyện phiếm, về trường lớp, về bộ phim sẽ cùng nhau đi xem vào ngày thứ bảy. Hiếm có lúc nào bác Henri ngẩng đầu lên khỏi đĩa thức ăn, trừ khi khen bữa ăn tuyệt hảo như thế nào.

Ăn xong, Sarah và tôi cùng rửa chén đĩa rồi ra ghé sofa ngồi. Sarah có đem theo một bộ phim để chúng tôi ngồi xem chung trước màn hình chiếc tivi nhỏ nhỏ. Trong lúc ấy, hầu như lúc nào bác Henri cũng dỗi mắt ra bên ngoài cửa sổ. Nửa chừng phim, bác đứng dậy, thở dài và bước ra cửa. Cả Sarah lẫn tôi không hện mà cùng lúc đều hướng mắt nhìn theo. Hai chúng tôi nắm lấy tay nhau, cô bạn ngả đầu vào vai tôi. Bernie Kosar ngồi bên cạnh cô ấy, ghéch đầu vào lòng cô; người và vật cùng phủ chung với chung với nhau một chiếc mền. Có lẽ ở bên ngoài trời đang rất lạnh và đầy gió, nhưng ở trong căn phòng khách của chúng tôi, bầu không khí mới thật ấm áp và dễ chịu làm sao.

- Bố anh có sao không? - Sarah bất chợt cất tiếng hỏi.

- Anh không biết. Bố hay hành xử lạ lùng lắm.

- Suốt bữa ăn, gần như bố chẳng nói gì.

- Ừừừừ, để anh hỏi bố xem sao. Anh sẽ quay lại ngay - Nói rồi, tôi ra ngoài theo bác Henri. Người Giám Hộ của tôi đang đứng nơi hàng hiên, mắt dăm dăm dõi vào màn đêm.

- Có chuyện gì vậy bác? - Tôi cất tiếng hỏi.

Người Giám Hộ ngửa mặt lên nhìn các vì sao, thái độ lộ rõ vẻ trầm tư.

- Bác có cảm giác chẳng lành - Bác Henri thổ lộ.
- Bác nói gì thế?
- Cháu sẽ không thích nghe đâu.
- Được rồi. Chúng ta cùng giải quyết nhé bác.
- Bác không biết chúng ta nên ở đây bao lâu nữa. Bác không cảm thấy an toàn.

Tim tôi như lịm đi trong giây lát, tôi lặng người.

- Chúng đang điên cuồng, và bác nghĩ chúng đang ở rất gần. Bác cảm nhận được. Bác không nghĩ rằng bác cháu mình sẽ an toàn ở đây.
- Cháu không muốn ra đi.
- Bác biết chứ.
- Chúng ta vẫn luôn che giấu thân phận của mình mà.

Người Giám Hộ chú mục vào tôi, một bên mày nhướng lên.

- Bác không có ý làm cho cháu buồn, John à, nhưng bác không cho rằng lúc nào cháu cũng luôn ở trong bóng tối.
- Lúc nào mà cháu chẳng ý thức chuyện đó hả bác.

Bác Henri gật đầu.

- Để rồi xem thế nào.

Bác bước ra mép hiên, đặt tay lên lan can. Tôi đứng bên cạnh. Những bông tuyết mới bắt đầu lác rác, trắng lấp lánh trên nền trời đen.

- Cái đó không phải là tất cả - Bác Henri lầm nhảm.
- Cháu không nghĩ như thế.

Người Giám Hộ thở dài.

- Lẽ ra, cháu đã phát triển được siêu năng lực di chuyển các vật ở ngoài xa

roi. Lúc nào, nó cũng xuất hiện hầu như cùng lúc với Biệt năng đầu tiên của cháu. Hiếm khi nào đến sau lắm, và nếu có như vậy, cũng không bao giờ quá một tuần đâu.

Tôi nhìn bác Henri chăm chăm. Đôi mắt bác chất chứa đầy những âu lo, nỗi lo lắng thể hiện thành các nếp nhăn dài hằn trên trán bác.

- Các Biệt năng của cháu đều xuất phát từ hành tinh Lorien. Luôn luôn là như thế.

- Bác muốn nói điều gì với cháu vậy?

- Từ giờ trở đi, bác không biết chúng ta còn có thể mong đợi được bao nhiêu nữa - Bác Henri trả lời tôi, rồi dừng lại một lát - Từ khi chúng ta không còn ở trên hành tinh, bác không biết rằng liệu tất cả các Biệt năng của cháu có hiển hiện được hết hay không. Nếu chẳng may điều đó không xảy ra, chúng ta sẽ không có hi vọng chiến đấu được với bọn Mogadore, cũng như là đánh bại được chúng, và một khi không thể đánh bại chúng, chúng ta sẽ không bao giờ có thể quay trở về.

Tôi ngẩng nhìn cơn mưa tuyết, không biết trong lòng nên lấy làm bất an hay thanh thản, thanh thản bởi điều đó có thể đặt dấu chấm hết cho những cuộc di chuyển của chúng tôi, rằng cuối cùng chúng tôi cũng có thể ổn định được. Bác Henri chỉ tay vào những ngôi sao.

- Đó - Bác nói với tôi - Hành tinh Lorien ở chỗ đó.

Lẽ dĩ nhiên là tôi ý thức được đầy đủ hành tinh Lorien nằm ở đâu, chẳng cần phải có người chỉ bảo. Lúc nào cũng có một lực kéo, một đường hướng mặc định hút ánh nhìn của tôi về một điểm, ở cách xa hàng tỉ dặm, đó chính là hành tinh Lorien. Tôi có bắt một bông tuyết bằng đầu lưỡi, đoạn khép mắt lại và thở đều trong bầu không khí lạnh giá. Khi mở mắt ra, tôi quay lại, chuyển điểm nhìn về phía Sarah đang ở bên kia ô cửa sổ. Cô bạn của tôi đang ngồi xếp bằng, Bernie Kosar vẫn ghéch đầu lên đùi cô.

- Có bao giờ bác nghĩ đến chuyện ổn định ở đây, dẹp hết chuyện Lorien và tạo dựng một cuộc sống ở Địa Cầu chưa? - Tôi hỏi bác Henri.

- Chúng ta ra đi khi cháu còn bé quá. Bác không hình dung được là kí ức của cháu về nơi ấy vẫn còn nhiều, bác nói có phải không?
- Cũng không hẳn là như vậy đâu ạ - Tôi trả lời người Giám Hộ - Lúc này, lúc khác, trong cháu, từng mảng, từng mảng kí ức vẫn hiện về. Cũng không nhất thiết phải khẳng định xem đâu là những thứ cháu nhớ được hay đâu là những thứ cháu nhìn thấy được trong quá trình tập luyện của chúng ta.
- Nếu cháu nhớ được, bác không nghĩ rằng cháu lại có cảm xúc ấy.
- Nhưng cháu không nhớ được. Điều đó không thành vấn đề chứ bác?
- Có lẽ - Người Giám Hộ trả lời - Nhưng dù cháu có muốn trở lại hay không, điều đó không đồng nghĩa với việc bọn người Mogadore sẽ thôi tìm kiếm cháu, và nếu chúng ta bất cẩn trong khi ổn định cuộc sống, cháu có thể tin chắc một điều rằng chúng vẫn sẽ truy lùng chúng ta. Và ngay vào lúc chúng tìm được, cả hai bác cháu ta sẽ bị giết cùng một lượt. Chẳng có cách nào khả dĩ thay đổi được điều đó. Chẳng có cách nào.

Tôi hiểu rằng bác Henri nói đúng. Bằng cách này hay cách khác, cũng như bác Henri, tôi có thể dự cảm được điều ấy, cảm nhận được hiện thực đó giữa đêm trường tĩnh mịch, khi lòng tay tôi đột nhiên dựng đứng lên, một cơn ớn lạnh chạy dọc theo xương sống, dù tôi không hề bị lạnh một chút nào.

- Có bao giờ bác lấy làm hối hận vì đã theo cháu lâu như vậy không?
- Hối hận? Tại sao cháu lại cho rằng bác phải hối hận?
- Bởi vì không còn gì để chúng ta có thể quay trở lại cả. Gia đình của bác đã mất. Gia đình của cháu cũng vậy. Trên hành tinh Lorien, cuộc sống có nghĩa là phải tạo dựng lại từ đầu. Nếu không phải vì cháu, bác có thể dễ dàng tạo cho mình một chứng minh thư, cả quãng đời còn lại sẽ là một phần của nơi nào đó. Bác sẽ có những người bạn khác, và biết đâu, có thể yêu thêm một lần nữa.

Bác Henri cười.

- Bác vẫn yêu đây. Và bác vẫn sẽ còn tiếp tục cho tới ngày bác không còn sống nữa. Bác không mong cháu hiểu được điều đó đâu. Lorien khác với Địa Cầu lắm.

Tôi thở ra một cách hậm hực.

- Nhưng dù sao, bác cũng có thể là một phần của nơi nào đó.

- Thì vẫn như vậy mà. Bác đang là một phần của thị trấn Paradise, bang Ohio, ngay lúc này đây còn gì, cùng với cháu đây.

Tôi lắc đầu:

- Bác hiểu cháu muốn nói gì mà, bác Henri.

- Thế cháu nghĩ bác đang bỏ lỡ điều gì sao?

- Cuộc đời.

- Cháu chính là cuộc đời của bác, nhóc à. Cháu, và kí ức của bác là những mối dây duy nhất kết nối bác với quá khứ. Không có cháu, bác không có gì cả. Đó là sự thật.

Bất chợt, ngay lúc đó, cánh cửa sau lưng chúng tôi khẽ mở ra. Bernie Kosar chạy ra ngoài trước Sarah, cô bạn của tôi đang đứng ở ngay ngưỡng cửa, chân trong, chân ngoài.

- Hai bố con bác tính để cháu xem hết phim một mình, phải không ạ? - Cô bạn cất tiếng hỏi.

Bác Henri mỉm cười với Sarah và trả lời cô:

- Không có chuyện đó đâu.

Xem phim xong, bác Henri và tôi đưa Sarah về nhà. Đến nơi, tôi đưa cô bạn tới cửa trước, và chúng tôi cứ đứng nơi bậc tam cấp mà nhìn nhau mỉm cười. Nhẹ nhàng nắm lấy tay Sarah, tôi hôn cô, một nụ hôn dài thật dài, và chúc ngủ ngon.

- Ngày mai gặp lại anh nhé - Sarah nhỏ nhẹ, không quên siết lấy tay tôi.

- Chúc em ngủ ngon.

Tôi bước trở ra xe. Bác Henri bon xe ra khỏi lối vào nhà Sarah và lái thẳng về nhà. Trong tôi không ngăn được cảm giác sờ sợ khi nhớ lại những lời nói của bác Henri, trong ngày đầu tiên bác đưa tôi đến trường: “Đừng quên là bất cứ khi nào bị chú ý, chúng ta cũng phải lên đường ngay”. Bác nói không sai, tôi ý thức được điều đó, nhưng trước đây, chưa bao giờ tôi có cảm xúc với ai như thế này. Khi được ở bên Sarah, tôi như đang trôi bồng bềnh trong không trung, và khi xa cô ấy, tôi rơi ngay vào trạng thái sợ hãi thời gian, hết như lúc này, mặc dù tôi vừa mới ở bên cô ấy mấy tiếng đồng hồ liền. Sarah bỗng nhiên trở thành mục đích trong cuộc trốn chạy, trong cuộc sống lẩn lút, là lí do vượt quá mục tiêu tồn tại ban đầu của hai người chúng tôi - tôi và người Giám Hộ. Đây cũng chính là một lí do để chúng tôi phải chiến thắng, và cũng để tôi phải nhìn nhận ra một điều rằng tôi đang đặt cuộc sống của Sarah vào vòng nguy hiểm khi ở bên cô ấy - ừm, ý niệm ấy khiến tôi kinh hãi.

Vừa về đến nhà, người Giám Hộ của tôi đã lật đặt vào phòng riêng và trở ra cùng với chiếc Hộp. Bác đặt nó lên bàn ăn ở trong bếp.

- Đến lúc rồi ư, bác Henri? - Tôi thắc mắc.

Bác Henri gật đầu.

- Trong này có một thứ, mà nhiều năm rồi, bác rất muốn cho cháu xem.

Tôi không thể chờ đợi nổi để xem còn gì ở trong hộp. Hai bác cháu tôi lập tức hợp lực mở khóa, rồi bác Henri mở nắp hộp một cách cẩn thận, không để tôi có cơ hội ghé mắt vào. Bác lấy ra một cái bao nhung, đoạn đóng Hộp và khóa lại gần như ngay tức khắc.

- Những thứ này chẳng liên quan đến Biệt năng của cháu, nhưng lần mở Hộp gần đây, bác vẫn giấu chúng vì một dự cảm chẳng lành. Nếu bọn người Mogadore bắt được chúng ta, chúng sẽ không bao giờ có thể mở được thứ này - Người Giám Hộ giải thích và ra hiệu về phía chiếc Hộp.

- Trong túi đựng cái gì vậy bác?
- Thái dương hệ - Bác Henri trả lời.
- Nếu không can hệ đến Biệt năng của cháu, sao bác lại chẳng bao giờ cho cháu xem?
- Bởi vì cháu cần phải phát triển một Biệt năng trước mới kích hoạt được chúng.

Nói đoạn, bác Henri dọn sạch bàn ăn và ngồi đối diện với tôi, chiếc túi nằm trong lòng bác. Rồi bác mỉm cười, cảm nhận được vẻ hào hứng nơi tôi. Bác đưa tay xuống, lấy trong túi ra bảy quả cầu thủy tinh có các kích cỡ khác nhau. Khum tay đồ cả bảy quả cầu, bác Henri đưa chúng lên gần mặt, và thổi hơi vào đó. Những tia sáng lấp lánh bắt đầu xuất hiện ở những quả cầu, rồi bác thả cả bảy quả cầu thủy tinh lên cao, ngay lập tức, chúng trở nên thật sống động, lơ lửng bên trên chiếc bàn. Những quả cầu thủy tinh chính là bản sao thái dương hệ của chúng tôi. Quả cầu lớn nhất có kích thước của một quả cam - chính là mặt trời của Lorien - nằm ở trung tâm, tỏa sáng hệt như một bóng đèn, mang hình ảnh của một khối cầu dung nham. Những quả cầu khác xoay xung quanh nó. Những vật thể gần mặt trời nhất chuyển động với vận tốc nhanh hơn, trong khi những quả cầu ở xa có vẻ như đang nhích từng chút một. Tất cả đều tự xoay quanh trục của mình, ngày, đêm đổi chỗ cho nhau rất nhanh. Quả cầu thứ tư ở gần mặt trời nhất chính là Lorien. Hai bác cháu tôi cùng quan sát nó chuyển động, chú mục vào bề mặt của nó đang bắt đầu hiện hình. Quả cầu Lorien có kích cỡ của một quả banh quần vợt. Chắc chắn bản sao không tuân theo tỉ lệ tương ứng, bởi lẽ Lorien thực sự nhỏ hơn mặt trời của chúng tôi rất - rất nhiều lần.

- Sao hả bác? - Tôi thắc mắc.
- Quả cầu thể hiện chính xác tình trạng của Lorien, ngay tại thời điểm này.
- Làm sao có thể như thế được?
- Lorien là một nơi rất đặc biệt, John à. Ở trung tâm hành tinh có tồn tại một phép thuật lâu đời. Từ đó mà hình thành các Biệt năng của cháu. Phép

thuật ấy đã ban cho các vật thể nằm trong lòng nó sự sống và bản thể, chính là Những-Gì-Thuộc-Về-Cháu đấy.

- Nhưng bác đã bảo là nó chẳng liên quan gì đến Biệt năng của cháu hết.
- Không liên quan, nhưng chúng cũng từ một nơi đó mà ra.

Những vết lồi lõm định hình thành núi cao, các nếp gấp chạy dọc ngang theo bề mặt nơi xưa kia là những dòng sông uốn lượn. Nhưng bây giờ thì tất cả đã ngừng chảy. Tôi cố tìm kiếm một điểm mang màu, một chuyển động hoặc một cơn gió khả dĩ lướt qua vùng đất khô. Nhưng không thu hoạch được gì. Toàn bộ vùng đất chỉ hiện hiện đúng một tông màu duy nhất: xám và đen. Tôi không ý thức được mình đã hi vọng thấy được điều gì, mong đợi điều gì - sự chuyển động của một giống loài nào đó, hay biểu hiện của sức sống tiềm tàng chẳng. Tinh thần của tôi trong phút chốc suy sụp. Thế rồi bề mặt khô cầu chợt mờ đi để hai bác cháu tôi có thể nhìn thấu vào trong, ở trung tâm quả cầu bỗng phát ra một đốm sáng lơ lửng. Đốm sáng ấy tăng năng lượng, tôi đi, rồi lại tăng năng lượng như thể đang mô tả nhịp đập trái tim của một con thú đang say ngủ.

- Cái gì thế bác? - Tôi lại thắc mắc.
- Hành tinh vẫn sống và vẫn đang thở. Nó đã thu mình vào bên trong, chờ đợi thời cơ của nó. Cháu có thể hiểu là ngủ đông vậy. Tuy nhiên, vào một ngày nào đó, hành tinh của chúng ta sẽ thức dậy.
- Điều gì khiến bác có thể đoán chắc như vậy ạ?
- Chính là đốm sáng ấy đấy - Người Giám Hộ trả lời - Đó chính là hi vọng, John à.

Tôi chú mục vào nguồn sáng ấy, chợt nhận ra lòng mình thanh thản một cách lạ kì. Kẻ thù muốn tận diệt nền văn minh của chúng tôi, nhưng tự bản thân hành tinh vẫn đang thở một cách đều đặn. Phải rồi - tôi tự nhủ - lúc nào cũng còn hi vọng như bác Henri vẫn thường nói.

- Chưa hết đâu.

Bác Henri đứng dậy, bật ngón tay đánh tách, các hành tinh bỗng ngừng chuyển động. Bác ghé mặt vào quả cầu Lorien, chỉ cách nó vài phân ngắn ngủi, và be tay quanh miệng, thổi hơi vào nó. Bất chợt, hành tinh Lorien thoát hiện những mảnh màu xanh lục và xanh lơ, nhưng cũng bắt đầu nhạt màu đi rất nhanh, khi hơi thở của bác Henri dần tan biến.

- Bác làm gì thế?

- Cháu bật sáng tay đi - Người Giám Hộ thúc giục.

Tôi điều khiển cho đôi tay của mình phát sáng, rồi để cả hai tay lên quả cầu, màu xanh lục lẫn xanh lam lần lượt hiện ra trở lại, chỉ có lần này, dưới ánh sáng tỏa ra từ tay tôi, hai màu sắc ấy mới chịu lưu lại.

- Đây là hình ảnh của Lorien trước ngày bị tàn phá. Cháu thấy quê hương chúng ta xinh đẹp như thế nào rồi phải không? Thi thoảng bác cũng quên mất

Quả cầu thủy tinh trước mặt tôi đẹp quá. Mọi thứ đều xanh ngắt, long lanh và tươi thắm. Cỏ cây như dọn sóng dưới những đợt gió mà bản thân tôi cũng có thể cảm nhận được. Trên mặt nước là những gợn sóng lăn tăn. Hành tinh của tôi sống theo đúng nghĩa của từ đó, mới đẹp để làm sao. Nhưng rồi khi tôi vừa tắt ánh sáng đi, bao màu sắc sống động ấy cũng trở nên nhạt nhòa, về lại màu xám u ám.

Bác Henri chỉ vào một điểm trên bề mặt quả cầu.

- Ngay đây - Bác giải thích cho tôi - Là điểm chúng ta cất cánh vào cái ngày quân thù kéo đến - Bác di ngón tay thêm nửa phân nữa - Còn đây là Bảo Tàng Thám Hiểm Lorien.

Tôi gật đầu, chú mục vào điểm mà bác Henri đang chỉ tay. Sắc xám ở chỗ này có phần đậm hơn.

- Bảo tàng có nhiệm vụ gì vậy bác? - Tôi thắc mắc, ngồi xuống ghế. Không thể nào nhìn vào hành tinh của tôi mà không cảm thấy buồn.

Người Giám Hộ chuyển điểm nhìn sang tôi, đáp:

- Bác đã suy nghĩ rất nhiều về những gì cháu đã trông thấy.
- Ồ - Tôi thốt lên, tỏ ý thúc giục bác Henri.
- Đó là một bảo tàng rất lớn, chuyên nghiên cứu sự phát triển của ngành vũ trụ. Một góc của tòa nhà còn lưu giữ những tên lửa đã có từ hàng ngàn năm trước. Đó là những tên lửa duy nhất đã từng chạy bằng nhiên liệu - Bác Henri dừng lại, điểm nhìn trở lại với quả cầu thủy tinh lơ lửng cách mặt bàn sáu mươi xăng ti met.
- Giờ thì, giả như những gì cháu chứng kiến đã thực sự xảy ra, giả như có con tàu thứ hai bằng cách nào đó đã cất cánh và rời khỏi Lorien trong lúc cao điểm của cuộc chiến, thì nó sẽ phải cất cánh ở bảo tàng không gian. Không thể có lời giải thích nào khác. Tới giờ, bác vẫn không dám tin con tàu ấy ấy vận hành được, và cho dù là có hoạt động được đi chẳng nữa, thì nó cũng không thể nào bay xa được.
- Vậy, nếu như con tàu không thể bay đi xa được, thì tại sao bác lại phải suy nghĩ về nó?

Người Giám Hộ lắc đầu.

- Cháu biết đấy, bác vẫn không dám chắc. Có lẽ vì trước đây, bác nhận định sai. Có lẽ lúc này, bác hi vọng rằng bác lại phạm sai lầm. Và, chà, nếu như thực hiện được cuộc hành trình đến đâu đó, thì ắt hẳn điểm đến của nó sẽ là đây, hành tinh gần nhất ngoài Mogadore có tồn tại sự sống, và cũng cần phải khẳng định rằng ngay tại thời điểm ấy, trong lòng con tàu có người, không chỉ có những công cụ cổ, hay là khoang trống, bởi lẽ con tàu đã khiến bọn người Mogadore lấy làm ngạc nhiên. Bác cho rằng ít nhất có một người Lorien điều khiển, bởi, ừm, bác tin rằng cháu biết, những cái tàu cổ xưa ấy không thể tự lái được.

Lại thêm một đêm không ngủ. Không áo sòng, tôi đứng trước gương, chú mục vào đôi tay đang phát sáng. “Từ giờ trở đi, bác không biết chúng ta còn có thể mong đợi được bao nhiêu nữa” hôm nay, bác Henri đã nói như

vậy. Ánh sáng của trung tâm hành tinh Lorien vẫn tồn tại, những vật dụng chúng tôi mang theo từ nơi đó vẫn hoạt động tốt, thế thì tại sao phép thuật lại không hiển hiện nữa? Những người khác thì thế nào, họ cũng đang gặp phải những vấn đề tương tự chẳng? Họ cũng không sở hữu những Biệt năng?

Tôi co mình lại trước gương, rồi tung một cú đấm vào không khí, hi vọng rằng tấm gương sẽ bể, hay một tiếng “ầm” sẽ vang lên ở cửa. Nhưng tuyệt nhiên chẳng thấy động tĩnh nào cả. Chỉ có một thằng tôi ở trần đứng trơ trơ trông chẳng khác nào tên ngốc, còn Bernie Kosar thì đang trở mặt quan sát ở trên giường. Đã gần nửa đêm, song, tôi chẳng thấy mệt mỏi chút nào. Chú chó bông nhảy phóc ra khỏi giường, đến ngồi bên cạnh chủ của nó, chăm chú ngắm nhìn hình ảnh phản chiếu của tôi. Tôi mỉm cười với con vật, nó vẫy đuôi rồi rít.

- Mà thì thế nào? - Tôi hỏi Bernie Kosar - Mà có năng lực đặc biệt nào không? Mà có phải là siêu cậu không nào? Tao quăng lại cho mày cái khăn choàng để cho mày bay lên nhé?

Bernie Kosar vẫn vẫy đuôi không ngừng, nó cào chân xuống đất trong lúc mắt vẫn ngược lên nhìn tôi. Tôi bế bông chú chó lên, đưa lên cao khỏi đầu và cho lượn khắp phòng.

- Xem đây! Đây chính là Bernie Kosar, siêu cậu anh hùng đấy nhé!

Bernie Kosar giãy giụa trong vòng tay của tôi, nên tôi phải thả nó xuống. Con vật nằm phục xuống một bên, cái đuôi lại đánh liên tục xuống nệm.

- Này, anh bạn, một trong hai chúng ta phải có siêu năng lực chứ. Tao thì không có vẻ gì là người đó cả. Trừ phi chúng ta quay trở lại Thời Kỳ Tiền Trung Cổ để tao chỉ cho con người ánh sáng. Chứ không, e rằng tao chỉ là một kẻ vô dụng mà thôi.

Bernie Kosar lăn ngửa ra, chú mục vào tôi bằng đôi mắt to tròn, có vẻ như muốn tôi xoa bụng cho nó.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

SAM ĐANG CÓ Ý TRÁNH MẶT TÔI. Ở trường, mỗi khi thoáng thấy tôi là cậu ta mất dạng, hoặc mỗi khi biết chúng tôi chung một đội. Trước sự hồi thúc của Bác Henri - bác mong mỗi được chạm tay vào tờ tạp chí của Sam sau khi đã kết hợp được mọi thứ tìm được trên internet và nhận ra rằng chẳng có thông tin nào giống như cuốn tạp chí của Sam cả - tôi quyết định sẽ đến nhà cậu ta mà không báo trước. Sau khi tập luyện mệt mỏi cả ngày, bác Henri đưa tôi đi. Sam sống ở ngoại ô thị trấn Paradise, trong một ngôi nhà nhỏ. Tôi gõ cửa, không có ai trả lời, tôi quyết định kiểm tra thử xem sao. Hóa ra cửa không khóa, vì thế, tôi tự nhiên đẩy cánh cửa và bước vào nhà.

Trong nhà trải thảm bông màu nâu, trên các bức tường ốp gỗ là ảnh gia đình từ cái thời Sam còn bé tí - gồm có Sam, mẹ Sam và một người đàn ông mà tôi chắc chắn là bố cậu ấy, ông ta đeo một chiếc kính cũng dày y như Sam vậy. Tôi đưa mắt lại gần hơn. Có vẻ như đích xác là đôi kính ấy.

Một cách nhẹ nhàng, tôi tiến về phía lối đi, cho đến khi trông thấy một cánh cửa, hẳn là cửa phòng Sam, trên cửa có một cây đinh treo tấm biển ghi chú dòng chữ: **CÓ GAN VÀO, CÓ GAN CHIỰ.** Cửa phòng đang mở hé nên tôi nhìn vào. Không gian sạch sẽ, mọi thứ được sắp xếp cẩn thận, đâu ra đấy. Hai chiếc giường đơn được sắp xếp họn gàng, trải phẳng phiu một chiếc mền đen có in hình sao Thổ. Những chiếc áo gối đi theo bộ với nhau. Những tấm áp phích dán đầy tường - hai tấm NASA, một tấm áp phích phim Người ngoài hành tinh, một áp phích phim Chiến tranh giữa các vì sao, một tấm áp phích phủ dạ quang nền đen, trên đó chỉ có một cái đầu xanh lục của người ngoài hành tinh. Chính giữa phòng, được treo bằng chỉ, là thái dương hệ - tất cả có chín hành tinh và một mặt trời. Tôi chợt nhớ đến những gì đã được bác Henri cho xem trong tuần qua. Nếu Sam mà được xem như tôi, hẳn cậu ta sẽ điên lên mất. Rồi tôi trông thấy Sam, đeo tai nghe, đang cúi mình trên một trên bàn nhỏ làm bằng gỗ sồi. Tôi đẩy cửa, cậu ta ngoái đầu lại. Sam không đeo kính, thiếu vật bất li thân ấy, đôi mắt của Sam nhỏ và sáng làm sao, hệt như được làm giả.

- Đang làm gì thế? - Tôi lên tiếng một cách tự nhiên, như thể ngày nào tôi

cũng đến nhà Sam vậy.

Sam sững sờ và sợ hãi thấy rõ, cậu ta hồi hải thảo tai nghe ra và sục tay vào một ngăn kéo. Tôi nhìn lên mặt bàn, ra là cậu ta đang đọc “Họ đi lại giữa chúng ta”. Khi tôi nhìn Sam, cậu ta đang chĩa một khẩu súng vào tôi.

- Á - Tôi kêu lên, và theo bản năng, đưa hai tay ra trước - Có chuyện gì vậy?

Sam đứng thẳng người lên, hai tay run lẩy bẩy. Nòng khẩu súng hướng thẳng vào ngực tôi. Có lẽ cậu ta đã mất trí.

- Nói đi, thực ra, cậu là ai?

- Cậu đang nói cái gì vậy?

- Tôi đã chứng kiến hết tất cả những gì cậu làm trong rừng rồi. Cậu không phải là người - Tôi đã lo sợ điều này, rằng cậu ta trông thấy nhiều hơn tôi tưởng.

- Khùng quá đi, Sam! Thì tôi đánh tụi nó mà. Tôi đã dày công học võ biết bao nhiêu năm trời.

- Tay cậu phát sáng như đèn pin vậy. Cậu có thể ném người ta đi nhẹ như không. Chẳng bình thường chút nào.

- Đừng có ngốc nữa - Tôi vặc lại, hai tay vẫn còn phía trước - Nhìn đi. Cậu có thấy ánh sáng nào không? Tôi đã nói với cậu rồi, mấy cái bao tay đó là của Kevin.

- Tôi đã hỏi Kevin! Hắn nói hắn chẳng đeo bao tay nào cả!

- Cậu tưởng sau những gì đã xảy ra, hắn sẽ nói thật với cậu à? Bỏ súng xuống đi.

- Nói đi! Cậu là ai?

- Thôi được rồi, Sam ạ, tôi là người ngoài hành tinh. Tôi đến từ một hành tinh cách đây cả trăm triệu dặm. Tôi sở hữu các siêu năng lực. Cậu muốn nghe như vậy chứ gì?

Sam chăm chú nhìn tay tôi, đôi tay vẫn còn run bần bật.

- Cậu có thấy mấy lời đó ngớ ngẩn như thế nào không? Thôi khùng đi và hạ khẩu súng xuống dùm tôi.

- Những điều cậu vừa nói có thật không?

- Rằng cậu ngốc ấy hả? Phải, thật đấy. Cậu bị ám ảnh về vấn đề này quá rồi. Lúc nào cậu cũng nhìn thấy người ngoài hành tinh, rồi thì âm mưu của người ngoài hành tinh trong cuộc sống của cậu, trong cả thằng bạn duy nhất của cậu. Giờ thì thôi chữa khẩu súng chết tiệt ấy vào tôi đi.

Sam vẫn nhìn tôi chăm chú, tuy nhiên, có thể nhận ra rằng cậu ta đang ngẫm nghĩ về những lời tôi nói. Tôi buông thông hai tay xuống. Kẻ đối diện cũng thở dài và hạ súng xuống.

- Tôi xin lỗi - Sam lầm bầm.

Tôi hít vào một hơi thật sâu, cảm thấy căng thẳng.

- Ủ, xin lỗi là đúng đấy. Cậu nghĩ cái quái gì vậy?

- Cũng chẳng nặng nề lắm đâu.

- Lẽ ra cậu nên kể với tôi - Tôi nói - Sao cậu lại muốn tin chuyện này quá mức đến như vậy?

Lắc đầu, Sam cất khẩu súng vào ngăn kéo. Phải mất một phút sau, tôi mới bình tĩnh trở lại và cố xử sự như bình thường, hết như vụ việc vừa xảy ra chẳng phải là vấn đề gì ghê gớm lắm.

- Cậu đang đọc gì thế? - Tôi tỏ ra quan tâm.

Sam nhún vai đáp:

- Vẫn là người ngoài hành tinh thôi. Nhưng có lẽ tôi nên giảm lại một chút.

- Hay cậu đọc như đọc truyện cho vui, thay vì như nghiên cứu tư liệu đi - Tôi đề nghị - Chắc vấn đề này viết thật quá hả. Cho tôi xem được không?

Sam đưa cho tôi ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta” bản mới nhất, tôi ngồi

ghé trên thành giường của Sam. Ít ra lúc này, cậu ta đã bình tĩnh trở lại, không còn chĩa súng vào tôi nữa. Một lần nữa, đây là bản in xấu, mực gần như không ăn giấy. Tập tài liệu cũng không quá dày - tám trang nội dung, tôi đa là mười hai trang, in theo khổ tài liệu pháp luật. Thời điểm in được ghi chú trên cùng, đề là THÁNG MƯỜI HAI. Chắc đây là số mới nhất.

- Vấn đề lạ đây, Sam Goode - Tôi nhận xét.

Cậu ta mỉm cười.

- Người lạ thì thích vấn đề lạ mà.

- Cậu lấy cái này ở đâu?

- Tôi đặt mua dài hạn.

- Tôi biết rồi, nhưng bằng cách nào?

Sam nhún vai.

- Tôi không biết. Ban đầu, tự nhiên nó đến thôi.

- Cậu có đặt mua tạp chí nào khác không? Có lẽ họ lấy thông tin của cậu từ đó.

- Có lần tôi dự một hội nghị. Hình như tôi có ghi thông tin để thi thố hay gì đó. Không nhớ nữa. Tôi nghĩ họ có địa chỉ của tôi từ đây.

Tôi lướt mắt qua tờ bìa. Không có địa chỉ website nào cả, mà thật ra, tôi cũng không nghĩ là có, bác Henri đã kiểm trên internet mãi mà có thấy đâu. Tôi đọc được một tựa đề ghi trên cùng:

LIỆU HÀNG XÓM CỦA BẠN

CÓ PHẢI LÀ NGƯỜI NGOÀI HÀNH TINH?

MƯỜI CÁCH DỰ PHÒNG AN TOÀN!

Chính giữa bài viết có hình một người đàn ông, một tay cầm bao rác, tay còn lại đỡ lấy cái nắp thùng rác. Người đàn ông đang đứng ở cuối đường, và chẳng có gì khó khăn để nhận ra rằng ông ta đang chuẩn bị vứt rác. Mặc

dù toàn bộ bài viết được in bằng hai màu đen - trắng, nhưng có thể dễ dàng nhận thấy đôi mắt của người đàn ông phát sáng. Một bức ảnh kì quặc - người ta đã chụp hình ai đó một cách ngẫu nhiên, rồi vẽ thêm chì quanh mắt người ấy. Tôi cười.

- Sao thế? - Sam ngạc nhiên.

- Hình này ghê quá. Giống như trong phim Godzilla.

Sam nhìn vào. Và cậu ta nhún vai.

- Tôi chẳng biết nữa - Cậu bạn của tôi thổ lộ - Dám thật lắm chứ. Như cậu đã nói đó, ở đâu, chỗ nào, tôi cũng thấy người ngoài hành tinh hết.

- Nhưng tôi nghĩ người ngoài hành tinh phải trông như thế kia cơ - Tôi hát đầu về phía tấm áp-phích có phủ dạ quang dán lên tường.

- Tôi thì lại không nghĩ người ngoài hành tinh nào cũng trông như vậy -

Sam đáp lại một cách nhẹ nhàng - Như cậu nói đó, cậu là người ngoài hành tinh, sở hữu những siêu năng lực, mà trông cậu đâu có giống như thế.

Và cả hai cùng phá ra cười lăn cười bò. Tôi thầm nghĩ không biết làm sao để thoát ra khỏi vụ này. Hi vọng rằng Sam sẽ không bao giờ phát hiện ra rằng tôi đã nói thật với cậu ta tất cả. Một phần trong tôi như muốn thú nhận với Sam - về tôi, về bác Henri, về hành tinh Lorien - nhưng tôi không biết phản ứng của cậu ta sẽ như thế nào. Liệu cậu ta có tin tôi hay không?

Tôi lật ấn phẩm ra để xem trang lưu chiều, như mọi tờ báo hay tạp chí đều có. Nhưng không thấy, chỉ có thêm những sự kiện, các giả thuyết khác.

- Không có trang thông tin xuất bản.

- Là sao?

- Cậu biết các tạp chí, các báo cáo đều phải có trang đó để liệt kê tên người liên quan, biên tập viên, tác giả. Nơi in, tất cả mọi thứ. Cậu cũng biết câu: “Mọi thắc mắc, xin liên hệ...” này nọ mà. Tất cả các ấn phẩm đều phải có, thế mà cái này lại không.

- Họ phải bảo vệ thân phận của mình chứ - Sam vặn lại.

- Bảo vệ khỏi cái gì?

- Thì người ngoài hành tinh - Cậu ta trả lời, và mỉm cười, như thể cũng ý thức được sự ngớ ngẩn của điều ấy.

- Cậu có ấn phẩm của tháng trước không?

Sam lấy từ tủ xuống đưa cho tôi. Tôi vội lật ra, hi vọng có bài viết về bọn người Mogadore trong này, chứ không phải ở số trước. Thế rồi tôi mau chóng tìm thấy ở trang 4:

NGƯỜI MOGADORE ĐANG TÌM CÁCH

THÔN TÍNH TRÁI ĐẤT

Người ngoài hành tinh Mogadore, từ hành tinh Mogadore, thuộc Thiên Hà thứ 9, đã đến Trái Đất hơn mười năm nay. Đây là chủng tộc người nguy hiểm, luôn rắp tâm thống trị cả thiên hà. Người ta cho rằng họ

đã san bằng một hành tinh không giống như Trái Đất, và hiện đang lên kế hoạch tìm hiểu điểm yếu của Địa Cầu, để tiếp theo sẽ thôn tính hành tinh của chúng ta.

(đọc tiếp ở số sau)

Tôi đọc đi đọc lại bài viết đúng ba lần. Tôi đã hi vọng sẽ biết được nhiều thông tin hơn những gì Sam đã hé lộ, thế nhưng lại không được may mắn như vậy. Chẳng có cái Thiên Hà Thứ Chín nào hết. Không biết thông tin này họ moi ra từ đâu? Tôi lật tới lật lui hai lần tập ấn phẩm mới đang cầm, nhưng chẳng thấy một thông tin nào về người Mogadore cả. Ban đầu tôi cho rằng có lẽ tác giả chẳng còn gì mà viết nữa hoặc giả như các nguồn tin không còn đáng để trình làng. Nhưng tôi không mấy tin tưởng về trường hợp đó. Suy nghĩ thứ hai của tôi là bọn người Mogadore đã đọc được tập ấn phẩm này và đã giải quyết vấn đề, bất kể là vấn đề gì.

- Tôi mượn cậu tập này có được không? - Tôi hỏi, giơ tập ấn phẩm tháng trước lên.

Cậu bạn của tôi gật đầu:

- Nhưng cẩn thận đấy nhé.

Ba tiếng đồng hồ sau, tám giờ tối, mẹ của Sam vẫn chưa về nhà. Tôi hỏi mẹ Sam đâu thì cậu ta chỉ nhún vai ra vẻ không biết, và cho biết sự vắng mặt của bà chẳng có gì mới mẻ cả. Hầu hết thời gian, chúng tôi chỉ chơi game, xem tivi, bữa tối thì hai đứa ăn những gì có thể làm nóng được trong lò vi sóng. Trong suốt thời gian tôi hiện diện ở đây, Sam không hề một lần đụng đến chiếc kính, điều này quả thật lạ lùng, bởi lẽ tôi chưa bao giờ thấy cậu ta chịu tháo kính. Ngay cả lúc chúng tôi chạy bên cự li một dặm, cậu ta vẫn đeo kính sùm sụp, cầm lấy chiếc kính của Sam trên nóc tủ quần áo, tôi đeo vào. Mọi vật xung quanh tôi ngay tức khắc mờ đi, và tôi bị nhức đầu ngay tắp lự.

Tôi nhìn Sam. Cậu bạn của tôi đang ngồi xếp bằng ở trên sàn, lưng tựa vào thành giường, trong lòng là một quyển sách về người ngoài hành tinh.

- Chúa ơi, mắt cậu yếu đến thế này sao? - Tôi thắc mắc.

Sam ngẩng mặt lên nhìn tôi, đáp:

- Của bố tôi đấy.

Tôi tháo kính ra.

- Thế mắt cậu không cần phải dùng đến kính à, Sam?

Sam nhún vai:

- Không hề.

- Thế sao cậu lại đeo?

- Vì nó là của bố tôi.

Tôi đeo kính trở lại.

- Ôi trời, tôi chẳng hiểu làm sao mà đeo kính vào cậu lại có thể đi thẳng

nổi.

- Mắt tôi quen với nó rồi.

- Cậu cũng biết là nếu tiếp tục đeo kính, thị lực của cậu sẽ bị yếu đi, đúng không?

- Thế thì tôi sẽ có thể nhìn thấy những gì mà bố tôi đã nhìn thấy.

Tháo kính ra, tôi đặt nó lại chỗ cũ. Không hiểu được vì sao Sam lại đeo kính. Vì tình cảm chăng? Hay cậu ta thực sự cho rằng điều này đáng phải như thế?

- Bố cậu đâu rồi, Sam.

Cậu ta ngẩng mặt lên nhìn tôi.

- Tôi không biết.

- Vậy là sao?

- Hồi tôi được bảy tuổi thì bố tôi biến mất.

- Cậu không biết bố cậu đi đâu à?

Thở dài, Sam cúi mặt xuống, tiếp tục trang sách đang đọc dở. Rõ ràng cậu ta không muốn đề cập đến chuyện này.

- Cậu có chút thông tin nào về vấn đề này không? - Sau vài phút im lặng, Sam chột lên tiếng.

- Người ngoài hành tinh hả?

- Ừừừ.

- Có, tôi tin rằng có người ngoài hành tinh.

- Cậu có thực sự tin rằng họ bắt cóc người của mình không?

- Tôi không biết nữa. Song, có lẽ chúng ta không thể loại trừ khả năng này. Cậu nghĩ họ làm à?

Sam gật đầu.

- Lúc nào cũng tin. Nhưng thỉnh thoảng nghe cũng có vẻ ngờ ngẩn quá.

- Tôi hiểu mà.

Cậu bạn của tôi lại ngẩng mặt lên.

- Tôi nghĩ bố tôi đã bị bắt cóc.

Sam trăn người khi những lời lẽ đó thoát ra khỏi bờ môi, vẻ bi thương chợt hiện ra trên nét mặt của cậu. Có lẽ trước đây, cậu ta đã từng chia sẻ điều này với ai đó, nhưng lời đáp lại của người này không được tử tế cho lắm.

- Sao cậu lại nghĩ như thế?

- Bởi vì bỗng nhiên bố tôi biến mất. Ông chỉ vào cửa hàng để mua sữa và bánh mì thôi, thế rồi không trở về nữa. Chiếc xe tải của bố tôi vẫn đậu ngay bên ngoài cửa hàng, vậy mà chẳng có ai trông thấy ông đâu cả. Khi không khi không, thoát một cái, chẳng còn thấy tăm hơi bố tôi đâu, chiếc mắt kính của bố tôi thì nằm ngay trên vỉa hè cạnh chiếc xe tải - Sam dừng lại trong một giây - Tôi sợ cậu cũng đến đây để bắt cóc tôi.

Giả thuyết này thật khó mà tin nổi. Nếu vụ việc xảy ra ngay tại trung tâm thị trấn, thì làm sao mà không có một ai trông thấy bố của Sam bị bắt cóc? Có lẽ người đàn ông đó bỏ đi vì một lí do nào đấy, rồi tự dằn cảnh mình bị mất tích. Hô biến bản thân mình cũng chẳng phải là chuyện quá khó, bác Henri và tôi làm chuyện này mười năm rồi. Thảo nào mà bỗng dưng Sam lại tỏ ra quan tâm đến người ngoài hành tinh như vậy. Có lẽ cậu ta muốn nhìn thế giới theo cách của bố mình, và một phần trong cậu tin rằng sự ghi nhận cuối cùng của bố cậu đã được lưu lại trong chiếc kính, bằng cách này hay cách khác, đã in hằn lên đôi tròng. Dường như Sam tin rằng cứ bèn bĩ như vậy, thì một ngày nào đó, nhất định cậu sẽ nhìn ra, rằng hình ảnh cuối cùng mà bố cậu nhìn thấy sẽ khẳng định những gì đang diễn ra trong đầu cậu. Cũng có khi cậu ta cho rằng nếu chịu khó tìm hiểu, cuối cùng, cậu ta cũng gặp được một bài viết chứng minh rằng bố của cậu đã bị bắt cóc, và không chỉ dừng lại ở đó, biết đâu cậu sẽ cứu được cả bố mình.

Còn tôi sẽ là kẻ như thế nào nếu bảo rằng sẽ không bao giờ có cái ngày cậu

tìm ra được bằng chứng đó?

- Tôi tin cậu - Tôi điềm đạm nói - Tôi tin người ngoài hành tinh đã bắt cóc người của chúng ta.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

HÔM SAU, TÔI DẬY SỚM HƠN THƯỜNG LỆ, lồm cồm bước xuống giường, ra khỏi phòng thì tôi thấy bác Henri đang ngồi đọc báo ở bàn ăn, chiếc laptop để mở ở trước mặt. Mặt trời vẫn chưa mọc, căn nhà vẫn tối đen, ánh sáng duy nhất có được là từ màn hình vi tính của bác hắt ra.

- Có gì không bác?

- Không, chẳng có gì cả.

Tôi bật đèn phòng bếp. Bernie Kosar cào chân vào cửa trước. Tôi mở cửa ra, chú chó phóng thẳng ra ngoài sân để kiểm tra, như mọi sáng - đầu ngẩng cao, chạy quanh sân tìm kiếm bất kì điều gì đáng ngờ, nó không quên đánh hơi hú hoạ vài nơi, một khi đã cảm thấy an tâm, chú chó của tôi sẽ phóng thẳng vào rừng và chẳng còn thấy tăm hơi đâu nữa.

Hai tập ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta” đang nằm trên bàn ăn, một bản chính và một bản sao, bác Henri đã sao lại để giữ riêng cho mình, một chiếc kính lúp nằm ngay giữa hai cuốn sách đó.

- Trên bản chính có gì khác thường không bác?

- Không.

- Vậy làm gì bây giờ?

- Ừm, bác gặp may. Bác có đọc qua vài bài viết khác trong số này và thu được vài chỉ dẫn, một chỉ dẫn trong số đó đã giúp bác tìm ra trang web cá nhân của một người đàn ông. Bác đã gửi e-mail cho ông ta rồi.

Tôi chú mục vào người Giám Hộ của mình.

- Đừng lo - Bác Henri trấn an tôi - Họ không thể lần ra e-mail được đâu. Ít ra thì qua cái cách mà bác đã gửi cho họ.

- Bác gửi cho họ như thế nào?

- Bác chuyển hướng qua các máy chủ đặt tại các thành phố khác nhau trên thế giới, nên thông tin thực của nơi gửi bị xoá sạch.

- Hay quá!

Bernie Kosar lại cào chân vào cửa, tôi mở cửa cho nó vào. Đồng hồ trên lò vi sóng hiện con số 5:59. Tôi còn hai tiếng đồng hồ nữa để đến trường.

- Chúng ta có nhất thiết phải tìm hiểu vụ này không? - Tôi thắc mắc - Ngộ nhờ đây là cái bẫy thì sao? Nếu bọn chúng tìm cách lần ra chỗ ẩn náu của chúng ta thì làm thế nào?

Bác Henri gật đầu.

- Cháu biết đấy, nếu bài viết có đề cập bất cứ thứ gì đến chúng ta, bác đã dừng lại rồi. Nhưng không. Đây là cuộc xâm lăng của chúng vào Trái đất, y hệt như chúng đã làm với Lorien. Còn nhiều điều về chúng mà chúng ta không thể hiểu được. Mấy tuần trước, cháu bảo là chúng ta bị đánh bại quá dễ dàng là đúng đấy. Không sai. Không thể như vậy được. Đội quân Tinh Nhuệ biến mất cũng thật vô lý. Thậm chí là việc đưa cháu và những người khác rời khỏi Lorien, thực ra, bác chưa hề đặt câu hỏi cho chuyện này, cũng có vẻ như không được bình thường. Và trong lúc cháu nhìn thấy những gì đã xảy ra, bác cũng có những ghi nhận như vậy, nhưng vẫn có tình tiết bị thiếu. Nếu như chúng ta lần lần lại quá khứ trước đó một ngày, bác nghĩ thế nào cũng sẽ biết được chân tướng sự thật, để ngăn chặn được điều tương tự có thể xảy ra. Cháu biết không, có một câu nói như thế này: “Kẻ nào không chịu học hỏi từ lịch sử thì sẽ thất bại vì va phải nó. Và khi lịch sử lặp lại, thất bại sẽ tăng lên gấp đôi”.

- Vâng - Tôi đáp - Nhưng theo những gì bác đã nói vào tối thứ Bảy - mỗi ngày, cơ hội trở lại của chúng ta lại mỏng đi, vậy thì có đáng để phải cố gắng hay không?

Bác Henri nhún vai.

- Chúng ta vẫn còn năm người nữa. Có lẽ các thiếu niên ấy cũng đã phát triển được các Biệt năng rồi. Còn các Biệt năng của cháu thì bị chậm ngày hoàn thiện. Bác nghĩ tốt hơn hết là nắm được thứ gì trong tay thì cứ lên kế hoạch cho thứ đó trước đã.

- Ừm, bác đang có kế hoạch gì vậy?

- Gọi điện thoại thôi. Bác tò mò muốn nghe xem người này biết được những gì? Điều gì khiến người đó không theo đuổi bài viết nữa? Chỉ có một trong hai khả năng mà thôi: hoặc là người đó không tìm thấy thông tin nào và không còn quan tâm tới đề tài này nữa, hoặc là sau khi bài viết được in ấn, có kẻ đã tìm tới.

Tôi thở dài.

- Ừm, bác cẩn thận nhé - tôi dặn dò.

Tôi mặc chiếc quần thể thao cùng chiếc áo dệt kim trông bên ngoài hai chiếc áo thun, cột dây giày quần vợt và thực hiện động tác giãn người. Tôi cũng không quên bỏ vào chiếc balô bộ quần áo sẽ mặc khi ở trường, một chiếc khăn bông, một cục xà-bông và một chai dầu gội nhỏ, định bụng sẽ tắm khi tới trường. Giờ thì mỗi sáng, tôi sẽ chạy bộ đến trường. Bên ngoài, bác Henri cho rằng vận động thể lực sẽ có ích cho quá trình tập luyện của tôi, thế nhưng lí do thật sự là bác hy vọng việc vận động sẽ giúp cho cơ thể của tôi có những chuyển biến tích cực và đánh thức được các Biệt năng đang say ngủ trong tôi, giả như trường hợp của tôi đang là như vậy.

Tôi nhìn xuống Bernie Kosar.

- Sẵn sàng chưa nhóc? Sao? Muốn chạy thi không nào?

Người bạn nhỏ đặc biệt của tôi vẫy đuôi rồi rít, xoay loanh quanh vài cái.

- Tan trường, cháu sẽ gặp lại bác, bác Henri.

- Chạy tốt nhé - Bác Henri chào tạm biệt tôi - Đi đường cẩn thận đấy.

Chúng tôi cùng bước ra ngoài cửa, bầu không khí trong lành, lạnh lẽo chào đón cả người, cả vật. Bernie Kosar sủa vài tiếng một cách đầy phấn khích. Ban đầu, tôi chạy chậm chậm đến cuối đường, rồi ra đến con đường lát sỏi, đúng như tôi nghĩ, chú chó lẻo đẻo chạy theo bên cạnh tôi. Trước tiên, hãy làm ấm cơ thể bằng một phần tư dặm đường cái đã.

- Sẵn sàng tăng tốc chưa, nhóc?

Chẳng thêm chú ý gì đến tôi, Bernie Kosar vẫn chạy đều với chiếc lưỡi thè dài, trông như đang vô cùng vui vẻ.

- Được rồi, thế thì phi nào.

Tôi bắt đầu tăng tốc, chuyển sang thể chạy theo đúng nghĩa của từ này, chẳng mấy chốc, tôi bắt đầu lao đi hết tốc lực. Dễ dàng bỏ xa Bernie Kosar. Rồi tôi ngoái lại đằng sau, nhận ra người bạn nhỏ đặc biệt của mình đang phóng nhanh hết cỡ, tuy nhiên, tôi vẫn bỏ lại Bernie Kosar một quãng khá xa. Gió lùa vào tóc tôi, cây cối hai bên đường vùn vụt lướt qua, chỉ còn lại là chiếc bóng mờ. Cảm giác mới đã làm sao. Bất chợt, chú chó nhả thẳng vào rừng, chẳng còn thấy tăm hơi đâu nữa. Không biết tôi có nên dừng lại và chờ người bạn của mình hay không. Đột nhiên, tôi nhìn quanh, và nhận ra Bernie Kosar đang phóng thẳng ra khỏi bìa rừng ở phía trước, cách tôi ba mét.

Tôi nhìn xuống con vật, chú chó ngẩng mặt lên nhìn tôi, lưỡi thè sang một bên, trong mắt lấp lánh niềm vui sướng.

- Mà đúng là một chú chó rất đặc biệt đấy, mày có biết không?

Chừng năm phút sau, ngôi trường của tôi bắt đầu xuất hiện trong tầm mắt. Bằng nỗ lực tối đa, tôi cố hoàn tất hết nửa dặm đường cuối cùng. Lúc này, trời hãy còn rất sớm, chẳng có ai quanh quẩn ở ngoài để mà chứng kiến màn chạy thần tốc của tôi cả. Đến nơi, tôi đứng lại, hai tay đan vào sau đầu và thở đều lấy hơi. Đến sau tôi ba mươi giây, Bernie Kosar lảng lảng ngồi xuống, quan sát chủ nhân. Tôi quỳ xuống, dịu dàng vuốt ve người bạn nhỏ đặc biệt của mình.

- Chạy tốt lắm, anh bạn. Chúng ta có trò mới để làm vào buổi sáng rồi đó.

Rồi tôi tháo ba-lô ra khỏi vai, mở khóa kéo, lấy ra túi thịt heo xông khói, chia cho Bernie Kosar vài dây. Chú chó của tôi cắn cùi ăn lấy ăn để.

- Được rồi, nhóc, giờ tao vào trường đây. Mày về đi nhé. Bác Henri đang chờ đấy.

Chú mục vào tôi đứng một tích tắc, chú chó bắt đầu khởi động bốn chân, chạy biến về nhà. Ý thức của chú chó hoàn toàn khiến tôi ngạc nhiên. Rồi tôi quay lại, bước vào trường, hướng thẳng đến phòng tắm.

Tôi là người thứ hai vào lớp thiên văn học. Sam đến trước tiên, vẫn trung thành với chỗ ngồi thân thuộc ở cuối lớp.

- Ái chà - Tôi thốt lên - Không đeo kính nữa. Sao vậy kìa?

Cậu bạn của tôi nhún vai.

- Tôi ngẫm nghĩ điều cậu nói. Có lẽ đúng là ngớ ngẩn mới đeo như thế thật.

Ngồi xuống bên cạnh Sam, tôi mỉm cười. Khó có thể hình dung được là rồi tôi sẽ quen thuộc với đôi mắt nhỏ nhắn, nhưng sáng thật sáng của Sam. Tôi đưa lại cho cậu ta tập ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta”. Sam nhét ngay vào cặp. Tôi chìa mấy ngón tay ra giả làm súng và hát nhẹ bàn tay:

- Pằng!

Sam phá ra cười ngặt nghẽo. Tôi cũng cười. Chẳng đứa nào dừng lại được. Mỗi lần đứa này nguôi nguôi, là y như rằng đứa bên cạnh lại phá lên cười, thế là trận cười lại tiếp diễn. Người nào bước vào lớp học cũng chú mục vào chúng tôi. Và Sarah xuất hiện, đi một mình, nhắm thẳng đến chỗ bàn của chúng tôi với vẻ mặt ra chừng khó hiểu, rồi cô ấy ngồi xuống bên cạnh tôi.

- Hai anh cười cái gì vậy?

- Anh cũng không biết - Tôi trả lời và cười thêm một tràng nữa.

Mark là kẻ bước vào sau cùng. Hắn vẫn ngồi ở chỗ cũ, nhưng thay vì có Sarah ngồi bên cạnh, hôm nay lại là một cô gái khác, có lẽ là học sinh khoá cuối. Sarah luôn tay xuống bên dưới mặt bàn, nắm lấy tay tôi.

- Em có chuyện cần trao đổi với anh.

- Chuyện gì vậy?

- Em biết là nói trề quá, nhưng bố mẹ em muốn mời anh cùng bác trai ngày mai đến nhà em dùng bữa cơm nhân dịp Lễ Tạ Ôn.

- Ôôôô. Tuyệt quá. Anh sẽ về hỏi bố xem thế nào, nhưng anh biết bố con anh chẳng có kế hoạch gì đâu, anh nghĩ câu trả lời sẽ là đồng ý thôi.

Cô bạn gái của tôi mỉm cười:

- Tốt rồi!

- Vì ở nhà chỉ có hai người nên bố con anh không tổ chức Lễ Tạ Ôn.

- À, nhà em thì tổ chức chu đáo lắm. Máy người anh của em đang học đại học cũng sẽ về. Các anh ấy muốn gặp anh đấy.

- Làm sao các anh ấy biết về anh được?

- Thế anh nghĩ sao?

Cuối cùng, giáo viên bước vào lớp, Sarah nháy mắt với tôi, cả hai chúng tôi bắt đầu công việc ghi chép.

Như thường lệ, bác Henri tới đón tôi, Bernie Kosar nhảy chồm lên phần ghế tôi hay ngồi, vẩy đuôi rồi rít, đoạn cào lên cả cửa khi vừa nhác thấy bóng tôi. Tôi ngồi vào xe.

- Athens - Bác Henri lên tiếng.

- Athens?

- Quận Athens, Ohio.

- Là sao hả bác?

- Nơi viết và in tập ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta” đấy. Đây là địa điểm người ta gửi thư từ tới.

- Làm sao bác biết được.

- Bác có cách của bác mà.

Tôi nhìn người Giám Hộ của mình chăm chăm.

- Được rồi, được rồi. Phải mất đến ba bức e-mail và năm cuộc điện thoại, nhưng bây giờ thì bác đã có số điện thoại rồi - Bác Henri nhìn tôi - Người ta nói chẳng sai, cố gắng một chút thì chẳng có gì khó tìm cả.

Tôi gật đầu. Tôi biết bác đề cập đến chuyện gì với tôi. Bọn người Mogadore hẳn cũng đã tìm thấy dễ dàng hết như bác. Lẽ dĩ nhiên, điều này có nghĩa là tình thế nghiêng về khả năng thứ hai - ai đó đã tới nơi xuất bản trước khi những thông tin tiếp theo kịp trình làng.

- Athens bao xa vậy bác?

- Hai giờ lái xe.

- Bác có đi không?

- Hy vọng là không. Bác phải gọi điện thoại trước đã.

Khi chúng tôi vừa về đến nhà, bác Henri đã bỏ đến bên chiếc điện thoại gần như liền tức thì, và ngồi xuống ghế ở chỗ bàn ăn, tôi ngồi đối diện, nghe hóng.

- Vâng, tôi gọi đến để hỏi về một bài viết được đăng trên ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta”, số ra vào tháng trước.

Ở đầu dây bên kia, một giọng nói trầm đục trả lời. Tôi không sao ghi nhận được một lời nào, chỉ thấy bác Henri mỉm cười.

- Dạ phải - Bác trả lời rồi ngừng lại giây lát.

- Không, tôi không phải là người đặt mua. Nhưng tôi có một người bạn đặt mua báo của các ông đấy.

Lại im lặng.

- Không đâu ạ, cảm ơn.

Người Giám Hộ của tôi gật đầu.

- À, tôi đang theo dõi bài viết về người Mogadore. Nhưng tháng này lại

không có bài tiếp theo.

Nhoài người tới trước, tôi đóng hết hai tai để lắng nghe, cả cơ thể săn lại, căng cứng. Giọng nói của người tiếp điện thoại nghe ra lo lắng, run run. Thế rồi điện thoại tắt ngấm.

- Alô?

Bác Henri nhắc điện thoại ra khỏi tai, nhìn vào ống nghe, rồi điện thoại áp vào tai trở lại.

- Alô? - Bác lại lên tiếng.

Thế rồi bác gác máy, ngồi thừ ra, nhìn tôi trân trân.

- Người đó bảo: “Đừng gọi đến đây nữa”. Và cúp máy.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

SAU KHI CN NHẮC ĐỘ VÀI GIỜ, SÁNG HÔM SAU, KHI VỪA TỈNH DẬY, bác Henri đã in lại tám bản đồ chỉ đường từ đây đến quận Athens, thuộc bang Ohio. Bác bảo với tôi rằng sẽ về nhà sớm, để chúng tôi cùng đến nhà Sarah dùng bữa tối mừng Lễ Tạ Ơn, nói rồi bác đưa cho tôi một tệp giấy có ghi địa chỉ và số điện thoại của nơi bác đến.

- Bác có chắc là chúng ta cần phải làm như vậy không? - Tôi lên tiếng.

- Chúng ta cần phải biết xem đang có chuyện gì.

Tôi thở dài:

- Thật ra, cả hai bác cháu ta đều biết là đang có chuyện gì.

- Có lẽ vậy - Người Giám Hộ của tôi nói bằng giọng chắc nịch, không hề có lấy một chút nghi ngờ nào lý ra phải có câu trả lời thiếu tính kiên định ấy.

- Giờ thì vai trò của bác cháu mình đã hoán đổi, bác nhớ những gì bác thường nói với cháu mà, phải không?

Người Giám Hộ mỉm cười.

- Ủ, John. Bác nhớ chứ. Nhưng bác nghĩ chuyến đi này sẽ có ích cho chúng ta. Bác muốn biết chúng đã làm gì mà khiến người đàn ông ấy sợ hãi đến như vậy. Bác muốn biết chúng có đã động gì đến chúng ta không? Liệu chúng có đang tầm nã chúng ta bằng những cách mà chúng ta không thể ngờ nổi hay không? Điều này sẽ giúp cả hai bác cháu nấu mình tốt hơn, lúc nào cũng có thể nhanh chân hơn chúng. Và giả như người đàn ông ấy đã được trông thấy chúng, thì bác rất muốn biết trông chúng như thế nào.

- Hình dáng của chúng thì mình đã biết rồi đấy thôi.

- Ấy là nhân dạng của chúng cách đây hơn mười năm; khi chúng xâm lược kia, còn bây giờ thì có lẽ chúng đã thay đổi. Bọn người Mogadore đã sống trên Trái Đất cả một thời gian dài. Bác muốn biết chúng trà trộn ra sao?

- Dù cho mình có biết hình dáng bây giờ của bọn người đó, thì lúc mình thấy chúng trên đường, có lẽ cũng đã quá muộn rồi.

- Có thể như vậy, mà cũng có thể là không. Bác mà thấy đứa nào, bác sẽ ra tay ngay. Chẳng có gì đảm bảo là bác sẽ bị giết cả - Người Giám Hộ của tôi khẳng định, lần này là với sự nghi hoặc, không có lấy một chút chắc chắn nào cả.

Tôi chịu thua. Tôi không thích cái ý niệm rằng bác Henri lái xe đến Athens, còn tôi thì quanh quẩn ở nhà. Tuy nhiên, tôi cũng ý thức được rằng sự phản đối của mình sẽ chẳng có cách nào lọt được vào tai bác.

- Bác có chắc là bác sẽ trở về đúng giờ không? - Tôi hỏi tới.

- Bây giờ mà bác khởi hành, thì chín giờ bác đến đó. Cùng lắm là bác chỉ ở lại một, hai tiếng đồng hồ thôi. Bác sẽ trở về đây lúc một giờ.

- Vậy thì cháu cần cái này làm gì? - Tôi giơ tập giấy có ghi địa chỉ và số điện thoại lên.

Bác Henri nhún vai:

- Biết đâu có việc gì đó.

- Đây là lí do xác đáng rằng tại sao cháu nghĩ bác không nên đi.

- Đúng thế - Người Giám Hộ của tôi đáp lời, đặt dấu chấm hết cho cuộc bàn luận của hai bác cháu. Thế rồi gộp lại mớ giấy tờ một cách gọn ghẽ, bác Henri đứng phắt dậy, đẩy ghế ra.

- Hẹn chiều nay, gặp lại cháu.

- Vâng - Tôi đáp lại.

Rồi bác Henri bước ra ngoài, ngồi vào xe. Còn lại Bernie Kosar và tôi thất thểu theo ra đến hiên ngoài, đứng dõi theo. Không biết tại sao, nhưng trong tôi bỗng xuất hiện một dự cảm chẳng lành. Hi vọng rằng bác Henri sẽ chứng minh được rằng cảm giác ấy là sai.

Một ngày thật dài. Đây đúng là một trong những ngày mà thời gian cứ lặng lẽ trôi, một phút mà ngỡ như là mười phút, mỗi một giờ lại cứ ngỡ là hai mươi giờ. Tôi chơi điện tử, lướt internet, cố tìm kiếm tin tức có liên quan đến một trong những đồng đội còn lại. Nhưng rốt cuộc chỉ hoài công, điều này khiến tôi lấy làm vui. Như vậy là chúng tôi vẫn nằm ngoài hệ thống dò tìm, tránh được kẻ thù.

Chốc chốc, tôi lại kiểm tra điện thoại di động. Đến trưa, tôi gửi cho bác Henri một tin nhắn. Không thấy bác trả lời. Tôi ăn cơm rồi cho Bernie Kosar ăn, sau đó gửi tiếp một tin nhắn khác, vẫn không có hồi âm. Một cảm giác lo lắng, bất an bắt đầu cồn lên trong ruột gan của tôi. Chưa bao giờ bác Henri lại không gửi tin nhắn ngay lại cho tôi. Chắc là điện thoại của bác tắt nguồn. Cũng có thể là máy bị hết pin. Tôi cố thuyết phục bản thân những điều khả dĩ, nhưng rồi cũng ý thức được rằng chẳng có khả năng nào là đúng cả.

Hai giờ chiều, tôi bắt đầu thấy lo lắng - Lo lắng thật sự. Một tiếng đồng hồ nữa, chúng tôi phải đến nhà gia đình Hart. Bác Henri thừa hiểu bữa tối này quan trọng với tôi như thế nào. Bác sẽ không bao giờ cho bạn tôi leo cây đâu. Tôi vào nhà tắm với hi vọng lúc trở ra, sẽ được trông thấy bác Henri đang ngồi ở bàn ăn trong bếp, nhấm nháp một tách cà phê. Nghĩ thế, tôi vịn

nước nóng lên nhiệt độ cao nhất, không phải ngại ngần gì trước cái lạnh bên ngoài. Lúc này, toàn bộ cơ thể của tôi đã kháng được với nhiệt. Đang cảm nhận về làn nước ấm lướt trên da thịt một cách nhẹ nhàng, tôi bỗng bất giác nhớ tới cảm giác về nhiệt. Hồi nào tới giờ, tôi vốn rất thích tắm nước nóng; tôi có thể đứng dưới vòi nước lâu đến mức tôi đã, khép mắt lại mà tận hưởng niềm vui khi nước dội xuống đầu và từ đó chảy xuống dọc theo thân thể. Vào thời khắc ấy, tôi có cảm tưởng như mình đã tách ra khỏi cuộc sống. Trong chốc lát, hầu như tôi chẳng còn nhớ rằng mình là ai và mình sống vì lẽ gì?

Bước ra khỏi nhà tắm, tôi mở cửa tủ, lục tìm bộ quần áo oách nhất - mà chẳng có gì đặc biệt: quần kaki, áo sơ mi cài kín cổ, và một chiếc áo dẹt kim. Vì phải sống cuộc đời trốn chạy, nên tất cả những gì tôi có được chỉ là những đôi giày thể thao; tình thế oái oăm khiến tôi không khỏi bật cười - lần đầu tiên trong ngày, tôi cười. Rồi tôi vào phòng của bác Henri. Bác có một đôi giày da rất vừa vặn với tôi. Nhìn thấy tất cả quần áo của người Giám Hộ, trong tôi lại dấy lên cảm giác bất an hơn, bồn chồn hơn. Tôi rất muốn tin rằng bác Henri chỉ đi lâu hơn dự định thôi, nhưng bác đã phải liên lạc với tôi rồi mới đứng. Rõ ràng là đã có điều gì đó không ổn.

Tôi bước ra cửa trước, Bernie Kosar đang ngồi ở đó, chú mục vào cửa sổ. Nghe thấy tiếng tôi, nó ngược mắt lên, rên ư ử. Xoa đầu chú chó vài cái, tôi trở lại phòng, liếc mắt qua cái đồng hồ: Đã gần ba giờ. Tôi lại kiểm tra điện thoại. Không có tin nhắn, tuyệt không có một dấu hiệu nào. Vậy, tôi sẽ đến nhà Sarah, và cho tới năm giờ mà vẫn không nghe thấy tin tức gì của người Giám Hộ, tôi sẽ lên kế hoạch cho bản thân. Có lẽ tôi sẽ giải thích với người nhà của cô bạn gái rằng bác Henri bị bệnh và bản thân tôi cũng thấy trong người không được khỏe. Có lẽ tôi sẽ bịa ra một lí do đại loại như xe của bác Henri bị bể bánh và tôi cần phải đi giúp. Hi vọng bác Henri sẽ xuất hiện và tất cả chúng tôi sẽ được thưởng thức trong đời. Còn nếu không thì tôi sẽ phải nói một điều gì đó để cáo từ. Phải như vậy thôi.

Không có xe, tôi quyết định dùng đến đôi chân của chính mình. Có lẽ tôi sẽ không bị đổ một giọt mồ hôi nào đâu, có khi lại còn đến đấy nhanh hơn là

đi xe tải nữa không biết chừng. Và vì đang là kì nghỉ lễ nên đường sá sẽ chẳng có ai. Tôi tạm biệt Bernie, trấn an nó rằng tôi sẽ trở về, rồi lên đường. Tôi chạy thâu theo cánh đồng, băng qua những cánh rừng. Tôi cảm thấy tốt hơn khi giải phóng được một số năng lượng trong cơ thể. Bao hoảng hốt, trong phút chốc, lắng xuống. Một đôi lần tôi gần đạt được tới tốc độ tối đa - khoảng sáu mươi, bảy mươi dặm một giờ. Luồng không khí rét mướt phả vào mặt tôi, đem lại sự dễ chịu. m thanh của không khí chuyển động thật tuyệt, vẫn là thứ âm thanh tôi thường ghi nhận được mỗi khi thò đầu ra ngoài cửa xe, khi tôi và người Giám Hộ của mình bon bon trên đường quốc lộ. Không rõ tới khi hai mươi, hay hai mươi lăm tuổi, khả năng chạy của tôi sẽ đạt được đến tầm mức nào?

Khi chỉ còn cách nhà Sarah khoảng một trăm mét, tôi thôi không chạy nữa. Tôi không hề bị hụt hơi lấy một lần nào. Đi đến lối vào, tôi trông thấy cô bạn gái của mình đang ngóng nhìn ra ngoài cửa sổ. Mỉm cười và vẫy tay, Sarah bước tới, mở cửa; còn tôi thì bước lên hiên nhà.

- A, anh chàng điển trai.

Ngay tức khắc, tôi ngoái đầu ra phía sau, vờ tìm xem người mà cô bạn đang nói chuyện ấy là ai. Rồi tôi xoay đầu trở lại, hỏi xem có phải Sarah đang nói chuyện với tôi không? Thế là người đối diện với tôi bật cười như nắc nẻ.

- Anh ngốc quá - Sarah thốt lên, đấm vào tay tôi, sau đó, kéo tôi lại để tặng cho tôi một nụ hôn thật dịu dàng.

Hít vào một hơi thật sâu, tôi ghi nhận được mùi thức ăn: gà tây nhồi, khoai lang, cải bắp, bánh bí đỏ...

- Thơm quá - Tôi nhận định.

- Mẹ em nấu nướng cả ngày đây.

- Thật không tài nào đợi nổi.

- Bố anh đâu rồi?

- Bố sẽ đến trễ. Một chút nữa thôi là bố có mặt ngay.

- Bố không sao chứ, anh?

- Ừừừ, chẳng phải là chuyện gì ghê gớm lắm.

Nói rồi, chúng tôi cùng bước vào nhà. Sarah dẫn tôi đi một vòng. Quả là một căn nhà tuyệt đẹp - một kiểu nhà truyền thống với các phòng ngủ nằm trên tầng hai, một tầng gác mái, có chừa ra một phòng cho một người anh của Sarah, còn lại là các phòng sinh hoạt chung - như phòng khách, phòng ăn, nhà bếp và phòng giải trí nằm ở tầng trệt. Khi vào đến phòng riêng của mình, Sarah bèn đóng cửa và lại hôn tôi. Có hơi bị bất ngờ, nhưng tôi cũng cảm thấy vô cùng phấn chấn.

- Cả ngày hôm nay, em cứ mong được làm như thế - Cô bạn gái của tôi lên tiếng một cách dịu dàng khi đã buông tôi ra.

Khi Sarah bước trở lại ra cửa, tôi kéo ngay cổ áo lại và hôn cô thật nồng nàn.

- Anh cũng rất mong được hôn em.

Sarah mỉm cười và thụi vào tay tôi một lần nữa.

Hai chúng tôi bước xuống cầu thang. Sarah dẫn tôi vào phòng giải trí của gia đình, ở đây có hai người anh của cô ấy - họ đang học đại học, về thăm nhà vào cuối tuần - đang xem trận đấu bóng với bố. Tôi cùng ngồi xem với họ, còn Sarah thì vào bếp giúp mẹ và cô em gái chuẩn bị bữa tối. Chưa bao giờ tôi ngồi xem đấu bóng như thế này. Có lẽ là vì cách sống của bác Henri và tôi, tôi chẳng bao giờ quan tâm đến bất cứ thứ gì ở bên ngoài cuộc sống của hai bác cháu. Mỗi bận tâm của tôi lúc nào cũng là cố gắng hoà nhập vào nơi ở mới, cũng như sẵn sàng lên đường đến bất cứ đâu. Hai người anh và cả bố Sarah nữa, trong suốt thời kì trung học, đều tham gia vào đội bóng của trường. Họ yêu thích bộ môn thể thao ấy. Còn trong trận đấu của ngày hôm nay, một người anh và bố của Sarah cùng thích một đội, người anh còn lại thì thích đội bên kia. Hai bên tranh cãi với nhau, chọc ghẹo nhau, reo vui, và rên rỉ theo diễn biến của trận đấu. Rõ ràng họ đã

quen với điều này hàng năm, có khi là đã quen thuộc trong suốt cả cuộc đời, và không còn nghi ngờ gì nữa, họ đang tận hưởng khoảng thời gian vô cùng tuyệt diệu. Trong thời khắc ấy, tôi ước sao cho bác Henri và mình có thêm một điều gì đó, ngoài chương trình khổ luyện của tôi và hành trình sống chạy - trốn của cả hai bác cháu. Ước sao chúng tôi cùng được tham gia, cùng thưởng thức cái gì đó với nhau. Bất giác, tôi ao ước mình có một người cha thực sự và những người anh, em để có thể cùng nhau chơi đùa.

Trong giờ nghỉ giữa trận đấu, mẹ của Sarah gọi chúng tôi xuống dùng bữa tối. Tôi kiểm tra điện thoại di động của mình, vẫn không có gì cả. Trước khi ngồi vào bàn, tôi vào nhà tắm, cố điện thoại cho bác Henri, nhưng chỉ vào được hộp thư thoại. Đã gần năm giờ, tôi bắt đầu thấy hoảng. Thế rồi tôi trở lại bàn ăn, mọi người đã ngồi đông đủ. Chiếc bàn thật tuyệt, ở giữa bàn là những bông hoa, còn trước mỗi chiếc ghế là bộ đồ ăn và vải lót đĩa. Xung quanh bàn, các món ăn được bày biện đầu vào đầu, đĩa gà tây được đặt trước chỗ ngồi của ông Hart. Chỉ khi tôi vừa ngồi xuống, bà Hart mới bước vào phòng. Bà đã cởi chiếc tạp dề ra, hiện đang mặc một chiếc váy vô cùng trang nhã và chiếc áo len.

- Bố cháu sao rồi? - Mẹ của Sarah cất tiếng hỏi.

- Cháu đang cố gọi cho bố đây ạ. Bố cháu, ơ, chắc tới trễ và nhấn rằng mọi người đừng đợi. Bố cháu xin lỗi vì phải ở trong tình thế này - Tôi trả lời.

Ông Hart bắt đầu xẻ thịt con gà. Bên kia bàn, Sarah cười với tôi, trong nửa tích tắc, tôi đã cảm thấy khá hơn. Mọi người bắt đầu lấy thức ăn, tôi chọn những miếng nho nhỏ, không nghĩ rằng mình sẽ ăn được nhiều. Điện thoại của tôi đã được lấy ra ngoài, tôi đang đặt nó trên đùi mình, đặt chế độ rung khi có cuộc gọi hay tin nhắn đến. Từng giây một trôi qua, dù sao, tôi cũng không cho rằng mình sẽ nhận được một dấu hiệu nào đó, hay là tôi sẽ gặp lại bác Henri. Cái ý nghĩ sống một thân một mình - giữa lúc các Biệt năng đang dần dần phát triển, không có một ai giải thích về chúng hay huấn luyện cho mình, từ nay sẽ phải tự mình chạy trốn, tự mình nấu ăn, tự mình tìm đường, tự mình chống lại bọn người Mogadore, chiến đấu cho tới khi hoặc là chúng bị đánh bại, hoặc là bản thân tôi sẽ chết - không khỏi khiến

tôi kinh hãi.

Bữa ăn tối như kéo dài vô tận. Thời gian lại nhích dần từng chút một. Cả nhà Sarah không ngừng đặt câu hỏi cho tôi. Chưa bao giờ tôi ở vào trong tình huống bị nhiều người hỏi han về mọi thứ chỉ trong một khoảng thời gian ngắn như thế này. Họ hỏi tôi về quá khứ, về những nơi tôi đã sống qua, về bác Henri, về cả mẹ tôi - và tôi luôn luôn trả lời là bà đã qua đời từ khi tôi còn rất nhỏ. Đây là câu trả lời duy nhất có lấp lánh sự thật. Còn lại, tôi không rõ các câu trả lời của mình có ý nghĩa gì hay không. Chiếc điện thoại di động trên đùi của tôi như nặng cả năm trăm kí. Nó không hề rung, cứ nằm trơ trơ ra đó.

Sau bữa ăn tối, và trước khi tráng miệng, Sarah đề nghị mọi người ra sân sau để cô chụp ảnh. Khi ai nấy đã ra ngoài hết, Sarah hỏi han tôi có điều gì bất ổn không? Tôi nói rằng tôi đang lo lắng cho bác Henri. Sarah cố trấn an tôi, bảo rằng mọi thứ rồi sẽ ổn cả, nhưng không thành công. Nếu có chuyện gì xảy ra thì nó chỉ càng khiến cho tôi thêm cảm thấy sợ hãi hơn mà thôi. Tôi cố hình dung xem bác Henri đang ở đâu và đang làm gì, nhưng hình ảnh duy nhất tôi ghi nhận được là bác đang đối diện với một tên Mogadore, sắc diện đang vô cùng hoảng sợ, và bác ý thức một điều rằng bác đang sắp phải chết.

Khi đứng hợp lại để chụp hình, tôi bắt đầu thấy sợ. Làm sao tôi có thể đến Athens được bây giờ? Chạy thì không thành vấn đề, nhưng cái khó là tìm đường chạy cho mình, nhất là phải tránh nơi mọi người đi lại, rời xa các con đường quốc lộ. Tôi có thể đón xe buýt, nhưng sẽ rất mất thời gian. Tôi có thể nhờ Sarah, nhưng đi liền theo đó sẽ là biết bao nhiêu lời giải thích, trong ấy, có cả việc tôi là người ngoài hành tinh; và tôi tin rằng bác Henri đã bị bọn người ngoài hành tinh đối địch bắt rồi, cũng có khi là giết nữa; rằng đây là những kẻ đang tầm nã tôi để sát hại. Chẳng phải là giải pháp hay ho gì.

Trong lúc mọi người tạo dáng, tôi những muốn lên đường ngay, nhưng tôi cần phải làm gì đó để Sarah và gia đình cô không nổi cơn tam bành. Thế rồi tôi tập trung vào ống kính máy ảnh, chú mục vào đó mà ngẫm nghĩ, tìm

Lí do ít tạo ra câu hỏi nhất. Giờ thì toàn thân tôi như vỡ ra với bao hốt hoảng. Đôi tay tôi bắt đầu run lên, nóng ran. Tôi nhìn xuống, để đảm bảo rằng không có ánh sáng nào xuất hiện. Không, tay tôi không hề phát sáng, tuy nhiên, khi ngẩng mặt lên trở lại, tôi chợt nhận thấy toàn bộ chiếc máy ảnh trong tay Sarah đang run lên. Tôi ý thức được bằng cách này hay cách khác, mình đã thực hiện được thành công, song không biết làm cách nào để ngừng lại. Một cơn ớn lạnh chợt chạy dọc theo sống lưng tôi. Hơi thở trong cuống họng tôi thất lại, cùng lúc với ống kính thủy tinh bất ngờ vỡ toang, Sarah thét lên, hạ máy ảnh xuống và nhìn chăm chăm vào nó với tất cả sự ngỡ ngàng. Miệng của cô bạn gái tôi mở ra, nước mắt bắt đầu rân rân.

Ông bà Hart hồi hải chạy tới chỗ con gái để xem tình hình. Tôi đứng ngây ra, hoàn toàn sững sờ, không rõ mình đã làm điều đó như thế nào. Tôi đã làm nổ chiếc máy ảnh của Sarah, và cô bạn gái của tôi đã buồn biết bao, nhưng tôi cũng bồi hồi xúc động, bởi rõ ràng là khả năng di chuyển các vật ở ngoài xa của tôi đã xuất hiện. Liệu tôi có thể kiểm soát được nó không? Một khi biết được chuyện này, thế nào bác Henri cũng sẽ mừng quýnh lên. Bác Henri - Nỗi lo ngay ngáy trong tôi bắt đầu quay trở lại. Tôi siết chặt hai tay. Tôi cần phải thoát ra khỏi chỗ này. Tôi cần phải tìm người Giám Hộ của tôi. Nếu bọn người Mogadore đã bắt được bác - hi vọng rằng không - nhất định tôi sẽ kết liễu đời của từng tên một để cứu bác.

Ngẫm nghĩ thật nhanh, tôi bước đến bên Sarah, kéo cô ra khỏi bố mẹ trong chốc lát. Lúc này, ông bà Hart đang kiểm tra chiếc máy chụp hình, cố tìm ra căn nguyên của sự cố kì lạ vừa mới xảy ra tức thì.

- Anh vừa nhận được tin nhắn của bố. Anh thật sự xin lỗi, nhưng anh cần phải đi.

Sarah rõ ràng đang bị phân tâm, cô chuyển điếm nhìn từ tôi sang bố mẹ.

- Bố anh có sao không?

- Không sao, nhưng anh cần phải đi... bố đang cần đến anh.

Sarah gật đầu, và chúng tôi nhè nhẹ hôn nhau. Hi vọng đây không phải là lần cuối cùng.

Tôi cảm ơn ông bà Hart, hai người anh và cô em gái của Sarah, rồi rảo bước thật nhanh, trước khi mọi người bắt đầu hỏi han tôi đủ thứ chuyện. Đi hết căn nhà, ngay khi vừa ra khỏi cửa trước, tôi đã bắt đầu gồng chân. Vẫn là con đường quen thuộc khi tôi từ nhà chạy đến chỗ Sarah. Tôi nhanh chóng rời khỏi những con lộ chính để chạy vào những tàng cây. Chỉ mất có mười phút là về lại chốn cũ. Vừa trờ tới lối đi dẫn vào nhà, tôi đã nghe thấy tiếng của Bernie Kosar cào lầy cào để vào cửa. Rõ ràng, chú chó lo lắng cho tôi biết bao nhiêu, con vật cũng cảm nhận được một điều gì đó không ổn.

Tôi đi thẳng vào phòng, lấy trong ba-lô ra mảnh giấy có ghi số điện thoại mà bác Henri đã đưa cho tôi trước khi lên đường. Tôi bấm số. Một giọng nói đã được ghi âm từ trước cất lên chào đón tôi: “Rất tiếc, số điện thoại mà quý khách vừa gọi đã ngưng kết nối hay không còn sử dụng dịch vụ nữa.” Tôi nhìn xuống mảnh giấy, cố gọi lại số điện thoại ấy. Song vẫn là cái giọng nói vừa rồi đã được nghe.

- Quỷ tha ma bắt! - Tôi hét lên, đá thẳng chân vào một cái ghế, “nạn nhân” của tôi lướt từ bếp ra đến phòng khách.

Tôi trở vào trong phòng, đi ra, lại trở vào trong phòng; chú mục vào tấm gương soi. Mắt tôi đỏ au; nước mắt đã mọng nhưng chưa trào xuống. Hai tay tôi run run. Con thịnh nộ và nỗi kinh khiếp về cái chết của bác Henri đang hủy hoại toàn bộ cơ thể tôi. Tôi khép mắt lại, dồn tất cả lửa hận vào trong bụng. Bất chợt, với sự bùng nổ đột ngột, tôi hét lên, mở mắt ra và tung một cú đấm sấm sét vào phía chiếc gương, dù tôi đang ở cách gương ba mét, nhưng tấm kính ngay tức khắc vỡ tan. Tôi đứng ngây ra đó mà nhìn. Phần lớn mảnh gương còn lại vẫn còn ở trên tường. Vậy là điều xảy ra với Sarah không phải là ăn may.

Chú mục vào các mảnh vỡ nằm ở đây đó trên sàn, tôi đưa tay ra trước, tập trung hẳn vào một mảnh vỡ để di chuyển nó. Trong tôi, hơi thở vẫn vào ra đều đặn, nhưng tất cả nỗi sợ hãi lẫn sự giận dữ vẫn còn trào dâng. Sợ hãi - nghe nhẹ quá. Kinh hoàng - đây mới đích thực là cảm giác lúc này của tôi.

Thoạt đầu, mảnh vỡ chẳng chịu di chuyển lấy một phân, nhưng rồi mười lăm giây sau, nó bắt đầu nhúc nhích. Đầu tiên còn chậm, sau đó nhanh dần lên. Thế rồi tôi chợt nhớ ra bác Henri đã có bảo rằng thông thường, cảm xúc kích thích Biệt năng. Không còn nghi ngờ gì nữa, nó chính là lời lí giải cho các hiện tượng này. Tôi cố nâng mảnh vỡ lên, và cảm nhận được những giọt mồ hôi bắt đầu túa ra trên trán. Tôi tập trung với tất cả những gì thuộc về bản thân lẫn tất cả những gì là bản ngã của mình, bất chấp tất cả mọi biến cố. Hơi thở của tôi vẫn tuân hoàn bình thường. Tuy chậm rãi nhưng mảnh gương cũng bắt đầu cất mình lên không trung. Hai centimet. Bốn centimet. Ba mươi centimet - so với sàn nhà, và vẫn tiếp tục cao hơn nữa. Tôi đưa tay phải, điều khiển mảnh vỡ cho tới chừng nó lên ngang với tầm mắt. Tôi giữ mảnh gương ở ngay đó. “Giá như bác Henri có thể chứng kiến được điều này - tôi thề thốt. Trong chớp nhoáng, giữa niềm hân hoan trong men say hạnh phúc vừa nhận được, sự hoảng loạn, nỗi hãi hùng bắt đầu ủa về. Tôi quan sát mảnh gương, chú ý đến hình ảnh phản chiếu ở bên trong ấy, chính là mảnh tường ốp gỗ cũ kỹ và thô ráp. Gỗ. Cũ kỹ và thô ráp. Mắt tôi chợt mở rộng hơn bao giờ hết.

Chiếc Hộp!

Bác Henri đã từng nói rằng: “Chỉ có bác cháu ta mới có thể mở được. Trừ phi bác chết, cháu mới có thể tự mở một mình.”

Bỏ mặc mảnh gương rơi thẳng xuống sàn, tôi lao thẳng vào phòng bác Henri. Chiếc Hộp đang nằm trên sàn, cạnh giường của bác. Không chần chờ lấy một khắc, tôi thò tay lấy ngay chiếc Hộp, rồi chạy ù vào bếp, thấy nó thẳng lên bàn. Cái ổ khóa mang hình biểu tượng Loric xoay thẳng về phía tôi.

Ngồi xuống ghế, tôi trân trối nhìn vào ổ khóa. Việc cố gắng thử từng hơi chậm rãi mà không được làm cho môi tôi run run, ngực nặng như thể vừa chạy xong mười dặm đường. Tôi sợ hãi cảm giác nghe tiếng “tích” vang lên bên dưới tay tôi.

- Làm ơn đừng có mở ra - Tôi lẩm nhẩm trong miệng.

Tôi cầm lấy ổ khóa siết tay lại thật chặt, hơi thở trong tôi ngưng đọng, vụn vật xung quanh chột nhòe đi, các thớ cơ trên cánh tay tôi săn và căng cứng. Tôi chờ đợi tiếng “tích”. Tôi cứ nắm lấy ổ khóa như thế mà chờ đợi tiếng “tích”.

Và đã không hề có một tiếng “tích” nào cả.

Buông tay, tôi ngồi thụp trên ghế, hai tay bưng lấy đầu; đã thấy lấp lóe hi vọng. Sục hai tay vào trong tóc, tôi đứng lên. Trên bệ bếp cách đó khoảng mét rưỡi là một chiếc muống bản. Tôi tập trung nhãn lực vào đó và phẩy tay, chiếc muống lập tức bay lên. Bác Henri hẳn sẽ vui mừng lắm. “Ôi bác Henri”- tôi thầm nghĩ - “Bác đang ở đâu? Hẳn là đang ở nơi nào đó và vẫn còn sống. Cháu sẽ đến với bác ngay.”

Nghĩ đoạn, tôi bấm số điện thoại nhà Sam, người bạn duy nhất tôi quen, ngoài Sarah ra, ở thị trấn Paradise này. Thật lòng mà nói, đây là người bạn duy nhất mà tôi từng có được. Sau hồi chuông thứ hai, Sam nhắc máy trả lời.

- Alô?

Tôi nhắm mắt lại, nấn nấn sống mũi, hít vào một hơi thật dài. Cơ run rẩy đã từng có lúc nào đó nguôi đi, thì giờ đã quay trở lại.

- Alô? - Đầu dây bên kia lập lại một lần nữa.

- Sam à.

- Này - Cậu bạn của tôi thốt lên ngay sau đó - Giọng nói của cậu nghe kinh dị quá. Cậu có ổn không đấy?

- Không. Tôi cần cậu giúp cho một chuyện.

- Hả? Có chuyện gì vậy?

- Liệu mẹ cậu có cản được cậu không nhỉ?

- Mẹ tôi không có nhà. Mẹ đang làm tăng ca ở bệnh viện, vì đã nghỉ gấp đôi thời gian vụ lễ liếc. Sao thế?

- Chuyện tệ lắm, Sam. Tôi cần cậu giúp.

Im lặng một thoáng.

- Tôi sẽ đến đó ngay.

- Có được không?

- Chút nữa gặp lại cậu nhé.

Cúp điện thoại, tôi gục đầu xuống bàn. Quận Athens, Ohio - Bác Henri đang ở đó. Bằng cách này hay cách khác, tôi phải đến đó cho bằng được.

Và cần phải hành động thật nhanh.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

TRONG LÚC CHỜ SAM ĐẾN, TÔI ĐI ĐI LẠI LẠI TRONG NHÀ, dùng siêu năng lực nâng những tĩnh vật ở xa: một quả táo trên kệ bếp, một cái nĩa trong bồn rửa chén, một chậu cây nho nhỏ bên bậu cửa sổ trước nhà. tôi mới chỉ nâng được những vật nhỏ thôi, và chúng lơ lửng trên không trung vẫn còn chưa vững. Thế rồi tôi thử nâng những vật nặng hơn - một chiếc ghế, một cái bàn - nhưng không được.

Ba quả banh quần vợt khác mà bác Henri và tôi hay dùng để tập luyện đang nằm trong rổ ở phía bên kia phòng khách. Tôi điều khiển cho một quả bay lại phía mình, và khi nó lướt ngang qua Bernie Kosar, chú chó của tôi đứng ngó ra quan sát. Thế rồi, không chạm vào quả banh, tôi ném nó đi, Bernie Kosar chạy theo, nhưng trước khi nó kịp tiếp xúc với quả banh, tôi giật ngược quả banh lại, khi chú chó của tôi cuối cùng cũng xoay sở được để ngoạm vào trái banh, thì tôi giăng banh lại - tất cả những điều này đều do tôi thực hiện lúc ngồi trên chiếc ghế ở phòng khách. Các thao tác ấy đã giúp tôi nghĩ đến bác Henri, đến mối nguy hiểm có thể xảy ra khi tìm thấy bác, và cảm giác tội lỗi khi sẽ phải nói dối Sam.

Cũng phải đến gần hai mươi lăm phút sau, cậu bạn của tôi mới cười “con ngựa sắt” tới trước nhà tôi - ở cách nhà cậu ta bốn dặm. Tôi nghe thấy tiếng xe đạp của Sam chạy lộc cộc ở lối đi, nghe thấy tiếng cậu ta nhảy xuống đất, bỏ mặc chiếc xe ngã xuống sân, xông thẳng vào cửa trước,

không thêm gõ cửa. Sam thở hồn hển, gương mặt nhể nhại mồ hôi. Cậu ta nhìn quanh quất, cố ghi nhận tình hình.

- Có chuyện gì vậy? - Sam hỏi.

- Cậu sẽ thấy ngớ ngẩn lắm - tôi trả lời - Nhưng cậu phải hứa lắng nghe một cách nghiêm túc mới được.

- Cậu tính nói gì thế?

“Tôi tính nói gì ư? Tôi muốn nói đến bác Henri. Bác ấy đã mất tích vì bất cẩn, chính là cái lỗi bất cẩn mà bác luôn nhắc tôi phải đề phòng. Tôi muốn nói cái ngày cậu chĩa súng vào tôi, rằng khi ấy, tôi đã nói thật. Tôi đúng là người ngoài hành tinh, chẳng sai. Mười năm trước, bác Henri và tôi đặt chân xuống Địa Cầu này, vì chúng tôi bị một tộc người ngoài hành tinh hiểm độc khác săn đuổi. Tôi muốn nói rằng bác Henri định ninh chúng tôi sẽ tránh được đám người đó, nếu hiểu chúng thêm một chút. Và giờ thì bác đã không trở lại. Tôi muốn nói với cậu như vậy đây, Sam ạ. Cậu có hiểu không?” - Không, tôi không thể hé môi bất kì một lời nào như thế được.

- Bố tôi bị bắt rồi, Sam. Tôi không rõ là ai, hay cái gì đã làm chuyện đó. Nhưng điều ấy đã xảy ra. Tôi nghĩ rằng bố tôi đã bị bắt giữ. Có khi còn tệ hơn nữa.

Một nụ cười rộng hết cỡ xuất hiện trên gương mặt của cậu bạn tôi.

- Thôi đi nào - Cậu ta nói trấn an.

Lắc đầu, tôi khép mắt lại. Tình hình nghiêm trọng một lần nữa lại khiến cho bầu không khí xung quanh trở nên khó thở. Tôi chuyển điếm nhìn về phía Sam, ánh nhìn mang nặng vẻ đau đầu, nước mắt rung rung.

- Tôi không đùa đâu.

Khuôn mặt của Sam tức thì se lại.

- Cậu nói vậy là sao? Ai bắt bác ấy? Bác ấy ở đâu?

- Bố tôi tìm hiểu tác giả của một bài viết trên tạp án phẩm của cậu, nghe

bảo ở quận Athens, Ohio, thế nên hôm nay bố tôi đến đó. Bố tôi đi, rồi không thấy quay trở lại. Điện thoại bị tắt nguồn. Bố tôi hẳn đã gặp phải chuyện gì đó. Chuyện gì tệ hại lắm.

Sam tỏ ra sững sốt hơn.

- Cái gì? Tại sao bố cậu lại quan tâm như thế? Hay tôi bỏ sót điều gì nhỉ. Đó chỉ là một tờ báo dở hơi mà thôi.

- Tôi chẳng biết nữa, Sam à. Cũng giống như cậu, bố tôi rất thích chuyện người ngoài hành tinh, các thuyết ngờ vực lẫn tất cả những thứ đó - Tôi đáp và suy nghĩ thật nhanh - Rõ là một thói quen ngớ ngẩn của bố tôi. Một bài báo trong đó đã khiến bố tôi thích thú, có lẽ ông muốn biết nhiều hơn nên đã lên đường.

- Có phải bài báo về người Mogadore không?

Tôi gật đầu.

- Làm sao cậu biết được?

- Vì hội lễ hội Halloween, khi tôi đề cập đến nó, trông bác như gặp phải ma vậy - Sam lắc đầu - Nhưng nếu bố cậu chỉ hỏi han về một bài báo nhằm nhí như thế thôi thì sao lại có kẻ quan tâm đến thế nhỉ?

- Tôi cũng không rõ. Tôi cứ hình dung là đầu óc họ không được lành mạnh. Chắc họ bị mắc chứng hoang tưởng và bị đánh lừa đủ trò. Có lẽ họ nghĩ bố tôi là người ngoài hành tinh, giống như cậu đã từng chĩa súng vào tôi đó. Lẽ ra, lúc một giờ, bố tôi đã có mặt ở nhà rồi, vậy mà điện thoại của bố lại tắt nguồn đây. Tất cả những gì tôi biết chỉ có như vậy.

Nói xong, tôi đứng dậy, đến bàn ăn, cầm lấy tờ giấy có ghi địa chỉ và số điện thoại nơi bác Henri nhắm đến.

- Đây là nơi bố tôi đến - Tôi giải thích - Cậu có biết là chỗ nào không?

Sam lướt mắt qua tờ giấy, sau đó là nhìn tôi, hỏi:

- Cậu muốn tới đó à?

- Tôi không biết còn cách nào khác cả.

- Sao cậu không gọi cho cảnh sát rồi kể hết ra là xong?

Ngồi sụp xuống ghế sô-pha, tôi ngẫm nghĩ cách trả lời sao cho ổn thoả nhất. Ước gì, tôi có thể kể hết với Sam sự thật, rằng một khi có cảnh sát dính vô, thì viễn cảnh tươi đẹp nhất sẽ là bác Henri và tôi phải cùng cuốn xéo khỏi nơi này. Tình huống tệ hại nhất là bác Henri sẽ bị chất vấn, có thể là sẽ lấy dấu vân tay, bị đẩy vô hệ thống quan liêu chậm chạp, thế là tạo cơ hội tốt cho bọn người Mogadore. Một khi tìm thấy chúng tôi, cái chết hẳn nhiên là điều đã được tiên đoán từ trước.

- Gọi điện thoại cho cảnh sát? Cho mấy ông ở Paradise này ấy hả? Nếu tôi kể hết sự thật với họ, cậu tưởng họ sẽ làm gì? Hết ngày này qua ngày khác, họ sẽ bắt tôi phải kể lể nghiêm túc, mà tôi thì không có một ngày nào cả.

Cậu bạn của tôi nhún vai.

- Có thể họ sẽ bắt cậu làm như thế thật. Với lại, lỡ bố cậu chỉ là về trễ, và điện thoại gặp sự cố thì sao? Biết đâu giờ này, bác ấy lại chẳng đang trên đường về nhà.

- Cũng có thể, nhưng tôi không cho là như vậy. Có điều gì lạ lắm, nên tôi phải đến đó ngay. Bố tôi đã phải có mặt ở nhà từ mấy tiếng đồng hồ trước rồi.

- Hay bác ấy gặp tai nạn nhỉ.

Tôi lắc đầu.

- Cũng có thể cậu nói đúng, nhưng tôi không nghĩ như thế. Rủi mà bố tôi gặp phải chuyện gì, thì chúng ta đang lãng phí thời gian đấy.

Chuyển điểm nhìn sang tờ giấy, Sam bặm môi lại, im lặng đến mười lăm giây.

- Chà, tôi biết sơ sơ đường đến quận Athens đó. Mà đến nơi rồi thì không biết làm sao mò ra địa chỉ này.

- Tôi vào internet, in đường đến chỗ ấy là xong. Cái đó không đáng lo. Tôi chỉ phân vân chuyện đi đứng mà thôi. Trong phòng tôi có một trăm hai mươi đô la. Tôi sẽ nhờ ai đó chở tụi mình, nhưng không biết sẽ phải hỏi ai. Ở thị trấn Paradise, bang Ohio này, chẳng có mạng lưới taxi nào cả.

- Thì đi xe tải.

- Xe tải nào?

- Là xe của bố tôi. Mẹ con tôi vẫn còn giữ. Hiện nó đang nằm trong ga-ra. Từ hồi bố tôi biến mất đến nay, chẳng ai đụng đến nó cả.

Tôi chú mục vào người bạn của mình.

- Cậu nói thật chứ hả?

Sam gật đầu thay cho câu trả lời.

- Nhưng đã bao lâu rồi? Liệu nó còn chạy được hay không?

- Tám năm. Sao lại không chạy được? Khi bố tôi mua, nó cũng còn mới lắm.

- Khoan, để tôi hiểu đúng xem sao. Cậu đang đề nghị chỉ có hai chúng ta, cậu và tôi, lái xe hai tiếng đồng hồ xuống Athens phải không?

Trên môi của Sam nở một nụ cười tinh quái:

- Ý kiến của tôi đúng là như thế đấy.

Tôi nhào người tới ghế sô-pha, chẳng thể ngăn mình mỉm cười.

- Cậu biết không, nếu bị phát hiện, chúng ta sẽ gặp rắc rối to. Cả cậu lẫn tôi, chưa hề có bằng lái.

Sam gật đầu xác nhận:

- Mẹ tôi sẽ giết tôi, giết cậu luôn thể. Lại còn luật nữa. Nhưng, ừrur, nếu cậu cho rằng bố cậu đang gặp chuyện, thì chúng ta có còn sự lựa chọn nào khác đâu? Nếu đổi lại là tôi, nếu bố tôi gặp chuyện chẳng lành, tôi cũng sẽ lên đường ngay lập tức.

Tôi nhìn Sam. Trên khuôn mặt cậu ta, không hề có một dấu hiệu nào của sự ngần ngại khi đề ra phương án bon thẳng xe đúng hai tiếng đồng hồ, bất chấp vi phạm luật lệ, không hề có một mảy may quan tâm đến việc hai thằng tôi không hề biết lái xe, cũng như chẳng có ý nghĩ gì khác ngoài việc phải đến đó. Chính cậu bạn của tôi đã nghĩ ra tất cả. Đó chính là kế hoạch của cậu ta chứ không phải ai khác.

- Được rồi, chúng ta sẽ lái xe xuống Athens - Tôi tán thành.

Tôi quăng điện thoại vào ba-lô, kiểm tra cho chắc chắn rằng đã kéo phéc-mơ-tuya và mọi thứ đã chuẩn bị xong đâu vào đấy. Thế rồi tôi dạo một lượt khắp nhà, ghi nhận mọi thứ như thể đây là lần cuối cùng tôi được nhìn thấy chúng - Một ý nghĩ ngớ ngẩn. Tôi cũng ý thức được rằng mình quá đa cảm, nhưng hiện thời tôi đang rất căng thẳng, và chỉ có một cách duy nhất làm dịu tinh thần tôi xuống được một chút mà thôi. Tôi nâng các vật lên, sau đó hạ xuống. Đúng năm phút sau, tôi đã hoàn toàn sẵn sàng.

- Đi nào - tôi nói với Sam.

- Cậu có muốn ngồi sau xe đạp của tôi không?

- Cậu cứ chạy xe đi, tôi sẽ chạy theo.

- Thế còn căn bệnh suyễn của cậu?

- Tôi nghĩ mình sẽ không sao đâu.

Và chúng tôi lên đường. Sam cưỡi con ngựa sắt. Cậu ta cố đạp hết tốc lực, nhưng sức lực chẳng được bao nhiêu. Còn tôi chạy tụt lại một chút và vờ như mình cũng chẳng còn hơi sức nào. Bernie Kosar theo sát chúng tôi. Cuối cùng thì cũng đến được nhà của Sam, người cậu bạn tôi đầm đìa mồ hôi. Cậu ta chạy bỏ vào phòng, lấy ba-lô. Ra khỏi phòng, cậu ta đặt nó lên bệ bếp rồi thay quần áo. Tôi lén nhìn vào trong cái ba-lô ấy: nào là thánh giá, vài nhánh tỏi, một thanh gỗ, một cây búa, một khối nhựa dẻo và một con dao nhíp.

- Cậu cũng biết rằng đám người ấy chẳng phải là ma cà rồng, đúng không nào? - tôi nói khi Sam bước vào.

- Ừừừ, nhưng làm sao mà biết chắc được. Như cậu đã từng nói đó, bọn chúng điên lắm.

- Mà giả dụ chúng ta có đi bắt ma cà rồng, thì cái khối nhựa dẻo này dùng để làm gì?

Sam nhún vai:

- Chắc. Chỉ là muốn được lên tinh thần thật tốt ấy mà.

Tôi rót cho Bernie Kosar một tô nước, nó uống lấy uống để. Thay quần áo xong xuôi, tôi lấy tấm bản đồ chỉ đường ra khỏi ba-lô. Rồi tôi bước ra khỏi nhà và vào gara. Trong này tối tăm, đầy mùi xăng và những bó cỏ úa. Sam mở đèn. Các dụng cụ đã gỉ sét, không còn dùng được nữa, treo đầy trên vách gỗ. Chiếc xe tải nằm chình ình ngay giữa gara, được phủ một tấm bạt xanh bám đầy bụi.

- Tấm bạt này nằm đây bao lâu rồi?

- Từ hồi bố tôi mất tích, nó chưa được gỡ ra lấy một lần.

Tôi cầm lấy một góc bạt, Sam cầm mé bên kia, chúng tôi cùng kéo tấm bạt ra rồi xếp lại, để gọn một chỗ. Sam ngó chằm chằm chiếc xe, mắt cậu ta mở to và một nụ cười nhanh chóng xuất hiện trên môi.

Đó là chiếc xe cỡ nhỏ, màu xanh sẫm, trong khoang chỉ ngồi được hai người, có thể thêm được người thứ ba nếu không ngại một chỗ ngồi không lấy gì làm thoải mái ở giữa, thích hợp cho Bernie Kosar đây. Trên xe, không một hạt bụi nào của tám năm đằng đẳng bám vào được, chiếc xe sáng bóng như thể mới được tút lại gần đây. Tôi bỏ balô vào cốp xe.

- Xe của bố tôi đây - Sam nói với vẻ đầy tự hào - Bao nhiêu năm qua rồi mà trông vẫn vậy.

- Xe vàng xe bạc của chúng ta mà - Tôi tiếp lời - Cậu có chìa khóa không?

Cậu bạn của tôi đi lại phía mé tường, lấy chìa khóa ra khỏi chiếc đinh móc. Tôi mở khoá cửa ga-ra.

- Cậu có muốn oản tù tì để xem ai lái không? - Tôi thắc mắc.

- Không - Sam đáp ngay và mở khoá cửa bên ghế lái, rồi ngồi ngay vào phía sau cái vô-lăng. Động cơ xe khục khặc vài hơi, cuối cùng cũng nổ đều. Cậu bạn của tôi hạ cửa sổ xuống.

- Bỏ tôi mà thấy tôi lái chiếc xe này, thế nào cũng tự hào lắm.

Tôi mỉm cười.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Cậu chạy xe ra ngoài đi, để tôi đóng cửa.

Hít vào một hơi đầy buồng phổi, Sam điều khiển xe, lái một cách lóng cọng, chậm chạp. Chiếc xe nhích từng chút, từng chút một ra khỏi ga-ra. Cậu ấy đạp thắng quá mạnh, quá gấp, khiến chiếc xe dừng lại ngay tức thì.

- Vẫn chưa ra khỏi ga-ra mà - tôi nhắc nhở.

Sam nói lỏng chân ở bàn đạp thắng và lại nhích từng quãng ngắn ra khỏi nhà để xe. Tôi đóng cửa ga-ra lại. Bernie Kosar tự động nhảy phóc lên xe, tôi cũng ngồi vào ghế dành cho mình. Cả mười ngón tay của Sam trên bánh lái đều trắng bệch.

- Căng thẳng quá hả? - Tôi hỏi một cách thông cảm.

- Sợ.

- Cậu sẽ ổn thôi - Tôi trấn an - Chúng ta đều đã chứng kiến điều này cả ngàn lần rồi.

Cậu bạn tôi gật đầu.

- Ra khỏi đây rồi sẽ đi đường nào nhỉ?

- Cậu và tôi sẽ cùng lên đường chứ?

- Ừ - Sam xác định.

- Vậy thì rẽ phải - tôi trả lời - Và lái ra khỏi thị trấn.

Cả hai đưa tôi đều cẩn thận cài dây an toàn. Tôi hạ cửa kính xuống một chút, vừa đủ để Bernie Kosar có thể đưa đầu ra, và chú chó đứng trong lòng tôi bằng hai chân sau, thò đầu ra liên tấp lự.

- Tôi sợ quá - Sam thốt lên.

- Tôi cũng vậy.

Cậu bạn của tôi hít vào một hơi thật sâu, giữ hơi lại trong phổi, rồi thở ra thật chậm.

- Giờ thì... đi... nào... - Sam hô lên, nhấc chân ra khỏi thắng khi miệng vừa thốt ra từ cuối cùng. Chiếc xe lăn bánh trên lối ra. Cậu ta đạp thắng liền lập tức và chiếc xe dừng phắt lại. Thế rồi Sam lại nói lỏng chân và một lần nữa nhích từng quãng một ra khỏi khuôn viên nhà, lần này từ tốn hơn nữa. Cho đến cuối đường, cậu ta dừng hẳn xe lại, nhìn quanh quất cả hai hướng rồi bon xe ra đường. Một lần nữa, ban đầu là chạy chậm, sau đó thì tăng tốc. Có vẻ quá căng thẳng, Sam chúi hẳn người tới phía trước, và sau một dặm đường, nụ cười rộng hết cỡ định hình luôn trên môi của cậu ta. Sam ngả hẳn người ra kêu.

- Cũng không khó khăn lắm.

- Cậu lái cừ thật.

Người bạn đồng hành với tôi luôn luôn giữ cho xe chạy trên phần đường bên phải, gần vạch sơn. Cứ mỗi khi bánh xe lăn sang phần đường bên cạnh là cậu ta lại trở nên cực kì căng thẳng, nhưng chỉ phút chốc, Sam lại thả lỏng người, bắt đầu chú ý đến các xe khác. Cậu ta thực hiện một vòng cua, một vòng cua nữa, và sau hai mươi lăm phút, hai chúng tôi đã ra đến xa lộ.

- Thật không thể tin nổi là chúng ta lại làm được điều này - Cuối cùng, Sam hả hê lên tiếng - Đây là trò điên khùng nhất mà tôi từng làm đấy.

- Tôi cũng vậy.

- Tới đó rồi cậu có định làm gì không?

- Chưa biết nữa. Lúc này, tôi chỉ mong tụi mình ra khỏi đây và phi ngay tới

đó thôi. Tôi cũng không biết ở đó là nhà, cao ốc văn phòng hay là gì nữa. Tôi thậm chí còn không biết bố tôi có ở đấy không?

Người ngồi bên cạnh gật đầu.

- Cậu có nghĩ bố cậu sẽ ổn không?

- Tôi chẳng biết nữa - Tôi thật thà thú nhận.

Tôi hít vào một hơi thật sâu. Chỉ còn một tiếng rưỡi nữa thôi là chúng tôi sẽ đến quận Athens.

Sau đó, chúng tôi sẽ đi tìm bác Henri.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

CHÚNG TÔI MÃI MIẾT LÁI XE VỀ PHƯƠNG NAM, VEN THEO chân dải đồi, quận Athens cuối cùng cũng hiện ra: một đô thị nhỏ nằm giữa những bóng cây um tùm. Trong ánh sáng leo lắt, tôi có thể trông thấy một con sông đang chảy hiền hòa, dường như nó lượn theo Athens, ngẫu nhiên trở thành lằn ranh ngăn cách với phía đông, phía nam và phía tây, lên đến phía bắc thì ôm lấy núi đồi và cây cối. Thời tiết tương đối ấm áp so với khí hậu của tháng Mười Một. Chúng tôi chạy ngang qua sân vận động của một trường đại học. Mái vòm trắng muốt của sân vận động nhô lên ở phía xa.

- Chạy ngã này - Tôi chỉ đường.

Sam lượn xe ra khỏi xa lộ để vào Đại lộ Richland. Đi thẳng một lèo, chẳng bị chặn lại một lần nào cả, hai đứa tôi cảm thấy vô cùng hoan hỉ.

- Thế một khu vực đại học thì trông như thế này hả? - Tôi hỏi.

- Chắc vậy quá - Sam trả lời.

Các tòa nhà cao tầng và kí túc xá nằm về một bên. Cỏ xanh ngắt, được cắt tỉa một cách kĩ càng, dù đang là tháng Mười Một. Chúng tôi cho xe chạy lên một ngọn đồi.

- Lên tới đỉnh là đường Court. Mình cần phải quẹo trái.

- Còn bao xa nữa nhỉ? - Sam thắc mắc.
- Non một dặm nữa.
- Cậu có muốn lái thử cho biết không?
- Không. Tôi nghĩ tìm được một chỗ nào thì đậu xe luôn đi, rồi mình cuốc bộ.

Chúng tôi chạy xuống cuối đường Court, con đường huyết mạch dẫn vào trung tâm thị trấn. Mọi nơi - nhà sách, quán cà phê, các quán bar - đều đóng cửa vì ngày lễ. Thế rồi tôi trông thấy địa điểm đó. Nó bất thần hiện ra không khác nào vật báu.

- Ngừng lại!

Sam đạp thắng một cách gấp gáp.

- Gì thế?!

Chiếc xe hơi ở đằng sau bóp còi inh ỏi.

- Không có gì, không có gì. Cứ lái đi. Tìm chỗ đậu xe.

Sam cho xe chạy qua một toà nhà khác, cho đến khi chúng tôi trông thấy một bãi đậu xe. Theo phỏng đoán của cá nhân tôi, chúng tôi cách địa chỉ kia tối đa năm phút đi bộ là cùng.

- Gì thế hả? Cậu làm tôi sợ chết đi được.

- Chiếc xe hơi của Henri ở chỗ hời này - Tôi giải thích.

Sam gật đầu.

- Sao đôi lúc, cậu lại gọi bố cậu là Henri?

- Cũng chẳng biết nữa, tôi chỉ quen miệng gọi như vậy thôi. Là một trò đùa của bố con tôi ấy mà - Tôi trả lời và nhìn sang Bernie Kosar - Chúng ta có nên mang nó theo không?

Sam nhún vai.

- Có lẽ nó sẽ làm quần chân mình.

Tôi cho Bernie Kosar một ít thức ăn, rồi bỏ nó lại trong khoang xe, không quên đóng cửa sổ lại. Chú chó của tôi rõ ràng là không vui, nó bắt đầu rên ư ử và cào cào chân vào cửa sổ; có lẽ chúng tôi sẽ không đi lâu. Sam và tôi đi ngược trở lại đường Court, tôi đeo balô lên vai, còn Sam thì xách balô của mình. Cậu bạn của tôi đã lấy khối nhựa dẻo ra hí hoáy bóp bóp nặn nặn, như người ta hay bóp mấy quả bóng mềm mỗi khi bị căng thẳng. Chúng tôi tiến đến bên chiếc xe của bác Henri. Cửa xe đã khóa kín. Chỗ ngồi và bảng đồng hồ không có dấu hiệu nào khả dĩ đáng chú ý.

- Chà, như vậy là có hai khả năng - Tôi nhận xét - Henri vẫn còn ở đây, kẻ bắt bố tôi vẫn chưa tìm thấy chiếc xe tải này, vậy là bố tôi vẫn chưa nói gì cả. Nhất định là bố tôi sẽ không hé môi.

- Nếu nói thì bố cậu sẽ nói gì?

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi đã quên mất rằng Sam không hề biết lí do thực sự của việc bác Henri đến đây. Tôi đã sợ ý mà gọi bác là Henri. Tôi cần phải cẩn trọng, tuyệt không để lộ điều gì mới được.

- Tôi chẳng biết nữa - Tôi trả lời - Nào ai biết được tội quái dị kia sẽ hỏi những câu gì.

- Được rồi, giờ thì sao?

Tôi rút bản đồ ra để dò tìm địa chỉ mà bác Henri đã đưa hồi sáng.

- Đi thôi.

Chúng tôi đi ngược lại con đường ban nãy. Các tòa cao ốc mau chóng nhường chỗ cho những ngôi nhà - Trông nhếch nhác và bẩn thỉu. Chẳng mất bao nhiêu thời gian, chúng tôi đã đến được địa chỉ ấy và dừng lại.

Tôi nhìn vào tờ giấy, sau đó là căn nhà, hít vào một hơi thật đầy.

- Đây nè - Tôi lầm nhảm.

Lúc này, hai chúng tôi đang đứng nhìn lên một tòa nhà hai tầng lợp ngói

nhựa, màu xám. Lối vào dẫn lên một hiên trước không quét sơn, một bên cửa ra vào bị mẻ một miếng, chỉ máng vào bản lề một cách tạm bợ. Dưới sân, cỏ đã mọc dài, chẳng ai màng cắt tỉa. Căn nhà trông như bỏ hoang, thế nhưng ở ngay lối vào dẫn ra mé sau lại đậu sừng sững một chiếc xe hơi. Tôi không có ý niệm phải làm gì, chỉ lẳng lặng rút điện thoại di động ra - Đã 11:12. Tôi gọi điện thoại cho bác Henri, dù thừa hiểu rằng bác sẽ chẳng trả lời, và cố vắt óc ra để lên kế hoạch. Từ trước, tôi đã chẳng nghĩ ra được gì hơn, giờ thì đối mặt với hiện thực rồi, đầu óc vẫn trống rỗng. Cuộc gọi của tôi vào thẳng hộp thư thoại.

- Để tôi gõ cửa cho - Sam nhanh nhẩu.
- Rồi cậu nói gì.
- Không biết nữa, trong đầu có gì thì nói nấy.

Nhưng cậu bạn của tôi không có cơ hội này, bởi lẽ liền ngay đó, ở cửa ra vào bỗng xuất hiện một người đàn ông. Hắn cao to, chí ít cũng phải hai mét và nặng một trăm mười ki-lô-gram; cái đầu nhẵn thín, râu ria để dài. Hắn mang một đôi giày bột, quần jean xanh, áo len chui đầu xắn tay lên đến tận khuỷu. Trên cánh tay phải của gã đàn ông có một hình xăm, nhưng đang ở xa quá nên tôi không ghi nhận được hình gì. Gã khò khè ấy phun một bãi nước bọt xuống sân, đoạn quay lại khóa cửa, xuống khỏi hiên nhà và bước thẳng tới chỗ hai chúng tôi. Đột nhiên, tôi thấy toàn thân mình cứng lại. Hình xăm ấy minh họa một người ngoài hành tinh, một tay đang ôm bó hoa tulip tặng cho ai đó không rõ hình thù. Thế rồi không nói lấy một lời, gã đàn ông ấy đi ngang qua hai đứa chúng tôi. Sam và tôi không hẹn mà ngoái đầu nhìn theo.

- Cậu có thấy hình xăm của gã không? - Tôi dò hỏi.
- Cóóóó. Còn hơn cả mấy đứa gầy đét mê mẩn người ngoài hành tinh. Tên này bự chẳng, mà trông bị thối thế nào ấy.
- Cầm lấy điện thoại của tôi đi, Sam.
- Cái gì? Tại sao? - Cậu bạn của tôi không khỏi ngạc nhiên.

- Cậu phải đi theo hẩn. Cầm lấy điện thoại của tôi đây này. Tôi sẽ vào trong nhà. Rõ ràng trong nhà chẳng có ai, nếu không thì hẩn đã chẳng khóa cửa. Henri hẩn là đang ở trong đó. Chừng nào được là tôi gọi điện thoại cho cậu ngay.

- Làm sao cậu gọi cho tôi được?

- Không biết nữa. Tôi có cách. Này...

Sam cầm lấy điện thoại di động của tôi một cách bất đắc dĩ.

- Thế nếu bác Henri không có ở trong ấy?

- Vậy nên tôi mới cần cậu đi theo gã đó. Có lẽ lúc này hẩn đang đến chỗ bố tôi cũng nên.

- Thế lỡ hẩn quay lại thì sao?

- Thì tính sau vậy. Giờ thì cậu phải đi thôi. Tôi hứa đấy, được lúc nào là tôi gọi điện thoại cho cậu liền.

Sam ngoảnh đầu nhìn theo gã đàn ông. Giờ thì hẩn đã ở cách chúng tôi bốn mươi lăm mét. Rồi cậu bạn chuyển điểm nhìn sang tôi.

- Được rồi, để đấy cho tôi. Nhưng vào đó phải hết sức cẩn thận nhé.

- Cậu cũng phải cẩn thận. Đừng để mất dấu hẩn. Cũng đừng để hẩn trông thấy cậu.

- Không có chuyện ấy đâu.

Sam quay lại và hồi hải bước theo gã khổng lồ. Tôi nhìn theo, vừa khi bóng dáng của cả hai người khuất khỏi tầm mắt, tôi vội vã bước lên nhà. Các ô cửa sổ kín như bưng, mỗi ô cửa đều được phủ màn trắng muốt. Nhìn vào, chẳng ghi nhận được gì - nghĩ rồi, tôi đi vòng ra mé sau. Bờ hè đắp bằng bê-tông cặp theo bên hông nhà dân ra cửa hậu, cửa hậu cũng được khóa trái. Tôi bèn đi vòng theo lối còn lại. Cây cỏ thì nhau phát triển từ vụ hè. Tôi kiểm tra một cánh cửa sổ. Cửa khóa. Tất cả các cửa sổ đều được khóa trái. Có nên đập vỡ một cánh không? Tôi lần mắt lên bụi gai mong tìm thấy

đá, và ngay vào thời khắc một hòn đá lọt vào tầm mắt, tôi dùng ý nghĩ nâng đá lên, một ý nghĩ bất ngờ hình thành trong đầu, một ý nghĩ điên rồ hết biết nhưng có lẽ sẽ được việc đây.

Tôi bỏ cho hòn đá rơi xuống và bước ngược lại ra cửa sau. Chỉ là một chốt khóa đơn giản, không phải loại tra khóa phức tạp. Tôi hít vào một hơi thật sâu, khẹp mắt lại, tập trung tư tưởng, và cầm lấy tay nắm cửa, lắc thử. Mọi suy nghĩ của tôi chuyển từ trên đầu xuống đến tim và dồn xuống bụng; mọi thứ đều tập trung ở đây. Tôi siết tay lại, hơi thở ngưng đọng khi cố hình dung cơ cấu vận hành bên trong. Thế rồi tôi cảm nhận được cũng như thấy một tiếng “tích” nơi nắm cửa. Miệng tôi nở ngay một nụ cười. Tôi xoay tay nắm, và cánh cửa mở ra. Thật không thể tin nổi là tôi lại có thể mở khóa chỉ bằng mỗi một việc là hình dung cấu tạo bên trong như thế này.

Gian bếp sạch sẽ một cách đáng ngạc nhiên, nền nhà sạch tinh tươm, trong bồn không có chén đĩa bẩn. Trên bệ bếp có một ổ bánh mì, tôi tiến đến lối đi hẹp dẫn ra phòng khách. Áp-phích, biểu ngữ thể thao treo đầy trên tường, một chiếc tivi màn hình to nằm choán hẳn một góc. Bên trái hành lang là một cửa phòng để mở. Tôi ghé đầu vào. Một mớ hỗn độn, mền mùng vút bừa bãi một bên giường, nóc tủ đầy đồ đạc lộn xộn. Khắp phòng tràn ngập một thứ mùi ngai ngái mồ hôi của quần áo đã lâu không phơi phóng.

Ở đằng trước, bên cạnh cửa ra vào là một cầu thang dẫn lên tầng hai. Tôi dợm chân bắt đầu bước lên. Bậc thang thứ mười ba dưới chân tôi bất ngờ trở mình kéo kẹt.

- Ai đó? - Trên cao, một giọng nói bất thình lình cất lên lạnh lạnh.

Toàn thân tôi đông cứng lại, không dám thở.

- Frank hả?

Tôi im lặng. Thính lực của tôi ghi nhận được tiếng động của một người vừa đứng lên khỏi chiếc ghế, thế rồi tiếng cọt kẹt của bước chân giậm trên sàn gỗ vọng đến thật gần. Một người đàn ông nhanh chóng hiện ra nơi bậc thang cao nhất. Mái tóc đen bù xù, tóc mai rậm rạp, râu ria lởm chởm. Tuy

không to lớn như gã đàn ông ban nãy nhưng kẻ mới xuất hiện này cũng chẳng nhỏ bé hơn được bao nhiêu.

- Mày là thằng nào? - Gã đàn ông cất tiếng hỏi.

- Tôi tìm một người bạn - Tôi trả lời.

Gương mặt ấy đanh lại, biến mất, nhưng chỉ năm giây sau đã xuất hiện trở lại, lần này, trong tay gã là một cây gậy bóng chày.

- Sao mày vào đây được? - Gã đàn ông thắc mắc.

- Nếu tôi là ông, tôi sẽ bỏ gậy xuống.

- Mày vào đây bằng cách nào?

- Tôi nhanh nhẹn hơn ông, và mạnh hơn ông nữa.

- Đúng là thứ quái nhân mà.

- Tôi đi tìm một người bạn. Sáng nay ông ấy có đến đây. Tôi muốn biết ông ấy ở đâu.

- Mày cũng là một kẻ trong bọn chúng, phải không?

- Tôi chẳng hiểu ông đang nói ai cả.

- Mày cũng là một trong số mấy đứa đó! - Gã đàn ông quát lên. Gã lăm lăm cây gậy bóng chày như bất kì một tay cầu thủ bóng chày chính hiệu nào đang chuẩn bị vung gậy, hai bàn tay nắm ở phần cán trắng bệch. Trong mắt gã, tôi ghi nhận được một nỗi kinh hoàng. Quai hàm của gã đàn ông đanh lại - Mày là đồng bọn của chúng! Sao mày không để cho chúng tao được yên?

- Tôi không phải bọn người đó. Tôi đến để tìm bạn tôi. Làm ơn cho tôi biết ông ấy đang ở đâu.

- Bạn mày là một trong số tụi nó.

- Không phải.

- Vậy là mày biết tao đang nói đến ai.

- Phải.

Kẻ đối diện với tôi bắt đầu đi xuống.

- Tôi cảnh cáo ông - Tôi nói một cách rành rọt - Buông gậy xuống và cho tôi biết ông ấy ở đâu.

Tay tôi run lên vì tình thế khó lường - trong tay của gã đàn ông là một cây gậy, còn tôi chẳng có gì cả ngoài thực lực của bản thân. Sự sợ hãi trong mắt kẻ đối diện khiến tôi chùng lòng. Gã bước xuống thêm một bậc. Lúc này, giữa chúng tôi chỉ còn vòn vẹn sáu bậc thang.

- Tao sẽ cho mày no đòn. Điều đó sẽ là lời nhắn gửi dành cho lũ bạn của mày đây.

- Chúng không phải là bạn tôi. Và tôi khẳng định với ông rằng, nếu ông làm tổn thương tôi, thì có nghĩa là ông đã giúp chúng đây.

- Để rồi coi - Gã đàn ông đáp lời tôi.

Dứt lời, gã bước gấp xuống những bậc thang còn lại. Tôi chẳng thể làm được gì khác ngoài phản ứng tức thời. Gã đàn ông vụt cây gậy vào người tôi. Một cách nhanh nhẹn, tôi thụp người xuống, và cây gậy lờ đà quật thẳng vào vách gậy thành tiếng “kình”, để lại trên bề mặt gỗ một lỗ thủng khá lớn. Từ phía sau, tôi nhào tới, nhắc bổng đôi phương lên không trung, một tay siết cổ họng gã, tay còn lại đỡ lấy bên dưới cánh tay của gã, đưa gã lên lầu. Gã đàn ông cố phang gậy, đá vào chân, vào háng của tôi nhưng vô ích. Cuối cùng, chiếc gậy rơi khỏi tay gã, nảy lóc cóc xuống cầu thang, và tiếp theo đó, tôi nghe thấy một tiếng đổ vỡ ở một ô cửa sổ phía sau lưng mình.

Tầng hai là một căn gác xép quang quẻ, tối tăm. Các bức tường đầy những ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta”, chỗ nào mà không có báo thì có hình ảnh của người ngoài hành tinh - nhưng không giống như những bức ảnh ở nhà Sam, các tấm áp-phích là những hình ảnh thật đã được chụp từ bao năm, được phóng to và bị bể hình đến độ khó nhận ra, hầu hết những gì có thể ghi nhận được chính là những đốm trắng trên nền đen. Một hình nộm

người ngoài hành tinh làm bằng cao su có một sợi dây thòng lọng quấn quanh cổ đang nằm ở trong góc. Ai đó đã đội thêm một chiếc mũ rơm rộng vành của người Mexico lên đầu nó. Trên tường đính đầy những ngôi sao lấp-lánh-trong-đêm. Có vẻ như không hợp rơ với chốn này, giống như là phòng riêng của một bé gái mười tuổi.

Tôi ném gã đàn ông xuống sàn. Gã thụt lùi khỏi tôi và đứng dậy. Cùng lúc đó, với tất cả sức mạnh dồn nén trong cơ thể, tôi gom lại thành một cú đấm sấm sét tung thẳng vào đối phương. Gã đàn ông bay thẳng ra sau, đập thẳng vào tường.

- Ông ấy đâu, hả?

- Không bao giờ tao nói đâu. Hắn cũng là người của chúng mày.

- Tôi không phải là kẻ như ông đang nghĩ.

- Không bao giờ chúng mày thành công được cả! Cút khỏi địa cầu này đi!

Tôi đưa tay siết cổ gã đàn ông và cảm nhận được những sợi dây chằng đang cong gập lại trong lòng bàn tay của mình, mặc dù tôi không hề chạm trực tiếp vào gã. Gã đàn ông ngạt thở, gương mặt chuyển sang đỏ ửng. Tôi buông tay.

- Tôi hỏi lại một lần nữa.

- Không.

Tôi lại siết cổ gã đàn ông, nhưng lần này, khi mặt hắn đỏ lừ, tôi gia cố thêm sức lực nữa. Tới chừng hắn bắt đầu khóc và tôi tự cảm thấy tội tệ về những gì đã làm với con người kia, tôi vội vàng buông tay. Thế nhưng, kẻ ấy biết bác Henri đang ở đâu, gã đã làm gì bác? Nỗi thương cảm trong tôi chợt tắt ngóm gần như ngay khi mới xuất hiện.

Sau khi gã đàn ông đã thở lại được bình thường, giữa những tiếng nức nở, gã lắp bắp:

- Ở dưới cầu thang ấy.

- Chỗ nào? Tôi không thấy đâu cả.

- Dưới hầm. Cửa ở phía sau biểu ngữ cổ động đội Steelers, trong phòng khách.

Phía bên trên cái bàn giấy có treo chiếc điện thoại, tôi bấm số điện thoại di động của mình. Sam không bắt máy. Tôi giật chiếc điện thoại ấy ra khỏi tường, bẻ làm đôi.

- Đưa điện thoại di động của ông đây - Tôi ra lệnh.

- Không có.

Tôi đi lại phía hình nộm, tháo sợi dây thòng lọng quấn quanh cổ nó.

- Thôi nào.

- Im đi. Ông đã bắt cóc bạn tôi. Ông nghĩ không đúng cho bạn tôi. Tôi trối ông lại là còn may cho ông đấy.

Tôi trối hai tay gã đàn ông ra sau, không quên cột gã vào ghế và ý thức được rằng gã sẽ không ở trong tình trạng này quá lâu. Rồi tôi dán băng keo vào miệng gã, để gã không thể la hét được. Xong, tôi chạy như bay xuống lầu, giật biểu ngữ cổ động đội Steelers xuống khỏi tường, để lộ một cánh cửa đen đã bị khóa. Tôi cũng mở khóa như đã làm với cái cửa đầu tiên. Trước mắt tôi là cái cầu thang bằng gỗ dẫn xuống một nơi hoàn toàn tối tăm.

Một mùi ẩm mốc xộc vào mũi tôi. Tôi bật đèn và bắt đầu đi xuống, thật chậm rãi, sợ hãi trước điều có thể tìm được. Xà nhà vương đầy những mạng nhện. Xuống đến nơi, ngay lập tức, tôi cảm nhận được sự tồn tại của một người khác, một người đang hiện diện ở dưới này cùng với tôi. Tôi trân người, hít vào một hơi thật sâu, mạnh dạn quay lại.

Kìa, trong một góc hầm, bác Henri của tôi đang ngồi đó.

- Bác Henri.

Người Giám Hộ của tôi neho mắt trước ánh sáng, mắt bác đang có sự điều chỉnh trở lại. Nơi miệng bác có một sợi băng keo dài bịt ngang, đôi tay bị trói quặt ra sau, hai chân bị cột lại quanh ghế ngồi. Mái tóc bác Henri rối bù, dọc theo má bên phải là một vết máu khô đã ngả màu. Hình ảnh ấy khiến tôi sôi sục lửa hận.

Tôi nhào đến bên người Giám Hộ, xé mảnh băng keo trên miệng bác. Bác Henri hít vào một hơi dài.

- Tạ ơn trời - Bác thốt lên, giọng nói không được khỏe - Cháu nói đúng, John à. Đúng là điên khùng mới tới đây. Bác xin lỗi. Lẽ ra bác nên nghe lời cháu.

- Suyt - Tôi nhắc nhở.

Cúi xuống gỡ dây trói quanh chân người Giám Hộ, tôi nhận ra một thứ mùi hăng hắc của nước tiểu.

- Bác bị mai phục.

- Bao nhiêu tên vậy bác? - Tôi thắc mắc.

- Ba.

- Cháu đã trói một tên ở trên lầu rồi - Tôi thông báo.

Được tháo xong dây trói, bác Henri duỗi chân ra, thở phào một cách nhẹ nhõm.

- Bác đã ngồi trên cái ghế quái quỷ này cả ngày.

Tôi bắt đầu gỡ dây ra khỏi tay người Giám Hộ.

- Làm thế quái nào mà cháu đến được đây? - Người Giám Hộ hỏi tôi.

- Sam và cháu cùng đi. Cả hai đưa lái xe tới.

- Cháu đùa.

- Cháu chẳng còn cách nào khác.

- Thế hai đứa lái xe gì?

- Dạ, chiếc xe tải cũ của bố Sam.

Người Giám Hộ của tôi im lặng trong một phút, cân nhắc xem điều đó có nghĩa là gì.

- Cậu ấy không biết gì đâu - Tôi nói với người Giám Hộ - Cháu chỉ bảo rằng bác thích người ngoài hành tinh, chỉ có vậy thôi.

Bác Henri gật đầu.

- Ừm, bác rất mừng vì cháu đã làm được điều đó. Thế thằng bé đâu rồi?

- Đang lẩn theo một tên. Cháu cũng không biết cả hai đang ở đẳng nào nữa.

Nền nhà phía bên trên chợt vang lên tiếng cọt két. Tôi đứng dậy, đôi tay của bác Henri mới chỉ được cởi trói nửa chừng.

- Bác có nghe thấy gì không? - Tôi thì thảo hỏi.

Nín thở, hai bác cháu tôi cùng dán mắt vào cánh cửa. Tiếng bước chân giẫm lên bậc thang đầu tiên, rồi bậc thứ hai,... và bất thành linh, gã đàn ông khổng lồ tôi đã gặp trước đó, kẻ mà Sam lãnh nhiệm vụ phải bám theo, chợt xuất hiện.

- Trò chơi đã kết thúc rồi, lũ dê tiện - Hắn lên tiếng, chĩa thẳng một khẩu súng vào mặt tôi - Giờ thì hãy lùi lại.

Tôi đưa hai tay lên trước và bước thụt lùi, trong đầu thoáng nghĩ đến chuyện dùng sức mạnh của mình để đoạt lấy khẩu súng, nhưng lại sợ rằng có thể súng sẽ bị cướp cò. Tôi vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng vào năng lực của bản thân mình. Mạo hiểm quá.

- Chúng bảo với bọn ta rằng lũ chúng mày sẽ tới, rằng bọn bay trông cũng giống như những con người bình thường, rằng bọn bay mới là những kẻ thù thực sự - Gã khổng lồ cho biết.

- Ông đang nói cái gì vậy?

- Họ bị lừa rồi - Bác Henri lên tiếng giải thích - Họ cho rằng chúng ta là kẻ thù.

- Cầm họng đi! - Gã đàn ông thét lên.

Gã tiến ba bước lại phía tôi. Đoạn chuyển mục tiêu của khẩu súng từ tôi sang thẳng bác Henri.

- Chỉ cần mày động đây một chút thôi là tên này ăn đạn liền. Mày hiểu không?

- Hiểu - Tôi đáp sẵn.

- Đây, bắt lấy - Gã lấy trên chiếc kệ bên cạnh một cuộn băng keo và thả cho tôi. Ngay khi cuộn băng keo đang còn trong không trung, tôi điều khiển cho cuộn băng keo ấy ngừng lại, lơ lửng giữa không khí, cách mặt đất hai mét, ở lưng chừng giữa chúng tôi. Thế rồi tôi cho cuộn băng keo quay mòng mòng. Gã đàn ông chú mục vào đó, sững sờ.

- Cái quái...

Trong lúc gã bị phân tâm, tôi phẩy tay về phía gã theo động tác ném. Cuộn băng keo ngay tức khắc bay ngược trở lại và phang thẳng vào gã đàn ông. Máu mũi bắt đầu chảy ra, gã không lò buông khẩu súng, bưng lấy mũi, khẩu súng rơi thẳng xuống đất và phát nổ. Tôi chỉ tay về phía viên đạn, buộc nó dừng lại, và từ phía đằng sau, tôi nghe thấy tiếng cười khúc khích của bác Henri. Tôi điều khiển viên kẹo đồng ấy treo lơ lửng trước mặt gã đàn ông.

- Ê, ông mập - Tôi lên tiếng.

Gã không lò tức thì mở mắt ra, trông thấy ngay viên đạn đang lơ lửng trước mặt mình.

- Ông cần phải đem đến một thứ ghê hơn mới được.

Tôi để cho viên đạn rơi thẳng xuống chân gã. Gã không lò quay phắt lại, bỏ chạy, nhưng tôi đã kịp đưa gã trở lại và hát văng qua bên kia phòng, lao thẳng vào một cây cột to. Cú va đập ấy khiến gã bất tỉnh, nằm vật xuống đất. Tôi nhặt cuộn băng keo lên, trói gã vào cái cột. Xong, tôi quay trở lại với bác Henri, tiếp tục cời nốt dây trói.

- John, cả đời bác chưa bao giờ ngạc nhiên đến như thế cả - Bác Henri

thều thào, giọng nói nhẹ đến độ tôi ngỡ rằng thể nào nước mắt cũng rơi.

Tôi mỉm cười một cách tự hào.

- Cháu cảm ơn bác. Hồi tối, cháu đã thực hiện một lần rồi.

- Tiếc quá nhỉ, bác bỏ lỡ mất.

- Cháu có nói với mọi người rằng bác bị trói.

Người Giám Hộ mỉm cười, lẩm nhẩm:

- Ôn trời, Biệt năng đã tới.

Tôi chợt nhận ra rằng sự căng thẳng khi Biệt năng của tôi thành hình - hay nỗi sợ hãi khi chúng không hiển hiện - có ảnh hưởng đến bác Henri nhiều hơn tất cả những gì tôi có thể hình dung được.

- Thế chuyện gì xảy ra với bác vậy?

- Bác gõ cửa. Cả ba gã đàn ông ấy đều ở trong nhà. Khi bác bước vào, một kẻ đứng đằng sau quật vào đầu bác. Khi bác tỉnh dậy thì thấy mình ngồi trên ghế trong tình trạng như thế đấy - Người Giám Hộ lắc đầu rồi tuân thêm một tràng tiếng Loric mà tôi ý thức được là những lời nguyện rửa. Tôi đã cởi hết dây trói cho bác Henri, bác đứng dậy làm động tác duỗi tay duỗi chân.

- Chúng ta cần phải ra khỏi đây - Bác Henri bảo tôi.

- Hai bác cháu mình phải đi tìm Sam.

Cũng vừa lúc ấy, tôi bỗng nghe thấy tiếng cậu bạn của mình:

- John ơ. Cậu có ở dưới đó không?

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỘT

MỌI THỨ DIỄN RA MỘT CÁCH CHẬM CHẠP, TÔI TRÔNG THẤY BÓNG DÁNG KẺ THỨ HAI ở bậc thang trên cùng. Sam kêu lên vì ngạc nhiên, và tôi quay sang cậu bạn, sự im lặng ngập tràn trong tai, tiếp đó là những âm thanh chói chói đồng hành cùng sự chuyển động chậm chạp. Gã đàn ông đi sau bất thần xô Sam một cách thô bạo khiến đôi chân cậu ta mất

hắn điểm tựa, và, khi tiếp đất, thế nào cũng là những bậc thang ở dưới cùng, tiếp theo đó sẽ là nền bê tông. Tôi quan sát cậu đang chơi với ở giữa khoảng không, đánh tay loạn xạ, trên gương mặt đau khổ hiện rõ một nỗi kinh hoàng. Không kịp nghĩ ngợi, hoàn toàn theo bản năng, tôi đưa hai tay ra vào đúng cái thời khắc cuối cùng để đỡ lấy Sam, đầu của cậu bạn tôi chỉ cách sàn vón vện năm centimet. Tôi hạ Sam xuống một cách nhẹ nhàng.

- Quỷ tha ma bắt - Bác Henri lau bầu.

Cậu bạn của tôi ngồi dậy, quáng quàng trở lui không khác nào một chú cua cho đến chừng đụng phải một khối tường ram ráp. Mắt Sam mở to, chú mục vào những bậc thang, miệng mấp máy nhưng không hề thoát ra một âm thanh nào. Kẻ thô bạo đứng ở những bậc thang trên cùng, cũng như Sam, đang cố nhận định những gì vừa xảy ra. Ất hẳn là kẻ thứ ba vô cùng ngỡ ngàng.

- Sam, tôi chỉ... - Tôi áp ứng.

Gã đàn ông quay phắt lại cố chạy, nhưng tôi đã hút hắn xuống những bậc thang. Sam nhìn thấy kẻ hãm hại mình bị giữ lấy bằng một lực vô hình, thì chuyển ngay điềm nhìn sang bàn tay của tôi đang đưa về phía hắn. Cậu ta như chết trân, không thể thốt lên được một lời nào.

Thộp lấy cuộn băng keo, và vẫn giữ gã đàn ông lơ lửng trong không trung, tôi đưa hắn lên tầng hai. Hắn tuôn ra một tràng những lời tục tĩu khi bị tôi dán cứng ngắc vào ghế, nhưng tôi không ghi nhận được một lời nào, bởi lúc này, tâm trí tôi đang hoạt động điên cuồng để nghĩ xem chúng tôi sẽ phải giải thích như thế nào về những gì đã xảy ra với Sam.

- Im đi - Tôi quát lên.

Hắn làm nặng thêm một mớ những lời nguyên rủa nữa. Chịu hết xiết, tôi dán luôn miệng hắn lại rồi bước trở xuống hầm. Bác Henri đang đứng gần Sam, cậu bạn của tôi vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, gương mặt ngây ra, thất thần.

- Tôi chẳng hiểu gì hết - Cậu ta cuối cùng lên tiếng - Chuyện là sao vậy?

Bác Henri và tôi nhìn nhau. Tôi nhún vai.

- Cho tôi biết đã xảy ra chuyện gì đi - Sam như đang nài xin chúng tôi, giọng nói hần đầy nỗi thiết tha muốn rõ sự thật muốn biết rằng cậu không hề mất trí, và rằng những điều cậu ghi nhận được không phải là do cậu tưởng tượng ra.

Lắc đầu, bác Henri thở dài. Thế rồi bác lên tiếng:

- Chuyện quái gì vậy trời?

- Chuyện gì là chuyện gì?

Phớt lờ tôi, người Giám Hộ quay sang Sam. Bác mím môi lại, ngó sang gã đàn ông đang ngồi đồ sụp người trên ghế, để đoán chắc rằng hắn vẫn còn chưa tỉnh, cuối cùng, bác đưa mắt sang Sam.

- Bác và John không như cháu nghĩ đâu - Bác mở lời và dừng lại.

Sam vẫn im lặng, chỉ nhìn sững vào bác Henri. Tôi không đọc ra được những biểu hiện trên gương mặt của cậu bạn, cũng không biết bác Henri sẽ nói gì với cậu ta, liệu bác có lại dựng lên một câu chuyện quanh co phức tạp không, hay, chỉ một lần duy nhất, kể hết mọi điều với cậu? Gần đây tôi cũng đang hi vọng về điều đó. Người Giám Hộ chuyển điểm nhìn sang tôi, tôi gật đầu đồng ý.

- Mười năm trước, bọn bác từ một hành tinh có tên là Lorien đến Địa Cầu này. Bọn bác phải chuyển đến đây vì quê hương bị những cư dân của hành tinh khác tên Mogadore tàn phá. Chúng hủy hoại Lorien để khai thác tài nguyên, khi hành tinh của chúng đã trở thành một bãi rác thải không hơn không kém. Bọn bác đến đây ẩn náu cho đến chừng có thể quay trở lại Lorien, nhất định một ngày nào đó, bọn bác sẽ trở về. Bọn người Mogadore ở đây đang tìm tòi bọn bác. Chúng đang săn đuổi người Lorien. Bác tin rằng chúng xuất hiện ở đây để thôn tính Trái Đất, đó là lí do vì sao hôm nay bác đến đây, để xem có tìm hiểu thêm được chút nào không.

Sam không nói gì. Giả như tôi có tâm sự với cậu ta tất cả những điều này, chắc chắn Sam sẽ chẳng tin tôi, có khi cậu ta còn nổi giận không biết chừng, nhưng nếu là bác Henri kể với Sam, với tính công bằng mà tôi luôn

cảm nhận được nơi bác, thì không còn gì đáng để ngờ vực nữa, thế nào Sam cũng có cảm nhận y như vậy.

Cậu ta nhìn sang tôi.

- Vậy là tôi nói đúng: cậu là người ngoài hành tinh. Rõ ràng khi cậu thừa nhận, cậu không hề đùa một chút nào - Sam nói với tôi.

- Phải, cậu nói đúng.

Cậu đưa mắt nhìn sang bác Henri.

- Thế còn những chuyện bác nói với cháu vào ngày Halloween?

- Câu đó thì không phải. Tất cả là như thế này - Người Giám Hộ của tôi giải thích - Một vài giả thuyết kì quặc đó khiến bác phì cười khi lang thang trên internet, chứ chẳng có gì sất. Nhưng những điều bác kể với cháu lúc này là sự thật đấy.

- Chà... - Sam ngáp ngừng một thoáng và rồi liền thoáng - Thế chuyện xảy ra vừa mới rồi là gì vậy bác?

Bác Henri hất đầu về phía tôi.

- John đang trong giai đoạn phát triển các sức mạnh nội tại. Siêu năng lực di chuyển các vật ở ngoài xa là một trong số đó. Khi cháu bị xô xuống, chính John đã cứu cháu.

Sam nãy giờ vẫn mỉm cười, đưa mắt sang tôi. Khi tôi nhìn đáp lại, cậu ta gật đầu.

- Tôi biết cậu khác lắm mà - Sam nói trong niềm phấn khích.

- Khởi cần phải nói - Bác Henri bảo với Sam - Cháu rất cần phải giữ kín chuyện này - Đoạn, bác chuyển điểm nhìn sang tôi - Chúng ta cần phải lấy thông tin rồi rời khỏi đây ngay. Không khéo, chúng đang lảng vảng ở quanh đây đó.

- Hai gã trên lầu chắc đã tỉnh lại rồi.

- Chúng ta lên nói chuyện với họ đi.

Bác Henri tiến tới nhặt khẩu súng nằm lẫn lóc trên sàn lên, tháo băng đạn - đầy nhóc. Bác tháo tất cả đạn ra đặt trên cái kệ gần đó, đoạn đóng phập băng đạn lại rồi giắt súng vào lưng quần. Tôi giúp Sam đứng dậy, cả ba lên cầu thang, nhắm thẳng đến tầng hai. Gã đàn ông bị tôi dùng siêu năng lực đưa lên đang giãy giụa. Gã còn lại vẫn còn chưa hồi tỉnh. Bác Henri bước thẳng về phía kẻ kia.

- Ông đã bị chúng cảnh báo rồi - Người Giám Hộ của tôi lên tiếng.

Gã đàn ông gật đầu.

- Nhưng giờ thì ông sẽ phải nói ra - Bác Henri nói tiếp, bác tháo mảnh băng keo dán trên miệng gã - Bằng không... - Bác lê qui-lát và chĩa thẳng súng vào ngực gã - Kẻ nào đến chỗ các người vậy?

- Chúng gồm ba người - Gã đàn ông làu bàu.

- Hừ, chúng tôi cũng ba người đây. Ai mà thêm quan tâm? Tiếp đi.

- Chúng bảo rằng nếu các ông có tới và tôi hó hê gì thì chúng sẽ giết ngay - Gã đàn ông nói - Tôi sẽ không nói gì đâu.

Bác Henri ấn thẳng nòng súng vào trán kẻ đối diện. Đột nhiên, tôi cảm thấy lòng mình chùng xuống, nao nao khó tả. Tôi đưa tay tới, kéo đầu súng ngấm xuống sàn. Người Giám Hộ tỏ ra ngạc nhiên.

- Vẫn còn có những cách khác mà bác - Tôi đề nghị.

Bác Henri nhún vai nhưng cũng chịu hạ súng xuống.

- Thôi, nghe cháu vậy - Bác khẽ giọng.

Tôi đứng đối diện với gã đàn ông, cách hẵn một mét rưỡi. Ánh mắt của gã chiếu vào tôi hằn đầy vẻ hãi sợ. Gã rất nặng, tuy nhiên, sau khi đỡ lấy Sam và cho gã đàn ông lướt đi trong không trung, tôi ý thức được rằng mình có khả năng nâng được gã. Đưa hai tay ra trước, cả thân hình tôi gồng lên để tập trung. Ban đầu không có hiện tượng gì, nhưng rồi sau đó, thật chậm rãi, gã đàn ông bắt đầu cất mình lên khỏi nền nhà. Gã cố vùng vẫy, nhưng đã bị cột dính với chiếc ghế nên chẳng thể xoay sở được. Tôi tận dụng hết mọi

giác quan, mọi năng lực để định thân, và trong trường nhìn của mình, tôi nhận ra bác Henri đang mỉm cười một cách tự hào, cả Sam cũng vậy. Mới hôm qua, tôi còn chưa nâng nổi được quả banh quần vợt; giờ thì tôi đang nâng hẳn một chiếc ghế với một gã đàn ông nặng hơn chín mươi cân đang ngồi bên trên. Biệt năng hoàn thiện nhanh thật.

Khi nâng gã đàn ông lên ngang với tầm mắt, tôi lật ngược ghế xuống và hẳn tất nhiên bị lộn đầu xuống đất.

- Thôi nào! - Gã thét lên.

- Không! - Kẻ đối diện đáp lại - Chúng đã nói rằng chúng sẽ giết tôi.

Tôi để cho chiếc ghế rơi tự do. Gã thét văng lên, nhưng trước khi gã rơi thẳng xuống đất, tôi đã kịp bắt gã lại. Rồi tôi nâng gã đàn ông ấy lên.

- Chúng gồm ba người! - Gã nói nhanh - Chúng xuất hiện vào đúng lúc chúng tôi phát hành báo. Đúng ngay vào đêm đó.

- Trông chúng ra sao? - Bác Henri hỏi xen vào.

- Như hồn ma bóng quế vậy. Người ngợm trắng toát cứ như bị bạch tạng ấy. Chúng đeo mắt kính đen, nhưng khi chúng tôi không tiếp chuyện, một tên trong bọn tháo mắt kính ra. Chúng sở hữu những đôi mắt đen và những chiếc răng nhọn - những chiếc răng không được tự nhiên như của loài thú, mà trông như thể đã được giũa, được mài. Cả bọn đều mặc áo khoác dài và đội mũ phớt giống nhau, chẳng khác nào như vừa bước ra khỏi một bộ phim gián điệp hồi xưa. Mấy người còn muốn biết thêm cái quái quỷ gì nữa?

- Tại sao chúng lại tới đây?

- Chúng muốn biết chúng tôi lấy nguồn tin ở đâu ra. Chúng tôi kể rằng có một người đàn ông đã gọi điện thoại đến, bảo rằng ông ta có thông tin dành riêng cho chúng tôi, sau đó, ông ta kể một thôi một hồi về một nhóm người ngoài hành tinh đang muốn hủy hoại nền văn minh của chúng tôi. Tuy nhiên, người đàn ông đó lại gọi đúng vào ngày chúng tôi đang in nên thay vì đăng toàn bộ bài, chúng tôi lồng vào một mẩu tin và ghi rằng hẹn gặp lại bạn

đọc vào số sau. Cái người đàn ông ấy đã nói nhanh đến độ chúng tôi gần như không nắm bắt được những điều ông ta nói. Chúng tôi đã định tối hôm sau sẽ gọi lại cho ông ta, nhưng mà rồi chẳng được, bởi lẽ bọn người Mogadore đã xuất hiện.

- Làm sao ông biết được chúng chính là người Mogadore?

- Thế liệu chúng còn có thể là lũ quỷ nào khác nữa? Chúng tôi mới viết về người Mogadore thì lạ chưa, ngay vào ngày hôm đó, một nhóm người ngoài hành tinh bỗng xuất hiện ngay trên ngưỡng cửa nhà chúng tôi và hỏi xem chúng tôi lấy nguồn từ đâu? Chẳng khó khăn gì để có thể nhận ra cả.

Gã đàn ông quá nặng, cứ phải giữ hân mãi như vậy, tôi sẽ gặp phải không ít phiền hà. Trán tôi đã bắt đầu rịn mồ hôi, hơi thở cũng có dấu hiệu vào ra một cách khó nhọc. Tôi quay ngược gã lại và từ từ hạ xuống. Đến khi gã chỉ còn cách mặt đất khoảng ba mươi centimet nữa thì tôi buông cho rơi tự do, và gã đàn ông tiếp đất kèm theo một tiếng Hựrur. Tôi chống tay lên gối, thở hắt ra.

- Cái quái gì vậy? Tôi đang trả lời câu hỏi của mấy người mà - Gã đàn ông kêu lên.

- Xin lỗi - Tôi trả lời - Ông nặng quá.

- Chúng chỉ đến có lần đó thôi sao? - Bác Henri thắc mắc.

Gã đàn ông lắc đầu.

- Chúng còn đến nữa.

- Sao vậy?

- Để tin chắc rằng chúng tôi không còn in gì nữa. Có lẽ chúng không tin chúng tôi, nhưng người đàn ông đã gọi đến kia thì không bao giờ trả lời điện thoại nữa, thế nên chúng tôi chẳng còn gì khác để mà in cả.

- Thế ông ta gặp phải chuyện gì?

- Vậy chứ ông nghĩ là chuyện gì? - Kẻ đối diện hỏi ngược trở lại.

Bác Henri gật đầu.

- Vậy ra chúng biết chỗ ở của ông ta?
- Chúng có số điện thoại mà chúng tôi định bụng sẽ gọi lại cho ông ta. Chắc chắn chúng sẽ lần ra được chỗ ở của người đó rồi.
- Chúng có đe dọa gì ông không?
- Quí tha ma bắt, có chứ sao không. Chúng quậy tung cái văn phòng của chúng tôi lên. Chúng xâm nhập cả vào tinh thần tôi. Chưa bao giờ tôi ở trong tình huống đó cả.
- Chúng làm gì tinh thần ông?

Kẻ đối diện khép mặt lại, hít vào một hơi khá dài trước khi trả lời.

- Trông chúng thậm chí chẳng có vẻ gì là người thật. Ba gã đàn ông ấy đứng trước mặt chúng tôi và nói bằng một chất giọng trầm đục, gắt gỏng, tất cả đều khoác trên người những chiếc áo dài thậm thướt, mũ phớt và kính đen, dù lúc ấy đã tối khuya. Trông cứ như chúng diện đồ để đi dự lễ Halloween hay gì vậy. Trông buồn cười và kì quặc chết đi được, thế nên ban đầu tôi cười như nắc nẻ... - Gã ngừng lời - Nhưng vào chính cái thời khắc đang cười ngả ngón ấy, tôi bỗng ý thức được rằng mình đã phạm phải sai lầm. Hai tên Mogadore còn lại bỏ kính xuống, sấn đến chỗ tôi. Vào thời điểm ấy, tôi đã cố nhìn sang hướng khác, nhưng không thể được. Tôi bị buộc phải nhìn vào những đôi mắt ấy, như thể có một cái gì đó hút lấy tôi. Tôi như đang chứng kiến cái chết - cái chết của chính tôi, cũng như của những người tôi quen biết và yêu thương. Mọi thứ không còn buồn cười một chút nào nữa. Và không chỉ là chứng kiến cái chết một cách thuần túy đơn giản, mà tôi còn có thể cảm nhận được nó nữa - sự nghi hoặc, nỗi đau, cảm giác kinh hoàng đến tột cùng, rõ nét. Lâu rồi, tôi đã không còn có những cảm giác đó. Thế rồi những thứ tôi vẫn còn sợ hãi nhỏ chột ủa về - những con thú nhồi bông có sự sống, miệng đầy những chiếc răng sắc nhọn và những chiếc móng vuốt sắc như dao; những thứ thông thường tất cả trẻ con đều sợ; người sói, ác hê, nhện khổng lồ. Tôi trông thấy tất cả qua đôi

mặt của một đứa trẻ và chúng khiến tôi kinh hoàng. Mỗi lần bị một trong những thứ đó cắn vào, tôi có cảm tưởng như những chiếc răng ấy ngoạm từng mảnh thịt trên người mình mà dứt ra, và tôi cảm nhận được một cách cụ thể máu đang tuôn chảy lênh láng từ chỗ vết thương đó. Tôi đã không thể kiềm chế được tiếng thét.

- Các ông có chống cự lại không?

- Chúng mang theo hai trong số những thứ quái giống như loài chồn ấy - mập, chân ngắn, chẳng to hơn chó mấy. Miệng chúng nhều đầy nước dãi. Một tên cầm xích giữ hai con vật ấy, nhưng không khó để có thể hình dung ra rằng lũ quái vật đang thèm thuồng, đói khát chúng tôi. Chủ nhân của chúng bảo rằng nếu chúng tôi kháng cự, họ sẽ thả chúng ra. Tôi cũng phải nói cho các người biết là mấy thứ đó không hề có trên Trái Đất. Nếu chúng là chó, thì đã chẳng phải vấn đề gì ghê gớm, chúng tôi hoàn toàn có thể chống trả được. Nhưng cái giống này rất có thể sẽ ăn sống nuốt tươi chúng tôi. Chúng cứ chồm khỏi sợi xích, gầm ghe, cổ vờn cho được chúng tôi.

- Vậy nên ông kể lại?

- Phải.

- Thế chúng trở lại lúc nào?

- Vào đêm trước khi số báo kế tiếp xuất xưởng, quá tuần vừa rồi một chút.

Bác Henri trao đổi với tôi với một ánh nhìn khắc khoải. Mới chỉ có một tuần trước thôi, bọn người Mogadore đã từng cách nơi ở của chúng tôi ngót nghét một trăm dặm. Có lẽ chúng vẫn còn quanh quất đâu đây, theo dõi báo chí. Thảo nào gần đây, chẳng trách bác Henri lại cảm nhận được sự có mặt của bọn người ấy. Bên cạnh tôi, Sam ghi nhận tất tần tạt mọi điều.

- Sao chúng không thủ tiêu các ông như chúng đã thực hiện với người cung cấp tin tức?

- Làm thế quái nào mà tôi biết được? Có lẽ bởi vì chúng tôi là chủ bút một tờ báo có uy tín.

- Sao người đàn ông gọi điện thoại đến lại biết về người Mogadore?
- Ông ta kể rằng đã bắt được một tên và tra khảo nó.
- Ở đâu.
- Tôi không biết. Số điện thoại của ông ta có mã gần thành phố Columbus, nằm về phía bắc, cách xa đây cỡ chừng sáu mươi hay tám mươi dặm.
- Ông nói chuyện với người đàn ông ấy à?
- Vânggg. Tôi không biết ông ta có bị mất trí hay không, nhưng trước đây, chúng tôi có nghe về điều tương tự như vậy rồi. Ông ta bảo rằng bọn người kia muốn xóa sổ nền văn minh như chúng ta đã biết, thi thoảng, ông ta lại nói nhanh đến độ khó có thể hiểu được bất kì một chi tiết nào. Có một điều ông ta cứ lặp đi lặp lại mãi rằng chúng đang săn đuổi cái gì, hay săn đuổi ai đó. Thế rồi ông ta bắt đầu lảm nhảm mấy con số.

Tôi tròn mắt.

- Số nào? Mấy con số đó có ý nghĩa gì?
- Tôi cũng không rõ. Như tôi đã nói rồi, ông ta nói nhanh quá, đến độ tất cả chúng tôi đều phải thi nhau ghi chép.
- Các ông ghi chép những điều ông ta nói à? - Bác Henri hỏi lại.
- Tất nhiên rồi. Nhà báo mà - Gã đàn ông trả lời một cách ngờ vực - Ông tưởng tụi tôi dựng chuyện lên hả?
- Phải - Người Giám Hộ của tôi gật đầu xác nhận.
- Ông có còn giữ những ghi chép đó không? - Tôi hỏi.

Kẻ đối diện nhìn tôi, gật đầu.

- Tôi nói thật với các người, chúng chẳng có giá trị gì đâu. Hầu hết những gì tôi ghi lại là kế hoạch hủy diệt loài người của chúng.
 - Tôi muốn coi - Tôi gần như hét lên - Đâu, mấy cái ghi chép đó đâu?
- Gã đàn ông ra hiệu về phía chiếc bàn kê sát bên một vách tường.

- Chỗ bàn ấy. Trên mấy cái nhãn dính.

Tôi bước tới chỗ chiếc bàn, trên bàn đầy những giấy là giấy. Sau khi lướt mắt tìm kiếm những tệp nhãn dính, tôi tìm thấy mấy bản ghi chú không rõ ràng về tham vọng của người Mogadore trong hành trình thôn tính Trái Đất. Tuy nhiên, tất cả chỉ có thế, không thấy kế hoạch hay bất kì chi tiết nào, ngoài mấy từ lặt vặt.

- Đông dân.

- Tài nguyên của Địa Cầu.

- Hành tinh Mogadore.

Tôi lướt tới một ghi chú khác, đọc một cách cẩn thận đến ba, bốn lần:

HÀNH TINH LORIEN? LORIC?

1-3 CHẾT

4?

7 Ở TY BAN NHA

9 ĐÃ CHẠY ĐẾN NP

[ÔNG TA NÓI CÁI GÌ THẾ NHI? NHỮNG CON SỐ NÀY CÓ LIÊN QUAN GÌ ĐẾN TIẾN TRÌNH XM LƯỢC ĐỊA CẦU HAY KHÔNG?]

- Tại sao sau số 4 lại có dấu chấm hỏi? - Tôi thắc mắc.

- Vì ông ta có nói gì đó về nó, mà nhanh quá, tôi không ghi lại kịp.

- Ông đùa chắc?

Gã đàn ông lắc đầu. Tôi thở dài. “Thật đúng như vận mình xưa nay vẫn thế” - tôi ngẫm nghĩ - “cái gì mà liên quan đến mình thì chẳng bao giờ được ghi lại cả.”

- Thế “NP” là cái gì?

- Nam Phi.

- Ông ta có nói chỗ nào ở Nam Phi không?

- Không.

Tôi gật đầu, hai mắt vẫn dán vào tờ giấy, ước gì tôi có thể nghe được cuộc trò chuyện ấy, để tôi có thể đặt các câu hỏi của riêng mình. Bọn người Mogadore thực sự biết Số Bảy ở đâu ư? Chúng thực sự vẫn theo sát người đó ư? Nếu quả thực là như vậy, thì lớp hộ thân Loric vẫn đang bảo vệ cô ấy hoặc cậu ấy. Gấp các tờ ghi chú lại cẩn thận, tôi nhét vào túi quần sau.

- Các người có biết mấy con số mang ý nghĩa gì không? - Gã đàn ông hỏi tôi.

Tôi lắc đầu.

- Tôi không biết.

- Tôi cóc tin - Kẻ đối diện sáng giọng.

- Im đi - Sam nạt ngang, đồng thời huých đầu gây bóng chày vào bụng gã đàn ông.

- Ông còn gì điều khác có thể cho tôi biết được không? - Tôi hỏi tới.

Kẻ đối diện ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời:

- Tôi nghĩ chúng ghét ánh sáng. Có vẻ như chúng bị đau mắt phải tháo kính ra.

Đột nhiên chúng tôi cùng lúc ghi nhận được một tiếng động ở dưới lầu. Hình như ai đó đang cố mở cửa thật chậm rãi. Mọi người nhìn nhau. Tôi chú mục vào gã đàn ông ngồi trên ghế.

- Ai vậy? - Tôi hỏi thật khẽ.

- Chúng đấy.

- Cái gì?

- Chúng đã bảo rằng sẽ luôn luôn theo dõi, và rằng ai đến thì chúng sẽ biết ngay.

Chúng tôi ghi nhận những tiếng bước chân trên tầng trệt.

Bác Henri và Sam nhìn nhau, cả hai đều kinh hãi.

- Sao này giờ ông không nói?

- Chúng bảo sẽ giết tôi. Cả gia đình tôi nữa.

Lao thẳng tới bên cửa sổ, tôi nhìn ra ngoài. Hiện thời, chúng tôi đang ở trên tầng hai, cách mặt đất sáu mét. Quanh sân nhà là hàng rào bao bọc. Hàng rào cao hai mét rưỡi. Một cách nhanh nhẹn, tôi di chuyển ra chỗ cầu thang, ló đầu nhìn xuống dưới. Trong nhà vừa xuất hiện ba nhân vật mới bước vào, tất cả đều khoác trên mình những chiếc áo khoác dài, đội mũ đen và đeo kính đen. Nhóm đó không quên mang theo những thanh gươm sáng lóa. Chúng tôi không thể thoát ra ngoài bằng hướng cầu thang được rồi. Các Biệt năng của tôi mỗi lúc một hoàn thiện hơn, nhưng vẫn chưa đủ mạnh để đối phó với ba kẻ Mogadore này. Đường thoát duy nhất lúc này là ngả cửa sổ, hay nói một cách khác, là băng qua hàng hiên nhỏ. Cửa hậu sẽ cho phép chúng tôi thoát ra ngoài mà không bị phát hiện. Còn ngả trước thì chắc chắn là sẽ bị phát giác ngay. Thính lực nơi tôi ghi nhận được tiếng ồn phát ra ở chỗ tầng hầm, và bọn người Mogadore đang trao đổi với nhau bằng một thứ ngôn ngữ cộc cằn, trầm đục. Hai tên trong bọn quyết định đi thẳng xuống dưới đó, còn tên thứ ba bắt đầu bước lên các bậc thang dẫn lên chỗ chúng tôi.

Tôi chỉ còn có một, hai giây để hành động mà thôi. Nếu trở cửa sổ ra ngoài thì thế nào cửa cũng bế. Cơ hội duy nhất của chúng tôi lúc này là những cánh cửa ra vào dẫn ra hàng hiên của tầng hai. Tôi dùng siêu năng lực điều khiển các vật để mở cửa. Bên ngoài tối om. Tiếng bước chân dẫn lên cầu thang mỗi lúc mỗi gần. Tôi vác Sam và bác Henri, mỗi người một bên vai như đang khuân hai bao khoai tây.

- Cháu làm gì thế? - Bác Henri thăm thì hỏi.

- Cháu không biết nữa - Tôi khẽ khàng đáp - Nhưng hi vọng là thành công.

Chỉ đến thời khắc cuối cùng, khi nhác thấy chóp mũ của tên Mogadore, tôi

xông thẳng ra cửa, và từ mép hành lang, tôi phóng mình vào không trung. Chúng tôi lướt mình vào bầu trời đêm, tận hưởng cảm giác lượn trong không khí ước khoảng hai ba tích tắc. Kia là những chiếc xe đang di chuyển trên đường, ở bên dưới chúng tôi. Đây là những người đang nhón nhờ đi lại trên vỉa hè. Không biết liệu chúng tôi sẽ tiếp đất ở chỗ nào? Và liệu rằng thể lực của tôi có chịu đựng nổi bằng đó khối lượng đang mang trên mình hay không? Khi bộ ba - bác Henri, Sam và tôi - đáp xuống một nóc nhà bên kia đường, tôi đổ sụm người xuống với Sam và bác Henri hãy còn vất ở trên vai. Tôi hụt hơi, có cảm giác như chân mình bị gãy. Sam dợm đứng dậy, nhưng người Giám Hộ của tôi đã kéo cậu ta thụp xuống. Sau đó, bác Henri kéo tôi ra cuối nóc nhà và hỏi liệu tôi có thể dùng siêu năng lực để đưa bác cùng Sam xuống dưới đất hay không? Tôi nghĩ rằng mình làm được và quyết thực hiện điều ấy.

Bác Henri bảo tôi cần phải nhảy xuống. Tôi gắng đứng dậy trên đôi chân run rẩy vẫn còn đau, và trước khi nhảy xuống, tôi đã ngoái đầu lại để nhìn thấy ba tên Mogadore đang đứng trên hàng hiên bên kia đường, dáng vẻ tỏ ra đang vô cùng khó hiểu. Ba thanh gươm của chúng sáng lóe. Không bỏ lỡ mất một giây nào, chúng tôi rút lui ra khỏi tầm mắt của chúng ngay tức khắc.

Chúng tôi tới chỗ đậu xe của Sam. Bác Henri và Sam phải dìu tôi đi. Bernie vẫn đợi ở đó. Cả ba người chúng tôi quyết định sẽ bỏ xe của bác Henri lại, bởi lẽ kẻ thù đã biết được xe của bác như thế nào và sẽ lần theo dấu vết. Chúng tôi bon xe ra khỏi Athens, bác Henri lái thẳng xe về lại thị trấn Paradise, lúc này có lẽ đã quá nửa đêm rồi.

Người Giám Hộ của tôi lên tiếng trước tiên, kể với Sam mọi điều. Bác không ngừng lời cho tới lúc xe chạy vào lối dẫn vào nhà. Trời vẫn còn tối thăm thẳm. Sam nhìn sang tôi.

- Thật không thể tin nổi - Cậu ta thốt lên và mỉm cười - Đây là điều tuyệt vời nhất mà tôi từng được nghe đấy.

Nhìn Sam, tôi cảm nhận được ngay sự xác nhận mà cậu ta vẫn luôn tìm kiếm trong đời, nó còn bao hàm một sự khẳng định rằng khoảng thời gian đằng đẳng mà cậu ta đã bỏ ra với chiếc kính, bên những mớ giả thuyết ngò vực giẻ rách, hòng tìm kiếm manh mối về sự mất tích của bố mình, không phải là điều vô ích.

- Vậy là cậu kháng được lửa hả? - Sam thắc mắc.

- Ừ - tôi đáp.

- Ôi thánh thần ơi, tuyệt quá đi mất.

- Cảm ơn Sam.

- Thế cậu có bay được không? - Sam hỏi tới. Thoạt đầu, tôi nghĩ cậu bạn của mình đang đùa, nhưng rồi tôi nhận ra là không phải như vậy.

- Tôi không bay được. Tôi chỉ kháng được lửa và phát sáng hai tay thôi. Tôi còn có siêu năng lực điều khiển các vật từ xa nữa, nhưng khả năng này thì hôm qua mới học. Các Biệt năng khác cũng sẽ tới sớm thôi. Dù sao, chúng tôi cũng tin như vậy. Nhưng tôi không thể biết được đây sẽ là những khả năng gì, cho đến khi nào chúng hiện diện ra.

- Tôi hi vọng cậu có thể tàng hình - Sam khắp khởi.

- Ông tôi làm được đấy. Ông chạm vào đâu, vật đó cũng thành vô hình cả.

- Thế à?

- Ừ.

Sam cười khinh khích.

- Bác vẫn còn không dám tin là hai đứa có thể lái từng đó quãng đường đến quận Athens này - Bác Henri xen vào - Hai cháu quả là tuyệt quá đi mất. Khi dừng lại đổ xăng, bác mới thấy biển số xe đã hết hiệu lực được bốn năm rồi. Không hiểu sao mà hai đứa lại có thể chạy được mà không bị bắt cơ chứ.

- Chà, vậy thì từ giờ trở đi, bác có thể tin cậy ở cháu được rồi đó - Sam

đáp lời - Cháu sẽ làm tất cả những gì có thể để ngăn chúng lại. Cháu tin chắc chắn rằng chính chúng đã bắt cóc bố cháu chứ không phải là ai khác.

- Cảm ơn Sam - Bác Henri cảm kích - Điều quan trọng nhất cháu có thể làm là giữ bí mật chuyện của bọn bác. Nếu ai khác biết được chuyện này, John và bác có thể sẽ phải đối mặt với cái chết đấy.

- Bác đừng lo. Cháu sẽ không bao giờ kể với ai đâu. Cháu không muốn John dùng siêu năng lực với cháu đâu.

Chúng tôi cùng cười, cảm ơn Sam một lần nữa và nhìn cậu bạn lái xe đi. Bác Henri và tôi vào trong nhà. Mặc dù trong cuộc xe trở về, tôi đã có chớp mắt được một lúc, nhưng vẫn thấy mệt lử. Tôi nằm xuống ghế sofa; còn bác Henri thì ngồi ở chiếc ghế đối diện.

- Sam sẽ không hé môi đâu bác - Tôi lên tiếng khẳng định.

Người Giám Hộ của tôi không trả lời, chỉ nhắm mắt xuống đất.

- Chúng không biết chúng ta ở đây - Tôi nói thêm.

Lúc này, bác Henri mới ngẩng mặt lên nhìn tôi.

- Chúng không biết đâu - Tôi tiếp tục - Nếu biết thì chúng đã bám theo rồi.

Bác Henri vẫn im lặng. Tôi không thể chịu đựng nổi:

- Cháu sẽ không rời khỏi Ohio chỉ vì những phỏng đoán này nọ đâu.

Người Giám Hộ đứng phắt dậy.

- Bác rất vui vì cháu đã có một người bạn. Sarah cũng rất hay, nhưng chúng ta không thể ở lại đây được. Bác đi chuẩn bị đồ đạc đây.

- Không.

- Sau khi sắp xếp xong, bác sẽ vào thị trấn mua một chiếc xe tải khác. Chúng ta cần phải ra khỏi đây. Có lẽ chúng không bám theo bác cháu mình, nhưng chúng đã biết được rằng chỉ xem một chút nữa thôi là chúng đã lười được một mẻ, rằng chúng ta vẫn còn ở loanh quanh đâu đó rất gần. Bác tin rằng người gọi điện thoại đến tạp chí kia đã bắt được một kẻ trong bọn. Và

chuyện xảy ra như thế này; ông ta đã bắt được một đứa, tra tấn cho đến khi kẻ đó chịu nói ra rồi giết hẳn. Bác không rõ chúng đang nắm trong tay thiết bị dò tìm gì, nhưng bác không cho rằng việc tìm ra chúng ta sẽ mất một khoảng thời gian dài đâu. Lẽ tất nhiên, một khi bọn người Mogadore đó lần ra được, chúng ta sẽ chết. Các Biệt năng của cháu đang trong quá trình hiển hiện, sức mạnh của cháu cũng đang tăng lên, nhưng cháu vẫn còn ở dưới khá xa cái ngưỡng có thể chiến đấu được với chúng.

Nói xong, người Giám Hộ của tôi bước ra khỏi phòng. Tôi ngồi dậy. Tôi không muốn ra đi. Lần đầu tiên trong đời, tôi mới có được một người bạn đúng nghĩa của từ đó - một người bạn ý thức được tôi là ai, mà không hề tỏ ra sợ hãi hay nghĩ rằng tôi là một tên quái vật. Đó là người bạn sẵn lòng chiến đấu cùng tôi, sẵn sàng lao vào vòng nguy hiểm với tôi. Bên cạnh đó, tôi còn có một người bạn gái. Cô gái ấy luôn khiến cho tôi cảm thấy hạnh phúc, là người mà tôi lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm là phải bảo vệ. Hiện thời, các Biệt năng trong tôi vẫn chưa phát triển được hết, nhưng những gì đang hiện có đã gần như hoàn chỉnh rồi. Tôi đã hạ gục được ba gã đàn ông to lớn. Họ thậm chí không có lấy một cơ hội để phản kháng lại tôi, chẳng khác nào như tôi đã chiến đấu với những trẻ nhỏ vậy. Tôi có thể làm gì họ cũng được. Không chỉ dừng lại ở đó, giờ thì chúng tôi cũng đã biết rằng con người cũng có thể chiến đấu, bắt sống, làm tổn thương, cũng như kết liễu được tính mạng bọn người Mogadore. Nếu họ làm được, thì không có lí gì tôi lại không làm được. Tôi không muốn đi đâu cả. Tôi đã có một người bạn, tôi cũng đã có bạn gái. Tôi sẽ không đi đâu hết.

Cuối cùng, bác Henri bước ra khỏi phòng riêng, trên tay là chiếc Hộp Loric - tài sản có giá trị nhất của chúng tôi.

- Bác Henri - Tôi cất tiếng.

- Ừ?

- Bác cháu mình sẽ không đi đâu hết.

- Có đấy.

- Nếu bác muốn, bác cứ đi đi, còn cháu sẽ ở lại với Sam. Cháu sẽ không đi

đầu hết.

- Đây không phải là quyết định của cháu. Thế nhé.
- Không phải ư? Cháu tưởng cháu mới là kẻ bị tâm nã chứ. Cháu mới là kẻ gặp nguy hiểm chứ. Ngay bây giờ, bác có thể ra đi, và bọn người Mogadore kia sẽ không bao giờ tìm kiếm bác. Bác có thể ổn định một cuộc sống bình thường, lâu dài và tươi đẹp. Nếu bác muốn, bác có thể đi bất cứ đâu. Nhưng cháu thì không. Chúng sẽ chỉ đeo bám cháu mà thôi. Chúng sẽ truy tìm và sát hại cháu. Cháu đã mười lăm tuổi, không còn là một đứa trẻ nữa. Đây là lúc cháu được quyền quyết định.

Người Giám Hộ nhìn tôi trong một phút.

- Nói hay lắm, nhưng chẳng thay đổi được gì đâu. Đi thu xếp đồ đạc đi. Hai bác cháu ta sẽ lên đường.

Tôi đưa tay ra trở vào cơ thể của bác Henri và nâng bác lên khỏi mặt đất. Quá ngỡ ngàng, người Giám Hộ của tôi chẳng thốt ra được một lời nào. Tôi cứ đứng y nguyên như thế, đẩy bác Henri vào góc phòng, gần sát với trần nhà.

- Chúng ta sẽ ở lại - Tôi phát âm rành rọt từng tiếng một.
- Bỏ bác xuống, John.
- Cháu sẽ bỏ bác xuống chừng nào bác đồng ý ở lại.
- Nguy hiểm lắm.
- Cái đó thì mình không thể biết chắc được. Bọn chúng không hề hiện diện ở thị trấn Paradise. Có khi chúng còn không biết chúng ta đang ở đâu nữa kia.
- Bỏ bác xuống.
- Không, chừng nào bác đồng ý ở lại mới được.
- BỎ BÁC XUỐNG.

Tôi không đáp lại một lời nào, cứ điềm nhiên treo bác Henri ở trên cao.

Người Giám Hộ của tôi vùng vẫy, cố dồn sức đẩy vào tường lẫn trần nhà, nhưng không suy suyển được một mảy may nào. Sức mạnh nội tại của tôi đã giữ cứng lấy bác. Tôi cũng cảm nhận được sức mạnh của mình khi thực hiện việc này - mạnh hơn bao giờ hết. Tôi sẽ không bỏ đi đâu. Tôi sẽ không chạy trốn. Tôi yêu thích cuộc sống của mình ở thị trấn Paradise. Tôi thích có một người bạn thật sự, và tôi yêu cô bạn gái của mình. Tôi sẵn sàng chiến đấu cho những gì tôi yêu thương, dù là với bọn Mogadore, hay là với bác Henri.

- Bác biết không, bác sẽ không thể xuống được đâu, trừ khi là chính cháu đưa bác xuống.

- Cháu hành động như trẻ con ấy.

- Không phải, cháu hành động như một kẻ bắt đầu nhận ra mình là ai và mình có thể làm được những gì.

- Vậy là cháu sẽ cứ để bác ở trên này mãi?

- Cho tới chừng nào cháu ngủ hay mệt thôi, nhưng khi nào nghỉ ngơi xong, cháu sẽ lại tiếp tục.

- Được rồi. Bác cháu ta sẽ ở lại, trong những điều kiện chắc chắn.

- Sao ạ?

- Bỏ bác xuống đã, rồi chúng ta sẽ cùng bàn.

Một cách từ tốn, tôi hạ người Giám Hộ của mình xuống đất. Bác Henri ôm chầm lấy tôi. Cử chỉ ấy khiến tôi không khỏi ngạc nhiên, vì tôi những tưởng bác sẽ phải nổi xung thiên lên kia. Đến khi bác Henri buông tôi ra cả hai bác cháu tôi cùng ngồi xuống chiếc ghế sô-pha.

- Bác rất tự hào về sự tiến bộ của cháu. Bác đã chờ đợi nhiều năm để chuẩn bị cho những điều như thế này, cho các Biệt năng của cháu. Cháu có biết không, toàn bộ cuộc đời của bác là bảo vệ cho cháu được an toàn, là làm cho cháu trở nên mạnh mẽ. Nếu có điều gì xảy ra với cháu, bác sẽ không bao giờ tha thứ cho mình đâu. Giả như cháu chết trong sự chăm nom

của bác, bác sẽ không biết làm sao mình có thể tiếp tục sống được trên cõi đời này nữa. Rồi thì thế nào bọn người Mogadore kia cũng sẽ bắt kịp chúng ta. Bác muốn chuẩn bị sẵn sàng cho cái ngày đó. Nhưng dù cho cháu đã làm được những gì, bác vẫn không nghĩ rằng cháu đã thực sự hoàn thiện đâu. Cháu có cả một con đường dài ở phía trước. Chúng ta có thể ở lại đây, từ bây giờ, nếu như cháu đồng ý rằng chúng ta sẽ tập luyện trước. Trước cả Sarah, trước cả Sam, trước cả mọi thứ. Và trước dấu hiệu đầu tiên cho biết kẻ thù đã gần kề hay đang trên đường lần theo dấu vết của chúng ta, bác cháu mình sẽ lên đường ngay, không hỏi han, không phản kháng gì cả, không được cho bác bay lên trần nhà rồi giữ rịt bác ở đấy.

- Nhất trí - Tôi reo lên và mỉm cười.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

MÙA ĐÔNG ĐẾN VỚI THỊ TRẤN PARADISE, BANG OHIO thật sớm, mang theo cái khí hậu khắc nghiệt. Khởi đầu là gió, giá lạnh, rồi tuyết. Ban đầu chỉ là bụi tuyết, rồi sau đó là những trận bão tàn qua, chôn vùi mặt đất, để những chiếc xe ủi tuyết phải hoạt động, tạo ra một thứ âm thanh ào ào chẳng khác nào tiếng gió thổi. Vạn vật như được khoác một lớp áo trắng phau. Hai ngày nay, trường học đóng cửa. Lớp tuyết sát mặt đường chuyển từ trắng muốt sang một thứ màu đen đúa bản thủ, và cuối cùng là tan ra thành vũng, đọng lại trên đường. Bác Henri và tôi vẫn tập luyện một cách đều đặn, khi ở trong nhà, lúc ở ngoài nhà. Giờ thì không cần phải đựng đến ba trái banh, tôi vẫn có thể tung hứng chúng được bình thường. Điều này có nghĩa là trong cùng một lúc, tôi có thể nâng từ hai vật trở lên, sau đó là những vật thể nặng hơn, cồng kềnh hơn: cái bàn ăn, chiếc máy thổi tuyết bác Henri mới mua vào tuần trước, chiếc xe tải mới của chúng tôi - trông cũng gần như chiếc cũ và hàng triệu chiếc xe tải nhẹ khác ở xứ Mỹ. Một khi tôi đã có thể nâng bằng sức mạnh thể chất, bằng cơ thể, thì tôi cũng có thể nâng bằng ý nghĩ. Người Giám Hộ cho rằng sức mạnh ý chí của tôi rốt cuộc thế nào cũng sẽ vượt qua sức mạnh cơ thể.

Ở khoảnh sân sau nhà, cây cối bao bọc xung quanh bác cháu tôi, những nhánh cành đông cứng trông không khác gì những bức tường thủy tinh nho

nhỏ, trên ngọn cây nào cũng ngọn ngọn một đám tuyết trắng. Tuyết đã dâng cao lên đến đầu gối, trừ một khoảng đất nhỏ bác Henri đã quét đi. Trên hàng hiên sau nhà, Bernie Kosar đang ngồi quan sát chủ của nó. Chú chó không muốn đụng chạm gì tới tuyết cả.

- Bác có chắc không? - Tôi cất tiếng hỏi.

- Cháu cần học được cách thích nghi với nó - Bác Henri trả lời. Bên kia vai bác, Sam đang theo dõi với vẻ hiếu kì. Đây là lần đầu tiên cậu ta xem tôi tập luyện.

- Nó sẽ cháy trong bao lâu vậy bác? - Tôi không khỏi thắc mắc.

- Bác không biết.

Lúc này tôi đang mặc một chiếc áo dễ bắt lửa, được kết bằng vải vụn đã nhúng sẵn dầu, trong đó, có một số mảnh vải thì bắt lửa chậm, một số thì không. Tôi những muốn bật lửa cháy phùng phùng để không phải tạo ra các thứ mùi khiến tôi chảy cả nước mắt. Tôi hít vào một hơi thật sâu.

- Cháu đã sẵn sàng chưa? - Người Giám Hộ hỏi tôi.

- Lúc nào cũng sẵn sàng ạ.

- Đừng có thờ nhé. Cháu không miễn nhiễm được khói hay hơi đâu, các bộ phận bên trong cơ thể cháu sẽ bắt lửa đấy.

- Nghe sao thấy gian nan quá - Tôi nhìn nhận.

- Đây là một phần của chương trình tập luyện. Dù đang chịu sức ép cũng phải giữ được bản lĩnh. Trong lửa, cháu vẫn phải phát huy năng lực thực hiện cùng lúc nhiều việc.

- Tại sao lại phải thế?

- Bởi vì một khi cuộc chiến xảy ra, quân thù sẽ đông hơn chúng ta rất nhiều. Lửa sẽ là đồng minh vĩ đại của cháu trong trận chiến. Cháu cần phải học được cách chiến đấu trong lửa.

- Ôi trời.

- Nếu gặp vấn đề, cháu hãy lao mình xuống tuyết và lặn người đi.

Tôi đưa mắt sang Sam, cậu bạn tôi đang toét miệng cười hơn hở. Trong tay cậu ta lúc này là một bình chữa cháy màu đỏ, để phòng khi khẩn cấp.

- Cháu biết rồi - Tôi trả lời.

Mọi người im lặng trong lúc bác Henri lúi húi với mấy que diêm.

- Cậu mặc cái áo đó giống y chang người không lò - Sam nhận xét.

- Đẹp cậu đi - Tôi sẵn giọng.

- Bắt đầu này - Bác Henri báo hiệu.

Tôi hít vào một hơi thật sâu trước khi người Giám Hộ chầm diêm vào bộ đồ tôi đang mặc. Lửa bắt đầu lướt khắp cơ thể tôi. Cứ phải giữ cho mắt mở quả là trái với tự nhiên, nhưng tôi vẫn buộc phải làm như vậy. Tôi ngẩng mặt lên. Lửa bốc cao hơn tôi những hai mét rưỡi. Cả thế giới như bị che phủ giữa các màu sắc cam, đỏ, vàng đang nhảy múa trong tầm mắt của tôi. Tôi cảm nhận được sức nóng, nhưng chỉ nhẹ như người ta cảm nhận ánh nắng mặt trời giữa ngày hè. Ngoài ra, chẳng có gì hơn cả.

- Bắt đầu! - Bác Henri hô to.

Tôi dang tay ra hai bên, mở mắt to hết cỡ, và nín thở. Có cảm giác như mình đang bay, tôi bước vào lớp tuyết dày. Không gian vang lên những tiếng xèo xèo, và dưới chân tôi, tuyết bắt đầu tan chảy, một làn hơi nước thật mỏng bốc hơi ở những nơi tôi đi qua. Tôi đưa tay phải ra trước, nâng một khối bê tông lên - có cảm giác nặng hơn bình thường. Bởi vì tôi không thở chẳng? Hay vì sự căng thẳng do lửa?

- Đừng có lãng phí thời gian! - Bác Henri hét lên.

Dùng hết sức, tôi ném mạnh khối bê tông ấy vào một thân cây không cách tôi mười lăm mét. Lực ném khiến nó vỡ tan thành hàng triệu mảnh nhỏ. Để lại trên mặt gỗ một vết lõm to. Tiếp theo, tôi nâng ba quả banh lông đã tằm xăng lên, rồi tung hứng chúng giữa không trung, hết quả này tới quả khác. Rồi tôi điều khiển chúng đến sát cơ thể mình. Ngay lập tức, ba quả banh

bắt lửa, giữa lúc vẫn lên xuống theo nhịp tung hứng của tôi - cùng thời khắc đó, tôi tiếp tục nâng một cây chổi mảnh, dài lên khỏi mặt đất. Tôi khép mắt lại. Cả cơ thể tôi thật âm áp. Không rõ tôi có đang vã mồ hôi hay không. Nếu có, hắc mồ hôi cũng đã hoá thành hơi ngay khi vừa mới túa ra khỏi bề mặt da tôi.

Nghiến răng lại, tôi mở mắt ra, đẩy cơ thể về phía trước, dồn mọi sức lực vào lõi chổi. Cây chổi nổ tung, vỡ tan thành muôn ngàn mảnh nhỏ. Nhưng tôi không để cho bất kì mảnh vụn nào rơi xuống đất, thay vào đó, tôi giữ chúng lơ lửng giữa không trung, trông không khác nào một đám mây bụi đang lượn lờ trong không khí. Tôi đưa đám mây bụi ấy lại gần mình để đốt cháy. Các sợi gỗ nổ lách tách và bật lửa ngay tức khắc. Tôi tập hợp các mảnh vụn lại, bó thật chặt thành một cây giáo lửa, một cây giáo được tôi luyện từ địa ngục sâu thẳm.

- Hoàn hảo! - Bác Henri reo lên.

Một phút trôi qua. Hai lá phổi của tôi đã bắt đầu bén lửa. Tôi vẫn nín thở, dồn tất cả mọi chú ý vào ngọn giáo và dồn hết sức phóng nó đi. Ngọn giáo lao đi trong không trung hết như một viên đạn rồi găm thẳng vào thân cây. Hàng trăm ngọn lửa tí hon bắn ra xung quanh và lập tức tắt ngấm. Vậy mà tôi đã hy vọng cái cây không kia sẽ bắt lửa, nhưng hoá ra là không. Ba quả banh quần vợt cũng rơi thẳng xuống đất. Chúng phát ra những tiếng kêu lèo xèo trong tuyết, cách tôi một mét rưỡi.

- Quên mấy trái banh đi - Bác Henri nói to - Cái cây. Tập trung vào cái cây.

Thân cây khô trông thật cổ quái với mấy nhánh cành xù xì in bóng trên nền tuyết trắng phía sau. Tôi khép mắt lại. Không thể nín thở lâu hơn được nữa. Bao bọc dọc và giện dữ trong tôi bắt đầu thành hình, cộng thêm lửa, sự khó chịu về bộ đồ đang mặc lẫn những nhiệm vụ chưa hoàn tất. Tôi chú mục vào một cành cây to vươn ra khỏi thân cây, cố gắng bẻ nó ra nhưng không được. Nghiến răng, tôi cau mày, và cuối cùng, một tiếng nổ không khác nào tiếng súng vang lên giữa không trung, cành cây bay thẳng đến chỗ

tôi. Tôi đưa cả hai tay ra đón lấy nó, rồi đưa thẳng cành cây lên khỏi đầu. “Cháy lên đi” - Tôi nhủ thầm. Cành cây có độ dài ước chừng sáu mét cuối cùng cũng bén lửa. Tôi nâng ngọn giáo mới của mình lên cao, cách tôi khoảng chừng mười hai, mười lăm mét, không chạm vào nó, tôi bắn thẳng ngọn giáo vào lòng đất như làm dấu, không khác nào một kiếm sĩ ngày xưa đứng trên đồi cao sau khi thắng trận. Thân cây rung lên bần bật, toả ra đầy khói, trong khi nửa thân trên ngùn ngụt lửa. Tôi mở miệng ra, và theo bản năng, hít vào thật sâu, ngay tức thì, lửa dâng lên ngùn ngụt, lan toả khắp cơ thể tôi. Trong thời khắc ấy, tôi hoàn toàn sững sờ, và cảm thấy đau đớn đến nỗi không biết phải xoay trở như thế nào.

- Tuyệt! Tuyệt! - Bác Henri hét lớn hàm ý nhắc nhở.

Tôi cầm đầu xuống tuyết, bắt đầu lăn đều. Lửa tắt ngóm gần như ngay tức khắc nhưng tôi vẫn giữ nhịp lăn của mình, lúc này, tiếng lèo xèo của tuyết khi tiếp xúc với bộ đồ giẻ rách là âm thanh duy nhất tôi ghi nhận được giữa hơi nước và khói bốc lên mù mịt quanh tôi. Cuối cùng, Sam gạt chốt bình chữa lửa, phun thẳng một lớp bột dày vào người tôi, khiến tôi càng thêm khó thở.

- Không - tôi hét lên.

Cậu bạn của tôi ngừng tay. Tôi nằm thẳng ra đất, cố thở đều, nhưng mỗi nhịp hô hấp đều đem lại cho tôi cảm giác như có nhói nơi hai buồng phổi, từ đó lan ra khắp các cơ quan nội tạng.

- Quỷ tha ma bắt, John. Lẽ ra cháu không được thở - Bác Henri lên tiếng, cúi xuống nhìn tôi.

- Cháu không sao ngăn được mình.

- Cậu có sao không? - Sam ân cần hỏi han.

- Phổi tôi bị phỏng.

Mọi thứ xung quanh nhòa hắt đi, nhưng rồi một cách chậm rãi, thế giới của tôi cũng trở lại rõ nét như bình thường. Tôi nằm yên, đôi mắt hướng về phía bầu trời xám xịt đang hạ thấp, hướng về những bông hoa tuyết đang

rơi xuống một cách ảm đạm.

- Bác thấy thế nào?
- Lần đầu như thế là không tệ.
- Chúng ta sẽ phải làm lại, đúng không bác?
- Tiếc thay, đúng như vậy.
- Tôi thấy cậu làm tuyệt lắm - Sam động viên tôi.

Thở dài, tôi hít vào một hơi thật sâu, hơi thở nặng nhọc.

- Khỉ thật.
- Lần đầu mà cháu làm được như vậy là tốt quá đi chứ - Bác Henri đánh giá về phần luyện tập vừa rồi của tôi - Cháu không thể mong mọi thứ diễn ra một cách dễ dàng được đâu.

Nằm trên đất, tôi gật đầu. Ấng chừng một, hai phút sau, bác Henri đưa tay ra giúp tôi ngồi dậy, kết thúc buổi khổ luyện của một ngày.

Hai ngày sau, tôi thức dậy vào giữa đêm, đồng hồ chỉ 2:57. Tôi ghi nhận được tiếng bác Henri đang làm việc ở bàn ăn. Lồm cồm bò dậy khỏi giường, tôi bước ra khỏi phòng. Người Giám Hộ của tôi, với chiếc kính hai tròng, đang cúi mình trên một tập tài liệu, trong tay bác là một con dấu và một chiếc nhíp. Bác ngẩng lên nhìn tôi.

- Bác đang làm gì đấy? - Tôi thắc mắc.
- Tạo lí lịch cho cháu.
- Để làm gì ạ?
- Bác cứ mãi nghĩ đến chuyện cháu và Sam phóng xe đi cứu bác. Nếu mà cứ giữ tuổi thật của hai đứa thì ngớ ngẩn quá, có nhu cầu thì mình đổi lại cũng dễ thôi.

Tôi cầm tờ giấy khai sinh mà bác mới làm xong lên xem. Tên James

Hughes. Ngày tháng năm sinh của tôi lớn thêm một tuổi. Vậy là tôi đã mười sáu và được phép lái xe. Rồi tôi cúi xuống nhìn vào tờ giấy bác đang làm dở. Jobie Frey, mười tám tuổi, đã trưởng thành.

- Sao trước đây chúng ta không nghĩ đến chuyện này nhỉ? - Tôi thổ lộ nỗi ngạc nhiên của mình.

- Thì có lí do nào đâu.

Các giấy tờ đủ mọi hình thù, kích thước, nằm la liệt trên bàn, bên cạnh là một chiếc máy in rất to. Các lọ mực, các con dấu cao su, các con dấu chứng nhận, và những thứ trông như bản kẽm, cùng những công cụ khác nhau nằm la liệt trông chẳng khác gì một văn phòng của nhà sĩ. Công đoạn làm giả tài liệu lúc nào cũng xa lạ đối với tôi.

Bác Henri lắc đầu.

- Đối với tuổi của cháu ở thị trấn Paradise này như thế là trẻ rồi. Mấy cái này dùng cho sau này vậy. Ai mà biết được sẽ xảy ra chuyện gì để có dịp dùng đến chúng chứ.

Cái suy nghĩ rồi có lúc sẽ ra đi khiến tôi không thôi buồn nôn. Tôi thà chấp nhận cái tuổi mười lăm, không được phép lái xe, còn hơn là phải chuyển đi đến một nơi nào đó mới mẻ.

Còn một tuần nữa là đến Giáng Sinh, Sarah từ bang Colorado trở về. Những tám ngày dài đằng đẳng, tôi đã không được gặp cô ấy. Thời gian như đã trôi qua cả tháng trời vậy. Chiếc xe chở các cô gái dừng lại ở trước cổng trường, và một người bạn của Sarah đã chở cô ấy tới thẳng nhà tôi, thay vì đưa về nhà Sarah trước. Vừa nghe được tiếng bánh xe lăn trên lối vào là tôi đã chạy ngay ra để được gặp cô bạn gái của mình. Ôm, hôn, và bế cô ấy lên xoay một vòng. Sarah đã ở trên máy bay và xe hơi đúng mười tiếng, trang phục của cô ấy lúc này là quần áo thể thao, gương mặt mộc, với mái tóc cột kiêu đuôi ngựa. Sarah là cô gái đẹp nhất mà tôi từng được thấy, và không hề có một mảy may muốn buông ra khỏi vòng tay của mình.

Dưới ánh trăng, ánh mắt của chúng tôi xoắn vào nhau, tất cả những gì hai đứa có thể làm được lúc này là mỉm cười.

- Anh có nhớ em không? - Cô bạn gái của tôi khẽ khàng hỏi.

- Từng tích tắc một, anh đều nhớ em.

Sarah âm yển hôn lên đầu mũi tôi.

- Em cũng nhớ anh.

- Vậy là bây giờ lũ thú lại có chỗ nương nhờ rồi, phải không em? - Tôi hỏi han Sarah.

-Ồ John, tuyệt vời lắm! Ước gì anh cũng có mặt ở đó. Lúc nào cũng có khoảng ba mươi người xắn tay vào làm việc. Toà nhà được dựng lên rất nhanh và đẹp hơn cả cái trước nữa. Tụi em còn dựng cả một cái cây đu cho mèo, thế nào khi tới chỗ đó, mình cũng sẽ bắt gặp lũ mèo đang chơi đùa cho mà xem.

Tôi mỉm cười.

- Nghe tuyệt quá. Ước gì anh cũng có mặt ở đó.

Tôi đỡ lấy ba-lô của Sarah rồi cả hai chúng tôi bước vào nhà.

- Bác Henri đâu rồi anh? - Cô bạn gái của tôi thắc mắc.

- Bố anh ra cửa hàng bách hoá mua đồ. Bố đi cũng được mười lăm phút rồi đó.

Bước vào phòng khách, Sarah vắt chiếc áo khoác lên lưng ghế trước khi vào phòng tôi. Cô gái ngồi trên mép giường, tháo giày ra.

- Chúng mình làm gì bây giờ nhỉ? - Sarah ngẫm nghĩ.

Tôi đứng yên quan sát người bạn gái của mình. Cô đang mặc một chiếc áo thun đỏ có mũ trùm đầu, phía trước có dây kéo. Chiếc khoá kéo chỉ mới được kéo lên một nửa. Mỉm cười, Sarah ngược mắt lên nhìn tôi.

- Lại đây với em - Sarah gọi đồng thời đưa tay về phía tôi.

Tôi bước lại gần. Cô bạn gái nắm lấy tay tôi bằng cả hai tay. Cô ngẩng mặt lên nhìn tôi, đôi mắt nheo lại để tránh ánh đèn đang toả sáng vàng vạc trên đầu. Tôi dùng bàn tay còn lại bật đánh “tách” một cái, đèn tắt phụt.

- Sao anh làm được điều đó?

- Ảo thuật đấy - Tôi trả lời.

Tôi ngồi bên cạnh Sarah. Cô vén mấy lọn tóc rũ ra sau tai rồi rướn người tới hôn lên má tôi. Đặt tay dưới cằm tôi, Sarah kéo tôi lại để hôn tôi một lần nữa - một nụ hôn nhẹ nhàng, dễ chịu. Tôi nghe toàn thân mình rạo rực hẳn lên. Ngón tay cái của Sarah mơn lên một bên chân mày của tôi.

- Em thực sự nhớ anh lắm.

- Anh cũng thế.

Im lặng, Sarah nhay môi dưới.

- Em đã không thể đợi được nên đã đến đây - Sarah lại lên tiếng - Cả quãng thời gian ở bang Colorado, em chỉ nghĩ tới anh. Thậm chí khi chơi với đám thú, em cũng ước gì anh có mặt ở đó với em. Rồi sáng nay, cuối cùng chúng em cũng lên đường, toàn bộ chuyến đi cứ như là sa vào địa ngục, cho dầu mỗi một dặm đường đi qua là một dặm đường được rút ngắn để em gần anh hơn.

Và Sarah mỉm cười, nụ cười hoà với ánh mắt, nụ cười có hình mảnh trắng lưỡi liềm, không để hở răng, cô ấy lại hôn tôi, thoát đầu còn chậm rãi, nấn ná, sau đó trở nên vô vấp. Hai chúng tôi đang ngồi trên mép giường, lòng bàn tay của Sarah áp lên mặt tôi, còn tay tôi thì để nhẹ lên lưng cô bạn. Tôi cảm nhận được các đầu ngón tay của mình căng lên, cảm nhận được độ căng mềm trên đôi môi của người bạn gái. Tôi kéo Sarah sát thêm về phía mình và cảm giác như thế vẫn còn chưa đủ gần, mặc dù cơ thể của chúng tôi đang áp chặt vào nhau. Bàn tay tôi lướt nhẹ trên lưng cô ấy, làn da cô ấy mỏng manh quá. Các ngón tay của Sarah luồn vào tóc tôi, và cả hai chúng tôi đều thở ra từng hơi nặng nề. Chúng tôi ngã xuống giường, nằm nghiêng, đối diện nhau. Sarah khép mắt lại. Tôi vẫn mở mắt để ngắm nhìn

cô ấy. Căn phòng chỉ tôi một bên, bên còn lại thì vắng vặc ánh trăng rơi vào cửa sổ. Và rồi Sarah nhận ra tôi đang nhìn mình, ngừng hôn nhau, cô áp trán mình vào trán tôi, nhìn tôi trân trối.

Sau đó, đặt tay lên gáy tôi, Sarah kéo tôi lại gần hơn. Như một phản ứng tự nhiên, chúng tôi lại hôn nhau - sốt sắng, nhịp nhàng. Chúng tôi ôm ghì lấy nhau. Tâm trí của tôi không còn tồn tại bất cứ ý niệm nào thường có - những suy nghĩ về các hành tinh, sự săn đuổi và tầm nã của bọn người Mogadore... Sarah và tôi đang nằm trên giường, trong vòng tay của nhau, hôn nhau, phải lòng nhau. Thế giới này không còn gì quan trọng nữa.

Chợt, cánh cửa trước nhà hé mở. Cả hai đứa tôi tức thì ngồi dậy.

- Bố anh về đến nhà rồi đấy - Tôi giải thích.

Chúng tôi đứng dậy, vuốt lại những nếp nhăn trên quần áo, mỉm cười, bí mật này tạo nên những tiếng cười khúc khích khi cả hai nắm tay nhau bước ra khỏi phòng. Bác Henri đang đặt một cái bao hàng lên bàn ăn.

- Cháu chào bác Henri - Sarah nói.

Người Giám Hộ của tôi mỉm cười đáp lại tiếng chào, Sarah buông tay tôi ra, tiến đến ôm bác Henri rồi hai người bắt đầu trò chuyện về chuyến đi của Sarah đến Colorado. Tôi bước ra ngoài để xách những túi hàng còn lại vào. Trong bầu không khí lạnh giá, tôi cố gắng thở đều, đuổi thẳng các chi, rũ bỏ cảm giác căng thẳng trước điều vừa xảy ra cũng như sự hụt hẫng khi bác Henri về đến nhà. Song, hơi thở của tôi vẫn nặng nề khi đem các bao hàng vào nhà. Sarah đang kể với bác Henri về những con mèo ở trung tâm.

- Cháu không mang cho hai bố con bác một chú mèo nào à?

- Ôi bác Henri, bác cũng biết rằng nếu bác cho cháu hay, thì cháu sẽ vui như thế nào khi mang về cho bác một con mà - Sarah trả lời ngay, hai tay khoanh lại trước ngực, hông nghiêng về một bên.

Người Giám Hộ mỉm cười:

- Bác biết mà.

Bác Henri sắp xếp lại những thứ mới mua về, Sarah và tôi kéo nhau ra ngoài đi dạo dưới bầu trời lạnh lẽo, chờ mẹ của cô bạn đến đón về. Bernie Kosar cũng đi theo chúng tôi. Chú chó chạy trước, dẫn đầu. Sarah và tôi nắm tay nhau, bước quanh sân một cách thong thả. Tiết trời như ấm hơn. Tuyết đang tan, mặt đất thật ẩm ướt và nhão nhoẹt. Bernie Kosar chạy biên vào rừng một thoáng rồi sau đó lại chạy trở ra. Cái bụng của nó lăm lem những bùn là bùn.

- Máy giờ mẹ em sẽ tới? - Tôi hỏi.

Sarah nhìn đồng hồ rồi đáp:

- Chừng hai mươi phút nữa.

Tôi gật đầu.

- Em trở về, anh vui lắm.

- Em cũng thế.

Hai chúng tôi đi về phía bìa rừng, nhưng trời tối quá nên không dám vào. Thay vì vậy, chúng tôi đi dọc theo mép sân, tay trong tay, thì thoảng dừng lại hôn nhau, có trăng, sao chứng kiến. Không một ai nói về điều vừa diễn ra, nhưng những suy nghĩ về điều ấy vẫn luôn túc trực trong đầu mỗi đứa chúng tôi. Sau khi đi được một vòng quanh sân, thì chiếc xe do mẹ Sarah cầm lái bon vào lối đi. Bà đến sớm hơn mười phút. Sarah chạy tới ôm lấy mẹ. Tôi vào nhà lấy ba-lô ra cho Sarah. Sau khi chào tạm biệt nhau, tôi ra tận ngoài đường nhìn theo ánh sáng của cái đèn phía sau chiếc xe chở bạn gái của tôi khuất dần ở phía xa. Tôi đứng thêm một lúc nữa, rồi sau đó, mới cùng Bernie Kosar bước vào nhà. Bác Henri đang loay hoay làm bữa tối. Tôi tắm cho Bernie Kosar. Khi tôi làm xong việc thì bữa tối cũng đã sẵn sàng.

Cả hai bác cháu cùng ngồi ăn với nhau, tuy nhiên, chẳng ai nói với ai lời nào. Tôi không thôi suy nghĩ về cô bạn gái, mắt nhìn đăm đăm vào chiếc đĩa, người ngẩn ra. Tuy không thấy đói, nhưng tôi vẫn cố nuốt thức ăn vào bụng. Nhắm nháp được chừng vài miếng, tôi đẩy chiếc đĩa ra, ngồi thờ

trong im lặng.

- Tính nói với bác điều gì ư? - Bác Henri mở lời.

- Nói gì ạ?

- Điều gì đang diễn ra trong tâm trí cháu ấy.

Tôi nhún vai:

- Cháu cũng chẳng biết nữa.

Bác Henri gật đầu, tiếp tục ăn. Tôi khép mắt lại, dường như cảm nhận được mùi hương của Sarah trên cổ áo của mình, cảm nhận được lòng bàn tay ấm áp, làn môi êm mái, cả độ mềm mại của mái tóc cô ấy khi tôi vuốt ve. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ được lúc này đều tập trung vào Sarah - không biết lúc này đang làm gì - và ước sao cô vẫn còn ở đây.

- Bác có nghĩ chúng ta yêu được không? - Rốt cuộc, tôi cũng bộc bạch nỗi thắc mắc của mình.

- Cháu đang nói cái gì vậy?

- Về con người ấy mà bác. Liệu chúng ta có yêu được không, giống như là tình yêu thực sự với họ ấy?

- Bác nghĩ họ có thể yêu chúng ta như họ yêu nhau, nhất là nếu họ không biết chúng ta là ai, nhưng bác không nghĩ rằng có thể yêu một con người như cháu có thể yêu một người Lorien đâu - Người Giám Hộ của tôi trả lời.

- Vì sao?

- Bởi vì trong cội rễ, chúng ta rất khác họ. Chúng ta yêu cũng khác. Một trong những di sản mà quê hương ban tặng cho người Lorien là khả năng yêu quý một cách toàn vẹn - không ghen tuông, không bất an, không hoảng sợ, không nhỏ nhen. Có lẽ cháu có nhiều cảm xúc với Sarah, nhưng với một cô gái Lorien, cháu sẽ không chỉ có như vậy đâu.

- Có cô Lorien nào cho cháu đâu.

- Chưa kể còn nhiều lý do để cháu phải cẩn thận với Sarah nữa. Chẳng hạn, nếu chúng ta phải ở đây lâu, cháu sẽ cần phải duy trì giống nòi và tái tạo hành tinh Lorien. Rõ ràng cháu phải đảm đương chuyện đó, nhưng bác không thể xem Sarah là một nửa của cháu được.
- Nếu chúng ta cứ có con với loài người thì làm sao hả bác.
- Trước đây cũng đã xảy ra nhiều trường hợp như vậy rồi. Thông thường là tạo ra những con người nổi bật, xuất chúng. Vài nhân vật lỗi lạc trong lịch sử Địa Cầu và người hành tinh Lorien - có thể kể đến Đức Phật Aristote, Julius Caesar, Alexander Đại Đế, Thành Cát Tư Hãn, Leonardo da Vinci, Issac Newton, Thomas Jefferson và Albert Einstein. Nhiều vị thần Hy Lạp cổ xưa mà hầu hết mọi người cho rằng là thần thoại, kì thực là con của người Địa Cầu và người Lorien. Bởi lẽ đó mà sau này, chúng ta thường đặt chân lên hành tinh này để giúp họ dựng lên các nền văn minh. Thần Aphrodite, Apollo, Hermes và Zeus đều có thật, họ có bố hoặc mẹ là người Lorien.
- Vậy là được.
- Được. Nhưng trong tình hình hiện nay của chúng ta thì đó là sự bất cần và phi thực tế. Kì thực, bác không biết số điện thoại của một cô bé, hay có bất cứ ý niệm nào về nơi ở của cô bé ấy. Cô bé là một trong những đứa trẻ cũng lưu lạc đến Địa Cầu này cùng chúng ta, là con của hai người bạn rất thân với bố mẹ cháu, họ thường nói đùa với nhau rằng duyên số đã định hai đứa con của họ lớn lên sẽ gắn kết với nhau. Có khi hai gia đình đã nói đúng đấy.
- Thế cháu phải làm gì bây giờ?
- Cháu cứ kết giao vui vẻ với Sarah, nhưng đừng để quyến luyến cô bé quá, cũng đừng để cô bé quyến luyến cháu quá.
- Vậy ư?
- Tin bác đi, John. Nếu như cháu chưa bao giờ tin tưởng những lời nói khác của bác, thì hãy chỉ tin vào điều này thôi.

- Châu luôn tin những gì bác bảo, cho dù cháu không hề muốn một chút nào.

Người Giám Hộ nháy mắt với tôi:

- Tốt.

Sau bữa ăn, tôi đi vào phòng gọi điện thoại cho Sarah. Tôi cũng đã suy nghĩ về điều bác Henri vừa đề cập trước khi gọi, nhưng tôi không sao ngăn mình được. Tôi đã quyến luyến Sarah mất rồi. Có lẽ tôi đã yêu người bạn gái ấy. Chúng tôi nói chuyện với nhau suốt hai tiếng. Khi cuộc điện thoại kết thúc thì cũng đã nửa đêm. Cuối cùng, tôi lên giường nằm, mỉm cười một mình giữa đêm đen.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

NGÀY MAU CHÓNG QUA ĐI, NHƯỜNG CHỖ CHO MÀN ĐÊM BUÔNG XUỐNG, ĐÊM TRƯỜNG ẤM ÁP mang theo làn gió ấm, bầu trời rực rỡ với ánh sáng lúc lóe lúc tắt, những đám mây đủ màu, khi thì xanh lam, lúc lại đỏ, rồi sang xanh lục. Ban đầu là hoạt động bắn pháo hoa, sau đó, từ pháo hoa chuyển sang một hiện tượng nào đấy, hoành tráng hơn, nguy hiểm hơn, những tiếng “ồồồ”, “ààà” trở thành những tiếng kêu la, gào thét. Mọi thứ trở nên hỗn loạn. Người người chạy trốn, trẻ con khóc thảm thiết. Tôi, đứng giữa quang cảnh ấy, chỉ có thể quan sát mà không thể làm gì được. Giống như quang cảnh mà tôi đã được chứng kiến từ trước, những tên lính và những con quái vật rầm rộ kéo đến, theo sau là trận mưa bom đình tai nhức óc, sức ép dội vào bụng tôi. Tiếng ồn gây nhức nhối đến tận chân răng. Thế rồi người Lorien chống trả lại một cách quật cường, với tất cả tinh thần quả cảm, điều đó khiến cho tôi tự hào vì được đứng giữa họ, tự hào vì là một thành viên của họ.

Thế rồi tôi lướt đi giữa không trung với tốc độ làm cho vạn vật ở bên dưới mau chóng trở thành một cái bóng mờ, và tôi không thể tập trung được vào bất cứ thứ gì. Tôi dừng lại, đứng trên đường băng của sân bay. Trước mắt tôi, cách đó độ bốn mét rưỡi là một con tàu ánh bạc, có khoảng bốn mươi người đang đứng ở thang lên dẫn vào khoang. Hai người đã vào trước,

hiện đang đứng ở ngưỡng cửa, đôi mắt lên trời - một cô bé và một người phụ nữ cỡ tuổi bác Henri. Bất chợt tôi nhìn thấy chính mình - thằng bé bốn tuổi đang khóc nhè nhè, hai vai trĩu xuống. Và bác Henri, trong dung mạo trẻ trung hơn hiện nay rất nhiều, đang bước đi ngay ở đằng sau tôi. Bác cũng không có hành động nào khác ngoài việc hướng mắt lên trời cao. Bất chợt, bà tôi quỳ gối trước tôi, bà ghì lấy cả hai vai của tôi. Phía sau bà là ông, đôi tròng kính ông đeo phản chiếu ánh sáng của bầu trời.

- Trở lại nha cháu, cháu có nghe thấy gì không? Hãy trở lại với mọi người - Bà nói với tôi như thế. Ước gì tôi có thể nghe được cả những lời trước đó. Cho tới nay, tôi vẫn không thể nào nhớ được bất kì lời nhắn nhủ nào với mình vào cái đêm đó. Nhưng giờ thì tôi đã biết được ít nhiều. Cái thằng tôi bốn tuổi chẳng nói chẳng rằng. Nó đang mất hết cả hồn vía. Nó không hiểu điều gì đang xảy ra, rằng tại sao trong mắt của những người xung quanh lại đong đầy vẻ gấp gáp và kinh sợ. Bà ôm chầm lấy tôi rồi buông ra, toan đứng dậy, quay lưng đi, không muốn cho tôi thấy là bà đang khóc. Song, cái thằng nhóc là tôi lúc ấy vẫn ý thức được rằng bà của nó đang khóc, nhưng nó không sao hiểu nổi lý do. Rồi đến lượt ông, cả người ông tôi mồ hôi nhễ nhại, quỵên với bụi bẩn và máu. Rõ ràng ông vừa mới trải qua một cuộc chiến đấu. Khuôn mặt ông đánh lại như thể đang gồng mình, sẵn sàng lại lao vào tiếp tục chiến đấu, sẵn sàng lên đường và làm mọi điều trong khả năng của mình vì sự sống còn của bản thân và của cả hành tinh. Ông tôi cũng quỳ thụp xuống như bà. Tôi đảo mắt nhìn quanh. Xung quanh tôi đầy những khối kim loại, bê-tông vỡ toang từng mảng, mặt đất loang lổ những hố bom lớn. Lửa rải rác khắp nơi, thủy tinh vỡ vụn, cây cối gãy đổ. Và giữa khung cảnh hoang tàn ấy là một con tàu đơn độc, hãy còn nguyên vẹn, là con tàu mà chúng tôi đang bước lên.

- Chúng ta mau khởi hành thôi - Giọng của một người nào đó cất lên. Đó là một người đàn ông tóc đen, mắt đen. Tôi không rõ ông ta là ai. Chỉ thấy bác Henri nhìn ông ta và gật đầu. Trẻ con lần lượt bước lên thang, ông tôi nhìn tôi một cách nghiêm nghị, ông mở miệng định nói gì đó, nhưng trước khi những ngôn từ chưa kịp thoát ra, tôi đã quay phắt lại và lao đi vùn vụt giữa không trung, thế giới ở bên dưới, một lần nữa, lại trở thành một cái

bóng mờ. Tôi cố nắm bắt tình hình, nhưng lại đang di chuyển quá nhanh. Hình ảnh có thể ghi nhận được rõ nét chính là những quả bom rơi xuống như mưa, không hề ngưng nghỉ, chính là những quầng lửa mang đủ sắc màu quét qua bầu trời đêm, kèm theo đó là những tiếng nổ không dứt.

Thế rồi tôi dừng lại.

Tôi đang ở trong một toà nhà to lớn, thoáng đạt mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Không gian tĩnh lặng. Nền nhà lát bê tông, có kích cỡ của một sân bóng. Trong nhà không có cửa sổ, nhưng tiếng bom vẫn thâm nhập được vào trong không gian này, vang dội vào các bức tường xung quanh tôi. Chẽm chệ giữa toà nhà, cao và lộng lẫy, là một tàu vũ trụ màu trắng vươn thẳng mình lên trần nhà.

Bất chợt, từ góc xa, một cánh cửa bật mở. Tôi quay lại. Hai người đàn ông bước vào, bộ dạng trông vô cùng khẩn trương, họ trao đổi với nhau khá to và gấp gáp. Gần như lập tức, một đàn thú phía sau hai người bỗng ồa vào. Mười lăm con, trong khoảng đó, liên tục thay đổi hình dạng. Một số con thì bay, một số con đang chạy, ban đầu là hai chân, sau đó là bốn chân. Rồi từ phía sau, người đàn ông thứ ba bước vào, và cánh cửa đóng lại. Người đàn ông thứ nhất tiến tới con tàu vũ trụ, mở cánh cửa bên dưới, bắt đầu lùa các con thú vào.

- Đi! Đi! Lên đi, lên đi - Ông ta nói như hét lên.

Tất cả các con thú lục đục ồa lên tàu, chúng thay đổi hình dạng để thực hiện điều đó. Rồi con vật cuối cùng cũng đã bước vào khoang, một người nữa cũng bước vào theo. Hai người nữa bắt đầu ném ba-lô và những chiếc hộp cho ông ta. Cũng phải đến mười phút sau, họ mới sắp xếp hết được mọi thứ vào khoang tàu. Xong cuối, cả ba hì hục đi tới đi lui quanh con tàu, chuẩn bị mọi việc. Ba người đàn ông vã hết mồ hôi, họ di chuyển một cách vội vã cho đến khi mọi việc hoàn tất đâu vào đấy. Đúng lúc cả ba người leo vào khoang, thì bất ngờ có một người chạy lên, ôm theo một bọc gì đó trông như một đứa trẻ con còn nằm nưã, dù rằng tôi không nhìn rõ lắm. Ba người đàn ông đón cả hai người họ và đem vào trong. Thế rồi cửa

đóng sập lại, kín mít, tuyệt không có lấy kẽ hở nào. Vài phút trôi qua, bất thình lình, một tiếng nổ vang lên từ đâu đó trong toà nhà. Tôi trông thấy một luồng lửa bốc lên từ đuôi con tàu, luồng lửa phụt ra rất nhanh. Luồng lửa thiêu rụi mọi thứ bên trong toà nhà. Ngọn lửa thiêu rụi cả bản thân tôi.

Tôi bừng tỉnh. Trở lại dưới mái nhà của mình, ở bang Ohio, tôi đang nằm trên giường. Căn phòng tối đen, song tôi có thể cảm nhận được rằng tôi không hề một mình. Một nhân vật nào đó đang cử động, một bóng người đang loay hoay bên chiếc giường của tôi. Tôi trăn người, sẵn sàng bật sáng đôi tay, sẵn sàng tung kẻ đó vào tường.

- Cháu nói mơ - Giọng nói của bác Henri cất lên - Trong giấc ngủ, cháu có nói gì đó.

Tôi bật sáng đôi tay của mình. Người Giám Hộ đang đứng bên giường tôi, trong chiếc quần pyjama và chiếc áo thun trắng. Tóc bác rối bù, mắt đỏ kè vì tỉnh giữa giấc.

- Cháu nói gì thế hả bác?

- Cháu nói “Lên đi, lên đi”, có chuyện gì vậy?

- Cháu ở Lorient.

- Trong mơ à?

- Cháu không nghĩ như thế. Cháu đã ở đó, vẫn như những lần trước.

- Cháu trông thấy cái gì?

Tôi lồm cồm bò dậy, dựa lưng vào tường.

- Dạ, mấy con thú - Tôi trả lời.

- Thú nào?

- Trong con tàu vũ trụ mà cháu đã trông thấy khởi hành. Con tàu cũ ở viện bảo tàng đầy bác. Chính là con tàu đã bay theo sau chúng ta. Cháu thấy bảy thú được đưa lên tàu. Hình như là mười lăm con thì phải. Thêm ba người Lorient nữa. Cháu không nghĩ là các Garde. Còn một điều khác nữa, một

cái bọc có vẻ như là một đứa trẻ, nhưng cháu cũng không chắc lắm.

- Sao cháu không nghĩ họ là Garde?

- Họ chuyển hàng dự trữ lên con tàu, chừng năm mươi chiếc hộp và túi vải các loại. Nhưng không dùng siêu năng lực để vận chuyển.

- Con tàu ở trong viện bảo tàng phải không?

- Cháu nghĩ là trong viện bảo tàng. Cháu ở trong một toà nhà mái vòm rất lớn. Không có gì bên trong ngoại trừ một con tàu. Cháu chỉ có thể khẳng định đó là một con tàu.

Bác Henri gật đầu.

- Nếu họ làm việc trong viện bảo tàng thì là Cêpan rồi.

- Họ đưa thú đi - Tôi nói tiếp - Những con thú có khả năng thay đổi hình dạng.

- Chimæra - Người Giám Hộ thốt lên.

- Sao ạ?

- Loài Chimæra. Những con thú ở Lorien có khả năng thay đổi hình dạng. Người ta gọi chúng là Chimæra.

- Có phải Hadley cũng là nó không bác? - Tôi thắc mắc, nhớ lại những gì đã trông thấy vào mấy tuần trước, đó là hình ảnh tôi đang chơi trong sân nhà của ông bà, khi ấy, tôi được một người đàn ông mặc bộ đồ bạc, xanh lam nâng lên cao.

Bác Henri mỉm cười, hỏi lại:

- Cháu còn nhớ Hadley à?

Tôi gật đầu xác nhận:

- Cháu nhìn thấy nó như trông thấy mọi thứ khác thôi.

- Cháu thấy được các hình ảnh cũ ngay cả khi chúng ta còn chưa tập luyện ư?

- Vâng, thi thoảng.

- Bao lâu?

- Bác Henri à, ai mà quan tâm đến mấy cái hình ảnh ấy? Vì sao họ lại đưa thú lên tàu? Em bé đi chung với họ là thế nào, mà liệu có phải là em bé không? Họ đi đâu? Mục đích của họ là gì?

Người Giám Hộ trầm ngâm trong một thoáng. Sau đó, bác chuyển thể trụ sang chân phải.

- Có lẽ cũng cùng mục đích như chúng ta thôi. Cháu nghĩ xem, John. Làm sao có thể phục hồi lại muông thú trên Lorien đây? Họ sẽ phải đến một nơi trú ẩn nào đó. Mọi thứ đã bị san bằng. Không chỉ có con người, mà còn muông thú, và tất cả các hệ thực vật. Có lẽ cái bọc kia chỉ là một con thú khác mà thôi, một con thú dễ bị tổn thương, hay cũng có thể là một con thú non.

- Chà, vậy thì họ đi đâu? Còn nơi trú ẩn nào khác tồn tại ngoài Địa Cầu hả bác?

- Bác cho rằng họ đến một trong những trạm không gian. Một con tàu với nhiên liệu Loric có thể thực hiện được một lộ trình xa cỡ đó. Có lẽ họ cho rằng cuộc chiến chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, và họ có thể chờ đợi. Nghĩa là họ sẽ sống trên trạm không gian, miễn là hàng dự trữ vẫn còn.

- Gần Lorien có trạm không gian sao, bác Henri?

- Ừ, có hai trạm. À, đã từng có hai trạm. Bác chỉ biết rõ là trạm lớn hơn đã bị phá hủy cùng thời điểm với cuộc xâm lược. Sau khi quả bom đầu tiên rơi xuống, chưa đầy hai phút sau, chúng ta đã mất liên lạc với nó.

- Sao trước đây, bác không nhận ra, khi lần đầu tiên cháu kể với bác về con tàu?

- Lúc ấy, bác chỉ nghĩ rằng trong tàu không có người, nó được phóng lên với vai trò làm mồi nhử thôi. Và bác cũng nghĩ rằng nếu một trạm không gian đã bị phá hủy, thì trạm kia chắc cũng như vậy. Chuyến đi của họ, tiếc

thay, có lẽ đã thành công cốc, dù đích đến của họ có là chỗ nào.

- Nhưng biết đâu hàng dự trữ cạn kiệt, họ đã quay trở lại thì sao, hả bác? Bác có nghĩ rằng họ có thể tồn tại được ở Lorien không? - Tôi thắc mắc trong nỗi tuyệt vọng. Tôi đã thừa biết câu trả lời, thừa biết bác Henri sẽ nói những gì, tuy nhiên, tôi vẫn hỏi, bám víu vào một chút hi vọng, rằng chúng tôi không hề đơn độc. Rằng có lẽ, ở đâu đó xa xăm, vẫn còn những người khác như chúng tôi, chờ đợi, nghe ngóng về hành tinh, để họ, một ngày nào đó, có thể quay trở lại, và chúng tôi cũng sẽ không hề đơn độc khi trở về.

- Không được. Hiện giờ, ở đó không có nước, chính mắt cháu đã trông thấy điều ấy rồi. Tất cả bây giờ chỉ còn là một vùng đất hoang tro trọi. Và cần nhớ: không có nước thì không có một thứ gì có thể tồn tại được hết.

Thở dài, tôi lặn người trở lại xuống giường. Đầu đặt trên gối. Còn có thể tranh cãi gì nữa? Bác Henri nói không sai, tôi ý thức được điều ấy. Tôi đã tận mắt trông thấy điều đó. Nếu những quả cầu mà người Giám Hộ đã lấy ra từ chiếc Hộp cho thấy đúng tình hình, thì Lorien chẳng khác gì một vùng đất khô cằn, một vùng đất chết - Không nước, không cây cối. Không sự sống. Không có gì khác ngoài đất, đá, và một bãi gạch vụn của một nền văn minh đã từng tồn tại.

- Cháu còn thấy gì khác nữa không? - Bác Henri dò hỏi.

- Cháu thấy mọi người vào ngày lên đường. Tất cả chúng ta đều trên con tàu vũ trụ trước khi nó cất cánh ít phút.

- Đó là một ngày thật buồn.

Tôi gật đầu. Người đối diện khoanh tay lại, hướng tầm mắt ra ngoài cửa sổ, dáng vẻ tỏ ra đăm chiêu. Tôi hít vào một hơi thật đầy.

- Lúc đó, gia đình bác ở đâu? - Tôi hỏi.

Tôi đã tắt ánh sáng ở tay mình được hai, ba phút, nhưng vẫn ghi nhận được cái sắc trắng trong đôi mắt của bác Henri đang hướng về phía tôi.

- Không ở bên bác, không ở cạnh bác vào cái ngày ấy - Người Giám Hộ trả lời.

Cả hai bác cháu cùng im lặng trong một lúc, rồi bác Henri thay đổi tư thế đứng.

- Ừm, tốt nhất là bác nên về giường của mình thôi - Bác kết thúc cuộc đối thoại - Ngủ thêm một chút.

Sau khi bác Henri đi khỏi, tôi vẫn nằm đó, nghĩ về các con vật, quả cầu lửa, về gia đình của bác Henri, và hiểu rằng bác đã chẳng bao giờ có được cơ hội để chào tạm biệt họ. Tôi cũng biết rằng mình cũng chẳng thể ngủ tiếp được. Chưa bao giờ tôi ngủ lại được một khi các hình ảnh của quá khứ ghé qua và một khi tôi cảm nhận được nỗi buồn của bác Henri. Hẳn trong tâm trí của bác luôn tồn tại một suy nghĩ, như bất cứ một người nào khác ở trong tình thế ấy - phải để lại gia đình duy nhất của mình, mà người đó thừa hiểu sẽ chẳng bao giờ có thể gặp lại được những người thân quý của mình nữa.

Tôi cầm lấy điện thoại và nhắn tin cho Sarah. Tôi luôn nhắn tin cho cô ấy mỗi lúc không ngủ được, cũng như cô ấy hay nhắn tin cho tôi khi ở trong hoàn cảnh tương tự vậy. Rồi chúng tôi nói chuyện với nhau cho đến khi nào mệt mới dừng, Sarah gọi điện thoại lại cho tôi sau hai mươi giây, tôi nhấn vào nút gửi.

- Chào em - Tôi nói.

- Anh không ngủ được à?

- Ừ.

- Sao vậy? - Sarah thắc mắc.

Tôi nghe tiếng ngáp dài ở đầu dây bên kia.

- Chỉ vì nhớ em thôi. Cứ nằm trên giường và dõi mắt lên trần nhà mãi, cũng được gần một tiếng rồi đấy.

- Anh ngốc quá. Sáu giờ trước đã trông thấy em rồi mà.

- Ước gì em vẫn còn ở đây - Tôi thật thà thú nhận.

Cô bạn ở đầu dây bên kia rên rỉ. Tôi có thể cảm nhận được như đang nhìn thấy bằng mắt cái nhoẻn miệng cười của cô trong bóng tối. Tôi lặn mình sang bên cạnh, áp điện thoại vào giữa tai và gò.

- Ừm, em cũng ước gì được ở đó.

Chúng tôi trò chuyện với nhau được hai mươi phút. Trong nửa cuộc gọi còn lại, hai đứa chỉ nằm nghe tiếng thở của nhau. Sau những giây phút thì thầm với Sarah, tôi cảm thấy tinh thần mình ổn hơn rất nhiều, nhưng cũng đồng thời nhận ra rằng mình càng khó trở lại với giấc ngủ hơn nữa.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

LẦN ĐẦU TIÊN KỂ TỪ KHI CHÚNG TÔI ĐẶT CHÂN ĐẾN OHIO NÀY, mọi thứ có vẻ như trôi đi một cách chậm chạp. Trường học đóng cửa, và kì nghỉ đông của chúng tôi kéo dài mười một ngày. Sam và mẹ đến thăm người di của cậu ta ở Illinois. Sarah ở nhà. Chúng tôi cùng đón Giáng Sinh với nhau, hôn nhau khi buổi khiêu vũ kết thúc vào Giao Thừa. Dù tuyết và giá buốt, giống như đang chống chọi với thời tiết, hai đứa tôi đi dạo với nhau ở trong rừng, phía sau nhà tôi, tay trong tay, hôn nhau, thở từng hơi giá lạnh dưới bầu trời xám xịt của tiết trời mùa đông. Sarah và tôi càng lúc càng ở bên nhau nhiều hơn. Trong suốt những ngày nghỉ, không có ngày nào mà hai đứa tôi không gặp nhau, ít nhất là một lần.

Chúng tôi nắm tay nhau, sánh vai cùng dạo bước dưới những đụn tuyết đọng trên các nhánh cành. Cô bạn gái của tôi không quên mang theo chiếc máy chụp hình, thi thoảng dừng lại để chụp một số bức ảnh. Đa phần tuyết trên đường đầu năm về một bên lối đi - lối đi do chính chúng tôi tạo ra - nên không gây phiền phức gì. Giờ thì hai đứa chúng tôi đang quay trở lại, Bernie Kosar chạy trước, nó liên tục chạy ra chạy vào bụi mâm xôi, xộc vào cả những lùm cây con và bụi gai để bắt thỏ, rồi đuổi theo những con sóc ở trên cành. Sarah đeo một cặp bông che tai. Hai má và mũi của cô ửng đỏ vì lạnh, càng làm cho đôi mắt của bạn gái tôi xanh hơn. Tôi nhìn cô bạn của mình đắm đắm.

- Sao thế? - Sarah hỏi, mỉm cười.

- Chỉ là ngắm em thôi.

Sarah tròn mắt nhìn tôi. Phần lớn khu rừng rậm những bóng cây, nhưng vẫn tồn tại những khoảng rừng thưa, thì thoảng chúng tôi lại bắt gặp những khoảng rừng thưa như vậy. Tôi không rõ cánh rừng trải dài đến đâu, nhưng cứ đi mãi, rốt cuộc, chúng tôi cũng ra được đến bìa rừng.

- Em đánh cược rằng mùa hè ở đây sẽ đẹp lắm - Sarah nói trong niềm xúc cảm - Chúng mình có thể đi picnic ở chốn rừng thưa này.

Một nỗi đau chột thành hình trong ngực tôi. Còn những năm tháng nữa mới đến hè, và nếu bác Henri và tôi còn ở đây tới tháng Năm, thì có nghĩa là chúng tôi đã lưu lại bang Ohio này được bảy tháng - khoảng thời gian gần như dài nhất cho một địa điểm nấu mình của tôi cùng người Giám Hộ.

- Ưuưu - Tôi tán thành.

Sarah nhìn tôi.

- Sao cơ?

Tôi nhìn đáp lại Sarah với vẻ dò hỏi.

- Em hỏi sao cơ là thế nào?

- Nghe chẳng thấy thuyết phục gì hết - Cô bạn của tôi trả lời.

Một đàn quạ đen chột bay qua đầu chúng tôi, kêu lên inh ỏi.

- Anh chỉ mong bây giờ là hè thôi.

- Em cũng vậy; không muốn tin là ngày mai, chúng mình lại phải đến trường.

- Ôi trời, đừng có bắt anh nhớ đến chuyện ấy.

Hai đứa chúng tôi lại bước vào một khoảnh rừng thưa khác, lớn hơn tất cả những khoảnh còn lại, chỗ này gần như tròn vành vạnh, đường kính ngót nghét cũng phải đến ba mươi mét. Sarah buông tay tôi, chạy thẳng vào giữa

rồi gieo mình xuống tuyết, cười giòn giã. Cô bạn tôi lăn người lại thành tư thế nằm ngửa, đoạn quặt tay, quặt chân ra hai bên làm thiên thần tuyết. Tôi cũng gieo mình xuống bên cạnh Sarah và làm y như vậy. Các đầu ngón tay của hai đứa tôi gần như chạm hẳn vào nhau khi làm hai cánh thiên thần. Sau đó, cả hai cùng ngồi dậy.

- Giống như tụi mình có cánh vậy - Sarah tỏ ra vô cùng thích thú.

- Được không? - Tôi hỏi lại - Nếu có cánh thì mình bay lên như thế nào nhỉ?

- Tất nhiên là được rồi. Thiên thần thì làm gì mà chẳng được.

Nói xong, Sarah quay người lại, nép mình vào tôi. Khuôn mặt ướp khí lạnh của cô áp vào cổ tôi khiến tôi rụt mình lại.

- Áaaa! Mặt em lạnh như đá ấy.

Sarah cười khinh khích.

- Vậy thì hãy làm ấm em đi.

Tôi vòng tay ôm lấy người bạn gái mình, đặt nụ hôn lên môi cô ấy dưới bầu trời quang đãng, cây cối bao quanh hai chúng tôi. Không gian không hề tồn tại âm thanh nào ngoại trừ tiếng chim và đụn tuyết trắng rơi xuống từ cành cây nào đó. Hai khuôn mặt lạnh giá của chúng tôi đang áp chặt vào nhau thì bỗng nhiên Bernie Kosar nhào đến, thở hỏn hển, lưỡi thè cả ra ngoài, đuôi vẫy rồi rít. Chú chó sủa lên vài hơi rồi ngồi xuống tuyết, đầu ghéch sang một bên, quan sát chủ của nó cùng cô bạn gái.

- Bernie Kosar! Mi thôi đuôi thỏ rồi à? - Sarah hỏi con vật.

Chú chó của tôi sủa lên hai tiếng rồi chạy lại, nhảy chồm lên cô bạn của tôi. Nó lại sủa thêm hồi nữa rồi buông chân xuống, ngược đầu lên, ra vẻ chờ đợi. Sarah lượm dưới đất một que củi, rũ hết tuyết đi rồi tung vào đám cây rừng. Chú chó của tôi đuổi theo sau và mau chóng mất dạng. Nhưng chỉ độ mười giây sau, đã thấy Bernie Kosar phóng ra khỏi lùm cây, nhưng thay vì chạy vào bãi đất trống, nơi nó vừa mới xuất phát, Bernie Kosar lại

xuất hiện từ phía đối diện. Sarah và tôi không hẹn mà cùng ngoảnh đầu nhìn con vật.

- Nó làm như thế nào ấy nhỉ? - Sarah thắc mắc.

- Anh không biết nữa - Tôi trả lời - Chú chó này đặc biệt lắm.

- Mi có nghe thấy gì không, Bernie Kosar? Anh ấy vừa mới nói là mi đặc biệt đấy!

Chú chó thả càn cỏi xuống dưới chân Sarah. Chúng tôi cùng nhau về nhà, tay trong tay, trời đã nhá nhem tối. Bernie Kosar chạy theo chúng tôi, không quên ngoảnh đầu sang phía này phía khác như thể chỉ đường, đảm bảo cho chúng tôi được an toàn trước những bí ẩn - có thể có, có thể không - đang lẩn khuất trong bóng tối ngoài tầm nhìn.

Năm tờ báo được xếp lại thành xấp trên bàn ăn, bác Henri đang ngồi trước chiếc máy vi tính của mình, đèn trên đầu vẫn sáng.

- Có gì không bác? - Tôi hỏi theo thói quen, chứ không vì lẽ gì khác.

Mấy tháng qua, không hề thấy một tin tức nào đáng chú ý, đây là điềm tốt, tuy nhiên, mỗi lần hỏi, tôi vẫn không thôi hy vọng.

- Ừ, có đấy. Bác cho rằng như vậy.

Tôi hoạt bát hẳn lên, bước lại phía bàn và nhìn vào màn hình máy tính qua vai bác Henri.

- Tin gì thế bác?

- Tối hôm qua, ở Argentina có một trận động đất. Trong một thị trấn nhỏ bé gần biển, một cô gái mười-sáu-tuổi đã cứu được một cụ già thoát khỏi đống đổ nát.

- Số Chín?

- Ừ, bác nghĩ là người của mình. Nhưng dù có là số Chín hay không thì vẫn cần phải xem.

- Sao vậy bác? Kéo người đàn ông ra khỏi đồng đồ nát mà không phải là chuyện lạ ư?

- Xem này - Bác Henri trả lời và kéo về đầu trang, ở đây có một tấm hình về một khối bê-tông chỉ ít cũng dày đến ba mươi xăng ti mét, dài và rộng hai mét rưỡi - Cô gái đã nâng cái này lên để cứu người ta đây. Chắc chắn là nặng năm tấn. Và cháu xem cái này nữa này - Người Giám Hộ nói rồi kéo xuống cuối trang, nhấp chuột đánh dấu vào dòng cuối cùng: “Không thể tìm thấy Sofia García để phỏng vấn.”

Tôi đọc đi đọc lại câu này đúng ba lần.

- Vậy là không ai còn nhìn thấy cô ấy nữa - Tôi lầm nhảm.

- Chính xác. Cô gái không từ chối phỏng vấn; chỉ đơn giản là không thể tìm thấy nữa thôi.

- Làm sao họ biết tên cô ấy được hả bác?

- Đó là thị trấn nhỏ mà cháu, chưa bằng được một phần ba thị trấn Paradise này nữa. Ở đây, mọi người ắt biết được tên của cô gái thôi.

- Vậy là cô ấy bỏ đi rồi, đúng không bác?

Bác Henri gật đầu.

- Bác nghĩ là như vậy. Có khi còn trước cả lúc tờ báo ra lò. Mấy thị trấn nhỏ thường vậy ấy mà. Không thể không bị chú ý được đâu.

Tôi thở dài.

- Khó mà bọn người Mogadore kia bỏ qua vụ này lắm.

- Chính xác.

- Xui cho cô gái rồi - Thốt ra câu ấy xong, tôi đứng dậy - Ai mà biết được cô ấy bỏ lại cái gì ở phía sau.

Bác Henri nhìn tôi đầy ngờ vực, bác mở miệng ra toan nói gì đó, nhưng rồi, bác lại chăm chú nhìn vào màn hình máy tính. Tôi đi về phòng, bỏ vào ba-lô sách vở và bộ quần áo mới cần cho ngày hôm nay. Trở lại trường,

tôi chẳng trông đợi gì ngày này, mặc dù gặp lại Sam sẽ rất vui, gần hai tuần rồi, tôi chẳng được trông thấy cậu bạn ấy.

- Thôi - Tôi khẽ giọng - Cháu lên trường đây.

- Đi học vui nhá. Giữ cho mình được an toàn đấy.

- Hẹn chiều nay gặp lại bác.

Bernie Kosar vọt ra khỏi nhà chạy trước tôi. Sáng nay, nó nhiều năng lượng thật. Có lẽ chú chó đang trông chờ cuộc chạy buổi sáng của tôi và cả nó nữa. Suốt tuần rưỡi qua, không được chạy nên nó có phần hớn hên hơn trong nhịp thở. Trên chặng đường tới trường của tôi, Bernie Kosar cố theo kịp chủ của mình. Đến nơi, tôi xoa đầu và gãi nhẹ vào sau tai nó.

- Được rồi, nhóc, về nhà đi nhé - Tôi thủ thỉ. Con vật quay lại và lao phóc đi.

Tôi tắm rửa ở phòng vệ sinh trường xong thì các học sinh mới lục đục kéo nhau đến. Tôi đi dọc hành lang, tìm đến ngăn tủ của mình, thế rồi nhác thấy Sam đang đứng ở chỗ ngăn tủ cá nhân, tôi tiến tới, vỗ vào lưng cậu bạn. Cậu ta giật mình quay lại và cười toe toét ngay khi nhận ra tôi.

- Tôi cứ tưởng là sẽ đến trước ai cả phút chứ - Cậu ta lên tiếng.

- Chỉ có tôi thôi, anh bạn. Illinois thế nào?

- Eo ui - Sam thốt lên và trợn tròn mắt - Suốt ngày, dì tôi bắt tôi uống trà và coi đi coi lại “Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên”.

Tôi cười khinh khích.

- Nghe thấy rùng rợn quá.

- Thật đó, tin đi - Cậu bạn tôi nói rồi luồn tay vào ba-lô - Khi mẹ con tôi trở về thì thấy cái này ở trong thùng thư nè.

Cậu bạn trao cho tôi ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta” số mới nhất. Tôi háp tấp lật ra xem.

- Chẳng có bài nào viết về chúng ta hay bọn người Mogadore hết - Sam

cho biết.

- Tốt quá - Tôi reo lên - Chắc là sau khi mình đến thì họ sợ quá rồi.
- Ừừừ, đúng vậy.

Qua vai Sam, tôi chợt trông thấy Sarah đang đi về phía chúng tôi. Tên Mark James bắt chợt chặn cô ấy lại và chìa ra một tệp giấy gì đó màu cam. Thế rồi cô bạn của tôi tiếp tục cất bước.

- Chào người đẹp - Tôi lên tiếng khi cô bạn đã đến chỗ chúng tôi. Sarah nhón chân lên để hôn tôi. Đôi môi của cô có vị dâu thơm lừng.
- Chào Sam. Anh khỏe không?
- Khỏe, còn cô thế nào? - Sam hỏi lại.

Lúc này cậu bạn của tôi đã thoải mái hơn với Sarah. Trước khi xảy ra chuyện bác Henri, khoảng một tháng rưỡi trước, sự có mặt của Sarah luôn khiến Sam không được tự nhiên, cậu ta không thể đón nhận ánh mắt hay đụng chạm vào cô ấy. Nhưng giờ thì Sam đã có thể mỉm cười với Sarah, nói chuyện một cách tự tin.

- Khỏe - Sarah trả lời - Em được nhờ mang tới cho hai anh cái này đây.

Rồi Sarah trao cho tôi một tấm giấy màu cam mà ban nãy Mark vừa mới đưa. Thì ra là thiệp mời tham dự một bữa tiệc tại nhà hắn, diễn ra vào tối thứ Bảy tuần này.

- Tôi cũng được mời à? - Sam tỏ ra ngạc nhiên.

Sarah gật đầu.

- Cả ba chúng mình.
- Em có muốn đi không? - Tôi hỏi cô bạn.
- Có lẽ chúng ta nên ghé qua làm một “pô”.

Tôi gật đầu đồng tình.

- Cậu có hứng thú không, Sam?

Tia mắt của cậu bạn lướt qua Sarah và tôi. Tôi quay lại để tìm hiểu xem cậu ta chú mục vào cái gì, hay vào ai. Ở đây tử đối diện là Emily - cô gái vừa qua đã cùng tham gia chuyến xe moóc với chúng tôi, chính là nhân vật mà Sam, kể từ đó cứ mơ màng tơ tưởng tới. Khi đi ngang qua, Emily nhận ra Sam đang nhìn mình, cô gái mỉm cười một cách lịch sự.

- Emily? - Tôi hỏi Sam.

- Emily sao? - Sam hỏi ngược lại, chuyển điểm nhìn sang tôi.

Tôi đưa mắt sang Sarah.

- Hình như Sam “cảm” Emily Knapp rồi.

- Không có à nha - Sam đính chính ngay.

- Để em hỏi xem cô bạn ấy có đi dự tiệc với chúng ta được không - Sarah quyết định.

- Cô có nghĩ rằng cô ấy sẽ đi không? - Sam tỏ ra quan tâm.

Sarah nhìn tôi đầy ẩn ý.

- À, chắc em không nên mời Emily, vì Sam đâu có thích cô ấy.

Sam mỉm cười.

- Thôi được rồi. Chỉ là tôi không biết thôi.

- Cô ấy cứ hỏi vì sao sau chuyến xe moóc ấy, chẳng thấy anh gọi điện thoại. Chắc cô nàng “cảm” anh rồi.

- Thật đấy - Tôi để thêm - Tôi cũng có nghe thấy cô ấy nói như vậy.

- Sao cậu không cho tôi biết - Sam hơi bị bất ngờ.

- Cậu có hỏi đâu.

Sam nhìn xuống tấm thiệp mời.

- Vậy là thứ Bảy tới đây?

- Ừ.

Cậu ta ngẩng mặt lên nhìn tôi.

- Tôi nói là chúng ta đi ấy.

Tôi nhún vai xác nhận:

- Thì tôi đi mà.

Cuối cùng, tiếng chuông tan trường cũng vang lên, bác Henri đang chờ tôi ở ngoài xe, Bernie Kosar ngồi ở ghế bên cạnh; nhắc thấy bóng tôi, nó vẫy đuôi rồi rít với vận tốc một trăm dặm một giờ. Tôi nhảy lên xe tải. Bác Henri sang số và lái xe đi.

- Lại có một bài báo khác nói về cô gái ở Argentina - Người Giám Hộ lên tiếng.

- Sao hả bác?

- Chỉ là một mẩu tin ngắn cho biết rằng cô ấy đã mất tích. Ngài thị trường đã treo giải thưởng cho ai biết được thông tin về nơi ở của cô ấy. Hình như họ tin rằng cô gái bị bắt cóc.

- Bác có cho rằng bọn người Mogadore đã bắt được cô ấy trước không?

- Nếu cô gái ấy là số Chín, như ghi chú mà chúng ta tìm được, thì bọn người Mogadore đã lần ra được tung tích của cô gái rồi, giờ, cô ấy biến mất như thế lại hoá hay. Và giả như cô ấy có bị bắt đi chẳng nữa thì bọn người Mogadore kia cũng chẳng thể giết hại cô ấy được - thậm chí là chúng không thể làm cho cô ấy bị thương. Điều đó cho chúng ta hi vọng. Một may mắn nữa, bên cạnh cái tin ấy, là mọi tên Mogadore trên Địa Cầu này đang đổ dồn về Argentina.

- Sẵn nói về chuyện này, cháu xin báo cáo cho bác biết là hôm nay, Sam đã có ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta” rồi.

- Trong đó có gì không?

- Dạ không.

- Bác cũng nghĩ như thế. Cái màn cho bay của cháu đã cho họ có ấn tượng quá sâu sắc.

Về đến nhà, tôi thay quần áo và ra sau nhà tập luyện với bác Henri. Bây giờ, mọi động tác của tôi ở trong lửa đã trở nên dễ dàng hơn. Tôi không còn bối rối như ngày đầu nữa. Tôi đã có thể nín thở lâu hơn, chừng bốn phút, có thể kiểm soát được các vật thể khác nhiều hơn, cũng như cùng một lúc, có thể nâng được nhiều vật hơn. Từng chút từng chút một, vẻ lo lắng về tôi thường hiện hiện trên mặt bác Henri vào những ngày đầu giờ đã không còn nữa. Bác gật đầu nhiều hơn, mỉm cười nhiều hơn. Trong những ngày này, mọi sự diễn ra suôn sẻ, ánh nhìn của bác Henri thật rạng rỡ, thậm chí có lúc bác vung cả hai tay lên và hét to hét cỡ: “Tốt quá!”. Thái độ đó của bác khiến tôi thêm tự tin về Biệt năng của mình. Các Biệt năng còn lại vẫn chưa đến, nhưng có lẽ cũng chẳng bao lâu nữa. Còn Biệt năng chính, không biết sẽ là gì? Sự cảnh giác luôn khiến cho tôi phải thức giấc gần như mỗi đêm. Tôi muốn chiến đấu. Tôi ước sao có một tên Mogadore vô tình lọt sau sân nhà để tôi bắt gậy và phục thù.

Hôm nay là một ngày tập nhẹ. Không có lửa. Chủ yếu là tôi nâng các vật, điều khiển chúng trong lúc chúng vẫn còn lơ lửng trong không khí. Hai mươi phút cuối cùng, tôi tập đối kháng với những vật thể mà bác Henri ném về phía tôi - có khi tôi để chúng rơi thẳng xuống đất, có lúc, tôi nhái theo hoạt động của chiếc bu-mơ-rang, điều khiển cho chúng bay ngược trở lại bác Henri. Có một khoảnh khắc, chiếc búa đập thịt bay ngược trở lại nhanh đến độ bác Henri phải té sấp mặt xuống tuyết để né. Tôi cười. Bác Henri thì không. Suốt khoảng thời gian đó, Bernie Kosar ngồi trên đất quan sát cả hai bác cháu như để động viên tôi theo cách riêng của nó. Xong xuôi, tôi đi tắm, làm các bài tập về nhà và ngồi vào bàn ăn thưởng thức bữa tối.

- Thứ Bảy tuần này có một bữa tiệc, cháu sẽ đi dự, bác ạ.

Người Giám Hộ ngừng nhai, ngẩng mặt lên nhìn tôi, hỏi:

- Tiệc của ai?

- Dạ, của Mark James.

Người đối diện tỏ ra ngạc nhiên.

- Tất cả đã kết thúc rồi ạ - Tôi lên tiếng trước khi bác Henri kịp phản đối.

- Ừm, cháu biết điều gì là tốt nhất mà. Chỉ có điều phải nhớ ai đang gặp nguy là được rồi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

TIẾT TRỜI TRỞ NÊN ẤM ÁP HƠN. Gió trong lành, se se lạnh, tuyết vẫn rơi nhưng bầu trời xanh và nhiệt độ ở vào khoảng mười độ. Tuyết tan. Thoạt đầu, sân bãi và con đường lái xe vào nhà đầy những vũng nước đọng, đường sá ẩm ướt vang lên những tiếng bánh xe cán nước; nhưng sang đến ngày hôm sau, nước bay hơi hết khô cạn, các xe vẫn qua lại như mọi ngày. Mọi sự tạm lắng xuống, một khoảng lặng tạm thời trước khi Ông Lão Mùa Đông lại chiếm quyền kiểm soát một lần nữa.

Ngồi ở hàng hiên chờ Sarah, tôi ngược mắt lên bầu trời đầy những vì sao lấp lánh và vầng trăng tròn vành vạnh. Một làn mây mỏng trôi ngang giống hệt như lưỡi dao cắt mặt trăng ra làm hai rồi mất dạng. Tôi ghi nhận được tiếng sỏi lạo xạo ở bên dưới các bánh xe; thế rồi ánh đèn pha xuất hiện, chiếc xe hơi bon thảng vào lối dẫn vào nhà. Sarah bước xuống khỏi ghế lái. Cô mặc một chiếc quần xám sậm, loe ở mắt cá chân, cùng chiếc áo dệt kim màu xanh lam và ngoài cùng là chiếc áo khoác màu be. Màu mắt của Sarah như nổi bật hơn với màu áo xanh lộ ra ở giữa áo khoác chỉ kéo phեc-mơ-tuya lưng chừng. Mái tóc vàng của cô bạn tôi để xõa quá vai chứ không cột lại. Người mới đến mỉm cười nhìn tôi, hai hàng mi nhướn lên khi đến gần. Lòng tôi không tránh khỏi cảm giác rộn ràng. Đã gần ba tháng ở bên nhau, vậy mà mỗi lần gặp cô ấy, tôi vẫn không hết hồi hộp - một sự hồi hộp mà thời gian cũng chẳng thể làm dịu bớt được.

- Trông em tuyệt quá - Tôi thốt lên.

- Chà, cảm ơn anh - Sarah khẽ nhún gối - Anh trông cũng chẳng tệ chút nào.

Tôi hôn lên má Sarah. Bác Henri xuất hiện, vẫy chào mẹ của cô bạn tôi, bà đang ngồi ở ghế bên cạnh.

- Vậy chừng nào sẵn sàng về thì con gọi điện thoại, có phải không? - Bác Henri hỏi tôi.

- Vâng ạ - Tôi đáp lời bác.

Chúng tôi cùng bước tới chiếc xe hơi, Sarah ngồi vào đằng sau bánh lái. Tôi ngồi phía sau. Cô bạn tôi đã có giấy cho phép lái xe - dành cho người tập lái - được vài tháng, điều này có nghĩa là cô có quyền cầm vô-lăng, miễn là ở ghế bên cạnh có người đã được cấp bằng lái. Cuộc thi lái xe của cô ấy sẽ diễn ra vào thứ Hai - hai ngày nữa. Sarah tỏ ra rất lo lắng từ lúc biết lịch thi cho đến hết kì nghỉ đông. Sarah lùi xe ra khỏi lối đi, không quên hạ kính chiếu hậu xuống và mỉm cười với tôi trong gương. Tôi mỉm cười đáp lại.

- Hôm nay của cháu thế nào, John? - Mẹ của Sarah quay sang hỏi thăm tôi.

Chúng tôi trò chuyện chút ít. Bà kể rằng hồi sớm, hai mẹ con có vào trung tâm thương mại; rồi chuyện Sarah đã lái xe như thế nào. Tôi kể lại với bà rằng tôi chơi với Bernie Kosar ở trong sân, rồi sau đó là chủ và chó cùng chạy bộ. Tôi không hé môi tí gì với bà về buổi tập luyện ba tiếng đồng hồ ở sân sau nhà, sau khi đã hoàn thành cuộc chạy. Tôi cũng không kể rằng mình đã dùng siêu năng lực điều khiển các vật từ xa mà chỉ đọc một thân cây khô ra làm đôi; hay bác Henri đã phóng dao vào tôi, nhưng tôi đã điều khiển chúng găm thẳng vào một bao cát ở cách đó mười lăm mét. Tôi cũng không nói toàn thân mình ngập ngựa trong lửa hay các vật thể tôi nâng lên bị vò lại và vỡ tung. Có chuyện được tôi giữ bí mật. Có chuyện thì nửa giấu nửa kể điều đó làm cho tôi có cảm giác như mình là một kẻ đang nói dối. Không hiểu sao trong tôi cứ canh cánh cảm giác mình đang phản bội người bạn gái khi cứ phải che giấu thân phận thật của mình. Từ mấy tuần trước, gánh nặng này đã bắt đầu đè nặng lên con người tôi. Tuy nhiên, tôi cũng ý thức được rằng mình chẳng còn lựa chọn nào khác. Đối với chuyện này, không thể làm gì khác hơn được.

- Lối này hả anh? - Sarah hỏi tôi.

- Ừ - Tôi trả lời.

Sarah rẽ sang lối dẫn vào nhà Sam. Cậu bạn tôi bước ra với bộ trang phục quần jean và áo dệt kim. Sam ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi, khuôn mặt pha trộn giữa vẻ ngạc nhiên, sợ hãi, xen lẫn với sự đờ đẫn. Hôm nay, Sam có dùng gel. Chưa bao giờ tôi thấy tóc của cậu ta lại được vuốt gel cả. Cậu bạn tôi tiến đến, mở cửa xe và chui vào ngồi bên cạnh tôi.

- Chào Sam - Sarah lên tiếng rồi giới thiệu bạn mình với mẹ.

Sarah lùi xe ra khỏi lối đi vào bon thẳng ra đường. Hai tay của Sam bấu chặt vào ghế ngồi vì căng thẳng. Sarah chạy xe xuống cuối một con đường mà chưa bao giờ tôi biết đến, rồi rẽ phải vào một lối đi quanh co. Có khoảng ba mươi chiếc xe đang đậu thành hàng dọc theo một bên lối đi. Và kìa, một tòa nhà to, hai tầng, đột ngột hiện ra giữa những hàng cây. Chúng tôi nghe rõ được tiếng nhạc phát ra trước khi đến gần tòa nhà.

- Ý da, nhà đẹp quá - Sam trầm trồ.

- Mấy đứa chơi vui nhé - Mẹ của Sarah nói với cả bọn - Và an toàn nữa. Có chuyện gì thì các cháu cứ gọi cho bác, hay nếu không thể liên lạc được với bố thì cũng vậy, nhé - Ở câu nói cuối cùng, người phụ nữ đưa mắt sang nhìn tôi.

- Vâng, thưa cô Hart - Tôi đáp lời.

Ra khỏi xe hơi, chúng tôi bắt đầu tiến về phía cửa ra vào. Bên hông nhà, hai con chó chạy ra - một nàng chó tha mồi lông vàng và một chàng chó bun. Chúng vẫy đuôi rồi rít và ngửi ngửi vào quần tôi, đánh hơi ra mùi của Bernie Kosar. Chàng chó bun đang ngậm một que củi. Tôi giăng que củi ra khỏi miệng nó rồi ném ra sân, cả hai con chó đều lao theo.

- Dozer và Abby đấy - Sarah giải thích.

- Anh nghĩ Dozer là chú chó bun - Tôi không chắc lắm về phán đoán của mình.

Cô bạn mỉm cười với tôi như để xin lỗi. Tôi chợt nhớ ra rằng cô ấy biết rõ về căn nhà này như thế nào. Giờ thì quay lại đây, bên cạnh tôi, kể ra cũng thật trớ trêu cho Sarah đây.

- Đúng là một quyết định rùng rợn - Sam lên tiếng và nhìn sang tôi.

- Tới giờ tôi mới nhận ra đó.

- Sao hai anh lại nghĩ như vậy?

- Vì cách đây ba tháng, gã con trai sống ở đây đã ném nguyên một tảng thịt băm vào sau đầu tôi trong giờ ăn trưa, rồi nhét phân bò vào hộc tủ cá nhân của tôi. Thế mà bây giờ tôi lại được mời đến đây.

- Tôi cá là Emily đã đến rồi - Tôi nói và thúc khuỷu tay vào cậu bạn đi bên cạnh.

Cánh cửa mở vào phòng giải trí. Hai con chó chạy ngang qua chúng tôi rồi mất dạng trong nhà bếp ở ngay trước mặt. Lúc này, Abby đã ngậm được que củi. Tiếng nhạc lớn đến mức chúng tôi phải hét lên mới nghe thấy tiếng nói của nhau. Trong phòng khách, mọi người đang nhảy múa. Hầu như trên tay ai cũng cầm lon bia, một vài người uống nước suối hoặc sô-đa. Hình như bố mẹ của tên Mark đã ra ngoài thị trấn. Cả đội bóng của trường đều tập trung ở trong bếp, một nửa trong số đó mặc áo khoác thể thao. Tên Mark bước đến, ôm chầm lấy Sarah, rồi bắt tay tôi. Hắn đáp lại ánh nhìn của tôi trong đúng một tích tắc rồi quay mặt đi; không bắt tay Sam, thậm chí là chẳng thèm nhìn cậu bạn của tôi đến một lần. Có lẽ Sam nói đúng. Đây hẳn là một sai lầm.

- Mừng các bạn đã đến. Tham gia đi. Bia ở trong bếp ấy.

Ở một góc khá xa, Emily đang hiện diện ở đó nói chuyện với mọi người. Sam hướng mắt về phía cô bạn ấy, đoạn hỏi Mark nhà tắm ở đâu. Hắn chỉ lối.

- Tôi sẽ trở lại ngay - Sam hứa với tôi.

Hầu hết mọi người đều đứng quanh cái bệ để đồ nằm ở giữa bếp. Ai nấy

đều chú mục vào tôi khi Sarah và tôi cùng bước vào. Đáp lại, tôi nhìn từng người một, đoạn thộp lấy một chai nước suối trong xô đá. Tên Mark đưa lon bia cho Sarah và mở cho cô. Cái cách hấn nhìn cô bạn khiến tôi thêm một lần nữa nhận ra rằng không thể tin tưởng được cái kẻ này, cũng như tôi đang nhận ra rằng cái tình huống hiện thời mới kì quặc làm sao - Tôi, đang hiện diện trong nhà của hấn, bên cạnh Sarah, bạn gái cũ của hấn. May mà Sam chịu đi với tôi.

Tôi cúi xuống đùa với mấy con chó cho đến khi Sam bước chân ra khỏi nhà tắm. Thế rồi Sarah tiến đến góc phòng khách và nói chuyện với Emily. Bên cạnh tôi, Sam tỏ ra căng thẳng, cậu bạn của tôi nhận ra rằng chúng tôi chẳng biết làm gì khác ngoài chuyện đi tới đi lui chào mọi người. Cậu ta hít vào một hơi thật sâu. Trong bếp, hai tên con trai đang châm lửa vào một góc báo chỉ với lí do duy nhất là coi giấy cháy.

- Nhớ là phải khen Emily đấy nhé - Tôi nhắc nhở Sam khi hai chúng tôi bước đến. Cậu bạn gật đầu.

- Hai anh đây rồi - Sarah nói như trách cứ - Em cứ tưởng hai người bỏ em một mình rồi chứ.

- Không dám đâu - Tôi đáp lại - Chào Emily. Cô có khỏe không?

- Tôi khỏe - Cô gái trả lời, đoạn quay sang Sam - Tôi thích mái tóc của anh.

Sam chỉ biết đứng ngệt ra. Tôi huých tay vào cậu ta. Sam mỉm cười.

- Cảm ơn cô - Sam hấp tấp lên tiếng - Trông cô đẹp quá.

Sarah chuyển cho tôi một ánh nhìn hiểu ý. Tôi nhún vai và hôn lên má cô bạn. Nhạc được bật lớn thêm. Sam nói chuyện với Emily, xem chừng căng thẳng, nhưng cô gái bật cười và sau một hồi thì cậu bạn tôi có vẻ đã thoải mái được đôi chút.

- Anh có ổn không? - Sarah ân cần hỏi tôi.

- Tất nhiên rồi. Anh đi bên cạnh một cô gái xinh nhất buổi tiệc mà. Liệu có

còn điều gì ổn hơn thế nữa?

- Ôi trời - Sarah kêu lên nhìn đồng thời thụi vào bụng tôi.

Cả bốn chúng tôi xập xình theo điệu nhạc trong khoảng một tiếng đồng hồ. Đám cầu thủ bắt đầu uống rượu. Kẻ nào đó đã đưa ra một chai vodka, và chẳng mấy chốc sau, một tên trong bọn - tôi không rõ là kẻ nào - nôn mửa trong nhà tắm; cái thứ mùi chua loét đó tỏa xuống cả dưới lầu. Một tên khác thì nằm trên ghế sofa ở phòng khách, chẳng còn biết trời trăng gì nữa; mấy tên khác vẽ lọ nghệ lên mặt hân. Người người ra ra vào vào lối dẫn xuống hầm. Không rõ dưới đó hiện đang có hoạt động gì. Hơn mười phút rồi, tôi chẳng thấy Sarah đâu. Bỏ Sam ở đó, tôi đi khắp phòng khách, rào qua bếp rồi bước lên lầu. Thảm lót sàn rất dày, trắng tinh tươm; trên tường treo thành hàng những bức ảnh nghệ thuật và ảnh chân dung gia đình. Một số cửa phòng để mở. Một số cửa khác lại đóng im ỉm. Không thấy Sarah ở đâu. Tôi bước xuống lầu. Sam đang đứng ở một góc với gương mặt sầu thảm. Tôi tiến lại gần cậu bạn.

- Sao mặt mũi lại dài ra cả thước thế kia?

Sam lắc đầu nguây nguây, không nói.

- Đừng để tôi nâng cậu lên rồi lộn ngược cậu xuống giống cái gã ở quận Athens đấy nhé.

Đoạn tôi mỉm cười, nhưng Sam thì không.

- Bị “quê” trước Alex Davis thôi - Cậu bạn của tôi cuối cùng cũng thổ lộ.

Alex Davis là một đồng đội khác của tên Mark James, tiền đạo của đội bóng. Hắn là học sinh khóa Ba, dáng người ốm, dong dỏng cao. Chưa bao giờ tôi nói chuyện với tên đó cả, tuy nhiên cũng biết đôi điều về hắn.

- Cậu nói bị “quê” là sao?

- Hắn và tôi nói chuyện với nhau. Hắn thấy tôi nói chuyện với Emily. Hóa ra họ đã hẹn hò nhau suốt vụ hè.

- Thì đã sao. Sao cậu lại phiên hà chuyện đó?

Sam nhún vai.

- Thấy tệ thôi, chuyện đó khiến tôi bức, được chưa nào?
- Sam, cậu có biết là Sarah và Mark đã từng hẹn hò nhau trong bao lâu không?
- Chắc cũng lâu chứ gì?
- Hai năm - Tôi đáp cụt ngủn.
- Thế cậu có cảm thấy bức bối không? - Cậu bạn hỏi tôi.
- Không một chút nào. Mà ai cần quan tâm đến quá khứ của cô ấy làm gì? Với lại, cậu nhìn Alex đi - Tôi hất đầu về phía bếp. Kẻ được nhắc đến đang vạ vật bên bệ bếp, mắt tròn tròn, trán lấm tấm mồ hôi - Cậu có cho rằng cô ấy sẽ nhớ đến một kẻ như vậy không?

Sam liếc mắt sang hẳn, nhún vai.

- Cậu là người tốt, Sam Goode. Đừng tự hạ mình xuống như vậy.
- Tôi có hạ mình đâu.
- Chà, vậy thì đừng bận tâm đến quá khứ của Emily. Chẳng ai đánh giá mình qua những việc mình đã làm hay đã không làm trong quá khứ đâu. Có những người đã để cho người khác kiểm soát vì hối hận. Có thể là hối hận, mà cũng có thể là không. Điều đó chỉ đơn thuần là một việc đã xảy ra rồi thôi. Cậu cố vượt qua đi.

Sam thở dài. Cậu bạn của tôi vẫn còn đang đấu tranh tư tưởng về chuyện đó.

- Thôi nào. Cô ấy thích cậu mà. Chẳng có việc gì phải sợ cả - Tôi động viên Sam.
- Nhưng mà tôi sợ.
- Cách tốt nhất để vượt qua nỗi sợ là đối mặt với chính nó. Cậu đi tới và hôn cô ấy đi. Đảm bảo với cậu là Emily sẽ hôn đáp lại cậu liền.

Sam nhìn tôi, gật đầu, rồi mạnh dạn tiến lại phía tầng hầm, nơi Emily đang quanh quẩn ở đó. Hai con chó chơi vật nhau ở phòng khách, lưỡi thè ra, đuôi ngoáy tí. Dozer nằm phục xuống đất, chờ cho đến khi Abby đến gần thì nhảy phóc lên, cô nàng chó vội lùi lại. Tôi nhìn theo cho đến khi bóng chúng khuất dần trên cầu thang, tranh giành nhau một món đồ chơi cao su. Đã gần nửa đêm, một cặp đang hôn nhau trên ghế sofa mé bên kia phòng. Mấy tên cầu thủ vẫn còn uống rượu ở trong bếp. Tôi bắt đầu thấy buồn ngủ. Vẫn chưa thấy bóng dáng của Sarah đâu.

Đến lúc đó, một tay cầu thủ từ dưới hầm bắt chợt hối hả chạy lên mấy bậc cầu thang, đôi mắt lộ rõ nỗi kinh hoàng, bấn loạn. Hắn bổ ngay vào bồn rửa trong bếp, vặn nước tối đa và bắt đầu mở toang cánh cửa chạn.

- Dưới lầu có lửa đấy! - Hắn hét lên với những kẻ ở gần đấy.

Mọi người quáng quàng quơ lấy xoong, chảo hứng nước và lần lượt từng người dội nước xuống cầu thang.

Rồi Emily và Sam chạy lên. Trông Sam chẳng còn hồn vía nào.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi hỏi dồn.

- Cháy nhà!

- Tệ đến mức nào?

- Có vụ cháy nhà nào mà không tệ không? Hình như là tại tội mình. Tội mình, ơ, làm đổ cây đèn cây vào màn cửa.

Quan sát bộ dạng của Sam và Emily - quần áo xộc xệch, tóc tai bù xù - rõ ràng là họ đã hôn nhau, tôi ghi vào lòng là sẽ chúc mừng cậu bạn về thành công này.

- Cô có trông thấy Sarah không? - Tôi hỏi Emily.

Cô gái lắc đầu.

Có thêm nhiều người chạy lên, Mark James cũng nằm trong số đó. Nỗi sợ hãi tràn ngập trong mắt hắn. Và tôi nhận ra mùi khói. Đảo mắt sang Sam,

tôi giục cậu bạn của mình:

- Ra ngoài đi!

Cậu bạn của tôi gật đầu và nắm lấy tay Emily rút ra ngoài. Một số người khác lục đục kéo theo, tuy nhiên vẫn có người ở lại quan sát bằng vẻ hiếu kì, say khướt. Vài người khác bu quanh một cách ngớ ngẩn, vỗ vỗ vào lưng các cầu thủ khi họ vội vàng lên xuống hầm, cổ vũ họ như thể đây chẳng khác gì là một trò chơi.

Tôi vào bếp, thộp lấy một vật lớn nhất còn sót lại - một cái nồi kim loại cỡ vừa - hứng đầy nước vào đó rồi chạy xuống lầu. Mọi người dạt sang hai bên tránh đường cho chúng tôi dập lửa, lúc này đã lớn hơn cả sự hình dung của tôi. Một nửa căn hầm đã bị nhấn chìm trong lửa. Dung lượng nước ít ỏi tôi đem tới hoàn toàn chẳng có tác dụng gì. Thôi không cố gắng nữa, tôi buông nồi và quay ngược trở lại, Tên Mark chạy xộc xuống. Tôi ngăn hấn lại ở giữa cầu thang. Đôi mắt hấn đỏ đẫm vì say, nhưng tôi có thể nhận ra hấn đang hoảng sợ và tuyệt vọng.

- Thôi bỏ đi - Tôi nói vội - Lớn lắm rồi. Chúng ta phải đưa mọi người ra ngoài ngay.

Hấn chú mục vào đám lửa dưới cầu thang, ý thức được rằng những gì tôi nói là sự thật. Bức bình phong là một kẻ-cứng-rắn nơi hấn đã không còn nữa. Không còn cần phải thể hiện nữa.

- Mark! - Tôi hét lên.

Hấn gật đầu, buông nồi và chúng tôi cùng chạy trở lên.

- Mọi người hãy ra ngoài ngay! Ngay! - Tôi hét lớn khi vừa lên tới nơi.

Vài tên say xỉn chẳng thèm nhúc nhích lấy một phân. Một số tên còn cười khằng khặc. Một tên vặc lại:

- Mọi người nào, hả?

Mark phang vào giữa mặt hấn.

- Ra ngoài! - Hấn hét lên.

Giật lấy chiếc điện thoại cầm tay treo trên tường, tôi dúi vào tay Mark.

- Gọi cho 911 đi - Tôi hét to để át các giọng nói và tiếng nhạc vẫn còn om sòm đâu đó, nghe như một bản nhạc huyền ảo không đầu không đuôi. Sàn nhà bắt đầu ấm lên. Khói từ bên dưới cũng lan tỏa dần dần. Chỉ đến khi đó, mọi người mới thật sự nghiêm túc. Tôi đẩy họ ra cửa.

Lao qua Mark trong lúc hấn hí hoáy bấm số điện thoại và gấp rút chạy ra khỏi nhà, tôi chạy ba bậc thang một và đá bật cửa phòng. Một cặp đang hôn nhau ở trên giường. Tôi hét gọi họ ra. Vẫn không thấy Sarah ở đâu. Tôi phóng ngược trở lại xuống lầu và chạy ra cửa, hòa mình vào màn đêm giá lạnh. Người người đứng quanh, quan sát. Vài kẻ tò mò hào hứng trước quang cảnh ngôi nhà đang bốc cháy. Vài kẻ bật cười. Tôi bắt đầu phát hoảng. Sarah đâu? Sam đứng cuối đám đông, tổng cộng cũng phải một trăm người. Tôi chạy bỏ lại phía cậu bạn.

- Cậu có thấy Sarah đâu không? - Tôi hỏi.

- Không - Sam trả lời.

Tôi nhìn trở lại tòa nhà. Mọi người vẫn đang túa ra. Các cửa sổ dưới tầng hầm đỏ rực một màu lửa, lửa không ngừng liếm lên các ô cửa kính. Một ô cửa bị vỡ toang. Khói đen cuốn ra ngoài và bốc lên cao. Tôi len qua đám đông. Thế rồi có một tiếng nổ làm rung chuyển cả tòa nhà. Tất cả các ô cửa sổ dưới tầng hầm đều vỡ toang. Vài kẻ reo lên phấn khích. Lửa đã liếm lên tầng trệt, mọi người hồi hả di chuyển. Tên Mark James đứng trước đám đông, không sao có thể cất ánh nhìn ra khỏi quang cảnh trước mắt. Gương mặt hấn rùng rục màu lửa đỏ. Nước mắt hấn ràn rụa, tuyệt vọng đến tột cùng - cảm xúc này tôi đã từng nhìn thấy trong mỗi đôi mắt của người Lorien vào cái ngày quê hương tôi bị xâm lược. Thật oái oăm làm sao khi phải chứng kiến tận mắt mọi thứ mà người ta biết rằng sắp bị hủy hoại hoàn toàn. Lửa bốc lên ngùn ngụt, hung hãn. Tất cả những gì Mark có thể làm được chỉ là quan sát. Lửa bắt đầu bốc lên các cửa sổ ở tầng một. Tuy đứng ở đây, nhưng tất cả chúng tôi có thể cảm nhận được sức nóng của lửa

đang lan tỏa trên mặt mình.

- Sarah đâu? - Tôi hỏi Mark.

Hình như hắn không hề nghe thấy tiếng nói của tôi. Tôi lay vai hắn. Hắn quay lại, nhìn tôi bằng một ánh mắt trống rỗng như muốn nói rằng hắn vẫn không dám tin vào mắt mình.

- Sarah đâu? - Tôi lặp lại câu hỏi.

- Tôi không biết - Hắn trả lời.

Tôi bắt đầu dạt đám đông ra để tìm kiếm Sarah, càng lúc càng phát hoảng. Mọi người đang dán mắt vào đám cháy. Các tấm ván làm bằng nhựa đã bắt đầu phình ra rồi tan chảy. Các tấm màn cửa sổ đều đã bị thiêu rụi. Cửa ra vào đang mở, khói tủa lên cao hệt như một dòng thác đang chảy ngược. Giờ thì chúng tôi đã có thể thấy được lối vào nhà bếp - thật kinh hoàng, ở một bên chái nhà, lửa đã bắt đầu tấn công lên tầng hai. Và đó là thời điểm tất cả những người có mặt đều ghi nhận được một âm thanh.

Đó là một tiếng thét ngân dài biểu lộ sự kinh hoàng tột đỉnh. Tiếp theo sau là tiếng chó sủa. Tim tôi lịm đi. Từng người một dỏng tai lên để lắng nghe với hi vọng rằng mình không hề nghe thấy điều mà mình đã nắm rõ mười mươi là có thật. Thế rồi những âm thanh ấy lại bắt đầu cất lên - không thể nhầm lẫn được, tiếng thét với trường độ cao - và lần này thì không dừng lại. Những tiếng thở hổn hển bắt đầu lan tỏa giữa đám đông.

- Ôi không - Emily thốt lên - Ôi Chúa ơi, không, xin Người.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

KHÔNG AI NÓI ĐƯỢC MỘT LỜI NÀO. Mọi cặp mắt đều mở rộng, nhìn lên phía trên với sự sững sờ. Sarah và hai con chó chắc chắn đã bị kẹt lại ở đâu đó. Tôi khép mắt lại, cúi đầu xuống. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ được lúc này là khỏi. “Chỉ có điều phải nhớ ai đang gặp nguy là được rồi” - bác Henri đã cảnh báo với tôi như vậy. Hơn bao giờ hết, tôi ý thức được rõ ai đang gặp nguy, nhưng giọng nói của người Giám Hộ vẫn văng vẳng trong đầu - cuộc đời tôi, và bây giờ là cuộc đời của Sarah. Lại thêm một tiếng thét khác - Mạnh liệt - Hãi hùng.

Tôi cảm nhận được ánh mắt của Sam đang chiếu thẳng vào mình. Cậu ta đã chứng kiến tận mắt khả năng kháng lửa của tôi. Nhưng cậu ta cũng thừa hiểu rằng tôi đang bị săn đuổi. Tôi nhìn quanh. Mark đang quì gối, cả thân người run lẩy bẩy. Hấn muốn tất cả kết thúc. Hấn muốn những con chó thôi sủa. Nhưng các âm thanh ấy không hề dừng lại, mỗi một tiếng sủa không khác nào là một nhát dao đâm vào bụng hấn.

- Sam - Tôi nói chỉ để một mình cậu bạn nghe thấy - Tôi vào trong đây.

Sam khép mắt lại, hít vào một hơi thật đầy, tập trung nhãn lực vào tôi.

- Cứu cô ấy đi - Cậu ta chỉ thốt ra được có bấy nhiêu từ. Tôi trao cho Sam chiếc điện thoại di động của mình, dặn dò rằng giả như vì một lí do nào đó mà tôi không ra được, thì hãy gọi cho bác Henri. Cậu bạn tôi gật đầu. Tôi bắt đầu di chuyển ra phía sau đám đông, luồn lách qua lại giữa các cơ thể. Không một ai chú ý đến tôi. Cuối cùng, khi ra được tới đằng sau, tôi phóng hết tốc lực về phía mép sân. Từ đây, tôi chạy như điên như dại về phía tòa nhà để có thể vào được bên trong mà không bị phát hiện. Toàn bộ khu bếp đã hoàn toàn chìm trong lửa đỏ. Tôi phán đoán tình hình trong thoáng chốc, ghi nhận được tiếng của Sarah và hai con chó. Giờ thì âm thanh đã gần hơn. Tôi hít vào một hơi thật đầy, và đi cùng với luồng hơi đó là những điều khác - nỗi tức giận, sự quyết tâm, hi vọng và sợ hãi. Tôi đón nhận tất cả và cảm nhận được tất cả những cảm xúc ấy. Thế rồi tôi lao tới phía trước, băng qua sân và chạy thẳng vào trong nhà. Ngay lập tức, tôi bị nhấn chìm trong khung cảnh hoang tàn, không thể ghi nhận được bất kì một âm

thanh nào khác ngoài những tiếng lộp bộp, lách tách của lửa. Quần áo tôi bắt lửa. Lửa ngùn ngụt khắp nơi. Tôi di chuyển ra trước nhà, nhận ra một nửa cầu thang đã làm mờ cho lửa. Những gì còn sót lại đều trở nên mong manh, tuy nhiên, không còn thời gian để kiểm định điều đó nữa. Tôi phi người lên, nhưng chỉ vừa chạm chân đến, các bậc thang đã đổ sụp xuống dưới sức nặng của tôi. Tôi trượt xuống, ngọn lửa dâng lên như có ai đó vừa đổ thêm nhiên liệu. Có một thứ gì đó vừa đâm thẳng vào lưng tôi. Tôi nghiêng rãng lại, vẫn nín thở. Bạn gái của tôi đang thét gào, cô ấy đang khiếp hãi và sẽ chết - một cái chết đau đớn, đáng sợ - nếu như tôi không đến cứu kịp thời. Thời gian thật ngắn ngủi, tôi phải nhảy lên tầng hai.

Tôi phóng thẳng người lên, bám lấy mép sàn và đu lên. Lửa đã lan tới chái nhà bên này. Sarah và hai con chó đang ở đâu đó bên phải tôi. Tôi nhào tới phía cuối lối đi, kiểm tra từng phòng một. Các bức tranh treo trên tường đều đã bị cháy trong những khung gỗ, tất cả không còn gì ngoài những tấm hình đen đúa đang tan ra tại nơi treo chúng. Thế rồi một bên chân của tôi lọt thẳng xuống nền nhà, hơi thở của tôi hắt ra vì ngạc nhiên, và tôi hít vào. Chỉ có khói và lửa tràn ngập cả buồng phổi. Tôi bắt đầu ho. Như một phản ứng tự nhiên, tôi đưa ngay tay lên che miệng nhưng chẳng giúp ích được gì. Khói và lửa đang hun đốt hai lá phổi của tôi. Tôi khụy xuống một gối, ho lấy ho để, hỏn hên thờ. Rồi tôi cảm nhận được lửa hận đang bắt đầu tràn qua cơ thể mình, tôi lại đứng thẳng dậy để tiếp tục, dáng người đổ về phía trước. Tôi nghiêng rãng lại, đầy quyết tâm.

Cuối cùng, tôi cũng đã tìm ra được cả người lẫn vật ở trong căn phòng cuối cùng phía bên trái. Sarah đang hét lên: “CỨU!”. Hai con chó đang rên ư ử và tru ăng ăng. Cửa phòng đang đóng, tôi đập mạnh vào cánh cửa, và chướng ngại vật cuối cùng của tôi bung hẳn ra khỏi bản lề. Bộ ba người và vật đang ngồi tùm lại ở một góc xa với sức lan tỏa của lửa nhất. Nhắc thấy bóng tôi, Sarah hét gọi tên tôi và dợm đứng dậy. Tôi ra hiệu cho cô bạn cứ ở nguyên vị trí ấy và bước vào phòng. Bất thành linh, một thanh xà khổng lồ bén lửa rơi thẳng xuống chắn ngang chúng tôi. Tôi đưa tay lên, hắt nó xuyên thẳng qua phần mái nhà vẫn còn nguyên vẹn. Có vẻ như Sarah kinh ngạc trước những gì vừa chứng kiến. Tôi phóng mình đến chỗ cô bạn,

một bước nhảy duy nhất đã rút gọn khoảng cách sáu mét, băng xuyên qua lửa mà không bị ảnh hưởng gì. Hai con chó nằm dưới chân cô bạn gái của tôi. Tôi đưa chú chó bun cho Sarah ôm, còn mình thì nhận lãnh cô chó tha mồi. Tay còn lại, tôi giúp cô bạn đứng dậy.

- Anh đến rồi - Sarah nói không ra hơi.

- Không một ai, không một thứ gì có thể làm tổn thương đến em, miễn là anh còn sống - Tôi nói chắc nịch với người bạn gái của mình.

Một thanh dầm khác rơi xuống làm vỡ toang một mảng nền nhà, rơi thẳng xuống phòng bếp ở bên dưới chúng tôi. Tôi và Sarah cần phải ra ngả sau của tòa nhà để không bị ai phát hiện, hay chứng kiến được cái điều tôi sẽ phải thực hiện. Tôi ôm chặt lấy Sarah, ép sát vào cơ thể mình, đồng thời áp Abby vào ngực. Bướn tới hai bước, chúng tôi nhảy qua lỗ hồng rực lửa - do thanh dầm ban nãy rơi xuống tạo thành. Khi cả hai bắt đầu di chuyển xuống cuối hành lang, một tiếng nổ khổng lồ ở bên dưới kéo theo gần như mọi thứ sứt xuống dưới. Cả căn phòng trống trơn; những gì đã có trước kia giờ chỉ còn lại một bức tường và một cánh cửa sổ, lúc này đang nằm trong sự hủy hoại điên cuồng của lửa. Cơ hội duy nhất của chúng tôi chính là lối thoát qua tầng cửa sổ. Sarah lại thét lên, níu chặt lấy tay tôi, tôi cũng có thể cảm nhận được những móng vuốt của con chó đang cắm vào ngực mình. Tôi đưa tay về phía cửa sổ, chú mục vào đó và tập trung - cánh cửa bung ra liên tục thì với lửa, để lại một khoảng trống cần thiết. Tôi đưa mắt sang Sarah, kéo cô bạn vào sát bên mình.

- Em giữ thật chặt nhé - Tôi nhắc nhở.

Tôi chạy lên trước ba bước rồi phóng người ra ngoài. Lửa liếm theo chúng tôi nhưng tôi đã lao vút vào không trung hết như một viên đạn, nhắm thẳng vào vạt rừng thưa. Tôi cứ lo chúng tôi sẽ không thực hiện được cú nhảy. Và chúng tôi chỉ vừa kịp thoát ra ngoài trong đường tơ kẽ tóc, tôi cảm nhận được rõ mồn một lưỡi lửa tấp vào tay và chân của mình. Tôi giữ Sarah cùng cô nàng chó thật chặt, trở mình trong không trung để tiếp xuống đất bằng lưng, như thế, Sarah và hai con chó sẽ ở bên trên người tôi. Chúng tôi

đáp xuống đất đánh “âm”. Dozer lăn cù ra đất. Abby thì lên tiếng sửa ăng ăng. Tôi nghe thấy tiếng thở hắt của Sarah. Lúc này, cả người lẫn vật đều đang ở cách phía sau của tòa nhà khoảng chín mét. Tôi ý thức được trên trán mình có một vết cắt do một mảnh kính vỡ ở cửa sổ gây nên. Dozer đứng dậy đầu tiên, có vẻ như chú chó vẫn ổn. Abby thì chậm hơn một chút, khập khiễng ở chân trước, nhưng không có vấn đề gì nghiêm trọng. Tôi nằm ngửa người trên đất, tay vẫn ôm lấy Sarah. Cô bạn tôi bắt đầu thôn thức. Tôi ngửi thấy mùi tóc cháy của người bạn gái. Máu chảy xuống mặt tôi, quện vào với tóc của tôi.

Tôi ngồi dậy trên cỏ, cố hít thở lại bình thường. Sarah vẫn ở trong vòng tay của tôi. Hai đế giày dưới chân tôi đã cháy trụi. Chiếc áo sơ-mi thì bị cháy gần hết, chỉ còn mỗi chiếc quần jean là tương đối lành lặn. Dọc theo hai cánh tay tôi đầy những vết xước ngang dọc, nhưng không bị bỏng một chỗ nào. Dozer tiến lại gần, liếm tay tôi. Tôi vuốt ve chú chó.

- Mày ngoan lắm - Tôi nói giữa những tiếng nức nở của Sarah - Nào. Đỡ cô em gái của mày lên rồi chạy lên trước đi.

Từ đằng xa, còi báo động đã vang lên từng hồi; ánh chùng chỉ một, hai phút nữa là sẽ đến được đây. Cánh rừng ở cách phía sau tòa nhà chừng chín mươi mét. Hai con vật vẫn ngồi nhìn tôi. Tôi hất đầu về phía trước nhà, Abby và Dozer như hiểu ý, đứng lên và bắt đầu bước đi theo hướng tôi chỉ. Sarah vẫn ở trong vòng tay tôi. Tôi xoay cô bạn lại để cô nằm gọn trên hai cánh tay của mình, rồi tôi đứng dậy, bươn thẳng về phía rừng. Sarah đã khóc òa trên vai tôi. Khi vừa trở tới bìa rừng, tôi đã ghi nhận được tiếng hoan hô reo mừng của cả đám đông. Ất hẳn người ta đã trông thấy Dozer và Abby.

Khu rừng rậm cây. Mặt trăng tròn vành vạnh vẫn sáng nhưng ánh sáng rọi xuống nơi này được bao nhiêu. Tôi bật sáng tay mình để soi đường và không tránh khỏi cảm giác rừng mình. Một nỗi sợ hãi lướt qua cơ thể tôi. Tôi phải giải thích với bác Henri thế nào đây? Bộ dạng của tôi lúc này rõ ràng là từ trong đám cháy mà ra - đầu thì chảy máu, lưng cũng bị thương, chân và tay dọc ngang những vết rạch, mỗi nhịp thở vào ra đều tạo nên cảm

giác như hai buồng phổi của tôi đang bốc lửa. Sarah đang nằm trong vòng tay của tôi. Không còn nghi ngờ gì nữa, cô ấy thừa hiểu tôi có thể làm được những gì, khả năng của tôi ra sao, hay ít ra cũng là nắm được chút này chút nọ. Tôi sẽ phải giải thích hết mọi điều với cô bạn. Tôi cũng phải cho bác Henri biết rằng cô ấy đã nắm được mọi chuyện. Tôi đã khiến cho quá nhiều người chú ý đến mình. Rồi bác sẽ bảo thế nào cũng có người lần ra. Bác sẽ một hai bảo rằng chúng tôi phải chuyển chỗ ở. Sẽ không bao giờ có chuyện đó!

Tôi đặt Sarah xuống. Cô bạn của tôi đã thôi khóc. Cô nhìn tôi đăm đăm, tỏ ra khó hiểu, hãi sợ, và cả bối rối. Tôi hiểu rằng mình cần phải tìm quần áo dùng hoang và mặc vào rồi trở lại với mọi người để không một ai nghi ngờ. Tôi cần phải đưa Sarah trở lại để mọi người không nghĩ rằng cô ấy đã thiệt mạng.

- Em đi lại được không? - Tôi hỏi han.

- Em nghĩ là được.

- Theo anh nhé

- Mình sẽ đi đâu?

- Anh cần phải đi lấy quần áo. Hi vọng sau buổi tập, một tên cầu thủ nào đó có thay đồ.

Chúng tôi bắt đầu dần sâu vào rừng. Tôi sẽ đánh một vòng và nhìn trộm vào xe của người ta, xem có cái gì che thân được không?

- Chuyện gì vậy John? Có chuyện gì vậy?

- Em bị kẹt trong đám cháy, và anh đã cứu em ra.

- Những gì anh đã làm, thực không thể tin nổi.

- Với anh thì được.

- Anh nói như vậy là sao?

Tôi chú mục vào người bạn gái của mình. Tôi đã hi vọng sẽ không bao giờ

có ngày phải kể với cô điều tôi sắp sửa phải làm như thế này đây. Mặc dù biết rằng không thức thời, nhưng tôi đã hi vọng sẽ được ẩn thân lâu dài tại thị trấn Paradise. Bác Henri đã luôn luôn dặn dò không được thân thiết với bất kì ai. Bởi lẽ, một khi tỏ ra thân thiết, thế nào họ cũng sẽ nhận ra mình có cái gì đó khác biệt, và như vậy buộc mình phải giải thích. Và điều đó thì có nghĩa là chúng tôi lại phải ra đi. Tim tôi đập từng hồi mạnh mẽ, tay run run, nhưng hoàn toàn không phải vì lạnh. Nếu như tôi có bất kì hi vọng nào được ở lại, hay ra đi với những gì đã làm vào tối hôm nay, tôi cũng phải nói với cô ấy.

- Anh không phải là người như em nghĩ đâu - Tôi mở lời.

- Anh là ai?

- Anh là Số Bốn.

- Điều đó có nghĩa là gì?

- Sarah, nghe sẽ có vẻ ngớ ngẩn và mất trí lăm, nhưng điều anh sắp kể ra đây với em hoàn toàn là sự thật. Em phải tin anh.

Người bạn gái áp tay lên mặt tôi.

- Nếu như anh nói thật với em, thì em sẽ tin anh.

- Anh sẽ nói thật.

- Vậy, cho em biết đi.

- Anh là người ngoài hành tinh. Anh là kẻ thứ tư trong chín đứa trẻ được cử đến Địa Cầu này sau khi hành tinh của anh bị hủy hoại. Anh sở hữu trong mình những sức mạnh, nhưng sức mạnh không như bất kì một ai, những sức mạnh có thể cho phép anh làm được những việc như anh đã làm vừa nãy ở trong nhà. Tuy nhiên, ở đây, ngay trên Địa Cầu này cũng có những người ngoài hành tinh khác đang tầm nã anh, và một khi chúng tìm ra, chúng sẽ kết liễu tính mạng của anh tức khắc.

Tôi ngỡ rằng người đối diện sẽ cho mình một cái tát, sẽ cười nhạo, hoặc hét lên, hay quay người lại và bỏ chạy. Nhưng Sarah đã không như vậy, mà

chỉ chú mục vào người kể chuyện - nhìn xoáy vào mắt tôi.

- Anh nói thật với em đấy chứ - Cô bạn của tôi muốn xác định thêm lần nữa.

- Ủ, anh nói thật - Tôi nhìn sâu vào mắt người bạn gái, mong sao cô tin mình. Ánh mắt chăm chú của Sarah hướng thẳng vào tôi một lúc khá lâu, và rồi cô đã gật đầu.

- Cảm ơn anh đã cứu sống em. Em không quan tâm đến chuyện anh là ai hay anh từ đâu đến. Với em, anh là John, là người em yêu.

- Sao cơ?

- Em yêu anh, John, anh đã cứu em, và tất cả điều đó mới là quan trọng.

- Anh cũng yêu em. Và tình cảm ấy sẽ là mãi mãi.

Tôi vòng tay ôm lấy Sarah, đặt môi mình lên môi người bạn gái. Sau một phút, Sarah buông tôi ra.

- Chúng mình cùng đi tìm quần áo cho anh rồi trở lại để mọi người biết mình vẫn bình an đi anh.

Sarah tìm thấy một bộ đồ ở trong chiếc xe thứ tư. Trông cũng khá giống với bộ đồ tôi đang mặc - quần jean, áo sơ-mi cài kín cổ - nên sẽ khó có ai nhận ra được vẻ khác biệt. Cả hai chúng tôi tiến lại chỗ ngôi nhà, cố đứng ở một góc xa nhưng vẫn đảm bảo có thể lọt vào tầm mắt của mọi người. Tòa nhà đã bị thiêu trụi, giờ chẳng còn lại gì ngoài bộ khung vụn vẹo cháy đen sừng nước. Đó đây, những làn khói vẫn còn tỏa ra, giữa bầu không khí trời đêm, trông thật cổ quái. Tổng cộng có ba xe cứu hỏa và tôi đếm được sáu xe cảnh sát. Cả chín chiếc xe đều bật đèn hiệu nhưng không hú còi. Vài người trước đó đứng xem đám cháy, giờ, định bỏ đi thì bị kêu lại. Cả tòa nhà đã được canh sát cách li bằng dải băng vàng. Các nhân viên cứu hỏa đứng ở giữa, kiểm tra lại đồng hồ nát.

Bất chợt tôi nghe thấy tiếng thét ở phía sau: “ Họ kia rồi!”. Ngay tức thì,

mọi cặp mắt của đám đông đều đổ dồn về phía tôi. Phải mất tổng cộng năm giây sau, tôi mới nhận biết rằng họ đang nói đến mình.

Bốn nhân viên cảnh sát bước về phía chúng tôi. Phía sau họ là một người đàn ông đang cầm một tập ghi chép và một máy ghi âm. Lúc này, khi đang tìm quần áo, Sarah và tôi đã nhất trí với nhau về một số điều sẽ kể với mọi người. Tôi đi vòng ra sau nhà, vì cô bạn của tôi xem lửa cháy ở phía sau. Trước đó, cô ấy đã thoát ra khỏi tầng hai cùng với hai con chó, rồi chúng chạy mất. Chúng tôi không đứng chung với mọi người, nhưng cùng chung cảm xúc và nhận thức. Tôi đã giải thích cho người bạn gái hiểu rằng chúng tôi không được hé môi với ai, dù đó là Sam hay bác Henri, rằng nếu bất kì ai phát giác ra sự thật, tôi sẽ phải lên đường ngay lập tức. Chúng tôi cũng nhất trí với nhau rằng tôi sẽ trả lời các câu hỏi, còn Sarah sẽ đồng ý với mọi câu trả lời của tôi.

- Cậu là John Smith à?

Một viên cảnh sát lên tiếng hỏi tôi. Ông ta có chiều cao cân đối, hai vai khom khom. Tuy không quá khổ nhưng thân người của ông ta trông cũng không được gọn gàng cho lắm - bụng hơi căng và toàn thân mềm nhũn.

- Vâng, sao ạ?

- Có hai người thấy cậu chạy vào trong nhà rồi bay ra theo lối cửa sau giống y như Siêu Nhân, trong tay cậu là hai con chó và cô gái.

- Thế hả? - Tôi thốt lên với đầy vẻ nghi hoặc.

Sarah đứng yên bên cạnh tôi.

- Họ nói thế đấy.

Tôi giả cười phớt lờ.

- Căn nhà ngùn ngụt lửa như thế. Chú có thấy cháu giống như ở trong một ngôi nhà cháy bước ra không? Người đàn ông chau mày, chống hai tay lên hông.

- Vậy cậu muốn khẳng định rằng cậu không có vào trong đó?

- Cháu đi vòng ra sau nhà tìm Sarah - Tôi trả lời - Cô ấy đã thoát ra ngoài với hai con chó. Thế rồi chúng cháu ở đó xem, rồi ra ngoài này.

Viên cảnh sát đưa mắt sang Sarah.

- Có phải như thế không?

- Dạ phải ạ.

- Chà, thế thì ai đã chạy vào căn nhà đó? - Tay kí giả ở bên cạnh ông ta xen vào. Đây là lần đầu tiên ông ta lên tiếng, găm ánh nhìn sắc sảo, xét đoán vào tôi. Có thể thấy rõ ràng ông ta chẳng tin những gì tôi nói.

- Làm sao cháu biết được? - Tôi hỏi ngược lại.

Tay kí giả gật đầu rồi ghi ghi chép chép cái gì đó vào trong sổ. Tôi không thể đọc được điều đó là gì.

- Nói như cậu thì hai nhân chứng kia bịa đặt chắc? - Tay kí giả đặt thêm một câu hỏi khác.

- Baines - Viên cảnh sát lên tiếng, lắc đầu với người đứng bên cạnh.

Tôi gật đầu.

- Cháu không có vào trong nhà cứu cô ấy và lũ chó đâu. Họ đều ở bên ngoài hết mà.

- Có ai nói gì về chuyện cứu cô gái và lũ chó đâu? - Ông Baines vặc lại.

Tôi nhún vai.

- Cháu tưởng chú bóng gió về chuyện đó.

- Tôi chẳng có bóng gió cái gì cả.

Đột nhiên Sam đi tới, với chiếc điện thoại di động của tôi trên tay. Tôi lù mắt nhìn cậu bạn, cố truyền cái thông điệp rằng không phải lúc, thế nhưng cậu ta không bắt được ý nghĩa ấy, cứ vô tư trao lại chiếc điện thoại cho tôi.

- Cảm ơn cậu - Tôi nói.

- Tôi rất mừng vì cậu không làm sao - Sam đáp lại.

Viên cảnh sát chú mục vào cậu bạn tôi làm cậu ta vội vàng lĩnh mất.

Ông Baines quan sát tôi bằng đôi mắt nheo nhỏ lại. Ông ta đang nhai kẹo cao su, cố kết nối các thông tin lại với nhau rồi tự gật đầu với chính mình.

- Vậy là cậu đưa điện thoại cho bạn cầm trước khi đi lòng vòng? - Ông ta lại hỏi tiếp.

- Cháu đưa cho cậu ấy cầm ngay trong bữa tiệc. Để điện thoại trong túi quần không được thoải mái cho lắm.

- Tôi cũng đoán là như vậy - Ông Baines tiếp lời - Thế cậu đi đâu vậy?

- Được rồi, Baines, hỏi đủ rồi đấy - Viên cảnh sát cắt ngang.

- Cháu đi được chưa ạ? - Tôi hỏi người đối diện, ông ta gật đầu. Tôi bước đi với chiếc điện thoại di động trong tay, bấm số điện thoại di động của bác Henri, Sarah vẫn ở bên cạnh tôi.

- Alô - Bác Henri trả lời điện thoại.

- Cháu đã sẵn sàng chờ bác đến đón đây - Tôi lên tiếng - Lửa ở đây khiếp quá.

- Cái gì?

- Bác có thể đến đón cháu được không?

- Được rồi. Bác sẽ đến ngay.

- Thế cậu giải thích thế nào về vết cắt trên trán - Ông Baines ở phía sau hỏi vọng lên. Ông ta vẫn đi theo tôi, lắng nghe cuộc điện thoại của tôi với bác Henri.

- Cháu bị cành cây quệt phải.

- Nghe đơn giản quá hả - Ông ta lại ghi vào sổ - Cậu cũng ý thức được là tôi luôn biết ai nói dối mình mà, phải không nào?

Phớt lờ người đàn ông, tôi vẫn nắm tay Sarah, bỏ đi một bước, nhắm thẳng

về phía Sam.

- Tôi sẽ tìm ra được sự thật thôi, cậu Smith. Lúc nào tôi cũng tìm ra được sự thật - Ông Baines thét lớn vọng lên trước cho tôi nghe.

- Henri đang tới - Tôi nói với Sam và Sarah.

- Đang có chuyện quái gì vậy? - Sam thắc mắc.

- Ai mà biết? Có người bảo thấy tôi chạy vô trong đám cháy, chắc là cái thằng uống nhiều quá đấy mà - Tôi giải thích với ông Baines nhiều hơn là với Sam.

Chúng tôi đứng ở cuối lối đi cho đến khi bác Henri đến. Vừa tấp vào lề, bác đã xuống khỏi xe và chú mục vào căn nhà cháy thấp thoáng phía xa.

- Á, trời ơi. Hứa với bố là con không có liên quan gì đến chuyện này đi - Người Giám Hộ có phần hoảng hốt.

- Vâng. Con chẳng có dính dáng gì cả - Tôi khẳng định. Tất cả chúng tôi đều lên xe. Bác Henri nổ máy, rời khỏi hiện trường, nhưng ánh mắt vẫn không thôi dán vào mấy cây cột nhà ám khói.

- Mấy đứ sặc mùi khói đây này - Người Giám Hộ của tôi nhận xét.

Không một ai trong ba đứ trả lời, cả cuộc xe trở về nhà diễn ra trong im lặng. Sarah ngồi trong lòng tôi. Chúng tôi cho Sam xuống trước; rồi ra khỏi lối vào nhà cậu ấy, bác Henri cho xe chạy thẳng đến nhà Sarah.

- Tối nay, em không muốn xa anh - Sarah khẽ khàng bộc bạch.

- Anh cũng không muốn xa em.

Đến nhà Sarah, tôi cùng ra khỏi xe với cô bạn của mình, đưa cô đến tận cửa nhà. Sarah bịn rịn không muốn rời, tôi bèn ôm lấy cô ấy, chúc ngủ ngon.

- Về đến nhà, anh có gọi điện thoại cho em không?

- Có chứ.

- Em yêu anh.

Tôi mỉm cười:

- Anh cũng yêu em.

Rồi cô bạn tôi cũng chịu đi vào nhà. Còn tôi trở ra xe, bác Henri đang đợi. Tôi phải tìm cách giấu bác những gì đã xảy ra vào tối nay, để không phải rời khỏi thị trấn Paradise. Người Giám Hộ lui xe ra và lái thẳng về nhà.

- Chuyện gì xảy ra với cái áo khoác của cháu vậy? - Bác Henri thắc mắc.

- Dạ, trong tủ nhà Mark.

- Thế cái đầu của cháu?

- Lửa vừa xuất hiện một cái là cháu cố chạy ra ngoài ngay, nên bị cụng đầu.

Người Giám Hộ liếc sang nhìn tôi một cách ngờ vực.

- Người cháu nồng nặc mùi khói mà.

Tôi nhún vai.

- Nhiều khói lắm, bác ạ.

- Sao mà cháy vậy?

- Chắc là do xỉn.

Bác Henri gạt đầu và quẹo vào con đường dẫn về nhà chúng tôi.

- Chà, báo chí ngày thứ Hai chắc sẽ có nhiều điều thú vị đáng để xem lắm đây - Nói dứt lời, bác đưa mắt sang tôi, dò xét phản ứng.

Tôi giữ im lặng.

“Phải rồi”- Tôi nghĩ bụng - “đó là điều chắc chắn.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

TÔI KHÔNG NGỦ ĐƯỢC, CỨ NẪM IM TRÊN GIƯỜNG, GIỮA ĐÊM TỐI mà dán mắt lên trần nhà. Tôi gọi điện thoại cho Sarah, hai đứa nói

chuyện với nhau đến ba giờ sáng; rồi tôi tắt máy, nằm yên với hai con mắt mở thao láo. Bốn giờ, tôi ra khỏi giường và rời phòng. Bác Henri đang ngồi ở bàn ăn, uống cà phê. Bác ngẩng mặt lên nhìn tôi, mắt thâm quầng, đầu tóc rối bù.

- Bác đang làm gì đây? - Tôi hỏi.

- Bác cũng không ngủ được - Người Giám Hộ trả lời - Đang xem tin tức coi thế nào.

- Có thấy gì không bác?

- Có, nhưng không biết có liên quan gì đến chúng ta hay không. Những người viết và xuất bản ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta”, những người mà chúng ta đã gặp, bị tra tấn và sát hại rồi.

Tôi ngồi phịch xuống, đối diện với bác Henri.

- Sao cơ ạ?

- Cảnh sát đã tìm ra họ, khi những người hàng xóm gọi điện thoại đến báo rằng họ nghe thấy có những tiếng la thoát ra từ ngôi nhà ấy.

- Họ không biết chúng ta sống ở đâu.

- Ừ, họ không biết. May sao. Nhưng điều đó có nghĩa là bọn người Mogadore đã trở nên liều lĩnh hơn. Và chúng đã ở rất gần. Nếu bác cháu mình mà nhìn thấy hay nghe thấy gì bất thường thì phải lên đường ngay, không hỏi han, bàn cãi gì hết.

- Vâng.

- Đầu cháu sao rồi?

- Dạ, nhức quá - Tôi đáp.

Tôi đã bị khâu tới bảy mũi. Chính bác Henri là người đã khâu cho tôi. Hiện tôi đang mặc một chiếc áo thun rộng thùng thình. Chắc chắn là một trong những vết thương trên lưng tôi cũng cần phải được khâu lại. Nhưng điều đó có nghĩa là tôi phải cởi áo ra, và như thế thì tôi sẽ phải giải thích

sao với bác Henri về những vết cào, vết xước bây giờ? Chắc chắn, bác sẽ biết chuyện gì đã xảy ra. Hai buồng phổi của tôi vẫn còn bỏng rát. Có vẻ như tình hình của vết thương đang tệ đi.

- Vậy là lửa phát ra ở tầng hầm?

- Vâng.

- Lúc đó cháu đang ở trong phòng khách?

- Vâng.

- Sao cháu biết là đám cháy xuất phát ở tầng hầm?

- Dạ, vì tất cả mọi người ở dưới đó chạy lên.

- Và cháu biết rằng khi cháu chạy ra khỏi nhà, thì tất cả mọi người đều ra khỏi nhà luôn?

- Vâng.

- Vâng cái gì?

Tôi đoán chắc người Giám Hộ đang buộc tôi phải tự phủ nhận chính bản thân mình; câu chuyện của tôi thiếu hẳn sức thuyết phục đối với bác. Chắc chắn bác không đời nào tin rằng tôi chịu đứng bên ngoài khoanh tay đứng nhìn giống như những người khác.

- Là cháu không có vào trong nhà - Nói ra điều này, tôi bút rút biết bao nhiêu, nhưng tôi vẫn cố nhìn thẳng vào mắt người Giám Hộ và nói dối một cách rành rọt.

- Bác tin cháu - Bác Henri đáp lại một cách từ tốn.

Gần đến trưa, tôi mới trở dậy. Ngoài cửa sổ, lũ chim đang véo von, mặt trời trên cao rọi những tia nắng vào nhà. Tôi thở dài nhẹ nhõm. Tôi đã được nằm nướng đến tận giờ này nghĩa là chưa có tin tức nào chống lại tôi cả. Chứ nếu không, tôi đã bị lôi ra khỏi giường và bị bắt thu dọn hành lý rồi.

Khi tôi trở lưng, thì cơn đau bắt đầu hành hạ. Tôi có cảm giác như ngực mình đang bị ai đó ấn xuống, vằn vò. Nhịp thở không thể vào ra một cách trọn vẹn. Mỗi lần cố gắng, tôi lại thấy buốt đau, không tránh khỏi cảm giác sợ hãi.

Bên cạnh tôi, Bernie Kosar đang nằm cuộn tròn, thở đều. Tôi nghịch ngợm, chòng ghẹo chú chó của mình, hòng đánh thức nó dậy. Ban đầu, Bernie Kosar còn rên rỉ, nhưng rồi cũng chịu đùa với tôi. Một ngày mới của chúng tôi đã được bắt đầu như thế. Tôi đánh thức chú chó đang say ngủ bên cạnh mình. Cái đuôi vẫy tít, cái lưỡi thè ra ngay lập tức của con vật khiến tôi cảm thấy khá hơn, không còn bận tâm đến cơn đau trong ngực, cũng không còn bận tâm xem ngày hôm nay sẽ xảy ra những gì nữa.

Chiếc xe của bác Henri hiện thời không đậu ở bên ngoài. Trên bàn có đặt một tờ giấy ghi chú: “Bác ra cửa hàng. Sẽ trở về lúc một giờ”. Tôi bước ra khỏi nhà. Đầu đau như búa bổ, hai tay đỏ ửng và đầy những vết thương, các vết cắt bắt đầu sưng tấy lên như thể tôi đã bị mèo cào. Tôi chẳng bận tâm đến các vết xước, chẳng màng đến cơn nhức đầu hay vết bỏng đang hoành hành trong ngực. Điều tôi quan tâm lúc này là tôi vẫn còn ở đây, ngay tại bang Ohio này, rằng ngày mai, tôi sẽ trở lại ngôi trường mình đang theo học - tính đến nay đã được ba tháng, và tối nay, tôi sẽ được gặp Sarah.

Đúng một giờ, bác Henri trở về. Về phờ phạc trong mắt bác cho biết rằng bác vẫn chưa ngủ. Sau khi đem tất cả các túi đồ vào nhà, bác đi vào phòng riêng và đóng cửa lại. Bernie Kosar cùng tôi đi dạo trong rừng. Tôi thử chạy nhưng chỉ được một chút, sau chừng nửa dặm đường, cơn đau lại tra tấn khiến tôi phải ngừng lại. Cả người và vật đi được khoảng năm dặm. Khu rừng mở ra một con đường yên tĩnh rợp bóng cây, cũng giống như con đường dẫn vào nhà chúng tôi. Tôi quay lại và đi ngược trở về. Bác Henri vẫn còn ở trong phòng, cửa đóng. Tôi ngồi trên ghế sofa, cảm thấy toàn thân se lại mỗi khi có một chiếc xe hơi chạy qua. Trong đầu tôi nuôi ý nghĩ một chiếc trong số đó sẽ dừng lại, nhưng rồi chẳng có chiếc xe nào dừng

lại cả.

Càng về cuối ngày, sự tự tin thường trực trong tôi kể từ lúc thức dậy dần dần tàn lụi. Tờ Paradise Gazette không ra vào Chủ Nhật. Liệu ngày mai, có tin tức gì hay không? Đường như tôi đang trông chờ một cuộc gọi, một chuyến viếng thăm, chờ tay ký giả chường mặt ở ngưỡng cửa nhà chúng tôi, hoặc một viên cảnh sát đặt thêm câu hỏi cho tôi. Không hiểu sao tôi thấy bất an về tên kí giả vụn vặt nọ, hẳn ông ta phải là người kiên trì lắm - rất kiên trì. Và tôi thừa hiểu rằng ông ta không tin tôi.

Nhưng cũng chẳng có ai đến nhà chúng tôi cả. Chẳng có ai gọi điện thoại. Tôi trông chờ một điều gì đó, và khi điều đó không xảy đến, tôi bắt đầu manh nha một dự cảm tốt lành. “Tôi sẽ tìm ra được sự thật thôi, cậu Smith. Lúc nào tôi cũng tìm ra được sự thật” - Ông Baines đã khẳng định mười mười như thế. Đột nhiên, tôi nghĩ đến chuyện chạy vào thị trấn, cố tìm ông ta để ngăn chặn cái sự thật kia, nhưng hành động đó sẽ chỉ có tác dụng càng đổ thêm dầu vào ngọn lửa ngờ vực mà thôi. Tất cả những gì tôi có thể làm được lúc này là thở đều và hi vọng vào điều tốt đẹp nhất.

Tôi không hề ở trong căn nhà đó.

Tôi chẳng có việc gì phải giấu cả.

Tối hôm đó, Sarah đến nhà tôi. Cả hai đưa vào phòng riêng của tôi. Cô bạn hỏi han về thân phận của tôi, về quá khứ, về hành tinh Lorien, về bọn người Mogadore. Tôi ngạc nhiên vì làm thế nào mà Sarah lại có thể tin vào mọi điều một cách nhanh chóng và dễ dàng đến như vậy. Sarah đã tin mọi chuyện, và chấp nhận tất cả. Tôi trả lời một cách thành thực với cảm giác tốt hơn sau tất cả mọi lời dối trá mà tôi đã nói vào vài ngày trước. Nhưng rồi, khi chúng tôi bàn luận đến bọn người Mogadore, tôi bắt đầu thấy lo sợ. Tôi lo rằng chúng sẽ lần ra được chúng tôi. Rằng những gì tôi làm đã tiết lộ tất cả. Tôi sẵn sàng làm lại một lần nữa, vì nếu tôi không làm thì Sarah sẽ chết mất, thế nhưng tôi vẫn sợ. Tôi cũng sợ cả phản ứng của bác Henri một khi bác phát hiện ra sự thật. Mặc dù bác không có máu mủ

ruột rà gì, nhưng từ ý định cho tới mục đích, bác chính là bố của tôi. Tôi yêu bác, bác yêu tôi, và tôi không muốn làm bác thất vọng. Trong lúc nằm ở đây như thế này, nỗi sợ trong tôi bắt đầu tiến lên những nấc thang mới. Tôi không thể sống đúng với tình hình không biết ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì - sự mù mờ ấy đang cưa tôi ra làm đôi. Căn phòng tối đen, bất chấp ánh đèn cây bập bùng trên bệ cửa sổ cách đó trên dưới một mét. Tôi thở sâu, nói đúng hơn là hít sâu hết mức có thể, trong khả năng của mình.

- Anh có sao không? - Sarah hỏi.

Tôi vòng tay ôm người bạn gái của mình.

- Anh nhớ em lắm - Tôi trả lời.

- Nhớ em ư? Nhưng em đang ở ngay đây mà.

- Nhớ nhưng một cách kinh khủng. Khi họ ở ngay bên cạnh em, mà em vẫn thấy nhớ.

- Anh chỉ nói toàn những điều linh tinh thôi - Cô bạn gái đưa tay lên, kéo gương mặt tôi xuống gần, đoạn ấn đôi môi mềm mại của mình vào môi tôi. Tôi không muốn cô ấy ngừng lại. Tôi không muốn cô ấy ngừng hôn tôi. Miễn là còn có cô ấy ở đây, thì mọi chuyện đều đâu vào đấy hết. Mọi chuyện đều yên ổn cả. Nếu cần, tôi sẽ ở trong căn phòng phòng này mãi mãi. Thế giới cứ việc vận động mà không có tôi, không có chúng tôi. Miễn là chúng tôi được ở đây, bên nhau, trong vòng tay nhau như thế này.

- Ngày mai - Tôi chột lên tiếng.

Sarah ngẩng mặt lên nhìn tôi.

- Ngày mai làm sao hả anh?

Tôi lắc đầu.

- Anh cũng không biết nữa - Tôi thật thà thú nhận - Có lẽ do anh sợ quá.

Đôi mắt của người bạn gái ánh lên vẻ khó hiểu.

- Anh sợ điều gì?

- Anh không biết - Tôi trả lời - Chỉ đơn thuần là sợ thôi.

Đưa Sarah về xong, bác Henri và tôi lái xe trở lại nhà. Tôi tiếp tục lên giường nằm, đúng vào ngay cái chỗ mà cô bạn gái của tôi đã nằm. Tôi vẫn còn có thể ghi nhận được mùi hương của cô ấy trên chiếc giường này. Đêm nay, tôi sẽ không ngủ, thậm chí cũng sẽ không cố gắng. Tôi đi đi lại lại trong phòng. Sau khi bác Henri đã đi ngủ rồi, tôi ra khỏi phòng, ngồi nơi bàn ăn và viết dưới ánh nến. Tôi viết về Lorient, về Florida, về mọi điều tôi đã trông thấy từ khi chúng tôi bắt đầu chương trình tập luyện - chiến tranh, các con vật, những hình ảnh về thời thơ ấu. Hi vọng sao những thứ như thế này sẽ giải tỏa bớt được sự nặng nề trong tôi, nhưng không. Tôi cảm thấy còn muộn phiền hơn nữa.

Khi bàn tay đã mỏi nhừ, tôi bước ra khỏi nhà, đứng nơi hàng hiên. Bầu không khí lạnh lẽo khiến cơn đau của tôi thuyên giảm được phần nào. Mặt trăng gần đây, ánh sáng huyền ảo quá. Còn hai tiếng nữa thì mặt trời lên, mặt trời báo hiệu một ngày mới, tiếp theo sẽ là các bản tin cuối tuần. Sáu giờ sáng, báo chí sẽ rơi ngay ngưỡng cửa nhà tôi, mà cũng có khi là sáu giờ ba mươi. Lúc đó thì tôi đang ở trường rồi. Giả như tên tôi có nằm trong mớ tin tức đó, tôi cũng sẽ không lên đường mà không gặp lại Sarah, không chào tạm biệt Sam. Nghĩ rồi tôi bước vào nhà, thay quần áo và chuẩn bị ba-lô. Một cách rón rén, tôi bước trở ra và đóng cửa thật nhẹ nhàng. Ra được tới hàng hiên đúng ba bước chân, tôi chợt nghe được một tiếng kêu ở cửa. Tôi quay trở lại, mở cửa để Bernie Kosar phóng vọt ra ngoài. “Được rồi” - Tôi thầm nhủ - “mày và tao sẽ cùng đi với nhau”.

Chúng tôi bước đi, thì thoáng dừng lại, đứng yên, dỏng tai giữa không gian im ắng. Trời vẫn còn tối đen, nhưng chỉ một lúc sau, khi chúng tôi bước chân vào đến sân trường, thì ở đằng đông đã lờ mờ sáng. Trong sân chưa có bóng dáng một chiếc xe hơi nào, phòng ốc cũng không có đèn đóm. Ở trước trường, trước bức tranh minh họa cướp biển, là một tảng đá to do các lớp đã tốt nghiệp ở những năm trước sơn phết. Tôi ngồi xuống tảng đá ấy. Bernie Kosar nằm trên cỏ cách đó vài bước chân. Chỉ còn nửa đồng hồ

nữa thì chiếc xe đầu tiên sẽ xuất hiện, một chiếc tải loại nhỏ, do chú Hobbs - người lao công - cầm lái, chú đến sớm để chuẩn bị mọi thứ trong trường; nhưng tôi đã lầm. Chiếc xe tải tấp vào cửa trường, tay tài xế bước xuống, vẫn để máy nổ. Ông ta mang theo một xấp báo được cột bằng dây. Chúng tôi gật đầu chào nhau. Người tài xế để xấp báo xuống trước cửa rồi trở lên xe, lái đi. Tôi vẫn ngồi nguyên trên tảng đá, liếc nhìn qua xấp báo chí. Trong đầu, tôi đang nguyên rửa chúng, cảnh cáo chúng không được đem tới những tin xấu mà tôi đang nơm nớp lo sợ.

- Hôm thứ bảy, tôi không có vào trong ngôi nhà đó - Tôi thốt lên thật to, và ngay sau đó cảm thấy mình quá ngớ ngẩn.

Tôi quay đi, thở dài, nhảy xuống khỏi tảng đá.

- Ừm - Tôi nói với Bernie Kosar - Tốt, xấu gì cũng vậy thôi.

Chú chó của tôi mở mắt ra một thoáng, rồi nhắm mắt trở lại ngay, tiếp tục giấc ngủ dờ dang trên nền đất lạnh.

Tôi tháo sợi dây ràng, cầm lên tờ đầu tiên. Tin tức được in ngay trang nhất. Phía trên cùng là tấm ảnh toà nhà bị cháy được chụp vào lúc bình minh của ngày hôm sau. Một cảm giác rờn rợn, ngay ngáy dậy lên trong lòng tôi. Tro bụi vương vãi trên những thảm cỏ đầm sương sớm và thân cây trơ trụi. Tôi đọc thấy một tiêu đề sau:

NHÀ DÒNG HỌ JAMES ĐÃ THÀNH MY THÀNH KHỎI

Tôi nín thở, một cảm giác khốn khổ đang hình thành ở trung tâm khoang bụng, như thể những tin tức khủng khiếp kia đang trên đường tìm đến tôi. Tôi lướt mắt qua bài báo, không hề đọc lấy một từ, chỉ đơn giản là tôi muốn tìm kiếm tên của mình mà thôi. Tôi rảo mắt đến dòng chữ cuối. Chớp mắt và lắc đầu để rũ bỏ những gì rối rắm đang hiện diện trước mắt. Một nụ cười thận trọng thành hình. Rồi tôi dò lại một lượt khắp bài báo lần nữa.

- Không hề - Tôi thốt lên - Bernie Kosar ơi, trong này không có tên tao!

Tôi ngồi xuống đọc một mạch hết bài báo. Tựa đề được người viết sử dụng lối chơi chữ của tên phim “Cheech và Choong - thành mây thành

khối” - nếu không làm thì đó là một phim về đề tài ma túy. Cảnh sát cho rằng ngọn lửa bắt nguồn từ hoạt động hút cần sa diễn ra ở dưới hầm. Làm sao lại có nguồn tin này? Tôi không hiểu được, nhất là nó đã sai lệch hoàn toàn. Ngay như đến tít báo cũng được đặt thật nhẩn tâm và ích kỷ, gần như là đụng chạm đến gia đình James. Tôi không thích kẻ viết bài này một chút nào. Có vẻ như hẳn không thích người nhà James. Ai mà biết được tại sao?

Cứ ngồi trên tảng đá, tôi đọc đi đọc lại bài báo những ba lần trước khi người đầu tiên đến và mở khóa cửa. Tôi giữ nụ cười trên môi. Tôi sẽ vẫn được ở lại bang Ohio, vẫn được ở lại cái thị trấn Paradise này. Cái tên của thị trấn, với tôi, có vẻ như không còn ngớ ngẩn nữa. Trong tâm trạng vô cùng phấn khích, tôi có cảm giác như mình đang bỏ sót một điều gì, dường như tôi đã quên mất điều gì đó mang tính chất quyết định. Nhưng tôi đang mừng đến độ không màng quan tâm. Giờ thì liệu còn điều gì có thể gây nguy hiểm được nữa? Trong bài báo không hề có tên tôi. Tôi không hề chạy vào trong ngôi nhà đó. Bằng chứng rành rành ở đây, trong tay tôi. Không một ai có thể nói khác được.

- Cậu có chuyện gì mà vui thế? - Sam lên tiếng trong tiết thiên văn học.

Tôi vẫn không thôi mỉm cười hỏi ngược lại:

- Cậu chưa đọc tờ báo sáng nay hay sao?

Cậu bạn tôi gật đầu.

- Sam, mình không có tên trong báo! Mình không phải chuyển đi.

- Tại sao họ lại phải cho cậu lên báo? - Sam lầy lăm thắc mắc.

Tôi ngẩn người, toan mở miệng giải thích với cậu bạn thì Sarah đã bước vào lớp. Cô bạn của tôi bước xuống lối đi.

- Chào người đẹp - Tôi mở lời.

Sarah cúi xuống hôn lên má tôi, một điều mà tôi không bao giờ có thể ngờ đến được.

- Hôm nay có người vui quá này - Cô bạn thốt lên.
- Vui vì gặp em đây - Tôi giải thích - Rất lo về bài thi kiểm tra lấy bằng lái của em.
- Em cũng có lo. Không chờ được đến lúc kết thúc đây này.

Nói rồi cô bạn ngồi xuống bên cạnh tôi. “Hôm nay là ngày may mắn của mình” - Tôi thầm nhủ - “Đây là nơi mình muốn, và là nơi ở của mình. Sarah ở một bên và Sam ở một bên”.

Tôi vào các lớp học như thường lệ, ăn trưa với Sam. Chúng tôi chẳng đã động gì đến vụ cháy. Chắc hẳn chúng tôi là hai kẻ duy nhất trong toàn trường không mỗ xẻ vấn đề ấy. Cùng một chuyện, sao lại phải cứ lặp đi lặp lại mãi. Tôi chẳng nghe thấy ai nhắc đến tên mình lấy một lần. Đúng như tôi mong đợi, Mark không đến trường. Mọi người đồn rằng hắn và một vài tên nữa sẽ bị đình chỉ học tập vì thông tin của bài báo. Tôi không rõ điều này có thật hay không. Tôi cũng không rõ mình có quan tâm hay không.

Lúc Sarah và tôi vào bếp học tiết thứ tám - môn Nghiên cứu Quản lí Gia đình, trong tôi bỗng dậy lên một linh cảm mãnh liệt đến nỗi tôi chắc mẩm rằng mình đã sai, hiển nhiên tôi đã bỏ sót một điều gì đó. Mỗi nghi ngờ cứ thế cồn lên trong dạ, suốt cả ngày, nhưng tôi đã mau chóng trấn áp nó.

Chúng tôi làm món bánh pút-đinh bột sắn. Quả là một ngày dễ dàng đối với tôi. Thế rồi cánh cửa bếp bật mở. Một học sinh phụ trách trật tự hành lang bước vào. Trông thấy cậu ta là tôi ý thức được ngay điều ấy có nghĩa là gì - Kẻ đưa hung tin, sứ giả của thần chết. Kẻ ấy đi thẳng đến bàn tôi và đưa cho tôi một tờ giấy.

- Thầy Harris muốn gặp cậu - Hắn ta lên tiếng.
- Ngay bây giờ à?

Kẻ ấy gật đầu.

Nhìn sang Sarah, tôi nhún vai. Tôi không muốn cô bạn trông thấy sự sợ hãi của mình. Mỉm cười với cô ấy, tôi đi tới hướng cửa. Trước khi bước ra

khỏi phòng, tôi quay mặt lại, mỉm cười với Sarah một lần nữa. Người bạn gái của tôi đang lúi húi bên một bàn đầy những vật liệu, vẫn mặc chiếc tạp dề màu xanh như ngày đầu tiên tôi đã buộc dây hộ cho, đó là cái ngày mà chúng tôi đã làm món bánh nướng, rồi sau đó, hai đứa ăn cùng một chiếc đĩa - ăn chung với nhau. Cô bạn cột tóc kiểu đuôi ngựa, vài lọn tóc phủ xuống lòa xòa trước mặt. Sarah nhẹ nhàng vuốt tóc ra sau, và khi làm như thế, cô bạn đã nhận ra tôi đang đứng ở ngưỡng cửa, hướng mắt về phía mình. Tôi cứ chú mục vào người bạn gái, cố ghi nhớ từng chi tiết một của thời khắc này - cái cách cô ấy cầm lấy cái muỗng gỗ, màu da ngà ngà của cô ấy trong ánh sáng rọi từ những ô cửa phía sau, sự mong manh trong đôi mắt của cô ấy. Rồi trên cổ áo của Sarah có một hạt nút bị bung ra. Không biết cô bạn có biết hay không? Thế rồi kẻ đi cùng nói một điều gì đó ở phía đằng sau. Tôi vẫy tay chào Sarah, đóng cửa lại, và đi về cuối hành lang. Tận dụng thời gian của mình, tôi cố trấn an rằng quên không kí, một câu hỏi nào đó về lí lịch học tập. Nhưng cùng lúc tôi lại ý thức được rằng chẳng phải là vấn đề thủ tục đơn thuần.

Khi tôi bước vào văn phòng, thầy Harris đang ngồi ở bàn làm việc. Thầy mỉm cười theo cái cách nào đó khiến tôi không khỏi hoảng hốt - vẫn là nụ cười đầy kiêu hãnh vào cái ngày thầy dẫn Mark ra khỏi lớp học để đi phỏng vấn.

- Trò ngồi xuống đi - Thầy hiệu trưởng lên tiếng bảo tôi. - Có thật như thế không? - Thầy đặt câu hỏi. Thầy liếc nhìn màn hình máy vi tính, sau đó, đưa mắt sang tôi.

- Cái gì thật cơ ạ?

Trên bàn của thầy là một phong bì có đề tên tôi, nét chữ viết tay bằng mực đen. Thầy nhận ra tôi đang chú ý đến nó.

- À đúng rồi, khoảng nửa tiếng đồng hồ trước, cái này được fax cho tới cho trò.

Thầy cầm phong bì lên và thấy cho tôi. Tôi đón lấy.

- Cái gì thế ạ? - Tôi thật sự ngạc nhiên.

- Không biết nữa. Ngay khi vừa nhận được fax, thư kí của tôi cho ngay vài phong bì và dán lại.

Mọi thứ diễn ra thật chớp nhoáng. Tôi mở phong bì và bỏ qua nội dung. Tổng cộng là hai tờ giấy. Trên cùng là tờ lót có tên tôi và chữ “MẬT” được viết lớn bằng mực đen. Tôi để tờ giấy lót ra sau tờ còn lại. Chỉ có một câu duy nhất được viết bằng chữ in hoa. Không có tên. Chỉ có duy nhất bốn từ màu đen trên nền giấy trắng.

- Trò Smith, có đúng như vậy không? Có phải trò đã chạy vào trong ngôi nhà cháy để cứu Sarah và hai con chó ra không? - Thầy Harris hỏi thẳng.

Máu dồn hết lên mặt Tôi ngẩng mặt lên. Thầy hiệu trưởng xoay màn hình máy vi tính về phía tôi để tôi có thể thấy rõ được màn hình. Đó là một trang blog liên kết với tờ Paradise Gazette. Tôi không cần phải nhìn thấy tên tác giả để viết nên. Nội chỉ có mỗi cái tựa đề thôi cũng đã quá đủ để ý thức được điều đó rồi:

VỤ CHÁY Ở GIA ĐÌNH JAMES:

MỘT CU CHUYỆN KHÔNG ĐƯỢC KỂ LẠI

Hơi thở của tôi ngưng lại lưng chừng ở cuống họng, tim đập liên hồi. Cả thế giới chợt ngừng quay, hay ít ra, có vẻ là như thế. Tôi cảm nhận được cái chết đang hình thành bên trong cơ thể mình. Tờ giấy trắng, mềm mại trên những đầu ngón tay của tôi chỉ có vồn vện một hàng chữ:

CÓ PHẢI SỐ 4?

Cả tờ giấy vượt khỏi tay tôi, chao đi và đáp xuống nền nhà, nằm yên ở đấy. “Mình không hiểu” - Tôi tự nhủ với bản thân - “Làm sao lại đến nông nỗi này?”

- Có phải như vậy không? - Thầy hiệu trưởng vẫn đang chờ đợi câu trả lời.

Hàm dưới của tôi như rơi xuống. Thầy Harris đang mỉm cười, tự hào, vui sướng. Nhưng tôi không hề nhìn thấy thầy, mà là đang nhìn ra phía đằng sau thầy, bên ngoài cửa sổ của phòng hiệu trưởng. Một bóng xe đỏ vừa ôm

quanh lối rẽ, chạy nhanh hơn bình thường, nhanh hơn vận tốc an toàn. Tiếng bánh xe do ma sát vang lên khi xe bon vào bãi. Tiếng bánh xe làm bắn cả sỏi khi thực hiện đường cua thứ hai. Bác Henri đang khom người ở đằng sau bánh lái chẳng khác nào một gã gàn. Bác thắng xe gấp đến nỗi cả thân người bác bổ chúi tới phía trước, chiếc xe rít lên rồi đứng dừng.

Tôi khép mắt lại, hai tay ôm lấy đầu.

Bên kia cửa sổ, tôi nghe thấy có tiếng cánh cửa mở ra, rồi đóng lại.

Bác Henri sẽ có mặt ở văn phòng này trong vòng một phút nữa.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

- TRÒ CÓ SAO KHÔNG, TRÒ SMITH? - THẦY HIỆU TRƯỞNG HỎI HAN.

Tôi ngược mặt lên nhìn thầy. Thầy đang tỏ ra lo lắng - một vẻ quan tâm chỉ tồn tại duy nhất đúng một giây, trước khi nụ cười đầy răng trở lại với khuôn mặt của thầy.

- Dạ không, thưa thầy Harris - Tôi trả lời - Em cảm thấy mình không ổn.

Nhặt hai tờ giấy dưới sàn lên, tôi đọc lại một lần nữa. Nó ở đâu ra vậy kia? Chúng đã lẫn ra được chúng tôi rồi sao? Không có số điện thoại hay địa chỉ nào cả, cũng chẳng có tên. Không có gì khác ngoài bốn từ và một dấu chấm hỏi. Tôi ngẩng mặt lên, nhìn ra ngoài cửa sổ. Chiếc xe của bác Henri đang đậu ở ngoài đó, hơi tỏa ra mùi mịt. Bác đã hành động nhanh đến mức tối đa. Tôi đưa mắt trở lại màn hình máy vi tính. Bài viết được đưa lên lúc 11:59 sáng - gần hai tiếng đồng hồ trước. Tôi lấy làm ngạc nhiên, vì sao bác Henri lại đến lâu như vậy. Váng vất. Tôi có cảm giác như đầu mình đang quay cuồng.

- Em có cần y tá không? - Thầy Harris tỏ ra ân cần, hỏi.

“Y tá ư” - Tôi nghĩ bụng - “Không, mình không cần đến y tá”. Phòng y tá ở ngay bên cạnh gian bếp của khoa Nhiên cứu Quản lí Gia đình - “Điều em cần, thưa thầy Harris, là trở lại đó, nơi em đã hiện diện cách đây mười lăm phút trước khi cậu học sinh phụ trách trật tự hành lang đến” - Hẳn lúc

này, Sarah đã cho bánh vào lò rồi. Không biết nó đã chín chưa? Liệu cô bạn có trông ra cửa, ngóng tôi trở lại hay không?

Tiếng cửa trường đóng lại thật khẽ vẳng đến phòng thầy hiệu trưởng. Người Giám Hộ của tôi đã có mặt ở đây được mười lăm giây rồi - Thế rồi ra ngoài xe - Về nhà - Rồi thì đâu? Bang Maine? Bang Missouri? Hay Canada? - Một trường học khác, một sự khởi đầu khác, một cái tên khác?

Đã gần ba mươi tiếng đồng hồ qua, tôi không hề chớp mắt lấy một lần, hiện thời, toàn thân đã thấm mệt. Nhưng bỗng chợt có một cái gì đó đang len lỏi vào bên trong cơ thể tôi. Trong cái thời khắc phân chia giữa bản năng và hành động, viễn cảnh tôi sẽ phải ra đi mãi mãi mà không có cơ hội nói lời tạm biệt đột nhiên trở thành một điều không tài nào chịu đựng nổi. Tôi se mắt lại, mặt trở nên dửng dờ vì giận, và - không kịp suy nghĩ, không thực sự ý thức được mình đang làm cái trò gì - tôi lao thẳng qua bàn thầy Harris, rồi tông qua cửa kính, làm cho tấm thủy tinh vỡ tan thành hàng triệu mảnh ở phía sau lưng tôi. Sau lưng tôi là một tiếng thét kinh hoàng.

Vừa mới tiếp đất ở bên ngoài sân cỏ, tôi đã quẹo phải và chạy băng qua sân trường. Các lớp học ở phía bên phải tôi cứ thế lướt qua như một cái bóng mờ. Rồi tôi băng qua bãi đậu xe và phóng thẳng vào rừng - khu rừng chẳng ở đâu xa, nó nằm ngay ở chỗ giáp ranh với sân bóng chày. Trên trán và khuỷu tay tôi lại xuất hiện những vết cứa ngọt xót. Phôi tôi vẫn bồng rất như thường lệ. Cơn đau quỷ tha ma bắt! Tôi vẫn giữ nguyên tốc độ, phong giầy vẫn còn nằm nơi tay phải. Tôi đút gọn nó vào trong túi quần. Việc gì mà bọn Mogadore lại phải gửi fax? Chúng không phải chỉ việc chường mặt ra là xong ư? Như vậy chẳng phải là thuận lợi hơn sao - cứ đến một cách đường đột, không cảnh báo trước - cả một lợi thế khi tạo ra sự bất ngờ cho đối phương.

Vào đến giữa rừng, sự di chuyển của tôi trở nên khó khăn, phải len lỏi giữa những thân cây rậm rịt, cho đến khi cánh rừng cuối cùng cũng kết thúc và mở ra một cánh đồng quang quẻ. Khi tôi lướt qua, đàn bò đang nhai cỏ dỗi theo tôi bằng đôi mắt thần nhiên. Rốt cuộc thì tôi cũng về nhà trước bác Henri. Không thấy Bernie Kosar đâu, tôi tông thẳng vào cửa và dừng lại

bất thành hình, hơi thở thất lại nơi cuống họng, ở bàn ăn, trước màn hình laptop đang mở của bác Henri là một kẻ, ngay lập tức, tôi nghĩ ngay đến một kẻ trong số chúng. Chúng đã đến trước tôi, vạch ra kế hoạch tỉ mỉ để tôi chỉ có một thân một mình, không có bác Henri. Kẻ đó quay lại và tôi siết hai tay lại ngay thành nắm, sẵn sàng nghênh chiến.

Nhưng hắn là Mark James.

- Cậu đang làm gì đấy? - Tôi gay gắt hỏi.

- Tôi chỉ muốn tìm hiểu xem đang xảy ra chuyện gì thôi - Hắn trả lời một vẻ sợ sệt hiện lên rõ nét trong mắt hắn - Chính xác thì cậu là ai?

- Cậu đang nói cái gì vậy?

- Xem này - Mark chỉ tay vào màn hình.

Tôi bước về phía hắn, nhưng không nhìn thẳng vào màn hình ngay, thay vào đó, hướng nhìn của tôi tập trung vào một tờ giấy trắng nằm bên cạnh chiếc máy vi tính. Chính là bản sao của phong giấy ở trong túi quần tôi, ngoại trừ một điều rằng tờ giấy ấy được in ra, và dày hơn tờ giấy fax. Thế rồi tôi nhận ra một thứ khác, ở bên dưới cái nguyên nhân khiến Henri phải bật dậy, chính là một số điện thoại được viết bằng tay, nét chữ rất nhỏ. Chắc hẳn rằng chúng không mong chúng tôi gọi điện thoại đến chứ? - “Phải, tôi đây, Số Bốn đây. Tôi đang chờ các người. Chúng tôi đã chạy trốn được mười năm rồi, nhưng làm ơn, đến giết chúng tôi đi; chúng tôi sẽ không kháng cự đâu” - Nghe tào lao hết sức.

- Của cậu hả? - Tôi hỏi lại.

- Không - Kẻ kia trả lời - Nó tự động được gửi tới khi tôi vừa đến đây. Bố cậu đọc được khi tôi chỉ cho bác ấy xem đoạn phim video, thế rồi bác lao bổ ra khỏi nhà.

- Phim video nào? - Tôi thắc mắc hỏi.

- Cậu xem đi - Hắn đáp.

Tôi đưa mắt vào màn hình vi tính, nhận ra Mark đã vào trang web Youtube

từ trước. Hấn bấm nút Play. Đó là một đoạn video bị bể hạt, hình ảnh xấu như được quay bằng điện thoại di động của ai đó. Ngay lập tức, tôi nhận ra căn nhà của Mark, ở phía trước đang bốc lửa ngùn ngụt. Máy quay bị run, nhưng rõ ràng có tiếng chó sủa và tiếng thở hổn hển của đám đông. Thế rồi có người bứt ra khỏi chỗ đông người đó, chạy về phía bên hông tòa nhà, tuy nhiên, máy chỉ ghi nhận được phần lưng. Thế rồi chiếc máy quay cận lên ô cửa sổ phát ra tiếng chó sủa ấy. Tiếng sủa đột ngột ngừng bật. Tôi khép mắt lại, bởi lẽ tôi đã biết được tiếp theo sẽ như thế nào. Khoảng hai mươi giây sau, vào thời khắc tôi bay ra khỏi ô cửa sổ, một tay ôm lấy Sarah, tay còn lại ôm con chó, Mark bấm nút pause trên đoạn video. Chiếc máy quay cận, và gương mặt của hai đứa tôi không thể lẫn với ai khác.

- Chính xác thì cậu là ai? - Mark lặp lại câu hỏi.

Phớt lờ câu hỏi của hấn, tôi hỏi ngược lại:

- Ai tung cái này lên?

- Tôi không biết - Hấn trả lời.

Đúng vào cái thời khắc ấy, trước nhà vang lên tiếng sỏi lạo xạo bị nghiền dưới các bánh xe, bác Henri đã về tới. Tôi đứng thẳng dậy, bản năng đầu tiên là chạy trốn, ra khỏi nhà và phóng vù đến trường, nơi mà tôi biết Sarah sẽ ở lại trễ để rửa ảnh - chờ đến phần thi lái xe lúc bốn giờ rưỡi. Gương mặt người bạn gái của tôi trong đoạn phim video ấy cũng hệt như khuôn mặt của tôi, rõ ràng rành, và điều đó đã đẩy Sarah vào vòng nguy hiểm chẳng kém gì tôi. Tuy nhiên, có một điều ngăn tôi tháo chạy, và thay vì như thế, tôi đi tới đi lui ở phía bên bàn, chờ đợi. Cánh cửa xe đóng sầm lại. Sau đó năm giây, bác Henri bước vào nhà, Bernie Kosar chạy vọt lên trước bác.

- Cháu nói dối bác - Người Giám Hộ nói ngay khi vừa xuất hiện nơi ngưỡng cửa, gương mặt căng cứng, các thớ cơ nơi quai hàm săn lại.

- Cháu nói dối tất thấy mọi người - Tôi tiếp lời - Cháu học điều đó từ bác.

- Nhưng chúng ta không nói dối nhau - Người Giám Hộ hét lên.

Ánh mắt của bác Henri và tôi khóa chặt vào nhau.

- Có chuyện gì vậy? - Mark ngạc nhiên đến sững sờ.

- Cháu sẽ chẳng đi mà không tìm thấy Sarah đâu - Tôi nói một cách dứt khoát - Cô ấy đang gặp nguy hiểm, bác Henri ạ!

Người Giám Hộ lắc đầu.

- Bây giờ không phải là lúc để ủy mị, John. Cháu chưa thấy hả? - Nói rồi, bác Henri đi vào nhà, cầm lấy phong giấy, phe phẩy trước mặt tôi - Thế cháu nghĩ cái quái này ở đâu ra?

- Có chuyện quái quỷ gì thế? - Mark gần như hét lên.

Tôi phớt lờ phong giấy lẫn tên Mark, vẫn chú mục vào đôi mắt của người Giám Hộ.

- Phải, cháu thấy rồi, đó là lí do cháu phải trở lại trường. Chúng sẽ trông thấy Sarah và cùng đi với cô ấy.

Người Giám Hộ bước thẳng về phía tôi. Sau bước chân thứ hai của bác, tôi đưa tay lên ngăn lại; bác Henri còn cách tôi chừng ba mét. Bác Henri cố bước tiếp, nhưng tôi giữ bác cứ đứng nguyên như vậy, chẳng khác gì bị đóng đinh xuống sàn nhà.

- Chúng ta cần phải đi khỏi đây, John ơi - Bác Henri kêu lên, đau khổ, giọng nói chát chứa sự van nài.

Trong lúc giữ bác ở khoảng cách ấy, tôi đi lùi về phía phòng riêng. Bác Henri đã thôi mọi cố gắng. Bác không nói một lời nào, chỉ đứng đó nhìn tôi, nỗi đau đớn đọng đầy trong mắt - một vẻ mặt khiến cho tôi chưa bao giờ cảm thấy tệ đến như vậy. Tôi buộc phải quay đi. Khi tôi tiến ra đến ngưỡng cửa, ánh nhìn của người Giám Hộ và tôi lại giao nhau. Đôi vai của người Giám Hộ xụi hẫng xuống, hai tay buông thõng bên mình như thể bác không biết phải làm gì cho bản thân mình nữa. Bác Henri chỉ đứng đó chú mục vào tôi, trông như thể sắp khóc.

- Cháu xin lỗi - Tôi hạ thấp giọng nói như vậy để hòng cảm thấy nhẹ lòng

hơn mà đi.

Rồi tôi quay lại, lao thẳng vào phòng ngủ, lấy vội từ trong ngăn kéo một con dao mà tôi vẫn hay dùng để làm cá khi tôi và bác Henri còn sống ở Florida, sau đó, tôi nhảy ra ngoài cửa sổ và chạy như bay như biến vào trong rừng. Bernie Kosar sửa theo sau, ngoài ra, không còn gì khác.

Sau khi chạy được chừng một dặm thì tôi dừng lại trước vạt rừng thưa rộng lớn, nơi tôi và Sarah đã từng làm thiên thần tuyết - Vạt rừng của chúng tôi - Cô ấy đã gọi như vậy. Ở vạt rừng này, chúng tôi dự định sẽ cắm trại vào dịp hè. Ngực tôi chợt quặn đau với ý nghĩ mùa hè sắp tới, mình sẽ không còn hiện diện ở đây nữa, tôi đau đớn đến nỗi tôi phải khom người xuống và nghiêng chặt răng lại. Giá như tôi có thể gọi điện thoại cho Sarah để cảnh báo rằng cô ấy phải rời khỏi trường học ngay. Điện thoại di động của tôi, cùng với mọi thứ khác, đã được tôi để hết ở trường, trong chiếc tủ cá nhân. Tôi sẽ đưa Sarah ra khỏi chốn nguy hiểm, sau đó, sẽ quay trở lại với bác Henri và chúng tôi sẽ ra đi...

Nghĩ đến đó, tôi quay lại và chạy hộc tốc về trường, chạy hết sức trong giới hạn cho phép của hai buồng phổi. Tôi trở đến trường vừa lúc các xe buýt bắt đầu bon thẳng vào bãi đậu xe. Từ bìa rừng đằng xa, tôi đã quan sát họ. Ngay trước sân trường, chú Hobbs đang đứng bên ngoài ô cửa sổ, đo đạc kích cỡ của một tấm gỗ hồng che lại ô cửa sổ đã bị tôi làm bể kính. Tôi thở chậm lại, cố rũ sạch mọi sự ra khỏi đầu óc. Tôi nhìn số xe giảm dần cho đến chừng chỉ còn vài chiếc. Chú Hobbs che lại lỗ thủng, rồi lững thững đi vào trong trường. Không biết chú đã được cảnh báo về tôi hay chưa? Không biết chú đã được dặn dò rằng hãy nhìn thấy tôi là phải báo ngay cho cảnh sát hay chưa? Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Dù mới chỉ ba giờ rưỡi nhưng dường như trời tối nhanh hơn thường lệ - một bóng tối dày đặc, một bóng tối nặng nề, đầy ám ảnh. Đèn ở lối đậu xe đã bắt đầu bật, nhưng sao có vẻ như mờ nhạt và leo lắt.

Rời khỏi khu rừng, tôi đi vào sân bóng chày rồi qua bãi đậu xe. Có khoảng mười chiếc xe đang đậu ở bên ngoài. Cánh cổng vào trường đã khóa. Tôi nắm lấy tay nắm cửa, khép mắt lại và định thần mở khóa. Rồi tôi cũng lọt

vào trong, không trông thấy bất kỳ ai ở đây. Lối đi chỉ mới chỉ sáng đèn được phân nửa. Không gian thật tĩnh lặng, im ắng. Tôi ghi nhận được ở đâu có tiếng máy lau nhà. Tôi rẽ vào hành lang, nhanh chóng nhận ra cái cửa phòng tối để rửa ảnh. Sarah. Hôm nay cô bạn gái của tôi sẽ rửa ảnh trước khi thi lấy bằng lái xe. Tôi đi ngang qua học tủ cá nhân, mở ra. Chiếc điện thoại di động của tôi không còn ở trong này nữa; ngăn tủ hoàn toàn trống trơn. Ai đó, hi vọng chính là bác Henri, đã lấy đi hết. Suốt quãng đường đến phòng rửa ảnh, tôi không trông thấy một người nào. Các vận động viên, thành viên của các ban nhạc, các giáo viên hay ở lại để chấm bài hoặc làm gì khác đâu cả rồi? Một dự cảm chẳng lành len lỏi vào tận trong tâm hồn tôi, tôi sợ rằng Sarah đã gặp phải chuyện gì đó thật kinh khủng. Tôi áp tai vào cửa phòng rửa ảnh nghe ngóng, nhưng hoàn toàn không ghi nhận được âm thanh nào ngoài tiếng o o của máy lau sàn ở tận hành lang ngoài kia. Tôi hít vào một hơi thật đầy, kiểm tra cánh cửa. Cửa phòng đã được khóa trái. Một lần nữa, tôi áp tai vào cửa và gõ nhẹ nhẹ. Không có tiếng trả lời, tuy nhiên, thính lực nơi tôi bỗng nhận ra được một tiếng sột soạt rất khẽ ở phía bên kia cửa phòng. Tôi hít vào một hơi khác, căng thẳng trước điều sắp sửa phát hiện ra ở bên trong. Tôi mở khóa cửa.

Căn phòng tối đen. Tôi bật sáng tay mình rơi về một hướng, rồi hướng còn lại. Không nhìn thấy gì cả, có lẽ trong phòng không có ai, nhưng rồi ở trong góc, tôi chợt ghi nhận được một cử động rất khẽ. Tôi cúi mình xuống xem xét. Ở bên dưới một kệ để đồ, cố gắng đang lẩn trốn, chính là Sarah. Tôi giảm ánh sáng lại để cô bạn gái có thể nhận ra mình. Từ trong bóng tối, Sarah ngẩng đầu lên mỉm cười, thở phào nhẹ nhõm.

- Bọn chúng đến cả rồi, phải không anh?

- Nếu chúng chưa đến, thì sẽ sớm đến thôi.

Tôi đỡ Sarah đứng dậy, cô bạn ôm chầm lấy tôi, siết tôi thật chặt đến mức dường như không có ý định sẽ buông ra.

- Sau tiết thứ tám, em đến thẳng đây, thế rồi vừa khi tan học, ngoài hành lang vang lên những tiếng động gì đó kì lạ lắm. Trời lại tối dần, nên em tự

khóa mình ở trong này và núp dưới kệ để đồ, sợ đến mức không dám di chuyển. Em chỉ ý thức được rằng có chuyện gì đó không ổn, nhất là khi em nghe nói anh đã lao ra ngoài cửa sổ và anh không trả lời điện thoại của em.

- Em thông minh lắm, nhưng bây giờ, chúng mình phải rời khỏi đây, thật nhanh.

Chúng tôi hồi hả rời khỏi phòng, tay trong tay. Đèn hành lang đã tắt ngóm, toàn bộ ngôi trường chìm ngập trong bóng đêm, dù rằng hoàng hôn còn kéo dài đến hơn một tiếng đồng hồ nữa. Sau khoảng mười giây, đèn lại bật sáng trở lại.

- Chuyện gì thế nhỉ? - Sarah thì thào hỏi.

- Anh cũng không biết nữa.

Hai đứa tôi đi đến cuối lối đi, thật khẽ khàng, bất cứ tiếng động nào nếu cả hai có gây ra dường như cũng đều rất nhỏ, không đáng kể. Con đường nhanh nhất thoát ra ngoài chính là cửa hậu thông qua khu vực của giáo viên, và khi chúng tôi hướng đến ngã đó, tiếng chiếc máy lau sàn văng đến mỗi lúc một gần hơn. Có lẽ chúng tôi sẽ bị chú Hobbs bắt gặp. Thế nào chú cũng biết chính tôi là thủ phạm làm hư cửa sổ. Liệu chú có dùng cán chổi phang tôi rồi gọi điện thoại báo cho cảnh sát hay không? Dù sự thể có diễn ra như vậy thì cũng chẳng quan trọng lắm.

Sau khi hai chúng tôi đã đi được hết cái hành lang, đèn lại bất chợt tắt phụt. Tôi dừng chân, chờ đèn bật trở lại, nhưng việc đó đã không diễn ra. Tiếng máy lau sàn vẫn hoạt động một cách đều đặn. Tôi không thể nhìn thấy gì, nhưng cái máy lau sàn chỉ ở đâu đó cách tôi khoảng chừng sáu mét, trong bóng đêm mịt mù kia thôi. Đột nhiên tôi nhận ra điều bất thường: đó là việc chiếc máy vẫn chạy, chú Hobbs vẫn tiến hành lau sàn nhà trong bóng tối như thế này. Tôi bật sáng đôi tay của mình, và Sarah buông tay tôi ra, đứng nép vào sau lưng tôi, hai tay bầu vào hông của tôi. Đầu tiên, tôi tìm thấy cái ổ cắm điện trước, rồi đến sợi dây, và cuối cùng là chiếc máy. Nó đang đứng yên một chỗ; đập từng nhịp vào tường, không có người ở phía sau; chiếc máy tự vận hành. Một nỗi kinh hoàng tràn ngập trong tôi,

kèm theo một nỗi sợ hãi ở phía sau, rất gần. Sarah và tôi cần phải ra khỏi trường ngay.

Tôi tháo dây ra khỏi ổ cắm, chiếc máy lau sàn ngay lập tức dừng lại, không gian lại chìm ngập trong tiếng ong ong rất dịu của sự im lặng. Tôi tắt ánh sáng. Ở đâu đó xa xăm phía cuối lối đi, có tiếng một cánh cửa mở ra thật khẽ. Tôi thụp người xuống, áp lưng vào tường, Sarah nắm chặt lấy tay tôi. Cả hai đưa sợ đến nỗi không cất lên được một lời nào. Bản năng buộc tôi phải rút phích cắm cho máy lau sàn ngừng hoạt động, giờ thì tôi lại rất muốn cắm nó trở lại, nhưng tôi ý thức được một điều rằng nếu kẻ thù của tôi đang hiện diện ở đây, thì hành động đó sẽ tố cáo chúng tôi. Khép mắt lại, tôi đóng hai tai lắng nghe. Tiếng mở cửa đã ngừng. Một làn gió nhẹ nhẹ chẳng rõ từ đâu thổi vào. Chắc chắn các cửa sổ đều không mở. Hay gió vào từ ô cửa sổ đã bị tôi làm bể? Thành linh, cánh cửa đóng sầm lại, kèm theo tiếng kính vỡ bể và tiếng chân khua trên sàn nhà.

Đột ngột Sarah hét lên. Có một thứ gì đó vừa lướt qua chúng tôi nhưng tôi không thể ghi nhận được, mà tôi cũng chẳng quan tâm để nhận dạng nó. Tôi nắm lấy khuỷu tay của Sarah, cùng chạy đến cuối hành lang. Sau khi húc vai vào cửa để mở nó ra, cả hai chúng tôi lao thẳng ra ngoài khu vực để xe. Sarah thở hổn hển và cả hai cùng đứng sững lại. Hơi thở của tôi ngưng lại lưng chừng ở cổ họng, một cơn ớn lạnh, chạy dọc suốt sống lưng. Các ngọn đèn vẫn bật, nhưng ánh sáng rất mờ, và mang theo vẻ kì quái khi nằm giữa bóng đêm. Bên dưới một ngọn đèn gần nhất, cả hai chúng tôi đều tận mắt nhìn thấy sờ sờ trước mắt mình: một nhân vật trong chiếc áo choàng phát phơ trước gió, mũ được kéo sụp xuống nên tôi không thể nhận ra nhân vật ấy. Kẻ ấy ngẩng đầu lên và toét miệng cười với tôi.

Sarah nắm chặt lấy tay tôi. Cả hai chúng tôi đều bước lùi trở lại tìm hướng thoát thân. Cả quãng đường còn lại là những bước di chuyển dọc ngang rờ rẫm, cuối cùng, chúng tôi cũng chạm được đến cánh cửa.

- Nào! - Tôi hét lên vội vã.

Sarah đứng yên. Tôi thử chọt cửa, nhưng cánh cửa đã tự động khoá lại.

- Khỉ thật! - Tôi bực bội.

Trong trường nhìn của mình, tôi trông thấy một kẻ khác, lúc đầu hấn đứng yên; thế rồi hấn tiến tới một bước về phía tôi. Sau hấn là một tên nữa - bọn người Mogadore. Sau tất cả những năm tháng dài, cuối cùng chúng cũng xuất đầu lộ diện. Tôi cố sức tập trung, nhưng tay tôi run lẩy bẩy, không sao mở cửa được. Tôi cảm nhận được bọn kẻ thù của mình đang tiến đến từng bước một, mỗi lúc mỗi gần. Sarah nép chặt hơn nữa vào người tôi, tôi ý thức được người bạn gái của mình đang run như cây sậy.

Tôi không sao tập trung để mở được chiếc cửa đang bị khóa trái. Chuyện gì đã xảy ra với cái bản lĩnh, dù đang chịu sức ép nơi tôi, sau bao ngày khổ luyện ở sân sau nhà? “Minh không muốn chết”- Tôi thảm nhủ - “Minh không muốn chết.”

- John - Sarah chợt gọi tên tôi, nỗi sợ trong giọng nói của người bạn gái làm cho tôi mở bừng mắt và vịn tay xoay nắm cửa kiểm tra.

Khóa cửa kêu một tiếng “tích”. Cánh cửa mở ra. Sarah cùng tôi lao thẳng vào bên trong, không quên đóng cửa lại. Bên kia cánh cửa vang lên một tiếng ầm khi một tên trong bọn đá vào cửa. Hai đứa tôi chạy đến cuối hành lang. Tiếng động đuổi theo sau. Tôi không rõ liệu có còn tên Mogadore nào ở trong trường nữa hay không? Nhưng ở bên cạnh, một cánh cửa sổ khác vừa mới bị vỡ toang tức thì, Sarah thét lên vì sợ hãi.

- Tội mình phải giữ im lặng - Tôi nhắc nhở.

Hai người chúng tôi cố mở các cửa phòng học, nhưng tất cả đều bị khóa trái. Tôi cũng không có đủ thời giờ để mà mở thêm bất cứ một cái cửa nào. Ở đâu đó trong không gian, một cánh cửa vừa được đóng lại, tôi không thể ý thức nổi là tiếng động ấy ở đằng trước hay ở đằng sau mình. Tiếng ồn ở phía sau dồn lên mỗi lúc một gần thêm, vang đầy trong tai của chúng tôi. Sarah nắm lấy tay tôi và cả hai lại tiếp tục phóng chạy nhanh hơn trước, thần trí của tôi không ngừng hoạt động để định dạng khu nhà, để tôi không cần phải bật sáng đôi bàn tay, tránh được việc bị phát giác. Cuối cùng, một cánh cửa cũng chịu mở ra và chúng tôi nhào ngay vào bên trong. Căn

phòng chính là một lớp học lịch sử, ở bên mé trái trường, trông ra một quả đồi thoải thoải, và vì đang ở độ cao cách mặt đất sáu mét nên các ô cửa sổ đều có chấn song. Bóng tối ép chặt lên ô cửa kính, không cho ánh sáng lọt vào. Một cách im ắng, tôi đóng cửa lại, hi vọng đối phương không nhìn thấy chúng tôi. Tôi quét ánh sáng qua phòng và tắt ngay liền sau đó. Chỉ có Sarah và tôi ở bên nhau, và cả hai đang núp dưới gầm bàn giáo viên. Tôi cố nín thở. Mồ hôi túa ra hai bên mặt và làm xót mắt. Ở đây có bao nhiêu tên? Theo như tôi nhìn thấy thì có ít nhất là ba tên. Chắc chắn ở ngoài đó không chỉ có vồn vện ba tên ấy. Liệu chúng có mang theo những con quái thú, những con chồn nho nhỏ, mà các tay kí giả ở quận Athens đã bị một phen khiếp vía hay không? Ước gì có bác Henri ở đây, hay chí ít là Bernie Kosar cũng được. Cánh cửa mở ra một cách chậm rãi. Tôi nín thở lắng nghe. Sarah nhào vào tôi, hai đứa ôm lấy nhau. Cánh cửa khép lại thật khẽ, vào đúng chốt của nó. Không có bất kì một tiếng chân kèm theo nào. Chúng chỉ mở cửa ra, ló đầu vào để xem chúng tôi có ở trong này hay không thôi sao? Chúng có thể tiếp tục cuộc săn đuổi mà không cần bước vào đây chẳng? Chúng đã tầm nã tôi sau chừng đó thời gian, lẽ đương nhiên, chúng chẳng lười đến mức ấy.

- Chúng mình làm gì bây giờ, anh? - Sarah thì thầm hỏi, sau ba mươi giây.
- Anh cũng không biết nữa - Tôi cũng thì thầm đáp lời.

Cả căn phòng chìm trong im lặng. Kẻ mở cửa hẳn là đã đi khỏi, hay còn đang ở ngoài hành lang chờ đợi? Tôi hiểu, chúng tôi ngồi ở đây càng lâu, bọn chúng sẽ kéo đến càng nhiều. Chúng tôi cần phải ra khỏi đây sớm chừng nào hay chừng nấy. Chúng tôi sẽ phải liều thử một phen. Tôi hít vào một hơi thật đầy.

- Chúng ta cần phải rời khỏi đây - Tôi thì thầm - Ở đây không an toàn chút nào.

- Nhưng bọn chúng đang ở ngoài đó.

- Anh biết, và bọn chúng sẽ không đi đâu. Bác Henri đang ở nhà, bác cũng gặp nguy hiểm như mình.

- Nhưng mình thoát ra ngoài bằng cách nào?

Tôi không biết phải nói như thế nào, vì bởi tôi cũng không biết. Chỉ có một con đường duy nhất thoát ra ngoài, đó là con đường đã dẫn chúng tôi vào đây. Đôi tay của Sarah vẫn ghì lấy tôi.

- Chúng mình đang ngồi lì ra ở đây, Sarah. Bọn chúng sẽ tìm ra chúng ta thôi, và đến lúc đó, sẽ là tất cả bọn chúng. Ít ra, nếu đi đường này, chúng ta sẽ có lợi thế về bất ngờ. Nếu ra được khỏi trường học, anh nghĩ mình có thể khởi động được xe. Còn bằng không, chúng mình sẽ phải chống trả.

Người bạn gái của tôi gật đầu đồng ý.

Tôi hít vào một hơi thật sâu đoạn chui ra khỏi gầm bàn. Tôi nắm lấy tay Sarah, cô bạn đứng dậy với tôi. Cả hai đưa cùng tiến lên trước một bước, khễ thật khễ. Rồi một bước nữa. Cả một phút đồng hồ trôi qua, chúng tôi mới tới được mé bên kia lớp học, không gặp bất kì một trở ngại nào trong bóng tối. Đôi tay tôi toả sáng lò mờ, gần như không đáng kể, chỉ vừa đủ để chúng tôi không va phải cạnh bàn. Tôi nhìn trần trời ra cửa. Tôi sẽ mở cửa ra rồi cõng Sarah chạy hết giới hạn cho phép của đôi chân mình; bật đèn, chạy đến cuối hành lang, ra khỏi trường học và vào bãi đậu xe; hoặc giả nếu thất bại, chúng tôi sẽ chạy vào rừng. Tôi biết rành rẽ khu rừng cũng như đường về nhà. Lực lượng đối phương đông hơn, nhưng Sarah và tôi có lợi thế sân nhà.

Ra đến cửa, tôi cảm nhận rõ tim mình đang đập liên hồi, đến nỗi tôi lo rằng bọn người Mogadore sẽ phát hiện ra. Khép mắt lại, tôi đưa tay tới nắm cửa một cách chậm rãi. Sarah trân người, nắm chặt lấy tay tôi. Khi tay tôi cách mục tiêu còn khoảng một phân nữa, thì bỗng cảm nhận được cơn lạnh toát ra từ nó; bất thành linh, cả hai đưa tôi bị ôm chặt từ đằng sau và bị kéo lê trên đất.

Tôi cố hét lên, nhưng một bàn tay đã chặn ngang miệng tôi lại. Nỗi sợ hãi dâng tràn trong tôi. Sarah đang dốc sức vùng vẫy để cố thoát ra khỏi cú kẹp, và tôi cũng vậy, nhưng cú giữ khỏe quá. Không bao giờ tôi có thể ngờ được bọn người Mogadore lại mạnh hơn tôi. Tôi đã đánh giá chúng quá

thấp, để bây giờ không còn hi vọng nào nữa. Tôi đã thất bại. Tôi đã không thể bảo vệ được Sarah và bác Henri, tôi rất ân hận - “Bác Henri, cháu mong bác chiến đấu tốt hơn cháu”.

Sarah đang thở từng hơi khó nhọc, còn tôi, đã cố gắng hết sức để thoát thân nhưng không thể xoay chuyển được tình thế.

- Suyttt, thôi vùng vẫy đi - Một giọng nói rót vào tai tôi. Là giọng con gái - Bọn chúng đang ở ngoài đó. Cả hai người cần phải im lặng.

Đó là một cô gái, mạnh không kém gì tôi, có khi còn hơn tôi nữa. Tôi chẳng hiểu gì hết. Cú siết của cô gái xa lạ được nói lỏng ra, tôi quay lại và giáp mặt với người mới đến. Tôi và cô gái ấy nhìn nhau chăm chăm. Ánh sáng nơi hai bàn tay tôi soi rõ một khuôn mặt lớn tuổi hơn tôi một chút - đôi mắt màu nâu vàng, hai gò má cao, mái tóc đen dài cột kiểu đuôi ngựa, chiếc miệng rộng, sống mũi phẳng, và nước da màu ô-liu.

- Cô là ai? - Tôi cất tiếng hỏi.

Cô gái xa lạ đưa mắt ra phía cửa, im lặng không đáp. “Đồng minh” - Tôi nghĩ thầm. Đây hẳn là một người không thuộc phe Mogadore, ý thức được sự tồn tại của chúng tôi, và có mặt ở đây, để giúp đỡ.

- Tôi là Số Sáu - Cô gái trả lời - Tôi đã cố gắng đến đây trước bọn chúng.

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

- SAO CÔ BIẾT LÀ TÔI? - TÔI KHÔNG KHỎI THẮC MẮC

Số Sáu vẫn chú mục vào cánh cửa.

- Từ khi Số Ba bị giết, tôi đã cố tìm anh. Nhưng tôi sẽ giải thích sau. Trước tiên, chúng ta phải thoát ra ngoài cái đã.

- Sao cô vào trong này được mà bọn chúng không thấy?

- Tôi có khả năng tàng hình mà.

Tôi mỉm cười. Khả năng của cô gái này giống với Biệt năng của ông tôi - tàng hình. Đó là khả năng có thể làm cho mọi thứ mà mình chạm đến trở nên vô hình, như chuyện căn nhà biến mất khi bác Henri đến làm việc vào

ngày hôm sau vậy.

- Anh sống cách đây bao xa? - Cô gái hỏi.

- Ba dặm.

Tôi cảm nhận được cái gập đầu của Số Sáu trong bóng tối.

- Anh có Cêpan không? - Cô gái hỏi tiếp.

- Có chứ, tất nhiên rồi. Cô không có sao?

Tư thế của Số Sáu có chút thay đổi, cô gái dừng lại trước khi mở lời, như thể đang dồn sức mạnh vào một vật vô hình nào đó.

- Cô ấy chết được ba năm rồi. Tôi sống một mình từ đó đến giờ.

- Tôi rất lấy làm tiếc.

- Chiến tranh mà, mọi người vẫn đang chết đầy thôi. Giờ thì chúng ta cần phải ra khỏi đây, kéo không lại chết nốt. Nếu bọn chúng đã mò được đến đây, thì tức là chúng đã biết anh sống ở đâu rồi. Điều đó có nghĩa là chúng hiện đang ở chỗ ấy, vậy nên một khi ra khỏi đây, chuyện giữ bí mật đã hoàn toàn trở thành vô nghĩa. Bọn này chỉ là do thám mà thôi. Tụi lính đang trên đường kéo đến đây. Tất cả chúng đều mang theo gươm. Những con quái vật cũng chẳng còn cách bao xa nữa. Thời gian còn ít lắm. May mắn thì chúng ta thoát được; còn mà xui xẻo thì bọn chúng đã kéo đến đây hết rồi.

Suy nghĩ đầu tiên lóe lên trong đầu tôi là: “Chúng đã biết tôi sống ở đâu”. Tôi thất kinh hồn vía. Bác Henri đang ở nhà, cùng với Bernie Kosar; bọn lính cùng những con quái vật có khả năng cũng đang hiện diện ở đó. Suy nghĩ thứ hai của tôi: Cêpan của Số Sáu đã chết được ba năm. Số Sáu đã phải sống một mình trong suốt quãng thời gian đó, tự lập trên một hành tinh xa lạ kể từ tuổi - tuổi nào thế nhỉ, mười ba chẳng? Hay mười bốn?

- Bác ấy đang ở nhà - Tôi thẳng thốt kêu lên.

- Ai cơ?

- Bác Henri, Cêpan của tôi.

- Chắc chắn bác ấy sẽ không sao đâu. Miễn là anh còn sống thì chúng sẽ không đụng đến bác. Nếu chúng muốn có anh thì chúng sẽ đem bác ấy ra nhử - Số Sáu trấn an tôi, đoạn đưa mắt về những ô cửa sổ có chấn song.

Tôi và Sarah cùng chuyển hướng nhìn theo cô gái. Nơi một khúc quanh nhăm thẳng đến trường, có hai luồng đèn pha đang soi đường thật dè dặt, nhẹ nhẹ để không có ai có thể nhìn thấy; hai luồng sáng ấy lướt qua hướng ra, chạy thẳng tới lối rẽ vào trường và biến mất một cách nhanh chóng.

Số Sáu quay mặt sang chúng tôi, nói:

- Mọi cửa nẻo đều đã khóa hết rồi. Có cách nào khác thoát ra ngoài không?

Tôi ngẫm nghĩ một chút, nhớ ra trong một lớp học khác, các ô cửa sổ không hề có chấn song, có lẽ đây sẽ là vận may của chúng tôi.

- Theo lối phòng tập thể dục cũng được - Sarah đột ngột lên tiếng - Bên dưới khán đài có một lối đi dẫn về một cửa hầm thông ra phía sau trường.

- Thế à? - Tôi hỏi lại.

Người bạn gái của tôi gật đầu, tôi cảm thấy rất đổi tự hào.

- Hai người nắm lấy tay tôi đi - Số Sáu đề nghị. Tôi bèn nắm lấy tay phải, còn Sarah nắm lấy tay trái của cô gái - Cần phải im lặng tuyệt đối. Miễn là hai người nắm lấy tay tôi, thì cả hai cũng sẽ tàng hình. Bọn chúng sẽ không thể thấy chúng ta, nhưng chúng nghe được đấy. Một khi đã ra đến ngoài đường thì phải chạy thực mạng nhé. Nếu mà chúng tìm thấy chúng ta, thì không bao giờ có chuyện thoát khỏi tay chúng đâu. Cách duy nhất để trốn thoát là giết chúng, giết đến tận cuối cùng, trước khi toán còn lại ập đến.

- Được rồi - Tôi đáp.

- Anh hiểu điều đó có nghĩa là gì không? - Số Sáu hỏi ngược lại.

Tôi lắc đầu. Không biết người đồng hành đang hỏi tôi chuyện gì.

- Tức là bây giờ không thể thoát khỏi chúng được nữa - Cô gái giải thích

rành rọt từng tiếng một - Nghĩa là anh sẽ phải chiến đấu.

Tôi toan trả lời, nhưng tiếng bước chân mà tôi nghe thấy hồi đầu đã ngừng lại ngay trước cửa phòng. Im lặng. Tiếng nắm cửa bắt đầu rung lên bần bật. Hít vào một hơi thật đầy, Số Sáu buông tay tôi ra.

- Đừng nghĩ đến chuyện lên ra ngoài nữa - Cô gái nói - Chiến tranh đã bắt đầu.

Nói xong, người đồng hành lao lên, vung hai tay tới trước, cánh cửa ngay lập tức rời khỏi bản lề và bay thẳng ra lối đi. Gõ vỡ tung. Kính bể loảng xoảng.

- Bật tay sáng đi! - Số Sáu hét to.

Tôi làm ngay theo chỉ dẫn của cô gái. Một tên Mogadore đang đứng sừng sững ở giữa khung cửa bể, mỉm cười, máu rỉ xuống một bên khóe miệng. Mắt hấn màu đen, da trắng như thể ánh sáng mặt trời chưa bao giờ chạm vào. Kẻ sống trong bóng tối ấy như hiện ra từ cõi chết. Hấn quăng một thứ gì đó mà tôi không sao ghi nhận được, chỉ nghe thấy tiếng càu nhàu của Số Sáu ở ngay bên cạnh. Tôi nhìn vào mắt hấn, và bất thần cảm nhận một nỗi đau như xé đôi cơ thể của tôi ra khiến tôi bị chôn chân ngay tại chỗ, không sao di chuyển được nữa. Bóng tối chơi vơi. Nỗi buồn. Cả cơ thể của tôi đông cứng lại. Hàng ngàn bức tranh của ngày quê hương bị xâm lược hiện ra trong tâm trí tôi: cái chết của phụ nữ, trẻ em, rồi ông bà tôi; những giọt nước mắt, những tiếng kêu la, máu, xác người đang bốc cháy, Số Sáu đã chặn đứng tình trạng ấy lại bằng động tác nhắc bỗng tên Mogadore lên không trung và ném thẳng hấn vào tường. Hấn cố đứng dậy nhưng Số Sáu lại nâng hấn lên một lần nữa, lần này, cô gái quật hết sức bình sinh vào một bên tường, và tiếp theo là bên còn lại. Tên do thám ngã xuống đất, oằn mình và cả thân người vỡ toang, ngực hấn hơi nâng lên một chút rồi toàn thân bất động. Một, hai tích tắc sau, toàn bộ cơ thể của kẻ ấy hóa thành tro bụi, kèm theo là âm thanh quen thuộc của một bao cát bị rơi xuống đất.

- Chuyện quái gì thế? - Tôi thắc mắc - Làm thế nào mà cơ thể lại có thể tan ra như vậy được.

- Không được nhìn vào mắt chúng đây! - Số Sáu nói như hét lên, phớt lờ vẻ mặt khó hiểu của tôi.

Tôi nghĩ đến tác giả của ấn phẩm “Họ đi lại giữa chúng ta”. Giờ thì tôi đã hiểu ông ta đã phải trải qua những gì khi nhìn vào đôi mắt của bọn người Mogadore. Không biết ông ta có sẵn sàng đón nhận cái chết khi thời điểm ấy cuối cùng cũng đến - sẵn sàng đón nhận cái chết để thoát khỏi những hình ảnh vĩnh viễn đeo bám lấy tinh thần của ông ta - hay không? Nếu Số Sáu không ra tay hóa giải, tôi đã có thể hình dung được sức tàn phá của chúng mạnh đến mức nào.

Từ cuối hành lang, hai tên do thám khác lướt thẳng về phía chúng tôi. Kéo theo chúng là bóng đêm bất diệt, như thể chúng đã phá hủy mọi thứ xung quanh mình và biến tất cả thành bóng đêm. Số Sáu đứng trước tôi, vững vàng, cầm ghếch lên. Cô gái cao hơn tôi năm centimet, nhưng sự hiện diện của cô khiến cô có vẻ như cao hơn thế. Sarah đứng ở đằng sau tôi. Cả hai tên Mogadore đều dừng lại ngay nơi lối đi rẽ ra làm hai, hàm răng của chúng nhe ra, cố tạo hình một nụ cười khinh khỉnh. Toàn bộ cơ thể của tôi không thoát khỏi cảm giác căng thẳng, các khối cơ trở nên bông nhũc, mệt nhừ. Bọn chúng hít thật sâu, những hơi thở mang theo âm thanh soàn soạt, mà ban nãy chúng tôi đã nghe thấy ở bên ngoài - hóa ra là tiếng thở, không phải tiếng bước chân. Hai tên Mogadore quan sát chúng tôi. Thế rồi khắp hành lang bỗng vang lên một tiếng động khác, hai tên Mogadore hướng sự chú ý của chúng về phía ấy. Cửa rung lên bần bật như có người đang cố dùng lực húc vào. Ở đâu đó bỗng vang lên tiếng súng, kèm theo đó là cánh cổng trường bị đập bung. Bọn phá hoại tỏ ra ngạc nhiên rồi sau đó quay đầu bỏ chạy. Hai phát súng lại vang lên, cả hai cùng bị thổi ngược về phía sau. Chúng tôi ghi nhận được tiếng huỳnh huých của hai đôi giày và tiếng lịch kịch của chân chó đang chạy tới. Bên cạnh tôi, Số Sáu đứng trôn người, sẵn sàng đối phó với mọi điều đang đến. Bác Henri! Thì ra hai ánh đèn chúng tôi bắt gặp ban nãy chính là đèn pha xe do bác lái chạy vào trong sân trường. Bác có một khẩu súng ngắn hai nòng mà chưa bao giờ tôi được trông thấy, ở ngay bên cạnh bác là Bernie Kosar. Chú chó phóng thẳng về phía tôi. Tôi cúi xuống, bế bổng người bạn nhỏ của mình lên. Con

vật liêm không ngừng lên mặt cậu chủ. Được gặp lại nó, tôi hào hứng đến nỗi suýt quên không giới thiệu với Số Sáu người đàn ông có khẩu súng ngắn vừa mới đến là ai.

- Đây là bác Henri - Tôi lên tiếng - Cêpan của tôi.

Bác Henri bước tới, tỏ ra thận trọng, quan sát các cửa phòng học khi đi ngang qua, và đằng sau bác chính là Mark, trong tay hắn là chiếc hộp Loric. Tôi không hiểu vì sao bác Henri lại đưa hắn theo. Trong ánh mắt của bác Henri, có một điều gì đó đang diễn ra vô cùng mãnh liệt - một phần mệt mỏi còn đa phần là sợ hãi và lo lắng. Tôi chờ đợi mọi điều tệ hại nhất đổ ập xuống đầu mình, vì đã dám bỏ nhà đi như thế - một trận quát tháo, cũng có khi là một cái tát vào ngay giữa mặt; nhưng thay vì các lẽ đó; bác Henri lại chuyển súng sang tay trái và ôm chầm lấy tôi. Tôi cũng ôm chặt lấy bác.

- Cháu xin lỗi, bác Henri. Cháu không biết mọi chuyện sẽ xảy ra như thế này.

- Bác hiểu mà. Chỉ cần cháu không sao là bác vui lắm rồi - Người Giám Hộ của tôi nói - Nào, chúng ta cần phải ra khỏi đây. Toàn bộ ngôi trường quái quỷ này đã bị bao vây rồi.

Sarah đưa chúng tôi đến căn phòng an toàn nhất theo trí nhớ của mình, nơi căn bếp của khoa Nghiên cứu Quản lý Gia đình dẫn ra hành lang. Chúng tôi khóa cửa lại. Số Sáu còn cẩn thận dịch chuyển ba cái tủ lạnh tới chặn ở cửa để ngăn chặn không cho một thứ gì có thể vào được, trong lúc đó, bác Henri chạy tới bên cửa sổ, hạ màn xuống. Sarah bước thẳng đến bệ bếp - chỗ hai đứa tôi thường sử dụng, mở ngăn kéo ra, bỏ hết những con dao to nhất ra ngoài. Nãy giờ quan sát hành động của cô bạn, Mark bỏ chiếc Hộp xuống sàn, chộp lấy một con dao dành riêng cho mình. Hắn lục thêm các ngăn kéo khác, lấy ra một cái búa làm mềm thịt, giắt vào lưng quần.

- Mọi người chuẩn bị xong chưa? - Bác Henri hỏi.

- Dạ rồi - Tôi đáp gọn lỏn.

- Không kể tới con dao găm trên tay cháu thì rồi, cháu đã chuẩn bị xong xuôi - Số Sáu cũng lên tiếng.

Tôi khẽ bật sáng tay mình, và chuyển điểm nhìn sang cánh tay của người bạn đồng hành. Cô gái là Số Sáu không hề đùa bỡn một chút nào. Nơi bắp tay tiếp giáp với bả vai của cô ấy có một con dao găm đang nhô ra ngoài. Đó là lí do vì sao tôi nghe thấy tiếng thở dốc của cô gái trước khi giết tên do thám. Hắn đã phóng dao vào tay Số Sáu. Bác Henri đưa tay tới rút ra. Số Sáu rên rĩ.

- May mà chỉ là con dao - Cô gái nói và đưa mắt sang tôi - Những tên lính sở hữu các thanh kiếm sáng có nhiều sức mạnh lắm đấy.

Tôi toan hỏi là những sức mạnh gì thì bác Henri đã cắt ngang.

- Cầm lấy này - Bác đưa khẩu súng cho Mark giữ.

Không hề phản đối, Mark đưa tay còn lại ra nhận lấy, ánh mắt lộ rõ vẻ kinh khiếp trước mọi điều mà hắn đang nhìn thấy ở xung quanh. Không rõ bác Henri đã tiết lộ những gì với hắn? Và vì sao ngay từ lần gặp đầu tiên, bác lại dám đưa hắn theo như thế này? Tôi chuyển điểm nhìn sang Số Sáu. Bác Henri quần một mảnh vải vào tay cô gái, cô sẵn lòng chấp nhận ngay. Xong, bác Henri bước tới, nhắc chiếc Hộp lên, đặt lên chiếc bàn gần nhất.

- Đây, John - Bác gọi tôi.

Không một lời giải thích, tôi giúp bác mở khóa. Người Giám Hộ lật nắp hộp, sục tay vào, lấy ra một phiến đá phẳng, đen như bầu không khí ở xung quanh bọn Mogadore. Dường như Số Sáu ý thức được phiến đá đó là gì. Cô cởi áo sơ-mi. Bên trong, cô gái một bộ đồ cao su màu đen, xám, giống như bộ đồ bạc xanh mà bố tôi hay mặc trong hồi ức còn giữ được của tôi. Số Sáu hít vào một hơi thật sâu, đưa cánh tay bị thương cho bác Henri. Người Giám Hộ của tôi ấn phiến đá vào vết thương, và Số Sáu, với hàm răng nghiến chặt, rên rĩ và oằn người lại vì đau đớn. Mồ hôi túa ra trên trán cô gái, gương mặt cô đỏ ửng, các sợi gân cổ nổi rõ lên. Bác Henri giữ yên tay ở đó trong một phút, đến khi bác lấy phiến đá ra, Số Sáu gập người

lại, thở dòn từng hơi thật sâu để kiềm chế. Tôi quan sát cánh tay của người đồng hành: ngoại trừ một ít máu vẫn còn loang loáng, vết cắt đã hoàn toàn liền da, không hề có sẹo, chẳng có một dấu vết nào, trừ một vết cắt nhỏ trên bộ quần áo đang mặc.

- Cái gì thế bác? - Tôi thắc mắc, hất đầu về phía phiến đá.

- Đá chữa thương đó mà - Bác Henri đáp.

- Cái này mà cũng tồn tại được hả bác?

- Trên Lorien có chứ, có điều cơn đau khi cứu thường nặng gấp đôi cơn đau ban đầu phải chịu, phiến đá cũng chỉ phát huy được tác dụng khi vết thương gây ra nhằm mục đích hủy hoại hay giết hại. Và đá cứu thương phải được sử dụng ngay mới được.

- Phải có mục đích kia à? - Tôi hỏi lại - Vậy là nếu cháu bị vấp, đứt cả đầu vì tai nạn thì phiến đá chào thua hay sao?

- Ừ - Bác Henri xác nhận - Nó mang tính chất của Biệt năng: Phòng thủ và thuần khiết.

- Thế nó có phát huy tác dụng với Mark hay Sarah không hả bác?

- Bác không biết - Người Giám Hộ trả lời - Và bác hi vọng rằng chúng ta sẽ không phải tìm ra điều đó.

Số Sáu đã lấy lại được hơi thở một cách đều đặn. Cô đứng thẳng người lên, xem xét lại cánh tay, gương mặt đỏ ửng đã dần dần dịu lại. Phía sau cô, Bernie Kosar đang chạy tới chạy lui, từ cánh cửa khóa đến mấy ô cửa sổ - quá cao khiến nó không thể nhìn ra bên ngoài - và con vật đã đứng lên bằng hai chân sau trong sự nỗ lực cố gắng, rồi gầm ghe một thứ gì đó mà nó cảm nhận được đang hiện hữu ở bên ngoài. “Chắc không có gì đâu” - Tôi nhủ thầm. Thi thoảng chú chó của tôi vẫn hay sủa bóng.

- Hôm nay, khi bác đến trường, bác có lấy điện thoại di động của cháu không? - Tôi hỏi bác Henri.

- Không. Bác chẳng có lấy gì hết.

- Khi cháu trở lại thì không còn nữa.

- Chà, dù sao thì cũng chẳng để làm gì nữa rồi. Chúng làm gì đó ở nhà mình, rồi cả ngôi trường này nữa. Điện tắt, không có cách nào xâm nhập được vào hàng rào của phòng thủ mà chúng đã dựng lên. Tất cả các đồng hồ đều ngừng chạy. Thậm chí, bầu không khí cũng đượm màu chết chóc.

- Chúng ta không có nhiều thời gian đâu - Số Sáu lên tiếng cắt ngang.

Bác Henri gật đầu. Một nụ cười tươi rói xuất hiện trên đôi môi người Giám Hộ của tôi khi bác nhìn cô gái - một cái nhìn tự hào, kèm theo cả sự nhẹ nhõm.

- Bác nhớ ra cháu rồi - Người Giám Hộ lên tiếng.

- Cháu cũng đã nhớ ra bác nữa.

Bác Henri đưa tay ra, và Số Sáu bắt lấy.

- Mừng đã man khi lại được trông thấy cháu.

- Mừng xiết bao ạ - Tôi nhẹ nhàng chỉnh lại nhưng bác Henri chẳng thêm bận tâm đến tôi.

- Cháu đã đi tìm hai người mãi - Số Sáu cho chúng tôi biết.

- Cô Katarina đâu rồi? - Bác Henri hỏi thăm.

Số Sáu lắc đầu, vẻ thảm đạm hiện rõ trên gương mặt.

- Cô ấy đã không vượt qua được. Cô ấy chết vào ba năm trước rồi ạ. Từ đó, cháu đi tìm những người còn lại, trong đó có bác và Số Bốn.

- Bác rất tiếc.

Số Sáu gật đầu. Cô gái đưa mắt sang Bernie Kosar, lúc này, chú chó đang gầm ghe dữ hơn trước. Có vẻ như lúc này, nó đã đủ tầm để có thể nhìn ló ra ngoài cửa sổ. Bác Henri nhặt khẩu súng ngắn dưới sàn lên rồi tiến về phía khung cửa sổ, cách đó một mét rưỡi.

- John, tắt ánh sáng đi - Bác nhắc tôi. Tôi làm theo lời người Giám Hộ -

Giờ thì làm theo lời bác: kéo màn lên.

Tôi bước về phía ô cửa sổ, quấn sợi dây điều khiển hai vòng quanh tay. Tôi gạt đầu với bác Henri, và qua vai bác, tôi trông thấy Sarah đang bịt tai lại để ngăn tiếng nổ. Người Giám Hộ nâng súng lên, ngắm vào mục tiêu ở phía bên ngoài.

- Tới lúc trả đũa rồi - Bác lên tiếng - Nào!

Tôi kéo dây, tấm màn bay lên. Bác Henri bóp cò. m thanh chói tai, ầm ào trong tai tôi những máy giầy sau đó. Người Giám Hộ lại nâng súng lên, ngắm một lần nữa. Tôi nghiêng người, nhìn ló ra. Có hai tên do thám đang bay đi trên cỏ, bất động. Một tên đang biến thành tro kèm theo tiếng “thịch” như tên ở ngoài hành lang. Bác Henri bóp cò lần thứ hai, tình hình cũng diễn ra y như thế. Bóng tối dường như đang lượn lờ xung quanh kẻ thù của chúng tôi.

- Số Sáu, mang tủ lạnh ra đi - Bác Henri bảo cô gái.

Mark và Sarah quan sát với vẻ ngạc nhiên khi chiếc tủ lạnh trôi trong không trung đến chỗ chúng tôi và được đặt ngay trước cửa sổ, để ngăn bọn người Mogadore bước vào hay nhìn vào trong phòng.

- Có còn hơn không - Bác Henri lẩm bẩm và quay sang Số Sáu - Chúng ta còn bao nhiêu thời gian nữa?

- Thời gian còn ngắn lắm - Người đồng hành trả lời - Tiền đồn của chúng ở cách đây ba giờ đi xe, trong một ngọn núi ở phía Tây Virginia.

Người Giám Hộ mở ổ đạn của khẩu súng ra, lắp thêm hai viên đạn vào, sau đó, đóng súng lại.

- Khẩu ấy nhét được bao nhiêu viên đạn vậy bác? - Tôi thắc mắc.

- Mười - Người Giám Hộ trả lời.

Sarah và Mark thì thăm gì đó với nhau. Tôi bước đến bên hai người họ.

- Cả hai không sao chứ?

Sarah gật đầu, Mark thì nhún vai, không ai biết phải nói như thế nào trong tình thế kinh hoàng như thế này. Tôi hôn lên má Sarah và nắm lấy tay cô bạn gái.

- Em đừng lo - Tôi trấn an - Chúng mình sẽ ra khỏi đây thôi.

Nói đoạn tôi quay sang Số Sáu và bác Henri.

- Tại sao bọn chúng lại chỉ ở ngoài đó đợi như vậy? - Tôi thắc mắc - Tại sao chúng không phá cửa sổ mà xông vào? Bọn chúng biết rằng chúng đông hơn chúng ta kia mà.

- Chúng chỉ muốn giữ chúng ta ở trong này thôi - Số Sáu trả lời - Túm tụm lại bên nhau và ở yên một chỗ nào đó. Giờ thì chúng đang chờ những tên khác đến, những tên lính có vũ khí, những kẻ đã được rèn kỹ năng giết người. Giờ thì chúng đang lo lắng vì chúng ý thức được rằng chúng ta đang phát triển các Biệt năng. Chúng không dám siết chặt và làm liều, vì e sợ chúng ta đang mạnh hơn. Chúng biết rằng một số người trong chúng ta có thể chiến đấu chống lại chúng.

- Vậy thì chúng ta phải ra ngoài đó - Giọng nói của Sarah mềm mại và yếu ớt làm sao.

Số Sáu gật đầu đồng ý với cô bạn gái của tôi. Đột nhiên tôi nhớ đến một điều mà do phản kích quá nên đã quên mất:

- Khoan đã, cô ở đây, chúng ta ở bên nhau thế này thì lớp hộ thân đã bị hủy hoại mất rồi. Giờ thì tất cả những người khác sẽ trở thành mục tiêu bị săn đuổi. Giờ thì chúng có thể giết được tất cả chúng ta rồi.

Tôi đọc được vẻ kinh hoàng trên khuôn mặt của bác Henri, khi điều đó cũng vừa mới lướt qua tâm trí bác.

Số Sáu gật đầu.

- Tôi phải liều thôi - Cô gái trả lời - Chúng ta không thể cứ trốn chạy mãi được, tôi chán việc phải chờ đợi lắm rồi. Tất cả chúng ta đang phát triển, tất cả chúng ta đều đã sẵn sàng để chống trả lại. Chúng ta sẽ không quên

những gì chúng đã làm với chúng ta vào cái ngày đó, tôi sẽ không quên những gì chúng đã làm với chúng ta vào cái ngày đó, tôi sẽ không quên những gì chúng đã ra tay với cô Katarina. Mọi người chúng ta biết đều đã không còn nữa, gia đình chúng ta, bạn bè chúng ta. Tôi nghĩ chúng cũng đang lên kế hoạch tương tự với Trái Đất như chúng đã tiến hành đối với Lorien, và chúng cũng đã chuẩn bị sẵn sàng. Cứ khoanh tay ngồi đấy, không làm gì hết, thì có nghĩa là chấp nhận một sự tàn phá giống như thế, cùng những cái chết và sự hủy diệt y như nhau. Tại sao lại đứng ngoài và để cho mọi chuyện xảy ra như vậy? Nếu hành tinh này bị diệt vong, chúng ta cũng sẽ bị diệt vong theo cùng với nó.

Bernie Kosar vẫn không ngừng sửa ra ngoài cửa sổ. Tôi gần như muốn cho chú chó ra ngoài, để xem nó có thể làm gì. Miệng nó đang giương ra những chiếc nanh nhọn hoắt, lông dựng lên ở giữa lưng. “Chú chó đã sẵn sàng” - Tôi nghĩ bụng “Vấn đề được đặt ra là: tất cả chúng ta đã sẵn sàng hay chưa?”

- Chà, giờ thì cháu đã ở đây rồi - Bác Henri lên tiếng - Chúng ta hãy hi vọng rằng những người còn lại cũng đang an toàn; chúng ta hãy hi vọng rằng họ có thể tự bảo vệ được bản thân. Nếu không được, cả hai cháu sẽ đều biết được ngay. Còn đối với tất cả chúng ta lúc này, chiến tranh đã đến sát ngưỡng cửa. Chúng ta không muốn, nhưng giờ thì nó đã đến rồi, chúng ta không còn lựa chọn nào khác là phải đối diện với nó, chống lại, bằng tất cả sức lực của mình - Bác ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi, đôi mắt lấp lánh, dù căn phòng đang tối đen như mực.

- Bác đồng ý với cháu, Số Sáu - Bác nói thêm - Thời khắc đã điểm rồi.

CHƯƠNG BA MƯƠI

GIÓ TỪ Ô CỬA SỔ MỞ LÙA VÀO TRONG PHÒNG HỌC NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ GIA ĐÌNH, chiếc tủ lạnh ở đằng trước chẳng ngăn gió lạnh được bao nhiêu. Điện tắt khiến cho cả ngôi trường chìm trong bầu không khí lạnh lẽo. Số Sáu chỉ mặc duy nhất bộ đồ cao su, toàn thân đen tuyền, ngoại trừ một đường sọc xám kẻ xéo ở phía trước. Cô đang đứng giữa chúng tôi với một sự vững vàng và tự tin đến độ tôi mong sao mình

cũng có riêng một bộ đồ Loric. Số Sáu toan mở miệng nói, nhưng bỗng ở bên ngoài, một tiếng nổ long trời lở đất vang lên cắt ngang mọi sự. Tất thấy chúng tôi phóng bỏ ngay tới bên những ô cửa sổ, nhưng chẳng thể nhìn thấy được điều gì đang xảy ra. Vụ nổ kéo theo những tiếng đập phá rất lớn, rồi có tiếng cào xé, nghiền giũa - một thứ gì đó đang bị hủy hoại.

- Có chuyện gì thế bác? - Tôi thắc mắc.

- Ánh sáng - Bác Henri trả lời, át đi âm thanh của sự hủy hoại.

Tôi bật sáng tay mình và rọi ra sân. Ánh sáng soi được ba mét thì bị hút vào trong bóng tối. Bác Henri lùi lại, nghiêng đầu lắng nghe với sự tập trung cao độ, sau đó, bác gật đầu trong cam chịu.

- Toàn bộ xe cộ ngoài đó đã bị chúng phá nát hết rồi, kể cả xe của bác - Người Giám Hộ báo tin - Nếu tồn tại được và thoát được ra ngoài ngôi trường này thì chúng ta sẽ phải dùng tới chân.

Vẻ kinh hoàng hiện ra trên gương mặt của Mark và Sarah.

- Chúng ta không thể để lãng phí thời gian được nữa - Số Sáu nói thêm - Dù muốn dù không, chúng ta cũng phải đi, trước khi bọn quái vật và lính tráng ập đến. Cô ấy đã nói rằng chúng ta có thể ra ngoài theo ngã phòng tập thể dục - Số Sáu hất đầu về phía Sarah - Đó là hi vọng duy nhất của chúng ta.

- Cô ấy tên là Sarah - Tôi giới thiệu muộn.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế ở gần đó, toàn thân rã rời trước sự khẩn cấp trong lời nói của Số Sáu. Có vẻ như cô ấy là người vững vàng, là người vẫn còn giữ được bình tĩnh trước sự khủng khiếp mà chúng tôi vừa mới chứng kiến ban nãy. Bernie Kosar đã trở lại cửa, cào chân vào những chiếc tủ lạnh đang chắn ngang, gầm gừ và rên rỉ vì sốt ruột. Nhờ ánh sáng phát ra từ tay tôi, lần đầu tiên, Số Sáu mới có dịp quan sát con vật. Cô gái chú mục vào Bernie Kosar, neho mắt lại rồi đưa mặt tới gần. Thế rồi người đồng hành của chúng tôi tiến lại phía chú chó, vuốt ve nó. Tôi ngoái đầu lại nhìn theo. Thật kì lạ khi đột nhiên cô gái ấy nở nụ cười tươi rói.

- Sao thế? - Tôi hỏi.

Số Sáu ngẩng đầu lên nhìn tôi:

- Anh không biết hả?

- Biết cái gì?

Nụ cười của cô gái lại nở rộng thêm. Cô đưa mắt trở lại phía Bernie Kosar, lúc này đã vượt khỏi tay cô và chạy thẳng tới chỗ cửa sổ, cào chân liên tục vào đó, gầm ghe, thi thoảng lại sửa lên một cách phẫn nộ. Trường học đã bị phong tỏa, cái chết đang ở rất gần, gần như chắc chắn, và... Số Sáu vẫn tươi cười. Tôi không khỏi lấy làm bức bối.

- Chú chó của anh đấy - Cô gái ngạc nhiên - Hai bác cháu thực sự không biết à?

- Không - Bác Henri trả lời thay.

Tôi chuyển điem nhìn sang bác. Bác lắc đầu với Số Sáu.

- Cái quái gì vậy? - Tôi thốt lên - Sao cơ?

Số Sáu nhìn tôi, rồi đưa mắt sang bác Henri. Cô cười thành tiếng rồi mở miệng toan giải thích. Nhưng trước khi những lời lẽ của cô gái sắp sửa thoát ngoài thì có một thứ gì đó bất chợt lọt vào tầm nhìn của cô gái, cô lao thẳng tới cửa sổ. Tôi theo ngay sau. Y hệt như lần trước, có hai ánh đèn pha mờ ảo quét qua ngã rẽ và bon thẳng vào sân trường. Nhưng đó là một chiếc xe hơi khác, có lẽ là của huấn luyện viên hay một giáo viên nào đấy. Tôi khép mắt lại và hít vào một hơi thật đầy.

- Chắc chẳng có ý nghĩa gì đâu - Tôi lẩm nhẩm.

- Tắt ánh sáng đi - Bác Henri lại nhắc tôi.

Tôi tắt nguồn sáng, siết hai tay lại thành nắm. Chiếc xe hơi ngoài kia có điều gì đó khiến tôi cáu giận - sự mệt mỏi quá quắt, những cái run rẩy kể từ lúc tôi lao ra khỏi cửa sổ phòng hiệu trưởng. Ý thức được rằng bọn Mogadore đang ở ngoài kia, chờ đợi và quyết định số phận của chúng tôi,

tôi không muốn bị giam hãm trong căn phòng này thêm một phút giây nào nữa. Chiếc xe ở ngoài kia cũng có thể là chiếc xe đầu tiên chở đám lính. Khi ý nghĩ ấy vừa hiện lên chớp nhoáng trong tâm trí tôi, chúng tôi ghi nhận được ánh sáng ấy quét lui khỏi bãi đậu xe và phóng đi một cách hối hả, gấp rút ở trên cùng một con đường đã đến.

- Chúng ta phải ra khỏi ngôi trường quái quỷ này thôi - Bác Henri quyết định.

Bác Henri ngồi trên chiếc ghế kê cách trước cửa ra vào ba mét, với khẩu súng ngắn đã ngắm sẵn sàng. Bác thở từng hơi thật chậm, dù toàn thân đang căng thẳng đến cùng cực, tôi có thể trông thấy rõ các thớ cơ trên quai hàm bác săn cứng lại. Không một ai trong chúng tôi nói một lời nào. Số Sáu đã tàng hình để ra ngoài thám thính. Chúng tôi ngồi ở đây chờ đợi và rút cuộc, cũng xong. Nơi cửa ra vào xuất hiện ba tiếng gõ, là tiếng gõ của Số Sáu để chúng tôi biết là cô chứ không phải là một tên do thám nào đang cố xâm nhập. Người Giám Hộ hạ súng xuống, cô gái bước vào, ngay tức khắc, tôi di chuyển chiếc tủ lạnh vào sau cánh cửa để chặn lại. Số Sáu đã có được mười phút ở bên ngoài.

- Bác nói đúng - Cô gái báo cáo tình hình với bác Henri - Chúng đã phá hủy mọi xe ở bãi đậu, lại còn di chuyển các đồng xà bần để chặn không cho cửa mở. Sarah nói đúng; bọn chúng bỏ qua cánh cửa ở khán đài. Cháu đếm được bảy tên do thám ở bên ngoài, và năm tên đang đi đi lại lại giữa các hành lang. Ngay ở ngoài cửa này cũng có một tên, nhưng đã bị cháu tính sổ rồi. Có vẻ như chúng đang sốt ruột. Cháu cho rằng những tên khác lẽ ra đã phải có mặt, và như vậy có nghĩa là chúng không còn ở xa nữa.

Bác Henri đứng dậy, cầm lấy cái Hộp, gạt đầu về phía tôi. Tôi giúp bác mở Hộp ra. Bác thò tay vào, lấy ra vài viên đá nhỏ, tròn trĩnh, cho vào túi. Tôi không biết những vật thể đó là gì. Thế rồi bác Henri đóng nắp lại, khóa chiếc Hộp và đặt vào một cái lò nung, đoạn đóng cửa lò lại. Tôi nâng một cái tủ lạnh lên, chắn trước lò nung, ngăn không để cửa lò mở ra.

Thực sự là không còn sự lựa chọn nào khác. Chiếc Hộp khá nặng, không thể nào vừa mang theo nó vừa chiến đấu được, và chúng tôi không thể để cho một tay nào được rảnh rỗi trong trận chiến này.

- Bác không thích phải để nó lại một chút nào - Bác Henri nhìn nhận và lắc đầu.

Số Sáu gật đầu một cách bắn khoăn.

Trong suy nghĩ của cả hai người về bọn Mogadore, có một điều gì đó về chiếc Hộp khiến cả hai không khỏi lo sợ.

- Nó ở đây sẽ không sao đâu - Tôi trấn an mọi người.

Người Giám Hộ nâng khẩu súng lên, xoay đúng một vòng, nhìn sang Sarah và Mark.

- Đây không phải là cuộc chiến của hai cháu - Bác lên tiếng - Bác không biết ở ngoài kia sẽ ra sao, nhưng nếu mọi chuyện biến thành tệ hại, cả hai đứa sẽ phải quay trở lại ngôi trường này và nộp cho kỹ. Chúng không lòng hai cháu đâu, một khi có được bọn bác trong tay rồi, chúng sẽ chẳng quan tâm đi tìm các cháu làm gì.

Cả Sarah, cả Mark đều khiếp hãi thấy rõ, bàn tay phải của mỗi người họ siết chặt con dao đến trắng bệch cả mấy khớp ngón. Mark đeo trên thắt lưng của mình mọi thứ trong nhà bếp áng chừng có thể sử dụng được: dao, kéo, búa đập thịt, dụng cụ bào phô mai.

- Ra khỏi phòng này, chúng ta sẽ đến chỗ cuối lối đi, phòng tập thể dục nằm ở bên phải, sau hai cánh cửa cao khoảng sáu mét - Tôi nói với bác Henri.

- Cửa hầm nằm ở giữa khán đài - Số Sáu nói thêm - Bên ngoài có một tấm nệm xanh phủ lên. Trong phòng thể dục không có bóng dáng một tên do thám nào, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng sẽ không có mặt ở đó.

- Vậy là chúng ta sẽ phải ra ngoài và chạy đến đó trước chúng? - Sarah thắc mắc, trong giọng nói chứa đầy nỗi kinh hoàng. Người bạn gái của tôi

thở từng hơi khó nhọc.

- Đó là sự lựa chọn duy nhất của chúng ta - Bác Henri xác định.

Tôi nắm lấy bàn tay của người bạn gái. Cô không thôi run rẩy.

- Rồi sẽ ổn thôi em - Tôi cố trấn an Sarah.

- Làm sao anh biết được? - Tông giọng của Sarah mang hàm ý chính thình cầu hơn là một câu hỏi thuần túy.

- Anh không biết - Tôi chỉ biết nói có thể.

Số Sáu di chuyển chiếc tủ lạnh ra khỏi cửa. Ngay lập tức, Bernie Kosar cào vào cửa, cố thoát ra ngoài, những tiếng gầm gừ vang lên không ngớt.

- Tôi không thể làm cho tất cả mọi người tàng hình được - Số Sáu nói - Nếu tôi có biến mất, thì tôi cũng ở gần các bạn thôi.

Dứt lời, Số Sáu đặt tay lên nắm cửa; bên cạnh tôi, Sarah hít vào một hơi thật sâu, cả cơ thể run lên từng hồi. Bàn tay phải của cô bạn siết chặt con dao.

- Ở bên anh nhé - Tôi nhắc nhở.

- Em sẽ không rời anh đâu.

Cửa bật mở, Số Sáu lao ra ngoài hành lang, bác Henri theo sát phía sau. Tôi bám theo, và Bernie Kosar chạy thẳng lên trước tất cả mọi người - chú chó sở hữu một vận tốc đáng gờm đang ngùn ngụt lửa nộ. Bác Henri cầm lăm lăm khẩu súng trong tay, liên tục chĩa sang bên này, rồi chĩa sang bên nọ. Hành lang tĩnh không một bóng người. Bernie Kosar đã ra đến ngã rẽ, và thoát một cái, mất dạng, Số Sáu xông xáo tiến lên, và nhanh chóng tàng hình. Tất cả chúng tôi chạy hộc tốc về phía phòng thể dục. Bác Henri dẫn đầu. Tôi để Mark và Sarah đi trước mình. Không một ai trong nhóm phát hiện thấy điều gì, chỉ nghe được mỗi tiếng chân của nhau. Tôi bật sáng đôi tay để soi đường, và đó là sai lầm đầu tiên mà tôi đã phạm phải.

Cánh cửa phòng học ở ngay phía bên phải tôi bật mở. Mọi thứ diễn ra

trong chưa đầy một tích tắc, và trước khi có cơ hội để phản ứng, tôi đã bị một vật gì đó rất nặng phang vào vai. Ánh sáng nơi bàn tay tôi phụt tắt. Tôi lao thẳng vào một tấm kính cửa sổ. Trên đầu lại có một vết cắt mới, lập tức, máu tuôn xối xả xuống một bên mặt tôi. Sarah thét lên. Cái vật đã đập vào người tôi lại quật vào tôi thêm một lần nữa - một cú quật ngay bẻ sườn khiến tôi thở hắt ra.

- Bật sáng tay đi! - Bác Henri hét lên.

Tôi làm theo y lời. Một tên do thám đang đứng sững trước mặt tôi, trong tay hắn là thanh gỗ dài cỡ chừng hai mét, hắn là lấy từ lớp Mỹ thuật Công nghiệp. Tên do thám lại giơ thanh gỗ ấy lên một lần nữa để giáng xuống người tôi, nhưng bác Henri, ở cách đó sáu mét, đã bóp cò trước. Cái đầu của tên do thám tức thì biến mất, vỡ vụn ra thành muôn ngàn mảnh. Cả cơ thể của hắn ngay tức thì hoá thành tro trước khi hắn kịp đổ ập xuống sàn.

Bác Henri hạ súng xuống.

- Khỉ thật! - Bác kêu lên khi nhìn thấy máu.

Bác lật đặt bước đến bên tôi, nhưng trong mục quang của mình, tôi trông thấy một tên do thám khác, cũng xuất hiện ở ngay ngưỡng cửa ấy; trong tay là một cây búa tạ đang giơ cao khỏi đầu, chuẩn bị bổ xuống phía trước; và, với siêu năng lực điều khiển các vật ở xa, tôi quăng một vật gần mình nhất về phía hắn, cũng chẳng rõ đó là vật gì. Một vật lấp lánh ánh vàng đang bay đi với một vận tốc cực nhanh. Vật ấy phang thẳng vào người tên do thám bằng một lực cực mạnh, mạnh đến nỗi đầu hắn bị nứt toạc ra, hắn ngã chổng kên xuống đất, nằm bất động. Bác Henri, Mark và Sarah chạy lại. Tên do thám vẫn còn sống, bác Henri lấy dao của Sarah đâm thẳng vào ngực hắn, cả cơ thể đó liền tức khắc hóa thành tro. Bác trao lại con dao cho Sarah. Cô bạn gái của tôi lại cầm lấy dao, hướng mũi của nó ra trước bằng ngón cái và ngón trỏ, như thể đang bị bắt cầm một món đồ dơ bẩn của ai đó. Mark cúi xuống lượm lấy cái vật mà tôi đã dùng để phản công, vật ấy đã bị vỡ thành ba mảnh.

- Chiếc cúp danh dự của tôi đây - Mark thốt lên, rồi bật cười như không

thể nhìn được nữa - Tôi được trao vào hồi tháng trước.

Tôi đứng dậy. Vậy là tôi đã làm bể chiếc cúp.

- Cháu có sao không? - Bác Henri hỏi han, quan sát vết cắt.

- Cháu ổn mà. Minh đi tiếp đi bác.

Một cách hồi hã. Chúng tôi lao người đến cuối hành lang và vào đến phòng tập thể dục, cứ thế, chạy băng băng trên sàn nhà, rồi nhảy lên khán đài. Tôi bật sáng đôi tay thì nhận ra tấm nệm xanh đã bị kéo ra như thể tự nó dịch chuyển được. Rồi cửa hầm được kéo lên. Chỉ đến khi đó, Số Sáu mới hiện hình trở lại.

- Ngoài đó có chuyện gì vậy? - Cô gái hỏi với nỗi thắc mắc.

- Gặp một chút trở ngại ấy mà - Bác Henri trả lời và leo xuống bậc thang trước tiên để đảm bảo rằng lối đi bên dưới hoàn toàn không có bóng người. Đến lượt Sarah và Mark theo xuống.

- Con chó đâu? - Tôi thắc mắc.

Số Sáu lắc đầu.

- Đến cô đó - Tôi nhắc.

Cô gái leo xuống trước, còn lại một mình tôi ở trên khán đài. Tôi huýt sáo thật lớn, ý thức được rằng mình đang để lộ chỗ trú ẩn của bản thân, và chờ đợi.

- Thôi nào, John - Ở bên dưới, bác Henri gọi vọng lên.

Tôi bắt đầu trườn vào trong cửa hầm, hai chân đặt lên nấc thang, nhưng từ phần thắt lưng trở lên, tôi vẫn còn ở trên khán đài, quan sát.

- Nào! - Tôi tự nói với chính mình - Mày đâu rồi?

Và trong một phần nhỏ của giây, tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải từ bỏ, chuẩn bị leo xuống, thì từ một góc xa của phòng tập thể dục, Bernie Kosar bỗng xuất hiện, chạy như bay về phía tôi, đôi tai dạt sát vào đầu. Tôi mỉm cười.

- Thôi nào! - Lần này, bác Henri hét lên.

- Bác chờ cho một chút! - Tôi cũng hét ngược trở lại.

Bernie Kosar nhảy lên khán đài, lao tót vào vòng tay của tôi.

- Đây! - Tôi hét lên và trao chú chó cho Số Sáu, đoạn leo xuống, đóng và khóa cửa hầm lại, xong xuôi, bật sáng tay mình lên hết cỡ.

Tường và sàn nhà làm bằng bê-tông, nồng nặc mùi ẩm mốc. Chúng tôi vừa đi vừa cúi thấp người xuống để không phải chịu cảnh cụng đầu. Số Sáu vẫn dẫn đầu. Đường hầm dài khoảng một trăm mét, và lần đầu tiên, tôi lấy làm lạ rằng không hiểu đường hầm này được dùng vào việc gì? Rốt cuộc thì cả đoàn cũng đi được đến cuối đường; một cầu thang nhỏ dẫn lên hai cánh cửa bằng kim loại, Số Sáu dừng lại chờ mọi người tụ họp đông đủ.

- Cái này mở ra đâu nhỉ? - Tôi thắc mắc.

- Phía sau khu vực giáo viên - Sarah trả lời - Không xa sân bóng lắm.

Số Sáu áp tai vào khe hở giữa hai cánh cửa, nghe ngóng. Không có gì khác ngoài tiếng gió. Gương mặt người nào cũng rờn rờn mồ hôi, bụi bặm và nét sợ hãi. Số Sáu đưa mắt sang bác Henri, gật đầu. Tôi tắt ánh sáng ở tay mình.

- Được rồi - Số Sáu lên tiếng rồi tàng hình.

Cô kéo cánh cửa, chỉ vừa đủ để lộ đầu ra ngoài nhìn quanh. Toàn bộ những người còn lại theo dõi cô gái với sự hồi hộp, chờ đợi, nghe ngóng; cơ thể ai cũng căng ra. Số Sáu quay đầu sang bên này, rồi bên kia. Hải lòng vì không bị phát hiện, cô đẩy cánh cửa mở lớn ra cho từng người một chúng tôi bước ra ngoài.

Mọi thứ đều tối như bưng, tĩnh lặng, và tịnh không một ngọn gió; cánh rừng bên mé tay phải chúng tôi không một lần xao động. Tôi nhìn quanh, có thể trông thấy bóng của hàng tá xe méo mó, hư hại ở trước cổng trường. Không trăng, không sao, không cả bầu trời, chúng tôi cứ như thể đang ở dưới một bức màn đen tối. Bernie Kosar bắt đầu gặm ghè, ban đầu còn dè dặt nên

tôi nghĩ chú chó chỉ vì lo lắng mà thôi, nhưng rồi càng lúc tiếng gầm gè càng trở nên dồn dập, hung tợn hơn, và tôi hiểu rằng con vật đã cảm nhận được ở đằng kia có một chuyện gì đấy. Tất cả chúng tôi đều ngoảnh đầu về hướng đánh động của Bernie Kosar, nhưng không hề phát hiện thấy có động tĩnh gì. Tôi bước lên trước Sarah, toan nghĩ đến chuyện cho tay mình bật sáng, nhưng ý thức được rằng điều đó sẽ tố cáo chúng tôi còn rõ hơn cả tiếng càn nhai của con chó, nên lại thôi. Bất chợt, Bernie Kosar lao phăm phăm về phía trước.

Chú chó lao thẳng theo hướng trước mặt khoảng ba mươi mét rồi phóng thẳng lên cao, cắm phập rặng vào một tên do thám nào đó không rõ hình thù, như thể hắn đã đột ngột xuất hiện, hay đột nhiên hiện hình. Ngay lập tức, chúng tôi thấy hiện ra trước mắt mình tất cả bọn người Mogadore, đang vây quanh chúng tôi, không dưới hai mươi tên, bắt đầu tiến lại.

- Bẫy đấy! - Bác Henri hét lên và bóp cò hai phát, hạ gục ngay lập tức hai tên Mogadore.

- Trở lại đường hầm ngay - Tôi hét lên với Mark và Sarah.

Một tên do thám chợt lao thẳng về phía tôi. Tôi nhấc bổng hắn lên không trung rồi ném thẳng vào một cây sồi cách đó hai mươi mét. Kẻ thù của tôi rơi xuống đất đánh “ầm”, nhưng hắn nhanh chóng đứng dậy và phóng một con dao về phía tôi. Tôi chuyển hướng bay của con dao, nâng tên do thám lên một lần nữa và ném mạnh hơn. Hắn va vào gốc cây, ngay tức thì tan thành tro bụi. Bác Henri nã nhiều đạn hơn, những tiếng súng vang lên từng hồi. Đột nhiên, từ đằng sau, có hai bàn tay bất thành linh ôm lấy tôi. Tôi gần như giằng lại cho tới chừng nhận ra là Sarah. Không thấy Số Sáu đâu cả. Bernie Kosar đã lôi một tên Mogadore xuống đất, hàm răng của nó lúc này đã ngấp sâu vào cổ họng của đối thủ, một ánh nhìn rùng rục tỏa ra từ trong mắt chú chó của tôi.

- Em phải trở vào trong trường ngay! - Tôi hét lên với người bạn gái.

Nhưng cả thân hình của cô bạn vẫn không suy suyển. Một tiếng sấm chợt vang lên giữa không trung, một cơn dông đang kéo đến gần, những đám

mây đen đang tụ lại trên cao mang theo những tia sét, tiếng sấm xé dọc bầu trời đêm, tiếng sấm chói tai vang từng nhịp khiến Sarah giật mình thon thót. Số Sáu đã xuất hiện trở lại, lúc này đang đứng cách tôi mười mét, mặt hướng thẳng lên trời, hai tay đưa lên, mặt sấn lại trong sự tập trung cao độ. Cô chính là người tạo ra cơn dông, là người đã điều khiển thời tiết. Những tia sét bắt đầu đánh xuống như mưa, những tên do thám chết ngay tại chỗ; sân trường mịt mù trong tro bụi, kèm theo các tiếng vỡ bục nho nhỏ. Bác Henri đứng ở bên đường, lấp thêm đạn vào súng. Nạn nhân của Bernie Kosar cuối cùng cũng tắt thở và tan thành tro, bắn đầy lên mặt chú chó. Con vật hắt hơi một tiếng duy nhất, làm động tác giữ mình hắt bụi tro và lao đi, phóng đến tên do thám gần nhất cho đến khi cả hai biến mất vào cánh rừng mịt mù cách đó khoảng năm mươi mét. Trong khoảng khắc cuối cùng trông thấy Bernie Kosar, trong tôi còn lên một cảm giác sợ hãi không sao chịu nổi.

- Em phải vào trong trường thôi! - Tôi nói với Sarah - Em phải đi ngay bây giờ, và em phải trốn đi. Mark! - Tôi hét.

Nhưng ngẩng mặt lên, tôi chẳng thấy Mark ở đâu cả. Quay ngang, tôi phát hiện ra hắn đang phóng đến chỗ bác Henri, bác vẫn đang hí hoáy lấp đạn. Thoạt đầu, tôi không rõ lí do, nhưng rồi ngay sau đó, tôi đã ghi nhận được tình hình: một tên Mogadore đang lên đến chỗ bác Henri mà bác không hề hay biết.

- Bác Henri! - Tôi hét lên để bác chú ý đồng thời đưa tay lên để ngăn tên do thám cùng với con dao hắn đang giơ cao, nhưng Mark đã ra tay nhanh hơn - một cú ra đòn điệu nghệ. Bác Henri đóng khớp súng lại, và Mark đá con dao của tên do thám văng ra xa. Người Giám Hộ của tôi siết cò, tên do thám ngay tức thì bị banh xác. Bác Henri nói gì đó với Mark. Tôi hét gọi Mark một lần nữa, hắn hồi hả chạy lại, thở từng nhịp ngắn một cách khó khăn.

- Cậu phải đưa Sarah vào trong trường.

- Ở đây, tôi cũng hỗ trợ được cho mọi người mà.

- Đây không phải là trận chiến của cậu. Cậu phải trốn đi! Trở vào trong trường cùng với Sarah đi!

- Được rồi - Mark đáp cụt ngủn.

- Cậu phải trốn đi, dù có xảy ra chuyện gì! - Tôi nói thật lớn, cố át tiếng con đông - Chúng sẽ không truy nã cậu đâu. Chúng chỉ muốn tôi thôi. Hứa với tôi đi, Mark! Hứa với tôi rằng cậu sẽ trốn cùng với Sarah.

Mark gật đầu một cách chắc nịch:

- Tôi hứa.

Sarah bắt đầu rửa nước mắt, nhưng tôi không còn thời gian để vỗ về người bạn gái của mình nữa. Một tiếng sấm khác giáng xuống, một tiếng súng khác vang lên. Sarah hôn lên môi tôi, hai tay của cô bạn áp chặt lấy khuôn mặt tôi, và tôi hiểu ngay rằng cô sẽ ở lại bên tôi mãi mãi. Mark bắt đầu kéo lôi Sarah đi, nhanh chóng đưa Sarah rời khỏi chiến trận.

- Em yêu anh - Sarah gọi với lại. Ánh mắt của cô bạn nhìn theo tôi hết như ánh nhìn của tôi đã dành cho cô trước đó, khi tôi rời khỏi lớp Nghiên cứu Quản lí Gia đình - cái nhìn hàm chứa sự dự báo đây có thể là lần cuối cùng cô ấy còn được trông thấy tôi, nên càng muốn khắc ghi cái hình ảnh sẽ mãi mãi tồn tại trong đời mình.

- Anh cũng yêu em - Tôi đáp lại lời của Sarah khi cả cô ấy cùng Mark đã tiến tới được những bậc thang dẫn xuống tầng hầm. Và ngay khi những lời nói cuối cùng của tôi thoát khỏi bờ môi, bác Henri đã hét lên vì đau đớn. Tôi quay phắt lại. Một trong những tên do thám đã đâm lún cán dao vào bụng bác.

Một nỗi sợ dâng tràn khắp cơ thể tôi. Tên do thám rút con dao ra khỏi thân thể người Giám Hộ, lưỡi dao loang loáng máu. Rồi hấn xuống tay một lần nữa để đâm nhát thứ hai. Tôi đưa tay ra như một phản xạ tức thì, giật lấy con dao trước khi mũi dao kịp thời đâm phập vào người bác Henri một lần nữa. Người Giám Hộ của tôi rên rỉ, cố sức ấn họng súng lên cầm tên do thám và bóp cò. Thân thể hấn đổ sụp xuống, phần đầu tan biến.

Mưa bắt đầu rơi, một cơn mưa tầm tã và lạnh cóng. Chẳng mấy chốc sau, người tôi đã ướt đầm ướt dề. Máu tuôn ra khỏi bụng của bác Henri. Bác chĩa súng vào bóng đêm, nhưng tất cả các tên do thám đã rút hết vào trong các khoảng tối, tránh xa chúng tôi; bác Henri không cần phải đề phòng nữa. Đối thủ của chúng tôi không còn thích tấn công, bọn chúng thừa hiểu rằng hai người bên chúng tôi đã rút lui và một phần ba thì bị thương, Số Sáu vẫn hướng tay lên trời. Bão đã nổi, gió bắt đầu rít lên. Dường như cô gái có gặp chút vấn đề khi điều khiển thời tiết: một cơn bão mùa đông, tiếng sấm rền vang ngay vào thời điểm tháng Một. Thế rồi, nhanh như lúc vừa xuất hiện, mọi thứ chợt dừng lại - sấm, chớp, mưa. Gió cũng ngừng gào rú, và từ đằng xa, một tiếng gầm nhỏ chợt vẳng đến. Số Sáu hạ tay xuống, tất cả chúng tôi đều căng hết mọi giác quan để lắng nghe. Thậm chí những tên Mogadore cũng quay đầu lại. Những tiếng gầm ghè lớn dần, hiển nhiên là đang hướng tới chúng tôi, tiếng rên rỉ trầm đục như tiếng máy cọt kẹt. Những tên do thám bắt đầu bước ra khỏi bóng tối và cất tiếng cười khằng khặc. Mặc dù chúng tôi đã giết ít nhất là mười tên, nhưng bọn chúng thậm chí còn đông hơn trước. Thấp thoáng từ đằng xa, một đám khói bốc lên vượt khỏi những ngọn cây, như thể một động cơ hơi nước đang ngoặt vào lối rẽ. Những tên do thám gật đầu với nhau, mỉm cười một cách tinh quái, đoạn tách vòng tròn xung quanh chúng tôi như thể muốn lừa chúng tôi quay ngược trở lại trường học. Rõ ràng đó là sự lựa chọn duy nhất của tất cả mọi người, Số Sáu bước đến.

- Cái gì thế? - Tôi thắc mắc.

Bác Henri ngật ngừ, khẩu súng ngắn để một cách hồ hững bên hông. Bác thở từng hơi một khó khăn; trên má, ngay dưới mắt phải của bác có một vết sẹo dài, còn trên chiếc áo len màu xám là vết máu loang do vết đâm gây ra.

- Toàn bộ bọn chúng đấy, phải không? - Bác Henri hỏi Số Sáu.

Cô gái đưa mắt nhìn người Giám Hộ, vẻ mặt đầy đau khổ, mái tóc ướt mềm bết vào hai thái dương.

- Quái vật đây - Cô thêu thảo - Bọn lính nữa. Chúng đến rồi.

Bác Henri lên đạn và hít vào một hơi thật dài.

- Vậy là cuộc chiến tranh thật sự đã bắt đầu - Bác lẩm bẩm - Bác không rõ rồi hai cháu sẽ ra sao, nhưng nếu là như vậy, thì chẳng thể nào khác hơn được. Bác, chỉ cần... - Người Giám Hộ ngừng lời - Trời, chưa đánh đấm gì mà bác đã ngã xuống thì thật là tệ hết sức.

Số Sáu gật đầu.

- Dân tộc ta đã chống trả đến cùng. Và cháu cũng sẽ làm như vậy - Cô gái một cách nghiêm nghị.

Khởi vắn dăng lên. “Vận chuyển sống” - Tôi tự nhủ - “Đó là cách chúng vận chuyển những thứ ấy, bằng các xe container ngoại cỡ”.

Số Sáu và tôi theo bác Henri trở xuống những bậc thang. Tôi hét gọi Bernie Kosar nhưng không thấy bóng dáng của nó ở đâu cả.

- Chúng ta không thể đợi nó được nữa đâu - Bác Henri khuyên nhủ tôi - Không còn thời gian nữa.

Nhìn quanh quất lần cuối cùng, tôi đóng cửa hầm lại. Bộ ba chúng tôi hối hả, quay trở lại tầng hầm, lên khỏi khán đài, băng qua sân tập thể dục. Không thấy bóng dáng một tên do thám nào cũng như không trông thấy Mark và Sarah đâu, tôi tạm thấy an tâm phần nào. Hi vọng cả hai người họ đã trú ẩn an toàn, và tôi hi vọng rằng Mark giữ lời hứa sẽ tránh xa trận địa. Khi chúng tôi quay trở lại phòng Nghiên cứu Quản lí Gia đình, tôi kéo tủ lạnh ra và thộp lấy chiếc Hộp. Hai bác cháu tôi cùng mở nó ra. Số Sáu lấy hòn đá chữa thương áp vào bụng bác Henri. Người Giám Hộ im lặng, mắt nhắm nghiền, nín thở. Thế rồi gương mặt bác đỏ lừ, toàn thân căng lên nhưng không hề thốt ra bất kì một lời nào. Độ một phút sau, Số Sáu lấy hòn đá ra. Vết thương đã liền lại. Người Giám Hộ thở phào, trán lấm tấm mồ hôi. Đến phiên tôi. Cô gái ấn đá chữa thương lên vết cắt trên đầu, và tôi ghi nhận được cơn đau lớn hơn hẳn lúc tôi bị xé rách da thịt. Tôi lau bàu, rên rỉ, mọi thớ cơ trên thân thể căng lên. Tôi không sao thở được cho đến

chừng mọi việc kết thúc, lúc ấy, tôi gấp mình xuống, nín thở trong một phút.

Bên ngoài, tiếng rên rỉ của động cơ máy chọt ngừng bật. Chiếc container chẳng còn thấy đâu nữa. Khi bác Henri đóng Hộp và đặt trở lại vào chiếc lò như trước, tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, hi vọng trông thấy được bóng dáng của Bernie Kosar nhưng vẫn không thấy con vật ở đâu. Hai ánh đèn pha lướt ngang qua ngôi trường, vẫn như cũ, không thể nhận biết được là xe tải hay xe hơi, chiếc xe chậm rãi đi ngang qua lối vào rồi nhanh chóng tăng tốc, không có ý định rẽ ngang. Bác Henri kéo áo xuống, nhặt súng lên. Khi cả ba bác cháu tiến đến cửa ra vào, thì bất chợt có một âm thanh cất lên khiến bộ ba chúng tôi phải khựng lại.

Tiếng gầm ở bên ngoài cất lên rất lớn, hệt như tiếng thú; tiếng gầm ấy hung tợn không giống như bất cứ thứ gì tôi đã từng được nghe, kéo theo đó là tiếng động lịch kịch của kim loại nơi cánh cổng được mở khóa, kéo xuống và mở ra. Rồi một tiếng va đập rất lớn vang lên ở sau lưng khiến chúng tôi sững người. Tôi hít vào một hơi thật sâu khác. Bác Henri lắc đầu, thở dài, ra chiều tuyệt vọng - dáng vẻ của một người đã thật sự thất trận.

- Lúc nào cũng có hi vọng, bác Henri ạ - Tôi lên tiếng động viên. Bác quay lại nhìn tôi - Những năng lực mới vẫn chưa hiển hiện kia mà. Tất cả không chỉ dừng lại ở đây đâu. Chỉ cần chúng ta đừng nguôi hi vọng.

Người Giám Hộ gật đầu, biểu hiện nhỏ nhoi nhất của nụ cười rồi cũng xuất hiện. Bác đưa mắt sang Số Sáu, một nguồn năng lực mới mà cả bác lẫn tôi đều chưa bao giờ hình dung ra được. Ai có thể khẳng định được rằng chẳng còn gì đáng để chờ đợi nữa? Và bác Henri tiếp tục câu nói dang dở của tôi, tiếp nối chính xác những lời bác đã khuyên nhủ tôi, khi chính tôi đã ngã lòng, vào cái ngày mà tôi thắc mắc làm sao chúng tôi có thể tin tưởng vào chiến thắng, giữa lúc chúng tôi quá đơn độc bị áp đảo về số lượng, xa nhà - trong cuộc chiến chống lại bọn người Mogadore, những kẻ yêu chuộng chiến tranh và cái chết.

- Bởi đó là điểm bầu vùi cuối cùng. Một khi cháu mất hi vọng, thì có nghĩa

là cháu đã mất tất cả. Và khi cháu cho rằng tất cả đã mất, khi mọi thứ trở nên tàn khốc và thảm đạm quá, thì cháu càng cần phải nuôi hi vọng.

- Chính xác - Tôi tán thành.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

MỘT TIẾNG GẦM KHÁC XÉ TOẠC BÓNG ĐÊM, vang vọng giữa các bức tường, tiếng gầm khiến cho máu trong người tôi như đông lại. Mặt đất bắt đầu rung chuyển dưới những bước chân của con quái vật - hẳn lúc này đã được thả ra. Tôi lắc đầu. Tôi đã được chứng kiến cuộc chiến trên hành tinh Lorien, và đã trông thấy chúng to lớn như thế nào.

- Vì bạn bè anh và cũng vì bản thân chúng ta - Số Sáu lên tiếng - Tốt hơn hết là trong lúc vẫn còn thời gian, chúng ta phải thoát ra khỏi cái ngôi trường quái quỷ này. Để bắt được chúng ta, bọn chúng sẽ phá hủy toàn bộ ngôi trường này đây.

Chúng tôi gật đầu đồng ý với nhau như thế.

- Hi vọng duy nhất của chúng ta là vào rừng - Bác Henri ngẫm nghĩ - Dù có là gì đi chăng nữa, chúng ta vẫn có thể thoát được nó, nếu tàng hình.

Số Sáu gật đầu.

- Vậy hai người nắm tay cháu đi.

Không cần Số Sáu phải nói thêm, bác Henri và tôi, mỗi người nắm lấy một bên tay của cô gái.

- Im lặng tuyệt đối nhé - Bác Henri nhắc nhở.

Hành lang tối tăm và hoàn toàn yên ắng. Bộ ba chúng tôi cất chân trong thình lạng, vội vã, cố lướt thật khẽ khàng, song cũng gây ra đôi chút tiếng động. Một tiếng gầm khác cất lên, và giữa lưng chừng âm thanh ấy lại là một tiếng gầm khác hoà nhịp. Cả ba bác cháu dừng ngay lại. Không phải là một con quái vật, mà những hai kia. Chúng tôi tiếp tục vào đến phòng thể dục. Không có bóng dáng một tên do thám nào. Khi ra đến giữa sân tập, bác Henri chợt dừng lại. Tôi nhìn sang, nhưng không trông thấy bác đâu.

- Sao chúng ta không đi nữa vậy? - Tôi hỏi bằng một giọng rất khẽ.

- Suyt - Người Giám Hộ đáp - Cứ lắng nghe đi.

Tôi đóng hai tai hết cỡ, nhưng chẳng ghi nhận được gì ngoài tiếng ong ong

của máu đang chảy dồn dập trong màng nhĩ.

- Bọn quái vật đã dừng lại rồi - Bác Henri cho hay.

- Là sao hả bác?

- Suyt - Người Giám Hộ lại nhắc nhở - Ngoài kia hẳn đang có chuyện gì.

Cuối cùng, tôi cũng nghe ra được ít nhiều; tiếng lách chích ở âm vực cao như âm thanh của những con vật nho nhỏ. Tiếng động không rõ ràng, nhưng càng lúc càng rõ tiếng hơn.

- Cái quái gì thế nhỉ? - Tôi không khỏi thắc mắc.

Một thứ gì đó đang tông ầm ầm vào cánh cửa hầm ở khán đài, cái cửa hầm hi vọng của chúng tôi để thoát khỏi chốn này.

- Bật ánh sáng lên đi - Bác Henri bảo tôi.

Tôi buông tay Số Sáu ra để bật sáng tay mình, rọi thẳng vào khán đài. Bác Henri đưa súng lên, tập trung nhãn lực về phía mục tiêu của nòng súng. Cửa hầm liên tục nảy lên, như thể một thứ gì đó đang cố dùng lực, nhưng vẫn còn thiếu sức. “Những con chồn” - Tôi ngẫm nghĩ - “Những sinh vật bé nhỏ mập mạp, khỏe mạnh, và những người đàn ông ở quận Athens đã phải kinh hồn bạt vía”. Một con động vào cửa mạnh đến nỗi cửa bung ra khỏi khán đài và bay lách cách trên mặt sàn. Nghĩ rằng chúng thiếu sức quả thật là sai lầm. Hai con quái vật xuất hiện trong chớp mắt, chú mục về phía chúng tôi, phóng tới chỗ ba bác cháu nhanh tới độ tôi khó lòng ghi nhận được đầy đủ tình hình. Bác Henri đưa súng lên ngắm, nụ cười thích thú nở trên môi. Còn cách chúng tôi khoảng sáu mét, hai con quái vật tách đôi nhau ra, một con nhảy về phía bác Henri, một con nhắm thẳng đến tôi. Người Giám Hộ siết cò bấm, con chồn lập tức nổ tung, máu và bộ lông phủ cả lên người bác; đúng vào cái thời khắc tôi tính xé đôi con thứ hai, thì con quái thú đã bị nhắc bổng lên không trung bởi bàn tay vô hình của Số Sáu, rồi bị quật thẳng xuống mặt đất không khác nào một quả banh và chết ngay tức khắc.

Bác Henri lên đạn.

- Chà, cũng không đến nỗi tệ lắm - Bác lắm lắm.

Trước khi tôi kịp nói gì, toàn bộ bức tường chỗ khán đài bất ngờ đã bị vỡ toang trước nắm đấm của một con quái vật khác. Nó lùi lại, rồi tiếp tục giáng tiếp đòn thứ hai, phá toang khán đài thành từng mảnh nhỏ, để lộ ra cả một khoảng trời đêm. Sự chấn động đẩy bác Henri và tôi bật lại phía sau.

- Chạy đi! - Bác Henri hét lên, cùng lúc với hành động quyết liệt nã tất cả số đạn còn ở trong súng vào con quái vật; nhưng không đạt được một hiệu quả nào.

Con quái vật cúi xuống và gầm lên, tiếng gầm lớn đến độ tôi cảm nhận được quần áo trên cơ thể mình cũng đang bị đánh bật ra sau. Một bàn tay chọt đưa ra nắm lấy tôi, biến tôi thành vô hình. Con quái vật quay đầu, tiến thẳng đến bác Henri. Tôi kinh hoàng trước cảnh tượng có thể hóa thành sự thật đang diễn ra trước mắt.

- Không! - Tôi hét vang lên - Ra chỗ bác Henri, ra chỗ bác Henri đi!

Tôi cố giằng người ra khỏi cú siết của Số Sáu, rồi rút cuộc cũng không chế được cô gái và đẩy cô đi. Tôi lập tức hiện hình; Số Sáu vẫn tiếp tục ẩn thân. Con quái vật đang nhắm đến bác Henri. Người Giám Hộ của tôi đứng thật vững chãi, điềm tĩnh đón nhận điều đang xảy đến với mình, trong tình thế không còn đạn, không còn một sự lựa chọn nào khác.

- Ra chỗ bác ấy đi! - Tôi hét lên thêm một lần nữa - Ra chỗ bác ấy đi, Số Sáu!

- Vào rừng đi! - Số Sáu hét ngược trở lại với tôi.

Tất cả những gì tôi có thể làm được là chứng kiến hết mọi sự. Con quái vật hẳn cũng phải cao đến chín mét là ít, chưa biết chừng có khi là mười hai mét cũng nên, đang đứng sừng sững trước mặt bác Henri. Nó gầm lên, nổi giận dữ bốc thành lửa rừng rực trong đáy mắt của nó. Nắm tay vạm vỡ và linh hoạt của con quái thú vung lên cao, phá hủy những thanh dầm lẫn nóc nhà của phòng thể dục. Rồi khi nắm tay ấy nện xuống, tốc độ nhanh đến mức nó chỉ còn là một chiếc bóng mờ, hệt như các cánh quạt đang quay.

Tôi gào lên vì hãi hùng, ý thức được rằng người Giám Hộ sắp bị nghiền nát. Vậy nhưng tôi không thể nào cất mắt đi chỗ khác. Bác Henri trông thật nhỏ bé với khẩu súng vô dụng ở bên hông. Khi nắm đầm của con quái vật chỉ còn cách bác một phần nhỏ của giây nữa, thì người Giám Hộ đột ngột biến mất. Nắm đầm động thẳng xuống sàn nhà, sàn gỗ vỡ vụn, lực đẩy hất văng tôi ra xa sáu mét. Con quái vật bắt đầu quay sang tôi, che khuất điểm đứng của bác Henri trước đó.

- Bác Henri! - Tôi gào lên.

Con quái vật gầm lên, át mọi tiếng trả lời nếu có. Nó tiến một bước về phía tôi. “Vào rừng” - Số Sáu đã nhắc nhở tôi như vậy. “Vào rừng đi.” Tôi đứng dậy và chạy hết tốc lực về phía cuối phòng tập thể dục, nơi con quái vật vừa nện bể tường trước đó. Tôi ngoái nghiêng đầu để xem đối thủ nặng kí có đuổi theo mình hay không? Không. Dường như Số Sáu đã làm gì đó để phân tán sự tập trung của nó. Tất cả những gì còn có thể ý thức được là tôi đang lơ lửng, một thân một mình.

Phóng qua đồng hồ nát, tôi lao như bay ra khỏi trường, nhắm thẳng vào rừng mà dồn hết sức cho guồng chân. Khắp xung quanh tôi, bóng tối vây chặt, không khác nào những ác ma. Tôi biết rằng mình có thể thoát khỏi chúng. Đằng sau lưng, con quái vật lại đang gầm lên, tôi ghi nhận được âm thanh một bức tường vừa bị vỡ vụn. Trở đến chỗ những thân cây, có vẻ như bóng tối đã loãng dần, tôi dừng chân lại nghe ngóng. Những tán cây đang đu đưa dưới làn gió nhẹ. Ở đây có gió! Vậy là tôi đã thoát khỏi vòng ảnh hưởng của bọn người Mogadore. Bất chợt tôi có cảm giác âm âm ở khoảng da chỗ thắt lưng quần, vết cắt trên lưng tôi ở nhà Mark James đã hé miệng trở lại.

Từ chỗ tôi dừng bước, hình bóng của ngôi trường trở nên mờ nhạt. Toàn bộ phòng tập thể dục đã không còn nữa, chỉ còn lại một đồng gạch vụn. Bóng dáng của con quái vật hiện lên sừng sững giữa khu vực đổ nát của nhà ăn. Sao nó không chạy theo tôi nhỉ? Phải chăng con quái vật thứ hai mà tất cả chúng tôi đều nghe thấy tiếng đang ở đây? Nắm đầm của con quái vật lại hạ xuống một lần nữa thêm một căn phòng biến thành bình địa. Mark và

Sarah đang ở đâu đó trong ấy. Tôi đã dặn cả hai quay trở lại trường và giờ thì tôi nhận ra điều đó thật mất trí biết chừng nào. Tôi không ngờ con quái vật vẫn thản nhiên hủy hoại ngôi trường khi biết tôi chẳng còn ở đây. Tôi cần phải làm gì đó để đẩy con quái vật đi. Nghĩ rồi, tôi hít vào một hơi thật đầy để lấy lại sức lực, và ngay khi tôi cất bước chân đầu tiên, thì từ phía sau, có một thứ gì đó bỗng đập thật mạnh vào đầu tôi. Tôi ngã sấp xuống bùn. Sờ tay lên chỗ bị phang, tôi phát hiện ra máu, máu túa ra khỏi các đầu ngón tay của tôi. Quay phắt lại, ban đầu tôi không trông thấy gì cả, nhưng rồi từ trong bóng đêm, một nhân vật bước ra, miệng nhoen cười.

Một tên lính. Và đây là nhân dạng của hắn: Cao hơn hẳn những tên do thám - hai mét một, có khi là hai mét tư - các cơ bắp của hắn ngồn ngộn dưới tấm áo choàng đen dứa. Nơi mỗi cánh tay đều nổi lên cực rõ những đường gân rất to. Hắn mang bột đen, không che đầu, tóc phủ dài xuống đến vai; da dẻ của hắn cùng một màu trắng xác như những tên do thám. Hắn cười - nụ cười tự tin của kẻ sở hữu hành động sau cuối. Trong tay hắn là thanh gươm - một thanh gươm dài và tỏa sáng lấp lánh, được làm từ một loại vật liệu mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy trên Địa Cầu, cũng như trong những hình ảnh tiềm thức về hành tinh Lorien; và thanh gươm ấy dường như đang thở đều, không khác nào một thực thể sống.

Tôi bắt đầu trườn đi. Máu tuôn xối xả xuống cổ. Con quái vật ở trường học lại gầm lên một tiếng nữa. Tôi vớ được những nhánh cành thấp của một thân cây gần đó mà gượng mình đứng dậy. Tên lính đang đứng cách tôi ba mét. Tôi siết hai tay lại thành nắm. Hắn xĩa thanh gươm về phía tôi một cách hờ hững, đầu mũi gươm chọt phóng ra một vật gì đó, trông như một con dao găm nhỏ. Tôi nhìn thấy con dao găm đánh thành hình vòng cung, để lại phía sau một vệt mờ giống như chiếc máy bay đang phả khói. Ánh sáng tạo hình làm cho tôi không thể dịch chuyển ánh nhìn đi được.

Đó là một thứ ánh sáng rạng rỡ như muốn phá hủy vạn vật, cả thế giới như mờ đi thành một khoảng không lặng lẽ. Không có các bức tường. Không có âm thanh. Không có nền nhà lẫn trần nhà. Một cách chậm rãi, hình ảnh của mọi thứ quay trở lại, những thân cây giống như những nhân chứng cổ xưa,

thì thâm về một thế giới đã từng có bóng tôi trú ngụ.

Tôi với tay ra để cảm nhận về cái thân cây gần nhất, thứ duy nhất mang màu xám trong một thế giới trắng tinh. Tay tôi xuyên thẳng qua thân cây và trong khoảnh khắc, thân cây phát sáng không khác nào chất lỏng. Tôi hít vào một hơi thật đầy, và khi thở trở ra, cơn đau lại bộc phát với vết thương sau đầu, lẫn những vết cắt dọc khắp cánh tay và cơ thể tôi từ trận hỏa hoạn ở nhà của dòng họ James. Từ một chỗ nào đó, có tiếng nước chảy văng lại. Một cách chậm rãi, tên lính tiến tới, cách tôi độ sáu mét, hay chín mét, chẳng khác chỉ một gã khổng lồ. Chúng tôi chú mục vào nhau. Trong thế giới mới mẻ này, thanh gươm của hắn tỏa sáng hơn nữa. Mắt hắn se lại, và hai tay tôi cũng siết chặt thành nắm. Tôi đã từng nâng những vật còn nặng hơn hắn; tôi đã từng đốn hạ các cây lẫn hủy hoại các vật. Điều chắc chắn là tôi hoàn toàn có thể độ sức với tên lính Mogadore này. Tôi tập hợp mọi thứ còn cảm nhận được vào trung tâm, mọi thứ trong tôi lẫn mọi thứ sẽ thuộc về tôi, cho đến chừng tôi có cảm giác như mình sắp nổ tung tới nơi.

- Aaaa! - Tôi thét lên và vung hai tay về phía trước.

Một lực cực mạnh rời khỏi cơ thể tôi, phóng thẳng tới tên lính. Cùng lúc đó, hắn giơ thanh kiếm chắn ngang cơ thể giống như đang chém ruồi. Toàn bộ sức mạnh bị đẩy chệch về phía các thân cây, cây cối xao động trong chốc lát hết như cánh đồng lúa mì đang gợn sóng dưới làn gió nhẹ, rồi sau đó đứng lặng. Tên lính bật cười, một tiếng cười trầm đục, cộc cằn, đầy phản kích. Đôi mắt đỏ của kẻ đối diện bắt đầu sáng rực, long lên y hệt như nham thạch. Hắn giơ tay lên, và cả thân người tôi căng ra vì không ý thức được điều gì sẽ xảy ra. Và rồi không biết làm sao, cổ họng tôi đã nằm gọn trong tay tên lính, khoảng cách của chúng tôi bị thu hẹp lại chỉ trong vòn vẹn có một cái chớp mắt. Tên lính Mogadore nhấc bổng tôi lên, bằng một tay duy nhất, hơi thở thoát ra khỏi cái miệng của hắn nghe chua lè - một thứ mùi của sự phân hủy. Tôi giãy giụa, cố gỡ những ngón tay đang quấn quanh cổ họng mình ra, nhưng chúng cứng như sắt.

Rồi hắn ném tôi đi.

Tôi đáp lưng xuống đất cách đó mười hai mét. Rồi đứng dậy. Tên lính lập tức tấn công, phạt ngang thanh gươm qua đầu tôi, tôi lạnh lẽo thụp xuống và lấy hết sức bình sinh để ra đòn. Kẻ thù của tôi bị chao đảo, nhưng lại giữ cân bằng được ngay. Tôi cố dùng siêu năng lực để nâng hắn lên nhưng không được. Trong thế giới mới này, sức mạnh của tôi thật mờ nhạt, gần như không gây được một tác dụng nào. Ở đây, tên lính Mogadore đang chiếm thế thượng phong.

Cười mỉm trước sự yếu ớt của tôi, tên lính giơ thanh gươm lên bằng cả hai tay. Lưỡi gươm bắt đầu có sự thay đổi, ánh bạc lấp lóe chuyển sang thành sắc xanh lam. Một ngọn lửa xanh lướt dọc theo lưỡi gươm ấy - một thanh gươm lấp lánh sức mạnh, như Số Sáu đã từng nói. Tên lính vung thanh gươm về phía tôi, một con dao khác bay ra khỏi mũi, phóng thẳng về phía tôi. “Mình làm được cái này” - Tôi tự nhủ. Tất cả những giờ tập luyện với bác Henri ở sân sau nhà đều là để chuẩn bị cho những việc như thế này. Lúc nào cũng là dao, hầu như là dao găm. Hay bác Henri biết trước chúng sẽ dùng thứ này nhỉ? Rõ ràng, trong các ý niệm về ngày quê hương bị xâm lược, tôi chưa bao giờ trông thấy chúng; mà tôi cũng chẳng bao giờ trông thấy những nhân vật như thế này. Chúng khác so với hồi ở Lorien quá, không hoàn toàn hung tợn như thế này. Vào ngày ấy, bọn người Mogadore trông ốm yếu và gầy guộc như thế nào. Phải chăng nhờ Địa Cầu mà chúng được tắm bổ, chính những tài nguyên ở đây đã giúp chúng khỏe hơn và mạnh hơn?

Phóng thẳng về phía tôi, con dao phát ra một âm thanh chói tai. Đột ngột, nó bốc lửa. Ngay khi tôi toan đẩy chệch hướng bay của con dao, thì nó đã hóa thành một quả cầu lửa, và lửa tấp thẳng về phía tôi. Tôi nhanh chóng bị kẹt trong một quả cầu lửa khổng lồ. Nếu là người khác thì hắn đã bị cháy tan, nhưng tôi thì không, và đột nhiên, nó còn khiến cho mọi sức lực nơi tôi quay trở lại. Hơi thở của tôi đã được điều hòa. Nhưng tên lính Mogadore đã không hề ý thức được điều đó, rằng hắn đã khiến cho tôi mạnh mẽ hơn. Giờ thì đến phiên tôi cười khẩy trước cái sự vô dụng của hắn.

- Người chỉ làm được có thể thôi ư? - Tôi lớn tiếng.

Gương mặt của tên lính ngay tức thì nộ khí xung thiên. Một cách thách đố, hắn đưa tay ra sau vai, rút ra một khẩu súng trông như đại bác và bắt đầu loay hoay tìm thế giữ súng, khẩu súng bao quanh tay hắn. Tay của hắn và súng chẳng mấy chốc đã ăn rơ với nhau. Tôi rút con dao trong túi sau của mình ra, con dao tôi đã cầm theo ở nhà trước khi trở lại trường. Con dao bé nhỏ, trông vô hại, nhưng vẫn tốt hơn là chẳng có gì. Tôi mở lưỡi dao ra và phóng tới. Cùng lúc đó, một khối lửa bay thẳng tới tôi. Tên lính xoay người, hạ phát gươm xuống. Tôi cố điều khiển con dao nhíp chuyển hướng nhưng cây kiếm đã chém nó ra làm hai. Buông rơi hai mảnh dao ấy, tôi dồn hết sức bình sinh, và nắm đấm của tôi đã thụi thẳng được vào bụng của tên lính. Hắn gập người xuống, nhưng lại mau chóng đứng thẳng người lên và lại vung gươm chém ngang. Tôi thụp người xuống tránh né vào đúng thời khắc cuối cùng. Một mẩu tóc trên đỉnh đầu tôi bị cháy xém. Ngay sau thanh gươm là khẩu súng thần công. Không còn thời gian để phản ứng nữa. Khẩu súng đập thẳng vào vai tôi, tôi ngã ngửa ra sau cùng với tiếng càu nhàu. Tên lính chỉnh lại tư thế, hướng thẳng khẩu súng lên trời. Thoạt đầu, tôi lấy làm ngạc nhiên. Khoảng xám của cây cối đang bị bứt ra và hút cả vào khẩu súng. Và tôi chợt hiểu ra. Chính là khẩu súng. Súng cần phải được nạp năng lượng trước khi có thể nhả đạn, cần phải hút tinh chất của Trái Đất để vận hành. Khoảng xám của thực vật không phải là bóng tối; khoảng xám ấy chính là sự sống của cây, đồng thời cũng là cấp độ cơ bản nhất. Và giờ thì những sự sống ấy đang bị bọn người Mogadore đánh cắp, hủy hoại. Trong công cuộc phát triển, chủng tộc người ngoài hành tinh này đã rút cạn nguồn tài nguyên của hành tinh Mogadore, và hiện nay lại đang tiếp tục làm cái điều tương tự ấy ở đây. Đó là lí do vì sao chúng đã tấn công hành tinh Lorien, cũng đồng lí do của việc chúng sẽ tấn công Trái Đất. Từng thân cây một ngã xuống và vỡ ra thành tro. Càng lúc khẩu súng càng sáng hơn, sáng đến nỗi làm bóng rất tất cả các con mắt nhìn vào. Không còn thời gian để lảng phí nữa.

Tôi lao người tới. Tên lính Mogadore vẫn đang hướng thẳng khẩu súng lên trời. Tôi thụp người xuống và xông thẳng về phía kẻ thù. Cả cơ thể của tên

lính căng cứng lại, hấn oằn mình vì đau đớn. Lửa xung quanh tôi đã làm cho hấn bị phỏng. Nhưng tôi để lộ sơ hở. Tên lính vung gươm tới một cách yếu ớt, không đủ lực để khiến tôi bị chặt làm đôi, song, tôi cũng không thể bảo vệ được thân mình khi lưỡi gươm hạ xuống. Và thanh gươm đã va trúng tôi, toàn thân tôi bị hất tung ra sau mười lăm mét như thể vừa bị sét đánh. Tôi nằm đó, cơ thể run rẩy vì sốc điện, trong nỗ lực cố nghéch đầu lên quan sát tình hình. Xung quanh hấn và tôi, ba mươi đồng tro đang nằm thành từng đụn trên mặt đất. Còn bao lâu nữa thì hấn sẽ cho nổ phát súng đầu tiên đây? Một làn gió nhẹ thoảng qua, tro bụi bay lác rác qua khoảng trống giữa hấn và tôi. Mặt trăng đã quay trở lại. Thế giới thực của tôi đang bắt đầu thất bại. Kẻ thù của tôi ý thức rõ điều đó. Khẩu súng của hấn đã sẵn sàng. Tôi cố gượng đứng dậy. Ở cách đó không xa, đang toả sáng lấp lóa là một con dao găm mà lúc nãy hấn đã cho bắn vào tôi. Tôi nhặt nó lên.

Tên lính Mogadore hạ súng xuống ngang tầm ngắm, sắc sáng xung quanh tôi bắt đầu dịu lại, trở về với màu sắc thực. Thế rồi khẩu thần công phát hoả, một ánh sáng rực rỡ đi kèm với hình ảnh kinh hoàng về những người mà tôi quen - bác Henri, Sam, Bernie Kosar, Sarah - tất cả đều tử nạn trong vương quốc mới này, ánh sáng ấy chói lòa đến mức làm cho tôi có thể trông tỏ từng người một, và hiện cũng muốn đưa tôi đi theo. Quả cầu đầy năng lượng ấy càng lúc càng lớn dần. Tôi cố đẩy lệch hướng bay của quả đạn ánh sáng, nhưng nó mạnh quá. Sắc sáng đẩy nó thẳng tới quãng lửa, và khi hai luồng sức mạnh ấy gặp nhau, một tiếng nổ vang lên đẩy lùi tôi ngược trở lại. Tôi tiếp đất nghe đánh “ầm”. Kiểm tra lại bản thân, tôi vẫn ổn. Quả cầu lửa đã hạ gục được luồng ánh sáng ấy, cứu sống tôi khỏi bàn tay của thần chết đang đường tơ kẽ tóc. Chắc chắn là khẩu thần công đã hoạt động theo nguyên tắc: cái chết của vật này sẽ gây nên cái chết của vật kia. Sức mạnh của việc làm chủ ý chí. Hành động dựa trên nỗi sợ, khả năng hủy hoại các nhân tố, đã tạo nên thế giới. Những tên do thám đã học được những điều này và thể hiện ra bằng ý chí, những tên lính thì cậy có vũ khí tạo nên được hiệu quả lớn hơn. Tôi đứng yên, con dao sáng lóe vẫn còn ở trong tay. Tên lính Mogadore gạt đòn bẩy bên hông khẩu thần công

nư đề lên đạn. Tôi phóng đến, ở khoảng cách đủ gần, nhắm ngay vào tim tên lính mà dồn hết sức cắm phập con dao vào. Hắn bắn ra quả đạn thứ hai. Một quả cầu lửa màu cam vùn vụt lao tới, một quả địa lôi mang theo bên mình cái chết hiển nhiên. Chúng lướt đi trong không trung nhưng không gặp nhau. Vào thời khắc tôi định ninh sẽ trúng đạn thì một điều khác đã xảy ra.

Con dao của tôi cắm vào đích trước.

Toàn bộ thế giới sụp đổ. Bóng tối, cơn lạnh và bóng đêm trở về xuất phát điểm như chưa từng hiện hữu bao giờ. Mọi thứ xoay vòng trở lại. Tôi lùi lại một bước và ngã xuống. Điều chỉnh mắt cho hợp với ánh sáng dịu dịu xung quanh, tôi chú mục vào thân thể đen ngòm của tên lính đang lao đảo. Quả pháo của khẩu súng thần công đã không gây một ảnh hưởng nào đến hắn, đến tôi. Chính con dao găm sáng lóe đã làm được điều ấy, nó cắm lút cán vào tim của tên lính, cán dao lấp lánh sắc cam bên dưới ánh trắng đang soi rọi trên bầu trời. Kẻ thù của tôi loạn choạng; con dao bị hút vào sâu hơn rồi mất tăm mất tích. Tên lính lều bều. Một dòng máu đen tuôn ra khỏi vết thương hở miệng của tên lính Mogadore. Mắt hắn đờ ra, trợn ngược lên. Hắn ngã vật xuống đất, nằm bất động rồi vỡ bụi thành một đám tro bụi phủ đầy lên giày tôi. Đó là một tên lính. Tôi đã giết được tên lính đầu tiên, mà có lẽ cũng không phải là tên lính cuối cùng. Có một thứ gì đó trong vương quốc ảo đã khiến tôi đuối sức. Tôi đặt tay lên một thân cây gần đây để làm điểm tựa, và thở đều, thì đột nhiên cái cây đã không còn ở đó nữa. Tôi nhìn quanh quất. Toàn bộ cây cối bao bọc xung quanh tôi đã đổ sụp thành tro tàn như trong thế giới ban nãy, giống hệt tình trạng của bọn người Mogadore khi chết.

Tiếng con quái thú chọt vang lên trong không gian. Tôi ngược mặt lên, ghi nhận xem ngôi trường còn lại được bao nhiêu nữa. Nhưng thay vì ghi nhận được hình ảnh ngôi trường, tôi lại trông thấy một thứ khác, một gã cao lêu lêu đang đứng cách tôi bốn mét rưỡi - tay cầm gươm, tay cầm khẩu thần công giống như của tên lính ban nãy. Khẩu súng của gã đang chĩa thẳng vào tim tôi - một khẩu súng đã nạp đủ năng lượng, đang tỏa sáng rực rỡ. Lại

một tên lính nữa. Tôi không tin mình còn đủ sức để chiến đấu với gã này như với tên vừa rồi.

Không còn vật gì có thể dùng để ném được nữa, khoảng cách giữa tên lính và tôi quá lớn, tôi không thể nào tấn công trước khi gã kịp siết cơ bả. Bất thành linh, cánh tay của gã giật ngược lại, cùng lúc với một tiếng súng cất lên vang vọng khắp không gian. Như một phản ứng tự nhiên, thân hình tôi co rúm lại, chờ đợi khẩu thần công sắp xé toạc tôi ra làm hai. Nhưng tôi vẫn không sao, không mảy may hề hấn gì. Tôi ngẩng mặt lên, ngạc nhiên; kia, giữa trán tên lính là một lỗ thủng, có kích cỡ của một đồng xu; từ đó đang tuôn ra một thứ máu gôm ghiếc. Thế rồi tên lính ngã xuống, cơ thể bắt đầu tan ra.

- Để trả thù cho bố tao.

Tôi ghi nhận được một tiếng nói cất lên từ phía sau lưng mình. Tôi quay lại - Sam. Tay phải của cậu ta đang nắm khur khur một khẩu súng màu bạc. Tôi mỉm cười với người vừa xuất hiện. Cậu bạn tôi hạ súng xuống:

- Chúng chạy ngang qua trung tâm thị trấn - Sam giải thích - Vừa trông thấy xe của chúng là tôi nhận ra ngay.

Tôi cố thở lại bình thường, mắt nhìn đăm đăm vào bộ dạng đáng sợ của Sam. Mới chỉ mấy phút trước đó thôi, cậu ta còn là một thầy ma từ bên kia thế giới đến bắt tôi đi, vậy mà giờ đã là ân nhân cứu mạng của tôi.

- Cậu ổn chứ? - Sam cất tiếng hỏi tôi.

Tôi gật đầu.

- Cậu ở đâu ra vậy?

- Khi vừa nhắc trông thấy bọn chúng đi ngang qua nhà, tôi bèn chui ngay vào chiếc xe tải của bố tôi mà lái theo sau. Tôi lái xe được mười lăm phút, bám theo tụi nó đến chỗ này. Tôi tấp xe vào trong một khoảng trống cách đây một dặm rồi đi bộ vào rừng.

Vậy ra ánh đèn mà chúng tôi đã trông thấy từ nơi cửa sổ của trường là xe

của Sam. Tôi mở miệng toan nói thì trên trời đột ngột xuất hiện ra một tiếng sấm. Tiếp theo là một tia sét bắt đầu thành hình. Trong tôi trào dâng một cảm giác nhẹ nhõm vì như vậy có nghĩa là Số Sáu vẫn còn sống. Tia sét chẻ dọc bầu trời và từ muôn hướng, các đám mây ùn ùn kéo về, tạo thành một khối khổng lồ. Đám mây đen to hơn bắt đầu trĩu nặng, một cơn mưa trút xuống mặt đất nhiều đến nỗi tôi phải nheo mắt lại mới trông thấy Sam đang cách tôi một mét rưỡi. Toàn bộ ngôi trường ngập chìm trong nước. Thế rồi một tia sét bỗng lại lóe lên và vạn vật sáng hắt trong một khắc, và ngay vào cái thời khắc chớp nhoáng ấy, tôi trông thấy con quái thú đã bị sét đánh trúng. Liên theo đó là một tiếng gầm cuồng nộ.

- Tôi phải quay lại trường ngay! - Tôi hét lên - Mark và Sarah vẫn còn kẹt ở trong ấy.

- Cậu mà đi, thì tôi cũng đi - Cậu bạn của tôi cũng hét đáp lại, át tiếng gầm gào của cơn bão.

Tôi và Sam đi chưa được năm bước thì gió bắt đầu rít lên, đẩy chúng tôi ngược lại; cả hai đều bị mưa quất không ngừng vào mặt. Chúng tôi ướt sũng, run rẩy và lạnh cóng. Nhưng một khi vẫn còn ý thức được là mình đang run cầm cập thì điều đó có nghĩa là mình vẫn còn sống. Sam khuyu hấn một chân, đoạn nằm úp bụng xuống để không bị thổi ngược ra sau. Tôi cũng làm theo tương tự. Tôi nheo mắt ngược nhìn lên những đám mây - trĩu nặng, tối tăm, đầy đe dọa - vùn vụt thành những vòng tròn đồng tâm, và ở giữa, ngay chính giữa, tôi cố nhận ra một gương mặt đang dần dần tượng hình.

Đó là một khuôn mặt già nua, khắc khổ, đẽ râu và trông thật bình thản như đang ngủ - một gương mặt trông còn lớn tuổi hơn cả bản thân Trái Đất. Các đám mây bắt đầu hạ thấp xuống, gần như chạm vào cả bề mặt và hủy hoại mọi thứ; vạn vật tối tăm, bóng đêm dày đặc không thể xuyên thủng, khó có thể hình dung được rằng ở đâu đó, mặt trời vẫn còn tồn tại. Lại một tiếng gầm khác cất lên, một tiếng gầm mang nặng nỗi tức tối và hung hãn. Tôi cố đứng dậy nhưng bị ấn xuống ngay - gió quá mạnh. Gương mặt ở trên cao bỗng chốc trở nên thật sống động, tỉnh thức. Đôi mắt ấy mở ra, cả gương

mặt nhăn lại - là tạo hình của Số Sáu chăng? Khuôn mặt ấy đột nhiên trở nên phần nộ, hằn đầy nét hận thù và hạ thấp xuống mỗi lúc một nhanh hơn. Mọi thứ như đang treo trên một sợi dây thăng bằng. Thế rồi cái miệng trên khuôn mặt ấy mở ra môi trên nhướn lên, để lộ những chiếc răng, đôi mắt se lại đầy ác ý - tất cả thể hiện sự phần nộ đã dâng lên đến tận cùng. Khuôn mặt ấy tiếp tục hạ xuống thấp. Một âm thanh cực lớn bất ngờ vang lên làm rung chuyển cả mặt đất, đúng hơn là một tiếng nổ, cả ngôi trường bị rung chuyển, và mọi thứ sáng lòa trong sắc đỏ, cam và vàng. Tôi bị đánh bật ra sau. Cây cối bị chẻ ra làm đôi. Mặt đất rung động. Tôi tiếp đất đánh “ầm”; cành cây, bùn đất rơi thẳng xuống người tôi. Hai tai của tôi cứ nghe ong ong như chưa từng bao giờ bị ù đến thế. Tiếng nổ lớn đến độ mọi chốn trong phạm vi năm mươi dặm đều nghe được. Thế rồi mưa ngừng hạt, vạn vật chìm trong tĩnh lặng.

Tôi nằm giữa chốn bùn nhão, lắng nghe từng nhịp đập của trái tim mình. Mây đã quang, lộ ra một vầng trăng treo trên bầu trời. Không gian tĩnh không một ngọn gió. Ước sao tôi có thể ghi nhận được âm thanh của một thứ nào đó, của một vật nào đó - một tiếng gầm khác, hay tiếng súng của bác Henri, nhưng thực tế đã chẳng hề có âm thanh nào.

Tôi ngồi dậy giữa vạt rừng, cố rũ bùn và phúi cành khô đang bám trên người. Sam và tôi bước ra khỏi rừng lần thứ hai. Các vì sao đã xuất hiện, một triệu ngôi sao đang lấp lánh trên bầu trời cao. Mọi thứ đã kết thúc chưa? Chúng tôi đã chiến thắng? Hay đây chỉ là khoảng dừng trước một đợt công kích khác? Trường học, tôi chợt nhớ ra. Tôi tiến thêm bước nữa về phía trước, và tai tôi bỗng tiếp nhận được rất rõ âm thanh của một thứ khác.

Một tiếng gầm cất lên từ trong vạt rừng ở phía sau lưng tôi.

âm thanh bắt đầu vang lên dồn dập. Ba tiếng súng vang lên giữa đêm đen, vang vọng trong không khí khiến tôi không xác định được chúng phát ra từ ngả nào. Hi vọng đó là tiếng súng của bác Henri, nghĩa là bác vẫn còn sống, vẫn còn đang chiến đấu.

Mặt đất lại rung lên. Con quái vật đang chạy, nhắm đến tôi. Giờ thì chẳng còn nhầm lẫn được nữa, phía sau tôi, cây cối gãy đổ và bật tung cả gốc. Con quái vật này còn to hơn con trước thì phải? Tôi chẳng cần bận tâm để nhận biết điều đó. Guồng chân của tôi bắt đầu tăng tốc, nhắm thẳng đến trường, nhưng rồi liền ngay đó lại nhận ra rằng nơi đó là nơi cần tránh nhất. Sarah và Mark đang còn ẩn náu ở đó. Hay ít ra là tôi đang hi vọng như thế.

Mọi thứ trở về với hiện trạng trước khi xảy ra cơn bão, bóng tối loang dần, phủ xuống vạn vật. Những tên do thám xuất hiện, rồi kế đến là những tên lính. Tôi rẽ sang trái, chạy trốn theo mé cây dẫn thẳng đến sân bóng, con quái vật đuổi theo tôi sát nút. Liệu tôi có thể bứt khỏi nó không? Nếu tôi có thể chạy vào rừng, rời xa sân bóng, thì có thể. Tôi thông thuộc những cánh rừng này, những cánh rừng dẫn về nhà tôi. Dù sao, tôi cũng có lợi thế sân nhà. Nhìn quanh quất, tôi trông thấy bọn người Mogadore đông đúc đang đứng bao quanh sân trường. Chúng tôi bị áp đảo về số lượng. Liệu chúng tôi có thể tin rằng mình sẽ chiến thắng hay không?

Một con dao găm bỗng bay vút về phía tôi, và tôi ghi nhận được ánh lửa đỏ chỉ cách mặt mình có vài phân ngắn ngủi. Con dao găm thẳng vào thân cây bên cạnh khiến cây bén lửa. Lại một tiếng găm khác. Con quái thú vẫn đuổi theo tôi. Kẻ nào sẽ bền sức hơn đây, là nó, hay là tôi?

Tôi chạy vào sân vận động, phóng thẳng qua bên kia khoảng sân dài bốn mươi lăm mét, sang cả phần sân của đối phương. Một con dao khác lại lướt tới, lần này là ánh lửa xanh. Cánh rừng đang ở gần đó, rút cuộc thì tôi cũng trờ tới được cánh rừng - không thể ngăn được một nụ cười mỉm nở trên môi. Tôi đã dẫn dụ được con quái thú ra xa khỏi những người khác. Nếu như mọi người được an toàn, thì coi như tôi đã hoàn thành sứ mệnh. Vào thời khắc hoan hỉ với cảm giác chiến thắng ấy, con dao găm thứ ba đột ngột phi thẳng tới tôi.

Thét vang, tôi ngã sấp mặt xuống bùn, cảm nhận được lưỡi dao găm thẳng vào giữa vai. Cơn đau dữ dội đến mức toàn thân tôi đờ ra. Tôi cố vươn tay rút dao ra nhưng nó nằm quá tầm với. Đường như lưỡi dao đang

chuyển động, ấn vào sâu hơn. Con dao lan nhanh làm cho tôi có cảm giác mình bị trúng độc. Bụng tôi rất xót. Siêu năng lực điều khiển các vật thể của tôi cũng không thể rút con dao ra được, chẳng hiểu làm sao năng lực của tôi lại chống lại tôi như thế. Tôi rướn người về phía trước. Một tên lính - mà cũng có thể là một tên do thám, tôi không thể khẳng định được - đang giẫm một chân lên lưng tôi - hấn cúi xuống và rút dao ra. Tôi rên rỉ. Con dao đã không còn, nhưng cơn đau thì vẫn dai dẳng. Cái kẻ ấy đã nhấc chân ra khỏi người tôi, tuy nhiên, tôi vẫn cảm nhận được sự tồn tại của hắn. Tôi xoay người lại để đối mặt với kẻ ấy.

Đó là một tên lính khác, hắn đứng sừng sững và mỉm cười với tôi, một nụ cười đầy vẻ hận thù. Dáng vẻ của hắn cũng như tên lính trước đó, cũng loại gươm đó. Con dao găm đã cắm trên lưng tôi đang xoay lười trong tay hắn. Thì ra tôi đã có cảm nhận như vậy. Lưỡi dao xoay quanh trục trong lúc găm vào da thịt tôi. Tôi đưa một tay lên phía trước tên lính để dịch chuyển hắn, nhưng hiểu được rằng điều đó là vô vọng. Tôi không làm sao mà tập trung được, mọi thứ trở nên mù mờ. Tên lính giơ thanh gươm lên cao. Lưỡi gươm sắc mùi chết chóc, bắt đầu tỏa sáng trên nền trời đêm phía sau.

“Mình thôi rồi” - Tôi nhủ thầm - “Không còn có thể làm gì được nữa”. Tôi nhìn xoáy vào đôi mắt của đối phương. Mười năm trời chạy trốn, mà bây giờ tất cả lại kết thúc quá dễ dàng như thế này. Đằng sau tất cả mọi chuyện, có một thứ gì đó có sức đe dọa còn hơn cả một triệu tên lính có chiều cao quá khổ, có những chiếc răng quá dài - những chiếc răng sáng lóe trong một cái miệng quá nhỏ không thể chứa vừa; mang theo bên mình một triệu thanh gươm. Trên cao, con quái vật với đôi mắt hiểm ác đang dõi nhìn xuống.

Hơi thở ngưng lại lưng chừng trong cuồng hống của tôi, mắt tôi mở căng vì hãi hùng. Con quái vật sẽ lấy mạng cả tôi, và cả hắn - tôi nghĩ bụng. Tên lính Mogadore không hay biết gì. Cả thân người hắn căng ra kèm theo một nụ cười tinh quái, hắn bắt đầu hạ thanh gươm xuống để xẻ thân tôi ra làm hai. Nhưng tất cả đã quá chậm, con quái vật đã ra tay trước, cái mõm của nó cắm xuống không khác nào một chiếc bẫy gấu. Cú ngoạm không hề

ngừng lại cho tới chừng hai hàm răng của con quái vật gắn được vào nhau, thân thể của tên lính bị cắt làm đôi xuống dưới cả thắt lưng, không để lại gì ngoại trừ đôi chân vẫn còn đứng đó. Con quái vật nhai đúng hai lần rồi nuốt chửng. Đôi chân của tên lính ngã sòng soài xuống đất, một bên đổ về phía bên phải, bên còn lại đổ về phía bên trái và phân hủy một cách chóng vánh.

Vận hết mọi sức lực còn tồn tại trong cơ thể tôi, tôi vớ tay nhặt lấy con dao găm đang nằm ngay dưới chân. Giắt con dao vào lưng quần, tôi bắt đầu trườn đi. Tôi cảm nhận được rằng mình đang bị con quái vật dõi theo, cảm nhận được cả hơi thở của nó phả lên gáy của mình - cái mùi chết chóc và thối rữa của thịt. Tôi trườn ra tới khoảng rừng trống, chờ đợi sự phản nộ của con quái vật có thể bỏ xuống bất cứ lúc nào, chờ đợi hai hàm răng và bộ móng vuốt của nó cắm vào người rồi xé tôi ra. Tôi cứ nhào mình lên trước cho tới khi không còn có thể cử động được nữa. Tôi dựa lưng vào một thân cây sồi.

Con quái vật đứng ngay giữa khoảng đất trống, cách tôi chín mét. Giờ thì tôi đã có được đầy đủ hình ảnh về nó: một con quái vật trong ánh sáng mờ mờ, chìm trong bóng tối và cái lạnh của màn đêm. Nó cao và to hơn con quái vật ở trong trường - khoảng mười hai mét - đang đứng trên hai chân sau. Da màu xám, dày căng trên các cơ thịt. Con quái vật này không có cổ, cái đầu của nó đổ ra, làm cho cái hàm dưới dài hơn hàm trên. Một đôi răng nanh hướng thẳng lên trời, một đôi khác chĩa thẳng xuống đất, ròng rọc máu và nước dãi. Đôi tai to, dài, cách mặt đất chừng ba mươi đến sáu mươi centimet, thậm chí nó đang đứng thẳng, có phần đổ ra đằng trước. Mắt vàng. Ở hai bên đầu là hai miếng da tròn và dẹt, cứ giãn nở theo nhịp đập của quả tim, dấu hiệu duy nhất cho thấy nó có sở hữu một quả tim.

Con vật chồm tới, bàn chân trái đặt xuống đất. Bàn tay của nó có các ngón tay ngắn cùn, to đùng, và những chiếc vuốt sắc không khác nào của một loài chim ăn thịt - những chiếc vuốt có khả năng xé toạc mọi thứ ngẫu nhiên đụng phải. Con quái vật ngửi ngửi tôi rồi gầm lên, một tiếng gầm chói tai hẳn là đã thổi bạt tôi ra đằng sau nếu như tôi tựa vào một thân cây

nào. Con vật há mồm ra, chỉ ít nó cũng phải có đến năm mươi cái răng, cái nào cái nấy sắc lẹm. Nó vung một bàn tay ra, khoảng mười, mười lăm thân cây đã bị đốn gãy ngang thân.

Tôi không còn có thể chạy được nữa, không còn có thể chiến đấu được nữa. Máu từ vết thương do dao găm vào lưng đang chảy xối xả xuống lưng tôi; hai tay và chân tôi đều run rẩy. Con dao ấy đang được giắt ở thắt lưng chiếc quần jean đây, nhưng tôi cầm nó bằng cách nào? Làm sao mà một con dao dài mười hai centimet có thể địch nổi với con quái vật cao mười hai mét? Nó chỉ là thứ tép riu, chỉ càng khiến con quái vật thêm điên tiết mà thôi. Niềm hi vọng duy nhất lúc này của tôi là chảy máu đến chết trước khi bị giết và ăn thịt.

Tôi nhắm mắt lại, chấp nhận cái chết. Không nghĩ đến chuyện bật sáng đôi tay, tôi không muốn chứng kiến cái điều sắp xảy ra trước mắt. Thế rồi tôi nghe thấy một tiếng động ở đằng sau mình. Tôi mở mắt ra. Hửn là một tên Mogadore nào đấy đang tiến lại gần để quan sát, thoát tiên, tôi định ninh là như vậy, nhưng rồi ngay tức khắc, tôi ý thức được rằng mình đã sai. Tiếng chân chạy lon ton ấy nghe thật thân thuộc, và tôi nhận ra ngay hơi thở của nó. Người bạn nhỏ của tôi cuối cùng cũng chạy vào khoảng rừng thưa.

Bernie Kosar.

Tôi mỉm cười, nhưng nụ cười tắt ngấm. Nếu tôi đang hấp hối, thì không có lí nào nó cũng phải chịu chung số phận. “Không, Bernie Kosar. Mày không ở đây được. Mày cần phải chạy đi, mà phải chạy đi như gió kia, chạy càng xa càng tốt. Cứ coi như sáng sớm, mày đã chạy đến trường đi, và bây giờ là lúc mày phải trở về nhà”.

Chú chó nhìn tôi, rồi bước lại gần. “Tôi ở đây” - Dường như con vật đang nói với chủ của nó - “Tôi ở đây là để chiến đấu cùng với cậu.”

- Không - Tôi là lớn.

Bernie Kosar dừng lại, liềm liềm vào đôi tay tôi như để cam đoan một lần nữa. Rồi con vật ghéch đầu lên nhìn tôi, đôi mắt màu nâu của nó to và tròn xoe - “Đi đi, John” - Tôi nghe thấy giọng nói trong tâm trí mình. “Phải

bò thì bò, nhưng phải ra khỏi chỗ này, ngay lập tức” - Máu chảy nhiều đã khiến cho tôi bị ảo giác rồi chẳng? Có phải Bernie Kosar đang ở đây không, hay tôi đang tưởng tượng ra vậy?

Chú chó đứng trước mặt tôi trong tư thế bảo vệ. Nó bắt đầu gầm ghe, lúc đầu còn nhỏ, nhưng càng lúc, nó càng tỏ vẻ hung tợn không khác nào tiếng gầm của con quái vật. Con quái vật chú mục vào Bernie Kosar. Ánh nhìn cắm xuống đất, lông của Bernie Kosar dựng đứng lên giữa lưng, đôi tai màu nâu vàng ép sát vào đầu. Sự trung thành, quả cảm của chú chó khiến tôi chảy cả nước mắt. Nó nhỏ hơn con quái vật đang đứng sừng sững trước mặt đến một trăm lần, vậy mà vẫn sẵn sàng nghênh chiến. Chỉ cần một cú quẹt ngang của con quái vật thôi là tất cả đi đứt ngay.

Tôi đưa tay về phía Bernie Kosar. Ước sao mình có thể đứng dậy và ôm lấy chú chó mà bỏ chạy. Tiếng cắn của con vật hung tợn đến mức toàn thân nó run lên, cả cơ thể của nó rung lắc một cách dữ dội.

Và có một điều gì đó đã xảy ra.

Bernie Kosar bắt đầu trở nên to lớn khác thường.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

SAU TẤT CẢ CÁI THỜI KHẮC NÀY, GIỜ THÌ TÔI MỚI HIỂU ĐƯỢC, mỗi sáng, khi tôi chạy quá nhanh và Bernie Kosar không thể theo kịp, chú chó bèn phóng ngay vào rừng, và chỉ mấy giây sau là nó đã chạy lên trước tôi rồi. Số Sáu đã cho tôi biết điều ấy. Những lần Bernie Kosar chạy mất biến vào trong rừng là để thay đổi hình dạng, để biến mình thành chim. Rồi cái cách nó vẫn chạy phóng ra khỏi nhà vào mỗi sáng, cái mũi lướt qua lướt lại trên sân... Chú chó vẫn hằng bảo vệ tôi, bảo vệ bác Henri; tìm kiếm dấu hiệu của bọn người Mogadore. Con tắc kè ở Florida. Con tắc kè vẫn ở trên tường quan sát tôi ăn sáng. Nó đã ở bên chúng tôi bao lâu rồi nhỉ? Loài Chimæra, những con vật tôi đã trông thấy ở trên chiếc tên lửa - liệu chúng có thực hiện được cuộc hành trình đến Trái Đất hay không?

Bernie Kosar tiếp tục lớn lên. Nó bảo tôi phải chạy trốn. Tôi có thể trao đổi được với nó. Không, không phải như vậy. Tôi có thể trao đổi được với

mọi con vật. Đây là một Biệt năng khác. Bắt đầu là chú nai ở Florida vào cái ngày mà tôi và người Giám Hộ của mình ra đi. Con rùng mình chạy dọc theo sống lưng tôi bởi một thứ gì đó, một cảm giác lạ lẫm vừa lướt qua cơ thể. Tôi cứ ngỡ chuyện hành trình mới của chúng tôi sẽ buồn lắm, nhưng tôi đã hoàn toàn sai lầm. Những chú chó ở nhà Mark James, những con bò mà tôi vẫn lướt qua khi chạy vào mỗi buổi sáng; những hình ảnh của quá khứ... Giờ đây tôi mới phát hiện ra, thật đúng là ngốc nghếch. Mọi thứ rõ ràng như thế, ngay trước mắt tôi. Bên tai tôi vang lên một câu ngạn ngữ của người Giám Hộ: “Những thứ rõ ràng nhất lại là những thứ ta hay bỏ qua nhất”. Bác Henri ý thức được điều ấy. Đó là vì lí do vì sao bác nói không với Số Sáu khi cô cô tiết lộ với tôi.

Bernie Kosar đã phát triển đến mức cuối cùng; lông của nó biến mất, thay vào đó là những chiếc vảy có hình chữ nhật. Trông nó giống hệt một con rồng nhưng không có cánh. Thân thể của Bernie Kosar đầy đặn, vạm vỡ. Răng và móng vuốt lởm chởm, hai chiếc sừng cuộn lại giống sừng cừu. Nó đậm người hơn con quái vật nhưng lại thấp hơn nhiều. Tuy nhiên, vẻ đe dọa thì chẳng thua kém gì. Hai con vật khổng lồ đang đứng đối diện nhau trên khoảng đất thưa, găm lên với nhau.

“Chạy đi” - Bernie Kosar lại nhắc nhở tôi.

Tôi rất muốn trả lời rằng tôi không thể. Không biết chú chó có hiểu tôi không?

“Được mà” - Chú chó đáp lại - “Cậu phải chạy cho bằng được”.

Con quái vật bắt đầu cú quật người, một cú quật sấm sét bắt đầu từ những đám mây và trút xuống một cách tàn bạo. Bernie Kosar đã ngăn đối phương lại bằng mấy chiếc sừng, rồi nhào lên trước khi con quái vật có thể quật thêm một cú nữa. Ở giữa khoảng rừng thưa, một cuộc chiến nảy lửa đang diễn ra. Bernie Kosar vùng dậy, cắm hàm răng vào bên hông con quái vật. Con quái vật động vào lưng đối thủ của nó. Cả hai con vật nỗ lực quần nhau, bắt chập mọi thứ xung quanh. Mỗi bên đều chảy máu lênh láng. Tôi tựa lưng vào thân cây quan sát. Muốn giúp chú chó của mình, nhưng

siêu năng lực điều khiển của tôi đang không tuân sự sai khiến của chủ nó. Máu vẫn không ngừng túa ra nơi lưng tôi. Hai chân tôi nặng trĩu, như thể máu của tôi đã hóa thành chì. Tôi đang lả dần đi.

Con quái vật vẫn đang ở thế đứng hai chân, trong khi Bernie Kosar phải chiến đấu bằng cả bốn chân. Con quái vật tấn công. Bernie Kosar hạ thấp đầu xuống, và hai con vật đâm sầm vào nhau, vật lộn giữa khoảng cây rừng nằm bên mé phải. Con quái vật đang ở thế thượng phong. Hàm răng của nó cắm phập vào cổ họng của Bernie Kosar. Nó giằng giật, cổ xé cổ họng của Bernie Kosar ra. Chú chó của tôi oằn mình trước cú tấp của đối thủ, không sao thoát được ra ngoài. Nó cố cào rách da con quái vật nhưng kẻ thù nhất quyết không buông.

Thế rồi từ đằng sau, một bàn tay bỗng đưa tới nắm lấy tay tôi. Tôi cố giật ra nhưng không còn sức để làm việc đó. Bernie Kosar nhắm nghiền mắt lại. Nó đang trăn người dưới quai hàm của con quái vật, cổ họng của nó bị thít lại, không thể đỡ nổi.

- Không! - Tôi hét lên.

- Thôi đi! - Giọng nói ở phía sau có vẻ quát nạt - Chúng ta cần phải ra khỏi chỗ này.

- Con chó - Tôi lắp bắp, không ý thức được giọng nói vừa được nghe ấy là của ai - Con chó!

Bernie Kosar đang bị cắn và thở hắt từng hồi, tim sắp sửa ngừng đập, vậy mà tôi chẳng thể làm được cái gì cả. Tôi không thể xa người bạn nhỏ của tôi được. Tôi sẵn sàng hi sinh đời mình cho Bernie Kosar. Chú chó cố ngoái đầu lại, nhìn tôi, gương mặt đanh lại vì đau đớn, tức giận, và cả vì cái chết đang chực chờ mà nó có thể cảm nhận được.

- Chúng ta phải đi thôi - Giọng nói phía sau tôi lại hét lên, bàn tay kia cố lôi tôi dậy.

Đôi mắt của Bernie Kosar chú mục vào tôi. “Cậu đi đi”. Con vật nói với tôi - “Đi ra khỏi đây đi, ngay bây giờ, khi cậu còn làm được. Chẳng còn

hiều thời gian nữa đâu”.

Bằng cách này hay cách khác, tôi đứng dậy. Quay cuồng, cả thế giới xung quanh như nằm trong một màn sương. Chỉ có mỗi đôi mắt của Bernie Kosar là còn rõ ràng. Đôi mắt ấy như thét lên: “Cứu!” - Dù trong nội tâm thì nói ngược lại.

- Chúng ta phải đi thôi! - Giọng nói ấy lại hét lên.

Tôi không quay lại nhìn, nhưng tôi nhận biết kẻ có giọng nói ấy: Mark James. Hắn không còn trốn ở trong trường nữa, hắn đang cố cứu tôi ra khỏi trận chiến này. Hắn có mặt ở đây thì Sarah đã an toàn, và trong khoảnh khắc ngắn ngủi ấy, tôi cho phép mình được nhẹ nhõm, nhưng sự nhẹ nhõm ấy cũng tan biến chóng vánh hết như lúc đến. Trong chính thời điểm này, chỉ có một việc duy nhất quan trọng mà thôi. Bernie Kosar đang nhìn tôi bằng đôi mắt trong suốt. Nó đã cứu tôi. Giờ đến lượt tôi phải cứu nó.

Mark quàng tay ra trước ngực tôi, cố kéo tôi lui lại, cố kéo tôi ra khỏi khoảng rừng thưa, ra khỏi cuộc chiến. Tôi cố vùng ra. Một cách chậm chạp, đôi mắt của Bernie Kosar bắt đầu khép lại. Nó đang lả đi, tôi nghĩ thầm. “Tao sẽ không nhìn mày chết như thế đâu” - Tôi nói với chú chó của mình - “Tao sẵn sàng chứng kiến mọi điều trong cái thế giới này, nhưng nhìn mày chết như thế thật tồi tệ hết sức”. Không có tiếng trả lời. Cú ngoạm của con quái vật siết lại. Bernie Kosar cảm nhận được cái chết đang đến gần.

Tôi chệnh choạng tiến lên trước một bước, rút con dao găm giắt ở lưng quần ra. Những ngón tay của tôi siết chặt lại và con dao như bắt được nhịp khởi động, bắt đầu phát sáng. Sẽ chẳng bao giờ tôi có thể đâm nổi được con quái vật chỉ với một cú quăng dao. Biệt năng là tất cả những gì tôi sở hữu được, nhưng lúc này đã chẳng còn tác dụng nào. Tôi đi đến một quyết định đơn giản: Không có lựa chọn nào khác ngoài một cú tấn công trực diện.

Hít vào một hơi thật sâu, run rẩy. Tôi làm động tác rũ mình, mọi thứ căng lên giữa bao đau đớn, mệt mỏi, không có một xăng-ti-mét nào trên cơ thể

của tôi mà không có cảm giác đau đớn cả.

- Không! - Mark thét lên từ phía sau.

Tôi thu mình lại lấy đà rồi phóng thẳng tới con quái vật. Đôi mắt con quái vật nhắm nghiền, hai quai hàm cắm vào cổ họng của Bernie Kosar dưới ánh trăng loang loáng máu. Còn chín mét nữa. Rồi sáu mét. Đôi mắt của con quái vật mở bừng ra ngay đúng vào thời điểm tôi nhảy lên. Đôi mắt vàng se lại đầy giận dữ vào giây phút tập trung nhãn lực vào tôi, lúc này đang bồng bềnh giữa không trung và nhắm thẳng đến chúng, hai tay nắm chắc con dao đưa qua quá đầu hết như trong một giấc mơ anh hùng mà tôi cũng không bao giờ muốn tỉnh dậy. Con quái vật buông Bernie Kosar ra và nhắm đến tôi, nhưng chắc hẳn nó cũng ý thức được rằng đã nhận ra tôi quá trễ. Lưỡi dao lóe sáng đáng sợ được tôi cắm thẳng vào mắt con quái vật. Một chất lỏng ngay lập tức túa ra. Con quái vật rống lên, tiếng rống đặc nghệt những máu, lớn đến độ thật khó mà hình dung người chết có thể yên nghỉ được giữa thứ âm thanh này.

Tôi đập mạnh lưng xuống đất, nhưng vẫn cố nghéch đầu lên, quan sát con quái vật đang chao đảo ở bên trên mình. Nó cố rút con dao ra khỏi mắt nhưng không thể được, đôi tay của nó quá to, trong khi con dao lại quá nhỏ. Vũ khí của bọn Mogadore được thiết kế theo một cách nào đó mà tôi không sao hiểu được, chúng là lỗi mở ra, vào giữa các thế giới hư và thực. Con dao găm cũng không hề có gì khác biệt, bóng đêm tràn vào bên mắt hồng của con quái vật hết như một đám mây hình phễu, một cơn lốc của cái chết.

Con quái vật thôi không còn rống rú khi đám mây không lồ cuối cùng chui được vào hộp sọ, và con dao găm bị hút vào trong đó. Hai cánh tay của con quái vật nằm về hai bên, mềm oặt. Rồi hai bàn tay của nó bắt đầu run rẩy. Con chấn động truyền ra khắp cơ thể to đùng của quái vật. Khi cơn vật vã kết thúc, con quái vật gập người lại, cả thân hình đổ ra sau, va thẳng vào các thân cây. Nó ngồi đó, bất động, thân hình bảy mét vẫn sừng sững ở trước mắt tôi. Mọi vật chìm vào im lặng trong trạng thái đề phòng trước điều sắp sửa xảy đến. Một tiếng súng cất lên, gần đến độ tai tôi ù mất vài

giây sau đó. Con quái vật hít vào một hơi thật đầy, giữ hơi thở ấy như một kẻ đang trầm tư mặc tưởng, rồi đột nhiên, cái đầu của nó nổ tung, các mảnh não, thịt và xương đầu văng ra, bao trùm khắp vạn vật, sau đó, tất thảy mau chóng biến thành tro bụi.

Cả khu rừng chìm trong im lặng. Tôi ngoảnh đầu lại, đưa mắt về phía Bernie Kosar, chú chó của tôi đang nằm về một bên, bất động, hai mắt nhắm nghiền. không biết có còn sống hay không? Thế rồi, cơ thể của người bạn nhỏ ấy bắt đầu có sự thay đổi, trở lại hình dáng bình thường, nhưng chưa có một cử động nào, dù là nhỏ nhất. Bỗng tôi ghi nhận được tiếng lá vỡ rậm, tiếng cành cây gãy văng đến từ đâu đó rất gần. Tập trung hết toàn bộ sức còn lại, tôi cố nâng đầu lên khỏi mặt đất một xăng-ti-mét. Tôi mở mắt ra, nhìn về phía màn đêm mờ ảo, trông chờ được trông thấy Mark James. Nhưng hắn không hề đứng trước mặt tôi. Hơi thở của tôi chợt tắt lưng chừng nơi cuống họng. Nhân vật ấy lơ mờ hiện ra dưới ánh trăng treo. Kẻ đó tiến đến trước một bước, che kín vàng trắng, mắt tôi mở rộng trong nỗi cảnh giác và kinh hãi.

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

HÌNH BÓNG MỜ NHẬT ẤY RỒI CŨNG SẮC NÉT LẠI. Giữa sự mệt mỏi, đau đớn và sợ hãi, một nụ cười hé mở trên miệng tôi, cảm giác thật nhẹ nhõm. Nhân vật vừa xuất hiện ấy là bác Henri. Ném khẩu súng vào bụi, bác khuyua một chân xuống bên tôi. Gương mặt người Giám Hộ của tôi bê bết máu, chiếc áo sơ-mi cùng cái quần jean đều rách bươm, trên hai tay và cổ đầy các vết cắt ngang dọc, và sâu thẳm trong mắt bác là sự hoảng hốt khi nhìn thấy bộ dạng của tôi.

- Kết thúc chưa bác? - tôi hỏi.

- Suyttt - Người Giám Hộ khẽ giọng - Cho bác biết cháu có bị lãnh một nhát dao găm nào của chúng không?

- Ở lưng, bác ạ - Tôi trả lời.

Nhắm mắt lại, bác Henri lắc đầu. Đoạn bác lần tay vào túi, lấy ra mấy viên đá tròn nho nhỏ mà tôi đã trông thấy bác lấy ra từ chiếc Hộp Loric

trước khi chúng tôi rời khỏi phòng học Nghiên cứu và Quản lý gia đình.
Đôi tay của bác run run.

- Há miệng ra - Bác Henri yêu cầu, và đặt một viên đá vào trong miệng tôi
- Cúi đầu dưới lưỡi. Đừng có nuốt đấy.

Luồn hai tay dưới nách tôi, bác xốc tôi đứng dậy. Tôi đứng lên, bác quàng một tay qua thân người tôi, giúp tôi giữ được thăng bằng. Sau đó, bác Henri xoay tôi lại để kiểm tra cú đâm sau lưng. Gương mặt tôi ảm lại. Sức khỏe dần dần hồi phục, tất cả đều nhờ vào viên đá ở trong miệng. Tuy hai chân vẫn đau nhức, nhưng tôi có đủ sức để có thể chạy rồi.

- Cái gì thế bác Henri?

- Muối Loric. Nó sẽ làm chậm và tiêu hủy tác động của con dao găm - Bác Henri giải thích - Cháu sẽ cảm thấy tràn trề năng lượng, nhưng sẽ không tồn tại lâu. Chúng ta cần phải trở lại trường càng sớm càng tốt.

Viên đá trong miệng tôi lạnh lạnh, không có vị mặn, mà cũng chẳng mang một hương vị gì. Tôi nhìn xuống kiểm tra thân mình, không quên phải tro tàn của con quái vật ban nãy.

- Mọi người có ổn không bác? - Tôi hỏi han.

- Số Sáu bị thương nặng lắm - Người Giám Hộ trả lời - Lúc này, Sam đang đưa cô ấy ra chỗ xe tải; sau đó sẽ lái về trường. Đây là vì lý do vì sao chúng ta cần phải quay lại đó ngay.

- Bác có thấy Sarah không?

- Không.

- Mark James vừa mới ở đây xong - Tôi báo cho bác Henri biết và đưa mắt sang bác - Cháu đã ngỡ bác là cậu ta chứ.

- Bác không thấy nó.

Điểm nhìn của tôi rời khỏi người Giám Hộ, chuyển sang chú chó.

- Bernie Kosar - Tôi kể lại vắn tắt. Chú chó vẫn đang biến hình, các lớp

vẩy đang tiêu tán; bộ lông nâu, vàng, và đen đang bắt đầu trở lại như trước. Bernie Kosar đang trở lại với hình dáng gần đây mà tôi biết đến: đôi tai mềm mại, bốn chân ngắn cùn, thân dài; là một chú chó sẵn với chiếc mũi ướt lúc nào cũng sẵn sàng chạy tới chạy lui - Nó đã cứu sống cháu. Bác biết mà, phải không bác Henri?

- Tất nhiên là bác biết.
- Thế sao bác không cho cháu hay?
- Bởi vì nó cần phải luôn luôn theo sát cháu, mà bác thì không thể.
- Nhưng làm sao nó đến đây được?
- Nó cùng lên tàu với chúng ta.

Tôi chợt nhớ đến con vật mình hay chơi đùa, mà cứ ngỡ nó là thú nhồi bông. Thì ra đó chính là Bernie Kosar, hay trở về khoảng thời gian trước đó nữa thì nó chính là Hadley.

Tôi và người Giám Hộ cùng bước đi bên nhau. Tôi cúi xuống, vuốt nhẹ lên mình Bernie Kosar.

- Chúng ta phải nhanh lên - Người Giám Hộ lặp lại một lần nữa.

Bernie Kosar vẫn không động đậy. Cánh rừng lay động, bóng tối bắt đầu tụ lại, chỉ vì một sự thật duy nhất, nhưng tôi không quan tâm. Tôi chuyển tay lên lồng ngực của người bạn nhỏ. Mặc dù rất yếu, nhưng tôi vẫn nghe ra tiếng th-thịch của quả tim chú chó. Tuy nhiên, vẫn không thấy xuất hiện bất kì một cử động nào. Toàn thân Bernie Kosar đầy những vết thương sâu hoắm cùng các vết cắn, máu bê bết khắp nơi. Chân trước của nó gập lại trong một tư thế không tự nhiên - bị gãy rồi. Nhưng người bạn nhỏ của tôi vẫn sống. Một cách nhẹ nhàng, tôi nâng chú chó lên, vòng đưa không khác nào đang ru một đứa trẻ. Bác Henri vẫn luôn đỡ lấy tôi, đoạn lần tay vào túi, lấy ra một viên muối khác, cho vào trong miệng. Không biết liệu bác có nói về bản thân mình hay không, khi khẳng định rằng thời gian còn rất ít? Cả hai bác cháu đều loạng choạng. Thế rồi điểm nhìn của tôi rơi trúng bắp đùi của bác. Một vết thương đang lấp lánh ánh xanh quanh lớp máu.

Bác cũng bị dính một dao của tụi lính. Không biết bác còn đứng được là nhờ viên muối hay là vì tôi nữa.

- Còn khẩu súng, bác? - Tôi thắc mắc.

- Bác hết đạn rồi.

Chúng tôi bước ra khỏi khoảng rừng thưa, cố đi cho thật nhanh. Trong vòng tay tôi, Bernie Kosar vẫn không hề nhúc nhích, nhưng tôi ý thức được rằng sự sống vẫn chưa rời bỏ nó - vẫn chưa. Chúng tôi ra khỏi khu rừng, bỏ lại sau lưng những nhánh cành lơ lửng trên cao, những bụi rậm và cả thứ mùi lá mục, ẩm ướt.

- Liệu cháu có chạy được không? - Bác Henri hỏi tôi.

- Không, bác ạ - Tôi đáp - Nhưng cháu sẽ ráng chạy bằng mọi giá.

Thế rồi chúng tôi ghi nhận được một loạt những âm thanh huyền ảo, vài tiếng cầu nhàu, kèm theo tiếng xích sắt khua lách cách.

Và trong không gian bỗng dậy lên một tiếng gầm, không đến độ khốc nghiệt như những tiếng gầm trước đó, nhưng cũng đủ lớn để chúng tôi ý thức được một khả năng duy nhất: lại một con quái vật khác.

- Giỡn sao trời? - Bác Henri buột miệng.

Phía sau chúng tôi vang lên tiếng cành cây gãy, phát ra từ phía khu rừng. Không hẹn mà gặp, cả bác Henri và tôi cũng quay phắt lại, nhưng rừng rậm rịt quá, không sao thấy được một thứ gì. Tôi bật sáng bàn tay phải, rơi vào những tán cây. Hẳn phải có đến bảy, hay tám tên lính đang đứng ngay bìa rừng, và thời khắc ánh sáng của tôi lia đến chúng, tất cả đều giơ gươm lên, các thanh gươm trở nên sống động, tỏa ra các sắc màu.

- Không được. Đừng dùng đến Biệt năng nữa, nó sẽ làm cháu yếu đi cho mà xem.

Nhưng đã quá trễ. Tôi đã tắt ánh sáng. Con chóng mặt, sự yếu ớt ngay tức thì trở lại, sau đó là cơn đau. Tôi nín thở, chờ đợi bọn lính xông lên. Nhưng không, không hề có bất kì một tiếng động nào ngoài thứ tiếng âm ĩ

đang ở trước mặt chúng tôi. Rồi ở sau lưng, những tiếng thét bắt đầu cất lên. Tôi quay lại ngay tức khắc. Những thanh gươm lấp lánh đang đưa tới, cách chúng tôi đúng mười hai mét. Một tiếng cười ngạo nghễ cất lên từ miệng một tên lính. Chín tên được trang bị đầy đủ vũ khí và tràn đầy sức lực địch với ba kẻ bị thương, tàn tạ và vũ khí không có gì khác ngoài sự dũng cảm. Một đằng là quái vật, một đằng là những tên lính. Đó là sự lựa chọn mà chúng tôi đang phải đối mặt.

Dường như người Giám Hộ của tôi không hề nao núng. Bác lấy trong túi ra thêm hai viên muối nữa, đoạn đưa cho tôi một viên.

- Hai viên cuối cùng đây - Giọng nói của bác Henri run run, như thể phải nỗ lực lắm, bác mới cất nổi lời.

Tôi bỏ viên muối mới vào miệng, để ở dưới lưỡi, dù rằng viên đầu tiên vẫn còn chưa tan hết. Viên muối mới này như tiếp thêm sức mạnh trong tôi.

- Cháu nghĩ sao? - Người Giám Hộ dọ ý.

Chúng tôi đang bị bao vây. Bác Henri, Bernie Kosar và tôi chỉ là ba kẻ duy nhất còn sót lại. Số Sáu bị thương nặng và đang đi cùng Sam. Mark ban nãy còn ở đây nhưng giờ thì chẳng thấy đâu cả. Còn Sarah, tôi hi vọng cô bạn gái của mình đang nấp ở đâu đó an toàn trong trường - hiện đang cách chúng tôi một phần mười dặm. Tôi hít vào một hơi thật đầy, chấp nhận điều không thể tránh được.

- Không có vấn đề gì cả, bác Henri - Tôi trả lời, đưa mắt sang nhìn bác - Ngôi trường đang ở trước mặt chúng ta, Sam sẽ tới được đó sớm thôi.

Và hành động tiếp theo của bác Henri đã khiến tôi không khỏi cảnh giác: bác mỉm cười. Người Giám Hộ đưa tay ra, để lên vai tôi, siết nhẹ. Đôi mắt bác mệt mỏi, đỏ kén nhưng tôi đọc được trong đó sự nhẹ nhõm, một cảm giác thanh thản như thể bác biết mọi chuyện sắp đến hồi kết thúc.

- Chúng ta sẽ thực hiện những gì có thể, trong khả năng của mình. Làm được gì thì làm. Nhưng bác rất tự hào về cháu - Bác Henri nói với tôi - Hôm nay, cháu đã thể hiện bản thân mình tuyệt vời lắm. Bác luôn biết là

cháu sẽ như thế mà. Trong đầu bác chưa bao giờ có một mảy may nghĩ ngờ điều ấy.

Tôi cúi đầu xuống. Không muốn bác Henri trông thấy tôi đang khóc. Tôi siết chặt chú chó. Và lần đầu tiên kể từ lúc được tôi ôm này giờ, Bernie Kosar bỗng có đôi chút động đậy, nó ngẩng đầu lên vừa đủ để liếm vào mặt tôi. Người bạn nhỏ truyền cho tôi một từ, và chỉ một từ duy nhất, như thể đó là toàn bộ nỗ lực của nó: “Tuyệt” - chú chó bảo với tôi.

Tôi ngẩng đầu lên. Bác Henri bước tới, ôm lấy tôi. Khép mắt lại, tôi gục đầu vào cổ người Giám Hộ. Bác Henri vẫn chưa thôi run rẩy, cả thân người ngật ngù và yếu ớt trong cái ôm ghì của tôi. Tôi ý thức được rằng sức lực của mình cũng chẳng còn bao lâu nữa. “VẬY ĐÓ” - Tôi nhủ thầm. Với cái đầu ngẩng cao, chúng tôi tiến thẳng qua khoảnh đất trống, sẵn sàng đón nhận bất kì điều gì ở phía trước đó. Ít ra thì chúng tôi vẫn còn khí khái ở trong lòng.

- Cháu làm tốt lắm - Người Giám Hộ khích lệ tôi.

Tôi mở mắt ra. Từ bờ vai của bác Henri, tôi trông thấy toán lính đang ở rất gần mình, lúc này chỉ còn cách chúng tôi sáu mét nữa. Chúng tôi đã thôi di chuyển. Một tên đang cầm trong tay một con dao găm, lưỡi dao tỏa ra sắc bạc và xám. Tên lính tung tủy con dao trong tay rồi bất chợt phóng thẳng vào lưng bác Henri. Tôi đưa tay lên làm chệch hướng hay của thứ vũ khí ấy, và con dao đã đi chệch mục tiêu ba mươi xăng-ti-mét. Sức lực của tôi cũng biến mất ngay tức thì, dù rằng viên muối mới chỉ tan một nửa.

Bác Henri nắm lấy cánh tay còn lại của tôi khoác lên vai bác, và đặt bàn tay phải của bác quanh hông tôi. Cả hai bác cháu tôi lao đảo bước về phía trước. Cuối cùng thì con quái vật cũng hiện ra, lờ mờ giữa sân bóng. Những tên lính Mogadore theo sau chúng tôi. Có lẽ chúng tò mò muốn xem con quái vật hành động và giết người như thế nào? Mỗi bước chân của tôi đòi hỏi một sự nỗ lực hơn là sức lực. Trong lồng ngực của tôi, quả tim đang đập gấp gáp. Cái chết đang ở trước mặt và là một cái chết khủng khiếp. Nhưng tôi đã có bác Henri ở đây, lại còn có Bernie Kosar nữa. Tôi

lây làm vui vì không phải một thân một mình đối mặt với nó. Bên cạnh con quái vật là những tên lính. Dù chúng tôi có vượt qua được con quái vật, chúng tôi cũng vẫn sẽ phải đụng độ với đám lính đang lăm lăm trong tay những thanh gươm.

Tôi và người Giám Hộ không có được sự chọn lựa nào khác. Chúng tôi bước đến sân bóng, và tôi chờ đợi con quái vật sẽ xô tới vào bất cứ lúc nào. Nhưng không có gì xảy ra. Khi khoảng cách còn vồn vện bốn mét rưỡi nữa, chúng tôi dừng lại. Hai bác cháu tôi đứng dựa vào nhau.

Con quái vật chỉ to bằng phân nửa con lúc nãy, nhưng vẫn đủ lớn để có thể sát hại chúng tôi mà không cần phải mất nhiều công sức. Lớp da màu trắng, gần như nhờn nhờn, căng ra, phơi rõ những chiếc xương và các khớp. Dọc theo tay và hông của nó là các vết sẹo màu hồng. Đôi mắt trắng dã của nó không nhìn thấy đường. Con quái vật rướn mình lên cao rồi hạ thấp người xuống, cái đầu đưa qua đưa lại trên cổ để đánh hơi thứ mà mắt nó không thể nhìn thấy. Nó hoàn toàn có thể nhận ra chúng tôi. Từ miệng nó bỗng thoát ra những tiếng rên khe khẽ. Tôi không cảm nhận được từ nó sự phẫn nộ, ác ý như những con quái vật khác; không cảm nhận được sự khát máu và tôn sùng cái chết; thay vào đó, chỉ duy nhất một cảm giác sợ hãi và buồn rầu. Và tôi trải lòng mình ra. Tôi nhìn thấy những hình ảnh về sự hành hạ, bỏ đói. Tôi trông thấy con quái vật bị nhốt suốt trong quãng thời gian ở Địa Cầu, trong một cái lồng đáng sợ - nơi chỉ có chút xíu ánh sáng, lúc nào cũng lạnh lẽo và ảm thấp. Đêm nào nó cũng bị lạnh cóng, phải cố mà tự làm ấm mình. Tôi cũng trông thấy cái cách mà bọn người Mogadore đã bắt những con quái vật này đối địch với những con quái vật khác, buộc chúng phải chiến đấu để huấn luyện, để trui rèn và để khiến chúng trở nên ích kỉ.

Bác Henri buông tôi ra. Tôi cũng không ôm Bernie Kosar nữa. Một cách nhẹ nhàng, tôi đặt người bạn nhỏ xuống lớp cỏ dưới chân. Không cảm nhận được thêm một cử động nào của chú chó trong mấy phút, tôi không biết là nó có còn sống hay không nữa. Tôi tiến lên một bước và khụy chân xuống. Xung quanh chúng tôi, những tên lính đang gào thét. Tôi không hiểu thứ ngôn ngữ của chúng nhưng qua tông giọng, tôi có thể nhận ra rằng chúng

đang nóng. Một tên vung gươm và một con dao găm lướt tới phía tôi - song, không trúng mục tiêu - một sắc sáng lóe lên và chiếc áo sơ-mi của tôi rách một đường ở ngay đằng trước. Tôi vẫn ngồi quì trên gối, ngẩng đầu nhìn con quái vật đang lượn lơ ở trên đầu tôi. Một món vũ khí nào đó phát hỏa nhưng chỉ lướt qua đầu chúng tôi. Đó là một đòn cảnh báo, buộc con quái vật phải hành động. Con quái vật ấy rùng mình vào cái thời khắc một con dao găm bay tới và găm vào khuỷu tay trái của nó. Nó ngửa đầu lên trời, rống lên vì đau đớn.

“Tao rất tiếc” - Tôi cố nói chuyện với nó – “Tao rất tiếc vì cuộc đời mày bị buộc phải sống. Mày đã bị đối xử bất công. Chẳng có loài sinh vật nào đáng phải chịu sự ngược đãi như thế này. Mày đã bị buộc phải sống trong địa ngục, bị tách rời khỏi hành tinh của chính mình để tham gia vào một trận chiến vốn không phải của mày. Bị đánh đập, tra tấn và bỏ đói; bao đau đớn, khổ sở mà mày phải hứng chịu đều thuộc về trách nhiệm của chúng. Cả mày, cả tao, đều giống nhau ở một điểm: Chúng ta đều bị những con quái vật kia đối xử tồi tệ.”

Tôi cố giải bày với con vật trước mặt mọi điều, từ những hình ảnh, những sự việc mà tôi đã trông thấy và cảm nhận. Con quái vật không một lần ngoảnh mặt đi. Suy nghĩ của tôi, ở một cấp độ nào đó, đang được truyền tới con vật. Tôi cho nó xem lại hình ảnh của hành tinh Lorien, nơi có những đại dương ngút ngàn, những cánh rừng rậm, và những ngọn đồi xanh tươi đầy sự sống trong lành.

Những con thú đang uống bên các dòng chảy xanh trong mát rượi - nơi những con người đang sống với nhau rất thuận hòa. Thế rồi cho nó xem khung cảnh địa ngục diễn ra tiếp theo đó - những xác đàn ông, phụ nữ và trẻ em bị sát hại. Thủ phạm chính là bọn người Mogadore, những kẻ giết người máu lạnh, những tên đao phủ tàn bạo; sự liều lĩnh và niềm tin vô lý của chúng đã phá hủy tất cả những gì nằm trên đường tiến của chúng. Chúng hủy hoại cả hành tinh của mình. Chừng nào mới kết thúc đây? Tôi cho con vật xem hình ảnh của Sarah, kể với nó mọi cảm xúc mà tôi đã có với cô bạn ấy, cũng như nỗi đau tôi đang gánh chịu khi phải xa cô ấy; tất cả

đều vì bọn chúng. “Hãy giúp tao” - Tôi nói - “Hãy giúp tao kết thúc cái chết và sự tàn sát này. Chúng ta hãy cùng chiến đấu với bọn chúng. Tao chẳng còn lại gì nhiều, nhưng nếu mày chịu đứng về phe tao, thì tao sẽ đứng về phía mày.”

Con quái vật ngẩng đầu lên trời, cất tiếng gầm - một tiếng gầm dài và trầm đục. Bọn người Mogadore đã cảm nhận được điều đang xảy ra, và tất cả những gì chúng chứng kiến từ nãy đến giờ đã là quá đủ. Vũ khí của chúng bắt đầu phát hỏa. Tôi ngẩng đầu lên, nhận ra một khẩu thần công đang nhắm về phía mình. Khẩu súng nã đạn, quả đạn trắng lao thẳng tới phía trước, nhưng đúng ngay vào thời điểm ấy, con quái vật cúi đầu xuống và lãnh trọn cú bắn. Gương mặt nó đánh lại vì đau, đôi mắt nó nhắm chặt lại, nhưng liền sau đó đã mở bừng ra. Lần này, tôi đọc được ở nó một sự phản nộ.

Đột nhiên, tôi ngã sấp xuống cỏ. Tôi vừa bị một thứ gì đó bay lướt qua, không rõ là thứ gì. Thế rồi ở phía sau tôi, bác Henri bỗng thét lên vì đau đớn, và bị thổi tung ra sau chín mét. Cả thân người của bác ngập trong bùn, mặt ngửa lên, đang bốc khói. Tôi không rõ thứ gì đã va vào bác. Hẳn là cái thứ đó phải to và đáng sợ lắm. Sự khiếp hãi, nỗi hốt hoảng tràn ngập khắp cơ thể tôi. “Không phải bác Henri” - Tôi nhủ thầm - “Làm ơn đừng là bác Henri.”

Con quái vật quét ngang tay, hạ gục vài tên lính và ngăn được nhiều tiếng súng khác. Lại một tiếng gầm khác cất lên. Tôi ngẩng mặt lên, nhận ra đôi mắt của con vật đã chuyển sang màu đỏ, hừng hực lửa phản nộ - trả thù, nổi loạn. Nó hướng về phía tôi duy nhất có một lần rồi chuyển hướng, nhắm thẳng về phía những kẻ đã bắt giữ nó. Những khẩu súng đã bắt đầu khai hỏa, nhưng rồi nhiều lần sau đó đã chìm vào im ắng. “Giết tất cả chúng đi” - Tôi thầm thì trong bụng - “Hãy chiến đấu thật quả cảm, thật tự hào, và mày sẽ tiêu diệt được tất cả bọn chúng.”

Bernie Kosar đang nằm trên cỏ, bất động. Bác Henri, ở cách đó chín mét, cũng không có một cử động nào. Tôi áp một tay xuống cỏ, cố gượng đứng dậy, từng bước, từng bước một, lê bước qua bên kia sân để đến với người Giám Hộ. Khi tôi đến nơi, mắt bác Henri chỉ hơi hé mở; từng hơi thở là cả

một sự nỗ lực đến tột đỉnh. Máu chảy ra khỏi miệng và mũi bác. Tôi ôm người Giám Hộ của mình vào lòng. Thân thể của bác mềm oặt và yếu ớt. Tôi cảm nhận được rõ ràng là bác đang hấp hối. Rồi bác Henri thoáng mở mắt ra, nhìn tôi chăm chú, nâng tay lên áp vào má tôi. Trong thời khắc đó, tôi bắt đầu khóc.

- Cháu đây, bác ơi - Tôi lẩm nhẩm.

Người Giám Hộ của tôi cố mỉm cười.

- Cháu xin lỗi, bác Henri - Tôi sụt sịt - Cháu thật sự xin lỗi bác. Lẽ ra, khi bác muốn, chúng ta đã phải lên đường ngay.

- Suyttt - Bác trấn an tôi - Chẳng phải là lỗi của cháu đâu.

- Cháu xin lỗi - Tôi nói giữa những tiếng nức nở.

- Cháu làm tốt lắm - Bác Henri thì thào - Cháu làm rất tốt. Bác biết rằng sẽ luôn như vậy mà.

- Bác cháu mình cần phải đến trường thôi - Tôi nói với người Giám Hộ - Có lẽ Sam đã ở đó rồi.

- Nghe bác nói này, John. Mọi thứ - Người Giám Hộ của tôi cố nói thật rành rọt - Mọi thứ cháu cần biết đều ở trong chiếc Hộp. Bức thư.

- Chưa kết thúc đâu bác. Bác cháu mình có thể cùng đi với nhau được mà.

Tôi hiểu rằng bác Henri đang chuẩn bị ra đi. Tôi lay bác. Người Giám Hộ lại mở mắt ra một cách miễn cưỡng. Một dòng máu khác lại chảy ra khỏi miệng bác.

- Chuyện chúng ta đến đây, đến thị trấn Paradise này, vốn không phải sự tình cờ - Tôi không ý thức được bác Henri đang nhắm đến điều gì - Cháu hãy đọc bức thư.

- Bác Henri - Tôi thốt lên và đưa tay xuống lau máu trên cằm bác.

Người Giám Hộ nhìn xoáy vào mắt tôi.

- Cháu chính là Biệt năng của Lorien, John. Cháu và những người còn lại.

Hi vọng duy nhất của hành tinh đã không còn nữa. Toàn bộ bí mật - Bác Henri nói tiếp nhưng rồi bị bóp nghẹt bởi một cơn ho. Máu đổ ra nhiều hơn. Hai mắt bác khép lại - Chiếc Hộp, John à.

Tôi ôm siết người Giám Hộ vào lòng thật chặt. Cơ thể của bác đang lạnh dần. Nhịp thở vào ra ngắn đến độ khó có thể xem là hơi thở được.

- Chúng ta sẽ cùng đi với nhau, bác Henri. Cháu và bác thôi. Cháu xin hứa
- Tôi nhắm mắt lại.

- Mạnh mẽ lên - Bác Henri khuyên nhủ tôi và khe khẽ ho, tuy nhiên, bác vẫn cố nói cho tròn tiếng - Cuộc chiến này... Có thể thắng... Tìm những người khác... Số Sáu... Sức mạnh của... - Người Giám Hộ của tôi ngừng lời.

Tôi cố đứng dậy cùng với bác Henri, nhưng trong tôi không còn lại gì cả, không thể nào tập trung nổi sức lực, thậm chí chỉ là hơi thở. Ở khoảng cách khá xa, tôi nghe thấy tiếng con quái vật lại đang gầm lên. Những khẩu thần công vẫn tiếp tục nã đạn, âm thanh và ánh sáng dọc ngang khắp khán đài, nhưng rồi mỗi phút trôi qua, từng tên, từng tên một bị hạ gục, cho tới khi chỉ còn lại tên lính cuối cùng. Tôi hạ bác Henri xuống, áp tay lên mặt bác; người Giám Hộ mở mắt ra nhìn tôi, một ánh nhìn đau đớn và tôi ý thức được đây là thời khắc cuối cùng. Bác Henri hít vào một hơi thật khó khăn.

- Bác sẽ không bao giờ quên một giây phút nào, nhóc à. Không quên bất cứ một thứ gì về Lorien, không quên cả cái thế giới trời ơi đất hỡi này nữa - Người Giám Hộ nói với tôi, và khi lời nói cuối cùng thoát ra khỏi miệng bác, tôi hiểu rằng bác đã không còn nữa.

Tôi siết chặt bác Henri trong hai tay mình, quặn thắt, khóc nức nở, tuyệt vọng. Bàn tay của bác để bất động trên cổ. Tôi vẫn đỡ lấy bác, để gần sát vào ngực tôi, lay bác mãi không thôi và khóc như chưa bao giờ được khóc. Mặt dây chuyền trên cổ tôi rực lên sắc xanh, nặng hơn trong một phần nhỏ của tích tắc rồi sau đó mờ đi, trở lại như bình thường.

Tôi cứ ngồi trên cỏ mà ôm lấy bác Henri, trong lúc khẩu súng cuối cùng đã im tiếng. Cơn đau rời khỏi cơ thể tôi, và giữa cái lạnh của đêm đen, tôi

cảm nhận được mình đang lả dần. Mặt trăng cùng những vì sao vẫn tỏa sáng trên cao. Rồi bất chợt, tôi nghe thấy có một tiếng cười khằng khặc mèngh mông trong gió, vang vang trong hai tai của tôi. Tôi quay đầu lại. Giữa khung cảnh mờ mịt, huyền ảo, tôi bỗng trông thấy ở cách mình bốn mét rưỡi, xuất hiện một tên do thám trong chiếc áo choàng dài, mũ sụp xuống che lấy mắt. Hắn cởi áo và mũ ra, để lộ một cái đầu trắng hếu không có tóc. Tên do thám rút ở phía sau thắt lưng ra một con dao đi săn, lưỡi dao dài không dưới ba mươi xăng-ti-mét. Tôi khép mắt lại, không còn quan tâm đến điều gì nữa. Hơi thở khọt khẹt của hắn vẳng đến lối đi dẫn tới chỗ tôi đang ngồi: ba mét, một mét rưỡi; và rồi đột ngột, tiếng bước chân dừng lại. Tên do thám làu bàu trong đầu đón rồi bắt đầu rú rít.

Tôi mở mắt ra, tên do thám đang ở rất gần tôi đến độ tôi có thể ngửi thấy mùi của hắn. Con dao găm đã rơi khỏi tay tên Mogadore, và kia, ngay trên ngực hắn, nơi chứa quả tim có một mũi dao làm thịt. Con dao ấy được rút ra. Tên do thám khụy đầu gối, ngã vật xuống và nổ tung thành bụi. Phía sau hắn, người đang run rẩy với con dao trong tay phải, nước mắt ràn rụa, chính là Sarah. Cô bạn buông dao, vội vã chạy ủa tới phía tôi, ôm chầm lấy người đang muốn tìm. Tôi vẫn chưa buông bác Henri ra, trong tư thế đó, tôi gục đầu xuống, cả thế giới chìm dần vào hư vô. Hậu quả của cuộc chiến: ngôi trường bị hủy hoại, cây cối đổ gãy, bãi cỏ trên sân bóng đầy những bụi tro, và tôi vẫn ôm bác Henri trong lòng, còn Sarah thì ôm lấy tôi.

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

CÁC HÌNH ẢNH CỨ THỂ LẦN LƯỢT HIỆN RA, có hình ảnh mang nặng u buồn, có hình ảnh khiến người chứng kiến phải mỉm cười. Có khi là cả hai. Trong tận cùng của bóng đêm không thứ gì có thể xuyên thủng được và không thể trông rõ được, và trong niềm hạnh phúc rực rỡ đến bóng cả mất, có một bàn tay vô hình đang điều khiển chiếc máy chiếu không có hình thù rõ rệt đang tua đi tua lại những hình ảnh. Hết cái này, rồi tới cái khác. Nháy hình. Giờ thì dừng lại. Giữ nguyên khung hình này. Kéo xuống và cứ giữ nguyên như vậy, bất kể là nhìn thấy thứ gì. Bác Henri vẫn luôn nói rằng: “Cái giá của ký ức chính là những đau buồn”.

Đó là một ngày mùa hè ẩm áp trên bãi cỏ xanh mượt, mặt trời toả nắng trên cao, không có lấy một gợn mây. Không khí từ ngoài khơi thổi vào mang theo vị mát rượi của biển. Một người đàn ông bước đến ngôi nhà, trên tay là một chiếc cặp-táp. Đó là một người đàn ông còn trẻ, mái tóc nâu cắt cao, râu ria nhẵn nhụi, quần áo bình thường. Có thể thấy rõ sự căng thẳng của người ấy qua động tác liên tục chuyển chiếc cặp từ tay này sang tay kia, trên trán ông ta bắt đầu lấm tấm mồ hôi. Ông ta gõ cửa. Ông tôi trả lời, rồi ra mở cửa cho người đàn ông kia bước vào. Cánh cửa sau đó mau chóng được đóng lại. Khi ấy, thằng bé là tôi đang nô đùa trong sân. Hadley thay đổi hình thù, khi thì bay, khi thì né tránh, lúc lại nhào tới. Chúng tôi vật nhau, cười như nắc nẻ cho tới khi toàn thân mỏi nhừ. Ngày tháng của một tuổi thơ êm đềm, thơ dại trôi qua hồn nhiên như thế đó...

Mười lăm phút sau - hình như là ít hơn, vào thời điểm ấy, ngày như kéo dài ra vô tận. Cánh cửa mở ra rồi đóng lại. Tôi ngẩng đầu lên. Ông tôi đang đứng bên cạnh người đàn ông ấy, cả hai cùng nhìn tôi.

- Ông muốn cháu gặp người này - Ông tôi lên tiếng bảo.

Tôi đứng dậy trên cỏ, phúi sạch đất ở hai tay.

- Đây là bác Brandon - Ông tiếp tục nói - Bác ấy là Cêpan của cháu. Cháu có hiểu điều đó là gì không?

Tôi lắc đầu. Brandon. Đó là tên của người đàn ông ấy. Trong tất cả những năm sau này và chỉ có ở thời điểm hiện tại, cái tên này mới trở lại với tôi.

- Tức là từ bây giờ trở đi, bác ấy sẽ luôn ở bên cháu. Hai bác cháu, nghĩa là bác ấy và cháu đã gắn kết với nhau. Người này nối kết với người kia. Cháu có hiểu không?

Tôi gật đầu và tiến lại phía người đàn ông, chìa tay ra như người lớn hay làm. Bác Brandon mỉm cười và khẽ khuyu một chân xuống. Bàn tay phải của bác nắm lấy bàn tay bé nhỏ của tôi.

- Chào bác. Rất hân hạnh được gặp bác - Tôi lên tiếng.

Đôi mắt sáng, tử tế, tràn trề nhựa sống của người đối diện chăm chú nhìn

tôi như để thực hiện một lời hứa, một mối kết giao, tuy nhiên, tôi hãy còn quá nhỏ, không rõ lời hứa ấy là gì và mối kết giao ấy có nghĩa là gì?

Người đàn ông gật đầu, đặt bàn tay trái lên bàn tay phải, bàn tay nhỏ xíu của tôi lọt vào chính giữa. Bác Brandon gật đầu với tôi, trên môi vẫn giữ nguyên nụ cười.

- Cháu yêu quý - Bác đáp lời - Bác cũng rất lấy làm hân hạnh khi được gặp cháu.

Choàng tỉnh. Tôi đang nằm ngửa, tim đập dồn dập, thở từng hơi khó khăn như thể guồng chân vừa mới hoạt động hết công suất. Mắt vẫn nhắm nghiền, nhưng tôi ý thức được mặt trời đã lên cao bởi bầu không khí thoáng đãng và những chiếc bóng đồ dài trong phòng. Con đau đã trở lại, hai chân tôi vẫn nặng trĩu. Hết nỗi đau này tới nỗi đau khác, và có một nỗi đau vượt lên trên cả thể chất thông thường mà tôi đang phải gánh chịu: kí ức của những thời khắc trước.

Tôi hít vào một hơi thật sâu rồi thở ra. Một giọt nước mắt lăn dài xuống má. Tôi vẫn khép mắt như thế. Hi vọng một cách vô lý rằng nếu mình không tìm đến tương lai thì tương lai sẽ không tìm đến mình, rằng nhưng gì xảy ra trong đêm sẽ tan thành mây khói. Cơ thể tôi rung lên, tiếng khóc câm lặng chợt vỡ oà thành tiếng khóc nức nở. Tôi lắc đầu, cứ mặc cho cảm xúc này diễn ra thật tự nhiên. Tôi ý thức được rằng bác Henri của tôi đã chết và tất cả hy vọng của thế giới này gộp lại cũng không thể thay đổi được điều ấy. Bỗng tôi cảm nhận được một cử động ngay cạnh mình. Tôi gồng người, cố nằm yên để không bị phát giác. Một bàn tay đưa lên áp vào khuôn mặt tôi, sự đụng chạm dịu dàng ấy xuất phát từ sự yêu thương đúng nghĩa. Tôi mở mắt ra, điều chỉnh lại nhãn lực trước ánh sáng ban ngày, cho đến lúc trần nhà của một căn phòng xa lạ hiện ra. Tôi không biết mình đang ở đâu, cũng như tôi đã đến đây bằng cách nào? Sarah ngồi bên cạnh tôi, áp tay lên mặt tôi và mơn nhẹ ngón tay cái lên chân mày của tôi. Người bạn gái cúi xuống hôn tôi, một nụ hôn nấn ná, nhẹ nhàng mà đắm thắm đến độ

tôi ước sao có thể lưu giữ mãi. Khi Sarah buông tôi ra, tôi hít vào một hơi thật sâu và khép mắt lại, hôn lên trán người bạn gái của mình.

- Chúng ta đang ở đâu thế này? - Tôi thắc mắc.

- Trong một khách sạn, cách thị trấn ba mươi dặm.

- Làm sao anh đến đây được?

- Sam đưa mình đi - Cô bạn gái trả lời.

- Ở trường à? Chuyện gì xảy ra vậy? Anh chỉ nhớ đêm qua em ở cạnh anh, sau đó thì không nhớ gì cả - Tôi tiếp lời - Giống như một giấc mơ vậy.

- Em đã chờ ở khoảng sân ấy với anh cho đến khi Mark tới thì đưa anh ra xe của Sam. Em không thể cứ núp ở trong trường mãi được. Cứ ở trong trường mà không biết chuyện gì xảy ra ngoài kia thì chẳng khác nào như là giết em ấy. Ít ra thì em cũng giúp được một chút xui gì chứ.

- Em giúp anh nhiều lắm - Tôi trả lời - Em đã cứu được mạng của anh.

- Em đã giết một người ngoài hành tinh - Người bạn gái của tôi lầm bầm như thể sự thật ấy không hề tồn tại.

Sarah vòng tay ôm lấy tôi, bàn tay của cô bạn đỡ lấy phía sau đầu tôi. Tôi cố gượng ngồi dậy, nhưng chỉ nỗ lực được một nửa, Sarah giúp tôi phần còn lại, để tôi ngồi dựa lưng, nhưng cẩn thận không chạm vào vết thương do dao gây ra nơi lưng tôi. Tôi gác chân lên thành giường, lần tay xuống cảm nhận các vết sẹo nơi mắt cá chân, các đầu ngón tay lần lượt đếm. Vẫn chỉ có ba vết sẹo, như vậy có nghĩa là Số Sáu vẫn còn sống. Kì thực, tôi đã chấp nhận cái số phận chỉ có một thân một mình sống nốt quãng đời còn lại, rày đây mai đó, chẳng có nơi nào để đi rồi. Vậy là tôi không hề một mình, Số Sáu vẫn còn ở đây, bên tôi, là mối liên kết của tôi với quá khứ.

- Số Sáu có ổn không em?

- Ổn, anh à. Cô ấy bị đâm, rồi bị bắn, nhưng giờ thì có lẽ đã ổn rồi. Nếu Sam không đem Số Sáu ra xe, em cũng không biết cô ấy có chịu được không nữa.

- Cô ấy đâu rồi?

- Ở phòng bên cạnh, với Sam và Mark.

Tôi đứng dậy. Các thớ cơ và các khớp đau nhức như muốn phản kháng, mọi thứ vẫn còn nhức nhối và căng cứng. Tôi đang mặc một chiếc áo thun sạch sẽ cùng một chiếc quần soọc ống rộng. Da dễ thoang thoang mùi xà bông. Các vết thương đã được rửa sạch và băng bó tươm tất, một số vết phải khâu.

- Em làm tất cả những việc này ư? - Tôi ngạc nhiên và thắc mắc.

- Chỉ là phần lớn thôi. Khâu mới khó. Tụi em chỉ có những vết khâu mà bác Henri đã tiến hành trên đầu anh để làm mẫu thôi. Là Sam giúp anh đấy

Tôi chú mục vào Sarah đang ngồi trên giường, hai chân xếp bằng thật ngay ngắn. Bất chợt có một vật lọt vào tầm nhìn của tôi. Nơi chân giường, dưới tấm mền có một vật hình khối nhô lên. Lập tức, tôi cảm thấy căng thẳng, trong đầu tôi hiện lên hình ảnh những con chồn đang chạy phăm phăm trong phòng thể dục. Nhận ra điểm nhìn của tôi, Sarah mỉm cười. Cô nhào xuống cuối giường.

- Có người đang muốn chào này - Người bạn gái của tôi nói và lật một mép mền lên, để lộ ra Bernie Kosar đang say ngủ. Chân trước của nó là một chiếc nẹp bằng kim loại, mình mẩy thì đầy những vết sứt sẹo, và y hệt như tôi: đã được lau rửa cẩn thận và đang bắt đầu liền da. Một cách chậm rãi, mắt con vật bắt đầu mở ra và có sự điều chỉnh lại, đôi mắt đỏ lừ chứa đầy sự mệt mỏi. Đầu vẫn gục xuống giường nhưng chiếc đuôi của nó thì vẫn ve vẩy, đánh thịch-thịch xuống nệm.

- Bernie - Tôi kêu lên và ngồi bằng gối trước nó. Một cách dịu dàng, tôi đặt tay lên đầu người bạn nhỏ, không thể ngăn mình mỉm cười cũng như những giọt nước mắt đang ràn rụa vì sung sướng. Cả thân người Bernie Kosar đang cuộn tròn, đầu ghéch lên hai chân trước, ánh mắt hướng thẳng vào tôi, những vết sẹo chiến trận, những vết thương đang còn đó, ghi dấu những gì đã xảy ra.

- Bernie Kosar, mày cừ lắm. Tao nợ mày một mạng sống - Dứt lời, tôi hôn nhẹ lên đỉnh đầu người bạn nhỏ.

Sarah vuốt lên lưng Bernie Kosar.

- Mark đưa anh ra xe, còn em thì bế chú chó này đây.

- Mark. Anh rất tiếc vì đã nghi ngờ cậu ta - Tôi thì thầm.

Sarah nâng một tai Bernie Kosar lên. Chú chó quay lại, ngửi ngửi và liếm lên tay cô bạn gái của tôi.

- Vậy những lời Mark kể có đúng không anh, Bernie Kosar đã lớn đến chín mét và giết những con quái vật lớn gấp đôi nó?

Tôi mỉm cười.

- Lớn gấp ba lần nó ấy chứ. “Xạo quá” - Chú chó lắc bằm. Tôi nháy mắt. Đoạn đứng dậy và nhìn Sarah.

- Tất cả những chuyện này - Tôi cất lời - Tất cả những chuyện này xảy ra nhanh quá. Em thấy như thế nào?

Sarah gật đầu.

- Thấy cái gì cơ? Thấy rằng em đã yêu một người ngoài hành tinh, và em chỉ mới khám phá ra chuyện này cách đây ba ngày, rồi lại tình cờ nhảy vào giữa cuộc chiến? Vângggg, em thấy rằng rất ổn.

Tôi mỉm cười với người bạn gái của mình.

- Em quả là một thiên thần đấy.

- Không đâu - Sarah đáp ngay - Em chỉ là một cô gái yêu điên cuồng mà thôi.

Nói rồi Sarah đứng dậy, vòng tay ôm lấy tôi, chúng tôi cứ đứng giữa phòng như thế mà ôm nhau.

- Anh sẽ phải ra đi, có đúng như thế không anh?

Tôi gật đầu.

Sarah hít vào một hơi thật sâu, làn hơi thở ra trở nên run run, đang cố ngăn mình không khóc. Trong suốt những năm tháng của cuộc đời, trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ qua, tôi đã chứng kiến nước mắt nhiều nhất.

- Em không biết anh sẽ đi đâu, anh sẽ làm những gì, nhưng em sẽ chờ anh, John à. Mọi phần tử nhỏ nhất của trái tim em đều thuộc về anh, dù anh có muốn hay không.

Tôi kéo người bạn gái sát vào người mình.

- Và trái tim của anh cũng đã thuộc về em - Tôi tiếp lời.

Nói xong, tôi đi qua mé phòng bên kia. Trên bàn là chiếc Hộp Loric, ba túi đồ, chiếc máy vi tính và toàn bộ tiền mà bác Henri đã rút ra từ ngân hàng từ lần gần đây nhất. Hẳn Sarah đã quay lại phòng học Nghiên cứu và Quản lý gia đình để lấy chiếc Hộp. Tôi đặt tay lên đó. Tất cả bí mật, như lời bác Henri đã nói, đều nằm cả ở đây. Rồi sẽ có lúc tôi mở hộp ra và khám phá, nhưng một lẽ chắc chắn, không phải là bây giờ. Bác đã nói về thị trấn Paradise, rằng điểm đến này không phải là ngẫu nhiên, như vậy nghĩa là sao?

- Em đóng gói đồ đạc của anh phải không? - Tôi hỏi Sarah đang đứng ở đằng sau.

- Vâng, có lẽ đó là điều khó khăn nhất em đã từng làm.

Tôi xách chiếc ba-lô ở trên bàn, ở bên dưới là một phong bì được làm từ sợi cây chuối, phía bên ngoài có đề tên tôi.

- Cái gì thế nhỉ?

- Em không biết. Em tìm thấy nó trong phòng của bác Henri. Sau khi rời khỏi trường, tụi em phóng xe đến đó và thu gom mọi thứ có thể thu gom được, thế rồi tụi em chạy đến đây.

Tôi mở phong bì, lấy mọi thứ có trong đó ra. Tất cả đều là tài liệu bác Henri đã cất công làm cho tôi: giấy khai sinh, thẻ trợ cấp san sinh xã hội, các loại visa, và vân vân... Tôi nhắm đếm, có đến những mười bảy nhân

dạng khác nhau, mười bảy số tuổi khác nhau, ở bên ngoài tập giấy đầu tiên là nét chữ của người Giám Hộ, ghi chú: “Phòng khi cần”. Sau tập giấy cuối cùng là một chiếc phong bì dán kín khác, trong phong bì này, bác Henri ghi tên tôi - một bức thư, chắc đây là bức thư bác đề cập đến trước khi chết. Lúc này, tôi không còn tâm trạng đâu mà đọc nữa.

Tôi chuyển điếm nhìn ra cửa sổ của khách sạn. Một cơn mưa tuyết nhẹ lác rác rơi, bầu trời đầy mây xám xịt. Bên dưới mặt đất thật ẩm áp, nên không một hạt tuyết nào rơi xuống được đến cùng. Chiếc xe của Sarah và chiếc xe tải màu xanh của bố Sam đang đậu bên cạnh nhau ngoài bãi. Trong lúc tôi đứng nhìn xuống, ở cửa chọt vang lên tiếng gõ nhẹ nhẹ. Sarah mở cửa ra, Sam và Mark bước vào, số Sáu khập khiễng đi sau họ, Sam ôm lấy tôi, nói lời chia buồn.

- Cảm ơn cậu - Tôi đáp lời cậu bạn.

- Anh cảm thấy thế nào? - Số Sáu hỏi thăm tôi.

Cô gái ấy không mặc bộ đồ cao su như trước nữa, lúc này, Số Sáu đang mặc một chiếc quần jean cũ - chiếc quần jean mà tôi trông thấy khi lần đầu tiên gặp cô - và chiếc áo thun của bác Henri.

Tôi nhún vai.

- Tôi không sao. Có hơi nhức và cứng khớp một chút. Cơ thể hãy còn nặng nề quá.

- Cảm giác nặng nề là do con dao đó. Rồi sẽ qua thôi.

- Còn cô bị đâm như thế nào? - Tôi hỏi thăm.

Số Sáu vén áo lên cho tôi thấy vết đâm ở mạn sườn, một vết đâm ở lưng. Và như vậy, trong một đêm, người đồng hành với tôi bị đâm tất cả ba lần. Đây là chưa kể những vết cắt dọc khác theo thân thể, hay cú bắn để lại một vết thủng ngay nơi đùi phải, đang được băng bó bằng gạc và băng - lý do khiến cô gái phải đi khập khiễng, Số Sáu bảo cho tôi biết rằng khi chúng

tôi quay trở lại, thời gian đã quá trễ để sử dụng đèn đá chữa thương. Tôi lấy làm ngạc nhiên vì cô ấy vẫn sống được.

Sam và Mark vẫn mặc bộ quần áo hôm qua, cả hai đều lấm lem bùn, đất và máu. Cặp mắt của người nào người nấy đều nặng nề như thiếu ngủ. Mark đứng đằng sau Sam, nhấp nhòm không yên.

- Sam, tôi biết cậu là cỗ máy hạng nặng mà - Tôi lên tiếng.

Cậu bạn của tôi cười, dáng vẻ tỏ rõ sự ngập ngừng.

- Cậu không sao chứ?

- Ừ, vẫn ổn - Tôi trả lời - Còn cậu thì sao?

- Cũng bình thường.

Tôi nhìn qua vai Sam, hướng mắt về Mark.

- Sarah nói với tôi rằng đêm qua, cậu đã đưa tôi ra khỏi khu đất đó.

Mark nhún vai.

- Giúp đỡ mọi người thì tôi vui mà.

- Cậu đã cứu tôi, Mark.

Mark nhìn tôi chăm chú.

- Tôi nghĩ đêm qua, bất kì ai trong chúng ta, giúp được ai cái gì thì giúp thôi. Khỉ thật, Số Sáu đã cứu tôi những ba lần. Còn cậu thì hôm thứ Bảy đã cứu hai con chó của tôi. Chúng ta huề.

Tôi cười.

- Thì huề - Tôi đáp - Tôi rất vui vì nhận ra cậu không tệ như tôi vẫn nghĩ.

Mark cười nửa miệng.

- Tôi thì, nếu biết cậu là người ngoài hành tinh và có khả năng dùng ý chí để hạ bệ tôi, chắc chắn là ngay từ ngày đầu, tôi đã đối xử với cậu tử tế hơn rồi.

Số Sáu đi qua mé bên kia phòng, nhìn vào các túi đồ của tôi ở trên bàn.

- Chúng ta sẽ phải đi thôi - Số Sáu nói, rồi nhìn tôi với nỗi lo canh cánh, gương mặt cô gái dịu lại - Vẫn còn một điều duy nhất chưa làm xong. Không biết cậu muốn mọi người phải làm gì?

Tôi gật đầu. Chẳng cần phải hỏi xem cô gái đang nói đến chuyện gì. Tôi đưa mắt sang Sarah. Chuyện này lại xảy ra sớm hơn tôi tưởng. Bụng tôi rộn rạo, có cảm giác như sắp nôn đến nơi. Sarah đưa tay ra nắm lấy tay tôi.

- Bác ấy đang ở chỗ nào?

Mặt đất ẩm ướt do tuyết tan. Tôi nắm tay Sarah, cùng bước vào rừng trong yên lặng, cách khách sạn độ một dặm. Sam và Mark đi lên trước dẫn đường, theo vết chân mà chính họ tạo ra mấy giờ trước đó. Phía trước mặt, tôi thấp thoáng nhận ra một khoảng rừng trống, ở giữa là thi thể bác Henri đang nằm trên một phiến gỗ. Người Giám Hộ của tôi được đắp một cái mền màu xám, lấy từ trên giường của bác. Tôi tiến đến gần. Sarah đi theo, đặt một tay lên vai tôi. Những người còn lại đứng ở đằng sau. Tôi kéo chiếc mền xuống để có thể nhìn thấy mặt bác. Đôi mắt người Giám Hộ nhắm nghiền, gương mặt nhợt nhạt màu khói, đôi môi tái xanh vì lạnh. Tôi hôn vào trán của bác.

- Anh muốn làm sao, hả John? - Số Sáu ướm hỏi ý của tôi - Nếu anh muốn, mọi người sẽ chôn bác ấy, hoặc cũng có thể hoả thiêu.

- Minh hoả thiêu như thế nào?

- Tôi biết tạo ra lửa.

- Hình như cô có khả năng điều khiển thời tiết.

- Không phải thời tiết, mà là các thể vật chất.

Tôi ngược mặt lên nhìn gương mặt ôn hoà của người vừa trả lời xong, ở nơi cô gái ấy có sự quan tâm, nhưng đồng thời cũng là sự căng thẳng về vấn đề thời gian, bởi chúng tôi phải ra đi trước khi quân tiếp viện của đối

phương kéo đến. Tôi không trả lời. Chỉ lẳng lặng quay đi và ôm ghì lấy bác Henri lần cuối cùng, mặt tôi áp sát với mặt của bác, rồi tôi buông ra trong tiếc nuối.

- Cháu rất tiếc, bác Henri - Tôi thì thâm vào tai người Giám Hộ của mình. Khép mắt lại - Cháu yêu bác nhiều lắm. Cháu cũng sẽ không bao giờ quên một thời khắc nào. Không quên một điều gì cả - Tôi vẫn nhỏ giọng - Rồi cháu sẽ đưa bác trở về. Bằng cách này hay cách khác, cháu sẽ đưa bác về Lorient. Bác cháu mình vẫn luôn nói đùa với nhau, nhưng quả thật, bác chính là bố cháu, người bố tuyệt vời nhất mà cháu luôn mong mỏi. Cháu sẽ không bao giờ quên bác, không một phút nào, miễn là cháu còn sống. Cháu yêu bác, bác Henri. Cháu luôn luôn yêu bác.

Tôi buông người Giám Hộ ra, kéo mền phủ lại lên mặt bác, đặt bác nằm xuống phiến gỗ một cách nhẹ nhàng. Rồi đứng dậy ôm lấy Sarah. Người bạn gái cũng ôm lấy tôi và giữ yên như thế cho đến khi tôi ngừng khóc. Đưa mu bàn tay lên gạt nước mắt, tôi gạt đầu với Số Sáu.

Sam giúp tôi dọn quang những nhánh cành cùng lá cây rồi đặt bác Henri xuống đất để tro của bác không lẫn với thứ nào khác. Sam châm lửa vào một góc mền, còn Số Sáu thì điều khiển cho lửa lan ra. Chúng tôi cùng chú mục vào đám cháy, chẳng có đôi mắt nào khô ráo. Ngay đến Mark cũng bật khóc. Không ai thốt ra một lời nào. Khi lửa tắt, tôi vun hết tro vào một chiếc hộp đựng cà-phê mà Mark đã lang lợi lấy của khách sạn. Tôi sẽ tìm một vật khác khác hơn ngay khi chúng tôi dừng chân tại đâu đó. Khi đi bộ trở về, tôi đặt chiếc hộp trên cái bảng đồng hồ trong xe của bố Sam, trong lòng cảm thấy thoải mái khi ý thức được rằng bác Henri sẽ cùng lên đường với chúng tôi, rằng bác sẽ nhìn ra con đường khi chúng tôi chuyển đến một thị trấn khác, như hai bác cháu tôi vẫn làm không biết bao nhiêu lần trước đây.

Chúng tôi mang đồ đạc cá nhân ra thùng xe. Bên cạnh đồ đạc của Số Sáu và của tôi, Sam cũng lẻ mề xách ra hai chiếc túi. Ban đầu, tôi lấy làm khó hiểu, nhưng rồi nhận ra giữa cậu ta và Số Sáu đã thống nhất: Sam sẽ đi cùng với chúng tôi. Tôi cảm thấy vui trước việc đó. Sarah và tôi bước trở

vào phòng riêng trong khách sạn. Ngay khi cánh cửa phòng vừa đóng lại, cô ấy nắm lấy tay tôi và xoay tôi lại đối diện với cô ấy.

- Em đau lòng xiết bao - Sarah thổn thức - Ngay lúc này, em muốn tỏ ra mạnh mẽ để anh an tâm, nhưng cái ý nghĩ anh ra đi đang huỷ hoại tâm hồn em.

Tôi hôn vào trán Sarah.

- Anh cũng đau lòng lắm - Tôi bộc bạch - Dừng chân tại chỗ nào, anh sẽ viết thư cho em. Đến nơi đâu an toàn, anh sẽ cố gắng gọi điện cho em.

Bất chợt ở ngưỡng cửa, Số Sáu lộ đầu vào:

- Chúng ta phải lên đường rồi đây.

Tôi gật đầu. Người bạn đồng hành khép cửa lại. Sarah nép gần hơn, và chúng tôi hôn nhau. Ý niệm bọn người Mogadore lại kéo đến trước khi chúng tôi kịp lên đường, rồi lại đặt người bạn gái vào vòng nguy hiểm là nguồn sức mạnh duy nhất tôi tìm ra được vào lúc này. Nếu không, hẳn là tôi sẽ quy nhã. Nếu không, có thể tôi sẽ ở lại đây mãi mãi mất.

Bernie Kosar vẫn nằm chờ ở chân giường. Chú chó vẫy đuôi khi tôi bế nó lên một cách cẩn thận và mang ra ngoài xe tải. Số Sáu đã khởi động xe. Ngoái đầu lại, tôi nhìn lên khách sạn, cảm thấy buồn vì nó không phải là ngôi nhà, và buồn vì tôi sẽ không bao giờ còn gặp lại nó nữa. Những tấm ván ghép đã bong tróc, những ô cửa sổ bể, những tấm ván lợp màu đen cong oằn dưới tác động của ánh mặt trời và những cơn mưa - Giống hệt Paradise, như có lần tôi đã nói với bác Henri. Những điều đó không bao giờ còn là sự thật được nữa. Paradise - Thiên Đường - đã mất.

Quay đầu trở lại, tôi gật đầu với Số Sáu. Cô gái ngồi vào ghế xe tải, đóng cửa lại, và chờ đợi.

Sam và Mark bắt tay nhau, nhưng chẳng nghe thấy họ nói với nhau lời nào. Sam leo vào ca-bin, cùng đợi với Số Sáu. Tôi bắt tay Mark.

- Tôi nợ cậu nhiều hơn những gì tôi có thể đền đáp lại được.

- Cậu không nợ tôi cái gì cả - Mark khẳng định.

- Không phải đâu - Tôi nói nhỏ vừa đủ nghe - Hẹn gặp lại cậu, vào một ngày nào đó.

Và tôi quay đi. Tôi có cảm giác như muốn ngã gục vì nỗi buồn phải chia tay. Sự quyết tâm của tôi đang nằm trên một sợi dây đã sờn bọt, sắp đứt.

Tôi gật đầu.

- Hẹn gặp lại cậu, vào một ngày nào đó.

- Bảo trọng nhé.

Tôi kéo Sarah vào vòng tay của mình, ghì cô thật chặt, chẳng muốn buông.

- Anh sẽ trở về với em - Tôi nói với người bạn gái của mình - Anh xin hứa với em, nếu đó là điều cuối cùng anh có thể làm được, anh sẽ quay về với em

Cô bạn gục đầu vào cổ tôi, gật đầu.

- Em sẽ đếm từng phút, cho tới ngày anh trở lại - Sarah đáp lại lời tôi.

Thêm một nụ hôn cuối cùng. Tôi bỏ Sarah xuống và mở cửa xe, ngồi vào ghế. Mắt tôi không rời khỏi mắt người bạn gái của mình. Hai bàn tay của Sarah bụm lên miệng và mũi, không ai trong hai chúng tôi có thể quay mặt đi. Tôi đóng cửa xe lại. Số Sáu cho xe chạy lùi ra khỏi bãi, dừng lại, rồi sang số. Mark và Sarah ra đến cuối bãi gửi xe để nhìn theo chúng tôi, nước mắt chảy ràn rụa trên má Sarah. Tôi ngồi lại ngay ngắn và nhìn vào kính chiếu hậu bên cửa sổ. Tôi giơ tay lên vẫy chào, Mark vẫy tay đáp lại, và Sarah thì chỉ đứng nguyên như thế mà nhìn theo. Tôi vẫn chú mục vào người bạn gái, hình ảnh của cô ấy càng lúc càng nhỏ dần, cho đến khi trở thành một chiếc bóng mờ nhạt ở tít đằng xa. Chiếc xe chạy chậm, quẹo vào một lối rẽ, hình bóng của Mark và Sarah khuất hẳn. Tôi quay mặt sang bên đường, ngắm nhìn cánh đồng đang lướt qua chúng tôi, và khép mắt lại, hình dung hình ảnh của Sarah, không thể ngăn mình không mỉm cười. “Rồi chúng mình sẽ được ở bên nhau” - Tôi nói với cô gái - “Và cho đến ngày đó, em

vẫn sẽ mãi ngự trị trong trái tim anh, trong suy nghĩ của anh”.

Bernie Kosar ghéch đầu lên đùi tôi. Giữ nguyên nụ cười, tôi đặt tay lên lưng chú chó. Chiếc xe bon về phía cuối đường, nhắm thẳng về phương nam. Cả bốn chúng tôi đang cùng nhau hướng về một thị trấn mới - bất kể là chốn nào.

END.

Mời vào blog daotieuvu.blogspot.com để tải nhiều truyện hơn!

